

MICHAEL

Tác phẩm đạt giải
CWA GOLD DAGGER 2015

SÔNG

HA Y

CHẾT

Tiểu thuyết
NGUYỄN
THỊ LINH
dịch

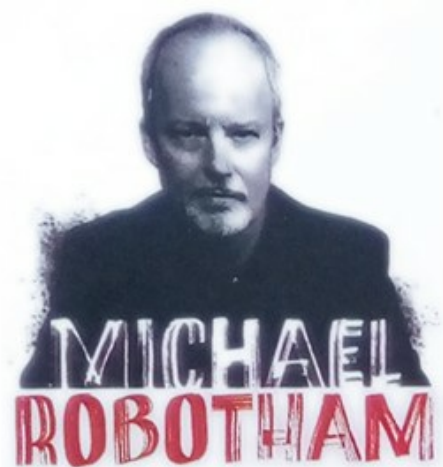
VanVietBooks



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

ROBOT HAM



SÔNG HAY CHẾT

Tiểu thuyết
NGUYỄN
THỊ LINH
dịch



epub©vctvegroup

07-11-2017

Dành tặng Isabella

-----★-----

*Cuộc sống có thể huy hoàng và choáng
ngợp – đó chính là bi kịch. Không có cái
đẹp, tình yêu hay nguy hiểm, cuộc sống
hẳn sẽ rất dễ chịu.*

• **ALBERT CAMUS**

*“Tồn tại hay không tồn tại”: đó là một
câu hỏi.*

• **WILLIAM SHAKESPEARE**

Trước đây Audie Palmer chưa từng học bơi. Lúc còn nhỏ, trong những lần đi câu cá cùng bố ở hồ Conroe, ông luôn nhắc nhở anh rằng trở thành một tay bơi cừ khôi rất nguy hiểm vì nó mang lại cho người ta cảm giác sai lầm về sự an toàn. Hầu hết những người chết đuối đều cố bơi vào bờ vì tin rằng họ có thể tự cứu được bản thân, trong khi những kẻ sống sót lại tìm cách bám vào vật gì đó.

“Con cũng phải làm thế,” bố anh nói, “phải bám chặt như đĩa.”

“Đĩa là gì ạ?” Audie hỏi.

Bố anh suy nghĩ một chút. “Được rồi, tức là con sẽ phải bám chặt như người chỉ có một tay bám vào vách đá trong khi đang bị cù lét vậy.”

“Con có máu buồn đấy.”

“Bố biết.”

Rồi bố anh cù anh cho đến lúc chiếc thuyền chòng chành nghiêng ngả hết mạn này sang mạn kia, lũ cá xung quanh nắp

hết vào những cái hốc đen ngòm, còn Audie thì sồn cả ra quần.

Câu chuyện tiếp tục trở thành trò đùa giữa hai người – không phải chuyện anh tè ra quần mà là các ví dụ về việc bám chặt.

Chẳng hạn như Audie nói, “Bố phải bám chặt như một con mực khổng lồ đang cuốn lấy con cá nhà táng.” Bố anh sẽ đáp, “Con phải bám chặt như con mèo đang sợ hãi túm lấy chiếc áo len,” hay “Con phải bám chặt như đứa trẻ sơ sinh ôm lấy bầu sữa của Marilyn Monroe.”

Và cứ tiếp diễn như thế...

Đứng lặng giữa con đường bụi đất lúc hơn nửa đêm, Audie hồi tưởng lại những chuyến đi câu ưa thích và cảm thấy nhớ bố vô cùng. Vầng trăng nhô cao, tròn đầy và trong trẻo, rải một lớp sáng bạc xuống mặt hồ. Dù không nhìn thấy bờ bên kia, nhưng anh biết chắc chắn nó ở đó. Tương lai của anh phụ thuộc vào bờ hồ xa xôi ấy, bởi vì cái chết đang rình rập anh phía bên này.

Ánh đèn pha lóe lên ở chỗ rẽ, nhanh chóng hướng về phía anh. Audie lao xuống một khe cạn nhỏ, úp mặt xuống đất để tránh bị ánh đèn phản chiếu. Chiếc xe tải rầm rập chạy qua, cuốn theo một đám bụi mù mịt, đổ ập xuống người anh cho đến khi anh có thể cảm thấy nó trên răng mình. Dùng khuỷu tay và đầu gối, Audie trườn qua đám cây bụi gai, kéo theo một mớ chai nhựa rỗng cỡ bốn lít rưỡi phía sau. Anh có cảm giác mình lúc nào cũng nghe thấy tiếng la hét và tiếng lách cách hốt lẻo vang lên khi viên đạn trượt vào ổ súng.

Ra đến mép hồ, anh móc bùn lên, xoa khắp mặt và cánh tay. Máy vỏ chai nhựa rập rờn quanh đầu gối. Dùng vải xé ra từ tấm ga giường rách buộc chặt tám cái chai vào với nhau. Tháo giày, buộc dây, quàng qua cổ. Rồi anh thắt chặt chiếc túi chuyên dùng để đựng đồ giặt khô bằng vải trúc bầu quanh eo. Trên tay có mấy vết cắt do hàng rào kẽm gai gây ra nhưng không chảy quá nhiều máu. Anh xé áo thành những miếng vải nhỏ, băng kín hai lòng bàn tay và dùng răng thắt nút thật chặt.

Càng lúc càng có nhiều phương tiện qua lại con đường phía bên trên đầu anh. Đèn pha lấp lóe. Tiếng nói xôn xao. Chẳng mấy chốc họ sẽ dẫn chó nghiệp vụ tới. Lội sâu xuống nước, Audie vơ lấy đám chai nhựa, ôm chặt trước ngực. Anh bắt đầu đạp chân, thật nhẹ để không tạo ra tiếng quẫy nước quá lớn cho đến khi xa hẳn khỏi bờ.

Audie dùng các ngôi sao để định hướng, cố gắng bơi thành một đường thẳng. Tính từ vị trí này thì hồ Choke Canyon có đường kính tầm ba dặm rưỡi. Khoảng giữa đường hoặc ngắn hơn có một hòn đảo nhỏ, nếu anh sống sót được đến lúc đó.

Từng giờ từng phút trôi qua, anh dần mất hết khái niệm về thời gian. Hai lần bị lật người, cơ thể chìm xuống cho đến khi anh ôm chặt đám chai nhựa vào ngực và trôi lên được mặt nước. Hai cái trôi đi mất do mối nối bị tuột. Miếng vải băng bó ở tay đã lỏng ra từ lâu.

Tâm trí anh lang thang, trôi dạt từ miền ký ức này sang

miền ký ức khác - những nơi chốn và con người, một số anh yêu mến, số khác lại khiến anh sợ hãi. Anh nghĩ tới thời thơ ấu thường chơi bóng cùng anh trai, nhớ lúc chia sẻ cốc Slurpee[2] với cô gái tên Phoebe Carter. Khi đó họ đang xem bộ phim *Công viên kỷ Jura* và trên màn hình là cảnh một con khủng long bạo chúa vừa ăn thịt viên luật sư người đầm đìa máu đang cố chui vào nhà vệ sinh công cộng. Audie không nhớ lắm về bộ phim nhưng Phoebe Carter lại in đậm trong ký ức của anh. Bố cô là ông chủ nhà máy pin tái chế và thường lái con Mercedes đi vòng quanh vùng Tây Dallas trong khi mọi người còn đang cười trên những chiếc xe cà tàng, rỉ sét, kêu ầm ầm như sấm. Ông Carter không thích con gái mình qua lại với những cậu nhóc như Audie, nhưng cũng không cấm cản Phoebe. Hiện giờ cô ấy đang ở đâu? Đã kết hôn rồi phải không? Có thai chưa. Hạnh phúc không? Hay đã ly hôn. Làm hai công việc một lúc. Nhuộm tóc. Tăng cân. Xem Oprah.

Trong một mảnh ký ức khác - anh nhìn thấy mẹ mình đang rửa bát đĩa trong bếp, miệng lầm nhảm bài *Skip to My Lou*. Bà thường tự sáng tác thơ về bầy ruồi trong nước sữa đã tách bơ và lũ mèo con nghịch len. Bố anh sẽ từ gara vào nhà, dùng nước rửa chén bát để tẩy sạch dầu mỡ dính trên tay.

George Palmer, hiện đã qua đời, là một người đàn ông với vóc dáng lực lưỡng như gấu cùng đôi tay to bản cỡ gang bóng chày, tàn nhang lấm tấm dọc sống mũi trông giống bầy ruồi đen xúm

xít trên mặt ông rồi bị mắc kẹt ở đó. Đẹp trai. Bất hạnh. Đàn ông trong gia đình Audie đều chết trẻ – phần lớn là trong các tai nạn hầm mỏ hay giàn khoan. Sập hầm. Nổ khí metan. Hoặc tai nạn công nghiệp. Ông nội của bố anh đã bị một đoạn ống khoan dài khoảng ba mét sáu văng ra từ một vụ nổ đè bẹp đầu. Còn Thomas – chú anh – thì bị chôn vùi cùng mười tám người khác. Người ta còn chẳng buồn cố gắng đào bởi các thi thể lên nữa.

Bố Audie đã đi ngược định mệnh này và sống tới năm mươi lăm tuổi. Ông tiết kiệm đủ tiền từ công việc trên giàn khoan và mua lại một gara ô tô có hai cây xăng cùng một xưởng làm việc với một thang thủy lực. Ông làm việc sáu ngày một tuần trong suốt hai mươi năm và chu cấp cho ba đứa con cùng đi học, hoặc đáng ra là thế nếu Carl chịu cố gắng.

George có giọng nói trầm lắng, nhẹ nhàng nhất trong số những người mà Audie từng gặp – giống như viên sỏi rơi vào thùng mật ong – nhưng năm tháng đi qua, ông ngày càng ít nói cho đến khi râu tóc bạc trắng và căn bệnh ung thư ăn mòn hết các bộ phận trên cơ thể. Audie đã không có mặt trong đám tang của ông. Anh cũng không có mặt trong suốt thời gian ông mắc bệnh. Đôi khi anh tự nhủ một trái tim đau đớn chắc hẳn vì nguyên nhân nào đó hơn là vì cả đời gắn liền với khói thuốc.

Audie lại bị chìm xuống. Làn nước ấm áp, cay xè xộc vào khắp miệng, cổ họng cùng tai anh. Anh muốn vùng vẫy để hít thở nhưng sự kiệt quệ kéo anh xuống sâu hơn. Chân nóng rực,

cánh tay đau nhức, anh còn không buồn nhấc lên nữa. Đây sẽ là nơi kết thúc tất cả. Mở to mắt, anh nhìn thấy một thiên thần trong chiếc áo trắng tinh gọn sóng và uốn lượn xung quanh cô như thể đang bay trong không khí hơn là bơi trong nước. Cô vòng tay ôm lấy anh, bộ ngực trần ẩn hiện bên dưới lớp vải mờ. Anh có thể ngửi thấy mùi nước hoa và cảm nhận độ ấm cơ thể cô ép sát vào ngực mình. Hai mắt cô khép hờ, đôi môi hé mở, chờ đợi một nụ hôn.

Rồi cô tát mạnh vào mặt anh và nói, “Bơi đi, chết tiệt!”

Quầy đạp ngoi lên được mặt nước, anh vừa thở hỗn hển vừa chụp lấy đám chai nhựa trước khi chúng trôi ra xa. Ngực phập phồng, nước trào ra từ miệng và mũi, đến nỗi ho sặc sụa. Chớp mắt, định thần lại, anh có thể nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của các ngôi sao trong nước và bóng đen của đỉnh những ngọn cây chết tương phản với ánh trắng. Rồi anh tiếp tục đạp chân, tiến về phía trước, tưởng tượng ra hình ảnh ma quái ẩn sâu bên dưới, bám sát anh như một vầng trăng chìm trong nước.

Rất lâu sau đó, chân anh thành linh chạm vào nền đá, anh lê thân mình lên bờ và đổ ập xuống bãi cát hẹp, hất đám chai nhựa đi. Không khí ban đêm mang theo mùi hương hoang dã nồng đậm, vẫn còn hơi nóng của ban ngày. Sương mù rải rác thành từng cụm trên mặt nước, trông rất giống hồn ma của những ngư dân bị chết đuối.

Anh nằm ngửa, nhìn vầng trăng từ từ biến mất sau đám mây

và có lẽ sắp trôi nổi đâu đó trong vũ trụ sâu thẳm. Nhắm mắt lại, anh cảm nhận được sức nặng của thiên thần khi cô ngồi trên đùi anh. Cô cúi người về phía trước, phả hơi thở vào má anh, môi áp sát vào tai anh thì thầm, “Hãy nhớ lời hứa của anh đấy.”

Còi báo động réo vang. Moss cố gắng quay lại với giấc mơ đang dở nhưng lại bị phá vỡ bởi tiếng giày ống nện dồn dập trên dãy cầu thang kim loại, tiếng bàn tay chụp vào tay vịn bằng sắt và bụi cuộn lên trên bậc thang. Giờ vẫn còn quá sớm. Những vụ bắt bố buổi sáng thường chỉ diễn ra sau tám giờ. Nhưng sao lại có còi báo động nhỉ? Cửa buồng giam mở ra, trượt sang ngang với tiếng rin rít buồn bã của kim loại.

Moss mở mắt và găm gù cái kính. Anh đang mơ về Crystal – vợ anh cùng chiếc quần lót đang trùm lên “niềm kiêu hãnh buổi sáng” của anh. *Mình vẫn còn phong độ lắm*, anh thầm nghĩ, biết chắc vợ anh sẽ nói: “Anh có định xài nó không hay dành cả buổi sáng chỉ để ngắm thôi hả?”

Tù nhân bị yêu cầu ra khỏi phòng giam, vài người còn đang gãi rốn, số khác thì dụi mắt. Một số người tự nguyện đi ra, một số lại cần được khuyến khích bằng một cây gậy vung vẩy. Phòng giam được bố trí ở ba tầng nhà bao quanh một cái sân hình chữ nhật có lưới an toàn để ngăn tù nhân tự tử hay rơi khỏi hành

lang. Trên trần có một hệ thống đường ống chằng chịt luôn phát ra tiếng va chạm hay róc rách như thể có những thứ xấu xa, độc ác ẩn nấp trong đó.

Moss gượng dậy, lê mình ra ngoài. Chân trần. Anh đứng ở đầu cầu thang, úp mặt vào tường. Văng tục. Xì hơi. Vóc dáng cao to, cơ bụng mềm mại, nhưng hai vai cực kỳ săn chắc nhờ hít đất và lên xà hàng chục lần mỗi ngày. Nước da màu chocolate sữa và đôi mắt có vẻ quá to so với khuôn mặt khiến anh trông trẻ hơn nhiều so với cái tuổi bốn mươi tám.

Moss liếc sang bên trái. Junebug đang tựa đầu vào tường, cố gắng đứng thẳng trong lúc gà gật. Những hình xăm trên bắp tay và ngực gã trở nên biến dạng, lộn xộn. Gã tội phạm từng nghiện methadone[3] có khuôn mặt hẹp cùng hàng ria mép cắt tỉa thành hai cánh rộng kéo dài ra tận má.

“Chuyện gì thế?”

Junebug mở mắt. “Hình như có vụ trốn thoát.”

Moss nhìn sang hướng khác. Dọc theo chiều dài dãy hành lang, anh thấy hàng chục phạm nhân đang đứng trước phòng giam của mình. Tất cả đều đã ra ngoài. Trừ một người. Moss nghiêng sang phải, thử nhìn vào phòng bên cạnh. Lính gác đang tới.

“Này Audie, dậy mau anh bạn,” anh gọi nhỏ.

Im lìm.

Đột nhiên anh nghe thấy tiếng ồn ào vang lên từ tầng trên.

Một cuộc cãi vã. Sự việc tiếp tục âm ỉ cho đến khi đội Ninja Rùa xông lên cầu thang và phục vụ một trận đòn ác liệt.

Moss bước lại gần cửa phòng Audie hơn. “Dậy mau, anh bạn.”

Không động tĩnh.

Anh quay sang Junebug. Anh mắt họ gặp nhau, âm thầm đặt câu hỏi.

Moss nhích hai bước sang bên phải, thừa biết lính gác có thể đang quan sát mình. Anh nhìn vào phòng giam tối tăm của Audie và thấy một cái giường ngủ bắt vào tường. Một chậu rửa mặt. Một bồn cầu. Không có bất kỳ cơ thể nào dù còn ấm hay đã lạnh ngắt.

Một tên lính gác hét lên từ tầng trên. “Tất cả có mặt, điểm danh đủ.”

Giọng thứ hai vang lên từ tầng dưới. “Tất cả có mặt, điểm danh đủ.”

Cổng đang đến. Tù nhân ép sát người vào tường.

“Trên này!” Một gã cai ngục hét lớn.

Tiếng giày ống vang lên.

Hai gã mặc đồng phục đang lục soát phòng Audie như thể anh đang ẩn nấp ở góc nào đó - bên dưới cái gối đơn hay phía sau lọ khử mùi. Moss mạo hiểm quay đầu lại và bắt gặp Grayson - phó giám đốc nhà tù - đang bước lên bậc thang cuối cùng, mồ hôi đầm đìa. Ông ta béo hơn Albert, bụng lòi ra phía trên chiếc

đai lưng bằng da bóng loáng, còn lớp mỡ cổ thì xô nhau phủ kín cổ áo.

Grayson bước tới phòng giam Audie. Ông ta nhìn vào trong, hít một hơi và chúm môi huýt sáo. Tiếp đến, ông ta tháo dùi cui ra, gõ gõ vào lòng bàn tay rồi quay sang Moss.

“Palmer đâu?”

“Tôi không biết, thưa ngài.”

Chiếc dùi cui vung lên, quật vào khoeo chân Moss, hạ gục anh như một cái cây bị đốn. Grayson đứng sừng sững trước mặt anh.

“Lần cuối mày thấy nó là lúc nào?”

Moss ngập ngừng, cố nhớ lại. Một đầu dùi cui thọc mạnh vào phía bụng phải anh, ngay bên dưới xương sườn. Mắt anh nổ đom đóm.

“Trong giờ ăn,” anh thở hổn hển.

“Giờ nó ở đâu?”

“Tôi không biết.”

Một tia sáng dường như lóe lên trên mặt Grayson. “Đóng cổng trại giam lại. Tôi muốn tìm ra hắn.”

“Còn bữa sáng?” Một viên cảnh sát hỏi.

“Để bọn chúng chờ.”

Moss được kéo vào phòng. Cửa đóng lại. Trong hai giờ tiếp theo anh nằm trên giường, lắng nghe toàn bộ trại giam rung chuyển và náo động. Lúc này họ đang lục soát trong xưởng làm việc. Trước đó là ở phòng giặt đồ và thư viện.

Anh nghe tiếng Junebug gõ vào tường từ phòng giam bên cạnh. “Này Moss!”

“Gì?”

“Mày có nghĩ nó đã thoát được ra ngoài không?”

Moss không trả lời.

“Sao nó lại làm thế trước khi mãn hạn có một ngày nhỉ?”

Moss vẫn im lặng.

“Tao vẫn nghĩ thằng con hoang ấy bị điên.”

Lính gác lại đến. Junebug trở về giường. Moss lắng nghe, cảm giác cơ bụng co thắt. Tiếng giày ống dừng lại trước phòng anh.

“Đứng dậy! Úp mặt vào tường! Giơ tay lên!”

Ba gã tiến vào. Hai tay, hai chân Moss bị xích và nối liền với một dây xích vòng ngang eo. Anh chỉ có thể lê bước. Vì đang mặc dờ quần và chưa kịp cài cúc nên đành dùng một tay giữ cặp quần. Tù nhân hò reo trong phòng và la hét đủ loại ngôn từ. Bước đi dưới ánh nắng ban mai, Moss thoáng thấy hàng loạt xe cảnh sát bên ngoài cổng chính, nơi ánh sao phản chiếu trên bề mặt bóng loáng của chúng.

Khi đến khu nhà quản lý, anh được yêu cầu ngồi đợi. Lính gác đứng hai bên không nói một lời. Moss có thể thấy nét mặt nhìn nghiêng, mũi lưỡi trai, kính râm cùng áo sơ mi màu nâu có cầu vai sẫm của họ. Anh cũng nghe thấy tiếng nói trong phòng họp bên cạnh. Đôi khi có giọng cao vút lên, hẳn là đang cáo buộc, đổ lỗi cho nhau.

Thức ăn được đưa đến. Moss cảm thấy dạ dày quặn lên và nước miếng ứa ra. Một giờ nữa trôi qua. Rồi thêm lúc nữa. Mọi người rời đi. Đến lượt Moss. Anh lê từng bước nhỏ, đi vào phòng, hạ mắt xuống. Giám đốc nhà tù Sparkes đang mặc bộ đồng phục tối màu đã nhàu nát ở phần hông. Ông ta cao ráo với mái tóc chải ngược màu bạc, chiếc mũi dài và bước đi nghiêm chỉnh như đang đội một quyển sách trên đầu. Ông ta ra hiệu cho lính gác lùi lại và họ trở về vị trí ở hai bên cửa phòng.

Dọc theo một cạnh tường là chiếc bàn bày la liệt đĩa đựng đồ ăn dở: cua sữa chiên giòn, sườn lợn, gà rán, khoai tây nghiền và salad. Những bắp ngô nướng lấm tấm vệt đen, phủ một lớp bơ óng ánh. Viên giám đốc nhặt một miếng sườn lên, gặm hết thịt rồi lau tay vào khăn giấy ướt.

“Tên cậu là gì, chàng trai?”

“Moss Jeremiah Webster.”

“Tên gì mà lại là Moss?”

“À, thưa ngài, vì mẹ tôi không thể viết đúng tên Moses trên giấy khai sinh.”

Một gã lính gác phì cười. Viên giám đốc bịt chặt sống mũi.

“Cậu đói không Webster? Ăn chút gì đó đi.”

Moss liếc về phía bàn tiệc, dạ dày anh réo âm âm. “Ngài định xử tử tôi à?”

“Sao cậu lại nghĩ thế?”

“Kiểu như bữa ăn cuối cùng ấy.”

“Chẳng ai định xử tử cậu... vào một ngày thứ Sáu cả.” Viên giám đốc cười to, nhưng Moss không thấy câu nói đùa ấy buồn cười tí nào. Anh vẫn không nhúc nhích.

Có lẽ đồ ăn bị bỏ thuốc độc. Nhưng giám đốc cũng đang ăn. Có thể ông ta biết nên ăn miếng nào. Mẹ kiếp, mình đếch quan tâm!

Lê bước về phía trước, Moss bắt đầu chắt đồ ăn lên chiếc đĩa nhựa, xếp một chồng xương sườn, càng cua, khoai tây nghiền và cố đặt thêm một bắp ngô lên ngọn. Anh cúi người xuống đĩa, ăn bằng cả hai tay, nước thịt bóng loáng trên má, chảy xuống dưới cằm. Trong lúc đó, Sparkes cũng lấy một miếng sườn và ngồi xuống đối diện anh, nét mặt thoáng có vẻ ghê tởm.

“Tổng tiền, gian lận, buôn bán ma túy – cậu đã bị bắt với đồng cân sa trị giá hai triệu đô la.”

“Chỉ là cỏ thôi.”

“Cậu còn đánh chết một phạm nhân nữa.”

Moss không trả lời.

“Anh ta đáng chết à?”

“Lúc đó tôi đã nghĩ thế.”

“Còn bây giờ.”

“Tôi có thể cư xử rất khác.”

“Chuyện đó xảy ra bao lâu rồi?”

“Mười lăm năm.”

Moss ăn quá nhanh đến nỗi một miếng thịt nghẹn trong cổ họng, anh liền dấm mạnh vào ngực khiến chiếc còng kêu xúng

xoảng. Viên giám đốc lấy cho anh cốc đồ uống. Moss uống một ngụm lớn nước ngọt vì sợ họ sẽ mang nó đi. Anh lau miệng, ợ to. Rồi tiếp tục ăn.

Sparkes đã gặm miếng sườn sạch sẽ. Ông ta cúi người về trước, cắm thẳng miếng xương vào chỗ khoai tây nghiền của Moss, nó đứng sừng sững như cây cột cờ trợ trụ.

“Chúng ta bắt đầu nhé. Cậu là bạn của Audie Palmer đúng không?”

“Tôi biết cậu ấy.”

“Lần cuối cậu gặp cậu ta là khi nào?”

“Bữa tối hôm qua.”

“Cậu ngồi cùng cậu ta à?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Các cậu đã nói chuyện gì?”

“Những việc linh tinh thường ngày.”

Viên giám đốc chờ đợi, ánh mắt lạnh lùng. Moss có thể cảm nhận vị bơ của ngô nướng lan tỏa trên đầu lưỡi.

“Lũ gián.”

“Gì?”

“Chúng tôi chia sẻ cách để thoát khỏi lũ gián. Tôi bảo Audie dùng kem đánh răng AmerFresh trét vào các vết nứt trên tường. Gián không thích kem đánh răng. Đừng hỏi tôi tại sao, tôi chỉ biết là chúng không thích thôi.”

“Gián.”

Moss vừa nhồm nhoàm vừa nói chuyện, ăn vòng quanh đĩa khoai tây nghiền. “Tôi từng nghe kể có một phụ nữ bị gián chui vào tai lúc đang ngủ. Nó đẻ con và chui sâu vào não cô ta. Sau đó họ phát hiện cô ta đã chết với lũ gián bò ra từ mũi. Chúng tôi đã phải chiến đấu chống lại chúng. Vài phạm nhân sẽ khuyên ngài dùng kem cạo râu, nhưng thứ thối tha ấy có tác dụng không quá một đêm đầu. AmerFresh vẫn là tốt nhất.”

Sparkes trợn mắt nhìn anh. “Nhà tù của chúng tôi không có vấn đề gì về côn trùng hết.”

“Tôi không biết liệu lũ gián có nhớ thế không, thưa ngài.”

“Chúng tôi diệt côn trùng hai lần mỗi năm.”

Moss thừa biết cách thức diệt côn trùng của họ. Lính gác xuất hiện, yêu cầu tù nhân nằm im trên giường trong khi phun các hóa chất độc hại có mùi khiến mọi người khó thở khắp phòng giam, nhưng chẳng mấy may có tác dụng với lũ gián.

“Chuyện gì đã xảy ra sau giờ ăn tối?” Sparkes hỏi.

“Tôi quay về phòng mình.”

“Cậu có thấy Palmer không?”

“Lúc ý cậu ấy đang đọc.”

“Đọc à?”

“Một cuốn sách,” Moss nói, phòng trường hợp cần giải thích thêm.

“Sách gì?”

“Một cuốn rất dày và không có hình minh họa.”

Sparkes không cảm thấy bất kỳ sự hài hước nào trong tình huống này. “Cậu có biết Palmer sẽ được tự do hôm nay không?”

“Có, thưa ngài.”

“Tại sao một người lại bỏ trốn ngay trong đêm trước ngày anh ta được tự do chứ?”

Moss lau dầu mỡ dính ở môi. “Tôi không biết.”

“Hắn cậu phải nghi ngờ gì đó chứ. Một người đã chịu đựng mười năm trong tù. Chỉ còn một ngày nữa thôi, cậu ta sẽ trở thành người tự do, nhưng thay vào đó cậu ta lại biến mình thành kẻ chạy trốn. Khi bị bắt lại, cậu ta sẽ bị kết án, và bị giam giữ thêm hai mươi năm nữa.”

Moss không biết phải nói gì.

“Cậu vẫn đang nghe chứ, chàng trai?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Đừng nói là cậu không thân quen với Audie Palmer. Đừng nói với tôi điều đó dù chỉ một từ thôi. Đây không phải vụ án đầu tiên của tôi và tôi biết chính xác khi nào có kẻ muốn qua mặt mình.”

Moss chớp mắt nhìn ông ta.

“Cậu ở ngay cạnh buồng giam của Palmer trong – ừm – bảy năm nhỉ? Cậu ta chắc phải chia sẻ gì đó với cậu chứ.”

“Không, thưa ngài, thề có Chúa, không một lời nào.”

Moss bị ợ chua. Anh ợ một cái. Viên giám đốc vẫn tiếp tục nói. “Công việc của tôi là trông coi các phạm nhân cho đến khi

chính phủ nói rằng họ đã đủ tư cách được tự do. Palmer vẫn chưa đủ điều kiện được phóng thích cho đến ngày hôm nay, nhưng cậu ta lại quyết định trốn ra sớm hơn. Tại sao nhỉ?”

Moss nhún vai.

“Thử đoán coi.”

“Tôi không hiểu ngài định nói gì, thưa ngài.”

“Cho tôi biết ý kiến của cậu.”

“Ngài muốn biết ý kiến của tôi hả? Tôi chỉ có thể nói rằng Audie Palmer còn căm hơn cả hến về chuyện cậu ấy định làm.”

Moss dừng lại, nhìn chằm chằm vào đồ ăn còn lại trong đĩa của mình. Sparkes lấy từ túi áo khoác ra một bức ảnh, đặt lên bàn. Đó là bức ảnh Audie với đôi mắt to tròn và mái tóc cắt ngang trán mềm mại, trông hiền lành như một chú cún con.

“Cậu biết gì về vụ cướp xe tải bọc thép ở hạt Dreyfus?”

“Chỉ những gì báo chí viết thôi.”

“Chắc Audie Palmer cũng nhắc đến nó chứ.”

“Không, thưa ngài.”

“Cậu cũng không hỏi han gì à?”

“Tất nhiên là có chứ. Ai cũng hỏi. Lính gác. Tù nhân. Khách tới thăm. Gia đình. Bạn bè. Bất kỳ kẻ khốn kiếp nào ở chỗ này đều muốn biết chuyện gì đã xảy ra với số tiền đó.”

Moss không hề nói dối. Anh nghi ngờ chẳng có tù nhân hay gã quái vật nào bị giam giữ ở Texas không biết vụ cướp đó - không chỉ vì số tiền bị mất mà còn vì bốn người thiệt mạng

ngày hôm ấy. Một trốn thoát. Một bị bắt.”

“Vậy Palmer đã nói gì?”

“Mẹ kiếp, không một lời.”

Sparkes phồng mồm hít đầy không khí vào miệng, giống như ông ta đang thổi một quả bóng rồi từ từ thở ra.

“Có phải đó là lý do cậu giúp cậu ta trốn thoát không? Có phải cậu ta đã hứa sẽ cho cậu ít tiền không?”

“Tôi không giúp ai trốn thoát hết.”

“Cậu đang cợt nhả tôi hả, chàng trai?”

“Không, thưa ngài.”

“Vậy có nghĩa là cậu muốn tôi tin rằng người bạn thân nhất của cậu trốn thoát khỏi nhà tù mà không nói một lời với cậu hả?”

Moss gật đầu, ánh mắt anh tìm tòi khoảng không phía trên đầu viên giám đốc nhà tù.

“Audie Palmer từng có bạn gái chứ?”

“Cậu ấy thường nói mơ về một cô gái, nhưng tôi nghĩ họ chia tay lâu rồi.”

“Gia đình thì sao?”

“Có một bà mẹ và một cô chị gái.”

“Ai mà chẳng có mẹ.”

“Bà ấy viết thư cho Audie rất thường xuyên.”

“Còn ai khác nữa không?”

Moss nhún vai. Anh không định tiết lộ bất kỳ thông tin nào

mà nhà tù không có trong hồ sơ của Audie. Cả hai đều hiểu rằng chẳng còn thông tin quan trọng nào cần thẩm vấn nữa.

Sparkes đứng dậy, đi đi lại lại, tiếng gót giày giẫm lên sàn nhà lót vải sơn kê cốt kết. Moss phải quay đầu từ bên này sang bên kia để dõi theo ông ta.

“Tôi muốn cậu nghe thật kỹ đây, Webster. Lúc mới tới đây, cậu đã có vài vấn đề về mặt kỷ luật, nhưng chỉ là do tính cách lập dị của cậu mà thôi và cậu đã khắc phục được. Cậu đã giành được một số đặc quyền, mặc dù rất khó khăn. Đó là lý do tôi biết lương tâm cậu đang cắn rứt, vì thế cậu sẽ cho tôi biết cậu ta đã đi đâu.”

Moss ngậy người nhìn ông ta. Viên giám đốc nhà tù dừng bước, chống cả hai tay lên bàn.

“Cho tôi mạnh mỗi gì đó đi, Webster. Cậu cho rằng luật im lặng giữa những người như cậu sẽ mang lại điều gì? Các cậu sống như động vật, suy nghĩ như động vật, hành xử như động vật. Xảo quyết. Hung dữ. Ích kỷ. Trộm cắp. Giết người. Hãm hiếp. Thành lập băng nhóm. Thế thì luật lệ này có ý nghĩa gì chứ?”

“Đó là điểm chung thứ hai liên kết chúng tôi lại với nhau,” Moss đáp, thậm nhủ phải cố giữ mồm miệng ngay cả khi đã phớt lờ lời khuyên của chính bản thân mình.

“Thứ nhất là gì?” Viên giám đốc hỏi.

“Căm ghét những kẻ như ông.”

Viên giám đốc hất đồ bàn, đĩa đựng thức ăn rơi loảng xoảng trên sàn. Nước sốt và khoai tây nghiền trượt xuống từ trên tường. Đám lính gác chỉ đợi tín hiệu này. Moss bị kéo lê và đẩy ra khỏi cửa. Anh phải cố lê bước thật nhanh để không bị ngã. Họ nửa kéo nửa lôi anh đi qua hai dãy cầu thang và nửa tá cửa phải mở khóa từ bên trong. Anh không được trở về buồng giam cũ. Họ đang đưa anh tới khu biệt giam. Cô lập. *Nhà Mô*.

Một cái chìa nữa được tra vào ổ. Tiếng bản lề rin rít. Hai gã lính gác khác gia nhập vào đội quân “chăm sóc” anh. Moss bị buộc cởi đồ ra. Giày. Quần dài. Áo sơ mi.

“Sao mày lại ở đây, thằng chó kia?”

Moss không trả lời.

“Nó giúp một thằng khác bỏ trốn,” một gã đáp.

“Tôi không làm chuyện đó, thưa ngài.”

Gã đầu tiên chỉ vào nhãn cười của Moss. “Tháo ra.”

Moss chớp mắt nhìn gã. “Theo quy định tôi được quyền giữ nó.”

“Tháo ra hoặc tao sẽ bẻ gãy ngón tay mày.”

“Nó là tất cả những gì tôi có.”

Moss siết chặt nắm tay. Gã dùng dùi cui chọc mạnh vào người anh hai lần. Tín hiệu giúp đỡ được phát ra. Họ đè Moss xuống và tiếp tục đánh anh, những cú đánh tạo nên thứ âm thanh đè nén kỳ lạ, khuôn mặt sưng vù của anh vẫn tràn đầy vẻ kinh ngạc. Gục xuống sau trận đòn, anh rên rỉ, máu trào ra khỏi

miệng lúc một chiếc giày ống giẫm lên đầu anh, ép sát xuống nền, mùi sơn bóng của sàn nhà cùng mùi mồ hôi xộc vào mũi. Dạ dày anh quặn lên, nhưng rồi xương sườn và khoai tây lại trôi xuống.

Sau khi đánh chán chê, họ ném anh vào một cái lồng nhỏ bằng lưới sắt đan. Nằm trên nền xi măng, không động đậy, cổ họng Moss vang lên tiếng ục ục, anh lau máu ở mũi, xoa các ngón tay, cảm giác dính dính như dầu. Anh tự hỏi bài học anh bị ép phải học là gì.

Rồi anh nghĩ về Audie Palmer cùng bảy triệu đô la biến mất. Anh hy vọng Audie đã trốn thoát để đi lấy số tiền đó. Anh cũng hy vọng anh ấy sẽ dành phần đời còn lại để nhấm nháp pinacoladas^[4] ở Cancun hay cocktail ở Monte Carlo. Đồ khốn keo kiệt! Sự trả thù tuyệt vời nhất là hãy sống cho thật tốt.

Ngay trước bình minh, ánh sao dường như sáng hơn và Audie nhận ra các chòm sao. Anh có thể liệt kê một số như: chòm Orion[\[5\]](#), Cassiopeia[\[6\]](#) và chòm Ursa Major[\[7\]](#). Những chòm sao khác ở quá xa, chúng mang tới ánh sáng của hàng triệu năm trước, như thể lịch sử đã vượt qua khoảng cách không gian và thời gian để chiếu sáng hiện tại.

Nhiều người tin rằng định mệnh của họ được viết ra bởi một ngôi sao, và nếu đúng như thế thì chắc hẳn Audie được sinh ra từ một ngôi sao xấu. Anh không tin vào định mệnh, số phận hay nghiệp chướng. Anh cũng không cho rằng mọi chuyện xảy ra đều có lý do và rằng may mắn sẽ luôn theo sát ai đó cả đời, mà cho là nó sẽ rơi vào người này một chút, người kia một chút, giống như những hạt mưa. Sâu trong tim, anh biết cái chết luôn rình rập mình bất cứ lúc nào và sự sống chỉ là đi đúng bước tiếp theo mà thôi.

Cởi chiếc túi vải ra, anh lấy bộ quần áo để thay, trong đó có quần jean, áo sơ mi dài tay trộm được của một gã lính gác sơ ý

vứt chiếc túi tập thể thao trong xe hơi mà không khóa xe. Anh đi tắt rồi buộc dây đôi giày bị ướt.

Sau khi chôn bộ quần áo tù nhân, anh đợi đến khi hừng đông ánh lên màu cam mới bắt đầu cất bước. Một con lạch nhỏ chảy qua lòng suối hẹp khô cạn, đầy sỏi đá, rồi hòa vào lòng hồ. Sương mù lượn lờ sát mặt đất, hai con diệc đứng ở vùng nước nông, trông như hai bụi cỏ tô điểm cho mặt hồ. Trên vách bờ hồ lấm chấm những cái lỗ do lũ chim nhạn đang riu rít bay tới bay lui đào ra để làm tổ, kỳ diệu là những cái tổ này hiếm khi chạm tới mặt nước. Audie đi xuôi theo con lạch đến khi tới một con đường đất bụi bặm và cây cầu hẹp chỉ có một làn. Anh đi bên vệ đường, lắng nghe tiếng động cơ xe và căng mắt xem có đám bụi nào bốc lên không.

Mặt trời dần lên cao, đỏ ối và lung linh trên hàng cây còi cọc. Bốn tiếng trôi qua, anh rất thèm nước uống và quả cầu nóng rực như ngọn lửa của thợ hàn rơi thẳng vào sau gáy. Bụi bắn bám vào từng nếp nhăn cùng lỗ chân lông trên da, và anh vẫn lẻ loi trên đường.

Quá trưa, anh leo lên một gò đất cao, cố gắng xác định phương hướng. Có vẻ Audie đang ở một vùng đất chết mà các nền văn minh cổ đại đã bỏ đi. Đám cây cối túm tụm dọc theo những con kênh cổ xưa như bầy thú bị dồn lại, hơi nóng mờ ảo bốc lên từ vùng đất bằng phẳng chỉ chít vệt bánh xe máy và đường mòn. Chiếc quần kaki của anh tụt xuống, phần vải dưới

cánh tay ướm đầm mồ hôi. Hai lần anh phải lẩn tránh các phương tiện chạy ngang qua, tuột xuống lớp sỏi và đá khoáng, hay nắp sau bụi cây, tảng đá. Dừng chân nghỉ ngơi, anh ngồi trên một phiến đá bằng phẳng, nhớ lại lần anh bị bố đuổi chạy khắp sân khi bắt gặp anh ăn trộm tiền mọi người đặt ở bậc cửa để trả cho người bán sữa tươi.

“Ai dạy mày làm thế hả?” Ông véo tai Audie, tra hỏi.

“Không ai cả.”

“Nói thật đi, nếu không sẽ rất tệ đấy.”

Audie không nói gì. Anh chấp nhận hình phạt như một người đàn ông, xoa nắn những vết roi trên đùi và nhìn thấy sự thất vọng trong mắt bố anh. Carl – anh trai anh đang đứng quan sát từ trong nhà.

“Mày được đấy,” sau đó Carl nói, “nhưng mày nên giấu tiền đi.”

Audie leo lên đường, tiếp tục tiến bước.

Hết buổi chiều, anh mới bắt gặp một con đường lát đá với bốn làn xe, và lập tức đi men theo nó, với một khoảng cách khá xa để tiện ẩn nấp mỗi khi có chiếc xe nào lao vút qua. Đi tiếp tầm một dặm nữa, anh tới một con đường đất uốn lượn chạy về phía bắc. Xa xa, bên rìa con đường lồi lõm, hằn vết bánh xe là một dãy thùng chứa bùn cùng máy bơm. Một chiếc cần trục vươn thẳng lên trời với ngọn lửa cháy bùng bùng trên đỉnh, tỏa thứ ánh sáng lung linh vào không trung. Ban đêm hẳn có thể nhìn thấy

nó từ cách đây hàng dặm, trông như đang lơ lửng trên đầu một thành phố ánh sáng tí hon của vùng đất còn non trẻ thuộc một hành tinh xa xôi.

Mãi ngấm nghĩa chiếc cần trục, Audie không nhận ra một ông già đang quan sát anh. Rắn chắc và rám nắng, ông ta mặc bộ quần áo yếm dành cho người lao động, đội mũ rộng vành. Ông ta đang đứng cạnh một cái cổng gác chắn ngang có một đầu được sơn màu và một đầu rất nặng. Ngay cạnh đó là chòi canh với ba bức tường và có mái lợp. Chiếc xe tải nhẹ hãng Dodge đang đậu cạnh một gốc cây lẻ loi.

Ông già có khuôn mặt rỗ, trán phẳng và cặp mắt to. Một khẩu súng săn kẹp dưới cánh tay.

Audie cố mỉm cười, bụi rơi lả tả từ trên mặt anh.

“Chào ông.”

Ông ta ngáp ngừng gật đầu.

“Cho tôi xin ít nước được không?” Audie hỏi. “Tôi sắp chết khát rồi.”

Vác khẩu súng lên vai, ông ta bước tới cạnh nhà kho, mở nắp thùng chứa nước, rồi chỉ vào cái gáo bằng kim loại treo trên một cái đinh. Audie cho gáo vào thùng khiến mặt nước gợn sóng, vội vàng uống một ngụm đầy, làm nước xộc lên mũi, ho sặc sụa, rồi lại uống. Nước mát hơn anh tưởng.

Ông già lấy ra một gói thuốc lá nhàu nát từ túi quần, châm một điếu, hít sâu làn khói thuốc vào trong phổi, như thể đang

tìm cách thay thế hết không khí trong lành ở đó.

“Cậu đang làm gì ngoài đây thế?”

“Cãi nhau với bạn gái. Con khốn lái xe đi và bỏ tôi lại. Tôi đoán cô ta sẽ quay lại – nhưng không thấy.”

“Có lẽ cậu không nên la hét chửi rủa cô ta nếu muốn cô ta quay lại.”

“Có lẽ thế,” Audie gọi nước lên đầu.

“Cô ta vứt cậu ở chỗ nào?”

“Chúng tôi đi cắm trại.”

“Cạnh hồ nước à?”

“Vâng.”

“Nó cách đây phải hơn mười dặm chứ chẳng chơi.”

“Tôi cuốc bộ từng đó đấy.”

Một chiếc xe bồn âm âm chạy trên con đường đất. Ông già nghiêng người, kéo đầu nặng của cổng chắn xuống để đầu kia nâng lên. Không khí dao động. Chiếc xe bồn lao qua. Một đám mây bụi rơi xuống.

“Còn ông đang làm gì ở đây?” Audie hỏi.

“Bảo vệ chỗ này.”

“Bảo vệ cái gì?”

“Ở đây đang có hoạt động khai thác. Rất nhiều thiết bị đắt tiền đấy.”

Audie chìa tay ra, tự giới thiệu bản thân bằng tên đệm là Spencer vì ít có khả năng cảnh sát ghi rõ tên này trong lệnh

truy nã. Ông già cũng không hỏi nhiều. Họ bắt tay nhau.

“Tôi là Ernesto Rodriguez. Mọi người thường gọi là Emie vì như thế sẽ khiến tôi bớt giống một kẻ gọn gàng.” Ông ta cười vang. Một chiếc xe khác lại lao tới.

“Ông có nghĩ các tài xế này có thể cho tôi đi nhờ một đoạn không?” Audie hỏi.

“Cậu định đi đâu?”

“Bất cứ chỗ nào tôi có thể bắt được tàu hoặc xe bus.”

“Còn cô bạn gái của cậu thì sao?”

“Tôi không nghĩ cô ta sẽ quay lại.”

“Cậu sống ở đâu?”

“Tôi lớn lên ở Dallas, nhưng đã chuyển về miền Tây một thời gian rồi.”

“Làm nghề gì?”

“Mỗi thứ biết một chút.”

“Vậy là cậu có thể đến bất cứ đâu và mỗi nghề đều biết một ít hả?”

“Chính xác là thế đấy.”

Emie dõi mắt về phía nam của vùng đồng bằng bị rạch phá ngang dọc bởi những khe núi và rải rác các mỏm đá. Một hàng rào chạy tít ra xa, có cảm giác như nó sắp bị rơi ra khỏi rìa Trái Đất.

“Tôi có thể cho cậu đi nhờ khi hết giờ làm,” ông ta nói, “nhưng tôi còn phải ở đây khoảng một tiếng nữa hoặc hơn.”

“Cảm ơn ông rất nhiều.”

Audie ngồi trong bóng râm, tháo giày ra, cẩn thận xem xét những nốt phồng rộp và vết cắt ở tay. Rất nhiều xe tải qua lại cổng, lúc đi đầy ắp, lúc về trống không.

Emie là người hay nói. “Tôi thường nấu nướng quấy quá cho đến khi nghỉ hưu,” ông ta kể, “nhưng giờ tôi nấu nướng gấp đôi, bởi vì đã đến thời kỳ phát lên rồi.”

“Phát lên gì?”

“Xăng dầu và khí đốt, tin khủng đấy. Đã nghe về mỏ khí đốt đá phiến Eagle Ford chưa?”

Audie lắc đầu.

“Đó là khu vực hình thành đá trầm tích, chạy dọc vùng đông và nam Texas, trong đó chứa đầy hóa thạch của các sinh vật biển từ xa xưa. Mà chính hóa thạch này sẽ tạo ra dầu khí. Khí ga tự nhiên bị mắc kẹt trong các lớp đá, họ chỉ việc đào nó lên thôi.”

Emie giải thích ngắn gọn.

Ngay trước khi hoàng hôn buông xuống, có một chiếc xe tải chạy đến từ một hướng khác. Đó là bảo vệ trực ca đêm. Emie đưa cho anh ta chiếc chìa khóa để khóa móc cổng chắn trong khi Audie chờ bên trong xe tải. Anh băn khoăn không biết họ đang nói chuyện gì và cố gắng ngăn không cho mình tưởng tượng quá nhiều. Emie quay lại, leo lên ngồi sau tay lái. Họ vượt qua con đường lồi lõm, ngoặt về hướng đông vào con đường Farm to

Market[8]. Cửa kính xe mở ra, Emie cúi đầu chăm điều thuốc, khuỷu tay giữ vô lăng. Rồi ông ta gào lên giữa tiếng gió rít, kể cho Audie nghe về cuộc sống của mình cùng cô con gái và đứa cháu ngoại. Họ có một ngôi nhà ở ngay ngoại ô thành phố Pleasanton, mà ông ta phát âm thành “Pledenten”.

Ở hướng tây là một mớ những đám mây hỗn loạn đã nuốt chửng mặt trời trước khi nó kịp chìm xuống dưới đường chân trời. Cảnh tượng giống như một ngọn lửa đang cháy trên tờ báo bị ướt sũng vậy. Audie chống khuỷu tay lên cạnh cửa kính, chú ý theo dõi xem có chốt chặn hay xe cảnh sát tuần tra nào không. Hiện tại họ không bắt được anh, nhưng không biết họ sẽ duy trì lệnh truy nã trong bao lâu.

“Tối nay cậu định nghỉ ở đâu?” Emie hỏi.

“Tôi cũng chưa biết.”

“Có vài nhà nghỉ ở Pleasanton, nhưng tôi chưa từng ngủ lại đó. Không có nhu cầu. Cậu mang theo tiền chứ?”

Audie gật đầu.

“Cậu nên gọi cho bạn gái – xin lỗi cô ấy.”

“Cô ta bỏ đi từ lâu rồi.”

Emie gõ gõ ngón tay trên vô lăng. “Tôi chỉ có thể thu xếp một cái giường tầng nhỏ trong nhà kho, nhưng sẽ rẻ hơn vào nhà nghỉ nhiều và con gái tôi nấu ăn rất ngon.”

Audie lớn tiếng phản đối, nhưng biết thừa là anh không thể mạo hiểm vào nhà nghỉ được bởi họ sẽ yêu cầu kiểm tra giấy tờ

tùy thân. Lúc này chắc chắn cảnh sát đã đăng hình truy nã anh.

“Thôi, chuyện đó tính sau,” Emie nói, với tay định bật radio, “Cậu muốn nghe nhạc không?”

“Không,” Audie phản ứng quá mạnh mẽ. “Chúng ta nói chuyện đi.”

“Cũng được.”

Chiếc xe dừng lại trước một ngôi nhà đơn sơ bên cạnh một nhà kho và lùm cây dương còi cọc, cách Pleasanton vài dặm về phía nam. Tiếng động cơ tắt máy rất khó nghe, một con chó bằng ngang sấn đất, hít ngửi đôi giày của Audie.

Emie ra khỏi xe, leo lên bậc thềm, nói vọng vào nhà.

“Rosie, chúng ta có khách dùng bữa tối nhé.”

Ở tận cùng căn phòng khách rộng, một ngọn đèn chiếu sáng nhà bếp, nơi một phụ nữ trẻ đang đứng cạnh bếp lò. Bờ hông rộng với cặp mông tròn lẳn, khuôn mặt xinh đẹp, nước da màu ô liu cùng đôi mắt thon dài, trông giống người Ấn Độ hơn là Mexico. Cô mặc chiếc váy hoa đã bạc màu, đi chân trần.

Cô nhìn Audie rồi quay sang bố mình. “Sao bố lại nói với con?”

“Bởi vì cậu ta muốn ăn, còn con thì đang nấu.”

Cô quay lại với món thịt rán đang kêu xèo xèo trong chiếc chảo trên bếp lò. “Phải, con đang nấu.”

Ông già vui vẻ cười với Audie. “Tốt nhất cậu nên tắm rửa đi. Tôi sẽ tìm cho cậu bộ đồ sạch. Rosie sẽ giặt đồ của cậu sau.” Rồi

ông quay sang con gái. “Con để quần áo cũ của Dave ở đâu nhỉ?”

“Trong cái hộp dưới gầm giường con ấy.”

“Bố lấy vài thứ cho chàng trai này được không?”

“Cứ làm những gì bố muốn.”

Audie được đưa cho bộ đồ sạch và chỉ chỗ tới nhà tắm. Anh đứng dưới vòi nước nóng hồi lâu, mặc kệ làn da đã đỏ lên. Sung sướng. Mơ màng. Thời gian tắm rửa trong tù bị cắt xén thường xuyên, mang tính kiểm soát và nguy hiểm không bao giờ khiến anh cảm thấy sạch sẽ hơn.

Mặc quần áo của người khác, anh dùng tay vuốt tóc và đi dọc theo hành lang. Anh nghe tiếng tivi đang phát bản tin về một tù nhân vượt ngục. Audie thận trọng nhìn qua cánh cửa mở hé và thấy được màn hình.

“Audie Spencer Palmer, đã gần như kết thúc mười năm thụ án tù vì tội cướp xe tải ở hạt Dreyfus, bang Texas, khiến bốn người thiệt mạng. Các nhà chức trách tin rằng hắn đã dùng bã kẹo cao su làm chập mạch một chuông báo động trong số hệ thống, sau đó dùng ga giường lấy được từ khu giặt là của nhà tù để leo qua hai hàng rào thép gai...”

Một cậu bé ngồi trên tấm thảm trải trước tivi. Nó đang mê mải với hộp đồ chơi binh lính. Thằng bé liếc nhìn Audie rồi quay sang màn hình tivi. Hình ảnh đã thay đổi. Một cô gái dẫn chương trình dự báo thời tiết đang chỉ vào tấm bản đồ.

Audie ngồi xổm xuống. “Chào cháu.”

Thằng bé gật đầu.

“Cháu tên gì?”

“Billy.”

“Cháu đang chơi trò gì thế?”

“Đánh trận.”

“Bên nào thắng?”

“Cháu.”

Audie cười to, thằng bé ngơ ngác. Rosie gọi vọng ra từ nhà bếp. Bữa tối đã sẵn sàng.

“Cháu đói chưa, Billy?”

Thằng bé gật đầu.

“Tốt nhất chúng ta nên nhanh chân, nếu không đồ ăn sẽ hết sạch đấy.”

Rosie kiểm tra bàn ăn lần cuối, đặt dao, đĩa và đĩa trước mặt Audie, tay cô chạm nhẹ vào vai anh. Cô ngồi xuống và ra hiệu cho Billy cầu nguyện. Thằng bé lầm bầm trong miệng, nhưng nói “Amen” rất rõ ràng. Đĩa được chuyển tới, đồ ăn được xúc ra, cắt xé và thưởng thức. Emie hỏi rất nhiều cho đến khi Rosie buộc phải bảo ông “im lặng và để cho anh ta ăn”.

Thỉnh thoảng cô lén liếc nhìn Audie. Trước khi bữa ăn bắt đầu, cô đã thay một bộ váy mới bó sát hơn.

Sau khi dùng xong bữa, hai người đàn ông cùng ra ngoài hiên thư giãn, trong lúc Rosie dọn bàn, rửa và sấy khô bát đĩa, lau ghế sạch sẽ, rồi làm bánh mì cho ngày mai. Audie có thể nghe

tiếng Billy đánh vần bảng chữ cái.

Emie hút thuốc và đạp một chân lên lan can hiên nhà.

“Cậu định thế nào?”

“Tôi có người thân ở Houston.”

“Cậu muốn gọi điện cho họ không?”

“Tôi chuyển về miền Tây khoảng mười năm trước. Đã mất liên lạc rồi.”

“Thời đại này rất khó bị mất liên lạc với mọi người – cậu thực sự phải nỗ lực hơn.”

“Tôi nghĩ là mình đã cố gắng.”

Rosie đứng bên trong cửa, lắng nghe họ trò chuyện. Emie ngáp và vươn vai, nói rằng ông phải đi ngả lưng. Ông chỉ cho Audie chiếc giường tầng trong nhà kho và chúc anh ngủ ngon. Audie dành chút thời gian đứng ở cửa để ngắm nhìn bầu trời sao. Anh định quay người đi thì phát hiện Rosie đang đứng trong bóng tối, cạnh bể chứa nước mưa.

“Thực sự anh là ai?” Cô hỏi, vẻ gay gắt.

“Một người lạ và rất cảm kích lòng tốt của cô.”

“Nếu anh định cướp của thì chúng tôi không có tiền.”

“Tôi chỉ cần một nơi để ngủ thôi.”

“Anh đã nói với bố tôi một đồng dối trá về cô bạn gái bỏ đi của mình. Anh đã ở đây ba tiếng đồng hồ mà không yêu cầu dùng điện thoại. Lý do thực sự anh ở đây là gì?”

“Tôi đang cố giữ lời hứa với một người.”

Rosie hừ mũi vẻ chế nhạo. Cô đứng bất động, một nửa chìm trong bóng tối, một nửa lộ ra ngoài.

“Bộ quần áo này là của ai?” Audie hỏi.

“Chồng tôi.”

“Anh ấy đâu?”

“Anh ta đã tìm thấy một người khiến anh ta thích thú hơn tôi.”

“Xin lỗi.”

“Sao lại xin lỗi. Đó không phải là lỗi của anh.” Cô lướt qua Audie, nhìn chăm chú vào bóng tối. “Anh ta nói rằng tôi trở nên sỗ sê và không muốn chạm vào tôi nữa.”

“Tôi lại thấy cô rất xinh đẹp.”

Cô cầm tay anh, đặt lên ngực mình. Anh có thể cảm nhận được nhịp đập trái tim cô. Rồi cô ngược mặt lên, đặt môi cô lên môi anh. Nụ hôn mãnh liệt, đói khát và đầy tuyệt vọng. Anh có thể nếm được mùi vị nỗi đau của cô.

Gỡ hai tay cô ra, Audie giữ lấy chúng và nhìn sâu vào mắt cô. Sau đó anh hôn lên trán cô.

“Ngủ ngon, Rosie.”

Nhà tù đã cố gắng giết Audie Palmer từng ngày. Lúc thức. Lúc ngủ. Khi ăn. Khi tắm. Trong sân tập thể dục. Cứ mỗi mùa qua đi, nóng cháy mùa hè, giá băng mùa đông, hiếm khi có thời tiết nào ôn hòa, nhà tù đều cố giết Audie Palmer, nhưng vì lý do nào đó, anh vẫn sống sót.

Trong tâm trí Moss, dường như Audie tồn tại ở một thế giới khác song song, nơi thậm chí những hành động tồi tệ nhất cũng không làm thay đổi thái độ của anh. Moss đã từng xem các bộ phim về những người như từ thiên đàng rơi xuống hay trở về từ địa ngục chỉ vì có chuyện gì đó trong đời họ bị dở dang. Anh tự hỏi liệu có phải Audie được trả về từ địa ngục bởi trục trặc nào đấy trong sổ sách của quỷ dữ hay nhầm lẫn gì không. Nếu đúng là như vậy thì hẳn cậu ấy sẽ rất mãn nguyện với cuộc sống trong nhà giam, bởi vì những gì Audie đã chứng kiến còn tồi tệ hơn rất nhiều.

Lần đầu tiên Moss chú ý tới Audie là khi người đàn ông trẻ này bước trên đoạn dốc cùng đám phạm nhân mới. Dài chừng

một sân bóng với các phòng giam thiết kế hai bên, con dốc này trông như một cái hang với nền thô nhám và bóng đèn huỳnh quang kêu ro ro trên đầu. Các cư dân của nhà tù dõi theo từ phòng giam của họ, huýt sáo và la hét. Đồng loạt các cửa phòng giam bật mở, tù nhân ủa ra ngoài. Mỗi ngày cửa chỉ mở một lần và cảnh tượng giống hệt ga tàu điện ngầm giờ cao điểm. Đây chính là lúc các tù nhân lợi dụng để thanh toán nợ nần, mua hàng, thu thập đồ tuần lậu vào hay tìm kiếm mục tiêu. Nó cũng là thời điểm tốt để đòi nợ máu và xóa sạch dấu vết.

Không mất nhiều thời gian để phát hiện ra Audie. Theo lẽ thường, bản thân anh đã là tin tức mới vì anh còn trẻ và đẹp trai, nhưng đa phần bị hấp dẫn bởi tiền hơn. Bảy triệu đô la là lý do để kết bạn với Audie hoặc nên anh nhừ tử.

Chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ kể từ khi anh đến, tên của anh đã lan truyền khắp nhà tù. Có lẽ anh nên lo sợ và cầu xin được biệt giam trong khu Nhà Mồ, nhưng ngược lại, Audie bình tĩnh dạo bước trên sân tập thể dục, nơi đã in dấu hàng triệu bước chân của cả ngàn người trước đây. Audie không phải kẻ cướp, xã hội đen hay kẻ giết người. Mặt khác, anh cũng không giả vờ mình thuộc một trong những thành phần đó và vì thế anh luôn gặp rắc rối. Anh không có đồng bọn. Không được bảo vệ. Để tồn tại trong tù, một người phải có đồng minh, gia nhập một băng đảng, hay tìm người bảo trợ. Anh không thể tỏ ra dễ mến, mềm yếu hay giàu có.

Moss theo dõi tất cả từ một khoảng cách nhất định, tò mò nhưng không tham gia vào. Đa phần các tù nhân đều cố đưa ra một tuyên bố ngay từ đầu, đánh dấu lãnh thổ hay cảnh cáo những kẻ săn mồi khác. Sự tử tế bị coi là yếu điểm. Lòng trắc ẩn. Tính bác ái. Thà rằng không ăn được thì đập đổ còn hơn để kẻ khác giành được từ tay mình. Đừng bao giờ đề nghị chúng nhường cho mình một chỗ đứng.

Gã Xúc Xắc là người đầu tiên hành động. Gã mời Audie mua vài loại rượu mạnh rẻ tiền. Audie lịch sự từ chối. Xúc Xắc liền thay đổi phương thức tiếp cận. Gã hát đồ khay thức ăn của Audie lúc đi ngang qua bàn anh. Audie nhìn chăm chăm vũng nước thịt, khoai tây nghiền và thịt gà. Rồi anh ngước lên nhìn Xúc Xắc. Vài tù nhân ồ lên cười. Xúc Xắc dường như cao thêm mười lăm centimet nữa. Audie không nói một lời. Anh ngồi xuống, xúc đám thức ăn sên sệt lên, đổ lại trong khay.

Mọi người ngẩn ra trong giây lát, rồi nhòai người trên ghế. Có vẻ tất cả đều đang chờ đợi một thứ gì đó, giống như hành khách trên con tàu đã dừng lại. Audie vẫn ngồi xồm trên sàn, nhặt thức ăn lên, phớt lờ tất cả. Giống như anh đang sống trong thế giới do anh tạo ra cho riêng mình, nằm ngoài suy nghĩ của kẻ khác, một thế giới mà rất ít người có thể chạm tới.

Xúc Xắc nhìn xuống đôi giày bị nước thịt bắn vào của gã.

“Liếm sạch đi,” gã nói.

Audie thở dài mệt mỏi. “Tôi biết anh đang làm gì?”

“Thì sao?”

“Anh đang cố khiêu khích tôi đánh nhau hay thách đấu, nhưng tôi không muốn đánh nhau với anh. Thậm chí tôi còn không biết tên anh nữa. Anh đã bắt đầu chuyện gì đó và cho rằng mình không thể quay lại nữa, nhưng anh có thể. Sẽ chẳng ai coi thường, hay chế giễu anh đâu.”

Audie đứng thẳng người. Anh vẫn cầm cái khay.

“Có ai thấy người này buồn cười không?” Anh hỏi to.

Anh hỏi thành khẩn đến nỗi Moss có thể thấy một số người suy nghĩ thực sự nghiêm túc. Xúc Xắc nhìn quanh như thể đang cho rằng mình đang bị mất mặt. Gã đột ngột đâm mạnh vào mặt Audie vì đó chính là cách gã lấy lại thể diện của mình. Trong nháy mắt, Audie vung cái khay lên đập vào một bên đầu Xúc Xắc. Tất nhiên hành động đó chỉ thêm khiêu khích gã. Gã găm lên, lao về phía trước, nhưng Audie nhanh hơn. Anh giáng góc khay vào cổ họng gã với một lực khiến gã khụy xuống sàn, cong người, thở khò khè. Đám lính gác ủa tới, đưa Xúc Xắc đến bệnh viện của trại giam.

Moss từng nghĩ Audie là loại người mong mọi cái chết, nhưng không phải thế. Nhà tù luôn đầy rẫy những kẻ tin rằng thế giới không tồn tại, ngoại trừ những thứ xảy ra trong tâm trí họ. Họ không thể hình dung ra cuộc sống bên ngoài bốn bức tường giam, vì thế họ tự xây dựng thế giới của riêng mình. Trong tù, con người chẳng có nghĩa lý gì. Anh ta chỉ là một hạt

cát dưới gót giày của ai đó, một con bọ chết trên lưng con chó, là cái nhọt trên mông một gã to béo. Sai lầm lớn nhất mà một tù nhân mắc phải là cho rằng mình là kẻ quan trọng nhất.

Chuyện này lặp đi lặp lại vào mỗi buổi sáng. Audie phải chiến đấu với hàng tá tù nhân trong ngày đầu tiên và một tá khác vào ngày thứ hai. Đến khi phải quay lại phòng giam anh không thể nhai được, hai mắt thì sưng tím như quả cà.

Vào ngày thứ tư, Xúc Xắc từ trong bệnh viện của nhà tù truyền lệnh ra rằng gã muốn Audie Palmer phải chết. Băng đảng của gã liền lập tức bắt tay vào hành động. Tối hôm đó, Moss đã đặt khay thức ăn lên mặt bàn, nơi Audie đang ngồi một mình.

“Tôi ngồi đây được chứ?”

“Ở đây, anh muốn làm gì chẳng được,” Audie lầm bầm.

“Không hẳn vậy,” Moss đáp. “Nếu ở trong này đủ lâu như tôi, cậu sẽ thấy.”

Hai người im lặng ăn cho đến khi Moss tiết lộ điều mình định nói. “Bọn chúng sẽ giết cậu vào buổi sáng. Có lẽ cậu nên đề nghị Grayson chuyển cậu tới Nhà Mồ.”

Audie ngược mắt lên, nhìn chăm chú vào khoảng không trên đỉnh đầu Moss như thể đang đọc gì ở đó, rồi nói, “Tôi không thể làm thế.”

Moss đã nghĩ, hoặc Audie rất ngây thơ, hoặc là một kẻ dưng cảm ngu ngốc, hoặc có lẽ anh đang muốn chết. Đây không phải

cuộc tranh giành số tiền biến mất. Chẳng kẻ nào trong tù có thể tiêu hết số tiền bảy triệu đô la – trừ phi gã nghiện nặng hoặc cần được bảo vệ. Nó cũng chẳng phải những mâu thuẫn vụn vặt như tranh nhau một thanh chocolate hay một bánh xà bông. Ở trong tù, gây gỗ... anh sẽ chết. Nhìn đều... chết. Ngồi sai bàn trong bữa ăn... chết. Đi bộ sai phía trên hành lang, trong sân tập, hay nhai tóp tép lúc ăn... chết. Thiến cận. Ngu ngốc. Bất hạnh. Chết chóc.

Có những luật lệ ngầm để sống sót, nhưng tuyệt đối không thể nhầm lẫn chúng với bất kỳ ý nghĩa nào về tình bạn. Tù tội đưa con người xích lại gần nhau, nhưng không khiến họ thân thiết với nhau, mâu thuẫn vậy đấy.

Tám rưỡi sáng hôm sau, các cánh cửa đồng loạt mở ra và đoạn dốc chật kín người. Băng đảng của Xúc Xắc đã đợi sẵn. Bọn chúng định giao phi vụ này cho một thành viên mới gia nhập – kẻ đang giấu một chuôi dao sọc thủy tinh trong tay áo. Những tên còn lại sẽ đóng vai trò cảnh giới, giúp gã phi tang vũ khí. Audie sẽ bị làm thịt như một con cá thực sự.

Moss không muốn dính dáng tí nào, nhưng Audie có điểm gì đó khiến anh tò mò. Bất kỳ ai khác đều sẽ sẵn sàng đầu hàng hay quy lụy hoặc cầu xin được đưa tới khu biệt giam. Họ cũng có thể tự treo cổ bằng cách dùng ga trải giường mắc trên thanh chắn. Hoặc Audie là thằng khốn ngu xuẩn nhất, hoặc là người dũng cảm nhất. *Cậu ta đã thấy gì trong cái thế giới mà chỉ mình cậu ta*

biết được?

Tù nhân đã tràn hết ra ngoài và giả vờ bận rộn gì đó, nhưng hầu hết đang chờ đợi. Audie vẫn chưa xuất hiện. Có lẽ cậu ta đã tìm ra cách đối phó, Moss thầm nghĩ, nhưng đột ngột tiếng nhạc mạnh mẽ, dứt khoát của bài hát *Eye of the Tiger*[\[9\]](#) âm ỉ vang lên từ phòng giam của Audie.

Anh bước ra, ngực trần, mặc quần soóc của võ sĩ quyền Anh, đi tất dài và giày đen. Nhảy nhót, tung ra các cú đấm thăm dò, mỗi tay anh đeo một chiếc tất nhét đầy giấy vệ sinh giống hệt găng tay đấm bốc khổng lồ. Với khuôn mặt bị đánh bầm dập, trông anh giống như Rocky Balboa đang chuẩn bị thượng đài đấu với Apollo Creed* trong hiệp thứ mười lăm.

Thằng bé cầm dao không biết nên cười hay khóc. Audie nhảy nhót và tung cú đấm, né đòn rồi đi vòng quanh, đeo đôi găng tay lồ bịch. Nhưng điều kỳ diệu đã xảy ra. Đám tù nhân cười sặc sụa. Vỗ tay. Hát hò. Lúc bài hát kết thúc, họ khiêng Audie lên giống như anh vừa giành giải hạng nặng thế giới.

Đó là ngày Moss cực kỳ ấn tượng, và mỗi khi nghĩ đến Audie Palmer anh lại nhớ tới nó - cảnh tượng anh nhảy nhót bên ngoài phòng giam, tung nắm đấm vào đối thủ tưởng tượng, né tránh và di chuyển vòng tròn. Sự kiện đó không khởi đầu hay kết thúc điều gì, nhưng Audie đã tìm ra cách để sống sót.

Dĩ nhiên, mọi người vẫn muốn biết tung tích khoản tiền đó, thậm chí cả đám cai ngục vốn lớn lên từ những vùng cùng tột

tầm, nghèo nàn như những kẻ mà họ đang canh giữ, buộc lòng phải nhận hối lộ và buôn lậu. Một số sĩ quan nữ trong nhà tù còn đề nghị Audie chuyển tiền vào tài khoản của họ để đổi lấy vài đêm vui vẻ. Những người này có thể ăn cả chồng bánh hamburger to ngang người, nhưng mấy ai còn quan tâm giữ gìn vóc dáng mảnh mai sau bao năm làm việc ở đây chứ.

Audie từ chối tất cả. Anh cũng không hé răng nửa lời về vụ cướp hay số tiền cướp được trong suốt mười năm qua. Anh không lừa dối ai, cũng không hứa hẹn với bất cứ ai. Thay vào đó mọi người có cảm giác anh rất yên bình và thanh thản, giống như một người đã loại trừ được khỏi cuộc sống của mình mọi thứ tình cảm thừa thãi, niềm khao khát và cả tính kiên nhẫn cho những điều không cần thiết. Trong con người anh như tập hợp mọi đặc tính của Yoda[\[11\]](#), Đức Phật và Đấu sĩ.

Một tia nắng rơi vào mắt Audie, anh cố phẩy nó đi như đuổi một con côn trùng. Những tia nắng vẫn tiếp tục chiếu vào và anh nghe tiếng cười khúc khích. Billy đang cầm một chiếc gương nhỏ, phản chiếu ánh mặt trời qua cửa nhà kho mở.

“Chú thấy cháu rồi đấy.” Audie lên tiếng.

Billy cúi xuống, cười phá lên. Thằng bé mặc chiếc quần soóc rách và áo phông quá khổ.

“Mấy giờ rồi?” Audie hỏi.

“Sau giờ ăn sáng.”

“Lẽ ra cháu đang ở trường chứ nhỉ?”

“Hôm nay là thứ Bảy.”

Phải rồi, Audie thầm nghĩ, chống tay và đầu gối nhòm dậy. Đêm qua anh đã lăn ra khỏi giường, cuộn tròn trên sàn, cảm thấy quen thuộc hơn nằm trên đệm.

“Chú bị rơi ra khỏi giường à?” Billy hỏi.

“Chú đoán thế.”

“Cháu cũng thường bị rơi xuống giường, nhưng giờ thì

không. Mẹ bảo là lớn lên cháu đã sửa được.”

Audie bước ra khoảng sân ngập nắng, rửa mặt ở chỗ giếng khoan bơm tay. Hôm qua lúc anh tới đây, trời đã tối đen. Giờ anh có thể thấy rõ một tổ hợp gồm mấy ngôi nhà nhỏ, không sơn tường, được bao quanh bởi vài chiếc xe han rỉ, đám phụ tùng, một máng nước, một cối xay gió và đóng gỗ xếp chồng lên nhau, tựa vào bức tường đá đổ nát. Một cậu bé da đen đang ngồi trên khung chiếc xe đạp quá to so với cậu ta để chạm được chân tới bàn đạp, loạng choạng giữa bầy gà đang náo loạn.

“Đó là Clayton, bạn cháu,” Billy giới thiệu. “Nó là người da đen.”

“Ừ, chú thấy rồi.”

“Cháu không có nhiều bạn bè da đen, nhưng Clayton tốt lắm. Nó nhỏ con mà chạy còn nhanh hơn cả chú đi xe đạp, trừ khi chú đang xuống dốc.”

Audie cài chặt lại thắt lưng để tránh cho chiếc quần đang mặc tụt xuống. Anh để ý thấy bên hiên nhà hàng xóm, một người đàn ông cao gầy, mặc sơ mi kẻ ca rô cùng áo vét da màu đen đang quan sát anh. Audie vẫy tay chào. Ông ta không đáp lại.

Rosie xuất hiện. “Bữa sáng trên bếp lò.”

“Emie đâu?”

“Đi làm rồi.”

“Ông ấy đi làm sớm thật.”

“Và về rất muộn.”

Audie ngồi vào bàn, bắt đầu ăn. Bánh bột ngô. Trứng. Đậu. Cà phê. Một loạt bình thủy tinh đựng bột mì, hạt đậu khô và gạo đặt trên kệ phía trên bếp lò. Anh có thể thấy Rosie đang phơi một dây quần áo bên ngoài cửa sổ. Anh không thể ở lại đây. Họ đối xử rất tốt với anh, nhưng anh không muốn mang lại rắc rối cho họ. Anh chỉ hy vọng sống sót để tiếp tục kế hoạch của mình và lẩn tránh càng lâu càng tốt.

Lúc Rosie quay vào, anh hỏi cô làm thế nào để bắt xe vào thành phố.

“Tôi có thể đưa anh đi vào tầm trưa,” cô vừa trả lời, vừa rửa đồng bát đĩa trong bồn. Cô gạt lọn tóc xòa vào mắt. “Anh định đi đâu?”

“Houston.”

“Tôi có thể thả anh chỗ trạm xe bus Greyhound ở San Antonio.”

“Tới đó, cô rẽ đường khác à?”

Cô không trả lời. Audie móc tiền ra. “Tôi muốn cảm ơn cô về chỗ ăn ở.”

“Giữ lại tiền của anh đi.”

“Nó là tiền sạch đấy.”

“Nếu anh đã nói thế.”

Chỗ này cách San Antonio ba mươi tám dặm, dọc theo hướng bắc của con đường liên thành phố số 37. Rosie lái chiếc xe hơi nhỏ của Nhật với một ống xả bị hỏng, không có điều hòa. Họ mở

hết cửa xe và phải bật to radio.

Ngay đầu giờ, phát thanh viên đã tóm tắt hàng loạt tin chính và nhắc đến một vụ vượt ngục. Audie bắt đầu nói chuyện, cố gắng tỏ ra thật tự nhiên. Rosie ngắt lời anh và vặn to âm thanh lên.

“Là anh phải không?”

“Tôi không định làm tổn thương bất kỳ ai.”

“Thật mừng khi nghe thấy thế.”

“Cô có thể thả tôi xuống ngay đây nếu cảm thấy lo lắng.”

Cô không đáp. Tiếp tục lái xe.

“Anh đã gây ra chuyện gì?” Cô hỏi.

“Họ kết tội tôi cướp một chiếc xe tải bọc thép.”

“Đúng thế không?”

“Đúng hay sai cũng không còn quan trọng nữa.”

Cô lén liếc nhìn anh. “Vậy là anh đã làm hay không?”

“Đôi khi cô bị buộc tội vì chuyện mình không làm. Có lúc cô lại muốn thoát khỏi chuyện mình đã gây ra. Có lẽ chúng ta vẫn sẽ đến đích ngay cả khi cuộc chơi đã chấm dứt.”

Rosie đổi làn đường, tìm lối rẽ. “Tôi không có thẩm quyền phán xét đạo đức của người khác vì lâu rồi không đi nhà thờ. Nhưng nếu anh đã làm chuyện sai trái thì không nên trốn tránh.”

“Nếu làm, tôi sẽ không bỏ chạy.” Audie quả quyết.

Và cô tin anh.

Dừng lại cạnh trạm xe, Rosie làm lơ Audie và nhìn dãy xe bus đang xếp hàng đợi sẵn, chờ đi tới những thành phố xa xôi.

“Nếu bị bắt, đừng nói gì đến chúng tôi đây nhé,” cô nhắc nhở.

“Tôi sẽ không bị bắt đâu.”

Đặc vụ điều tra liên bang Desiree Fumess sai bước qua văn phòng rộng lớn với không gian mở^[13] để tới gặp sếp. Bất kỳ ai vô tình ngược lên khỏi màn hình máy tính sẽ chỉ thấy đầu cô cao hơn bàn làm việc một chút, và có lẽ sẽ cho rằng đó là một đứa trẻ đang lang thang trong tòa nhà tìm cha mẹ hoặc đi bán bánh bích quy Girl Scout* của Hội Nữ hướng đạo.

Desiree đã dành phần lớn thời gian trong đời để cố gắng phát triển hơn, không chỉ về mặt thể chất, mà còn về mặt cảm xúc, xã hội và tính chuyên nghiệp. Bố mẹ cô đều thấp nên đã di truyền toàn bộ sang cho đứa con duy nhất của họ. Theo thông tin trong bằng lái xe thì cô cao 1m58, nhưng thực tế, cô phải đi giày rất cao mới đạt được chiều cao mơ ước này. Cô đã đi những đôi giày cao như thế từ hồi học đại học đến nỗi gần như bị què, vì cô muốn mình lúc nào trông cũng thật chững chạc và có thể hẹn hò với cầu thủ bóng rổ. Thật là một sự ngoắt ngoéo tàn nhẫn của số phận, bởi cô lại bị những chàng trai cao lớn hấp dẫn - hoặc có lẽ trong thâm tâm cô luôn tồn tại khao khát có được thế

hệ con cháu cao lầu ngầu, nhằm cải thiện gen di truyền của mình. Cho tới tận bây giờ, ở độ tuổi ba mươi, cô vẫn luôn bị yêu cầu xuất trình giấy tờ mỗi khi vào quán bar hay nhà hàng. Với hầu hết phụ nữ thì đó hẳn là một kiểu tăng bốc, nhưng với Desiree thì nó lại là nỗi sỉ nhục không dứt.

Khi cô dần lớn lên, bố mẹ cô hay nói những câu đại loại như, “Điều tốt đẹp thường đến từ những gì nhỏ nhất,” hoặc “Mọi người thường coi trọng những thứ nhỏ bé trong cuộc đời”. Những quan điểm này, mặc dù có ý tốt, nhưng lại khó có thể chấp nhận được bởi một người đã trưởng thành mà vẫn phải đi mua quần áo trẻ con để mặc. Trong trường đại học nơi cô theo đuổi ngành Tội phạm học, chiều cao là nỗi xấu hổ đầy đau đớn. Trong học viện, nó trở thành nỗi nhục nhã. Nhưng Desiree đã chứng minh điều ngược lại và bất chấp chiều cao hạn chế của mình, cô vẫn tốt nghiệp với thành tích đứng đầu lớp tại Quantico*, cho mọi người thấy rằng mình là người phù hợp, thông minh và quyết tâm hơn bất kỳ tân binh nào. Khiếm khuyết đã trở thành động lực của cô. Vóc dáng khiến cô đạt được thành tựu lớn hơn nhiều.

Desiree gõ cửa phòng Eric Wamer rồi đứng chờ ông gọi vào. Tóc Wamer muối tiêu và đã sớm ngả sang màu nâu, ông phụ trách văn phòng Houston từ khi Desiree mới được điều về thành phố quê hương cô sáu năm trước. Trong tất cả những người đàn ông quyền lực cô từng gặp thì ông là người thẳng thắn và uy tín,

cùng khuôn mặt cau có tự nhiên khiến nụ cười của ông trông có vẻ buồn bã một cách mỉa mai, hoặc đôi khi chỉ là buồn. Ông không lấy làm buồn cười vì chiều cao của Desiree hay phân biệt đối xử chỉ vì giới tính của cô. Mọi người chăm chú nghe ông nói không phải vì ông quát tháo, mà vì giọng nói nhỏ nhẹ, thì thầm của ông như cầu xin được lắng nghe.

“Có một vụ vượt ngục ở khu vực Three Rivers – phạm nhân là Audie Palmer,” Desiree báo cáo.

“Ai?”

“Vụ cướp xe tải bọc thép ở hạt Dreyfus, năm 2004.”

“Cái gã mà đáng lẽ đã tiêu đời với cái lỗ bị khoan trên đầu ấy hả?”

“Chính anh ta.”

“Khi nào thì hẳn mãn hạn tù?”

“Hôm nay.”

Hai đặc vụ trầm ngâm nhìn nhau, cùng chung một ý nghĩ. Loại người ngu ngốc nào lại chạy trốn khỏi nhà tù ngay trước ngày được tự do cơ chứ?

“Anh ta là của tôi,” Desiree lên tiếng. “Tôi đã chú ý tới vụ án này ngay từ khi Palmer bị chuyển tới Three Rivers vì lý do pháp lý.”

“Lý do pháp lý gì?”

“Văn phòng Biện lý mới không hài lòng về thời hạn bản án và muốn xét xử lại.”

“Sau mười năm sao!”

“Những chuyện kỳ lạ vẫn xảy ra mà.”

Wamer lắc lắc đầu bút giữa hai hàm răng, cảm nó giống như đang cầm điều thuốc. “Có tin tức gì về khoản tiền đó không?”

“Không.”

“Đi một chuyến đi. Xem gã giám đốc nhà tù có gì để nói.”

Một tiếng sau, Desiree đã đang trên đường Southwest Freeway hướng về Wharton. Cánh đồng bằng phẳng và xanh rì, bầu trời rộng mở và trong. Cô lắng nghe đĩa dạy tiếng Tây Ban Nha, nhắc lại các cụm từ:

Dónde puedo comprar agua?

Dónde está el ballio?[\[16\]](#)

Tâm trí cô lại miên man nghĩ về Audie Palmer. Desiree được chuyển giao hồ sơ của anh ta từ Frank Senogles – một đặc vụ nằm vùng khác đã ném hết tài liệu ghi chép của mình cho cô sau khi được thăng chức.

“Vụ này còn trên cả phức tạp ấy,” anh ta nói lúc đưa cho cô tập ghi chép, mắt nhìn chòng chọc vào ngực thay vì khuôn mặt cô.

Những vụ án bị “treo” thường được phân chia giữa các đặc vụ bận rộn, còn những tân binh thì sẽ phải tiếp nhận hồ sơ tồn đọng lâu và khó nhằn nhất. Theo định kỳ, Desiree lại kiểm tra

tình tiết mới của vụ án, nhưng trong suốt mười năm kể từ khi vụ cướp diễn ra, không một đồng nào trong số tiền bị cướp được nhận diện. Bảy triệu đô la tiền giấy đã qua sử dụng, không dấu hiệu xác định hay theo dõi. Không ai biết số sê ri vì chúng đã bị đưa ra khỏi hệ thống lưu thông và liệt vào dạng phải tiêu hủy. Chúng đã cũ, bẩn và rách nát, nhưng vẫn hợp lệ.

Audie Palmer đã sống sót sau vụ cướp dù bị bắn vào đầu, và thành viên thứ tư của băng cướp – được cho là Carl, anh trai của Palmer – đã biến mất cùng số tiền. Hơn một thập kỷ qua, đã có vài cuộc báo động giả hay trình báo phát hiện ra Carl dù chưa được kiểm chứng. Cảnh sát ở Tierra Colorado, Mexico, đã bắt được anh ta năm 2007, nhưng lại phải phóng thích trước khi FBI có được lệnh dẫn độ Carl. Một năm sau, một du khách Mỹ đi nghỉ ở Philippines đã quả quyết rằng Carl Palmer đang điều hành một quán bar ở Santa Maria, phía bắc Manila. Ngoài ra còn có một số tin báo khác về hành tung của Carl ở Argentina và Panama – nhưng hầu hết đều là tin báo nặc danh, chẳng đưa đến kết quả gì.

Desiree tắt đĩa dạy tiếng Tây Ban Nha, nhìn chăm chú cánh đồng đang lướt qua bên ngoài. *Có người nào bị thần kinh mà lại đào thoát ngay trước ngày được phóng thích cơ chứ?* Cô đã nghĩ đến khả năng Audie đang lẩn trốn nhằm tránh một cuộc tiếp đón rầm rộ. Nếu thế thì chắc chắn anh ta có thể đợi thêm một ngày nữa. Theo chính sách tái phạm tội, anh ta có thể phải bóc lịch thêm hai mươi lăm năm nữa.

Trước đây, Desiree từng một lần đến nhà tù liên bang Three Rivers, thường được gọi tắt là Three Rivers FCI, để thẩm vấn Audie và tra hỏi anh về khoản tiền bị cướp. Đó là vào hai năm trước. Audie không hề tấn công cô giống một kẻ bị thần kinh. Anh có chỉ số IQ 136 và đã từng theo học ngành kỹ thuật ở trường đại học trước khi bỏ dở. Dĩ nhiên, bị một viên đạn vào đầu cũng có thể làm thay đổi tính cách, nhưng Audie cư xử rất lịch sự, thông minh và có biểu hiện gần như là hối lỗi. Anh đã xưng hô với cô là “Thưa cô”, không chế nhạo chiều cao của cô, cũng không tỏ ra khó chịu lúc cô buộc tội anh nói dối.

“Tôi không nhớ rõ chuyện đã xảy ra ngày hôm đó,” anh bảo cô. “Ai đó đã bắn vào đầu tôi.”

“Anh nhớ được những gì?”

“Bị bắn vào đầu.”

Cô cố gắng lần nữa. “Anh gặp băng cướp ở đâu?”

“Houston.”

“Bằng cách nào?”

“Thông qua một người họ hàng xa.”

“Người họ hàng này tên gì?”

“Anh ta là họ hàng rất, rất xa của tôi.”

“Ai đã thuê anh làm việc này.”

“Veme Caine.”

“Anh ta liên lạc với anh như thế nào?”

“Qua điện thoại.”

“Nhiệm vụ của anh là gì?”

“Lái xe.”

“Còn anh trai anh thì sao?”

“Anh ấy không có ở đó.”

“Ai là thành viên thứ tư của băng cướp.”

Audie nhún vai. Anh cũng tỏ thái độ như vậy lúc cô nhắc đến số tiền và dang rộng hai tay như thể sẵn sàng cho cô lục soát.

Cuộc thẩm vấn kéo dài một tiếng đồng hồ và không ít câu hỏi được đặt ra, dẫn họ đi lòng vòng, vượt qua đủ cạm bẫy cho đến khi các tình tiết của vụ cướp trở thành một mớ hỗn độn.

“Vậy tôi tóm lược lại thế này,” Desiree lên tiếng, không che giấu vẻ thất vọng. “Anh chỉ gặp các thành viên của băng cướp một giờ trước khi vụ cướp diễn ra. Mãi về sau anh cũng không biết tên của chúng và bọn chúng đều đeo mặt nạ.”

Audie gật đầu.

“Chuyện gì sẽ xảy ra với số tiền cướp được?”

“Bọn họ định gặp nhau sau đó và chia tiền.”

“Ở đâu?”

“Họ không nói với tôi.”

Cô thở dài và thử tiếp cận bằng cách khác. “Anh đang khiến bản thân gặp khó khăn đấy, Audie. Tôi biết tất cả mọi người đều muốn một phần số tiền đó – từ cai ngục đến tù nhân. Chẳng phải mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu anh trả lại số tiền sao?”

“Tôi không thể.”

“Anh không cảm thấy bức bối khi bọn họ được thoải mái tiêu xài bên ngoài, trong khi anh đang mục rữa trong tù à?”

“Tiền chưa bao giờ là của tôi.”

“Anh phải cảm thấy như bị lừa mới đúng chứ? Giận dữ chẳng hạn.”

“Tại sao?”

“Anh không ganh tỵ vì họ đã trốn thoát sao?”

“Sự giận dữ giống như là thuốc độc, nó sẽ ăn mòn cho đến khi con người ta chết đi.”

“Tôi tin chắc anh cảm thấy câu nói đó rất sâu sắc, nhưng với tôi, nó chỉ là điều nhảm nhí,” cô nói với anh.

Audie mỉm cười gượng gạo. “Cô đã từng yêu chưa, đặc vụ?”

“Tôi không ở đây để nói về...”

“Tôi xin lỗi. Tôi không cố ý khiến cô lúng túng.”

Nhớ lại thời điểm đó, cô vẫn trải qua cảm xúc y hệt lúc ấy. Đỏ mặt. Desiree không nhớ đã từng gặp người đàn ông nào mà tự tin hay chấp nhận số phận của mình như vậy, chứ đừng nói là một tù nhân. Anh không quan tâm nếu con đường anh đi trở nên dốc đứng, hay mọi cánh cửa đều đã khép lại. Ngay cả khi cô buộc tội anh nói dối, anh không hề tỏ ra giận dữ. Thay vào đó anh lại xin lỗi cô.

“Anh đừng nói xin lỗi nữa đi.”

“Vâng, thưa cô, tôi xin lỗi.”

Đến Three Rivers FCI, Desiree đỗ xe trong khu vực dành cho

khách, nhìn chăm chú qua kính chắn gió, ánh mắt cô lướt từ bãi cỏ tới hàng rào kếp quần dây thép gai. Cô cũng có thể thấy lính gác trong tháp canh và trong tòa nhà chính phía xa xa. Kéo khóa đôi bốt, cô bước ra khỏi xe, vuốt thẳng áo khoác, chuẩn bị cho các thủ tục nhiều khê ở quầy tiếp đón - điền vào mẫu đơn, giao nộp vũ khí cùng còng tay, kiểm tra túi xách.

Vài phụ nữ đang chờ đợi giờ viếng thăm bắt đầu - những cô gái đã có mối quan hệ sai lầm với các gã trai tội tệ, hay kẻ tội phạm, những kẻ mà kết cục là ngồi bóc lịch trong tù. Thua bài bạc. Vụng về. Lừa đảo. Đi ngược với tiến bộ loài người. Thật không dễ dàng tìm được một phạm nhân tốt, hay một người đàn ông tốt, Desiree nghĩ, và cô tin rằng những người đàn ông tốt nhất thường đồng tính, đã kết hôn hoặc là nhân vật hư cấu (những người không phải tội phạm). Hai mươi phút sau cô được đưa tới phòng giám đốc nhà tù. Cô không ngồi, mà ngược lại, để viên giám đốc ngồi và theo dõi ông ta càng lúc càng không thoải mái khi cô đi vòng quanh phòng.

“Audie Palmer trốn thoát thế nào?”

“Hắn dùng ga trải giường ăn trộm từ phòng giặt đồ và móc sắt tự chế từ lồng máy giặt để leo qua hàng rào vòng ngoài. Một sĩ quan cấp dưới đã cho hắn vào phòng giặt đồ ngoài giờ để lấy đồ hắn bỏ quên. Viên sĩ quan này không để ý là Palmer đã không trở ra. Chúng tôi cho rằng hắn đã ẩn nấp trong phòng giặt cho đến khi lính gác ở tháp canh đổi ca vào lúc hai mươi ba giờ.”

“Chuông báo động thì sao?”

“Một trong số chuông được kích hoạt ngay trước mười một giờ, nhưng có vẻ mạch điện của nó bị lỗi. Chúng tôi phải mất hai phút để khởi động lại. Lũ chó đã đánh hơi thấy hắc tới tận hồ chứa Choke Caynon, nhưng chúng tôi cho rằng hắc đã dùng mưu mẹo đánh lừa mình đuổi theo mùi của hắc. Trước đây chưa từng có ai đào thoát bằng cách vượt qua hồ cả. Nhiều khả năng là Palmer có người chờ ở ngay bên ngoài hàng rào.”

“Anh ta có tiền mặt không?”

Viên giám đốc ngộ nguậy trên ghế, tỏ ra không vui vẻ với câu hỏi này. “Chúng tôi chắc chắn là cứ hai tuần Palmer lại rút tối đa 160 đô la từ tài khoản ủy thác dành cho tù nhân của hắc, nhưng không tiêu một xu tại cửa hàng của nhà tù. Chúng tôi ước tính hắc có khoảng 1.200 đô la.”

Đã mười sáu tiếng trôi qua kể từ khi vụ trốn thoát xảy ra. Không có tin báo nào về hành tung của Palmer.

“Có chiếc xe lạ nào đậu trong bãi ngày hôm qua không?”

“Cảnh sát đang xem lại máy quay.”

“Tôi cần danh sách những người đã tới thăm Palmer suốt mười năm qua cùng với bất kỳ thông tin chi tiết nào mà anh ta nhận được bằng thư hoặc thư điện tử. Anh ta có truy cập máy tính không?”

“Hắc làm việc trong thư viện của nhà tù.”

“Thư viện có nối mạng không?”

“Nó được giám sát.”

“Ai giám sát.”

“Chúng tôi có một người quản lý thư viện.”

“Tôi muốn nói chuyện với họ. Tôi cũng muốn gặp nhân viên giám sát Palmer cùng bác sĩ tâm lý của nhà tù, cũng như bất kỳ nhân viên nào thường xuyên làm việc cùng anh ta. Còn các tù nhân khác thì sao – anh ta đặc biệt thân thiết với ai?”

“Bọn họ đã được thẩm vấn.”

“Không phải do tôi.”

Viên giám đốc nhắc điện thoại và gọi cho cấp phó của mình, ông ta nói như đang nghiền chặt cây bút chì giữa hai hàm răng. Desiree không thể nghe được cuộc hội thoại, nhưng giọng điệu của ông ta hết sức rõ ràng. Cô sẽ được đón tiếp như cách họ đối xử với một con chồn hôi trong bữa tiệc ngoài trời.

Warden Sparkes đã hộ tống đặc vụ điều tra liên bang Fumess tới thư viện của trại giam trước khi rời đi với lý do cần gọi vài cuộc điện thoại. Ông ta cảm giác trong miệng có cái vị rất kinh khủng và muốn xua nó đi bằng một ly whiskey ngô. Vào những ngày yên lành trước khi vụ việc xảy ra, ông ta thường uống quá nhiều đến nỗi phải đóng kín cửa và hủy các cuộc họp với lý do bị đau nửa đầu.

Ông ta lấy một chai rượu từ trong ngăn kéo tủ đựng hồ sơ và

rót đầy cốc cà phê. Sparkes giữ chức vụ giám đốc nhà tù đã hai năm, được thăng chức và điều chuyển từ một cơ quan an ninh cấp thấp nhờ thành tích giảm chi ngân sách bằng cách giảm thiểu tối đa báo cáo về các vụ rắc rối. Chuyện này đã tạo ra lắm tưởng về khả năng của ông ta. Nếu những kẻ như thế có thể kiểm soát được bản thân thì họ đã không bị tống giam.

Warden Sparkes chưa bao giờ để mình phải luẩn quẩn trong cuộc tranh luận rằng sự khuyến khích hay bản tính tự nhiên là nhân tố hàng đầu dẫn đến hành vi phạm tội hoặc mức độ tái phạm tội, nhưng ông ta tin tưởng đó là sự thất bại của xã hội, chứ không phải của hệ thống cải tạo. Quan điểm này không phù hợp với xã hội ở Texas, nơi đối xử với tù nhân không khác gì súc vật và buộc họ câm miệng, xứng đáng với những gì họ phải nhận.

Hồ sơ phạm tội của Audie Palmer đang mở sẵn trên bàn ông ta: Không có tiền sử nghiện ma túy hay rượu. Không giấy phạt. Không bị cắt giảm đặc quyền. Trong năm đầu tiên, anh đã phải vào bệnh viện hàng chục lần sau các cuộc đụng độ với tù nhân khác. Đâm (hai lần). Chém. Đánh đập. Bóp cổ. Đầu độc. Sau đó, mọi chuyện được giải quyết, nhưng theo định kỳ, luôn có người cố gắng sát hại anh ta. Tháng trước, một phạm nhân đã phun chất lỏng dễ cháy qua chấn song vào phòng, định thiêu cháy Audie.

Bất chấp các cuộc tấn công, Palmer chưa bao giờ yêu cầu

được cách ly khỏi đám tù nhân. Anh cũng không đòi hỏi được đối xử đặc biệt hay tranh thủ các đãi ngộ, cố gắng bẻ cong các quy tắc nhằm phù hợp với hoàn cảnh của mình. Giống như hầu hết các hồ sơ tội phạm khác, hồ sơ của anh cũng có rất ít thông tin tiểu sử. Có lẽ Audie đã lớn lên trong một hoàn cảnh hết sức tồi tệ. Có thể anh có bố là kẻ nghiện rượu hay mẹ là một con điếm chuyên nghiệp, hoặc cũng có thể kém may mắn tới nỗi sinh ra trong nghèo khổ. Không có bất kỳ lời giải thích hoặc tiết lộ hay dấu hiệu nào khác, nhưng trường hợp của anh có gì đó khiến viên giám đốc cực kỳ ngứa ngáy đến mức không thể gãi chỗ ngứa đó một cách lịch sự được. Nó có thể là hai chiếc xe lạ mắt đỗ ở khu vực dành cho khách mà ông ta thấy sáng nay, một chiếc là con Cadillac màu xanh sẫm, chiếc còn lại là xe tải hạng nhẹ có lắp thêm thanh chắn và đèn pha ở mũi. Người ngồi trong xe Cadillac không thềm bước vào cổng dành cho khách, nhưng thi thoảng lại ra khỏi xe và co duỗi tay chân. Cao, gầy, không đội mũ, gã mặc bộ đồ bó sát màu đen, đi giày ống nặng, khuôn mặt tái nhợt kỳ quái.

Chiếc thứ hai đến lúc tám giờ sáng, nhưng không vào khu vực lễ tân cho đến ba tiếng sau. Vóc dáng khỏe mạnh dù đã hơi béo bụng. Tóc cắt tỉa gọn gàng trên tai, người lái xe mặc đồng phục cảnh sát với đường li phẳng phiu.

“Tôi là Ryan Valdez, cảnh sát trưởng hạt Dreyfus,” anh ta vừa nói vừa chìa bàn tay khô ráo và mát mẻ ra bắt tay ông.

“Hắn là anh vừa phải đi một chặng đường dài tới đây nhỉ, ngài cảnh sát trưởng.”

“Vâng, tôi cũng nghĩ thế, thưa ngài. Còn ông chắc đã có một buổi sáng bận rộn?”

“Vẫn còn rất sớm, tôi có thể giúp gì cho ngài?”

“Tôi có mặt ở đây là để giúp đỡ ngài truy tìm Audie Palmer.”

“Tôi rất cảm kích đề nghị của ngài, nhưng FBI[\[17\]](#) và cảnh sát bang đã thực hiện các biện pháp kiểm soát tình hình rồi.”

“Bọn điều tra liên bang thì biết quái gì!”

“Sao cơ?”

“Ngài đang đối phó với một kẻ giết người máu lạnh mà đáng lẽ không nên đưa vào nhà tù hạng trung. Hắn đáng phải ngồi ghế điện ấy.”

“Tôi không phán xét họ, ngài cảnh sát trưởng. Tôi chỉ có nhiệm vụ giam giữ họ mà thôi.”

“Ngài có làm tốt công việc của mình không?”

Mặt ông ta dần tái đi và trước mắt như có một màu lửa đỏ bập bùng của than củi đang cháy từ từ trôi qua. Mười. Hai mươi. Ba mươi giây. Ông ta ý thức được mạch máu đang đập dồn dập ở hai thái dương. Cuối cùng, ông ta cố xoay sở đáp lại. “Một phạm nhân đã trốn thoát dưới sự canh giữ của tôi. Tôi chịu trách nhiệm về chuyện đó. Đây cũng là bài học về tính khiêm nhường. Thi thoảng ngài cũng nên thử nó.”

Valdez mở lòng bàn tay ra và tỏ ý xin lỗi. “Tôi rất lấy làm

tiếc vì chúng ta đã bắt đầu một cách sai lầm. Audie Palmer là mối quan tâm đặc biệt của Văn phòng Cảnh sát hạt Dreyfus. Chúng tôi đã bắt giữ và truy tố hắn.”

“Tôi thừa nhận, nhưng từ lâu cậu ta không còn nằm trong mối quan tâm của ngài nữa rồi.”

“Tôi cho là có thể hắn sẽ quay lại Dreyfus và cố gắng liên lạc với đồng bọn cũ.”

“Dựa trên chứng cứ gì?”

“Tôi không được tùy tiện chia sẻ thông tin này với ngài, nhưng tôi có thể cam đoan rằng Audie Palmer cực kỳ nguy hiểm và có quan hệ với các thế lực lớn. Hắn vẫn còn nợ bang bảy triệu đô la.”

“Đó là tiền của liên bang.”

“Tôi cho là ngài đang cố bới lông tìm vết đấy, thưa ngài.”

Sparkes nghiên cứu cẩn thận người đàn ông trẻ tuổi hơn, nhận thấy anh ta có vẻ thiếu ngủ và trên má lấm tấm vết thâm nám của mụn trứng cá.

“Lý do thực sự anh đến đây là gì, cảnh sát trưởng?”

“Tôi đã giải thích rồi.”

“Chúng tôi mới chỉ thông báo Audie mất tích lúc bảy giờ sáng nay, lúc đó anh đã đậu xe bên ngoài ít nhất được một tiếng đồng hồ. Vì thế tôi đoán là hoặc anh biết cậu ta sẽ chạy trốn hoặc anh đến vì lý do khác.”

Valdez đứng dậy, móc ngón cái vào thắt lưng.

“Ngài giám đốc, ngài có khúc mắc gì với tôi à?”

“Có lẽ anh đã tạo ra một ấn tượng tốt đẹp hơn nếu bớt ngạo mạn đi.”

“Bốn người đã thiệt mạng trong vụ cướp đó. Palmer phải chịu trách nhiệm cho cái chết của họ cho dù hẳn có chính tay giết họ hay không.”

“Đó chỉ là ý kiến cá nhân của anh.”

“Không, đó là sự thật. Tôi đã ở đó. Tôi đã bước qua hàng loạt các bộ phận cơ thể vương vãi và cả một vũng máu. Một phụ nữ đã bị thiêu sống trong xe của cô ấy. Tôi còn nghe tiếng cô ấy la hét...”

Bất kỳ sự giả bộ thân thiết nào cũng đều đã biến mất giống như con cá thoát được khỏi lưỡi câu. Viên cảnh sát trưởng mỉm cười nhẹ. “Tôi đến đây để đề nghị giúp đỡ vì tôi hiểu rõ Palmer, nhưng có vẻ ngài không hứng thú.”

Anh ta đội mũ lên, chỉnh lại vành rồi rời đi, xô mạnh cửa thay vì kéo tay cầm, miệng lầm bầm gì đó. Viên giám đốc theo dõi từ cửa sổ văn phòng cho đến khi thấy Valdez xuất hiện ở cửa trước tòa nhà, băng qua bãi đậu xe tới chỗ chiếc xe tải. Tại sao cảnh sát trưởng của một hạt lại chạy xe hơn hai trăm dặm xa xôi chỉ để nói cho giám đốc nhà tù biết cách làm tốt công việc của ông ta chứ?

Moss đã trải qua một đêm trong Nhà Mô, cố vuốt ve cái tôi của bản thân hơn là các vết bầm tím. Anh không đổ lỗi cho đám lính gác vì trận đòn này. Trong lúc mất bình tĩnh anh đã cho họ lý do để làm thế. “Anh đã cho phép họ,” bác sĩ tâm thần của anh có thể sẽ nói vậy. Moss luôn gặp vấn đề trong việc kiểm soát cảm xúc của mình. Mỗi khi bị áp lực hay căng thẳng, anh luôn cảm thấy như có một con chim nhỏ đang mắc kẹt trong đầu, kêu gào, cố gắng thoát ra. Anh muốn nghiền nát con chim này. Anh muốn dập tắt âm thanh đó.

Khi hoàn toàn mất đi sự bình tĩnh, anh lại có cảm giác gần như là phấn khích. Tất cả những yêu ghét, sợ hãi, giận dữ và tự hào, chiến thắng, thất bại trộn lẫn vào nhau, khiến cuộc sống của anh dường như mang một ý nghĩa khác. Anh được giải thoát khỏi thế giới tối tăm và ngu muội. Anh thấy mình được sống. Đẹp đẽ. Thánh thiện. Nhưng lúc này anh đã hiểu sức phá hoại của sự mất bình tĩnh này. Anh đã nỗ lực để kiểm soát cơn giận của mình, thoát khỏi quá khứ và trở thành một người hoàn toàn

khác.

Cọ cọ ngón tay đeo nhẫn cưới, anh nghĩ về Crystal và những điều cô sẽ nói trong lần thăm viếng tiếp theo. Họ đã kết hôn được hai mươi năm (anh ngồi tù mười lăm năm trong số đó) nhưng có những cuộc hôn nhân là định mệnh... hoặc không. Lúc anh gặp cô ở San Antonio Rodeo, Crystal mới mười bảy tuổi. Cô đang qua lại với một anh chàng có chiếc răng thỏ và khuôn mặt hết cái bánh pizza, nhưng dường như cô vẫn đang tìm kiếm ai đó thú vị hơn, tuy có thể không quá thú vị như Moss cố tỏ ra. Mẹ cô luôn cảnh báo cô về những chàng trai như Moss, song lại chỉ khiến cô thêm tò mò. Sau đó Moss phát hiện ra cô vẫn còn là một trinh nữ. Một hai lần cô cũng muốn được anh chàng nào đó ném lên giường và dạy cô mọi thứ về chuyện ấy, nhưng cô vẫn nhớ lời dạy bảo của mẹ rằng ham muốn là tội lỗi chết người và mang thai ở tuổi vị thành niên sẽ hủy hoại cuộc đời cô.

Lúc ấy, Moss đang đến trường đua để xem xét tình hình an ninh và thám thính tiền vé bán được, nhưng cuối cùng đành từ bỏ ý định khi thấy số lượng cảnh sát làm nhiệm vụ ở đó. Vì vậy anh đành mua một chiếc bánh ngô nhồi xúc xích nướng và bắn hạ hàng tá vịt sắt trong quầy trò chơi, thắng được con báo hồng Pink Panther. Sau đó anh thấy Crystal đang xem cuộc diễu hành bằng ngựa. Cô không xinh đẹp như các cô gái anh từng quen, nhưng lại toát lên vẻ gì đó khiến anh sôi sục.

Bạn trai cô đã chạy đi mua cho cô lon nước ngọt. Vậy là,

Crystal lang thang cùng Moss, bật cười trước sự tăng tốc của anh và lắng nghe tiếng nhạc. Anh rất muốn thể hiện mình với cô. Ở quầy trò chơi bắn vịt và quầy ném dừa, anh đã giành được cho cô một con vịt Daffy[18] cùng hai quả bóng bay và một con búp bê gắn trên que. Họ cùng ngồi theo dõi cuộc đua. Moss biết điều gì gây ấn tượng với Crystal – nhìn ngắm những chàng cao bồi đang cưỡi trên lưng ngựa hoặc bò. Theo quan điểm của anh thì hầu hết phụ nữ mang thai đều bài xích các cuộc đua ngựa hơn là các loại hình giải trí khác, ngoại trừ chương trình múa thoát y nam. Crystal sôi nổi, nhẹ dạ và anh biết anh sẽ có cô. Cô sẽ làm bất cứ điều gì anh muốn. Anh sẽ đưa cô về chỗ anh, hoặc họ có thể làm chuyện ấy trong xe, hay thậm chí là một cuộc làm tình chớp nhoáng trong tư thế đứng phía sau ngôi nhà ma ám. Nhưng anh đã nhầm. Crystal chỉ hôn lên má anh, phớt lờ những lời mời mọc của anh và đưa cho anh số điện thoại của cô.

“Anh có thể gọi cho em lúc bảy giờ tối mai. Không sớm một phút và cũng không muộn một phút.” Rồi cô bước đi, hông lắc lư như chiếc máy đánh nhịp, và Moss biết rằng mình đã bị lừa gạt như cây đàn guitar rẻ tiền, nhưng lập tức anh nhận ra anh không phiền lòng. Cô thông minh, gợi cảm và sinh động. Một người đàn ông còn mong muốn gì hơn chứ.

Một gã lính gác đập mạnh vào cửa. Moss đứng lên, úp mặt vào tường. Họ lại còng tay và đưa anh tới khu tắm rửa trước, sau đó mới tới khu tiếp tân, không phải nơi đón tiếp khách đến

thăm, mà là căn phòng nhỏ thường được dùng khi các luật sư tới gặp khách hàng của họ.

Bác sĩ tâm thần của nhà tù, Heller, đang đợi bên ngoài căn phòng. Tù nhân thường gọi cô là Quý cô Pritikin, bởi vì cô là người phụ nữ duy nhất trong trại giam có cân nặng dưới hai trăm pound^[19]. Moss ngồi xuống, chờ xem cô sẽ nói gì.

“Tôi lại phải điều trị à?” Anh hỏi.

“Anh tới đây không phải để gặp tôi,” cô đáp.

“Không phải à?”

“FBI muốn nói chuyện với chúng ta.”

“Về chuyện gì?”

“Audie Palmer.”

Heller luôn khiến Moss nhớ tới bác sĩ trị liệu ngôn ngữ, người đã bắt anh luyện những bài diễn thuyết lúc anh bắt đầu vào trung học vì anh không thể uốn lưỡi phát âm “r” hay bật hơi âm “h”. Cô bác sĩ đó mới hơn hai mươi và thường cho ngón tay vào miệng anh để chỉ cho anh vị trí phải đặt lưỡi khi phát âm một từ nhất định.

Cửa phòng mở ra, một nhân viên giám sát rời đi, gật đầu với Heller, cô là người tiếp theo. Moss ngồi chờ, hai chân xoạc rộng, mắt nhắm nghiền, đầu tựa vào tường. Tù nhân là các chuyên gia giết thời gian vì họ có những năm tháng dài đằng đẳng. Họ có thể đọc đi đọc lại một cuốn tạp chí hay một cuốn sách, xem cùng một bộ phim, nói cùng một câu chuyện và kể cùng một chuyện

cười để năm tháng trôi đi.

Moss nghĩ về Audie và cố vẽ ra hình ảnh anh đang tận hưởng tự do, ngủ cùng các cô đào Hollywood hay ném vỏ champagne rỗng ra khỏi du thuyền. Không chắc là đúng, anh thậm nhủ, song những hình ảnh tưởng tượng vẫn khiến khóe môi anh nhếch lên

Sau khi Audie sống sót nhờ trận đấu “quyền anh” đó, anh bắt đầu ngồi cùng bàn ăn với Moss. Họ hiếm khi nói chuyện cho đến lúc ăn xong, và thường chỉ là những mẫu chuyện hay bình phẩm nho nhỏ hơn là các suy ngẫm về cuộc sống. Audie vẫn là mục tiêu của người khác vì anh còn trẻ, không nghiện ma túy và tiền bạc luôn làm người ta lóa mắt. Chỉ là vấn đề thời gian trước khi có người cố hủy hoại anh.

Có một phạm nhân tên là Roy Finster, người thường tự nhận mình là Người Sói bởi bộ râu rậm rạp, đã chặn đường Audie bên ngoài nhà tắm và lao vào đánh anh. Moss đã nhảy lên lưng Roy, đè mạnh gã xuống sàn giống như con bò đực bị cuốn thòng lọng trước khi ấn mạnh đầu gối vào cổ gã.

“Tôi cần tiền,” Roy vừa nói vừa lau nước mắt. “Lizze của tôi sẽ mất nhà nếu tôi không làm gì đó.”

“Vì thế mà anh đối xử với Audie như này à?” Moss bực bội.

Roy rút ra một lá thư từ trong túi áo sơ mi. Moss đưa cho Audie. Lizze nói rằng ngân hàng sắp tịch biên căn nhà ở San Antonio và cô ta cùng lũ trẻ sẽ phải trở về Freeport sống nhờ

vào họ hàng.

“Tôi sẽ không còn được gặp họ nữa nếu họ trở về Freeport,” Roy sụt sịt. “Cô ấy nói không còn yêu tôi nữa.”

“Anh còn yêu cô ấy à?” Audie hỏi, vẫn đang thở dốc.

“Cái gì?”

“Anh vẫn yêu Lizze à?”

“Phải.”

“Anh có cho cô ấy biết không?”

Roy tỏ ra phật ý. “Cậu đang nói là tôi yếu đuối hả?”

“Có lẽ nếu anh nói với cô ấy thì cô ấy sẽ cố gắng hơn để ở lại.”

“Tôi làm thế nào mà nói với cô ấy được chứ?”

“Viết thư.”

“Thực sự tôi không giỏi diễn đạt.”

“Tôi sẽ giúp anh nếu anh cần.”

Sau đó Audie đã viết hộ Roy một lá thư và chắc hẳn nó phải rất đặc biệt, vì Lizze không mang bọn trẻ về Freeport nữa, cô ấy đã cố chiến đấu để giữ lại căn nhà, và hằng tuần tất cả bọn họ còn thường xuyên tới thăm Roy.

Cánh cửa mở ra, một lính gác đá vào lưng ghế của Moss, đánh thức anh dậy. Moss đứng lên, chậm rãi lê chân vào căn phòng, vai khom lại khiến anh trông nhỏ hơn. Khúm núm. Một cô gái tuổi vị thành niên đang chờ trong phòng thẩm vấn. Không phải cô gái, mà là một phụ nữ với mái tóc cắt ngắn

ngang vai, vén sau tai. Cô giơ huy hiệu ra.

“Tôi là đặc vụ liên bang Desiree Fumess. Tôi nên gọi anh là Moss hay Jeremiah?”

Moss không trả lời. Anh không thể bỏ qua chiều cao của cô.

“Có chuyện gì à?” Cô hỏi.

“Có người đã nhét cô vào máy giặt à, tôi thể là cô đã bị co lại thành size 5 đấy.”

“Không, đây là chiều cao bình thường của tôi.”

“Nhưng trông cô bé tí tẹo.”

“Anh có biết vấn đề lớn nhất của người thấp bé là gì không?”

Moss lắc đầu.

“Cả ngày tôi đều gặp phải những kẻ ngu ngốc.”

Moss chớp mắt nhìn cô, cười nhảu nhở rồi ngồi xuống. “Hay đấy.”

“Tôi còn phải nghe họ nói nữa.”

“Hả?”

“Willy Wonka[20] gọi và nói ông ấy muốn cô trở về nhà. Reng reng, cô chưa biết tin phù thủy đã chết hả? Chẳng phải cô xuất hiện trong *Chúa tể những chiếc nhẫn* sao? Nếu cô là người Trung Quốc, họ sẽ gọi cô là Tai Nee...”

Moss cười làm rung cả ghế. Còng tay của anh kêu loảng xoảng.

“... tôi lùn tới nỗi phải tắm ở bể bơi trẻ em. Tôi cần có thang mới leo được lên giường. Mỗi khi hắt hơi, tôi có thể chạm cả đầu

xuống đất. Tôi cần bắc ghế mới với tới bốn cầu. Và không, tôi không có liên quan gì tới Tom Cruise.” Cô dừng lại. “Anh còn muốn biết gì nữa không?”

Moss lau mắt. “Tôi không có ý xúc phạm, thưa cô.”

Desiree quay lại với tập hồ sơ, thản nhiên trước lời xin lỗi của anh.

“Mặt anh bị làm sao thế?” Cô hỏi.

“Tai nạn ô tô.”

“Anh là người rất khôi hài.”

“Nó giúp giữ lại cảm giác vui vẻ ở một nơi như thế này.”

“Anh kết bạn với Audie Palmer.”

Moss không trả lời.

“Tại sao?” Cô hỏi.

“Tại sao cái gì?”

“Tại sao lại làm bạn với anh ta.”

Một câu hỏi thú vị và không phải Moss chưa từng suy ngẫm về điều này. Tại sao chúng ta lại kết bạn với ai đó? Vì có chung sở thích ư? Hay cùng tầng lớp. Hấp dẫn nhau. Không lý do nào áp dụng được với trường hợp của anh và Audie. Họ chẳng có điểm chung nào ngoại trừ chuyện cùng bị ở tù.

Đặc vụ vẫn đang chờ đợi câu trả lời của anh.

“Cậu ấy không chịu đầu hàng.”

“Nghĩa là sao?”

“Vài người đã mục nát ở trong này. Họ già nua và cay đắng,

thuyết phục bản thân rằng xã hội đáng bị lên án và bản thân họ chỉ là nạn nhân của tuổi thơ tồi tệ hay hoàn cảnh không may mắn. Họ dành thời gian để xỉ vả Chúa hay khấn cầu ngài. Một số vẽ tranh, làm thơ hoặc nghiên cứu các tác phẩm kinh điển. Số khác tập thể hình, chơi bóng ném hay viết thư cho cô gái đã từng yêu thương họ trước khi họ vứt bỏ cuộc sống của chính mình. Audie không làm bất cứ điều gì như thế.”

“Anh ta đã làm gì?”

“Cậu ấy cam chịu.”

Cô vẫn chẳng hiểu gì.

“Cô có tin vào Chúa không, đặc vụ?”

“Tôi đã được nuôi lớn như một tín đồ Cơ đốc giáo.”

“Cô có nghĩ là Ngài đã sắp đặt sẵn định mệnh cho mỗi người không?”

“Tôi không biết.”

“Bố tôi không tin vào Chúa, nhưng ông nói có sáu Thiên thần - Đau khổ, Thất vọng, Chán nản, Tuyệt vọng, Hung ác và Cái chết. Rồi con sẽ gặp từng người trong số họ,” ông bảo tôi, “nhưng hy vọng là không phải hai người cùng một lúc.” Audie Palmer đã gặp đồng thời hai thiên thần. Thậm chí là ba. Cậu ấy gặp họ hằng ngày.”

“Anh cho là anh ta bất hạnh à?”

“Anh chàng đó sẽ may mắn nếu không gặp xui xẻo.” Moss cúi xuống, đưa tay gỡ dây.

“Audie Palmer có súng đạo không?”

“Tôi chưa bao giờ thấy Audie cầu nguyện, nhưng cậu ấy đã có những cuộc thảo luận triết lý sâu sắc với người thuyết giáo trong tù.”

“Về vấn đề gì?”

“Audie không tin cậu ấy là duy nhất hay có số mệnh định sẵn. Và cậu ấy cũng không tin rằng Thiên Chúa giáo được độc quyền về mặt đạo đức. Audie thường nói, vài người trong số họ thường nói rất hay, nhưng thực tế họ lại hành động giống John Wayne* hơn là giống Chúa. Cô hiểu tôi nói gì chứ?”

“Tôi cho là vậy.”

“Đó là chuyện sẽ xảy ra khi cô mất hai ngàn năm bảo vệ Kinh thánh, cố gắng thanh minh cho việc ném bom khiến người dân tan xác trong khi Kinh thánh nói rằng cô phải yêu thương hàng xóm láng giềng và không được thù hằn.”

“Tại sao anh ta lại bỏ trốn, Moss?”

“Thực sự tôi không biết, thưa cô.”

Moss xoa mặt, cảm nhận những chỗ sưng và bầm tím. “Những chỗ như nơi này luôn có chuyện buôn lậu và các tin đồn. Bất kỳ tù nhân nào cũng có thể kể một câu chuyện khác về Audie. Bọn họ thường nói rằng Audie bị trúng mười bốn phát đạn mà vẫn còn sống.”

“Mười bốn.”

“Tôi được nghe kể thế. Tôi cũng đã thấy những vết sẹo tiên

dầu của cậu ấy. Trông chúng hết sức kinh khủng, cứ như tập hợp cả lũ yêu quái lại ấy.”

“Còn số tiền thì sao?”

Moss mỉm cười mỉa mai. “Người ta thường nói cậu ấy đã dùng nó hối lộ thẩm phán để thoát khỏi án tử. Giờ họ có thể nói Audie hối lộ lính gác để giúp cậu ấy trốn thoát. Nếu đi hỏi xung quanh – bất kỳ gã khốn nào cũng sẽ sáng tác một câu chuyện về nó. Một số thì nói rằng số tiền đó đã được tiêu lâu rồi, hoặc Audie Palmer sở hữu một hòn đảo ở Caribbean, hay đã chôn tiền ở các mỏ dầu phía đông Texas, lại có người nói Carl, anh trai Audie đang có một cuộc sống xa hoa và kết hôn cùng diễn viên nổi tiếng, ở chỗ như thế này đầy rẫy các câu chuyện hay ho và chẳng đề tài nào hấp dẫn như số tiền không thể truy dấu được.” Anh nghiêng người về phía trước. Dây xích ở mắt cá chân kêu xúng xằng lúc va chạm vào chân ghế bằng kim loại. “Cô muốn biết tôi nghĩ gì à?”

Desiree gật đầu.

“Audie Palmer không quan tâm đến số tiền đó. Tôi nghĩ cậu ấy cũng không bận tâm chuyện phải ở đây. Những người khác thường đếm từng ngày từng giờ, nhưng Audie chỉ nhìn chăm chăm vào khoảng không, như thể đang nhìn xuyên qua một đại dương hay chăm chú theo dõi ánh lửa trong đêm lửa trại. Cậu ấy có thể coi phòng giam như không hề có bốn bức tường ngăn cách.” Moss ngập ngừng. “Nếu không có một giấc mơ...”

“Giấc mơ gì?”

“Tôi thường nằm trên giường nghe ngóng vì hy vọng một đêm nào đó cậu ấy có thể buột miệng nói ra nơi cất giấu tiền, nhưng Audie chẳng nhắc đến bao giờ. Ngược lại tôi thường nghe thấy cậu ấy thốn thức, giống như đứa trẻ bị lạc trong cánh đồng ngô, la hét gọi mẹ. Tôi vô cùng thắc mắc chuyện gì đã khiến một người đàn ông trưởng thành khóc lóc như trẻ con thế. Tôi có hỏi nhưng cậu ấy không hé răng nửa câu. Cậu ấy không lấy làm xấu hổ vì đã khóc. Và cũng không lo sợ bị lộ điểm yếu.”

Đặc vụ nhìn vào ghi chú của cô. “Hai người các anh cùng làm trong thư viện. Audie thường làm gì ở đó.”

“Học. Đọc sách, sắp xếp lại giá sách. Cậu ấy tự học hỏi, nâng cao kiến thức cho bản thân. Rồi viết thư. Cậu ấy còn chuẩn bị hồ sơ kháng cáo giúp người khác, nhưng không bao giờ làm cho chính mình.”

“Tại sao?”

“Tôi cũng hỏi cậu ấy như vậy.”

“Anh ta đã nói gì?”

“Cậu ấy nói rằng mình có tội.”

“Anh có biết anh ta sẽ được tự do hôm qua không?” Cô hỏi.

“Tôi có nghe nói.”

“Tại sao anh ta lại bỏ trốn?”

“Tôi vẫn đang suy nghĩ về chuyện đó.”

“Và?”

“Cô hỏi sai câu hỏi rồi.”

“Tôi nên hỏi thế nào?”

“Hầu hết những kẻ ở đây đều cho rằng họ rất mạnh mẽ, nhưng mỗi ngày họ đều được nhắc nhở rằng thực ra không phải thế. Audie đã phải cố gắng để sống sót trong suốt mười năm qua. Hiếm có tuần nào mà lính gác không tới phòng giam đánh cậu ấy như một con chó ghẻ và hỏi cùng một câu giống câu cô vừa hỏi. Rồi suốt ngày hôm đó, hết bọn xã hội đen Mexico đến đám côn đồ Texas, băng nhóm Aryan, hay bất cứ lũ ngu ngốc, hèn nhát nào cũng nhào vào xâu xé cậu ấy. Cũng có vài kẻ bị cưỡng chế đặc biệt nên không có tính tham lam hay ham muốn quyền lực. Nhưng có lẽ họ thấy ở Audie thứ gì đó mà chúng muốn hủy hoại – cái nhìn lạc quan hay cảm giác bình an trong nội tâm. Loại căn bã như thế không chỉ muốn tổn thương người khác, mà còn muốn xé nát ngực họ và ăn tươi nuốt sống trái tim họ cho đến khi cả mặt và răng chúng nhuộm máu thành đỏ tươi. Bất kể vì mục đích gì thì cũng đã có một hợp đồng đòi mạng Audie kể từ ngày đầu tiên và đã tăng gấp đôi vào tháng trước. Dù bị đâm chém, bóp cổ, đánh đập, đầu độc, đốt cháy, cậu ấy không hề tỏ ra thù hận, hối tiếc hay yếu đuối.”

Moss ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào cô.

“Cô muốn biết tại sao cậu ấy bỏ trốn, nhưng cô hỏi sai rồi. Cô nên hỏi tại sao cậu ấy không làm chuyện đó sớm hơn.”

Audie không bắt chuyến xe bus đầu tiên. Ngược lại, anh đi lang thang trên các đường phố San Antonio để quen dần với các hoạt động chóng mặt hay âm thanh ồn ã của thành phố. Những tòa nhà cao tầng có vẻ cao hơn anh nhớ được. Váy ngắn hơn. Người mập mạp hơn. Điện thoại nhỏ gọn hơn. Màu sắc u ám hơn. Mọi người ít nhìn nhau hơn. Họ xô đẩy, vội vã đi đâu đó: các bà mẹ với xe đẩy, doanh nhân, nhân viên văn phòng, người mua sắm, người đưa thư, học sinh, người giao hàng, trợ lý cửa hàng và thư ký. Dường như ai cũng cố gắng đến hoặc đi khỏi nơi nào nhanh nhất.

Anh chú ý tới tấm biển quảng cáo trên đỉnh một tòa nhà văn phòng. Hai hình ảnh trên cùng một mặt: Hình ảnh thứ nhất là một phụ nữ trong bộ đồ doanh nhân, đeo kính, tóc búi cao đang làm việc bên máy tính xách tay; Hình ảnh thứ hai là cảnh cô ta mặc bộ áo tắm hai mảnh, ngồi trên bãi biển cát trắng, nước biển xanh màu của mắt cô. Bên dưới là dòng chữ: *Đắm mình ở Antigua.*

Audie thích ngắm nhìn những hòn đảo. Anh có thể hình dung ra cảnh mình đang ở trên bãi biển, nước da dần rám nắng, thoa kem chống nắng lên vai cô nàng ngọt ngào nào đó, để mặc nó chảy dọc theo sống lưng vào mọi góc ngách trên người cô ấy. Đã bao lâu rồi? Mười một năm không phụ nữ. Dù chỉ một người.

Mỗi lần Audie quyết tâm bắt xe bus thì lại có gì đó hấp dẫn anh và thêm một tiếng nữa trôi qua. Anh mua mũ, kính râm, đồng thời thay quần áo, mua giày thể thao, đồng hồ rẻ tiền, quần soóc và tông đơ cắt tóc. Trong cửa hàng điện thoại, một nhân viên đang cố bán cho anh chiếc điện thoại kiểu dáng đẹp, hình chữ nhật bằng kính và nhựa, nhiệt tình giới thiệu về các ứng dụng, gói dữ liệu và mạng 4G.

“Tôi chỉ cần một chiếc có thể nghe gọi được thôi,” Audie nói.

Cùng với chiếc di động, anh mua thêm bốn sim điện thoại trả trước và xếp gọn gàng vào chiếc ba lô nhỏ. Sau đó anh ngồi ở một quầy bar đối diện với ga Greyhound, quan sát mọi người đến và đi. Có những quân nhân mặc đồng phục, đeo ba lô quân dụng, vào hoặc ra một trong những căn cứ quân sự nằm rải rác trong khu vực này của Texas. Vài người trong số họ đang ve vãn mấy cô nàng *nữ hoàng đường phố* đang cố lôi kéo khách vào các phòng trọ gần đó.

Ngắm nghía chiếc điện thoại, Audie suy nghĩ có nên gọi điện cho mẹ không. Lúc này, hẳn bà đã biết chuyện. Cảnh sát chắc đã

tìm đến bà. Có thể họ sẽ nghe lén hoặc theo dõi căn nhà. Sau khi bố anh mất, bà đã chuyển đến sống cùng chị gái Ava ở Houston. Đây là nơi bà đã khôn lớn và nóng lòng muốn thoát khỏi nó, nhưng giờ bà lại phải trở về nơi mình đã bắt đầu.

Tâm trí Audie lại miên man. Anh nhớ hồi sáu tuổi mình đã cố chui qua cửa sổ của cửa hàng bán rượu Wolfe để ăn trộm xì gà và gói kẹo cao su. Anh trai anh, Carl đã nâng anh lên cửa sổ và đỡ anh lúc anh nhảy ra ngoài. Lúc đó Carl mười bốn tuổi và Audie nghĩ anh ấy là người anh trai tuyệt vời nhất mà một cậu bé có thể có, tuy đôi lúc hơi dữ dằn và rất nhiều đứa trẻ đều sợ anh. Carl thuộc tuýp người hiếm khi cười, số lần anh ấy cười trong đời chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Khoảnh khắc nụ cười xuất hiện, mọi người cảm thấy anh ấy rất đáng yêu và đáng tin, nhưng khi nó biến mất, anh ấy trở thành một người hoàn toàn khác.

Lúc Carl vào tù lần đầu, Audie viết thư cho anh ấy hằng tuần. Nhưng chẳng mấy khi nhận được hồi âm, tuy nhiên Audie biết Carl không phải là người đọc hay viết giỏi. Và sau đó, khi mọi người lan truyền những câu chuyện về Carl, anh đã cố không tin họ. Anh muốn nhớ đến người anh trai mà mình đã thần tượng, người đã đưa anh đi chơi hội chợ và mua truyện tranh cho anh.

Họ thường cùng nhau đi câu ở sông Trinity nhưng lại không thể ăn bất cứ thứ gì câu được vì hóa chất PCB[22] và hàng loạt chất độc khác. Chủ yếu họ phá các xe đẩy mua hàng và tháo dỡ lớp xe trong khi Carl hút ma túy, kể cho Audie nghe về những

thi thể chìm sâu dưới lớp bùn đen.

“Họ bị vùi xuống bùn với xi măng,” anh ấy nói thật hiển nhiên. “Giờ họ vẫn ở đó, mắc kẹt trong bùn.”

Carl cũng kể những câu chuyện về băng nhóm giết người cướp của nổi tiếng Clyde Barrow và Bonnie Parker[23], những kẻ lớn lên chỉ cách nhà Audie một dặm. Bonnie đã học ở trường trung học thành phố Cement, ngôi trường đã được đổi tên vào thời mà Audie ngồi trong lớp học nhìn ra các nhà máy khác nhau, nhưng nhà cửa thì vẫn giống hệt.

“Bonnie và Clyde chỉ có vền vẹn hai năm sống cùng nhau,” Carl nói. “Nhưng họ đã sống trọn vẹn từng phút như thể nó chính là giây phút cuối cùng. Đó là một câu chuyện tình yêu đẹp.”

“Em không thích nghe về chuyện hôn hít đâu,” Audie phản đối.

“Ngày nào đó mày cũng sẽ thế,” Carl đáp, cười nhạo anh.

Rồi anh ấy cúi người về phía trước, nhẹ nhàng kể lại chi tiết cuộc phục kích cuối cùng giống như đang kể một câu chuyện ma quanh đồng lửa trại. Audie có thể hình dung rõ ràng cảnh tượng trước bình minh mù sương, con đường hoang vắng bên ngoài Sailes, Louisiana, nơi cảnh sát và đội biệt kích Texas mai phục cặp đôi vào ngày 23 tháng 5 năm 1934 và họ đã bất ngờ nổ súng mà không cảnh báo trước. Lúc đó Bonnie Parker mới hai mươi ba tuổi. Cô được chôn cất ở nghĩa trang Fishtrap, cách nhà Audie và

Carl chưa đầy một trăm mét (tuy nhiên về sau họ đã di chuyển thi thể cô về nghĩa trang Crown Hill để đoàn tụ cùng cha mẹ). Clyde được chôn cất cách đó một dặm, tại nghĩa trang Westem Helghts, và mọi người vẫn tới đó viếng ông.

Carl vào tù lần đầu tiên vì tội mạo danh thư từ và gian lận tiền ở ATM, nhưng thực chất ma túy mới là thứ hủy hoại anh. Anh ấy dính vào ma túy từ hồi còn ở trại cải tạo của bang tại Brownsville, về sau không thể cai nghiện được. Năm Audie mười chín tuổi và đang học đại học thì Carl được tự do. Anh đã lái xe tới Brownsville để đón anh ấy. Carl bước ra, mặc áo sơ mi sọc màu xanh lá cây, quần vải và áo khoác da, có vẻ quá ấm áp so với thời tiết lúc đó.

“Anh không thấy nóng à?”

“Anh thà mặc còn hơn phải cầm nó,” Carl nói.

Audie thường xuyên chơi bóng chày và say mê tập thể hình.

“Trông em được đấy, cậu bé.”

“Anh cũng thế,” Audie đáp, nhưng sự thật không phải vậy. Carl nhợt nhạt, hốc hác và cẩu kính, khiến người ta có cảm giác như anh ấy đang thèm muốn thứ gì đó ngoài tầm với. Mọi người thường nói Audie giỏi giang nhất nhà – nghe có vẻ như trí thông minh được đóng gói, gửi chuyển phát nhanh qua FedEx và bạn phải có mặt tại nhà vào lúc nó được đưa đến, nếu không nó sẽ bị trả về. Nhưng chuyện này chẳng mấy may có quan hệ tới vấn đề đầu óc. Nó liên quan tới lòng can đảm, kinh nghiệm, khao khát

và cả chục yếu tố khác.

Audie lái xe đưa Carl đi quanh khu nhà cũ hiện đã giàu có hơn Carl nhớ được, song vẫn còn những dãy cửa hàng nhỏ san sát nhau, chuỗi cửa hiệu lớn hơn, các tòa nhà bỏ hoang, các tụ điểm ma túy và gái mại dâm kiếm khách trên phố Singleton.

Tại cửa hàng tiện ích 7-Eleven, Carl nhìn chăm chăm hai cô nữ sinh trung học đang tìm mua Slurpees. Cả hai mặc quần soóc bò cùng áo phông và có quen biết Audie. Họ mỉm cười. Đùa giỡn. Carl đưa ra vài lời bình luận khiến các cô gái im bật. Chính khoảnh khắc đó, Audie nhìn kỹ anh trai và nhận ra Carl có gì đó mới mẻ: sắc bén, gần như có thiên hướng tự ghê tởm bản thân.

Họ mua một lốc sáu lon bia, ngồi cạnh nhau trên bờ sông Trinity, bên dưới gầm đường sắt. Tàu hỏa chạy âm âm trên đầu, hướng về ga Union. Audie muốn hỏi anh ấy về nhà tù. Nó như thế nào? Có phải một nửa câu chuyện là sự thật? Carl lại hỏi anh có cần sa không.

“Anh vừa mới được tạm tha đấy.”

“Nó giúp anh thư giãn.”

Họ ngồi trong im lặng, nhìn dòng nước màu nâu đục ngầu, cuộn xoáy.

“Anh thực sự tin là có những thi thể chìm sâu dưới đó à?” Audie hỏi.

“Anh cam đoan.” Carl đáp.

Audie kể cho Carl về học bổng của mình ở Đại học Rice,

Houton. Anh được miễn học phí, nhưng phải tự trang trải chi phí sinh hoạt, vì thế anh buộc phải làm ca đôi ở câu lạc bộ bowling.

Carl thích trêu chọc anh là “bộ óc của cả nhà”, nhưng Audie nghĩ anh trai cũng âm thầm lấy làm tự hào.

“Sắp tới anh định làm gì?” Audie hỏi.

Carl nhún vai, bóp nát lon bia trong tay.

“Bố bảo là ông có thể xin cho anh một công việc tay chân ở công trường xây dựng.”

Carl không trả lời.

Cuối cùng họ lái xe về nhà, cuộc đoàn tụ đầy những cái ôm và nước mắt. Mẹ anh ôm chặt Carl từ phía sau như thể anh ấy lại chuẩn bị chạy trốn. Bố họ đã từ gara về nhà sớm hơn thường lệ, việc mà hiếm khi ông làm. Ông không nói nhiều nhưng Audie biết ông rất vui vì Carl đã trở về.

Một tháng sau, Audie bắt đầu năm học thứ hai ở trường đại học tại Houton và không về Dallas cho đến tận Giáng sinh. Còn Carl sống trong một ngôi nhà chiếm dụng thuộc khu đất công ở Heights, làm những việc không tên khác nhau. Anh ấy đã chia tay bạn gái và cưỡi con xe phân khối lớn mà anh gọi là “bạn chí cốt”. Anh ấy có vẻ lo lắng. Hốt hoảng.

“Chơi bài đi,” anh ấy gạ gẫm Audie.

“Em đang cố tiết kiệm tiền đấy.”

“Em có thể thắng ít nhiều.”

Carl đã thuyết phục anh chơi bài, song liên tục thay đổi luật chơi, giải thích rằng đó là cách họ chơi bài trong tù, nhưng tất cả thay đổi đều có vẻ có lợi cho Carl và anh đã mất một nửa số tiền tiết kiệm cho việc học hành. Carl ra ngoài và xách theo bia về nhà. Anh ấy cũng mua ma túy đá cùng chất kích thích. Anh ấy muốn nổi loạn, muốn bùng nổ và không hiểu tại sao Audie lại về nhà.

Mùa hè tiếp theo, Audie làm việc ở cả câu lạc bộ bowling và gara. Carl thường tới thăm đột xuất, cố vay mượn tiền. Chị gái họ, Bemadette đã bắt đầu hẹn hò với anh chàng nhân viên ngân hàng ở trung tâm thành phố. Anh ta có xe hơi mới và quần áo đắt tiền. Carl tỏ ra không ấn tượng.

“Anh ta nghĩ mình là ai chứ?”

“Anh ấy có làm gì sai đâu,” Audie nói.

“Nhưng anh ta cho là mình giỏi hơn chúng ta.”

“Vì sao?”

“Em có thể thấy rõ mà. Anh ta tỏ ra hết sức trịch thượng.”

Carl không thích nghe bất kỳ ai nói rằng những người làm việc chăm chỉ sẽ sống trong ngôi nhà hay lái ô tô mới. Anh ấy muốn chỉ trích thành công của họ. Kiểu như anh ấy không được tham dự bữa tiệc của ai đó, phải đứng ngoài cửa sổ, áp mặt vào cửa kính, quan sát những chiếc váy uốn lượn cùng các cô nàng xinh đẹp đang khiêu vũ theo điệu nhạc. Carl không chỉ theo dõi với sự ghen tỵ. Mà ánh mắt anh đầy hằn học. Phẫn nộ. Đói khát.

Một tối cuối mùa hè năm đó, Audie nhận được điện thoại lúc mười giờ. Carl đang ở một quán bar ở Đông Dallas. Anh ấy cần người đưa về nhà.

“Em không đến đón anh đâu.”

“Anh bị cướp. Anh không còn đồng nào cả.”

Audie đã lái xe xuyên thành phố và đậu xe trước cửa. Quán bar có bảng hiệu bia Dixie rực rỡ cùng sàn gỗ đầy vết dụi thuốc lá khiến nó trông giống một con gián bị dè nát.

Rất nhiều người đang chơi bi-a, họ chọc những quả bi mạnh tới nỗi nghe như gãy cả gãy. Chỉ có duy nhất một phụ nữ tầm bốn mươi tuổi, ăn mặc như trẻ vị thành niên, đang lắc lư nhẩy nhót trước máy hát tự động trong khi hàng chục gã đứng vòng quanh xem.

“Uống tí gì nhé,” Carl mời mọc.

“Em tưởng anh không có tiền.”

“Anh vừa thắng vài ván,” anh ấy chỉ vào bàn bi-a, “Em muốn uống gì?”

“Chả muốn gì hết.”

“7Up nhé.”

“Em về nhà đây.”

Sau đó, Audie rời đi. Carl theo anh ra bãi đậu xe, tỏ vẻ tức giận vì anh không nể mặt anh ấy trước những người bạn mới. Đồng tử của anh ấy giãn ra và Carl phải nỗ lực tới lần thứ ba mới tóm được tay nắm cửa xe. Cuối cùng, Audie phải lái xe về nhà

trong tình trạng cửa xe mở hết, để phòng Carl bị say. Họ cứ đi trong im lặng và Audie nghĩ là Carl đã ngủ. Nhưng rồi anh ấy bắt đầu rên rỉ, như một đứa trẻ bị lạc lối.

“Sẽ chẳng ai cho anh cơ hội thứ hai đâu.”

“Hãy kiên nhẫn,” Audie bảo anh.

“Em không biết nó thế nào đâu,” Carl ngồi thẳng dậy. “Anh chỉ cần một phi vụ lớn. Rồi anh sẽ biến mất. Anh sẽ chuồn khỏi nơi này và bắt đầu lại ở một nơi nào đó mà mọi người không phán xét anh.”

Audie vẫn mơ hồ.

“Giúp anh cướp ngân hàng,” Carl nói, tỏ ra rất bình thản.

“Hả?”

“Anh sẽ chia cho em hai mươi phần trăm. Việc của em chỉ là lái xe thôi. Em không cần vào trong. Chỉ ngồi ngoài xe thôi.”

Audie bật cười. “Em không giúp anh cướp ngân hàng đâu.”

“Em chỉ việc lái xe thôi.”

“Nếu anh muốn có tiền thì tìm việc đi.”

“Em nói thật dễ nghe.”

“Ý anh là gì?”

“Em là mẫu người được yêu thích, là người luôn được ưu ái. Anh sẵn lòng làm đứa con hoang tàng – chỉ cần sớm đưa cho anh phần thừa kế và em sẽ không bao giờ thấy bóng dáng anh nữa.”

“Chúng ta làm gì có thừa kế chứ.”

“Bởi vì mình em được hưởng tất.”

Họ trở về ngôi nhà cả gia đình đang ở. Carl ngủ trong phòng cũ của anh ấy. Đến giữa đêm, Audie bất chợt tỉnh giấc vì thấy khát và đi tìm nước uống. Anh thấy Carl ở bếp, im lìm trong bóng tối, ngoại trừ cửa tủ lạnh đang mở. Nét mặt anh ấy có vẻ tươi tỉnh.

“Anh vừa uống gì đấy?”

“Vài thứ giúp dễ ngủ hơn thôi.”

Audie rửa sạch cốc vừa uống, quay người chuẩn bị rời đi.

“Anh xin lỗi.” Carl lên tiếng.

“Về chuyện gì?”

Anh ấy không trả lời.

“Thế giới đói khổ, toàn cầu nóng lên, sự tiến hóa, anh xin lỗi vì cái gì?”

“Bởi vì đã khiến em thất vọng.”

Audie trở lại trường Rice và đứng đầu lớp hầu hết các môn học trong năm thứ hai. Hằng đêm, anh làm việc ở tiệm bánh ngọt mở cửa hai tư trên hai tư và thường đến lớp trong tình trạng quần áo dính đầy bột mì. Một cô nàng kiêu kỳ, trông giống đội trưởng đội cổ vũ và bước đi hệt người mẫu trên sàn catwalk, đã đặt biệt danh cho anh là “anh chàng bột mì” khiến anh rất lúng túng.

Trở về nhà dịp Giáng sinh tiếp theo, anh phát hiện ô tô của mình đã không cánh mà bay. Carl mượn nó và không đem trả lại. Anh ấy cũng không ở nhà nữa, mà thuê một phòng ở khách sạn

rẻ tiền cạnh đường cao tốc Tom Larry, sống cùng một cô gái có vẻ là gái điếm và rồi có con với cô ta. Audie tìm thấy anh ấy đang ngồi cạnh bể bơi, mặc chiếc áo khoác da đã mặc hôm rời khỏi Brownsville. Anh mắt đờ đẫn. Hàng loạt vỏ lon bia bẹp rúm nằm lẫn lóc dưới chân ghế.

“Trả em chìa khóa xe.”

“Anh sẽ mang xe đến trả em sau.”

“Không, em muốn lấy bây giờ.”

“Hết xăng rồi.”

Audie không tin. Anh ngồi vào ghế, vặn chìa khóa. Động cơ không hoạt động. Anh ném chìa khóa lại cho Carl, bắt xe bus về nhà. Anh vớ gậy bóng chày, đi xuống sân lưới và đánh tám mươi cú phát bóng mới trút hết nỗi thất vọng của mình.

Mãi về sau Audie mới chấp nối các sự việc xảy ra trong buổi tối hôm ấy. Sau khi anh rời khỏi khách sạn, Carl đã đổ đầy bình xăng bằng can xăng di động và lái xe tới một cửa hàng rượu trên đại lộ Harry Hines. Anh ấy đã lấy một lốc sáu lon bia từ tủ lạnh cùng vài gói bim bim ngô và kẹo cao su. Người bán hàng là một ông già Trung Quốc, mặc đồng phục và đeo biển tên mà chẳng ai có thể đọc được.

Trong cửa hàng chỉ có duy nhất một vị khách ở quầy phía xa, đang cúi người, cố tìm kiếm thứ gì độc đáo của hãng Doritos^[24] mà người vợ mang thai của mình muốn ăn. Đó là Pete Arroyo – một cảnh sát đã hết giờ làm và Debbie – vợ anh ta đang đứng

bên ngoài, ăn kem vì cô thèm cả đồ ăn mặn và ngọt.

Carl bước tới quầy thu ngân, rút khẩu tự động Browning 22 ly từ trong áo khoác, nhắm vào đầu ông già, yêu cầu ông ta lấy hết tiền mặt ra. Ông ta khóc lóc cầu xin bằng thứ tiếng Trung Quốc mà Carl không hiểu.

Pete Arroyo hẳn đã phát hiện ra Carl qua hình phản chiếu trên tám gương tròn ở các góc lối đi. Anh ta rón rén lại gần hơn, đến phía sau Carl và rút khẩu súng lục. Rồi anh ta hơi khom người, chĩa súng và yêu cầu Carl giơ tay lên. Đúng lúc đó Debbie đẩy cánh cửa nặng nề bước vào, bụng bầu của cô nhô lên như quả bí ngô trong lễ Halloween. Ngay khi nhìn thấy khẩu súng, cô liền hét toáng lên.

Pete không nổ súng, nhưng Carl đã bắn. Viên cảnh sát ngã xuống, vẫn cố bóp cò, một viên đạn bay ra, trúng vào lưng Carl lúc anh ấy đang leo vào xe và lái đi. Nhân viên y tế đã mất bốn mươi phút sơ cứu cho Pete Arroyo, nhưng anh ta đã chết trước khi đến được bệnh viện. Cùng lúc đó, các nhân chứng mô tả cho cảnh sát nhận dạng kẻ bắn súng và cho biết có thể có người đã đi cùng anh ta, người đó làm nhiệm vụ lái xe.

Xe bus đi Houston khởi hành lúc bảy giờ tối. Audie cố gắng lên xe muộn nhất có thể và chọn ghế ngồi sát cạnh lối thoát hiểm. Anh giả vờ ngủ, nhưng vẫn chú ý theo dõi ngã ba đường qua đôi mắt khép hờ, lo sợ có thể nghe thấy tiếng còi báo động rú lên và đèn xe cảnh sát nhấp nháy.

“Tôi ngồi đây được chứ?” Một giọng nói vang lên.

Audie không trả lời. Một người đàn ông to béo, cẩn thận cất chiếc vali vào giá đồ phía trên và để túi đồ ăn nhanh lên khay ăn.

“Dave Mayer,” ông ta nói, xòe bàn tay to rộng, hồng hào đầy tàn nhang ra. Khoảng trên dưới sáu mươi tuổi, với cặp vai xuôi và cái cổ ngắn thật, không thấy cằm đâu. “Cậu có tên chứ?”

“Smith.”

Dave cười khùng khục. “Cũng không tệ.”

Ông ta ăn uống rất ồn ào, mút muối và nước sốt trên tay chùn chụt, rồi bật đèn đọc sách phía trên đầu, mở một tờ báo ra và sột soạt lật trang.

“Tôi thấy là họ sẽ lại ngừng tuần tra biên giới đấy,” ông ta

bắt chuyện. “Họ sẽ làm thế nào để ngăn đám người nhập cư bất hợp pháp vào đất nước này nhỉ? Nhưng chúng một phen thì chúng lại lấn tới cả thước ấy.”

Audie không hưởng ứng. Dave lật lại trang báo, lẩm bẩm. “Chúng ta đã quên cách phải chiến đấu thế nào rồi. Nhìn Iraq mà xem.” (Ông ta phát âm là Eye Rack).

Audie quay mặt ra cửa sổ, nhìn quang cảnh đang tối dần, bắt lấy ánh đèn rải rác của các nông trại và những biển cảnh báo trên đỉnh núi xa xa, vẫn không hề hưởng ứng. Điều đó khiến Dave đỏ bừng, da mặt căng cứng như thể đang trù lên một hộp sọ quá lớn. Ông ta bật dậy, túm lấy cái vali. Trong một thoáng Audie đã nghĩ Dave sẽ lôi ra một khẩu súng, nhưng ông ta lại bước dọc lối đi, tìm chỗ ngồi khác nơi ông ta tiếp tục bày tỏ quan điểm với người mới và phàn nàn về một “gã khốn lãnh đạm” mà họ có thể gặp trên chuyến xe bus đường dài.

Sau khi tạm nghỉ ở Seguin và Schulenburg, họ tới Houston ngay trước nửa đêm. Bất chấp giờ giấc, phòng chờ của trạm xe vẫn rất đông đúc, một số nằm trên sàn, số khác thì ngả ngón trên ghế. Ở đây có xe bus đi Los Angeles, New York, Chicago và một số khu vực quanh đó.

Audie vào nhà vệ sinh, mở vòi, vốc nước lên mặt, gỡ chòm râu lún phún quanh cằm. Râu của anh mọc quá chậm để có thể giúp anh ngụy trang và lớp da bị cháy nắng đang bắt đầu lột từ mũi lên đến trán. Lúc còn ở tù, mỗi buổi sáng anh đều cạo râu vì

nó giúp tiêu bớt năm phút trong ngày và cho thấy anh vẫn còn bận lòng. Còn giờ anh chỉ thấy trong gương là một người đàn ông thay vì một cậu bé: già hơn, gầy gò và khắc khổ khác hẳn trước đây.

Một phụ nữ dắt theo bé gái bước vào, cả hai đều tóc vàng, mặc quần bò và đi giày vải. Người phụ nữ tầm hơn hai mươi tuổi với mái tóc buộc túm đuôi ngựa sau gáy. Cô mặc áo phông kiểu Rolling Stone với hình ảnh cái miệng thè lưỡi nằm ngay giữa ngực. Bé gái tầm sáu hoặc bảy tuổi, răng cửa trước bị gãy và đeo ba lô Barbie sau lưng.

“Tôi xin lỗi,” người mẹ lên tiếng, “họ đã đóng cửa phòng vệ sinh nữ để dọn dẹp.” Đặt túi đồ vệ sinh cá nhân lên cạnh bồn rửa, cô lấy bàn chải và kem đánh răng ra. Sau đó, cô làm ướt khăn giấy, cởi áo phông của con gái và lau cánh tay lẫn vùng sau gáy cho con bé. Rồi cô nghiêng người nó trên bồn rửa, làm ướt tóc con bé dưới vòi nước đang chảy, lấy xà bông có sẵn trong phòng vệ sinh gội đầu cho con gái, bảo nó nhắm mắt lại.

Cô quay sang Audie. “Anh nhìn cái gì?”

“Không có gì.”

“Anh có phải loại người biến thái không hả?”

“Không, thưa bà.”

“Đừng có gọi tôi là bà.”

“Xin lỗi.”

Audie vội vã lau bàn tay còn ướt vào quần rồi rời đi. Trên

đường phố bên ngoài trạm xe, rất nhiều người đang hút thuốc và lượn lơ xung quanh. Vài tên bán thuốc phiện. Số khác là ma cô.

Một số lại là kẻ đi lòng bắt nạt nhân chạy trốn và đi lạc, chẳng hạn: những cô nàng nói chuyện ngọt ngào, những cô gái đáng bị bắn hay sẽ cầm miệng khi bị bóp cổ. *Có lẽ mình đã quá mệt mỏi*, Audie thầm nghĩ, vì anh thường không hay soi mói mọi điều xấu xa nhất của mọi người.

Anh đi vòng quanh dãy nhà và tìm thấy một cửa hàng McDonald's còn sáng đèn, được trang trí bằng màu sắc đặc trưng, mua một suất ăn và cà phê. Lát sau anh thấy mẹ con cô bé vừa gặp trong nhà vệ sinh. Họ ngồi ở một bàn và đang chuẩn bị làm bánh mì kẹp từ ổ bánh mì cùng lọ mứt thạch dâu tây.

Audie thích thú quan sát cảnh tượng đó cho đến khi người quản lý đi tới chỗ họ.

“Cô không được phép ăn ở đây, trừ khi mua thứ gì đó.”

“Chúng tôi có làm ảnh hưởng gì đâu,” người phụ nữ đáp lại.

“Cô sẽ làm cửa hàng lộn xộn.”

Audie bê khay đồ ăn, đi tới bàn họ ngồi. “Nhanh lên nào các cô gái, đã quyết định chọn món gì chưa?” Anh trượt vào ghế đối diện, nhìn viên quản lý. “Có chuyện gì à?”

“Không, thưa ngài.”

“Vậy thì tốt, có lẽ ông nên mang thêm cho chúng tôi ít giấy ăn.”

Viên quản lý lăm bầm gì đó, rồi rời đi.

Audie cắt chiếc hamburger ra làm bốn phần, đẩy nó sang phía hai mẹ con. Cô bé thò tay định lấy miếng bánh, nhưng bị mẹ đánh mạnh vào cổ tay.

“Con không được ăn thức ăn của người lạ.” Cô nhìn Audie với vẻ buộc tội. “Anh theo dõi chúng tôi hả?”

“Không, thưa bà.”

“Trông tôi giống bà giúp việc già lắm hả?”

“Không.”

“Vậy thì đừng có “thưa bà” với tôi. Tôi còn trẻ hơn anh nhiều. Mẹ con tôi cũng không cần xin bố thí của anh.”

Con bé thất vọng kêu lên một tiếng. Nó nhìn chằm chằm miếng bánh rồi quay sang nhìn mẹ.

“Tôi biết anh định làm gì. Trước tiên anh lấy được lòng tin của tôi rồi sau đó sẽ làm điều kinh khủng với chúng tôi.”

“Cô có óc tưởng tượng thật phong phú,” Audie nói.

“Tôi không nghiện ma túy, cũng chẳng phải gái điếm.”

“Thật vui khi nghe thế,” Audie nhấp một ngụm cà phê. “Tôi sẽ về chỗ cũ nếu cô muốn.”

Cô không nói được gì. Ánh đèn neon soi rõ vết tàn nhang trên mũi và màu mắt của cô – nói thế nào nhỉ? – màu xanh lá cây hoặc xanh da trời hoặc pha trộn giữa hai màu. Con bé đã xoay xở lén lấy một miếng bánh và đang che miệng để ăn. Giờ nó với tay ra lấy miếng khoai tây chiên.

“Cháu tên gì?” Audie hỏi.

“Thcarlett.”[25]

“Cháu có đổi được gì cho chiếc răng kia không, Scarlett[26]?”

Con bé gật đầu và giờ con búp bê Raggedy Anne lên, có vẻ là đồ cũ mua lại, nhưng rất được chăm chút.

“Cháu gọi nó là gì?”

“Bethie.”

“Cái tên thật là hay.”

Scarlett dùng tay áo bịt mũi. “Chú *thôi*.”[27]

Audie cười to. “Chú sẽ xoay xở để sớm tắm rửa được.” Anh chìa tay ra. “Chú là Spencer.”

Scarlett nhìn bàn tay anh rồi quay sang nhìn mẹ. Con bé giờ tay ra, bàn tay nhỏ bé nằm gọn trong lòng tay anh.

“Còn cô tên gì?” Audie hỏi người mẹ.

“Cassie.”

Cô không bắt tay anh. Dù rất xinh đẹp, nhưng Audie có thể thấy cô đang dựng lên quanh mình lớp vỏ bọc cứng như lớp sẹ bao phủ vết thương cũ. Anh có thể hình dung ra cô lớn lên trong một khu phố nghèo, rồi bị vài gã trai lừa bịp dỗ dành lên giường bằng một cốc kem, hưởng thụ cô mà không thực sự hiểu rõ mức độ nguy hiểm của việc mình làm.

“Vậy các quý cô làm gì mà còn lang thang bên ngoài muộn thế này?” Audie hỏi.

“Không phải việc của anh,” Cassie đáp lại.

“Mẹ con cháu *nhủ* trong ô tô,” Scarlett trả lời.

Mẹ con bé vội ra hiệu bảo nó im miệng. Scarlett nhìn sàn nhà, ôm chặt con búp bê của mình.

“Cô có biết khách sạn nào rẻ tiền gần đây không?” Audie lại hỏi.

“Rẻ cỡ nào?”

“Rẻ nhất.”

“Sẽ phải đi rất xa đấy.”

“Không vấn đề.” Anh đứng dậy, bước ra khỏi dãy bàn. “Chà, tốt nhất là tôi nên đi ngay. Rất vui được gặp cô.” Anh dừng lại.

“Lần cuối cùng cô được tắm nước nóng là khi nào?”

Cassie trừng mắt nhìn anh. Audie nắm hai tay vào nhau. “Tôi chỉ buột miệng thôi. Tôi xin lỗi. Là thế này, tôi bị móc mất ví trên xe bus và rất khó vào được khách sạn vì không có giấy tờ tùy thân. Tôi có tiền mặt nhưng lại không có thẻ căn cước.”

“Liên quan gì tới tôi?”

“Nếu cô đứng ra thuê phòng – tất nhiên tôi sẽ trả công. Tôi có thể trả tiền thuê hai phòng, cô và Scarlett có thể ở một phòng.”

“Sao anh lại làm thế?”

“Tôi cần chỗ ngủ và cả hai chúng ta đều cần tắm rửa.”

“Anh có thể là một kẻ hiếp dâm hay giết người hàng loạt.”

“Tôi cũng có thể là một tù nhân vượt ngục.”

“Phải.”

Cassie nhìn chăm chú vào mặt anh như thể đang cố cân nhắc xem có phải cô sắp làm điều gì dại dột không. “Tôi có một khẩu súng điện,” cô đột ngột lên tiếng. “Nếu anh cố làm gì kỳ quái, tôi sẽ hạ gục anh.”

“Tôi tin là thế.”

Xe của cô là một chiếc Honda CRV cũ nát, đậu ở bãi đất trống bên dưới biển hiệu Coca-cola. Cô giật chiếc vé cài ở cần gạt nước ra, vo thành một cục giấy tròn. Audie đang bế Scarlett, áp đầu cô bé vào ngực anh ngủ gật. Con bé gầy gò và mảnh dẻ đến nỗi anh sợ sẽ làm gãy xương nó. Anh nhớ lại lần cuối cùng bế trẻ con – một cậu bé với đôi mắt nâu còn hơn cả nâu.

Cassie chui nửa người vào xe, đẩy gọn túi ngủ vào góc, nhét quần áo vào vali và xếp lại đồ đạc của hai mẹ con. Audie đặt Scarlett vào ghế sau, để đầu cô bé gối lên một chiếc gối. Chiếc xe phải khởi động vài lần mới nổ máy vì động cơ bị mòn, làm Audie nhớ lại những năm tháng quanh quẩn trong gara quan sát bố làm việc. Gầm chiếc xe bị quệt vào lề đường lúc họ lao lên con phố vắng tanh.

“Cô sống trong ô tô bao lâu rồi?” Audie gợi chuyện.

“Một tháng,” Cassie trả lời. “Chúng tôi sống cùng chị gái của tôi cho đến khi bị chị ấy đuổi ra khỏi nhà. Chị ấy nói tôi quyến rũ chồng chị ấy nhưng thực ra anh ta mới là kẻ tán tỉnh tôi. Anh ta luôn động tay động chân. Tôi thể là không có gã đàn ông nào tử tế ở cái thành phố đáng ghét này.”

“Còn bố của Scarlett?”

“Travis chết ở Afghanistan, nhưng quân đội không trợ cấp cho tôi hay thừa nhận Scarlett vì Travis và tôi chưa kết hôn. Chúng tôi đã đính hôn nhưng cũng không được tính. Anh ấy chết bởi một quả IED – anh biết là gì không?”

“Một quả bom tự chế.”

“Phải. Tôi còn không biết cho đến khi họ giải thích cho tôi. Thật ngạc nhiên với hiểu biết của anh.” Cô đưa cổ tay lên cọ mũi. “Bố mẹ anh ấy coi tôi như mụ đàn bà lười biếng chuyên đẻ con để nhận bố thí của chính phủ.”

“Bố mẹ cô thì sao?”

“Tôi không còn mẹ. Bà qua đời năm tôi mười hai tuổi. Bố đã đuổi tôi ra khỏi nhà khi biết tôi mang thai. Với ông, dù tôi và Travis dự định sẽ kết hôn thì cũng không được chấp nhận.”

Cô tiếp tục nói, cố gắng áp chế nỗi sợ hãi và kể cho Audie rằng cô là chuyên viên chăm sóc sắc đẹp có trình độ, có “chứng chỉ và những điều kiện cần thiết”. Cô xòe móng tay ra, “Anh nhìn này.” Cô đã vẽ chúng giống như những con bọ rùa.

Họ rẽ vào đường cao tốc North Freeway. Cassie ngồi thẳng lưng trên ghế lái, nắm vô lăng bằng cả hai tay. Audie có thể vẽ ra con người mà cô muốn trở thành – tốt nghiệp đại học, đi nghỉ xuân ở Florida, mặc bikini, uống mojito[28] và trượt patin dọc bờ biển, có một công việc, một người chồng và một ngôi nhà... Song thực tế, cô lại phải ngủ trong ô tô và gọi đầu cho con gái

trong bốn rửa nhà vệ sinh công cộng. Đó là những khả năng sẽ xảy ra với kỳ vọng của con người, Audie thầm nghĩ. Chỉ một sự kiện hay quyết định sai lầm sẽ đảo lộn tất cả. Nó có thể là xe hơi bị nổ lốp, bước ra khỏi lề đường sai thời điểm hoặc chạy xe ngang qua một quả IED. Audie không có quan điểm rằng người ta tự mang lại may mắn cho chính mình. Thậm chí anh cũng không xem xét các khái niệm về sự công bằng, trừ khi nói về màu da hay màu tóc của ai đó.

Sau khi chạy được sáu dặm, họ rẽ vào đường Airline, dừng lại trước nhà trọ Star City, nơi các cây cọ đang đứng canh gác ở cửa chính và bãi đậu xe lấp lánh mảnh kính vỡ. Một đám thanh niên da đen mặc quần bò rộng thùng thình cùng áo nỉ có mũ đang lảng vảng bên ngoài một căn phòng ở tầng trệt. Chúng nhìn chăm chăm vào Cassie như lũ sư tử đang nghiên cứu một con linh dương đầu bò.

“Tôi không thích chỗ này,” cô thì thầm với Audie.

“Chúng sẽ không làm phiền cô đâu.”

“Làm sao anh biết?” Cô quyết định. “Thuê một phòng thôi. Hai giường đôi. Tôi không ngủ cùng anh đâu.”

“Đã hiểu.”

Một phòng đơn ở tầng một có giá bốn mươi lăm đô la. Audie đặt Scarlett vào một trong hai chiếc giường đôi, con bé chìm sâu vào giấc ngủ, ngậm một ngón tay cái. Cassie mang một vali vào phòng tắm, xả đầy nước nóng ra bồn, đổ bột giặt vào đó.

“Cô nên nghỉ ngơi một chút,” Audie nói.

“Tôi muốn là khô chúng vào sáng mai.”

Audie nhắm mắt lại, lơ mơ ngủ, vẫn lắng nghe tiếng nước chảy nhẹ nhàng và tiếng quần áo bị vắt nước. Một lúc sau, Cassie leo lên giường nằm cạnh con gái và ngược nhìn Audie qua đôi mắt khép hờ.

“Anh là ai?” Cô thì thầm.

“Người mà cô không cần sợ hãi, cô gái.”

Căn phòng vũ hội đông đúc với hàng ngàn khách mời - đàn ông đeo cà vạt đen, phụ nữ thì đi giày cao gót và mặc những chiếc váy dự tiệc cúp ngực hoặc hở lưng. Họ là những cặp đôi nổi tiếng, các nhà đầu tư mạo hiểm, chủ nhà băng, kế toán, nhà kinh doanh, người phát triển bất động sản, doanh nghiệp và các nhà vận động hành lang, họ tụ tập ở đây vì người đàn ông của họ - Thượng nghị sĩ Edward Dowling, ứng cử viên bang Texas vừa mới trúng cử vào thượng viện - muốn bày tỏ lòng biết ơn tới họ vì đã ủng hộ ông ta.

Ngài Thượng nghị sĩ đang đi đi lại lại trong căn phòng như một chuyên gia thực thụ với cái bắt tay thật chặt, những cái ôm thân tình cùng lời cảm tạ dành riêng cho từng vị khách. Mọi người dường như đều nín thở khi đứng cạnh và ngắm mình trong ánh hào quang của ông ta, nhưng bất chấp vẻ ngoài hào nhoáng cùng sức quyến rũ rõ ràng, trong cách giao tiếp của Dowling vẫn có nét gì đó của một nhân viên kinh doanh ô tô siêu hạng, tựa như sự tự tin vô hạn của ông ta vốn được đúc rút từ những

bằng đĩa tự học và những cuốn sách thúc đẩy động lực con người.

Victor Pilkington phớt lờ các khay đựng champagne và lấy cho mình một ly trà đá. Với chiều cao 1m95, ông có thể nhìn xuyên qua biển đầu người, nắm bắt những liên minh đang bắt đầu hình thành hoặc những người chẳng nói chuyện với ai. Mina - vợ ông - đang ở đâu đó giữa đám đông, bà mặc chiếc váy lụa suôn mềm với nếp gấp thanh lịch ở eo và giữa ngực. Bà đã bốn mươi tám - nhưng trông trẻ hơn đến mười tuổi nhờ ba buổi tập tennis một tuần và gã bác sĩ phẫu thuật ở California, kẻ tự xưng là “nhà điêu khắc cơ thể”. Mina lớn lên ở Angleton và chơi trong đội tuyển tennis thi đấu của trường trung học địa phương trước khi đỗ đại học, kết hôn, ly hôn, rồi cố gắng kết hôn lần nữa. Hai mươi năm trôi qua, bà vẫn rất xinh đẹp, cả trong và ngoài sân tập, cả khi thi đấu cặp hay tán tỉnh những gã trai kém tuổi hơn mình trong phòng vũ hội Magnolia[29].

Pilkington nghi ngờ bà đang có một mối tình nào đó, nhưng ít nhất bà rất kín đáo. Ông cũng cố gắng làm như vậy. Họ không ngủ chung phòng. Mỗi người đều có cuộc sống riêng, nhưng họ vẫn cố gắng duy trì việc xuất hiện cùng nhau, vì nếu không làm thế họ sẽ phải trả giá rất đắt.

Một người vô tình va vào ông. Pilkington nhấc tay lên, ghì chặt vai ông ta.

“Mọi chuyện thế nào, Rolland?” Ông nói với vị tham mưu trưởng của ngài Thượng nghị sĩ.

“Giờ tôi đang hơi bận một chút, ngài Pilkington.”

“Ông ấy biết tôi muốn gặp chứ?”

“Biết.”

“Anh có nói là rất quan trọng không?”

“Có chứ.”

Rolland mất hút vào đám đông. Pilkington lấy cho mình ly nước khác, nói vài câu với mấy người quen biết, vẫn không rời mắt khỏi ngài nghị sĩ. Ông không thích các chính trị gia, dù gia đình ông cũng có vài người. Augustus Pilkington – ông cố nội của ông là Đại biểu Quốc hội trong chính quyền của Tổng thống Coolidge[30]. Về sau gia đình ông sở hữu một nửa giáo xứ Bellmore Parish với lợi nhuận từ dầu mỏ và kinh doanh vận chuyển, cho đến khi bố Pilkington lên nắm quyền quản lý và để mất tất cả trong cuộc khủng hoảng dầu mỏ những năm 1970. Của cải cả gia đình phải tích lũy trong suốt sáu thế hệ đã tan thành mây khói chỉ trong vòng sáu tháng – đó là sự thay đổi bất thường của chủ nghĩa tư bản.

Kể từ đó Victor luôn nỗ lực để phục hồi danh dự của gia đình – mua lại trang trại, có thể nói là mua từng mẫu, từng lô, từng hòn gạch. Nhưng không có gì đạt được mà không phải trả giá. Vài người có được thành công là nhờ cha mẹ và người khác chứ không phải tự bản thân họ. Bố Pilkington đã trải qua năm năm trong tù và cuối cùng trở thành người dọn dẹp vệ sinh trong bệnh viện. Victor coi thường sự yếu đuối của bố nhưng lại đánh

giá cao khả năng sinh sản của ông ta. Nếu ông ta không làm cô bán hàng tuổi vị thành niên mang thai khi hăm hiếp cô phía sau chiếc xe Daimler cổ (dòng xe chuyên nhập khẩu từ Anh) năm 1955, thì Victor sẽ không bao giờ có mặt trên đời.

Lạ lùng làm sao, một gia đình lại chỉ biết ca tụng sự cao quý của mình, truy tìm gia phả về những người được coi là cha đẻ của Texas, các chính trị gia, công ty cùng những cuộc hôn thú vì lợi ích của họ, trong khi thành tích quan trọng của các gia đình khác có khi chỉ đơn giản là sống còn. Việc gia đình phá sản và bố phải vào tù đã khiến Victor coi trọng thành tựu vượt lên trên đám đông, nhưng tối nay, trong căn phòng này, ông ta vẫn cảm thấy đó là sự thất bại. Ở đầu kia căn phòng, ngài thượng nghị sĩ đang được vây quanh bởi các nhà hảo tâm, kẻ nịnh hót và người vận động hành lang trong chiến dịch tranh cử. Phụ nữ thích ông ta, nhất là các bà chủ một tổ chức nào đó. Tất cả các “gia đình dòng dõi thế phiệt trâm anh” đều có mặt ở đây, bao gồm cả Bush con đang kể chuyện đá bóng trong trường đại học. Mọi người đều cười vang dù câu chuyện vật vãnh không hài hước tí nào, nhưng người kể lại chính là Bush con.

Cánh cửa nhà bếp mở ra, bốn người phục vụ mang theo chiếc bánh sinh nhật hai tầng xuất hiện. Ban nhạc jazz Dixieland tấu lên bản nhạc *Chúc mừng sinh nhật*, và ngài Thượng nghị sĩ đang đặt tay lên ngực, cúi đầu chào khắp các hướng trong phòng. Đám nhiếp ảnh đã đợi sẵn. Anh đèn máy ảnh chớp lên, phản chiếu

hàm răng sáng bóng của ông ta. Rồi vợ ông ta xuất hiện bên cạnh trong chiếc váy dạ hội màu đen mỏng manh cùng chiếc vòng cổ gắn kim cương và đá sapphire. Bà hôn lên má ngài nghị sĩ, để lại vết son môi mờ mờ. Hình ảnh này sẽ tràn ngập trên các trang xã hội của báo *Houston Chronicle* vào ngày Chủ nhật tới.

Ba lần hoan hô. Tiếng vỗ tay vang dội. Ai đó cất lên lời đùa cợt về số nền trên bánh. Ngài nghị sĩ mĩa mai lại ông ta. Pilkington quay đi, trở lại quây phục vụ đồ uống. Ông cần thứ gì đó mạnh hơn. Rượu whiskey ngô. Đá.

“Ông ấy bao nhiêu tuổi nhỉ?” Một người cúi xuống cạnh Pilkington hỏi, nơ cổ của ông ta bị bung ra, treo lủng lẳng trước ngực.

“Bốn mươi bốn. Thượng nghị sĩ trẻ tuổi nhất trong vòng năm mươi năm qua đấy.”

“Ngài có vẻ không ấn tượng lắm nhỉ.”

“Ông ta là chính trị gia, cuối cùng cũng gây thất vọng thôi.”

“Có thể ông ta sẽ khác.”

“Tôi hy vọng là không.”

“Tại sao?”

“Giống như kiểu chúng ta phát hiện ra ông già Noel không hề tồn tại ấy.”

Pilkington không thể chờ đợi thêm được nữa. Ông xuyên qua đám đông, tới gần ngài Thượng nghị sĩ và cắt ngang câu chuyện của ông ta. “Tôi xin lỗi, Teddy, nhưng có lẽ chúng ta nên rời đi

chỗ khác.”

Nét mặt Dowling không thay đổi dù ông ta rất khó chịu. Rồi ông ta cất lời xin lỗi đám đông vây xung quanh mình.

“Tôi nghĩ anh nên gọi tôi là ngài Thượng nghị sĩ chứ,” ông ta bảo Pilkington.

“Tại sao?”

“Bởi vì đó mới chính là tôi.”

“Tôi đã quen biết anh từ khi anh còn thủ dâm lên tờ quảng cáo sản phẩm PC Penney^[31] của mẹ đấy, nên sẽ phải mất một thời gian mới có thể quen được với cách gọi anh là ngài Thượng nghị sĩ.”

Hai người xuyên qua một cái cửa và đi thang máy chuyên dụng xuống dưới bếp. Nồi niêu bằng inox đang được cọ rửa trong chậu, đồ tráng miệng thì bày đầy trên bệ. Họ bước ra ngoài. Không khí vẫn còn vương lại mùi của cơn mưa ban nãy và loang loáng ánh trắng phản chiếu từ các vũng nước đọng. Trên phố chính, giao thông bị kẹt cứng cả hai phía.

Thượng nghị sĩ Dowling cười nơ cổ ra. Ông ta có bàn tay rất đẹp, đầy nữ tính phù hợp với gò má xương xương cùng cái miệng nhỏ. Mái tóc đen được cắt tỉa gọn gàng và vuốt keo để tạo kiểu tóc hất sang trái. Pilkington lấy một điếu xì gà, liếm dọc phần đuôi nhưng không thử châm lửa.

“Audie Palmer đã trốn khỏi tù trong đêm trước ngày được tự do.” Thượng nghị sĩ cố không phản ứng nhưng Pilkington nhận

thấy hai vai của người đàn ông trẻ tuổi hơn này cứng lại.

“Ông đã nói chuyện này được kiểm soát rồi mà.”

“Phải. Chó nghiệp vụ đã lần theo dấu vết hấn tới tận hồ Choke Canyon. Hồ rộng tám ba dặm. Nhiều khả năng hấn đã chết đuối.”

“Các phương tiện truyền thông thế nào?”

“Chẳng ai chú ý tới tin tức này cả.”

“Nếu họ bắt đầu nghi ngờ thì sao?”

“Không đâu.”

“Nếu họ làm thật?”

“Anh đã truy tố bao nhiêu người khi còn là biện lý quận? Anh chỉ đang làm công việc của mình. Chỉ cần nói thế thôi.”

“Sẽ thế nào nếu hấn chưa chết?”

“Hấn sẽ bị bắt và đưa trở lại nhà tù.”

“Từ giờ đến lúc đó thì sao?”

“Chúng ta đành kiên nhẫn chờ thôi. Bất kỳ tên cặn bã nào trong cái đất nước này đều sẽ truy tìm Palmer. Chúng sẽ treo hấn lên, rút hết móng tay của hấn để tra hỏi về số tiền.”

“Hấn vẫn có thể gây bất lợi cho chúng ta.”

“Không, não của hấn đã bị tổn thương, nhớ chú? Hãy nhớ là luôn nói với mọi người như thế. Nói với họ rằng Audie Palmer là tù nhân nguy hiểm, kẻ mà đáng lẽ phải ngồi ghế điện nhưng lại được tha do lũ điều tra liên bang nhúng mũi vào và hiện đã trốn thoát.” Pilkington nghiêng đầu xì gà giữa hai hàm răng và ngậm

đám lá bị nhai nát. “Trong khi chờ đợi, tôi muốn anh sử dụng một vài ảnh hưởng của mình.”

“Anh đã nói mọi chuyện đều trong tầm kiểm soát.”

“Biện pháp bảo đảm thêm thôi.”

Ba gã lính gác kéo Moss từ trên giường xuống, buộc anh cởi trần, quỳ trên sàn bê tông lạnh giá. Một gã vung gậy quật mạnh vào lưng Moss chẳng vì lý do gì ngoài sự thù hận hay ác ý hoặc bất cứ kiểu tính cách tàn bạo nào đã lây nhiễm sang những con người chuyên tiếp xúc với tù nhân.

Moss được lôi đứng thẳng dậy và tống cho một bọc quần áo trước khi nhập vào hàng ngũ đi dọc hành lang, qua hai cái cửa, xuống cầu thang. Mấy chiếc quần lót vải bông đã giãn hết, khiến anh buộc phải giữ chúng bằng một tay. Tại sao anh không bao giờ được mặc đồ lót tử tế mỗi khi được mời ra gặp ai đó nhỉ?

Một gã lính gác bảo anh mặc đồ vào. Tiếp đến, cổ tay cùng mắt cá chân của anh bị còng và nối liền với sợi xích quấn quanh eo. Không một lời giải thích, anh bị đưa xuống đoạn đường dốc, nơi chiếc xe chuyên chở phạm nhân đang đậu giữa sân. Vài tù nhân khác đã được đưa lên xe, nhốt trong những chiếc lồng riêng biệt. Họ đang tiến hành thủ tục bàn giao anh. Việc này

luôn diễn ra như vậy - giữa đêm khuya thanh vắng nhằm tránh tối đa rắc rối.

“Chúng ta bị đưa đi đâu vậy?” Anh hỏi một tù nhân.

“Chỗ nào đó.”

“Tao cũng nói thế được.”

Cánh cửa đóng lại. Tám người bị nhốt riêng biệt trong những chiếc lồng kim loại nặng, dưới sàn có hệ thống thoát nước, máy quay an ninh và một ghế ngồi bên. Một viên cảnh sát tư pháp ngồi quay lưng về phía buồng lái, vuốt ve khẩu súng ngắn trong lòng.

Moss gọi với ra. “Chúng tôi bị chuyển đi đâu?”

Không trả lời.

“Tôi có quyền. Các anh phải báo cho vợ tôi biết.”

Im lặng.

Chiếc xe bus lăn bánh ra khỏi cổng và hướng về phía nam. Các tù nhân khác đang ngủ gà ngủ gật. Moss quan sát biển hiệu trên đường, cố suy đoán nơi mình bị chuyển đến. Những vụ chuyển phạm nhân trong đêm thường là giữa các tiểu bang với nhau. Có thể đây chính là sự trừng phạt dành cho anh. Chắc hẳn họ đang chuyển anh tới nhà tù dơ dáy nào đó ở Montana, cách nhà anh một ngàn năm trăm dặm. Một giờ sau chiếc xe rẽ vào nhà tù trung chuyển West Gaza gần Beeville. Tất cả đều được đưa ra khỏi xe, ngoại trừ Moss.

Chiếc xe lại lên đường. Moss là tù nhân duy nhất còn lại. Viên

cảnh sát tư pháp cũng đã rời đi, chỉ còn một người khác trên xe là tài xế, thấp thoáng đằng sau tấm màn nhựa bẩn thỉu. Họ đi về hướng đông bắc theo đường số 59 khoảng vài tiếng trước khi đến vùng ngoại ô của Houston và rẽ sang hướng đông nam. Nếu họ định chuyển anh ra khỏi bang thì phải đưa anh đến sân bay. Nghe có vẻ không đúng.

Ngay trước bình minh, chiếc xe rẽ ra khỏi con đường có bốn làn xe, vòng vèo hồi lâu mới dừng lại ở một khu vực hoang vắng. Nhìn qua lớp lưới thép, Moss có thể thấy được hình dáng tối tăm của cây cối. Không ánh đèn nhà tù, tháp canh hay hàng rào kẽm gai.

Gã tài xế mặc đồng phục đi dọc lối đi giữa xe rồi dừng lại trước cửa lồng. “Đứng lên.”

Moss quay người, đối mặt với cửa sổ. Anh nghe tiếng khóa lách cách và thanh trượt mở ra. Một túi vải trùm lên đầu anh. Nó có mùi hành tây. Moss bị đẩy về phía trước bằng một cây gậy hoặc nòng súng. Anh ngã nhào xuống bậc thang, chống cả tay và đầu gối xuống đất. Đá sỏi đâm vào lòng bàn tay anh. Không khí trong lành và tươi mát giống như một ngày mới sắp bắt đầu.

“Đứng đây. Cầm nhúc nhích.”

“Chuyện gì tiếp theo?”

“Câm miệng.”

Anh nghe tiếng bước chân nhỏ dần, tiếng côn trùng, tiếng mạch máu của chính anh chảy rần rật trong tai. Cảm giác như

cả tiếng đồng hồ đã trôi qua chỉ trong vài phút. Moss có thể nhìn thấy cảnh vật mờ mờ qua lớp vải dệt thưa của chiếc túi trùm đầu. Đèn pha xẹt qua người anh. Hai chiếc xe xuất hiện. Chúng vây xung quanh xe bus và dừng lại cách một đoạn.

Cửa xe mở ra rồi đóng lại. Hai người đàn ông bước lảo xạo trên sỏi. Họ dừng lại ngay trước mặt anh. Moss có thể thấy được hình dạng mờ mờ của họ. Một người đi đôi giày đen sáng bóng. Kiểu giày sang trọng. Ông ta bị thừa cân, nhưng khi đứng thẳng lại cho người ta cảm giác rất gọn gàng. Gã đi cùng thì nhỏ con hơn, có lẽ trẻ hơn nữa, mặc quần nâu và đi giày kiểu cao bồi. Không ai vội vàng lên tiếng cả.

“Các ông định giết tôi à?” Moss hỏi.

“Tôi vẫn chưa quyết định,” người lớn tuổi hơn nói.

“Tôi được quyền lựa chọn chứ?”

“Còn tùy.”

Moss nghe tiếng một khẩu súng ngắn được rút ra khỏi bao và mở chốt an toàn.

“Anh không cần nói lời nào trừ khi tôi đưa ra câu hỏi rõ ràng, hiểu chưa?”

Moss không đáp.

“Đây là một câu hỏi rõ ràng.”

“Ồ vâng, tôi hiểu rồi.”

“Audie Palmer đâu?”

“Tôi không biết.”

“Thật đáng tiếc. Tôi vốn hy vọng cậu sẽ là người mà tôi có thể hợp tác được.”

Khẩu súng lục được đặt lên đầu Moss, ngay chỗ hôm sau tai phải.

“Tôi có thể hợp tác,” Moss đáp.

“Giao Audie Palmer ra.”

Moss nghe tiếng cò súng nhả ra.

“Tôi không thể nói cho ông chuyện mà tôi không biết.”

“Cậu sẽ không còn ở trong tù nữa nên chẳng có lý do gì mà phải giữ mồm giữ miệng cả.”

“Nếu tôi biết thì đã nói với ông.”

“Có lẽ anh là người trung thành.”

Moss lắc đầu. Anh có thể thấy đủ các màu sắc nháy nhót trước mắt mình. Có lẽ đây chính là cảnh mà mọi người ám chỉ khi nói rằng trước khi chết, họ thường thấy ánh sáng, hay toàn bộ cuộc sống vụt qua trước mắt. Moss lấy làm thất vọng. Phụ nữ đâu rồi, các bữa tiệc và thời gian vui vẻ đâu rồi? Tại sao anh không thấy chúng thay vì hình ảnh trước mắt?

Gã trẻ hơn xoay người, đâm thẳng vào bụng Moss. Thâm hiểm và bất ngờ, cú đánh nhằm thẳng vào vùng bụng mềm ngay dưới xương ức của anh. Anh há miệng. Không khí bị ép hết ra. Không hít vào được. Anh tưởng mình không thở được nữa. Một chiếc giày ống đập vào lưng, đẩy anh ngã sấp xuống, ép mặt vào đồng lá. Nước dãi chảy đầy xuống cằm anh.

“Mày bị kết án bao lâu?”

“Cả phần đời còn lại.”

“Chung thân hả? Mày thụ án được bao năm rồi?”

“Mười lăm năm.”

“Trông chờ cơ hội được giảm án hả?”

“Tôi sống nhờ hy vọng.”

Người lớn tuổi hơn ngồi xồm xuống cạnh Moss. Giọng nói và ngôn từ của ông ta rất du dương, gần như là thoi miên. Một quý ông miền Nam. Tầng lớp quý tộc cũ.

“Tôi định tặng cho anh một thỏa thuận, anh Webster. Một đề nghị rất có lợi. Anh có thể gọi nó là cơ hội đổi đời bởi vì lựa chọn khác sẽ là ngắm nhìn viên đạn bay ra từ hốc mắt của anh.”

Im lặng hồi lâu. Chiếc túi trùm bị xô lệch và Moss có thể nhìn thấy vài centimet trên mặt cỏ. Một con sâu bướm đang bò về phía miệng anh.

“Thỏa thuận là gì?” Moss hỏi.

“Tôi sẽ cho anh thời gian để suy nghĩ.”

“Nhưng tôi không biết nó là gì.”

“Mười lăm giây.”

“Ông không nói cho tôi...”

“Mười, chín, tám, bảy, sáu, năm...”

“Tôi chấp nhận.”

“Tốt lắm.”

Moss được kéo ngồi dậy. Mùi nước tiểu xộc vào mũi và anh có

thể cảm nhận đũng quần ẩm ướt.

“Khi chúng tôi rời khỏi đây, anh hãy đếm đến một ngàn rồi bỏ mũ trùm đầu ra. Anh sẽ tìm thấy một chiếc xe tải nhỏ đậu ở đằng kia. Chìa khóa cắm sẵn trong ổ. Trong ngăn chứa đồ có một ngàn đô la, một chiếc điện thoại di động và một tấm bằng lái xe. Điện thoại đã được cài định vị GPS. Nếu anh tắt đi, hay làm mất hoặc bất kỳ ai khác trả lời điện thoại khi chuông reo thì cảnh sát địa phương sẽ báo cho FBI rằng anh đã trốn thoát khỏi nhà tù Darrington ở hạt Brazoria. Tôi cũng sẽ cử sáu gã tới nhà vợ anh – phải, tôi biết cô ấy sống ở đâu – và họ sẽ chơi đùa vợ anh theo cách mà anh không làm được trong suốt mười lăm năm qua.”

Moss không trả lời, nhưng hai tay anh nắm chặt. Người mặc âu phục lại cúi xuống. Gấu quần ông ta bị kéo lên để lộ mắt cá chân phủ lớp lông nhật màu phía trên đôi tất màu đen. Mặc dù không thể nhìn thấy mắt ông ta, nhưng Moss biết rằng chúng đang dính chặt vào anh giống cái cách mà người bắt bóng chày sẵn sàng tư thế để bắt bất kỳ thứ gì đang lao nhanh tới hoặc xối tung bụi lên.

“Để đổi lại tự do, anh phải tìm được Audie Palmer.”

“Bằng cách nào?”

“Sử dụng các mối quan hệ anh có trong thế giới ngầm với đám tội phạm.”

Moss buộc phải nhin cười. “Tôi đã ở tù mười lăm năm rồi.”

Lời bình luận này mang lại một cú đá mau lẹ. Moss ngày càng mệt mỏi vì bị ăn đòn.

“Việc này là vì khoản tiền đó phải không?” Moss hỏi, cố cưỡng lại cơn đau.

“Anh có thể giữ nó. Chúng tôi chỉ quan tâm đến Audie Palmer thôi.”

“Tại sao?”

“Hắn phải chịu trách nhiệm về tính mạng của những người đã chết. Lý do duy nhất hắn thoát khỏi án tử là nhờ viên đạn găm vào đầu.”

“Nếu tôi tìm được cậu ấy, tiếp theo sẽ thế nào.”

“Anh liên hệ với chúng tôi. Số điện thoại đã được cài sẵn trong máy.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra với Audie?”

“Đó không phải điều anh cần quan tâm, Webster. Anh đã đánh hỏng bóng ba lần và bị loại. Bây giờ anh có cơ hội quay lại trận đấu với vị trí tấn công tại đĩa nhà[32]. Nếu không tìm được Palmer thì phần đời đáng thương còn lại của anh sẽ trôi qua trong nhà tù khốn khổ, vô nhân đạo nhất Texas. Anh hiểu chứ?”

Ông ta cúi xuống thấp hơn và ném mẩu xì gà đã dụi tắt, ướm sững gần sát mặt Moss.

“Anh chỉ có duy nhất một lựa chọn thôi, Webster, và anh càng sớm nhận ra nó thì càng dễ dàng hơn. Hãy nhớ những điều tôi đã nói về chiếc điện thoại. Nếu mất nó, anh sẽ trở thành kẻ bị

truy lùng.”

Mỗi khi nhắm mắt, Audie lại thấy mình như chìm đắm trong tình yêu. Hàng chục năm qua vẫn luôn như vậy - ngay từ giây phút đầu tiên trông thấy Belita Ciera Vega và bị cô tặng cho một cái tát nảy lửa.

Lúc đó Belita đang bê một bình nước lấy từ bếp, đi dọc theo con đường lát gạch xi măng để đổ đầy máng nước trong lồng chim nhốt hai con vẹt xám châu Phi. Cái bình rất nặng và nước sóng sánh, đổ đầy vạt váy cotton mỏng của cô. Trông cô như chỉ mới qua tuổi vị thành niên, mái tóc dài tết đuôi sam đen huyền giống lớp lụa satin tím nếu nhìn qua ánh đèn tia tử ngoại, thả dài xuống eo lưng, nơi chiếc nơ hình con bướm được gắn vào váy.

Audie không nghĩ sẽ gặp Belita hay bất kỳ ai ở phía này ngôi nhà. Mặt đường xi măng rất nóng mà cô lại đi chân trần. Cô nhảy từ chân này sang chân kia, cố để chân không bị cháy. Nước đổ nhiều tới nỗi vạt váy trước của cô ướt đầm, dán chặt vào da và núm ngực hằn rõ như hai hạt dẻ dưới làn vải.

“Để tôi giúp cho,” Audie đề nghị.

“Không, señor[33].”

“Trông có vẻ rất nặng.”

“Tôi rất khỏe.”

Cô nói tiếng Tây Ban Nha và vốn từ của Audie cũng đủ để hiểu cô nói gì. Anh gỡ cái bình từ tay cô, mang tới chỗ lồng chim. Belita khoanh tay che ngực. Cô đứng trong bóng râm, tránh xa nền xi măng nóng rẫy. Đôi mắt cô màu nâu với những đốm vàng giống như thi thoảng chúng ta vẫn thấy trên hòn bi ve của bọn trẻ.

Audie nhìn xuyên qua khu vườn và hồ bơi tới những vách đá cao ấn tượng. Vào những ngày đẹp trời, anh còn có thể nhìn thấy Thái Bình Dương.

“Cảnh tượng rất đẹp,” anh nói, lặng lẽ huyết sáo.

Belita ngược lên đúng lúc Audie quay sang. Ánh mắt anh di chuyển từ khuôn mặt, tới cô và ngực cô. Cô đã tát anh một cái rất mạnh vào má trái.

“Tôi không định nhìn chúng,” anh phân trần.

Cô ném cho anh ánh mắt coi thường, rồi quay người bước vào nhà trong khi anh cố giải thích bằng thứ tiếng Tây Ban Nha bập bẹ. “Lo siento, señorita. No quería mirar... um... ah...”[34]. Anh không biết từ ngực trong tiếng Tây Ban Nha là gì. Nó là *tetas* hay *pechos* nhỉ?

Cô không trả lời, coi như anh không tồn tại. Cô bước xa khỏi anh, bím tóc đen vung vẩy mạnh sau lưng. Cánh cửa đóng sầm

một tiếng. Audie đợi bên ngoài, tay cầm mũ lưỡi trai. Anh có cảm giác chuyện gì đó sắp xảy ra, kiểu như hé lộ điều bí mật nào đó, nhưng anh không thể lĩnh hội được. Anh liếc nhìn lại con đường xi măng, những vệt nước đổ đã bốc hơi hết. Chẳng còn bằng chứng gì về sự cố vừa xảy ra ngoài những điều tồn tại trong trí nhớ của anh.

Lúc xuất hiện trở lại, cô đã thay một chiếc váy khác, thậm chí còn cũ hơn cái trước. Cô đứng từ sau cửa nói vọng ra, lần này là bằng tiếng Anh bập bõm.

“Senor Urban, ông ấy không có nhà. Anh trở lại sau đi.”

“Tôi đến lấy một gói hàng, là một phong bì thư màu vàng. *Sobre amarillo*.[\[35\]](#) Audie dùng tay diễn tả kích thước của nó. “Ông ấy bảo để nó trong phòng làm việc, trên chiếc bàn kê sát tường.”

Cô nhìn anh bằng ánh mắt khinh bỉ, rồi lại biến mất. Audie ngấm làn váy dập dờn lúc hông cô chuyển động nhẹ nhàng giống như vệt nước đang trượt trên mặt kính.

Cô trở lại. Anh nhận chiếc phong bì từ tay cô.

“Tôi tên là Audie.”

Cô khóa cửa, quay người đi và biến mất trong bóng tối mát mẻ của ngôi nhà, mặc Audie ngơ ngẩn đứng đó. Chẳng còn bóng dáng của cô nữa, nhưng anh vẫn cứ mãi mê nhìn.

Theo những con số màu đỏ trên chiếc đồng hồ điện tử thì lúc này mới chỉ tám tám giờ, nhưng ánh sáng đã lọt qua khe rèm từ

hơn một giờ trước. Cassie và Scarlett vẫn đang ngủ say sưa. Audie khe khẽ trở dậy, bước vào phòng tắm. Lúc đi ngang qua chiếc bàn nhỏ, anh chú ý tới chùm chìa khóa ô tô đang nằm trên mặt bàn gỗ dán. Móc khóa có hình chiếc chân thỏ màu hồng. Sau khi mặc xong quần bò và áo len cổ lọ, anh hạ nắp bồn cầu rồi ngồi lên, viết lời nhắn vào một tờ giấy của khách sạn: *Tôi mượn xe của cô. Tôi sẽ trở lại trong vòng vài tiếng nữa. Làm ơn đừng gọi cảnh sát.*

Audie ra ngoài, chui vào ghế lái và chạy ra con đường dốc nhỏ, hướng tới xa lộ liên tiểu bang số 45, xuôi về phía nam Houston. Con đường vắng vẻ vào buổi sáng Chủ nhật nên chỉ nửa giờ sau anh đã ra khỏi thành phố, rẽ vào đại lộ Woodlands ở lối ra số 77, chạy ngang qua sân golf, hàng loạt hồ nước và phố xá với những cái tên mộc mạc như Timber Mill, Doe Run Drive và Glory Bower[36]. Anh tự vẽ ra bản đồ trong đầu – thứ mà anh đã dụng tâm ghi nhớ lúc tìm kiếm địa chỉ trên máy tính tại nhà tù Three Rivers.

Đánh xe vào bãi đậu còn trống của trường Tiểu học Lamar, Audie thay sang quần soóc và đi đôi giày thể thao mới. Anh chậm rãi ra khỏi xe, bắt đầu chạy bộ dọc theo con đường dành cho xe đạp bên dưới tán sồi, cây gỗ thích và cây dẻ. Ở mỗi ngã tư lại có biển báo hiệu dừng, cùng những ngôi nhà xây cách xa mặt đường với bãi cỏ được tưới đẫm nước và vạt hoa tươi trước mặt. Một cậu bé giao báo vượt qua anh trên chiếc xe đạp kéo theo

một toa moóc. Thằng bé quăng tờ báo như quăng một chiếc rìu, khiến nó quay tròn cho đến khi rơi xuống hiên hay lối dẫn vào nhà. Thời niên thiếu, Audie cũng từng đi giao báo, nhưng chưa bao giờ được giao ở những khu phố như thế này.

Ánh nắng xuyên qua tán lá, tạo thành những đốm sáng trên mặt đường khi anh chạy. Anh trông thấy vài người đàn ông trong sân golf, to béo như các vị vua Ai Cập, ngồi trên những chiếc xe điện màu trắng bóng loáng. Đây là lãnh địa của họ, trắng tinh, sạch sẽ, tuân thủ pháp luật – một nơi bán ẩn dật của những ngôi nhà to lớn, sang trọng, chứa đầy đồ tượng niệm[37] với các cột cờ, xích đu và luôn quay lưng về phía láng giềng.

Audie dừng lại, gác chân lên trụ cứu hỏa, tập động tác dẫn dây chằng. Anh lén liếc về tòa nhà hai tầng có mái đầu hồi và hiên rộng ở cả ba phía nhà. Một cậu bé tuổi vị thành niên đang chơi ván trượt trên khoảnh sân xi măng bên ngoài nhà để xe có chiếc cửa ba cánh. Nước da màu olive và mái tóc đen sậm, cậu ta lướt đi với vẻ thật duyên dáng tự nhiên. Thằng bé đã làm một máng trượt bằng tấm gỗ dán và hai khối gạch xi măng. Nó đẩy ván trượt đi, đạp mạnh vài bước trước khi lao ra khỏi máng, xoay tấm ván trên không bằng cú hất nhẹ nhàng trước khi rơi trở lại máng.

Thằng bé ngược nhìn lên, che mắt khỏi ánh sáng chói chang của mặt trời, làm Audie cảm thấy hơi thở như nghẹn lại trong cổ. Anh nên tiếp tục chạy, nhưng hiện tại anh đang mọc rễ tại

chỗ. Anh gấp người xuống đến khi trán gần chạm vào ống chân. Phía sau anh, một chiếc xe hơi chạy vào lối rẽ vào nhà, tiếng bánh xe lạo xạo nghiêng lên lớp vỏ quả hồ đào. Đứa trẻ hất tấm ván trượt lên, bắt lấy nó, rồi bước tránh sang bên cạnh lúc cửa gara mở ra cho chiếc xe chạy vào. Một phụ nữ từ bên trong bước ra, mang theo bao giấy màu nâu của cửa hàng tạp hóa. Cô mặc quần bò xanh, áo cánh trắng và đi giày đế bằng. Cô đưa túi đồ cho cậu bé, rồi bước xuống lối đi, hướng về phía Audie. Trong một thoáng anh gần như hoảng loạn. Cô cúi xuống nhặt tờ báo và nhìn anh vẻ dò xét, chú ý tới vệt mồ hôi dưới cánh tay cùng những lọn tócбет vào trán anh.

“Một buổi sáng thích hợp cho chạy bộ nhỉ.”

“Vâng.”

Cô vén lọn tóc xoắn vàng sang một bên, để lộ cặp mắt xanh lá cây. Đôi hoa tai kim cương lấp lánh trên dải tai.

“Anh là người vùng này à?”

“Tôi mới chuyển tới thôi.”

“Tôi chưa từng thấy anh trước đây. Anh sống ở đâu?”

“Đường Riverbank.”

“Ồ, chỗ đó được đấy. Anh có người thân không?”

“Vợ tôi vừa mới mất.”

“Tôi xin lỗi.”

Cô liếm dọc hàm răng nhỏ trắng xinh của mình. Audie nhìn ngang qua bãi cỏ rộng. Thằng bé đang thực hiện động tác xoay

tròn với ván trượt. Nó bị mất thăng bằng và suýt ngã. Rồi thử lần nữa.

“Sao anh lại quyết định chuyển đến Woodlands?” Cô hỏi.

“Tôi đang làm cho một công ty kiểm toán. Chắc chỉ vài tháng thôi nhưng họ tìm cho tôi một ngôi nhà. Nó quá rộng, song họ chấp nhận trả tiền.” Anh cảm nhận mồ hôi đang khô dần trên lưng. Ra hiệu về phía ngôi nhà, anh nói. “Không đẹp như nhà này.”

“Anh nên tham gia câu lạc bộ địa phương. Anh biết chơi golf không?”

“Không.”

“Quần vợt?”

Audie lắc đầu.

Cô mỉm cười. “Có vẻ các lựa chọn của anh rất ít ỏi.”

Thằng bé gọi cô, la hét gì đó về việc nó bị đói. Cô liếc qua vai, thở dài. “Max không thể tìm được sữa trong tủ lạnh cho dù nó có hét vào mặt thằng bé.”

“Đó là tên cậu bé à?”

“Vâng.” Cô chìa tay ra. “Tôi là Sandy. Chồng tôi là cảnh sát trưởng của hạt này. Chào mừng anh trở thành hàng xóm của chúng tôi.”

Moss vỗ vỗ túi áo, kiểm tra phong bì tiền mặt. Hải lòng, anh bắt đầu sẫm soi tờ thực đơn gấp làm ba, nuốt nước bọt đang ứa ra trong miệng. Anh nhìn giá tiền. Quái, từ khi nào mà một cái bánh mì kẹp giá tận sáu đô nhỉ?

Cô phục vụ có đôi mắt màu tối với nước da mật ong, mặc quần soóc trắng cùng áo cánh màu đỏ. Cô có vẻ nhiệt tình của người trí thức trẻ dễ mang lại cho cô nhiều tiền boa hơn.

“Tôi có thể mang thứ gì tới cho ông?” Cô hỏi, tay cầm một cái hộp nhỏ màu đen thay vì tập giấy viết món ăn.

Moss liền thoáng tên món anh đã chọn. “Bánh kẹp. Bánh quế. Lợn xông khói. Xúc xích. Trứng bác, trứng luộc và trứng rán, ở đây có loại sốt gì?”

“Hollandaise ạ.” Sốt làm bằng bơ, lòng đỏ trứng cùng dấm hoặc chanh.

“Phải, loại đó đấy, cùng với khoai tây chiên, đậu, bánh quy và nước thịt.”

“Ông đang đợi người đi cùng à?”

“Không.”

Cô liếc vào danh sách món ăn lần nữa. “Ông đang đùa tôi hả?”

Anh nhìn biến tên của cô. “Không, Amber.”

“Vậy ông định ăn một mình hết số thức ăn này à?”

“Phải. Tôi định sẽ ị ạch vác bụng ra khỏi đây.”

Amber hơi nhăn mũi. “Ông muốn dùng đồ uống gì để dễ ăn hơn không?”

“Cà phê và nước cam.” Anh dừng lại, ngẫm nghĩ. “Cô có nước bưởi không?”

“Có.”

“Tôi dùng nó trước.”

Amber đi vào bếp, Moss lấy điện thoại ra. Anh lấy làm kinh ngạc vì kích thước nhỏ bé của nó. Trước đây điện thoại di động vốn to như cục gạch và chỉ được sử dụng bởi các điệp viên cùng những gã chuyên mặc vét. Còn bây giờ chúng chỉ nhỏ như một vật trang sức hay chiếc bật lửa. Anh đã từng thấy chúng trên tivi và phim ảnh – ngon ngọt như đồ dành một đứa trẻ đang hồn dỗi – và làm thế nào người ta lại gõ lên mặt nó giống như đang gửi thông điệp trên hệ thống mã Morse[\[38\]](#) nhỉ.

Anh nên gọi cho ai đây? Trước tiên là Crystal – nhưng anh không muốn cô dính dáng vào chuyện này. Đã mười lăm năm kể từ khi anh ôm cô đứng nghĩa. Thông thường, họ chỉ nói chuyện qua lớp kính Perspex, thậm chí còn không thể nắm tay, ở cùng

nhau một giờ trước khi Crystal trở lại San Antonio, nơi cô đang làm y tá nha khoa.

Nếu họ nghe lén điện thoại thì sao, anh băn khoăn. Họ có thể làm thế không? Liệu họ có giữ đúng thỏa thuận nếu anh tìm được Audie Palmer không? Có lẽ là không. Hoặc họ sẽ tiếp tục phỉnh phờ – nói với anh một đàng, làm một nẻo trong khi vẫn tươi cười.

Có thể còn một cách khác nữa nếu anh tìm ra số tiền. Bảy triệu đô la có thể mua được một vương quốc, một hòn đảo, một nhân dạng hay một cuộc đời mới. Nó có thể là tấm vé đưa anh rời khỏi chốn địa ngục này nếu biết được gã điệp viên chết tiệt theo dõi anh.

Anh và Audie đã làm bạn với nhau một thời gian dài, nhưng chuyện đó còn có ý nghĩa gì khi cuộc sống của anh đang bị đe dọa chứ? Tình bạn trong tù là để sống sót và cùng có lợi, không hề có sự tôn trọng hay trung thành trong đó. Tại sao Audie không cho anh biết kế hoạch vượt ngục của mình? Moss đã giúp anh ấy sống sót. Anh cũng đã bảo vệ Audie. Tìm cho anh ấy một công việc trong thư viện nhà tù và sắp xếp cho họ ở hai buồng giam cạnh nhau để họ có thể chơi cờ vua vào ban đêm bằng cách viết từng nước đi lên tờ giấy và ném qua khe trên nền xi măng. Audie nên nói cho anh biết. Anh ấy đã nợ anh quá nhiều.

Đầu bếp đi từ trong bếp ra. Đó là một gã người Mexico béo lùn, da đen với gò má đầy sẹo cùng mụn trứng cá, khiến gã

trông như cái bút chì bị nhai gặm nham nhở. Cô phục vụ chỉ vào Moss. Gã gật đầu, tỏ ra rất hài lòng và Amber mang cho Moss cà phê cùng nước cam.

“Chuyện gì thế này?”

“Ông chủ muốn ông thanh toán trước.”

“Tại sao?”

“Ông ấy nghĩ ông sẽ bỏ đi trước khi phục vụ đến thanh toán.”

Moss rút phong bì ra khỏi túi và đếm lấy ba tờ hai mươi đô.

“Chuyện này khiến tôi rất bức bối.”

Amber nhìn vào trong phong bì, hai mắt mở lớn. Moss đưa cho cô thêm mười đô la nữa. “Cái này cho cô.”

Cô nhét tiền vào túi quần sau, giọng lúc này trở nên nhỏ hơn, gần như là lí nhí. Moss cảm thấy có sự xao động của tuổi già. Anh đáng tuổi bố cô ta, nhưng cảm xúc chỉ là cảm xúc thôi. Cô gái này không có vẻ chanh chua, ác ý, không hư hỏng, không xấu hay xỏ khuyên, không héo hon, kiệt sức hay mệt mỏi. Anh có thể hình dung thời trung học êm đềm của cô, rất quen thuộc với đám con trai, vẫy quả cầu giấy trên sân bóng, thực hiện cú nhào lộn làm lộ chiếc quần lót cùng nụ cười tươi sáng. Hiện tại cô đang học đại học, làm thêm giờ và khiến bố mẹ tự hào.

“Cửa hàng có điện thoại công cộng không?” Anh hỏi.

Amber liếc nhìn chiếc di động của anh, nhưng không thắc mắc. “Ở phía sau, giữa hai nhà vệ sinh.”

Cô đưa cho anh ít tiền lẻ. Moss bấm số, lắng nghe tiếng

chuông. Crystal bắt máy.

“Chào em yêu, là anh,” anh nói. “Moss đây.”

“Moss nào?”

“Còn Moss nào nữa.”

“Bình thường anh có bao giờ gọi vào Chủ nhật đâu.”

“Em không tưởng tượng được anh đang ở chỗ nào đâu.”

“Một câu hỏi đánh lừa hả?”

“Anh đang ngồi trong một quán ăn chuẩn bị chén bữa sáng thịnh soạn.”

Hai giây im lặng.

“Anh vẫn chưa tỉnh ngủ à?”

“Không, em yêu. Anh tỉnh như sáo ấy.”

“Anh trốn tù à?”

“Không.”

“Có chuyện gì?”

“Họ thả anh ra.”

“Tại sao?”

“Đó là một câu chuyện dài - anh sẽ giải thích lúc em đến đây.”

“Anh đang ở đâu?”

“Hạt Brazoria.”

“Anh đang trên đường về nhà à?”

“Không, cho đến khi anh hoàn thành xong một việc.”

“Việc gì?”

“Anh phải tìm một người.”

“Ai?”

“Audie Palmer.”

“*Cậu ta vượt ngục! Em đã xem thời sự.*”

“Họ nghĩ là anh biết cậu ta ở đâu?”

“*Anh có biết không?*”

Moss cười vang. “Không một manh mối.”

Crystal chẳng thấy buồn cười tí nào. “*Họ là ai, sao lại yêu cầu anh tìm cậu ta?*”

“Những người thuê anh.”

“*Anh tin họ không?*”

“Không.”

“*Ôi, Moss, anh đang làm gì thế này?*”

“Bình tĩnh nào, em yêu, anh kiểm soát được mọi thứ mà. Anh nhớ em đến phát điên rồi. Anh có thứ vừa to vừa cứng tới nỗi con voi Dumbo cũng phải ghen ty đấy, hiểu anh nói gì chứ?”

“*Anh lại bắt đầu thô thiển rồi,*” cô trách mắng.

“Anh nói thật đấy, em yêu, anh đang hứng tới nỗi chẳng còn nghĩ được gì nữa.”

“*Im ngay.*”

Moss đọc cho cô số di động của anh và hẹn gặp cô ở Dallas.

“*Tại sao lại là ở Dallas?*” Cô hỏi.

“*Vì đó là nơi mẹ Audie Palmer đang sống.*”

“*Em không thể bỏ mặc mọi thứ và lái xe tới Dallas được.*”

“Em không nghe anh vừa nói à? Anh đang rất hứng...”

“Được rồi. Được rồi.”

Ngày Carl bắn viên cảnh sát ngoài giờ làm, Audie không trở về nhà cho đến giờ ăn tối. Anh đã đánh bóng trong sân lưới ở trường trung học, rồi tới nhà một người bạn để mượn máy cắt cỏ. Anh định kiếm thêm ít tiền từ việc cắt cỏ thuê trước khi trở lại trường đại học.

Đẩy chiếc máy dọc theo vỉa hè đã nứt vỡ, Audie rẽ vào con phố nhà mình và băng ngang đường để tránh con chó thường sủa đứt ruột đứt gan mỗi khi có người đi ngang qua nhà của gia đình Henderson. Cùng lúc đó anh phát hiện hàng loạt xe tuần tra cảnh sát với đèn tín hiệu nhấp nháy chói mắt. Con xe Chevy tả tơi của Audie đang đậu bên lề đường, cửa và cốp xe đều mở toang.

Hàng xóm ủa ra đứng đây bên ngoài nhà - nhà Prescott, nhà Walker và anh em sinh đôi nhà Mason - quan sát chiếc rơ-moóc đang kéo con Chevy của anh đi bằng bánh sau của nó.

Audie la hét bảo họ dừng lại và thấy một viên cảnh sát nấp phía sau mui xe, tay giơ thẳng, nắm chặt khẩu súng bằng cả hai

tay, nheo một mắt.

“GIỜ TAY LÊN! NGAY LẬP TỨC!”

Audie chân chừ. Một ánh đèn pha làm anh lóa mắt. Anh nhấc tay khỏi máy cắt cỏ, giờ hai nắm tay lên cao. Thêm nhiều cảnh sát mau chóng xuất hiện từ trong bóng tối.

“NĂM XUỐNG.”

Audie liền quỳ gối.

“ÚP MẶT XUỐNG.”

Anh nằm sấp trên mặt đất. Ai đó đè lên lưng anh, một người khác thì ghì chặt đầu gối vào cổ anh.

“Anh có quyền giữ im lặng và từ chối trả lời bất kỳ câu hỏi nào. Anh hiểu chứ?”

Audie không thể gạt đầu bởi vì cổ anh đã bị giữ chặt.

“Bất kỳ điều gì anh nói lúc này đều có thể trở thành bằng chứng chống lại anh trước tòa, anh hiểu chứ?”

Audie cố mở miệng.

“Nếu anh không đủ khả năng thuê luật sư, anh sẽ được chỉ định một người bào chữa miễn phí cho mình.”

Họ còng tay anh, rồi lật người lại để kiểm tra túi quần túi áo, lấy tiền trong túi anh trước khi nhét anh vào một xe cảnh sát. Viên cảnh sát trưởng của quận theo vào, ngồi cạnh anh.

“Anh trai anh đâu?”

“Carl hả?”

“Còn anh trai nào khác à?”

“Không.”

“Anh ta đâu?”

“Tôi không biết.”

Họ đưa Audie về trụ sở cảnh sát Jack Evans ở phố South Lamar và giam anh hai tiếng đồng hồ trong phòng thẩm vấn. Anh đòi uống nước, đi vệ sinh và gọi một cuộc điện thoại, nhưng họ làm ngơ. Cuối cùng một viên thám tử xuất hiện, tự giới thiệu mình là Tom Visconte. Anh ta có mái tóc xoắn đặc trưng của cảnh sát thập niên 1970 trong các chương trình trên tivi với chiếc kính râm gài trên đầu. Từng phút lặng lẽ trôi qua, Audie nghĩ có lẽ viên thám tử đã ngủ gật, nhưng đột nhiên anh ta mở bừng mắt và thì thầm, “Chúng tôi muốn lấy mẫu ADN của cậu.”

“Tại sao?”

“Cậu từ chối à?”

“Không.”

Viên cảnh sát thứ hai bước vào, cho một đầu tăm bông vào miệng Audie rồi nhét nó vào ống nghiệm, đậy nắp lại.

“Tại sao tôi lại bị giam giữ ở đây?”

“Tôi đồng lõa giết người.”

“Giết người nào?”

“Một người đã bị bắn ở cửa hàng rượu Wolfe chiều nay.”

Audie chớp mắt nhìn anh ta.

“Ánh mắt thật ngây thơ. Có lẽ nó sẽ có tác dụng với bồi thẩm đoàn đấy. Người ta đã nhìn thấy xe của cậu rời khỏi đó.”

“Lúc đấy, tôi không đi xe của mình.”

“Vậy ai đã đi nó?”

Audie ngập ngừng.

“Chúng tôi biết cậu đã ở cùng Carl.”

“Tôi không tới cửa hàng rượu. Tôi đã chơi bóng chày ở sân tập.”

“Nếu cậu chơi bóng chày thì gậy của cậu đâu?”

“Ở nhà bạn tôi – tôi tới nhà cậu ấy để mượn máy cắt cỏ.”

“Đây là câu chuyện của cậu hả?”

“Đó là sự thật.”

“Tôi không tin,” Visconte nói. “Tôi nghĩ ngay cả cậu cũng không tin chuyện này, vì thế tôi cho cậu một phút để nhớ lại.”

“Sẽ không thay đổi dù chỉ một từ.”

“Carl đâu?”

“Ông lại hỏi tôi câu này rồi.”

“Tại sao anh ta lại bắn cảnh sát Arroyo?”

Audie lắc đầu. Họ cứ tiếp tục trong một vòng luẩn quẩn. Viên cảnh sát nói với Audie chuyện xảy ra như thể họ đã có đầy đủ bằng chứng xác đáng từ các cuộn băng ghi hình và nhân chứng tại hiện trường. Trong khi đó, Audie vẫn cứ lắc đầu và nói rằng cảnh sát đã nhầm lẫn. Rồi anh chợt nhớ ra anh đã va vào một cô bạn học. Anh đã giúp cô ấy bơm xe tại trạm xăng. Ashleigh Knight. Cô ấy hỏi anh về trường đại học. Ashleigh hiện đang làm việc cho Walmart và định học về chăm sóc sắc đẹp.

“Lúc đó là mấy giờ?”

“Khoảng sáu giờ.”

“Chúng tôi sẽ kiểm tra,” Visconte nói, vẫn tỏ ra nghi ngờ. “Nhưng để tôi nói cho cậu biết tình hình sẽ tệ đến thế nào với cậu, Audie. Tội giết cảnh sát sẽ phải ngồi ghế điện, dù chỉ là tòng phạm. Bồi thẩm đoàn sẽ không phân biệt ai là người đã nổ súng – dĩ nhiên trừ khi cậu tỏ ra hợp tác với cảnh sát và khai ra kẻ chủ mưu.”

Audie bắt đầu cảm thấy bất lực. Cho dù anh có nói đi nói lại bao nhiêu lần cũng không quan trọng, họ vẫn cứ bé cong lời nói của anh và cố làm anh dao động. Họ nói rằng Carl đã bị bắn. Anh ấy đang mất máu và có thể sẽ chết nếu không được cứu chữa kịp thời. Audie có thể cứu mạng Carl.

Ba mươi sáu tiếng sau, cuộc thẩm vấn kết thúc. Trước đó Visconte cũng đã nói chuyện với Ashleigh và sẫm soi xong cuốn băng ở trạm xăng. Audie không có tiền. Anh đi bộ về nhà. Bố mẹ anh đã không rời nhà trong suốt hai ngày qua. Đám phóng viên cứ nhao nhao bên ngoài, vút đầy vỏ cốc cà phê trên bãi cỏ và giở micro vào mặt mọi người.

Chẳng ai nói gì trong bữa tối. Họ cứ lặng lẽ ăn, chỉ có tiếng dao đĩa lách cách vang lên cùng chiếc đồng hồ tích tắc trên tường. Bố Audie dường như già sạm hẳn đi, tựa hồ xương cốt của ông đã co rút cả lại bên dưới lớp da. Bemadette từ Houston lái xe về ngay sau khi nghe được tin. Cô vừa kết thúc khóa đào tạo y tá

và đã tìm được việc trong một bệnh viện lớn ở thành phố. Tối ngày thứ tư, số lượng phóng viên đã ít dần. Chẳng ai nghe được tin tức gì của Carl.

Chủ nhật đó, Audie đi làm muộn ở câu lạc bộ bowling vì anh phải bắt hai chuyến xe bus và cuộc bộ hơn một dặm. Cảnh sát không trả lại chiếc Chevy cho anh vì nó vẫn đang là tang chứng trong vụ giết người.

Audie xin lỗi vì đã đi làm muộn.

“Cậu có thể về nhà,” người chủ nói.

“Nhưng tôi có một ca làm hôm nay.”

“Tôi đã tìm được người thay thế.”

Ông ta mở máy tính tiền và đưa trả Audie hai mươi đô. “Tôi cần cái áo đồng phục đó.”

“Nhưng tôi không mang theo áo để thay.”

“Không phải chuyện của tôi.”

Người chủ đứng đợi. Audie đành cởi áo ra. Anh phải đi bộ hơn bảy dặm về nhà vì xe bus không nhận chở khách cởi trần. Lúc anh tới được đại lộ Singleton, đoạn đối diện bãi ô tô Gary, thì một chiếc xe tải hạng nhẹ phanh lại. Người lái xe là một cô gái, Colleen Masters, một trong số những bạn nghiện của Carl. Xinh xắn, tóc nhuộm màu bạc và dùng quá nhiều mascara, trông cô ta có vẻ bồn chồn, lo lắng.

“Lên xe.”

“Nhưng tôi đang cởi trần.”

“Tôi không mù.”

Audie ngồi vào ghế phụ, tự xấu hổ về bộ ngực trần nhợt nhạt và lem luốc của mình. Colleen hòa vào dòng xe, liếc nhìn gương chiếu hậu.

“Chúng ta đi đâu đây?”

“Gặp Carl.”

“Anh ấy đang trong bệnh viện à?”

“Cậu có thể cầm miệng không?”

Họ không nói chuyện nữa. Cô ta lái chiếc xe tải lọc xọc vào kho phế liệu ở phố Bedford, cạnh đường ray tàu hỏa. Audie để ý chiếc túi giấy màu nâu trên ghế. Bông băng. Thuốc giảm đau. Rượu whiskey.

“Tình hình anh ấy tệ thế nào?”

“Tự nhìn đi.”

Cô ta đậu xe dưới cây sồi có tán rộng và đưa cái túi cho Audie. “Tôi không làm chuyện này nữa. Cậu là em trai anh ta, không phải tôi.”

Audie tìm thấy Carl trong văn phòng, cuộn tròn trên chiếc giường tầng, máu thấm ướt miếng băng gạc. Mùi máu khiến dạ dày anh cuộn lên.

Carl mở cặp mắt đỏ ngầu ra. “Là em hả, cậu bé, em có mang gì cho anh uống không?”

Audie đặt cái túi xuống. Anh rót rượu ra cốc và đưa tới môi Carl. Làn da anh ấy đã chuyển sang màu vàng nhợt nhạt và

dường như phải cố hết sức bám vào bàn tay Audie.

“Em sẽ gọi xe cứu thương.”

“Không,” Carl thở dài. “Đừng làm thế.”

“Anh sắp chết rồi đấy.”

“Anh sẽ khỏe thôi.”

Audie nhìn quanh nhà kho. “Đây là nơi nào?”

“Đây từng là bãi phế liệu. Giờ chỉ là một bãi rác.”

“Sao anh biết nó?”

“Bạn thân của anh thường làm việc ở đây. Anh ta luôn giấu chìa khóa ở cùng một chỗ.”

Carl bắt đầu ho. Cả người anh ấy cong lên rồi đổ sập xuống. Anh ấy nhăn nhó và máu trào lên miệng.

“Anh phải để em giúp anh.”

“Anh nói, không.”

“Em sẽ không ngồi im nhìn anh chảy máu đến chết đâu.”

Carl lôi khẩu súng dưới gối ra, chĩa vào đầu Audie. “Anh không muốn quay lại tù.”

“Anh sẽ không bắn em.”

“Em chắc chứ?”

Audie lại ngồi xuống. Carl với lấy chai whiskey và nhìn vào túi giấy nâu.

“Đồ của anh đâu?”

“Đồ gì?”

“Con chó cái phản bội. Cô ta đã hứa. Anh khuyên em một

điều, cậu bé, đừng bao giờ tin lời một con nghiện.”

Tay Carl run rẩy dữ dội, mồ hôi túa ra trên trán. Anh ấy nhắm mắt lại, nước mắt tràn qua những nếp nhăn.

“Hãy để em gọi xe cứu thương,” Audie nài nỉ.

“Em muốn anh hết đau đớn hả?”

“Vâng.”

“Anh có thể cho em biết cần mua gì.”

“Em không mua ma túy cho anh đâu.”

“Tại sao? Em có tiền mà. Khoản tiết kiệm của em thế nào? Em có thể đưa cho anh.”

“Không.”

“Anh cần hơn thế nhiều.”

Audie lắc đầu. Carl thở dài và hít một hơi khò khè. Cả hai im lặng hồi lâu. Audie quan sát một con ruồi đang bò ngang miếng băng gạc hôi hám, ăn mủ và máu khô.

Carl nói. “Còn nhớ chúng ta thường đi câu cá ở hồ Conroe chứ?”

“Còn.”

“Chúng ta thường ở ngôi nhà gỗ dựng trên bờ Wildwood. Cũng chẳng có gì đẹp, nhưng em có thể bắt được cá ngay trên cầu cảng. Nhớ lần em bắt được con cá vược nặng gần 7 cân không? Trời ạ, anh đã nghĩ hản con cá đó sẽ kéo em ngã khỏi thuyền cơ. Anh đã phải ôm chặt thắt lưng em.”

“Anh còn quát em phải giữ thẳng dây câu.”

“Anh không muốn xổng mất nó.”

“Em cứ tưởng anh tức giận với em.”

“Tại sao?”

“Vì đáng lẽ con cá đó là của anh. Anh đưa cần cho em giữ hộ trong khi đi lấy cho bố lon bia ở hộp giữ lạnh. Đúng lúc ấy thì nó cắn câu.”

“Anh không tức giận. Anh chỉ cảm thấy tự hào vì em. Đó là kỷ lục cấp nhà nước đấy. Họ đã ca ngợi em trên báo chí, đại loại thế.” Anh ấy mỉm cười, hoặc cũng có thể là nhăn nhó. “Chắc, đó là những tháng ngày tuyệt vời. Nước sạch mát. Không giống như sông Trinity, chỉ toàn xác người và cá nhiễm độc.” Anh ấy thở khò khè. “Anh muốn đến đó.”

“Hồ Conroe hả?”

“Không, con sông, anh muốn thấy nó.”

“Em sẽ không đưa anh đi đâu hết, ngoại trừ đến bệnh viện.”

“Đưa anh tới con sông, và anh hứa, sau đó em muốn làm gì cũng được.”

“Em đưa anh tới đó bằng cách nào?”

“Chúng ta đi bằng xe tải.”

Audie nhìn qua cửa sổ ra sân ga, thấy hàng loạt xe chở hàng rỉ sét đã không lăn bánh suốt hai mươi năm qua. Những tấm rèm xe cũ rách bay cuộn cuộn như ma quỷ hiện hình. Anh phải làm gì đây?

“Em sẽ đưa anh đến chỗ con sông, nhưng sau đó chúng ta

phải đến bệnh viện đấy.”

Tâm trí Audie trở về với hiện tại. Anh đang đứng dưới hành liểu rủ tha thướt, bí mật quan sát cùng một ngôi nhà và bồn khoản về thằng bé. Cô ấy nói nó tên là Max. Khoảng mười lăm tuổi, khung xương hoàn hảo, khuôn mặt hình chữ V với cặp mắt to màu nâu. Lớp tám. Một cậu bé mười lăm tuổi thường thích gì nhỉ? Các cô gái? Phim hành động. Bắp rang bơ. Anh hùng. Trò chơi trên máy tính.

Lúc này là tầm giữa trưa Chủ nhật, bóng râm đã chụm lại dưới tán cây như đang tránh cái thời điểm nóng nhất trong ngày. Max rời khỏi nhà, đạp mạnh xuống vỉa hè, lướt đi trên ván trượt, nhảy qua các vết nứt và lượn vòng quanh một phụ nữ đang đi dạo cùng một con chó. Vượt ngang đại lộ Woodlands, thằng bé lượn về phía bắc tới đường Market và The Mews, mua một lon nước ngọt rồi ngồi dưới ánh nắng ấm áp trong công viên trung tâm, tháo ván trượt.

Nó lén lút nhìn ngược nhìn xuôi, rồi đặt điều thuốc lên môi, khum tay châm lửa trước khi vẩy tắt que diêm trong màn khói. Audie dõi theo hướng nhìn của thằng bé thấy một cô bé đang trưng bày tủ kính trong một cửa hàng. Cô ấy đang mặc váy cho ma-nơ-canh, kéo chiếc váy chui qua cái đầu bằng nhựa, rồi qua vai và vòng eo đồng hồ cát. Cô bé tầm tuổi Max, hoặc lớn hơn một chút. Max nhặt ván trượt lên, ôm chặt vào lòng.

“Cháu còn quá nhỏ để hút thuốc đấy,” Audie lên tiếng.

“Tôi mười tám tuổi rồi,” Max đáp, quay phắt sang, cố lên giọng.

“Cháu mười lăm tuổi,” Audie ngồi xuống và bóc một hộp sữa chocolate.

“Sao chú biết?”

“Cháu vừa mới nói.”

Max dụi mắt, nhìn Audie chăm chăm, cố nhớ xem có phải anh là một trong những người quen của bố mẹ mình không.

Audie chìa tay ra và tự giới thiệu, sử dụng tên thật của mình. Max nhìn bàn tay đang chìa ra của anh. “Chú đã nói chuyện với mẹ cháu sáng nay.”

“Phải.”

“Chú sẽ nói với mẹ cháu là cháu hút thuốc à?”

“Không.”

“Sao chú lại ngồi đây?”

“Chú chỉ định nghỉ chân thôi.”

Max quay sang nhìn cửa hàng trưng bày, nơi cô bé đang đeo chuỗi vòng vào cổ ma-nơ-canh. Cô bé quay sang, nhìn ra ngoài cửa sổ. Vẫy tay. Max rút rờ vẫy tay lại.

“Cô ấy là ai?”

“Một người bạn cùng trường.”

“Tên gì?”

“Sophia.”

“Bạn gái cháu à?”

“Không.”

“Nhưng cháu thích cô ấy?”

“Cháu chưa bao giờ nói thế.”

“Cô bé rất xinh. Cháu đã bao giờ nói chuyện chưa?”

“Bạn bè linh tinh thôi.”

“Nghĩa là thế nào?”

“Bọn cháu ở trong cùng một nhóm – kiểu như thế.”

Audie gật đầu, nhấp thêm một ngụm sữa.

“Lúc bằng tuổi cháu, chú thích một cô gái tên là Phoebe Carter. Chú luôn lo sợ mỗi khi mời cô ấy đi chơi. Chú nghĩ cô ấy chỉ muốn là bạn bè.”

“Rồi sao nữa?”

“Chú đưa cô ấy đi xem *Công viên kỷ Jura*.”

“Ai chả xem phim ý.”

“À, phải nói thời ấy nó là thể loại phim mới mẻ và khá đáng sợ. Và lúc Phoebe sợ hãi, cô ấy đã nhào vào lòng chú. Chú chẳng nhớ gì tới bộ phim nữa.”

“Thật nhàm chán.”

“Chú cá là nếu Phoebe Carter nhảy vào lòng cháu, cháu sẽ không nghĩ nó nhàm chán đâu.”

“Cháu cá là có bởi vì bây giờ Phoebe Carter đã rất già.”

Audie cười vang, và Max cũng thế.

“Có lẽ cháu nên mời Sophia đi xem phim.”

“Cô ấy có bạn trai rồi.”

“Thì sao? Cháu chả mất gì cả. Có lần chú gặp một phụ nữ, cô ấy có người bạn trai thực sự tồi tệ. Chú cố gắng thuyết phục cô ấy rời bỏ hắn, song cô ấy cho rằng mình không cần được giải cứu, nhưng thực tế là cô ấy rất cần.”

“Ông ta tệ thế nào?”

“Hắn là một tay xã hội đen, còn cô ấy là một nô lệ.”

“Giờ làm gì còn nô lệ nữa. Họ đã được giải phóng từ năm 1865 rồi.”

“Ồ, đó chỉ là một kiểu nô lệ,” Audie nói. “Còn rất nhiều kiểu khác nữa.”

“Rồi chuyện gì xảy ra ạ?”

“Chú phải lén lút đưa cô ấy trốn khỏi hắn.”

“Ông ta rất nguy hiểm à?”

“Ừ.”

“Ông ta có tới tìm chú không?”

“Có và không.”

“Nghĩa là sao?”

“Chú sẽ kể cho cháu nghe vào lúc khác.”

Một cảnh sát mặc đồng phục đang quan sát họ từ cách đó khoảng năm mươi thước. Anh ta đang ăn bánh mì kẹp. Ăn xong miếng cuối cùng, anh ta đi về phía họ, vừa đi vừa phui vụn bánh trên áo.

Max ngược lên. “Chào chú Gerard.”

“Ông già nhà cậu đâu?”

“Ông ấy đi làm rồi.”

Viên cảnh sát nhìn Audie vẻ tò mò. “Ai đây?”

“Tôi và Max chỉ đang chém gió thôi.”

“Anh sống ở đây à?”

“Tôi vừa mới chuyển tới gần khu nhà Max. Tôi vừa gặp mẹ cậu bé sáng nay.”

“Sandy hả?”

“Cô ấy có vẻ rất thân thiện.”

Viên cảnh sát gật đầu, ném bao đựng bánh vào thùng rác. Anh ta chạm vào vành mũ như một kiểu tạm biệt. Audie và cậu bé nhìn anh ta rời đi.

“Sao chú biết tên cháu?” Max hỏi.

“Mẹ cháu nói với chú,” Audie đáp.

“Vậy sao chú cứ nhìn cháu chăm chăm thế?”

“Cháu khiến chú nhớ đến một người.”

Cậu thiếu niên quay sang cửa hàng. Sophia đã rời đi.

“Nhớ những gì chú nói.” Audie đứng lên.

“Về chuyện gì?”

“Mời cô ấy đi chơi.”

“À vâng,” Max tỏ vẻ châm biếm.

“Đồng thời – hãy làm giúp chú một việc, bỏ thuốc lá đi. Nó không tốt cho bệnh hen suyễn của cháu đâu.”

“Sao chú biết cháu bị hen?”

“Cháu vừa mới nói đấy thôi.”

Cassie đâm mạnh vào bụng Audie.

“Anh ăn trộm xe của tôi.”

“Tôi chỉ mượn thôi,” anh thở hỗn hển.

“Đừng có nguy biện, thưa ngài. Nó chỉ được coi là mượn nếu anh hỏi trước.”

“Lúc đó cô đang ngủ.”

“Để xem tòa có chấp nhận lý lẽ này không. Anh cho là tôi ngu lắm hả?” Cassie gập tay lại. “Lạy Chúa, đau quá! Anh làm từ gì thế hả, xi măng à? Anh đã đi đâu?”

“Tôi đi đổi thẻ tín dụng.”

“Hôm nay là Chủ nhật. Ngân hàng không làm việc.”

“Tôi đi thăm vài người.”

“Thăm ai?”

“Chị gái tôi sống ở Houston.”

“Chị gái?”

“Vâng.”

“Tại sao anh không ở cùng chị ấy?”

“Tôi đã không gặp chị ấy một thời gian.”

Hiển nhiên Cassie không tin. Cô giơ súng điện lên. “Anh muốn thử nó hả?”

Bất kỳ sự mềm mại nào mà Audie từng nhìn thấy ở Cassie đều đã biến mất dưới lớp vỏ giận dữ và oán hận, sự phòng thủ bản năng của cô. Cassie quay người đi, lôi vali trong gầm chiếc giường mà Scarlett đang nằm sắp xem kênh Disney ra.

“Nhanh lên nào, chúng ta đi thôi.”

“Nhưng con thích ở đây,” Scarlett phản đối.

“Làm theo lời mẹ.”

Cassie đang thu thập quần áo ấm trong phòng tắm nhét vào một vali.

“Tôi rất xin lỗi về chiếc xe,” Audie nói. “Sẽ không lặp lại lần nữa đâu.”

“Chắc chắn rồi.”

“Cho phép tôi mời mẹ con cô bữa tối nhé – chúng ta sẽ ăn ở đâu đó thật ngon.”

Scarlett nhìn mẹ chờ đợi.

“Anh chạy hết xăng chưa?” Cassie hỏi.

“Tôi đổ đầy bình rồi.”

“Vậy được. Ăn tối xong chúng tôi sẽ đi.”

Cassie chọn nhà hàng. Họ lái xe tới Denny nơi danh sách thực đơn có kèm hình ảnh đầy đủ các món ăn. “Tôi muốn biết các món mình sẽ ăn,” cô giải thích, gọi miếng bò bít tết và

khoai tây nướng cả vỏ. Scarlett gọi mì Ý, thịt viên và cứ mỗi lần xúc đầy một miệng đồ ăn, cô bé lại loay hoay tô những đoạn sếp màu gầy lên một bức tranh. Sau khi bữa ăn kết thúc và bát đĩa đã được dọn đi hết, họ ngồi thảo luận về món tráng miệng, đồng thời Cassie có vẻ bình tĩnh hơn.

“Anh sẽ làm gì nếu có một triệu đô la?” Cô hỏi Audie, như thể đó là đề tài họ vẫn đang trò chuyện.

“Tôi sẽ thay cho mẹ một quả thận mới.”

“Thận của bà ấy bị làm sao?”

“Suy giảm chức năng.”

“Thay thận hết bao nhiêu tiền?”

“Tôi không rõ.”

“Nhưng chắc hẳn là còn dư chứ nhỉ? Chắc không đến một triệu đô đâu – nếu chỉ thay một quả thận.”

Audie đồng tình và hỏi Cassie sẽ làm gì với một triệu đô.

“Có lẽ tôi sẽ mua một căn nhà, một ít quần áo đẹp và một chiếc xe mới. Tôi muốn mở một cửa hàng làm đẹp của riêng mình – có thể là một chuỗi cửa hàng ấy.”

“Cô có đi thăm bố không?”

“Chỉ để cười vào mặt ông ấy sao?”

“Khi nóng giận, mọi người thường nói rất nhiều thứ mà họ vốn dĩ không định nói.”

Cassie rơi vào im lặng, dùng ngón tay vẽ nước đọng lại trên mặt bàn thành một vòng tròn. “Cô ấy là ai?”

“Gì cơ?”

“Đêm qua, trong lúc ngủ mơ, anh luôn gọi tên một người phụ nữ.”

Audie nhún vai.

“Phải là ai đó chứ? Bạn gái của anh à?”

“Không.”

“Vợ?”

Audie đổi đề tài, quay sang nói chuyện với Scarlett về bức tranh và giúp cô bé chọn màu sắc. Thanh toán xong, họ lang thang quanh các quầy hàng đêm, nhặt trang sức rẻ tiền lên xem, rồi lại đặt xuống.

Trở về khách sạn, Audie vào phòng tắm, khóa trái cửa và ngắm nghía hình ảnh của mình trong gương. Anh lấy tông đơ từ trong túi ra, kéo nó ngang dọc khắp đầu giống như đang cắt một bãi cỏ nhỏ. Từng lọn tóc đen rơi vào bồn rửa mặt. Sau đó anh đứng dưới vòi hoa sen, dang rộng hai tay, ngửa mặt lên hứng nước. Lúc trở ra, trông anh như vừa gia nhập quân đội.

“Sao chú lại cắt tóc,” Scarlett hỏi.

“Vì chú muốn thay đổi.”

“Để cháu xem nào.”

Con bé đứng trên giường, xoa khắp lớp da đầu lờm chờm của anh, cười khúc khích. Đột nhiên nó dừng lại. “Cái gì đây?”

Nó đã nhìn thấy vết sẹo. Bình thường không ai thấy được nhưng giờ tóc anh quá ngắn. Cassie đi ngang căn phòng, ôm đầu

anh bằng cả hai tay, xoay sang phía ánh đèn. Trông như thể hộp sọ anh bị đập vỡ và được dán lại bằng chít tựa dán một bình hoa. Trên hai cánh tay anh còn nhiều vết sẹo khác, chúng như những con sâu xám phẳng lì, quấn quanh cơ bắp. Đó là những vết thương do tự vệ. Quà tặng của nhà tù.

“Ai đã gây ra cho anh?”

“Tôi không lấy số điện thoại của anh ta.”

Cassie đẩy anh ra, đi vào nhà tắm. Cô xả nước đầy bồn tắm cho Scarlett và không trở ra cho đến khi con bé đùa nghịch trong bồn. Ngồi xuống chiếc giường đối diện, cô nắm chặt hai tay vào nhau, đặt trong lòng, nhìn chăm chăm Audie, lúc này đã mặc áo dài tay để che giấu các vết sẹo.

“Chuyện gì đang xảy ra ở đây?”

Audie ngược nhìn cô, cố gắng hiểu câu hỏi.

“Anh đeo kính râm, đội mũ lưỡi trai và mỗi lần đi qua máy quay, anh đều cúi thấp đầu. Bây giờ anh lại cắt tóc nữa. Anh đang chạy trốn à?”

Audie thở ra, gần như là thở phào nhẹ nhõm. “Vài người đang truy tìm tôi.”

“Trùm buôn bán ma túy, xã hội đen, người phát mại tài sản hay cảnh sát?”

“Đó là một câu chuyện dài.”

“Anh có đánh ai không?”

“Không.”

“Anh có phạm vào Mười điều răn của Chúa không?”

“Không.”

Cassie thở dài, gác một chân lên chân kia giống như các cô gái nhỏ thường làm. Mái tóc cô vàng rực, khiến lông mày hơi sẫm màu hơn trở nên nổi bật như được kẻ chì, nhấp nhô lên xuống lúc cô nói chuyện.

“Mọi chuyện đã trở nên quá tệ lúc anh nói dối tôi và ăn trộm xe...”

“Tôi không phải tội phạm.”

“Anh hành động giống hết bọn họ.”

“Chúng không giống nhau.”

Quấn trong chiếc khăn tắm, Scarlett xuất hiện ở cửa nhà tắm. Nước đã làm những lọn tóc của con bé duỗi thẳng.

“Mẹ, con không muốn *nhủ* trong ô tô. Chúng ta không thể ở *nhại* đây à?”

Cassie do dự, kéo con gái lại gần hơn, ôm chặt nó bằng cả tay và chân như thể cố bám chặt một cái cây trong dòng nước lũ. Cô nhìn Audie qua bờ vai trần của con.

“Thêm một đêm nữa.”

Ryan Valdez không thường lái xe tuần tra về nhà. Anh ta thích đi chiếc xe tải nhỏ hơn vì nó ít gây sự chú ý, dù có vẻ hơi kém cạnh ở khu Woodlands, nơi hàng xóm của anh ta thường đi BMW, Mercedes hay dòng xe suv sang trọng. Sandy nói trông anh ta có vẻ lỗ mãng mỗi khi lái xe tải.

“Có lẽ anh chính là một kẻ thô lỗ.”

“Đừng nói thế.”

“Sao không?”

“Bởi vì anh không bao giờ phù hợp đâu.”

Sự phù hợp luôn rất quan trọng với Sandy, đôi khi Valdez có cảm giác vợ mình thấy xấu hổ vì bộ đồng phục của anh ta hơn là chiếc xe anh ta đi. Không phải vì hàng xóm của họ không tôn trọng cảnh sát và tự cho địa vị của họ quan trọng hơn, nhưng như thế cũng không có nghĩa họ muốn thân thiết với cảnh sát trưởng của một hạt. Nó là kiểu thân thiện giống như dùng bữa với bác sĩ chuyên phẫu thuật hậu môn ấy.

Mất gần một năm Valdez mới được trở thành thành viên của

câu lạc bộ thể thao ngoài trời, và phải nhờ chú anh ta - Victor Pilkington - can thiệp. Trước đó, Ryan và Sandy đã tổ chức tiệc nướng và tiệc rượu cảm ơn. Sandy còn tham gia câu lạc bộ sách nữa, nhưng cũng không mở ra các cánh cửa khác hay mang lại những lời mời tiệc tùng. Sống ở Woodlands giống như quay lại thời trung học, song thay vì những thiên tài khoa học, câu lạc bộ thể thao, đam mê công nghệ và tham gia đội cổ động, thì ở đây lại là những người có vai vế, có con cái thành đạt và sống xa nhà, thành viên câu lạc bộ thể thao, đảng Dân chủ, đảng Cộng hòa. Valdez không biết mình phù hợp với nhóm nào.

Anh ta đạp phanh, chờ cửa nhà xe mở ra và liếc nhìn tổ hợp kiến trúc hoành tráng gồm mái lợp cùng tường gạch tiêu tốn của anh ta hơn một triệu đô la. Vài chiếc cửa sổ vòm cao đang phản chiếu ánh mặt trời buổi chiều, bóng râm ngả dài trên bãi cỏ giống như hồ chứa dầu.

Bước ngang căn nhà, anh ta cất tiếng gọi và tưởng chẳng ai có nhà. Anh ta lấy một lon bia từ trên ngăn đá, bước vào trong sân. Đó cũng là lúc anh ta để ý thấy một cậu bé đang bơi lộn ngược lại, lướt đi trong bể với những hải tay nhẹ nhàng. Max lật người bơi ngửa, nhìn thẳng lên bầu trời trong khi hải tay ra phía sau, nước lặn khỏi bờ vai nó. Đến khi chạm vào thành bể, thẳng bé dừng lại. Đứng thẳng người.

“Chào con.”

Max không trả lời.

“Mẹ con đâu?”

Thằng bé nhún vai.

Valdez cố nghĩ ra câu hỏi khác. Từ khi nào mà trò chuyện với Max trở nên khó khăn thế nhỉ? Max trèo ra khỏi bể, quấn chiếc khăn tắm quanh bụng giống như quần sarong. Những tia nắng cuối cùng rải lớp thảm vàng rực lên bãi cỏ. Max ngồi xuống ghế tựa, nhấp một ngụm ở chiếc lon màu xanh lè.

“Mẹ con có nói gì về bữa tối không?” Valdez hỏi.

“Không.”

“Bố sẽ làm gì đó.”

“Con định ra ngoài.”

“Đi đâu?”

“Nhà Toby. Bọn con sẽ làm một bài thực hành môn Sinh học.”

“Sao Toby không đến đây?”

“Nó có dụng cụ.”

“Mà bố thậm chí có biết Toby không nhỉ?”

“Con không biết, bố ạ. Bố có biết Toby không? Con phải hỏi nó mới được.”

“Đừng có nói với bố như thế.”

“Như thế là thế nào?”

“Con biết bố định nói gì.”

Max nhún vai ra vẻ chẳng hiểu gì. Có thứ gì đó bùng nổ bên trong Valdez và anh ta tóm tóc thằng bé, kéo nó đứng thẳng.

Tâm nhìn của anh ta thu hẹp, dường như anh ta đang nhìn thế giới qua cửa sổ kính màu.

“Mày nghĩ mày có thể hỗn xược với tao như thế hả? Tao đã cho mày một mái nhà. Trả tiền cho đồ ăn mày nhét vào bụng. Trả tiền cho cái điện thoại mày đang dùng, quần áo mày mặc và cái máy tính trong phòng mày. Mày phải tỏ ra kính trọng tao hoặc tao sẽ dìm mày chết chìm trong cái bể bơi chết tiệt này. Hiểu chưa?”

Max gật đầu, cố không rơi nước mắt.

Valdez đẩy thằng bé ra, ngay lập tức cảm thấy xấu hổ và muốn xin lỗi, nhưng cậu thiếu niên đã bước về phía phòng thay đồ, đóng cửa lại và rẽ vào nhà tắm. Valdez tự nguyện rửa chính mình và ném mạnh lon bia bay ngang quá nửa bãi cỏ, nó lăn đi, sủi đầy bọt. Thằng bé đã thách thức anh ta. Nó không có cái quyền chết tiệt ấy! Bây giờ nó sẽ nói với mẹ nó và thậm chí mang lại nhiều rắc rối hơn. Cô ấy sẽ bênh vực nó như vẫn luôn làm thế. Giá mà thằng bé ngoan ngoãn hơn một chút. Tôn trọng anh ta một chút. Giờ họ chẳng còn điểm chung nào nữa. Họ đã không cùng nhau xem phim về các siêu anh hùng của hãng Ranger, chơi điện tử hay chọc Sandy về tài nấu ăn của cô nữa.

Hình ảnh Max lúc nhỏ hiện ra trong tâm trí anh ta - một cậu bé đội mũ cao bồi, nắm tay viên cảnh sát trưởng. Họ đã từng là bạn thân của nhau. Họ là bố và con trai. Là cộng sự cùng chống lại tội phạm. Họ đã rất thân thiết. Cơn giận của anh ta tiêu tan.

Đó không phải là lỗi của Max. Thằng bé đang độ tuổi mười lăm. Đây là tính cách đặc trưng của tuổi vị thành niên – nổi loạn chống lại bố mẹ mình, thử nghiệm các giới hạn. Valdez cũng từng rất ngang bướng với bố lúc bằng tuổi con trai bây giờ, và ông già cũng không chấp nhận bất kỳ câu hỗn láo hay bình luận mỉa mai nào.

Theo Sandy thì đây là một giai đoạn bất kỳ đứa trẻ nào cũng phải trải qua. Thay đổi hormone. Tuổi vị thành niên. Áp lực từ bạn bè đồng trang lứa. Các cô gái. Như thế còn tốt hơn, Valdez có thể đưa cậu tới nhà thổ – một nơi sạch sẽ nào đó – và giúp con trai thoát khỏi sự khốn khổ. Sandy luôn nói rằng anh ta nên làm gì đó vượt trên cả tình cha con. Anh ta mỉm cười. Hẳn cô sẽ ném sự phù hợp qua một bên nếu Valdez vật Max ngã xuống đất.

Valdez nghe tiếng cửa trượt mở ra rồi đóng lại. Sandy bước vào sân, vòng tay ôm anh ta. Tóc cô bù xù và người tỏa ra thứ mùi gì đó rất quyến rũ cùng mùi mồ hôi.

“Em đã ở đâu thế?” Anh ta hỏi.

“Phòng tập thể hình.”

Đâu đó phía trên đầu họ, anh ta nghe tiếng một con diều hâu, hoặc cũng có thể là chim ưng biển. Anh ta ngửa mặt lên, che mắt, nhưng chỉ nhìn thấy cái bóng mờ mờ.

“Anh đã cố gọi cho em cả ngày hôm nay. Nhưng điện thoại của em tắt máy,” anh ta nói.

“Tối qua em đặt nó xuống, rồi không tìm thấy nữa.”

Max xuất hiện từ trong phòng thay đồ và rào bước ngang qua bãi cỏ. Thằng bé hôn lên má Sandy. Cô sửa sang lại mái tóc ướm cho nó. *Ở trường thế nào? Có nhiều bài tập về nhà không? Đến nhà Toby à? Được. Đừng về muộn đấy.*

Lát sau Valdez ngồi trên ghế trong bếp, quan sát Sandy chuẩn bị bữa tối. Mái tóc cắt ngắn, uốn xoắn ở phần đuôi, màu vàng và đôi mắt xanh lá cây của cô có vẻ gì đó rất bí ẩn, khiến đàn ông muốn nhìn cô lâu hơn mức bình thường. Làm thế nào mà anh ta lại thuyết phục được cô kết hôn với mình nhỉ? Anh ta hy vọng đó là vì tình yêu. Và hy vọng tình yêu ấy vẫn còn.

“Anh nghĩ mình sẽ đưa Max đi cắm trại cuối tuần sau.”

“Anh biết thằng bé không thích hoạt động ngoài trời mà.”

“Em còn nhớ chuyến dã ngoại ở Yosemite không? Lúc đó Max mới khoảng bảy tuổi. Nó rất thích chuyến đi đó.”

Sandy hôn lên đỉnh đầu anh ta. “Anh không cần phải nỗ lực quá như vậy đâu.”

Valdez nhìn ra ngoài sân, nơi hai con vịt vừa nhảy xuống bể bơi. Anh ta không muốn ngừng nỗ lực. Nếu có thể, anh ta muốn quay ngược thời gian, trở lại thời điểm khi Max luôn cảm thấy vui vẻ khi đá được quả bóng hay chơi trò đuổi bắt.

“Hãy cho thằng bé thời gian,” Sandy nói. “Nó đang cảm thấy không thích thú con người hiện tại của mình.”

“Em nghĩ con người hiện tại của nó là ai?”

“Là con trai chúng ta.”

Dùng bữa xong, họ ngồi cạnh nhau trên chiếc xích đu ngoài hiên. Sandy gác một chân lên cánh tay và sơn móng chân bằng cái chổi nhỏ xíu được nắm chặt giữa ngón trỏ và ngón cái.

“Công việc thế nào?” Cô hỏi.

“Bình thường.”

“Anh sẽ cho em biết lý do anh tìm mọi cách đi tới hạt Live Oak chứ?”

“Anh đang cần kiểm tra một người.”

“Ai?”

“Một tù nhân sắp được tự do. Nhưng hắn đã bỏ trốn trước.”

“Sao hắn lại làm thế?”

“Đó không phải chuyện quan trọng.”

Sandy hạ chân xuống, quay sang nhìn Valdez, chờ đợi lời giải thích.

“Còn nhớ vụ cướp xe tải bọc thép không – cái gã sống sót ấy.”

“Người đã bị anh bắn trúng.”

“Phải. Anh đã cố giam giữ hắn suốt đời, nhưng ban ân xá lại quyết định phóng thích hắn. Nếu không trốn thì kiểu gì hắn cũng được tự do. Anh tới nhà tù để gặp viên giám đốc ở đó, nhưng Palmer đã trốn thoát qua tường rào dây thép gai.”

Sandy ngồi thẳng lưng, hai mắt nheo lại. “Hắn có nguy hiểm không?”

“Có lẽ bây giờ hắn đang ở Mexico rồi.”

Valdez siết chặt cô, để cô tựa lưng vào ngực và ngả đầu lên vai mình trong khi vòng tay anh ta quanh người cô. Valdez định tạm bỏ qua chuyện này, nhưng rồi lại vớ lấy điện thoại, truy cập mục hình ảnh.

“Đây là Palmer,” anh ta cho Sandy xem bức ảnh mới nhất.

Cô trợn tròn mắt. “Em đã thấy hắn!”

“Cái gì?”

“Hôm nay. Ngay bên ngoài nhà mình,” cô lắp bắp. “Hắn đang chạy bộ. Hắn nói vừa mới chuyển tới sống cạnh đây. Em nghĩ chỗ đó là nơi ở cũ của nhà Whitaker.”

Valdez bật dậy, sai bước ngang qua nhà, vén rèm nhìn ra ngoài, suy nghĩ quay cuồng. Anh ta kiểm tra khóa cửa chính và cửa sổ.

“Em có thấy cái xe nào không?”

Sandy lắc đầu.

“Hắn còn nói gì nữa?”

“Hắn nói mình góa vợ... làm kiểm toán viên. Sao hắn lại đến đây?”

“Khẩu súng anh mua cho em đâu?”

“Trên gác.”

“Lấy cho anh.”

“Anh đang làm em sợ đấy!”

Valdez bấm số mà như đâm vào điện thoại. Anh ta kết nối với

người điều phối thông tin. Thông báo tình hình, đưa ra mệnh lệnh BOTL* về Audie Palmer và yêu cầu tăng cường xe tuần tra trong khu vực xung quanh.

“Nhưng anh vừa nói là hắn đang ở Mexico mà,” Sandy thắc mắc. “Tại sao hắn lại đến đây?”

Valdez nhận khẩu súng của cô, lắp ổ đạn vào. “Từ bây giờ, đi đâu em cũng phải mang theo nó.”

“Em không mang súng đâu.”

“Làm như anh nói.”

Anh ta chộp lấy chìa khóa xe.

“Anh định đi đâu?”

“Đón Max.”

Khách sạn Shady Oaks nằm ngay trên lối ra đường cao tốc Tom Landry - một tòa nhà của thập niên 1970, thiên về tính năng sử dụng, thiết thực và xấu xí như bộ quần áo đồng màu. Moss đậu chiếc xe tải màu xanh trắng trước cửa phòng, tắm rửa và lên giường nằm chờ Crystal. Cuối cùng cô cũng đến, đeo kính râm và mặc áo khoác gió màu đen bóng như để tránh né đám săn ảnh. Ngay khi Moss mở cửa, Crystal liền lao vào vòng tay anh, quấn chặt chân quanh eo và hôn anh say đắm lúc anh đưa cô lùi vào phòng.

Cô nhìn xung quanh. “Đây là chỗ tốt nhất anh tìm được à?”

“Nó có bốn tấm mát xa.”

“Anh muốn em bị nhiễm dịch tả hả?”

Anh chớp lấy tay cô. “Không, anh muốn em cảm nhận thứ này.”

Hai mắt cô mở lớn. “Giờ anh muốn làm em hư hỏng nữa.”

“Độ cứng của bơ liên quan tới độ mềm của bánh mì. Mà bánh mì của em rất mềm mại, em yêu.”

Cô cười vang, nhún vai, cởi áo khoác. “Anh nhặt bộ quần áo này ở đâu đấy?”

“Chúng được để sẵn trong ô tô cho anh.”

“Anh có ô tô à?”

“Ừ.”

Cô đẩy anh ngã xuống giường và cười lên người anh. Họ không nói chuyện cho đến khi cả hai đắm chìm vào một cơn mưa. Crystal đi vào nhà tắm. Moss nằm trên giường, đắp chiếc khăn tắm ngang người.

“Em thấy không thoải mái lắm à?” Anh hỏi vọng vào.

“Tại sao không?”

“Bởi vì anh định sẽ làm lại lần nữa ngay sau khi mắt anh hết lệ.”

Crystal xả nước nhà vệ sinh và leo lên giường nằm cùng anh. Cô lấy một liều thuốc từ trong túi áo khoác, châm lửa, đặt vào miệng anh trước khi châm cho mình liều khác.

“Bao lâu rồi nhỉ?”

“Mười lăm năm, ba tháng, tám ngày và mười một giờ.”

“Anh đếm ngày tháng hả?”

“Không, nhưng cũng gần như thế.”

Cô muốn biết chi tiết về Audie Palmer và số tiền mất tích, vậy nên cô chăm chú lắng nghe, không ngắt lời anh, mặc dù vẫn cau mày và đờ đẫn ở những đoạn gay cấn nhằm thể hiện cô rất hiểu câu chuyện.

“Những người đó là ai?”

“Anh không biết, nhưng họ thực sự đủ quyền lực để lôi anh ra khỏi tù.”

“Và họ sẽ cho anh giữ số tiền đó?”

“Đấy là họ nói thế.”

“Anh có tin không.”

“Không.”

Cô gãi đầu lên tay và gác chân qua eo anh.

“Anh sẽ làm gì?”

Moss rít một hơi và phả ra đám khói hình chiếc nhẫn, nó bay cao mãi cho đến khi bị luồng khí từ điều hòa làm biến dạng thành hình thù ma quái.

“Tìm Audie Palmer?”

“Bằng cách nào?”

“Mẹ cậu ấy sống ở Westmoreland Heights - cách đây chưa đầy một dặm.”

“Nếu bà ấy không biết thì sao?”

“Thì anh sẽ hỏi chị gái Audie.”

“Rồi sao nữa?”

“Chúa ơi, đúng là đàn bà, anh đang cố không cầm đèn chạy trước ô tô đây. Anh có một niềm tin. Nếu có ai tìm ra được Audie, thì người đó chính là anh.”

Crystal vẫn cảm thấy không yên tâm. “Cậu ấy là người thế nào?”

Moss cân nhắc một lát. “Audie rất thông minh. Kiểu trí thức ý, hiểu chứ, không phải kiểu láu cá đường phố. Anh dạy cậu ấy phải luôn để mắt sau lưng, còn cậu ấy dạy anh rất nhiều thứ.”

“Ví dụ?”

“Triết lý và những thứ củ chuối như thế.”

Crystal cười khúc khích. “Anh biết gì về triết lý.”

Moss siết cô một cái thật chặt vì tội cười nhạo anh. “À, một ngày, anh đang rất buồn bực vì phải cố nặn một lá thư gửi cho Ban kháng cáo và bảo Audie. “Thứ duy nhất tôi biết là tôi chẳng biết gì cả.” Và Audie bảo là anh vừa trích dẫn câu nói của một triết gia nổi tiếng tên là Socrates. Audie nói một người thông minh luôn nghi ngờ và đặt câu hỏi về mọi thứ. Điều duy nhất chúng ta chắc chắn biết là chúng ta chẳng biết gì chắc chắn hết.” Anh nhìn Crystal. “Có cảm thấy ý nghĩa gì không?”

“Không, nhưng nghe có vẻ cao siêu đấy.”

Crystal xoay người, dụi điều thuốc vào gạt tàn. Làn khói mỏng bốc lên từ mẩu thuốc còn lại. Cô nắm tay Moss và phát hiện chiếc nhẫn cưới đã biến mất. Ngay lập tức, cô ngòai thẳng dậy, bẻ ngược ngón tay anh cho đến khi Moss phải xuýt xoa vì đau.

“Đâu rồi?”

“Cái gì?”

“Nhẫn cưới đâu?”

“Họ đã lấy của anh trong khu biệt giam và không trả lại.”

“Anh có hỏi xin tử tế không?”

“Anh đã chiến đấu vì nó đấy, em yêu.”

“Anh có ý định không chung thủy với em hả?”

“Không đời nào.”

“Nếu anh khiến em nghĩ rằng anh không trung thực thì em sẽ xẻo Moss nhỏ và ném cho chó ăn đấy. Em nói rõ ràng chứ?”

“Crystal.”

Chiếc di động lặn ngang qua bàn bếp. Đặc vụ Desiree Fumess đã kịp thời đỡ được nó ở cạnh bàn. Sếp cô gọi, giọng khàn khàn, ngái ngủ. Không phải người của sáng sớm.

“Audie Palmer được nhìn thấy ở Woodlands sáng hôm qua.”

“Ai nhìn thấy?”

“Vợ cảnh sát trưởng một hạt.”

“Palmer đang làm gì ở Woodlands?”

“Chạy bộ.”

Desiree chộp lấy áo khoác, nhét khẩu súng lục vào bao da đeo vai. Cô vẫn đang ăn dở miếng bánh mì trong lúc chạy vội xuống cầu thang, vẫy tay chào ông chủ nhà Sackville, người vốn sống ngay dưới tầng của cô và đang đưa thẻ ra vào cho cô qua khe rèm cửa phòng ông. Cô lái xe về phía bắc để tránh giờ cao điểm và hai mươi phút sau đã dừng lại trước một ngôi nhà lớn, khuất một phần sau tán cây. Một xe tuần tra đang đậu ở lối vào nhà với hai viên cảnh sát mặc đồng phục bên trong, mãi mê chơi game trên điện thoại.

Desiree đứng thẳng lưng trong một nỗ lực quen thuộc để trông cô có vẻ cao hơn lúc chìa huy hiệu cho bọn họ và bước vào cửa chính. Phần tóc mái ngắn đến nỗi không thể kẹp lại được xõa xuống một bên mắt. Cô đã dặn thợ cắt tóc đừng tỉa quá nhiều, nhưng có vẻ anh ta chẳng buồn để ý.

Sandy Valdez mở cửa có lắp dây xích bảo vệ, để lộ một khe hở khoảng hơn chục centimet. Cô ấy mặc chiếc áo ôm sát người, quần bó của Lycra, đi tất tới mắt cá chân và giày lười.

“Chồng tôi đang đưa Max tới trường,” cô ấy cất tiếng bằng chất giọng dễ thương của người phụ nữ miền Nam có học thức.

“Người tôi muốn gặp là cô.”

“Tôi đã nói mọi thứ với cảnh sát rồi.”

“Tôi sẽ rất cảm kích nếu cô thuật lại chi tiết với tôi.”

Sandy mở chốt dây xích, đưa Desiree băng ngang căn nhà, tới phòng sáng sủa nhất. Cô ấy mặc tam size 10, tóc vàng, làn da mịn màng. Rất đẹp. Căn nhà được bày biện trang nhã mà chỉ một chi tiết nhỏ cũng đều được chau chuốt kỹ lưỡng, nghiền ngẫm các tạp chí thiết kế nội thất để không bị lặp đi lặp lại một chủ đề.

Sandy mời cô đồ uống... nhưng cô từ chối. Có một khoảnh khắc ngắn ngủi cả hai đều im lặng, Desiree nhìn quanh căn phòng như đang cân nhắc lời mời của gia chủ.

Sandy chú ý tới đôi giày của Desiree.

“Chúng sẽ làm cô bị đau chân và lưng đấy.”

“Tôi buộc phải quen với chúng.”

“Cô cao bao nhiêu?”

“Vừa đủ.” Desiree đi thẳng vào chủ đề. “Cô và Audie Palmer đã nói về chuyện gì?”

“Về khu phố này,” Sandy đáp. “Hắn nói là vừa mới chuyển tới ở gần đây. Tôi khuyên hắn nên tham gia câu lạc bộ thể thao để quen biết nhiều người. Tôi còn cảm thấy buồn thay cho hắn.”

“Tại sao?”

“Hắn nói vợ mình vừa qua đời.”

“Anh ta còn nói gì nữa?”

Sandy cố nhớ lại. “Hắn nói đang làm kiểm toán cho công ty. Tôi tưởng hắn chuyển vào nhà cũ của gia đình Whitaker. Cô sẽ bắt được hắn đúng không?”

“Chúng tôi sẽ làm mọi thứ có thể.”

Sandy gật đầu nhưng có vẻ không được an tâm lắm.

“Còn ai khác thấy anh ta nữa không?”

“Max, con trai tôi.”

“Lúc đó, cậu bé ở đâu?”

“Đang trượt ván trước gara. Tôi từ cửa hàng trở về thì thấy Palmer đang đứng cạnh lối vào, dẫn dây chằng.”

“Max có nói chuyện với anh ta không?”

“Không hẳn.”

“Ý cô là gì?”

“Thằng bé gặp hắn sau đó ở Mews – cách đây không xa lắm.

Max chơi trượt ván, còn Palmer thì đang ngồi ghế ở công viên. Tôi cũng đã thuật lại tất cả cho các thám tử khác.” Hai tay Sandy vịn vịn trong lòng cô ấy. “Ryan muốn Max nghỉ học hôm nay, nhưng thằng bé sẽ an toàn ở trường, đúng không? Ý tôi là, chúng tôi đã làm đúng khi tỏ ra chẳng có gì ghê gớm cả. Tôi không muốn Max lớn lên với suy nghĩ rằng thế giới đầy rẫy quái vật.”

“Tôi chắc chắn cô đã hành động đúng,” Desiree trấn an, vốn không quen với những cuộc trò chuyện thân thiết kiểu chị em thế này. “Cô có từng gặp Audie Palmer trước ngày hôm qua không?”

“Không.”

“Tại sao cô lại tin rằng Audie theo dõi nhà cô?”

“Chẳng phải quá rõ ràng hay sao?”

“Với tôi thì không.”

“Ryan là người đã bắn hấn – mọi người đều biết thế. Audie Palmer bị bắn vào đầu. Lẽ ra hấn nên chết đi và giúp tất cả mọi người tránh được bao rắc rối. Hoặc là ngồi ghế điện – không phải tôi thích hành hình người khác một cách bừa bãi, nhưng vì Chúa, bốn người đã thiệt mạng.”

“Tức là cô cho rằng Audie Palmer muốn trả thù?”

“Đúng.”

“Cô sẽ mô tả thái độ của anh ta như thế nào?”

“Cái gì?”

“Có phải anh ta tỏ ra kích động? Căng thẳng? Hay giận dữ?”

“Hắn ướt đầm mồ hôi, nhưng tôi đã nói lúc đó hắn đang chạy bộ mà.”

“Ngoài cái đó ra thì sao?”

“Hắn có vẻ thoải mái – kiểu như chẳng có gì phải bận tâm trên đời ấy.”

Cách chưa tới hai dặm, Ryan chạy xe qua cổng trường và tắt đèn. Anh ta vẫn luôn lấy làm ngạc nhiên về những người đã gọi vào chương trình phát sóng trực tiếp để nói oang oang về quan điểm cá nhân và công khai sự ngu dốt của mình.

“Vậy là chúng ta đã thống nhất rồi nhé. Con đợi người đến đón. Không được rời khỏi trường. Không được nói chuyện với bất kỳ người lạ...”

Max bỏ tai nghe ra. “Nhưng ông ta đã làm gì ạ?”

“Đó không phải vấn đề.”

“Con nghĩ mình nên biết.”

“Hắn đã trộm một món tiền.”

“Bao nhiêu?”

“Rất nhiều.”

“Và bố đã bỏ tù ông ta?”

“Ừ.”

“Bố đã bắt ông ta à?”

“Hắn đáng bị bắn.”

Max trông có vẻ bị ấn tượng. “Và bây giờ ông ta quay lại trả thù bố hả?”

“Không.”

“Thế sao ông ta lại đến nhà mình?”

“Để bố xử lý chuyện này. Và nhớ đừng làm mẹ con thêm lo lắng với những câu hỏi kiểu như vừa rồi nhé.”

“Audi Palmer rất đáng sợ à?”

“Ừ.”

“Trông ông ta không có vẻ gì là nguy hiểm.”

“Vẻ ngoài có thể đánh lừa người khác. Hắn là kẻ giết người. Hãy nhớ kỹ điều đó.”

“Có lẽ bố nên đưa cho con một khẩu súng.”

“Con *không* được mang súng tới trường.”

Max thở dài buồn bực rồi mở cửa xe, hòa vào đám học sinh vừa tràn qua cổng trường. Valdez theo dõi thằng bé đi tới cổng chính, tự hỏi liệu nó có quay lại hay vẫy tay chào anh ta. Câu trả lời là không.

Lúc thằng bé đi khuất, anh ta lấy di động và gọi tới Văn phòng Cảnh sát trưởng. Anh ta nói chuyện với trợ lý thân cận đắc lực nhất của mình, Hank Poljak, và bảo Hank liên lạc với tất cả điều phối thông tin ở Houston cùng các quận xung quanh.

“Nếu có ai nhìn thấy Audie Palmer thì tôi muốn được biết đầu tiên.”

“Còn gì nữa không?”

“Còn, tôi sẽ không đến văn phòng hôm nay.”

Chiếc taxi chạy trên đường cao tốc đông đúc dưới ánh mặt trời đỏ ối. Audie nhìn chăm chú qua cửa kính phủ màu, ánh mắt rơi vào vô khối các cửa hàng san sát bên lề đường với bãi đậu xe trước mặt, những ngôi nhà lợp mái đỏ cùng dãy nhà kho bằng khung dựng sẵn rẻ tiền quán dây thép gai dọc theo mái nhà và chấn song cửa sổ. Từ khi nào Houston bắt đầu trở nên dân dã thế này nhỉ? Nó vốn luôn là một thành phố xa lạ - một tổ hợp các khu phố, giống Los Angeles, nơi người dân chỉ biết chăm chăm từ nhà tới chỗ làm, hiếm khi trò chuyện thân mật với người khác. Điểm khác biệt duy nhất: Houston là điểm đến, còn Los Angeles chỉ là nơi tạm nghỉ chân trong chuyến hành trình đến những vùng đất tốt đẹp hơn.

Tài xế taxi là người nước ngoài, Audie không nhận ra anh ta đến từ nước nào. Có lẽ là một đất nước khốn khổ nào đó, anh thầm đoán, bị vây khốn bởi những kẻ độc tài, cuồng tín hay nghèo đói. Anh ta có nước da sẫm màu, giống màu olive hơn là màu nâu, mái tóc hơi dần mà chân tóc gần như lúi ra tận sau

đầu. Mở cửa sổ ở cả ghế trước và sau, anh ta cố bắt chuyện, nhưng Audie không quan tâm. Thay vào đó, tâm trí anh lại lang thang về thời điểm anh để Carl lại bờ sông Trinity.

Có những khoảnh khắc trong cuộc sống, bạn phải lựa chọn một quyết định quan trọng. Nếu may mắn, chúng ta sẽ là người quyết định, nhưng đa số đều là do người khác lựa chọn thay. Carl không còn ở đó lúc Audie đưa cảnh sát và nhân viên y tế đến. Không một mảnh băng gạc dính máu, không một lời nhắn nhủ hay xin lỗi. Audie biết đã xảy ra chuyện gì nhưng không nói với ai. Đó là vì lòng kính trọng dành cho bố mẹ hơn là cho Carl. Cảnh sát buộc tội Audie đã làm họ lãng phí thời gian và giam giữ anh mười hai tiếng nữa trước khi thả anh về.

Vài tuần trôi qua và cái tên Carl đã hoàn toàn biến mất khỏi các dòng tin lớn. Tháng Một, Audie trở lại trường đại học và bị gọi đến văn phòng chủ nhiệm khoa. Học bổng của anh bị thu hồi vì anh là “kẻ bị tình nghi” trong vụ giết hại một cảnh sát.

“Em không làm gì sai trái cả,” Audie nói.

“Tôi chắc chắn là em không làm gì sai,” chủ nhiệm khoa nói. “Khi chuyện này được dàn xếp ổn thỏa và anh trai em được tìm thấy, em có thể nộp lại đơn, bộ phận hành chính sẽ đánh giá lại tư cách và năng lực của em.”

Audie thu xếp đồ đạc, rút hết tiền tiết kiệm, mua một chiếc ô tô rẻ tiền và đi về miền Tây, tách biệt giữa quá khứ cùng những điều sắp tới. Chiếc Caddie rung lắc, kêu ầm ầm suốt quãng

đường một ngàn năm trăm dặm, luôn đe dọa chết máy, nhưng lại cho thấy ý chí sinh tồn mà người ta thường gán cho những vật có tri giác. Audie chưa từng được chiêm ngưỡng hoàng hôn trên biển. Anh cũng chưa bao giờ thấy người lướt sóng trong đời thực. Nhưng ở Nam California, anh đã được thấy cả hai. Bel-Air, Malibu, Venice Beach - những cái tên, những hình ảnh nổi tiếng trong các chương trình tivi hay phim ảnh.

Nhưng ở bờ biển phía tây thì lại rất khác biệt. Phụ nữ có mùi kem chống nắng và dưỡng ẩm thay vì mùi hoa oải hương hay bột Talc[40]. Họ thích nói về bản thân và bị ám ảnh bởi chủ nghĩa duy vật, thuyết duy linh, liệu pháp điều trị lẫn phong cách thời trang. Đàn ông rậm nắng với mái tóc dày mượt mà, hay cái đầu trọc lốc, bóng loáng, mặc áo hàng trăm đô la và đi giày ba trăm đô. Họ là những kẻ chuyên hút lút, gái điếm, nghiện ma túy, những kẻ mơ mộng, diễn viên, nhà văn, người cầu tiến.

Trên đường lái xe xa dần về vùng đất phía bắc như Seattle, Audie đã trải qua nhiều công việc như: phục vụ hay bảo vệ trong quán rượu, nhân viên đóng gói hàng hóa, thu hoạch trái cây và nhân viên giao nhận. Anh sống trong khách sạn rẻ tiền hay nhà nghỉ, đôi khi là với những phụ nữ sẵn sàng đưa anh về nhà. Sau sáu tháng lang thang, anh bước vào vũ trường của Urban Covic, cách San Diego hai mươi dặm về phía bắc. Nó còn tối hơn cả cái động, ngoại trừ sân khấu sáng đèn, nơi một cô gái nhợt nhạt đang uốn éo với phần da thịt lộ ra bên ngoài viền quần lót được

chiếu sáng rực bởi cây cột bằng bạc giữa hai đùi cô ta. Hàng tá đàn ông ăn vận bảnh bao hoặc đang cổ vũ cô ta, hoặc giả vờ không để ý.

Đa phần bọn họ đều là sinh viên hay người làm công ăn lương đang cố gây ấn tượng với đối tác Nhật Bản của mình.

Các cô gái ở phía nam California dường như rất thích thú công việc của họ, họ uốn éo, lắc lư trong khoảng thời gian cố định, sống bằng những đồng tiền được nhét vào áo lót hay quần lót bé xíu. Viên quản lý lôi cái lược từ trong túi áo ra và mái tóc lại trở nên bóng mượt, ướt át như những đường cày mới trên cánh đồng.

“Các anh có cần người làm không?” Audie hỏi.

“Chúng tôi không cần nhạc sĩ.”

“Tôi không phải nhạc sĩ. Tôi có thể làm phục vụ.”

Viên quản lý lại lấy lược ra, chải mái tóc từ trước ra sau. “Cậu bao nhiêu tuổi?”

“Hai mươi mốt.”

“Có kinh nghiệm chưa?”

“Kha khá.”

Anh ta đưa cho Audie một mẫu đơn để điền và bảo anh làm thử một ca không lương. Audie đã chứng tỏ anh là một nhân viên chăm chỉ. Không uống rượu. Không hút thuốc. Không ma túy. Không bài bạc. Không cố tán tỉnh các cô gái.

Ngoài quán bar và cho thuê phòng nghỉ, Urban Covic còn sở

hữu nhà hàng Mexico ngay bên cạnh cùng trạm xăng phía đối diện. Đó đều là các khoản đầu tư hấp dẫn, giúp ông ta hợp pháp hóa những món tiền thu được từ các hoạt động kém hợp pháp khác. Audie bắt đầu ca làm từ tám giờ tối cho đến bốn giờ sáng hôm sau. Lúc đầu họ cho phép anh ăn tại nhà hàng. Nó có một khoảnh sân phía sau với một giàn nho và căn phòng băng vữa trát dùng để cất rượu vang.

Hai tuần sau khi bắt đầu công việc mới, anh để ý thấy một chiếc xe có biển số bị bôi đen với ba gã trên xe đang đậu ở bãi. Anh liền gọi cảnh sát, lấy hết tiền trong ngăn giấu dưới khay hứng nước nhỏ xuống từ ly cốc vừa rửa. Mấy gã đó bước vào với vài khẩu súng bị cưa bớt nòng và mũ len trùm kín đầu. Audie nhận ra một trong các hình xăm của chúng. Nó thuộc về một gã đang hẹn hò với một vũ công và luôn lớn vờn xung quanh để chắc chắn không gã gốc nào quá thân mật với cô ta.

Audie giơ tay lên trời. Mọi người thì cúi xuống gầm bàn. Cô gái trên sân khấu lấy tay che ngực, bắt chéo hai chân lại.

Những tên cướp có vũ khí phá vỡ máy tính tiền và gầm lên giận dữ vì số tiền còn lại quá ít ỏi. Gã có hình xăm vây súng về phía Audie, vốn vẫn tỏ ra bình tĩnh. Còi báo động vang lên. Súng nổ. Một viên đạn bắn vỡ tấm gương ở quầy bar song không có ai bị thương.

Urban Covic đến gần như sớm nhất, khuôn mặt ông ta vẫn hằn vết gấp từ gối ngủ. Viên quản lý đã kể lại mọi chuyện. Ông

ta gọi Audie vào văn phòng.

“Cậu từ đâu đến, chàng trai?”

“Texas.”

“Cậu định đi đâu?”

“Tôi vẫn chưa quyết định.”

Urban gãi cằm. “Bọn trẻ tầm tuổi cậu hẳn là đã quyết định nếu phải chạy xa khỏi thứ gì đó, hoặc chạy về phía nó.”

“Tôi cho là thế.”

“Cậu có bằng lái xe không?”

“Có, thưa ngài.”

“Từ giờ trở đi cậu làm tài xế riêng cho tôi.” Ông ta ném cho Audie một bộ chìa khóa của chiếc Jeep Cherokee màu đen. “Hằng ngày cậu tới đón tôi lúc mười giờ sáng, trừ khi tôi có yêu cầu khác. Cậu sẽ chạy việc lật vật nếu tôi cần. Cậu thả tôi về nhà như tôi muốn. Tôi sẽ tăng lương gấp đôi, nhưng cậu phải nghe điện thoại hai tư giờ mỗi ngày. Nghĩa là cậu phải ngủ trong ô tô.”

Audie gật đầu.

“Bây giờ, tôi muốn cậu đưa tôi về nhà.”

Và đó là cách công việc mới của anh bắt đầu. Nhờ nó anh được thu xếp một căn phòng phía trên quầy bar. Một khoảng chật hẹp trên tầng áp mái, không lớn hơn cái hành lang bao nhiêu, nhưng được miễn phí. Căn phòng có một cửa sổ trên mái và một cái giường bằng gỗ thông thô ráp, xù xì. Chất đống trong góc là

sách vở cùng chiếc ba lô của anh. Anh vẫn giữ sách chuyên ngành kỹ thuật vì trong đầu luôn có khái niệm mơ hồ rằng anh sẽ lấy được bằng vào một ngày nào đó.

Audie đưa Urban tới các cuộc hẹn hay đón người ở sân bay hoặc lấy quần áo giặt là, đi giao nhận hàng hóa, thư từ. Chính vì thế, anh mới gặp Belita - lần anh tới nhà Urban lấy thư. Anh cũng không biết Belita là tình nhân của ông ta - anh không quan tâm - nhưng từ khoảnh khắc nhìn thấy cô, anh có cảm giác kỳ lạ là máu trong người mình rần rật chảy ngược lại, ào ào đổ vào tim thay vì chảy ra các mạch máu, tới tứ chi. Đôi khi người ta có cảm giác họ đã gặp được người định sẵn sẽ thay đổi đời họ.

Moss bừng tỉnh bởi tiếng chim hót hòa cùng tiếng chuông xe đạp tạo thành thứ âm thanh kỳ lạ và vui vẻ. Suốt mười lăm năm qua, anh luôn tỉnh giấc trong điệp khúc của bình minh với tiếng động râm râm, ợ hơi, ho hắng và đánh rầm, mỗi ngày trôi qua đều không có bất kỳ hứa hẹn tươi sáng nào ngoài khung cửa sổ nhỏ hình vuông trên đầu. Thức dậy theo kiểu này tốt đẹp hơn nhiều, anh thầm nghĩ, cho dù chỗ nằm bên cạnh đã trống. Crystal đã rời đi từ sớm, trở về San Antonio. Anh vẫn còn nhớ sức nặng của cô lúc cô trèo lên người anh, hôn tạm biệt và dặn dò anh cẩn thận.

Giẫm chân trần trên sàn, anh hé rèm cửa, ngắm soi bãi đậu xe. Các tòa tháp lấp lánh của Dallas phía xa xa đang phản chiếu ánh nắng qua rìa thân kính của nó. Moss tự hỏi tại sao đám nhà giàu không xây cầu thang lên thiên đường, nó còn dễ dàng hơn là nhét một con lạc đà qua lỗ kim.

Tắm rửa, cạo râu, mặc quần áo chỉnh tề xong, Moss lái xe về phía bắc tới Westmoreland Heights, nơi mà hầu hết nhà cửa hai

bên đường được dựng bằng gỗ còn rẻ tiền hơn cả các phương tiện đậu trước cửa, một vài chiếc trong số chúng phải đậu trên nền gạch xi măng hay đồng đồ nát do hỏa hoạn. Hỏa hoạn lắm mới có vài công trình trông khá dẽ trên những con phố tồi tàn - một ngôi nhà mới hay nhà kho dựng sẵn - nhưng mỗi bức tường trắng tinh lại là lời mời gọi cho đám bình phun sơn kiểu nghệ thuật đường phố hay mỗi cửa sổ nguyên vẹn sẽ là niềm khích lệ cho một hòn đá bay tới.

Moss đậu xe bên ngoài cửa hàng tiện lợi ở đại lộ Singleton. Cửa sổ tầng trên được bít kín bằng ván gỗ, những chiếc ở tầng dưới thì được bao bởi những thanh kim loại dày tới nỗi khó có thể đọc được các tấm áp phích dán bên trong lớp kính.

Tiếng chuông cửa reo vang lúc anh bước vào. Từng chồng hộp xếp từ sàn tới trần nhà, và những tấm nâng hàng bằng bìa cứng được quấn màng nhựa, đựng các lon đậu, ngô và cà rốt nhỏ. Một số nhãn hiệu bằng tiếng nước ngoài. Người phụ nữ phía sau máy tính tiền đang ngồi trong chiếc ghế bành lớn phủ một tấm thảm sọc. Bà ta đang xem quảng cáo trên tivi với hình ảnh một cặp đôi tươi cười cho rau củ vào máy xay.

“Hãy vứt bỏ đồ dùng nhà bếp cũ của bạn, chiếc máy này sẽ thay thế tất cả.” người phụ nữ trên tivi tươi cười nói.

“Đó là một phép màu đấy Steve,” người phụ nữ tiếp tục.

“Vâng, đúng vậy, Brianna - phép màu của nhà bếp. Đây là chiếc máy ép trái cây mà Chúa đang dùng trên thiên đường.”

Khán giả xem truyền hình trực tiếp cười ồ lên. Moss chẳng hiểu tại sao.

“Tôi có thể giúp gì cho anh?” Bà ta hỏi, mắt vẫn không rời khỏi màn hình tivi. Người phụ nữ khoảng hơn năm mươi tuổi với những đường nét sắc sảo tập trung ở giữa khuôn mặt.

“Tôi đang tìm đường. Một người bạn của tôi đã từng sống ở đây. Tôi nghĩ là mẹ cậu ấy vẫn còn ở lại.”

“Bà ấy tên gì?”

“Irene Palmer.”

Moss không nhìn thấy nửa người dưới của bà ta, nhưng anh có thể khẳng định bà ta vừa với tới thứ gì đó. Một cái chuông báo động trong ngôi nhà.

“Anh đang tìm Irene Palmer à?”

“Chính xác tôi đã nói vậy.”

“Tôi không biết ai tên như thế cả.”

“Bà có biết tại sao tôi lại biết bà đang nói dối không?” Moss hỏi. “Bà đã nhắc lại câu hỏi trước khi trả lời. Đó là cách trì hoãn mọi người thường dùng trước khi bịa đặt chuyện gì đó.”

“Anh cho là tôi đang nói dối hả?”

“Xem này lại là chiến thuật khác – trả lời câu hỏi bằng một câu hỏi khác.”

Mắt bà ta nheo lại gần như nhắm tịt. “Đừng để tôi phải gọi cớm.”

“Tôi không muốn gây rắc rối gì. Chỉ cần nói cho tôi biết nơi

có thể tìm được Irene Palmer.”

“Để người phụ nữ tội nghiệp đó được yên. Một người mẹ không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chuyện gì do con họ gây ra.”

Bà ta hất cằm lên, như thách thức Moss dám phản đối lời nói của mình. Một gã xuất hiện ở cửa, cởi trần, mặc quần thể thao và xăm trổ đầy mình. Gã khoảng hơn hai mươi tuổi. Cơ bắp. Và đang trong tư thế phòng thủ.

“Mẹ gặp rắc rối hả?”

“Anh ta tìm Irene Palmer.”

“Bảo ông ta xéo đi.”

“Mẹ đã bảo rồi.”

Một khẩu súng lục tự động nằm trong túi quần gã. Đó là thứ đầu tiên Moss chú ý tới.

“Tôi là bạn của Audie Palmer,” Moss nói. “Tôi mang lời nhắn tới cho mẹ cậu ấy.”

“Anh để lại lời nhắn cho chúng tôi, tôi đảm bảo bà ấy sẽ nhận được.”

“Tôi được yêu cầu phải đích thân chuyển lời tới bà ấy.”

Chuông cửa lại reo lên, một bà già da đen bước vào, nhăn nheo như bông hồng nhung héo úa. Moss giữ cửa cho bà ta. Bà ta cảm ơn anh.

“Tôi có thể giúp gì cho bà đây, Noelene?” Người chủ cửa hàng hỏi.

“Người đàn ông trẻ tuổi này mới đến đây lần đầu tiên,” bà ta chỉ vào Moss.

“Anh ta vừa định rời đi rồi.”

Moss quyết định không tranh cãi. Anh bước ra ngoài, tìm chỗ râm mát, chờ bà già kia trở ra. Bà ta đang kéo một chiếc xe đẩy mua hàng bằng vải sọc với bánh xe nhựa cứng.

“Cho phép tôi giúp bà chứ, thưa bà?”

“Tôi có thể tự xoay xở được.”

Bà ta lê bước qua anh, đi dọc theo vỉa hè vỡ nát. Moss theo sau bà ta khoảng ba mươi thước. Bà ta dừng lại.

“Cậu đang định cướp của tôi hả?”

“Không, thưa bà.”

“Vậy sao cậu lại đi theo tôi?”

“Tôi đang tìm Irene Palmer.”

“À, tôi không phải bà ấy.”

“Tôi biết. Tôi là bạn của con trai bà ấy.”

“Đứa nào?”

“Audie.”

“Tôi nhớ Audie. Thằng bé luôn giúp tôi cắt cỏ và dọn dẹp sân vườn. Xe bus trường nó đỗ ngay cạnh nhà tôi. Một đứa trẻ sáng sủa. Thông minh ấy, cậu hiểu chứ và rất lịch sự. Chẳng bao giờ gây rắc rối như anh trai nó.”

“Carl à?”

“Cậu biết cậu ta à?”

“Không, thưa bà.”

Bà ta lắc đầu. Mái tóc bạc của bà ta xoắn tít, cuộn chặt như quả bóng bằng sợi thép bám chặt vào hộp sọ.

“Carl chui ra khỏi bụng mẹ đã là một sai lầm, hiểu tôi nói gì chứ?”

“Không hiểu lắm.”

“Cậu ta luôn gặp rắc rối. Gia đình cậu ta đã rất cố gắng. Bố cậu ta có một xưởng sửa chữa ô tô ở đại lộ Singleton. Ông ta đã chết rồi. Các nhà máy cũng rời đi, lò nấu chì, một sự giải thoát. Nó đầu độc lũ trẻ của chúng tôi. Cậu có biết nó khiến lũ trẻ bị sao không?”

“Không, thưa bà.”

“Khiến chúng trở nên ngu ngốc.”

“Tôi không biết chuyện đó.”

Bà ta phải nỗ lực để kéo chiếc xe đẩy trên nền xi măng lồi lõm. Moss nhấc nó lên như xách một chiếc vali và cầm giúp bà ta.

“Chuyện gì đã xảy ra với Carl?”

Noelene cau mày. “Tôi tưởng cậu là bạn của Audie.”

“Cậu ấy không nói gì về anh trai cả.”

“Ừm, vậy tôi cũng chả việc gì phải kể với cậu. Tôi không phải kẻ lắm điều, không giống một số người mà tôi có thể kể tên.”

Gần như ngay lập tức, bà ta bắt đầu kể về một số người mà Moss nên tránh xa. Bà ta gọi họ là “những kẻ vô dụng”.

“Chúng tôi có một vài kẻ “vô dụng” quanh đây, xấu tính, nguy hiểm. Cậu từng nghe nói về Gator Boyz chưa?” Moss lắc đầu. “Chúng tuyển đám thiếu niên để bán ma túy. Tên cầm đầu còn có một con cá sấu – còn sống, hẳn ta xích cổ nuôi nó như chó cưng ấy. Tôi cầu mong con cá sấu cắn đứt chân hắn đi.”

Bà ta dừng lại thở và tựa vào tay Moss, để ý thấy hình xăm của anh.

“Chắc cậu ở trong tù ra hả? Có phải cậu gặp Audie ở đó không?”

“Vâng, thưa bà.”

“Cậu đang tìm kiếm số tiền à?”

“Không.”

Bà ta nhìn anh đầy ngờ vực. Họ đã tới trước cổng một ngôi nhà gỗ nhỏ, không sơn, liền kề với một khu vườn ngay ngắn. Nhận lại xe đẩy, bà ta đi dọc theo lối vào và đẩy mạnh chiếc xe lên các bậc thêm vào một mái hiên hẹp. Bà ta lấy chìa khóa và mở cửa. Ngay trước khi cánh cửa khép lại, bà ta bỗng quay ra.

“Irene Palmer đã chuyển đến Houston, sống cùng với chị gái.”

“Bà có địa chỉ không?”

“Có thể, cậu chờ ở đây.” Bà già biến mất vào bóng tối. Moss tự hỏi liệu bà ta có gọi cảnh sát không. Anh nhìn dọc theo con đường hẹp tới một sân chơi được xây dựng dưới khóm thông. Cột treo xích đu đã bị hỏng và ai đó đã đặt một tấm đệm bản thủ bên

dưới khung mô hình cho bọn trẻ tập leo trèo.

Cánh cửa mở ra. Một bàn tay xuất hiện, đưa cho anh mảnh giấy thơm.

“Irene đã gửi cho tôi một tấm thiệp Giáng Sinh. Đây là địa chỉ người gửi.”

Chiếc taxi thả Audie bên ngoài bệnh viện Nhi Texas. Tiền được trao tay, người tài xế nhìn số tiền và cho rằng mình xứng đáng được nhận thêm tiền boa. Audie nói rằng anh ta nên đối xử tốt với mẹ mình và bị đáp trả là chẳng bà mẹ nào so đo như thế cả.

Sau khi mua một cốc cà phê và chiếc bánh Danish^[41] từ bên đường đối diện, Audie ngồi trên một cái cột thấp bằng xi măng trên vỉa hè, theo dõi cổng ra vào bệnh viện. Y tá rời đi từng tốp hai, ba người, hết ca trực đêm, mọi người được ngủ bù. Cô y tá trực ca mới xuất hiện với mái tóc ướn, quần tím than thẳng nếp và áo sơ mi thêu hoa. Audie liếm vụn bánh, quan sát Bemadette qua miệng cốc giấy. Giản dị, xinh đẹp, cô đeo hai phù hiệu trên áo và hơi cúi xuống khi bước đi vì cảm thấy mình cao hơn chiều cao mong muốn.

Càng lớn, Audie càng ít điểm chung với chị gái vốn lớn hơn anh mười hai tuổi và dường như biết mọi thứ. Anh nhớ Bemadette đã đưa anh tới trường buổi đầu tiên, dán miếng băng cá nhân vào đầu gối đâm máu của anh và bắt anh nằm xuống để

ngăn anh cư xử không đúng đắn. Cô còn nói, nếu anh cứ nghịch cậu nhỏ của mình thì nó sẽ rụng xuống; và nếu anh hắt hơi, đánh rắm, nháy mắt cùng một lúc, đầu anh sẽ nổ tung.

Audie kéo mũ bóng chày sụp xuống mắt trước khi bước vào bệnh viện, theo sau Bemadette một đoạn. Cô đi vào một thang máy đông đúc, lên tầng thứ chín. Audie cúi gầm xuống, giả vờ đang đọc tin nhắn trên điện thoại. Khi Bemadette biến mất vào phòng điều dưỡng, Audie chờ ở cuối hành lang, cảm giác rất không an toàn. Căn đó là căn phòng chỉ dành cho nhân viên. Anh lẻn vào phòng và nhận ra đây là nơi thay đồ. Nhét mũ vào túi áo, anh mặc chiếc áo bác sĩ màu trắng trên mắc, treo ống nghe quanh cổ và thậm chí cầu mong đừng ai hỏi anh về cách hô hấp nhân tạo hay thông đường thở. Anh lấy bìa kẹp hồ sơ trên móc ở băng ca và bước dọc hành lang như thể biết rõ nơi mình định đến.

Bemadette đang dọn giường trong một căn phòng trống, cố nhét các góc thật chặt và kéo tấm ga giường căng như mặt trống. Đó là cách mẹ bọn họ đã dạy cô dọn giường; Audie nhớ mình gần như phải cần đến xà beng để siết chặt phần giữa đầu và cuối tấm ga.

“Chị.”

Cô đứng thẳng lưng, cau mày, ôm chặt chiếc gối vào ngực. Mọi cảm xúc quét qua khuôn mặt cô, đầu lắc từ bên này sang bên kia, phủ nhận sự thật trước mắt. Cô có vẻ sợ hãi anh, hoặc

sợ hãi chính bản thân mình. Nhưng có gì đó đang tan chảy bên trong cô, cô thu hẹp khoảng cách giữa hai người và ôm anh thật chặt. Audie ngửi mùi trên tóc cô, thời thơ ấu bất chợt ào ào trở về như nước lũ.

Cô vuốt má anh. “Em biết giả danh bác sĩ là phạm pháp mà.”

“Em nghĩ đó là rắc rối nhỏ nhất của em đấy.”

Cô kéo anh tránh xa cánh cửa đang mở và đóng lại. Ngón tay cô vuốt ve vết sẹo hiện ra rõ ràng dưới mái tóc ngắn ngắn của anh. “Thật kỳ diệu,” cô thì thầm. “Vì Chúa, sao em có thể sống sót được nhỉ?”

Audie không đáp.

“Cảnh sát đã tới gặp chị,” cô nói.

“Em cũng đoán họ đã tới.”

“Tại sao, Audie? Em chỉ còn một ngày nữa thôi.”

“Tốt nhất là em không nên nói cho chị biết lý do.”

Tiếng o o của điều hòa là âm thanh duy nhất trong phòng. Nó làm lay động lọn tóc bị lỏng ra từ búi tóc của cô. Audie nhận ra các sợi tóc đã chuyển sang màu xám.

“Bỏ mặc bản thân à?”

“Cai nghiện rượu.”

“Chị mới chỉ - bao nhiêu nhỉ?”

“Bốn mươi lăm.”

“Chưa phải già.”

“Em đi guốc trong bụng chị.”

Audie hỏi cô công việc thế nào, cô trả lời tốt. Cả hai chẳng biết nên bắt đầu từ đâu. Vụ ly hôn của cô đã được chấp thuận. Chồng cũ của cô là người tình cảm, thông minh, thành đạt, nghiện rượu nặng, và thật đáng buồn, rượu đã ảnh hưởng tới mục tiêu của anh ta, Bemadette tự biết phải làm sao để thu xếp cho mình. Bạn trai mới của cô làm việc trên giàn khoan. Họ sống cùng nhau. Lũ trẻ còn là một câu hỏi. “Như đã nói, chị quá già.”

“Mẹ thế nào?”

“Đau ốm suốt. Mẹ vẫn phải lọc máu.”

“Chuyện thay thận thế nào?”

“Bác sĩ cho là bà khó sống ổn được với một quả thận.” Cô quay lại dọn nốt chiếc giường, ánh mắt đột nhiên buồn thiu. “Sao em lại về đây?”

“Kết thúc vài việc dở dang.”

“Chị không tin em đã cướp xe tải bọc thép đấy.”

Anh nắm chặt tay cô. “Em cần chị giúp đỡ.”

“Đừng hỏi chị tiên.”

“Một chiếc xe thì sao?”

Bemadette khoanh tay trước ngực, vẻ mặt đầy nghi ngờ. “Bạn trai chị có một cái. Nếu nó mất tích, chị có thể giả bộ không chú ý tới nó trong một tuần.”

“Ở đâu?”

“Đậu trên đường.”

“Chìa khóa?”

“Chẳng phải trong tủ họ dạy em mọi thứ sao?”

“Em không biết làm thế nào để khởi động xe bằng môi lửa điện.”

Cô viết nhanh địa chỉ của mình. “Chị sẽ cầm sẵn trong ồ.”

Một y tá khác mở cửa phòng, đội trưởng của Bemadette. “Mọi chuyện ổn chứ?” Cô ta hướng vào Audie hỏi, bắn khoắn tại sao lại phải đóng cửa.

“Ổn.” Anh đáp.

Cô ta gật đầu, chờ đợi. Audie nhìn thẳng vào cô ta cho đến khi cô ta tự ý thức được và quay đi.

“Em làm chị bị đuổi việc mất thôi.”

“Em cần chị giúp một chuyện nữa.”

“Gì nữa?”

“Tập tài liệu em gửi cho chị – chị có thể in ra được không?”
Cô gật đầu.

“Một hoặc hai ngày nữa, em sẽ gọi điện và báo cho chị biết phải làm gì với nó.”

“Liệu chị có bị rắc rối không?”

“Không.”

“Chị còn gặp lại em chứ?”

“Em nghi lắm.”

Bemadette dậm bước đi, rồi quay lại, ôm anh chặt đến mức nghẹt thở.

“Chị yêu em, em trai.”

Cassie thu dọn rồi đóng gói vali nhưng vẫn chưa rời khỏi nhà trọ. Cô nhìn chăm chăm chiếc đồng hồ điện tử đặt giữa hai chiếc giường và có thể nghe tiếng nó tích tắc trong đầu, tựa như đang thúc giục cô đưa ra quyết định.

Ba lô của Spencer đang giấu dưới giường. Liệu đó có phải tên thật của anh ấy không? Anh ấy bị làm sao mà lại có những vết sẹo khủng khiếp như vậy? Cô tưởng tượng ra các hình ảnh bạo lực và cảm thấy có thứ gì đó biến đổi bên trong mình.

Scarlett đang xem chương trình *Nhà thám hiểm Dora* dành cho thiếu nhi, nằm sấp, chống tay đỡ cằm. Con bé gần như đã xem hết các tập phim nhưng vẫn thấy thích thú. Có lẽ bọn trẻ thích cảm giác biết trước chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Cassie chộp lấy cái ba lô và bắt đầu tìm kiếm, lục lọi từng ngăn khóa. Cô tìm thấy một cuốn sổ ghi chép và mang nó vào nhà vệ sinh, đóng cửa lại, ngồi lên bồn cầu, vạt váy tạo thành chiếc võng giữa hai chân. Cô mở cuốn sổ. Một bức ảnh rơi ra nền gạch. Cassie nhặt lên. Bức ảnh chụp một phụ nữ trẻ, da nâu, rất

xinh đẹp, hai tay đang ôm một bó hoa. Cassie cảm thấy nhói nhói một nỗi ghen tuông vô cớ mà không hiểu tại sao.

Cô kẹp tấm ảnh vào giữa cuốn sổ, thẳng lưng, rồi lật lại từ trang đầu. Trang bìa đầu tiên có viết một cái tên: *Audie Spencer Palmer*. Bên dưới có một nhãn dán và một nhan đề: *Three Rivers FCI*.

Các trang giấy đầy ắp chữ viết tay nhỏ, ngoằn ngoèo và rất khó đọc. Cassie khó khăn lắm mới hiểu được vài câu. Nghe có vẻ như một bài thơ với các cụm từ kiểu “nhận thức về sự thật” hay “thiếu hụt lòng trắc ẩn”, đại loại thế.

Rút điện thoại ra, cô lần tìm số trên một trang xé ra từ danh bạ. Giọng một phụ nữ trả lời, cứ như đang đọc kịch bản viết sẵn.

“Xin chào, bạn đang gọi điện tới Lực lượng Ngăn chặn Tội phạm Texas – mọi cuộc gọi đều được giữ bí mật. Tên tôi là Elleen. Tôi có thể giúp gì cho bạn.”

“Các cô có phần thưởng cho người báo tin không?”

“Chúng tôi có các khoản thưởng bằng tiền cho người cung cấp thông tin giúp bắt giữ và cáo buộc nghi phạm trọng tội.”

“Bao nhiêu?”

“Nó phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.”

“Nhiều nhất là bao nhiêu?”

“Khoảng năm ngàn đô.”

“Nếu tôi chỉ chôn một tù nhân vượt ngục thì thế nào?”

“Anh ta tên gì?”

Cassie chân chừ. *“Tôi nghĩ anh ta là Audie Spencer Palmer.”*

“Cô nghĩ à?”

Cassie liếc ra phía cửa khóa kín, thay đổi suy nghĩ.

“Cô có muốn cung cấp tên của mình không?”

“Không.”

“Audie Palmer bị truy nã trên toàn liên bang. Nói cho tôi biết cô đang ở đâu. Tôi có thể cử vài cảnh sát tới đón cô.”

“Cô đã nói cuộc gọi được giữ kín.”

“Làm thế nào chúng tôi gửi phần thưởng cho cô nếu không biết tên cô?”

Cassie dừng lại.

“Có gì không ổn à?” Elleen hỏi.

“Tôi đang suy nghĩ.”

“Cô đang gặp nguy hiểm đấy.”

“Tôi sẽ gọi lại cho cô sau.”

“Đừng cúp máy!”

Trên đường lái xe về Houston, Moss luôn mở cửa sổ và bật đài thật to. Không phải nhạc quê hương. Anh thích nghe nhạc blue cổ điển của phương Nam với nỗi đau đớn, sự cứu rỗi và người phụ nữ đã làm tan vỡ trái tim. Cuối buổi chiều, anh dừng lại trước nhà thờ Tin lành sơn trắng với cây thánh giá gỗ treo trên bức tường phía trước, bên trên có dòng chữ: ĐỨC CHÚA KHÔNG CẦN THAN VẤN.

Anh đậu xe trong bóng râm của cây du xiêu vẹo với thân cây cong queo và bộ rễ cày lên trên vỉa hè xi măng như đang trải qua một trận động đất chậm chạp nhất. Nhà thờ khóa cửa, nên anh đành men theo lối đi nhỏ bên cạnh, tới một căn nhà khung gỗ, tường bằng gạch xi măng, mát mẻ hơn vì có nhiều cây cối. Hoa được trồng thành từng luống gọn gàng với các cạnh được xới thẳng bằng xẻng.

Moss gõ cửa. Một phụ nữ to béo xuất hiện phía sau cánh cửa, tay chống gậy.

“Tôi không mua gì đâu.”

“Bà là bà Palmer à?”

Bà sờ soạng đeo chiếc kính có gắn dây quàng quanh cổ. Nhìn thẳng vào anh. Moss lùi lại, tránh làm bà sợ hãi.

“Cậu là ai?”

“Tôi là bạn của Audie.”

“Người kia đâu?”

“Người nào?”

“Người gõ cửa vừa nãy. Anh ta cũng nói là người quen của Audie. Tôi không tin anh ta và cũng chẳng tin cậu.”

“Tôi là Moss Webster. Audie chắc có nhắc đến tôi trong thư. Tôi biết cậu ấy vẫn viết thư cho bà hằng tuần.”

Bà ngập ngừng. “Làm sao tôi biết được đó chính là cậu?”

“Audie nói sức khỏe bà không được tốt lắm, thưa bà. Cậu ấy còn nói bà cần được ghép thận. Bà thường viết thư cho cậu ấy trên giấy màu hồng có viền hoa xung quanh. Bà có một đôi tay rất khéo, thưa bà.”

“Giờ cậu còn tặng bốc tôi nữa đấy,” bà nói, rồi chỉ cho Moss đi vòng ra phía sau nhà.

Chăn màn bay phấp phới trên đầu lúc anh rẽ qua góc tường của căn nhà. Bà gọi với ra từ trong bếp, đưa cho anh bình nước chanh cùng hai cốc thủy tinh mang ra chiếc bàn ngoài trời phủ đầy vỏ hồ đào. Bà vội phủi sạch nó và Moss để ý thấy vết bầm tím xấu xí trên cánh tay bà trông như bong bóng bằng máu mắc kẹt dưới da.

“Đây là lỗi rò,” bà giải thích. “Tôi phải lọc máu hai lần một tuần.”

“Thật tồi tệ.”

Bà nhún vai thản nhiên. “Mọi thứ cứ dần rời bỏ tôi kể từ khi tôi có con.”

Moss nhấp một ngụm nước chanh, chua đến nỗi anh phải nhăn nhó.

“Cậu đang tìm kiếm khoản tiền đó hả?” Bà hỏi.

“Không, thưa bà.”

Bà mỉm cười gượng gạo. “Cậu có biết bao nhiêu người đã tới thăm tôi trong suốt mười một năm qua không? Vài người mang theo ảnh, một số lại mang giấy xác nhận và bảo là Audie đã ký. Số khác thì dọa dẫm. Có người còn đào cả sân nhà tôi lên, ở ngay đằng kia kia.” Bà chỉ vào gốc cây hồ đào.

“Tôi đến đây không phải vì số tiền đó.”

“Vậy cậu là thợ săn tiền thưởng à?”

“Không.”

“Lý do gì cậu phải ngồi tù?”

“Tôi đã làm một số việc không lấy làm tự hào.”

“Ít nhất cậu cũng thừa nhận nó.”

Anh rót cho mình cốc nước chanh khác. Nước đá lạnh để lại một vòng tròn nước đọng trên mặt bàn gỗ. Anh vẽ một vòng tròn khác và gạch một đường thẳng ngăn giữa chúng.

Bà Palmer bắt đầu trở nên ủy mị khi nói về chuyện Audie

giành được học bổng trong trường đại học và đã chăm chỉ học hành để trở thành kỹ sư ra sao cho đến khi Carl phá hủy tất cả.

“Hiện giờ Carl ở đâu?” Moss hỏi.

“Chết rồi.”

“Bà đang nói theo nghĩa đen hay nghĩa bóng?”

“Đừng có chơi chữ với tôi,” bà nạt nộ. “Một người mẹ sẽ biết nếu đứa con của mình đã chết.”

Moss giơ tay lên. “Tôi biết bà đã nói mọi chuyện với cảnh sát, bà Palmer, nhưng có điều gì bà chưa kể với họ không? Những nơi mà Audie có thể đến. Hay bạn bè cậu ấy chẳng hạn.”

Bà lắc đầu.

“Còn bạn gái cậu ấy thì sao?”

“Người nào?”

“Cậu ấy có một tấm ảnh luôn mang theo bên người. Cô ấy rất dịu dàng, nhưng cậu ấy chưa bao giờ nói về cô ấy – ngoại trừ lúc ngủ mơ. Tên cô ấy là Belita. Chỉ duy nhất một lần tôi thấy Audie nổi nóng là khi có người ăn cắp bức ảnh đó.”

Bà Palmer có vẻ suy tư. Trong một thoáng, anh tưởng bà nhớ ra điều gì đó, nhưng rồi lại thất vọng.

“Tôi chỉ gặp nó hai lần trong suốt mười bốn năm – một lần là lúc nó hôn mê và bác sĩ bảo nó sắp chết. Rồi họ nói não của nó bị ảnh hưởng nặng do viên đạn găm vào đầu, nhưng thằng bé đã chứng minh họ sai lầm. Tôi gặp nó lần hai lúc nó bị kết án. Thằng bé đã bảo tôi đừng lo lắng. Làm sao một người mẹ lại có

thể không lo lắng được chứ?”

“Bà có biết tại sao Audie bỏ trốn không?”

“Không, nhưng tôi không tin thằng bé lấy số tiền đó.”

“Cậu ấy đã thú nhận.”

“À, nếu nó làm thì chắc chắn phải có lý do.”

“Lý do à?”

“Audie không bao giờ làm gì mà không có kế hoạch trước. Nó thuộc tuýp người có đầu óc. Thông minh. Nó không cần sống nhờ ăn trộm của ai cả.”

Moss ngược lên nhìn bầu trời, ánh sáng đang nhạt dần, ba con chim sẻ cánh hần rõ trên đó giống đàn vịt bị treo trên bức tường trắng. Bà Palmer vẫn tiếp tục huyền thuyên. “Nếu cậu tìm thấy Audie, nói với nó là tôi rất yêu nó.”

“Tôi tin là cậu ấy biết rõ, thưa bà.”

Lúc rời khỏi sân nhà thờ, Moss để ý thấy một gã đứng xa xa bên kia đường. Mặc bộ đồ màu đen, kích cỡ quá nhỏ, gã có mái tóc màu nâu xỉn như bùn mọc tràn xuống cả tóc mai và chòm râu, trông giống dây đeo mũ bảo hiểm. Một túi nhựa mềm treo lủng lẳng trên vai, khóa bị hỏng, lộ ra cái lỗ màu đen bên trong.

Gã đang ngồi xổm dưới gốc cây, một tay ôm gối, một tay búng tàn thuốc. Moss sai bước sang đường. Gã ngược nhìn anh rồi lại cup mắt quan sát đàn kiến đang bò ngang qua chân gã. Thỉnh thoảng gã gi ngón tay xuống, tạo ra vết hằn trên nền đất bụi. Bầy kiến chạy tán loạn, rồi tụ lại. Thối phù phù vào điều

thuốc, gã giở đầu lửa đỏ vào sát bầu kiến, quan sát đám côn trùng giãy giụa vì hơi nóng. Vài con đi phía sau tỏ ra hung hăng, muốn chiến đấu. Số khác cà nhấc và cố chạy mau để cứu chữa phần cơ thể bị hủy hoại của mình.

“Tôi có quen anh không?” Moss hỏi.

Gã ngước lên, để khói thuốc bay ra từ khóe miệng, rồi rướn cặp mắt ảm đạm, gần như âm trầm nguy hiểm lên. “Tôi cho là không.”

“Anh đang làm gì ở đây?”

“Giống anh thôi.”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Chúng ta đều đang tìm kiếm Audie Palmer. Chúng ta nên lập thành một nhóm. Chia sẻ thông tin. Hai cái đầu vẫn tốt hơn một cái đấy, anh bạn.”

“Tôi không bạn bè với anh.”

Gã ta cắn móng tay, Moss tiến lại gần hơn. Gã đứng lên. Cao hơn Moss tưởng, chân phải duỗi về sau, chéch sang trái trong một tư thế và góc độ của người có võ thuật được đào tạo bài bản. Đồng tử của gã giãn ra gần như phủ kín giác mạc, lỗ mũi phập phồng.

“Anh có làm phiên bà Palmer không?”

“Không hơn gì anh.”

“Tôi muốn anh để bà ấy được yên.”

“Tôi sẽ nhớ kỹ trong đầu.”

Moss cố không nhìn gã lâu. Anh biết mình sẽ thua. Thay vào đó, anh muốn tránh gã càng xa càng tốt và không bao giờ phải bận tâm về người đàn ông này nữa. Đồng thời, anh lại có cảm giác chuyện đó sẽ không xảy ra. Giống như kiểu lật sang một trang sách mới và biết chắc sẽ tệ hơn, nhưng vẫn cứ phải đọc mới biết được kết thúc.

Urban Covic là một ông chủ hào phóng, rất tôn trọng Audie và trả lương hậu hĩ. Bất cứ khi nào Urban đến miền Nam California, ông ta đều được kính nể. Chỗ ngồi tốt nhất được đặt trước ở các nhà hàng, cửa Tòa thị chính luôn rộng mở và không có nhiều rắc rối. Tuy nhiên, bất chấp danh tiếng và sự giàu có, Urban luôn có cảm giác mọi người ghê tởm mình. Ông ta không đẹp trai. Chúa cho ông ta một cơ thể béo lùn với dáng đi lạch bạch của con chim cánh cụt cùng đôi mắt ốc nhồi. “Đáng lẽ tôi nên được sinh ra với vẻ đẹp trai và sự ngu dốt, nhưng tôi lại xấu xí và khôn ngoan,” một lần ông ta nói với Audie như vậy. “Tôi thích thế hơn.”

Những kẻ bắt nạt Urban thời trẻ đều bị buộc im lặng hoặc trừng phạt thích đáng. Cuối cùng, ông ta đã tập hợp được vài phụ tá đắc lực để làm những công việc nặng nhọc, hầu hết đều là anh em họ hoặc cháu họ, những kẻ thiếu đầu óc, nhưng thừa hiểu phải dùng cơ bắp thế nào.

Urban có một dàn xe, đều là nhãn hiệu xe của Mỹ, vì ông ta

cho rằng đó là trách nhiệm đối với đất nước khi tạo thêm công ăn việc làm cho người dân. Audie đón ông ta mỗi sáng, Urban nói cho anh biết cái xe nào cần rửa và lấy ra khỏi nhà xe. Urban luôn ngồi ở ghế sau. Những lúc không nghe điện thoại, ông ta thích đọc truyện cổ Hy Lạp, hay trích dẫn các tiêu đề báo – không phải *Thời báo Los Angeles* hay *Diễn đàn San Diego* – mà là các báo lá cải với tựa đề như bắt cóc người nước ngoài, vụ sảy thai của người nổi tiếng hay có người nhận nuôi lũ khỉ con.

“Đất nước này thật hỗn loạn,” ông ta bình luận, “và nó sẽ còn kéo dài nữa.”

Ông ta cũng kể cho Audie nghe về chuyện khiến bản thân phải rời khỏi Las Vegas là bởi vì Ủy ban Kiểm soát Trò chơi Nevada đã “quá cứng rắn” và hầu hết lũ cướp đều phải dạt ra vùng ven, điều hành gái mại dâm cùng những trò chơi tào lao bất hợp pháp khác.

“Vì vậy tôi đã tới đây, tạo ra vương quốc của riêng mình.”

Audie nghĩ đó là một cách hình dung thú vị về các nguồn thu nhập phong phú của Urban, từ các trang trại, câu lạc bộ, nhà hàng tới khách sạn.

Một tháng trôi qua. Mặc dù đưa đón Urban hằng ngày, Audie vẫn không gặp được Belita. Urban cúp máy, hỏi. “Cậu có chơi bài xì không?”

“Tôi biết luật chơi.”

“Tối nay tôi tổ chức một bàn ở nhà. Thiếu một chân.”

“Tôi không đủ khả năng chơi cùng các ông đâu.”

“Nếu chơi dở quá thì dừng lại. Sẽ không ai ép buộc cậu.”

Audie nghĩ về việc được gặp lại Belita nên gật đầu. Anh mặc áo sơ mi mới, đánh bóng giày và vuốt keo.

Có thêm ba người chơi nữa, một là luật sư thành phố San Diego, một là doanh nhân và gã cuối cùng trông như tên cướp người Ý với hàm răng giống hệt bia mộ bị vỡ vụn, nhuộm màu vang đỏ và thức ăn thừa.

Bàn chơi bài được đặt trong phòng khách, có tầm nhìn xuyên qua thung lũng, nhưng do bóng đèn treo quá thấp và sáng rực nên Audie chẳng nhìn thấy gì ngoài hình ảnh phản chiếu của chính anh. Anh có thể ngửi thấy mùi thức ăn đang nấu trong bếp và nghe tiếng bước chân qua lại.

Khoảng hơn chín giờ, Urban đề nghị tạm nghỉ. Ông ta nhấn cái chuông trên tủ búp phê và Belita liền xuất hiện, bưng theo một khay bánh sừng bò, lạc rang muối cùng món salad Texas gồm: bánh snack ngô, bơ xay với cà chua, ớt. Cô mặc váy, đeo tạp dề được buộc chặt quanh eo. Bím tóc thả dài sau lưng. Audie đã tơ tưởng về cô gái này cả tháng trời và tự cảm thấy đỏ mặt vì sự hiện diện của cô. Cô không nhìn bất kỳ ai. Sau khi cô rời đi, tên cướp liếm nước sốt thịt nướng trên ngón tay mình và hỏi Urban tìm được cô ở đâu.

“Cô ấy đang thu hoạch trái cây ở nông trại.”

“Cô ta là người Mexico nhập cảnh lậu,” gã doanh nhân lên

tiếng.

“Lâu rồi chúng tôi không gọi như vậy nữa,” luật sư nói.

“Vậy chúng ta nên gọi thế nào?” Doanh nhân hỏi.

“*Pinatas*”[42], tên cướp thô bỉ nói. “Phang thật mạnh và họ sẽ xả ra đây người anh.”

Bọn họ cười hô hố. Audie không nói gì. Họ chơi thêm vài ván nữa. Uống rượu. Ăn. Anh vẫn giữ tỉnh táo. Belita mang thêm thức ăn tới. Tên cướp đặt tay lên đùi cô rồi trượt vào giữa hai chân. Cô co rúm người và nhìn Audie lần đầu tiên. Xấu hổ. Nhục nhã.

Tên cướp kéo cô ngã vào lòng mình. Cô vung tay định tát gã nhưng bị gã túm lấy, vặn cổ tay cô đến khi cô bật khóc và không khách sáo hất cô xuống sàn nhà. Audie xô mạnh lưng ghế, tay nắm chặt, sẵn sàng đánh nhau.

Urban can thiệp và bảo Belita đi vào bếp.

Tên cướp hít hít ngón tay gã. “Cô ta không biết đùa à?”

“Tôi nghĩ anh nên xin lỗi cô ấy,” Audie nói.

“Tao nghĩ mày nên ngồi xuống và ngậm mồm lại,” tên cướp đáp trả. Gã nhìn Urban. “Ông chơi cô ta chưa?”

Urban không đáp.

“Nếu chưa thì ông nên làm đi.”

“Chúng ta tiếp tục nào,” Urban nói rồi chia lượt bài khác.

Vào lúc hai giờ sáng, viên luật sư và gã doanh nhân đã về nhà. Audie có một chồng *chip*[43] lớn trước mặt, nhưng tên cướp

mới là kẻ thắng nhiều nhất. Urban đã uống say. “Tôi ghét trò này,” ông ta quăng lá bài của mình xuống.

“Nếu tôi cho ông một cơ hội để lấy lại tất cả thì sao?” Tên cướp nói.

“Ý anh là gì?”

“Cược tất cả, một lá bài.”

“Tôi không đặt tất cả tiền của mình vào một vận thua đâu.”

“Cược cô gái kia.”

“Cái gì?”

“Cô giúp việc của ông.” Gã vốc một nắm *chip* rồi thả chúng rơi xuống. “Nếu thắng, ông sẽ lấy lại tất cả. Tôi thắng, tôi sẽ ở cùng cô gái đó đêm nay.”

Audie liếc vào trong bếp, Belita đang dọn máy rửa chén đĩa và lau chùi mặt kính bóng loáng. Urban nhìn xuống mặt bàn, ông ta đã thua khoảng năm, có lẽ sáu ngàn đô.

“Chúng ta nên dừng ở đây thôi,” Audie xen vào.

“Tao muốn chơi ván nữa,” tên cướp phản đối. “Mày không cần tham gia.” Mồi gã trề ra, để lộ hàm răng lởm chởm.

“Thật điên rồ,” Audie kêu lên. “Ông không sở hữu cô ấy.”

Anh nói với Urban, và ông ta lập tức nổi giận. “Cậu vừa nói gì?”

Audie cố cứu vãn. “Tôi chỉ nói cô ấy chẳng làm gì sai cả. Chúng ta đã có một buổi tối vui vẻ. Nên để chúng tôi về thôi.”

Tên cướp đẩy toàn bộ đồng *chip* ra giữa bàn.

“Một ván – người thắng được tất.”

Urban bắt đầu xào bài. Audie muốn hất đổ chiếc bàn và ném những quân bài theo gió. Urban chia đôi cỗ bài.

“Một ván Texas Hold'em[44].” Ông ta nhìn Audie. “Cậu sẽ là Con Mèo Nhỏ hay một Đấng Nam Nhi đây?”

“Tôi chơi.” Urban gọi vọng vào trong bếp. Belita xuất hiện. Cô rũ mắt xuống lau hai tay vào tạp dề. Mái tóc cô tỏa sáng dưới ánh đèn trần thấp, tạo thành vầng hào quang quanh đầu.

“Các quý ông đây muốn cược mọi thứ trên bàn, nhưng tôi lại không còn *chip* nữa,” Urban nói với vẻ sôi nổi kỳ lạ. “Họ muốn tôi dùng cô như tài sản đặt cược.”

Cô không hiểu gì cả.

“Nếu tôi thua, một trong hai quý ông đây sẽ ở cùng cô một đêm, nhưng tôi tin chắc quý ông đặc biệt đó sẽ rất hào phóng với phần thắng cược khác của mình.” Ông ta lặp lại bằng tiếng Tây Ban Nha.

Đôi mắt cô mở to. Hoảng sợ.

“Nào, nào, cô nhớ là chúng ta đã thỏa thuận. Tôi cũng không hấp tấp từ chối đâu.”

Cô lắc đầu van nài ông ta. Urban đáp lại bằng cái giọng khiến cô lạnh sống lưng.

“*Pensar en el nino!*”

Audie chỉ biết *nino* nghĩa là thằng bé, nhưng không hiểu hàm ý câu nói đó là một lời đe dọa hay tuyên bố. Belita dùng mu bàn

tay lau mắt, nước mắt nhòe nhoẹt.

“Tại sao chúng ta lại làm chuyện này?” Audie hỏi.

“Chúng ta chỉ đang chơi bài thôi,” Urban đáp. “Cậu mới là một trong những kẻ muốn ngủ cùng cô ấy.”

Audie không dám nhìn Belita. Cô rút vai lại, cố duy trì chút tôn nghiêm nào đó, rời khỏi bàn, nhưng hai chân run rẩy lúc cô đi vào bếp.

“Tôi muốn cô ta ngồi xem,” tên cướp phản đối.

Urban bảo cô quay lại và bắt đầu chia bài. Audie lấy được quân bảy và quân K. Vòng cược thứ hai được chín điểm, một quân Q và quân bảy khác. Các quân bài của vòng cược thứ ba, thứ tư đã được chia. Audie nhắm mắt lại rồi mở ra: một quân Át và một quân bảy nữa.

Urban không để họ phải chờ lâu. Ông ta có hai cặp. Họ nhìn Audie. Ba con bảy. Tên cướp sung sướng. “Sao các quý cô này lại xinh đẹp đến thế nhỉ – nhất là khi họ đi thành bộ ba?”

Audie nhìn chăm chăm vào ba quân Q trên mặt bàn, dạ dày anh co thắt. Không phải đau lòng do mất tiền, mà vì vẻ mặt của Belita – không đau khổ, không kinh ngạc, không giận dữ, mà là cam chịu, như thể đó chỉ là một nổi nhục nhĩ trong chuỗi ngày dài ghê tởm mà thôi.

Urban đứng dậy, vươn vai. Bụng ông ta lộ ra sau vạt áo không cài cúc. Ông ta rất thản nhiên trước việc mình bị thua. Có lẽ vào đêm khác... Vận may sẽ tốt hơn.

“Tôi hy vọng anh không hung hăng như ngựa giống,” ông ta vừa nói vừa cởi áo khoác. “Tôi không muốn cô ấy bị thâm tím, hay chịu bất kỳ ngược đãi nào. Hiểu rõ tôi nói gì chứ?”

Tên cướp gạt đầu. “Tôi đang ở khách sạn Park Hyatt.”

“Để cô ấy trở về đây vào trưa mai.”

“Tôi say quá rồi, không lái xe được.”

Urban nhìn Audie. “Cậu đưa họ đi. Nhớ đón cô ấy về.”

Trong suốt quãng đường xuống núi, Belita ngồi sát cửa sổ, như thể đang cố gắng thu nhỏ người nhất có thể hoặc biến mất hoàn toàn. Tên cướp cố bắt chuyện, nhưng cô không trả lời.

“Tôi biết cô nói được tiếng Anh,” gã phật ý nói.

Cô cúi đầu xuống. Có lẽ cô đang khóc hoặc cầu nguyện. Lúc dừng lại bên ngoài khách sạn, Audie nhảy ra, mở cửa sau như tài xế thực thụ.

“Cho tôi ở riêng một phút với Belita,” anh nói.

“Để làm gì?” Tên cướp hỏi.

“Thu xếp thời gian tới đón cô ấy.”

Audie đưa cô ra một phía cách xa chiếc xe. Cô ngập ngừng nhìn anh. Ánh đèn từ sảnh khách sạn phản chiếu trong mắt cô.

“Rót một ly cho hắn. Cho thứ này vào,” anh thì thầm rồi dúi bốn viên thuốc ngủ vào tay cô, khép ngón tay cô lại. “Giả vờ ngủ với hắn. Để lại lời nhắn. Nói rằng hắn rất tuyệt. Tôi sẽ đợi.”

Một tiếng sau, Belita lén ra khỏi khách sạn, phớt lờ lời mời mọc của đám tài xế taxi. Audie mở cửa sau cho cô, nhưng cô

chọn ngôi ghế phụ cùng anh. Họ lái xe đi vào dãy núi, cô không hé răng suốt mười dặm đầu tiên, vòng tay ôm chặt lấy người. Cô nói với anh bằng tiếng Tây Ban Nha.

“Anh sẽ làm gì tôi nếu thắng cược?”

“Chẳng làm gì.”

“Tại sao?”

“Có vẻ như nó không phải là chuyện đúng đắn.”

“Anh thua mất bao nhiêu?”

“Tôi không biết.”

“Tôi không đáng chừng đó đâu.”

“Sao cô lại nói thế?”

Hai mắt cô đầm nước và cô lắc đầu, không nói nên lời.

Thư viện công cộng Houston nằm trên đường McKinney là một kiến trúc tương đương với đứa con yêu được tạo ra bởi máy trộn xi măng và một họa sĩ lập thể. Cho dù có mặt tiền mới xây, được làm sạch cùng hàng cây trồng trong các không gian mở, nó cũng không mang lại sự ấm áp hay quyến rũ.

Một phụ nữ trung niên ngồi sau bàn, không hề ngẩng đầu lên cho đến khi Moss trình bày xong. Bà ta đóng dấu vào một mẫu đơn và đặt nó lên khay, rồi mới cho anh thấy đôi mắt màu xanh da trời cùng lớp phấn mắt còn xanh hơn của mình. “Làm gì?”

“Sao?”

“Tôi đã nghe thấy anh muốn gì, tôi hỏi anh để làm gì?”

“Tôi chỉ tò mò thôi.”

“Vì sao.”

“Đó là vấn đề riêng tư và đây là thư viện công cộng.”

Moss và bà thủ thư trừng mắt nhìn nhau một hồi, rồi bà ta chỉ cho anh đi bộ lên tầng tám, nơi có một thủ thư khác dường

như tâm trạng đang tốt hơn, người đã hướng dẫn anh cách đọc các bản mục lục và điền vào phiếu yêu cầu bản lưu trữ các sự kiện của *Houston Chronicle* từ tháng Một năm 2004.

Các bản vi phim được chuyển lên từ kho lưu trữ trong tầng hầm. Moss nhìn đám hộp. “Tôi phải làm gì với chúng?”

Anh chàng thủ thư chỉ vào một dãy máy móc.

“Phải dùng thế nào?” Moss hỏi.

Anh ta thở dài, lấy cái hộp từ tay anh, chỉ cho anh cách cố định các ống màu đỏ và lắp phim qua màn hình chiếu phim. “Cái này tua đi. Cái này tua về. Cái này giữ nguyên.”

“Liệu tôi có thể phiền anh lấy giúp tôi vài tờ giấy cùng cây bút không?” Moss hỏi, lấy làm xấu hổ vì sự thiếu chuẩn bị của mình.

“Chúng tôi không phải cửa hàng văn phòng phẩm.”

“Tôi biết.”

Viên thủ thư cho rằng như vậy là xong, nhưng Moss vẫn đứng trước bàn anh ta, chờ đợi, mà đó là đức tính tốt đẹp nhất của anh. Giấy được đưa ra cùng cây bút rẻ tiền màu vàng.

“Tôi muốn lấy lại nó.”

“Vâng, thưa ngài”

Ổn định chỗ ngồi trước một máy, Moss lật tìm số phát hành của *Chronicle*, tập trung vào những số cũ hơn, cho đến khi tìm được số đầu tiên có nhắc đến vụ cướp. Nó có tiêu đề:

VỤ CƯỚP XE TẢI BỌC THÉP

Các tay súng đã giả làm đội sửa chữa đường để cướp một chiếc xe tải bọc thép chở tiền của Mỹ trong một cuộc đột kích táo bạo giữa ban ngày ở vùng ngoại ô Conroe, TX ngày hôm qua. Hai bảo vệ có vũ trang bị đánh đập và người thứ ba đã mất tích sau khi chiếc xe tải Armaguard bị phục kích ngay lúc vừa rời khỏi điểm dừng chân dành cho xe tải trên xa lộ 1-45 sau ba giờ chiều.

Một nhóm có vũ trang ăn mặc như công nhân làm đường đã ép hai nhân viên bảo vệ rời khỏi xe, tước vũ khí của họ trước khi cướp chiếc xe. Nhân viên bảo vệ thứ ba vẫn bị kẹt trong xe lúc bọn chúng lái đi.

“Chướng ngại vật đã được thiết lập trong vòng mười lăm phút, nhưng chúng tôi chẳng nhìn thấy gì,” thám tử Peter Yeomans của hạt Dreyfus cho biết. “Hiển nhiên mối quan tâm hàng đầu của chúng tôi hiện giờ là nhân viên bảo vệ bị mất tích đang ở đâu và phúc lợi của anh ta như thế nào.”

Nhân chứng Denise Peters nói, bọn cướp mặc áo phản quang và đội mũ bảo hộ lao động. “Tôi nghĩ là chúng mang theo xẻng, nhưng hóa ra là súng ngắn,” cô nói. “Bọn chúng mang theo máy cắt bê tông và cầm biển DỪNG LẠI.”

Phục vụ Gail Malakhova cho biết, trước đó các nhân viên bảo vệ đã dừng lại ăn tối ở quán của cô. “Họ còn trò chuyện và cười đùa,

nhưng chẳng bao lâu chuyện khủng khiếp đã xảy ra. Thật đáng sợ.”

Moss tua đến ngày hôm sau, 28 tháng Một năm 2004.

BỐN NGƯỜI THIẾT MẠNG TRONG VỤ CƯỚP CÓ VŨ TRANG XE TẢI BỌC THÉP

Bốn người đã chết và một người đang chiến đấu cho sự sống của mình sau cuộc độ súng đẫm máu với cảnh sát ở hạt Dreyfus cuối ngày hôm qua. Những người thiệt mạng bao gồm: một phụ nữ, một nhân viên bảo vệ và hai thành viên của băng đảng trước đó đã cướp một xe tải bọc thép chở tiền của Mỹ. Một nghi can của vụ cướp đã bị cảnh sát bắn trúng và đang trong tình trạng nguy kịch. Tầm thảm kịch bắt đầu ngay sau ba giờ chiều ngày hôm qua khi chiếc xe tải Armaguard bị chặn lại bởi đội sửa chữa cầu đường giả dạng phía bắc Conroe. Hai nhân viên bảo vệ bị uy hiếp và người thứ ba bị kẹt phía sau xe tải khi nó bị tấn công và lái đi. Năm giờ sau, hai viên chức thuộc phòng cảnh sát trưởng của hạt Dreyfus phát hiện ra chiếc xe đang đậu ở điểm dừng chân của đường nội bang Farm to Market 830, phía tây bắc Conroe. Đối mặt với cảnh sát, các tay súng đã bắn trả ác liệt và tháo chạy với tốc độ cao. Cảnh sát đã truy đuổi hơn hai mươi phút với tốc độ lên tới 90 dặm/giờ dọc theo con đường Old Montgomery trước khi chiếc xe

tải bị mất kiểm soát trên đỉnh một quả đồi và đâm vào một chiếc xe vừa đi tới. Một phụ nữ trong xe ô tô đã thiệt mạng cùng nhân viên bảo vệ bị mắc kẹt trong chiếc xe tải bị lật.

Trong cuộc độ súng sau đó, hai thành viên của băng cướp đã bị bắn chết và tên thứ ba đang bị thương rất nặng. Nghi can thứ tư được cho là đã trốn thoát trên chiếc SUV màu đen, mà sau đó được tìm thấy bị bỏ lại và đốt trụ cạnh hồ Conroe.

Vài ngày tiếp theo, vụ cướp vẫn luôn là tin tức trên trang nhất, đặc biệt là khi số tiền được xác nhận vào ngày 30 tháng Một năm 2004. *Tờ Houston Chronicle* cho biết:

BẢY TRIỆU ĐÔ LA HIỆN VẪN ĐANG MẤT TÍCH

(Tên cướp có vũ trang phải sống nhờ thiết bị hỗ trợ.)

Chiếc xe tải bọc thép bị cướp gần Conroe, TX thứ Ba vừa rồi chở hơn bảy triệu đô la, đây được coi là một trong những vụ cướp lớn nhất lịch sử Hoa Kỳ, theo nguồn tin từ FBI, nhiều người vẫn đang cố gắng truy lùng số tiền.

Bốn người đã thiệt mạng trong vụ cướp, bao gồm một nhân viên bảo vệ và hai thành viên của băng cướp, trong khi một tên khác của băng đang vẫn đang trong tình trạng nguy kịch và có thể sẽ không bao giờ tỉnh lại, theo thông tin từ phía bác sĩ. Nghi can này

vẫn chưa được xác định danh tính. Hấn đang phải đối mặt với vết thương nặng ở đầu và đang được điều trị trong tình trạng hôn mê sâu.

“Anh ta đang được duy trì sự sống nhờ các thiết bị hỗ trợ và tình trạng có vẻ xấu đi trong đêm qua,” phát ngôn viên của bệnh viện cho hay. “Các bác sĩ phẫu thuật đã nỗ lực để giảm bớt áp lực lên bộ não anh ta, nhưng vết thương ngày càng lan rộng.”

Vụ cướp kết thúc trong màn rượt đuổi tốc độ cao ấn tượng và xảy ra tai nạn. Hai thành viên nhóm cướp đã bị cảnh sát bắn chết, một nhân viên bảo vệ cùng người phụ nữ đi ô tô đã chết tại hiện trường. Thành viên thứ tư của băng cướp được cho là đã bỏ trốn trên chiếc Land Cruiser màu đen bị đánh cắp, sau đó được tìm thấy bị bỏ lại trong tình trạng cháy rụi gần hồ Conroe.

Các nhân viên giám định đã dành cả ngày hôm qua để thu thập các chứng cứ tại hiện trường vụ tai nạn và tuyến đường sự kiện vẫn bị cấm trong hai mươi tư giờ tới.

Moss tìm kiếm thêm các báo cáo về vụ cướp, nhưng tin tức cứ thưa dần trong những ngày tiếp theo. Tin tức Janet Jackson bị lộ núm vú tại Siêu cúp bóng bầu dục XXXVIII có vẻ còn nóng hơn vụ cướp, có lẽ hình ảnh khỏa thân là tin tức có giá trị hơn là tội phạm có vũ trang hay trộm cướp. Cảnh sát đã công bố danh tính của hai tên cướp thiệt mạng là Vemon Caine và em trai hấn Billy, hai tên đều xuất thân từ Louisiana. Họ cũng công bố danh

tính của Audie Palmer và nói rằng anh trai anh, Carl – kẻ đã giết cảnh sát rồi trốn chạy khét tiếng, chính là “kẻ bị tình nghi” trong vụ cướp. Tám tuần sau vụ nổ súng, Audie đã không còn cần hỗ trợ ống thở, nhưng anh vẫn sẽ không tỉnh lại trong vòng một tháng nữa.

Moss đã tóm tắt lại các thông tin trong lúc đọc, vẽ đường nối giữa các tên người và một tấm bản đồ. Anh thích sử dụng bộ não của mình, tự hỏi mình sẽ trở nên như thế nào nếu không sinh ra trong một khu ổ chuột và bắt đầu ăn trộm xe hơi năm mười một tuổi. Lúc đó anh đã cho rằng lựa chọn luôn ở trước mặt mình. Nhưng bây giờ nó đã lùi lại phía sau rồi.

Anh rời khỏi thư viện với tờ giấy gấp đôi, cất trong túi áo. Đi theo tấm bản đồ vẽ tay của mình, anh lái xe về phía bắc dọc theo xa lộ 1-45, sau đó vòng về phía nam quanh Conroe, hướng theo phía tây, nơi anh rẽ vào Old Montgomery – một con đường trải nhựa, hai làn xe xuyên qua cánh rừng dày đặc thông và sồi.

Anh dừng lại ven đường, đặt hai tay trên vô lăng. Một chiếc lá đơn độc xoay tròn rụng xuống từ tán cây rừng trên đầu anh. Phía trước là con đường thẳng bằng với đỉnh dốc cao, trông như bị đâm một cú cực mạnh bằng tay phải khiến nó lún xuống tận đáy. Moss ra khỏi xe, bước đi, nhìn vào cống nước đầy bùn cùng cỏ dại cao ngang thắt lưng với rừng cây rậm rạp hai bên. Một dây điện chạy ngang các thân cây và Moss trông thấy một căn nhà nhỏ được dựng từ gỗ phế liệu, sát tấm cùng mái nhà sứt

sẹo, bong tróc. Một con lạch tự nhiên chạy ngang một bên sân, vốn bị đám sồi già che kín và tràn lan những gốc cây đổ hoặc bị chặt.

Moss nhảy qua mương, đi theo một lối đi lầy lội xuyên qua đám cỏ dại đến khi tới được hiên nhà. Anh gõ cửa. Không ai trả lời. Bước lùi lại, anh chắc chắn mình đang bị theo dõi nhưng không nhìn thấy bất kỳ vết bánh xe, vết chân hay dấu hiệu nào của sự sống. Anh đi vòng quanh ngôi nhà và tìm thấy chuông cửa với nút bấm bằng nhựa.

Ấn chặt chuông cửa bằng ngón cái, anh nghe thấy âm thanh không thể nhầm lẫn của tiếng súng trường lên nòng cùng viên đạn trượt vào ổ. Cửa nhà mở ra, một người đàn ông gườm gườm nhìn anh qua lớp cửa lưới. Ông ta mặc quần dài, đeo thắt lưng lỏng lẻo, cái bụng phệ lộ ra qua lớp áo sơ mi không cài cúc trông giống hệt bụng bầu.

“Anh là một gã dưng cảm đấy,” ông ta lên tiếng.

“Sao ông lại nói thế?”

“Dám xâm nhập bất hợp pháp vào nhà người khác.”

“Nó có hàm ý là một lời mời.”

“Cái gì?”

“Ông thấy chuông cửa nhà ông chứ?”

“Nó hỏng rồi.”

“Đó không phải trọng tâm. Nếu một ngôi nhà có đặt chuông cửa, nghĩa là chủ nhà mời gọi khách tới thăm bất cứ lúc nào, vì

vậy nó chính là một lời mời bóng gió.”

“Anh đang nói cái quái gì thế?”

“Về mặt pháp lý, tôi đã có lời mời bóng gió khi bấm chuông cửa nhà ông, bởi vì nếu không ông đã không lắp chuông.”

“Tôi đã nói rồi, nó bị hỏng. Anh điếc à?”

Moss hoàn toàn đầu hàng.

“Ông ở đây bao lâu rồi, rất kỳ cựu hả?”

“Ba mươi năm.”

“Ông còn nhớ vụ tai nạn mười một năm trước chứ - xảy ra ở ngay đằng kia, sau bụi cây ấy? Lúc cảnh sát đang đuổi theo một chiếc xe tải bọc thép. Nó bị lật.”

“Không thể quên.”

“Chắc từ đây ông vẫn nghe thấy tiếng súng nhỉ.”

“Nghe được và nhìn được.”

“Ông nhìn thấy gì?”

Ông già ngáp ngừng. “Tôi thấy tất cả và cũng chẳng thấy gì.”

“Nghĩa là sao?”

“Ý tôi là tôi không phải loại tò mò và anh cũng nên thế.”

“Tại sao?”

“Để tôi được yên.”

Hai người đàn ông nhìn nhau trừng trừng, như thể chờ người kia chớp mắt trước.

“Một người bạn của tôi có liên quan,” cuối cùng Moss nói.
“Cậu ấy bảo ông có thể giúp đỡ.”

“Anh là đồ dối trá.”

“Ông đang lo sợ chuyện gì?”

Ông già lắc đầu. “Tôi biết lúc nào nên ngậm miệng. Hãy bảo bạn anh thế. Nói với anh ta rằng có thể tin tưởng Theo McAllister.”

Rồi cánh cửa đóng sầm trước mặt anh.

Không ai nhắc tới ván bài hôm đó trong những ngày tiếp theo. Audie vẫn đưa Urban tới các cuộc gặp gỡ khác nhau, lắng nghe quan điểm và định kiến của ông ta. Anh không còn yêu quý ông chủ như trước nhưng cố tỏ ra không có gì thay đổi giữa bọn họ. Một buổi sáng, họ đang lái xe tới trang trại lớn nhất. Urban ngồi giữa hàng ghế sau và Audie có thể thấy ông ta qua gương chiếu hậu.

“Tôi đã nghe kể về việc cậu làm cho Belita tối hôm đó.” Urban nói. “Đó là một hành động rất cao thượng.”

“Bạn ông có phản nản gì không?”

“Anh ta nói rằng Belita là bạn tình tuyệt nhất mà anh ta từng ngủ.”

“Một con người kiêu ngạo.”

“Anh ta không phải Robinson Crusoe.”

Audie chạy qua cổng trang trại. Chiếc limosine hất tung lớp bụi lên và khiến chúng đọng lại trên lớp lá cam màu xanh đậm. Đám công nhân đang phun thuốc trừ sâu và làm cỏ đi đi lại lại

giữa các luống cây. Họ chạy qua một dãy nhà được dựng tạm bợ từ gỗ phế liệu, lưới thép mắt cáo mỏng, đá và các tấm sắt rỉ sét kéo dài một phần tư dặm. Quần áo được treo trên dây phơi tạm thời. Một đứa trẻ vừa chập chững biết đi đang được bà mẹ với bờ hông rộng gọi đầu cho trong một chiếc chậu thiếc, vuốt mái tóc cô bé từ trán ra sau đầu với bàn tay đầy xà phòng.

“Cậu có ngủ với cô ấy không?” Urban hỏi.

“Không.”

“Cô ấy nói cậu thậm chí còn không cố thử.”

“Tôi cảm thấy có lỗi với cô ấy.”

Urban trầm ngâm. “Đó chính là lương tâm quý giá của cậu.” Họ dừng lại trước ngôi nhà theo kiểu đồn điền Tây Ban Nha quét vôi trắng. Audie xách theo túi tiền vào trong – tiền để trả lương cho công nhân trang trại hay xoa dịu các công chức của công đoàn hoặc các chính trị gia tham nhũng, cũng có thể để trả cho đám viên chức hải quan. Theo những gì Audie thấy, Urban dường như đã móc nối hết với đám sâu mọt chủ chốt ở San Diego. Ông ta biết rõ bánh xe nào cần tra dầu, bàn tay nào cần thêm mỡ và cái ghế nào cần bôi trơn.

“Sự vi phạm đạo đức là con thú hay thay đổi,” Urban giảng giải. “Vì thế cậu không thể chỉ dựa vào các câu lạc bộ múa thoát y hay khiêu dâm để chỉ trả các khoản tiền. Cậu phải đa dạng nó. Hãy nhớ lấy.”

“Vâng, thưa ngài.”

Audie đặt tiền lên mặt bàn đá bóng loáng, quay lưng đi trong khi Urban nhấc một bức tranh trên tường xuống và bấm mã số vào một cái khóa mật mã.

“Tôi muốn cậu đưa Belita đi mua sắm,” Urban nói. “Giúp cô ấy mua ít quần áo sang trọng. Đồ công sở ấy.”

“Cô ấy chỉ dọn dẹp nhà cửa cho ông.”

“Tôi muốn thăng chức cho cô ấy. Một người trong nhóm thu tiền của tôi bị đánh đập và bị cướp hôm qua. Có thể gã nói thật. Hoặc cũng có thể đã dàn dựng toàn bộ vở kịch. Từ bây giờ Belita sẽ làm công việc đó.”

“Tại sao lại là cô ấy?”

“Chẳng ai nghi ngờ một phụ nữ trẻ đẹp lại có thể mang theo nhiều tiền mặt như thế?”

“Nếu thực sự có người nghi ngờ thì sao?”

“Cậu sẽ bảo vệ cô ấy.”

Audie lấp bắp. “Tôi không hiểu tại sao ông lại chỉ định tôi.”

“Cô ấy tin tưởng cậu. Và tôi cũng thế.”

Urban lấy ra tám trăm đô từ một cọc tiền. “Tôi muốn cậu mua cho cô ấy vài bộ đồ thật đẹp - kiểu trang phục công sở được ưa chuộng mà cậu thường thấy phụ nữ hay mặc, nhưng không phải dạng quần, được chứ? Tôi thích cô ấy mặc váy.”

“Khi nào?”

“Ngày mai. Đưa cô ấy tới đường Rodeo. Chỉ cho cô ấy nơi các ngôi sao điện ảnh sinh sống. Lẽ ra tôi nên đưa cô ấy đi nhưng lại

bận việc...” Ông ta dừng lại một chút. “Và cô ấy vẫn còn giận tôi từ đêm cá cược.”

Audie tới đón Belita sau bữa sáng. Cô mặc chiếc váy hôm đầu tiên họ gặp mặt cùng áo len mỏng. Cô vòng tay ôm quanh người, e dè ngồi ở ghế phụ, hai chân khép chặt, một chiếc túi vải mềm đặt trong lòng.

Thay vì lái chiếc Limo hay Cherokee, Audie mượn Urban con Mustang mui trần, đề phòng trường hợp Belita muốn anh hạ mui xuống. Anh liệt kê ra các địa điểm và bình luận về thời tiết, thi thoảng lén liếc nhìn Belita. Tóc cô được kẹp gọn bằng chiếc kẹp đôi môi, làn da như được đúc bằng đồng và dùng vải mềm đánh bóng. Anh định nói chuyện bằng tiếng Tây Ban Nha, nhưng cô muốn được thực hành tiếng Anh.

“Cô đến từ Mexico à?”

“Không.”

“Từ đâu?”

“El Salvador^[45].”

“Gần Eastside phải không?”

Cô trợn mắt nhìn anh. Audie lập tức cảm thấy mình thật ngu ngốc. Anh chữa thẹn. “Trông cô không giống...”

“Sao?”

“Không có gì.”

“Bố tôi sinh ra ở Barcelona,” cô giải thích. “Ở tuổi đôi mươi, ông đã đến El Salvador với tư cách thủy thủ tàu buôn. Mẹ tôi là

người Argentina. Họ đã yêu nhau ở đó.”

Audie chạy về hướng bắc theo cao tốc San Diego, chạy dọc bờ biển trong sáu mươi lăm dặm đầu tiên – bên phải là đại dương mênh mông, bên trái là núi. Họ vượt qua thành phố San Clemente, rẽ vào nội địa, rồi men theo xa lộ 1-5 vào trung tâm Los Angeles. Vào những ngày trong tuần, ngay giữa mùa hè, đường Rodeo luôn đầy ắp khách du lịch và văng bóng người dân hay giới thượng lưu địa phương. Những người gác cửa ăn vận đẹp đẽ ở các cửa khách sạn và những tay bảo vệ mặc đồng phục tại các nhà hàng, mọi biển hiệu đều sạch sẽ, sáng sủa, như thể được sản xuất từ nhà máy tiệt trùng ở Silicon Valley.

Trên đường đi, Audie hỏi rất nhiều nhưng có vẻ Belita không thích nói về bản thân. Kiểu như cô không thích nhớ lại mình là ai, từ đâu đến. Vì thế Audie nói về chính mình – từ chuyện anh đã giành được học bổng đại học như thế nào và vì sao phải nghỉ học sau hai năm rồi chuyển đến California.

“Sao anh chưa bao giờ hẹn hò với cô gái nào?” Cô hỏi.

“Hả?”

“Các cô gái ở câu lạc bộ, họ nghĩ anh là... Tôi không biết từ đó. *Una marica*.”

“Như thế nào?”

“Họ nghĩ anh thích con trai.”

“Họ tưởng tôi là gay hả?”

Cô bật cười.

“Có gì buồn cười à?”

“Vẻ mặt... của anh.”

Audie cảm thấy mình thật ngớ ngẩn và không nói gì nữa. Thật ra, anh chẳng biết phải nói gì. Anh chưa bao giờ nghe thấy chuyện gì lố bịch như thế. Rồi họ lái xe trong im lặng. Anh cảm thấy rất xao động, nhưng lập tức nhận ra mình lại liếc nhìn cô, tỉ mỉ vẽ ra từng đường nét của cô và lưu vào trong bộ nhớ của mình.

Audie nghĩ cô là một sinh vật kỳ lạ, giống như con thú hoang đang do dự trước bìa rừng thưa, không biết có nên đi ra khoảng trống đó hay không. Có một nỗi muộn phiền dai dẳng, gần như là ma mị ở cô khiến cả thế giới trở nên trống rỗng, dường như chính nỗi đau đớn đã làm nên vẻ đẹp hoàn mỹ của cô và phương thức duy nhất đánh giá sự hoàn hảo đó là công nhận tính bất khả thi của nó, thừa nhận các sai lầm.

Cô liệt kê ra các cửa hàng thời trang thiết kế với những cái tên quen thuộc như Armani, Gucci, Cartier, Tiffany và Coco Chanel. Cô nói có một loại sách giáo khoa tiếng Anh dùng để kiểm tra từng cụm từ mỗi khi cô ghép chúng với nhau. Thi thoảng cô hỏi lại xem mình nói đúng không.

Anh tìm chỗ đậu con Mustang, và họ cùng đi dọc phố Rodeo, qua các cửa hàng thời trang, những đại lý lớn, cửa hàng trưng bày xe hơi, nhà hàng và quầy rượu. Trước một dãy nhà, Audie đếm được có tới ba chiếc xe Lamborghini, hai chiếc Ferraris và

một con Bugatti hai chỗ.

“Nơi các ngôi sao điện ảnh sống là ở đâu?” Cô hỏi.

“Cô muốn thấy ai?”

“Johnny Depp.”

“Tôi không nghĩ anh ta sống ở Los Angeles.”

“Còn Antonio Banderas thì sao?”

“Anh ta đến từ El Salvador à?”

“Không.”

Cô nhìn vào dãy cửa hàng trưng bày nơi có hàng tá nhân viên mệt mỏi trong đồng phục màu đen, thể hiện vẻ dửng dưng chuyên nghiệp.

“Những bộ đồ này đâu rồi?” Cô hỏi.

“Chúng chỉ được trưng bày một thời gian ngắn thôi.”

“Tại sao?”

“Vì như thế sẽ khiến chúng trở nên hiếm hơn, đặc biệt hơn.”

Belita dừng lại, ngắm nghía một bộ đồ cầu kỳ.

“Cô muốn thử nó không?” Anh hỏi.

“Bao nhiêu tiền?”

“Cô không cần hỏi.”

“Tại sao?”

“Chỉ cần làm thôi.”

Cô tiếp tục bước đi. Tình huống xảy ra giống hệt ở mỗi cửa hàng. Cô nhìn vào tủ kính hoặc đi ngang cửa mà không hề bước vào trong. Họ dành một tiếng đi bộ qua ba dãy nhà, đi xuôi rồi

quay ngược trở lại. Belita cũng không muốn dừng chân uống nước, cà phê hay ăn gì đó. Cô không muốn ở lại. Audie lái xe đưa cô đi dọc đại lộ Santa Monica, ngang qua Sở cảnh sát Beverly Hills về phía tây Hollywood. Họ chiêm ngưỡng nhà hát Trung Quốc và Đại lộ Danh vọng chen chúc các nhóm du khách Nhật Bản mang theo các loại ô sắc sỡ, đang chụp ảnh cùng tượng sáp như người thật của Marilyn Monroe, Michael Jackson và Batman.

Belita có vẻ thoải mái hơn. Cô để Audie mua cho mình một cây kem và bảo anh chờ một lát bên ngoài cửa hàng lưu niệm. Qua cửa kính, anh thấy cô mua một cái áo phong in biểu tượng đặc trưng của Hollywood.

“Nó quá nhỏ so với cô,” anh nói, nhìn vào túi đồ cô vừa mua.

“Đây là quà tặng,” cô đáp, giật lại túi.

“Chúng ta vẫn chưa mua được cái gì cho cô.”

“Đưa tôi tới một khu phố mua sắm.”

Anh lái xe đưa cô tới một khu mua sắm bằng bê tông rất bình dân, bao quanh bởi một bãi đậu xe rộng hàng mẫu[46], chật kín xe cộ với hàng cộ trông như cây giả. Belita bảo Audie ngồi trên dây ghế nhựa bên ngoài phòng thay đồ. Đi tới đi lui, cô mặc thử rất nhiều, các loại váy và áo vét, hỏi ý kiến của anh. Lần nào anh cũng gật đầu, thầm nghĩ cô chỉ cần đeo thêm một cái túi vải nữa thôi là đã rất tuyệt rồi. Đó là một trong những điều Audie chẳng bao giờ hiểu về phụ nữ. Đa phần bọn họ đều cho rằng phải mặc

những chiếc váy bó sát cùng đôi giày cao lênh khênh thì trông mới quyến rũ như ly rượu champagne, trong khi thực tế họ sẽ rất xinh đẹp trong chiếc áo phông và quần bò giản dị.

Belita lựa đồ rất cẩn thận. Audie trả tiền. Anh cảm thấy một sự vui vẻ khó hiểu mà đã rất lâu rồi anh chưa từng có. Họ trò chuyện bằng tiếng Tây Ban Nha. Anh nhận thấy ánh sáng lấp lánh trong đôi mắt cô và không thể nghĩ ra có người phụ nữ nào xinh đẹp hơn, tưởng tượng bọn họ ngồi cùng nhau trong một quán cà phê nhỏ sát bờ biển ở El Salvador với hàng cọc xào xạc trên đầu và mặt biển xanh ngắt, giống như những hình ảnh thường thấy trên các tờ quảng cáo du lịch.

“Lúc còn nhỏ, cô mong muốn điều gì nhất?” Anh hỏi cô.

“Hạnh phúc.”

“Tôi muốn trở thành lính cứu hỏa.”

“Tại sao?”

“Hồi mười ba tuổi, tôi đã chứng kiến những người lính cứu hỏa đưa ba người ra khỏi một tòa nhà đang cháy. Chỉ có một nạn nhân sống sót, nhưng tôi ấn tượng cảnh bọn họ hiện ra từ trong đám khói, lem luốc và lấm bụi. Trông như những bức tượng. Đài tưởng niệm.”

“Anh muốn trở thành một bức tượng à?”

“Tôi muốn là một anh hùng.”

“Tôi tưởng anh muốn trở thành kỹ sư.”

“Đó là về sau. Tôi thích ý tưởng xây dựng các cây cầu và tòa

nhà chọc trời – vì chúng sẽ sống lâu hơn tôi.”

“Anh cũng có thể trồng một cái cây,” cô nói.

“Không giống nhau.”

“Tôi đến từ vùng đất mà mọi người coi trọng việc phát triển cây lương thực hơn là xây dựng các tượng đài.”

Cuối buổi chiều, họ phải chiến đấu với tình trạng tắc nghẽn giao thông trên suốt quãng đường trở về. Mặt trời đang lặn dần, vẽ lên một con đường vàng rực thẳng tắp trên mặt biển. Nhưng cơn bão ở đâu đó đã làm cuộn lên những cơn sóng, xô ập vào bờ cát, bột tung trắng xóa.

“Tôi muốn đi dạo trên bãi biển,” cô nói.

“Sắp tối rồi.”

“Làm ơn đi mà.”

Anh rẽ khỏi đường cao tốc Old Pacific ở lối ra tiếp theo, chạy dọc theo con đường đất bên dưới vách đá vàng ruộm, dừng lại trước một tháp cứu hộ bỏ hoang. Belita bỏ dép trong ô tô. Cô chạy trên bờ cát, ánh hoàng hôn xuyên qua vạt váy mỏng, làm nổi bật đường cong của cô.

Audie gặp chút khó khăn lúc cởi giày, rồi khi xắn được gấu quần lên, anh nhận ra cô đã đang lội sâu xuống mặt nước, gấu váy kéo lên tận đùi để tránh bị ướt.

“Nước biển có công dụng chữa bệnh rất tuyệt vời,” cô nói.

“Hồi còn nhỏ, tôi đã phải phẫu thuật chân. Bố tôi đưa tôi ra biển và ngày nào tôi cũng ngâm chân trong vũng nước biển trên bờ

đá, vậy là chân tôi khỏi dần. Tôi còn nhớ mình đã ngủ thiếp đi trong tiếng sóng vỗ rì rào. Chính vì thế mà tôi rất yêu biển. Mẹ biển cả cũng rất nhớ tôi.”

Audie không biết phải nói gì.

“Tôi sẽ bơi,” cô thông báo, rồi chạy ngược lên bãi biển, cởi váy, đẩy qua hông rồi thả nó xuống cát.

“Cô có quần áo để thay không?”

“Tôi vừa mua xong đấy thôi.”

Cô lội sâu xuống nước, xuýt xoa vì lạnh. Cô nhìn qua vai, một cử chỉ đã hoàn toàn đánh gục anh, khoảnh khắc đó hằn sâu trong tâm trí anh – làn da hoàn hảo, tiếng cười trong vắt, đôi mắt nâu tuyệt mỹ mà thứ màu nâu tầm thường không thể nào sánh được. Chính vào giây phút ấy, anh đã biết mình sẽ luôn khao khát Belita, cho dù họ có sống cùng nhau hay ngay lập tức chia tay trong buổi tối hôm đó và anh không bao giờ gặp lại cô nữa.

Cô chìm sâu dưới một cơn sóng. Anh không nhìn thấy cô. Thời gian trôi qua. Anh lội xuống sâu hơn, gọi tên cô. Cô vẫn không nổi lên. Anh giật phăng áo sơ mi, ném nó ra phía sau. Đi xa hơn. Điên cuồng. Chân bị trượt và anh chìm xuống. Cái lạnh bao trùm quanh anh.

Anh nhìn thấy cô ngay trước khi một cơn sóng trùm lên nhấn anh chìm sâu hơn, quay tròn cơ thể anh. Anh không biết mình đang hướng lên hay đâm xuống. Đầu anh va vào thứ gì đó

rất cứng. Quay cuồng. Vùng vẫy nổi lên mặt nước. Một con sóng khác lại kéo anh xuống. Anh bị sắc nước, vùng vẫy theo bản năng.

Bất chợt một vòng tay ôm lấy quanh eo anh, bên tai nghe có tiếng thì thầm. “Bình tĩnh.”

Cô kéo anh vào bờ cho đến khi chân anh chạm đáy biển. Anh thở phì phò, ho sặc sụa, cảm giác như vừa nuốt trọn cả con sóng. Belita ôm lấy khuôn mặt anh, Audie lau mắt, đáp lại cái nhìn của cô một cách chăm chú, chìm đắm trong cảm giác thân thuộc kỳ lạ, bối rối.

“Sao anh không bảo tôi là anh không biết bơi?” Cô hỏi.

“Tôi nghĩ cô bị đuối nước.”

Đồ lót của Belita dính sát vào người giống như lần đầu tiên anh thấy cô ở nhà Urban. “Tại sao anh lại liều mạng cứu tôi?”

Audie biết rõ câu trả lời, nhưng lại hoảng sợ bởi câu hỏi đó.

Chỉ trong thời gian dùng bữa sáng, Valdez đã gọi cho Sandy tới bốn lần, cam đoan với cô rằng mọi chuyện đều ổn và Audie Palmer sẽ sớm bị bắt. Những cuộc trò chuyện của họ thường rất ngắn, căng thẳng, xa lạ và gợi cảm giác ngấm mang ý cáo buộc cùng bác bỏ. Anh ta tự hỏi từ khi nào cuộc hôn nhân của họ lại được vạch định bởi các khoảng trống và ngắt nghỉ giữa các ngôn từ.

Thời gian đầu, nó khác xa như này. Anh ta gặp Sandy trong một tình huống khó. Cô mặc đồ dành cho bệnh nhân, ngồi bên mép giường bệnh, nức nở gục vào vai viên luật sư bào chữa vụ hiếp dâm. Quần áo của cô đã được gửi tới phòng khám nghiệm và bố mẹ đang về nhà lấy bộ đồ mới cho cô. Sandy mới mười bảy tuổi và đã bị một tiên đạo hãm hiếp trong bữa tiệc cuối mùa giải dành cho đội bóng của trường cô.

Bố mẹ cô là người theo đạo và tuân thủ pháp luật. Họ là những người tốt, nhưng chẳng thể nhận ra con gái đã lần nữa bị *cưỡng hiếp* bởi tên “luật sư bào chữa bỉ ổi”, vì vậy gã tiên đạo

được trắng án. Valdez vẫn giữ liên lạc với gia đình cô và năm năm sau anh ta đắm sâu vào Sandy trong một quán bar ở Magnolia. Họ bắt đầu hẹn hò, đính hôn, rồi kết hôn vào sinh nhật lần thứ hai mươi ba của cô. Thực tế, hai người hầu như có rất ít điểm chung. Sandy yêu thời trang, âm nhạc cùng các kỳ nghỉ lễ ở châu Âu. Trong khi Valdez thích bóng đá, giải đua xe Nascars và đi săn. Anh ta thích làm tình một cách đứng đắn, gần như nghiêm túc, trong khi cô thích cười đùa, cù lét và bốn cọt.

Sandy luôn cho rằng do vụ hiếp dâm mà cô không thể nào mang thai. Bằng cách nào đó, buồng trứng của cô đã bị gieo mầm độc hại, tức là chẳng hạt giống nào có thể nảy nở trong khu vườn của cô, hoặc đó chính là hình phạt Chúa dành cho cô vì tội lãng nhãng. Cô đã không còn là trinh nữ khi đến bữa tiệc đó, chẳng còn nguyên vẹn từ năm mười bảy tuổi. Nếu cô chịu đợi... Nếu cô vẫn còn trong sạch...

Valdez dừng lại bên ngoài bệnh viện Nhi Texas, trình huy hiệu tại quầy lễ tân và yêu cầu gặp Bemadette Palmer. Ngón tay múa trên bàn phím máy tính. Điện thoại được nhắc lên. Valdez nhìn chăm chăm tiền sảnh, nhớ lại đã không biết bao nhiêu lần anh ta và Sandy bước qua đó. Họ mất bảy năm để cố gắng có được một mụn con: tới trung tâm sinh sản gia đình, thực hiện phác đồ tiêm, lấy trứng và thụ tinh ống nghiệm. Anh ta bắt đầu cảm thấy ghét bệnh viện. Ghét con cái của người khác. Ghét tiếng khóc đau đớn mỗi khi Sandy đến kỳ kinh nguyệt.

Lễ tân đưa cho anh ta thẻ khách đến thăm, hướng dẫn anh ta lên gác rồi chúc anh ta một ngày tốt đẹp, như thể nếu không, anh ta sẽ quên mất ấy.

Bemadette Palmer đang tạm nghỉ. Valdez tìm thấy cô trong cửa hàng cà phê của bệnh viện trên tầng mười sáu, tòa tháp phía tây. Trông cô không giống em trai mà cao lớn với khung xương to cùng khuôn mặt tròn. Vài lọn tóc màu xám tuột ra khỏi búi.

“Cô có biết tại sao tôi đến đây không?” Anh ta hỏi.

“Tôi đã nói chuyện với cảnh sát.”

“Em trai cô có liên hệ với cô không?”

Ánh mắt cô trốn tránh, không nhìn thẳng vào mặt anh ta.

“Cô biết hành vi giúp đỡ tù nhân chạy trốn là phạm tội hình sự, đúng không?” Anh ta nói.

“Audie đã chấp hành hình phạt.”

“Anh ta đã trốn thoát trong thời gian thi hành án.”

“Chỉ còn có một ngày khốn kiếp thôi - anh không thể để nó yên sao?”

Valdez đẩy ghế ra, dành chút thời gian để ngắm nhìn quang cảnh từ trên cao. Nó không đặc biệt xinh đẹp, nhưng anh ta không thường xuyên được thấy thành phố từ góc độ này. Từ trên nhìn xuống trông nó bớt lộn xộn hơn và có thể nhận ra thiết kế tổng thể - những con phố nhỏ hòa vào đường lớn, cảnh quan được chia thành từng khối nhỏ. Thật đáng xấu hổ vì chúng ta

không thể nhìn được toàn bộ cuộc sống của mình từ trên cao, để nhận biết phương hướng và đặt mọi thứ vào đúng chỗ của nó.

“Cô có mấy em trai?” Anh ta hỏi.

“Anh biết là mấy mà.”

“Một là tội phạm giết cảnh sát, một là kẻ giết người hàng loạt – hẳn cô rất tự hào.”

Bemadette dừng ăn, đặt cái bánh sandwich xuống, lau miệng bằng khăn giấy, rồi gấp nó lại cẩn thận.

“Audie không giống Carl.”

“Nghĩa là sao.”

“Anh có thể ăn tương ớt từ cùng một lọ, nhưng chúng vẫn có vị khác nhau.”

“Lần cuối cô nghe được thông tin về Audie là khi nào?”

“Tôi không nhớ.”

Anh ta ném cho cô nụ cười của một con sói đồng cỏ. “Thật kỳ lạ. Tôi đã đưa cho nhóm trưởng của cô một bức ảnh. Cô ấy nói có người giống hệt em trai cô đã tới đây gặp cô sáng nay.”

Bemadette không đáp.

“Anh ta muốn gì?”

“Tiền.”

“Cô có đưa cho anh ta không?”

“Tôi không có tiền.”

“Anh ta đang ở đâu?”

“Nó không nói.”

“Tôi có quyền bắt giữ cô đấy.”

“Làm đi, ngài cảnh sát trưởng.” Cô giơ hai tay ra. “Tốt nhất là nên đánh tôi. Tôi rất nguy hiểm đấy. Ổ không, phải rồi – anh thích bắn người hơn nhỉ.”

Valdez không mắc bẫy, nhưng anh ta thực sự muốn quét sạch vẻ cười cợt khỏi khuôn mặt cô bằng mu bàn tay mình.

Bemadette gói phần bánh ăn dở vào giấy sếp và ném vào thùng rác. “Tôi phải quay lại phòng bệnh. Bọn trẻ cần được chăm sóc.”

Điện thoại của Valdez đổ chuông. Anh ta nhìn vào màn hình đang phát sáng.

“Cảnh sát trưởng phải không?”

“Vâng.”

“Đây là Trung tâm Thông tin Houston. Ngài muốn biết nếu có người nhắc đến Audie Palmer, đúng không nhỉ. Một giờ trước, tổng đài viên của chúng tôi đã nhận được cuộc gọi từ một phụ nữ, cô ta gọi đến muốn biết phần thưởng nếu cung cấp thông tin liên quan tới Palmer, nhưng không cho biết tên.”

“Cô ta gọi từ đâu?”

“Cô ta không nói.”

“Số điện thoại thì sao?”

“Cô ta dùng di động. Chúng tôi đã dò tìm tín hiệu và phát hiện nó ở một khách sạn trên đường Airline, ngay lối ra cao tốc North. Tôi sẽ gọi cho FBI.”

“Để tôi gọi,” Valdez tuyên bố.

Hai mẹ con đang xem video ca nhạc và nhảy nhót trên giường. Dù eo đã ngán mỡ, nhưng khi đến đoạn di chuyển, cô vẫn biết phải làm thế nào: giơ hai tay lên và đánh hông với Scarlett.

“Tôi có bị lở buổi tiệc không?” Audie hỏi.

“Cho chúng tôi thấy anh có tài gì nào,” Cassie đáp.

Audie liền nhái theo bước nhảy đẹp nhất của Justin Timberlake, nhưng đã quá lâu không nhảy nên động tác của anh trông rất lóng ngóng và rời rạc, khiến hai mẹ con đổ sập xuống giường, cười lăn lộn.

Audie dừng lại.

“Đừng ngại ngần, tiếp tục đi,” Cassie nói.

“Đúng đấy,” Scarlett hòa theo, bắt chước động tác của anh.

“Tôi mừng là đã giúp mọi người thư giãn,” Audie đáp, ngã ngửa ra giường. Scarlett nhảy lên người anh. Anh cù lét con bé cho đến khi nó cười không thở nổi nữa. Rồi con bé cho anh xem bức vẽ mới nhất của mình, đôi chân gầy gò quỳ trên nệm, sát cạnh anh, miệng thổi bong bóng kẹo cao su.

“Để chú đoán xem nào, đây là một nàng công chúa.”

“Vâng.”

“Còn đây là con ngựa?”

“Không, nó là kỳ lân ạ.”

“Tất nhiên nó là kỳ lân rồi. Còn đây là ai?”

“Chú ạ.”

“Thật à? Vậy chú là ai?”

“Chú là hoàng tử.”

Audie nhe răng cười, lén liếc nhìn Scarlett đang giả vờ không nghe thấy gì. Thế giới của Scarlett luôn tràn ngập công chúa, hoàng tử, lâu đài và những cái kết có hậu. Như thế con bé đang cố mơ ước một cuộc sống khác.

Cassie đang đứng, tựa lưng vào rèm cửa đóng kín, hai tay khoanh trước ngực.

Audie nhìn cô. “Tôi không nghĩ là mẹ con cô vẫn còn ở đây.”

“Chúng tôi định ngày mai sẽ đi.”

Cả hai im lặng hồi lâu. “Có lẽ cô nên nghĩ đến chuyện về nhà.”

Cassie cụp mắt xuống. “Chúng tôi không được chào đón.”

“Sao cô biết?”

“Bố đã nói với tôi như thế.”

“Từ bao giờ?”

“Sáu năm trước.”

“Con người có thể thay đổi suy nghĩ cả chục lần trong vòng sáu năm. Ông ấy có nóng tính không?”

Cô gật đầu.

“Ông ấy đã bao giờ đánh cô chưa?”

Cô chớp mắt. “Ông ấy không dám.”

“Ông ấy đã gặp Scarlett chưa?”

“Bố đã đến bệnh viện nhưng tôi không cho gặp – sau những điều ông ấy nói với tôi.”

“Nghe có vẻ cô khá giống tính ông.”

Cơ hàm ở cằm cô co giật. “Tôi chẳng có điểm gì giống ông ấy hết.”

“Cô dễ tức giận, cố chấp, thích tranh cãi, không khoan nhượng.”

“Tôi không hiểu đến một nửa ý nghĩa của các từ đấy.”

“Cô không nhượng bộ à?”

Cassie nhún vai.

“Tại sao không gọi điện cho ông ấy? Cho mình một cơ hội. Xem chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Có lẽ anh nên quan tâm đến chuyện của mình thì hơn.”
Audie nhào người ngang qua giường, lấy điện thoại của Cassie. Cô cố giằng lại.

“Tôi sẽ gọi cho ông ấy.”

“Không!”

“Tôi chỉ định cho ông ấy biết cô và Scarlett vẫn ổn thôi.”
Anh giơ điện thoại khỏi tầm với của cô. “Chỉ một cuộc điện thoại – có gì tổn hại đâu?”

Trông cô có vẻ sợ hãi, tuyệt vọng. “Nếu ông ấy không nghe thì sao?”

“Thì đó là nỗi mất mát của ông ấy, không phải của cô.”

Cassie ngồi ở mép giường, hai tay nắm chặt, kẹp giữa đầu gối, da tái nhợt. Như cảm nhận được có chuyện trọng đại sắp xảy ra, Scarlett trườn tới bên cạnh, gối đầu lên vai cô.

Audie bấm số. Người đàn ông ở đầu dây bên kia găt gỏng, như thể ông ta vừa bị phá đám khi đang xem chương trình truyền hình yêu thích vậy.

“Ông Brennan phải không?”

“Ai đấy?”

“Một người bạn của Cassie... Cassandra.”

Một thoáng ngập ngừng. Audie có thể nghe rõ tiếng Brennan thở mạnh. Anh liếc nhìn Cassie, ánh mắt cô đang tràn ngập niềm hy vọng mong manh.

“*Con bé ổn không?*” Giọng nói vang lên.

“Cô ấy ổn.”

“Scarlett thì sao?”

“Cả hai đều khỏe.”

“Ở đâu?”

“Houston.”

“*Chị nó nói Cassie đã đi Florida.*”

“Cô ấy không đi nữa, ông Brennan.”

Lại một khoảng bối rối nữa, nhưng Audie không để nó kéo dài. “Ông không biết tôi, và ông có lý do để không nghe tôi nói. Nhưng tôi tin ông là một ông bố tốt, luôn cố gắng làm những điều tốt đẹp nhất cho gia đình mình.”

“Tôi là người theo đạo Cơ Đốc.”

“Người ta thường nói, thời gian sẽ chữa lành mọi vết thương – ngay cả vết thương nặng nề nhất. Có lẽ ông vẫn nhớ lý do bất hòa giữa ông và Cassie. Tôi biết ông cảm thấy bức bối thế nào vì cho rằng cô ấy đang lạc lối và muốn ngăn cô ấy tiếp tục mắc thêm sai lầm. Nhưng cả ông và tôi đều hiểu rằng có một vài chuyện không thể khuyên nhủ hay dạy dỗ được. Con người phải tự tìm câu trả lời cho chính mình.”

“Tên cậu là gì, chàng trai?”

“Audie.”

“Sao lại gọi cho tôi?”

“Bởi vì con gái và cháu gái ông cần ông.”

“Nó cần tiền.”

“Không, thưa ông.”

“Tại sao con bé không tự gọi cho tôi?”

“Cô ấy có chút cứng đầu... theo cách rất đáng yêu. Có lẽ cô ấy được thừa hưởng từ ông. Cô ấy rất tự trọng. Và là một người mẹ tốt. Cô ấy đã tự mình nuôi dạy con.”

Ông Brennan muốn nghe mãi. Giọng ông trở nên nghèn nghẹn và đầy hối hận. Audie tiếp tục trò chuyện, trả lời các câu hỏi của ông, lắng nghe các cuộc tranh cãi dường như đã không còn rõ rệt sau bao nhiêu năm qua. Vợ ông đã mất. Ông có hai công việc. Ông đã không dành nhiều tình cảm cho Cassie như cô xứng đáng được hưởng.

“Cô ấy đang ở đây,” Audie gợi ý. “Ông có muốn nói chuyện với cô ấy không?”

“Có, tôi rất muốn.”

“Giữ máy nhé.”

Audie nhìn Cassie. Trong suốt cuộc điện thoại, cô đã trải qua đủ mọi cảm xúc, hy vọng, giận dữ, sợ hãi, xấu hổ, bướng bỉnh và sắp khóc. Lúc này cô cầm điện thoại bằng cả hai tay như sợ nó bị rơi và vỡ tan. “Bố?”

Một giọt nước lăn xuống má, rơi vào khóe miệng cô. Audie bế Scarlett lên.

“Chúng ta đi đâu ạ?”

“Ra ngoài.”

Anh đi giày cho con bé, đặt xuống đất và rời khỏi phòng, đi xuống cầu thang, ngang qua bể bơi trông như có những đường hầm ánh sáng màu xanh khói bên dưới bề mặt. Họ bước đi giữa các dãy xe và hàng cọ, dọc lối đi chính tới trạm xăng, anh mua cho con bé một que kem và nhìn nó ăn từ phần dưới lên.

“Thại sao mẹ cháu hay khóc ạ?” Cô bé hỏi.

“Mẹ cháu cũng hay cười mà.”

“Không nhiều lắm.”

“Đôi khi, để trở thành con người chúng ta muốn không dễ dàng tí nào.”

“Nó không xảy ra thì sao?”

“Nếu cháu may mắn.”

“Cháu không hiểu.”

“Có lẽ ngày nào đó cháu sẽ hiểu.”

Quá nửa đêm, Audie bất chợt cảm thấy Cassie trườn vào chăn, áp sát cơ thể trần trụi của cô vào người anh. Cô vắt một chân qua người anh, quỳ gối rồi ngồi lên anh, cọ má vào chòm râu cằm và hôn lên môi anh.

“Chúng ta phải thật yên lặng.”

“Cô chắc chứ?” Anh hỏi.

Đôi mắt cô tìm kiếm mắt anh. “Ngày mai chúng tôi sẽ về nhà.”

“Tôi rất mừng.”

Mười một năm vắng bóng phụ nữ, nhưng các cơ bắp tự có trí nhớ của chúng. Có lẽ đó chính là hàm ý mà người ta hay nói rằng động vật hành xử theo bản năng chứ không cần chỉ dạy. Xong việc, cô trượt khỏi người anh, trở về giường của mình. Còn Audie thì chìm vào giấc ngủ và rồi tỉnh dậy với một nỗi băn khoăn, tự hỏi liệu đó có phải một giấc mơ hay không.

Lần đầu tiên Audie làm tình với Belita là ở phòng cô trong căn nhà trên núi của Urban. Ông ta đã đến San Francisco vì “việc gia đình”, nhưng Audie nghĩ có thể nó ám chỉ một việc khác. Urban nói rằng San Francisco đầy rẫy người “đồng tính” nhưng họ vẫn có quyền bình đẳng trong việc chỉ trích đảng Dân chủ, các học

giả, người ăn chay, trọng tài...

Suốt hai tháng Audie đưa Belita đi chạy tiền cho Urban, thu ở đây, chi ở kia. Công việc của cô là xác nhận một khoản tiền, ghi biên nhận và mang tới ngân hàng. Đôi khi họ có thời gian đi dã ngoại ở vịnh La Jolla hay bãi biển Thái Bình Dương, uống nước chanh và ăn bánh sandwich Belita làm buổi sáng. Sau đó họ sẽ đi bộ dọc theo lối đi, qua các quầy hàng lưu niệm, quán bar và nhà hàng, hòa lẫn cùng những người đi bộ, đi xe đạp hay trượt patin khác. Audie thường kể về bản thân mình, hy vọng cô cũng làm thế, nhưng Belita hiếm khi nhắc đến quá khứ. Nằm trên tấm chăn dã ngoại trên vịnh La Jolla, anh giơ tay lên, để bóng những ngón tay anh vuốt ve mi mắt cô. Rồi anh hái hoa cúc dại, kết thành một vương miện, đặt lên tóc cô.

“Bây giờ em là một nàng công chúa.”

“Với vương miện cỏ dại hả?”

“Là hoa, không phải cỏ dại.”

Cô cười vang. “Từ bây giờ, chúng là loài hoa yêu thích nhất của em.”

Mỗi buổi chiều, anh lại lái xe đưa cô về nhà, mở cửa xe, dõi theo cô đi lên lối vào nhà. Cô không quay lại, vẫy tay hay mời anh vào trong. Những giờ phút tiếp theo anh cố gắng nhớ lại từng đường nét khuôn mặt, bàn tay, ngón tay cùng móng tay sứt sẹo của cô và mái tóc cô như đang mời gọi đôi môi anh. Song anh cũng liên tục thay đổi những chi tiết nhỏ nhất tùy thuộc vào

tâm trạng của anh ngày hôm đó. Anh có thể vẽ cô là một trinh nữ, một nàng công chúa, một người mẹ hay một gái làng chơi, không phải là hình ảnh ảo giác, mà là rất nhiều vai trò trong một người phụ nữ.

Audie vẫn nhút nhát như thường lệ, chẳng dám nói gì cả. Nhưng khi còn lại một mình, anh sẽ tự trò chuyện trong đầu, hùng hồn, nhiệt tình, đưa ra các lý lẽ. Ngày mai, anh thâm nhủ. Ngày mai sẽ là ngày anh thổ lộ.

Cuối cùng, một chiều nọ, anh mở cửa xe cho cô và trước khi Belita kịp chạy trốn, anh đã chụp lấy cổ tay cô, kéo cô áp sát vào người mình, ngấu nghiến đôi môi cô trong một nụ hôn vụng về.

“Đủ rồi!” Cô quát lên, đẩy anh ra.

“Anh yêu em.”

“Đừng nói những lời vô nghĩa như thế.”

“Em thật xinh đẹp.”

“Anh chỉ đang cô đơn thôi.”

“Anh có thể hôn em lần nữa không?”

“Không.”

“Anh muốn em.”

“Anh không biết gì về tôi cả.”

Anh vòng tay ôm cô, hôn cô mãnh liệt và ôm cô thật chặt, cố mở đôi môi cô ra, nhưng chúng vẫn kiên quyết mím chặt. Anh không bỏ cuộc. Dần dần anh cảm thấy cơ thể cô đầu hàng, răng và đầu cô ngả ra sau, hai tay vòng lấy cổ anh.

“Nếu em ngủ với anh, anh sẽ bỏ mặc em à?” Cô hỏi, như đang sợ hãi những chuyện khủng khiếp sẽ xảy ra nếu cô nhượng bộ nhiều như vậy.

“Không,” anh đáp, bế cô vào nhà. Loạng choạng vào phòng ngủ của cô, họ vội vã cởi đồ của nhau, vụng về, giật khuy, cởi móc áo, giằng xé, kéo, đá, nhẩy lò cò, nhưng kiên quyết không buông nhau ra dù chỉ một giây. Anh cắn môi cô. Cô kéo tóc anh. Anh túm tay cô, kéo chúng qua đầu, hôn cô như thể muốn nuốt hết hơi thở của cô.

Hành động tự bản thân nó đã rất dễ dàng, nhanh chóng, đam mê, đắm mồi hôi và cuồng nhiệt, nhưng mọi thứ dường như đang chậm lại và Audie bị bất ngờ vì thời gian như dần biến mất. Trước đây anh đã từng ngủ với phụ nữ, nhưng phần lớn là các cuộc gặp chóng vánh, dò dẫm và lối bạch trong ký túc xá, bên dưới tấm áp phích ngôi sao điện ảnh hay các bức ảnh gia đình, ở trường đại học, các cô gái thường tỏ ra là những cô nàng nghệ sĩ, ăn mặc kiểu thời trang lôi thôi và đọc các bài luận về nữ quyền hay thơ của Sylvia Plath. Anh có thể dành cả đêm ở cùng họ và rời đi trước khi trời sáng, tự nhủ rằng họ sẽ chẳng thấy phiền lòng nếu anh không gọi hay nhắn tin.

Những cô gái anh gặp luôn cố làm cho mình trở nên quan trọng bằng những lời tán tỉnh, trang phục hay bí mật của họ, nhưng Belita thì ngược lại, cô không cố gây ấn tượng với anh hay với bất kỳ ai. Cô rất khác biệt. Cô không cần nói gì cả. Hai

người không bắt buộc phải hiểu suy nghĩ của nhau. Tuy nhiên chỉ với ánh mắt không giấu giếm, đôi môi cong cong, nụ cười bất chợt, cô đã khuấy động Audie, khiến anh có cảm giác như đang nhìn chăm chú vào một cái giếng sâu hun hút. Tất cả những gì anh có thể làm là rơi vào trong đó.

Anh còn nhớ được gì khác không ư? Mọi thứ. Từng chi tiết về cô, làn da màu mật, mùi cơ thể, cái mũi kiêu kỳ cùng cặp lông mày rậm, lớp mỡ hôi mờ mờ quanh viền môi, chiếc giường đơn, quần áo la liệt trên sàn – bộ quần áo vải cotton của cô đã bạc màu do giặt đi giặt lại nhiều lần, đôi dép của cô, chiếc quần lót màu xanh rẻ tiền, chuỗi vòng cổ với cây thánh giá nhỏ bằng bạc, cảm giác khuôn ngực cô vừa vịn trong lòng bàn tay anh. Tiếng rên rỉ như con mèo nhỏ của cô.

“Em là của Urban,” cô nói, lơ đãng vuốt ve cổ tay anh.

“Ừ.” Audie đáp mà không thực sự lắng nghe. Sự đụng chạm của cô khiến anh run rẩy và tê liệt. Tay cô nằm trọn trong tay anh, ngón tay đan vào nhau, toàn bộ sự sống chỉ tồn tại trong điểm tiếp xúc ấm áp, mềm mại đó.

Họ làm tình lần nữa. Cô lo lắng Urban có thể bất ngờ trở về và bắt gặp họ cùng nhau, hay Audie có thể nghĩ cô là một con điếm. Song cô cũng khao khát sức nặng cơ thể anh cùng hơi thở dồn dập của anh bên tai cô.

Sau đó, cô đứng dậy vào nhà vệ sinh. Anh ngồi trên mép giường, đôi mắt đã quen với bóng tối. Lúc cô trở lại, anh vuốt

đầu ngón tay quanh gáy, chạy dọc theo chiều dài xương sống, xuống đến đốt xương cụt của cô. Cô rùng mình, cả cơ thể như đang rì rào, lay động. Cô mệt mỏi lẩm bẩm gì đó và cuộn tròn như quả bóng, chìm vào giấc ngủ. Anh cũng vậy.

Audie thức giấc rất sớm. Anh nghe tiếng nước chảy và rồi, cô bước ra từ phòng tắm, phần thân trên để trần.

“Anh phải đi đi.”

“Anh yêu em.”

“Ngay bây giờ!”

Khu vực quận Greater Third ở Houston có một khu thương mại nhỏ, đó là nơi sinh sống của những người cho vay tiền, các quầy hàng đứng bán bánh thịt chiên giòn của Mexico, câu lạc bộ thoát y và các quán bar buồn thảm, được che chắn sau những cửa sổ mắt lưới và cửa ra vào bằng cốt thép.

Moss dừng lại bên ngoài một trong số chúng, biển hiệu FOUR ACES BAIL BONDS[47] phía bên trên cửa sổ. Bên dưới có câu thơ: *Cha đứa con của bạn đang ngồi tù? Hãy bán vàng đi và giúp anh ta tại ngoại.*

Anh khum tay che mắt, nhìn xuyên qua lớp cửa lưới dày cộp, và có thể trông thấy các tủ kính trưng bày chật kín đồ trang sức, đồng hồ cùng các mặt hàng điện tử. Một phụ nữ Latin to béo đang lau sàn nhà với chổi lau và một xô nước xà phòng. Moss gõ cửa, đập mạnh chiếc khóa đôi. Người phụ nữ lau dọn hơi hé cửa.

“Tôi tìm Lester.”

“Ông Duberley không có ở đây.”

“Ông ấy đâu?”

Bà ta do dự. Moss lấy ra một tờ mười đô la từ tập tiền mặt. Bà ta giật lấy đồng tiền như thể nó sắp bay vèo mất trong một cơn gió không tồn tại và chỉ vào một câu lạc bộ khiêu vũ rẻ tiền bên kia đường với tấm biển đơn bằng đèn neon uốn hình một cô gái chần bò khóa thân, đội mũ cao bồi, đang quay tròn một cái thông lọng.

Moss quay lại cánh cửa, nhưng nó đã đóng từ bao giờ.

“Cảm ơn, thưa bà,” anh nói với không khí. “Rất hân hạnh được làm quen với bà.”

Anh băng ngang đường, bước vào không gian tăm tối của quán bar, vấp ngã ở hai bậc thềm cuối cùng trước khi tiến vào một gian phòng lớn sặc mùi mồ hôi, bia và hơi thở đầy mùi chiên rán. Một quầy bán hàng dài chạy dọc theo bức tường bằng kính với cái kệ chứa các loại rượu đủ hình dạng, màu sắc như tròn, dài, có dấu sập đỏ hay nắp xoáy.

Lester Duberley chống cả hai khuỷu tay trên mặt quầy, cúi người xuống ly rượu whiskey ngô pha chế với đá bào. Gã là một kẻ to béo có đôi tay với khớp ngón tay lớn và đám tóc xám mọc tràn xuống hai tai. Chiếc áo gi lê thêu hoa chìm không thể đóng cúc ở phần bụng.

Phía sau đầu Lester, một cô gái ngực trần, mặc chiếc quần lót nhỏ xíu gắn trang sức, đủ che vùng nhạy cảm cùng đôi giày nhọn hoắt đang xoay tròn trên đoạn sân khấu hơi thoải, làn da cô ta nhuộm hồng nhờ ánh đèn. Cô ta có bộ ngực lớn, hơi

xệ xuống, tạo thành nếp nhăn ngoằn ngoèo, mềm mại, trắng hơn những phần da khác trên cơ thể. Nửa tá đàn ông đang ngồi ở dãy bàn ngay phía trước, tỏ ra thích thú với cô gái thứ hai hơn. Cô gái này cũng ăn mặc tương tự, đang uốn người về phía trước và nhìn xuyên qua đầu gối xoạc rộng của mình.

Lester không tỏ ra ngạc nhiên lúc nhìn thấy Moss. Gã hầu như không phản ứng gì.

“Mày ra ngoài lúc nào?”

“Hôm kia.”

“Tưởng phải bóc lịch cả đời chứ?”

“Thay đổi kế hoạch.”

Lester giờ cốc lên, áp vào trán. Moss gọi một cốc bia.

“Bao lâu rồi nhỉ?”

“Mười lăm năm.”

“Chắc hẳn mày thấy rất nhiều thứ thay đổi nhỉ. Tao cá là mày còn chưa từng nghe đến iPad hay điện thoại thông minh đâu.”

“Tao ở trong tù, không phải ở Arkansas.”

“Nói cho tao biết Kim Kardashian là ai?”

“Ai?”

Lester vỗ đánh đét vào đùi, bật cười hô hố, khoe hàm răng bọc vàng.

Một gã khách quen say rượu, thỉnh thoảng tấn công cô nàng vũ công uốn dẻo và bị đám bảo vệ tặng cho một cú đánh vào đầu

trước khi kéo ra ngoài.

“Tao không hiểu sao bọn chúng lại làm thế,” Lester thắc mắc. “Cô gái đó chả buồn bận tâm.”

“Sao mày không hỏi cô ta.”

“Chỗ này đã bị đột kích hai lần trong sáu tháng vừa rồi đấy, biết không hả?” Lester nâng cốc lên uống, rồi hơi ngả người ra sau. “Mà mày muốn gì?”

“Tao cần gặp Eddie Barefoot.”

“Bị điên à? Mày vừa ra khỏi tù đấy.”

“Tao cần một số thông tin.”

Lester nghiền nát cục đá trong miệng. “Tao có thể cho mày số điện thoại.”

“Không tao muốn gặp hắn.”

Lester nhìn anh đầy nghi ngờ. “Nếu hắn không muốn gặp mày thì sao?”

“Nói với hắn, tao là bạn của Audie Palmer.”

“Ra là vì khoản tiền đó hả?”

“Như mày đã nói, Lester, luôn là vì tiền bạc.” Moss nhắc cốc bia lên, uống một hơi cạn sạch. “Tao còn cần thêm vài thứ khác.”

“Thứ gì?”

“Tao cần một khẩu bán tự động, loại đạn 45. Sạch sẽ. Có đạn.”

“Trông tao giống nhà tài trợ của mày lắm hả?”

“Tao sẽ trả tiền.”

“Phải, mày sẽ trả.”

Valdez đậu xe cách khách sạn một đoạn và đi bộ qua hai tòa nhà cuối cùng, cả người đầy bụi bặm cuộn lên từ đám xe tải đang chạy âm âm trên con đường sáu làn xe bên cạnh. Anh ta có người trong chiếc áo khoác trước cái lạnh ban đêm rồi dừng lại ở lối vào, nơi các tán cọ uốn mình trong gió và vầng trăng như chiếc đĩa bạc ẩn hiện sau lớp lá cọ đang đu đưa.

Viên quản lý khách sạn ca đêm là một người trung niên gốc Tây Ban Nha. Ông ta ngồi gác chân lên quầy, theo dõi vở nhạc kịch dài tập của Mexico qua chiếc tivi nhỏ với các diễn viên có trang phục, đầu tóc của thời trang hai mươi năm về trước, lối nói của họ như thể sắp đánh hay đè ngửa người ta ra ấy.

Viên cảnh sát trưởng chìa huy hiệu ra khiến người quản lý nhìn anh ta đầy lo lắng.

“Ông có thấy người này không?” Valdez hỏi, cho ông ta xem ảnh của Audie Palmer.

“Có, tôi có thấy, nhưng có vẻ không giống lắm. Tóc anh ta hơi khác. Ngắn hơn.”

“Anh ta thuê phòng à?”

“Bạn gái anh ta. Cô ấy ở trên tầng hai, đi cùng một đứa trẻ.”

“Phòng bao nhiêu?”

Viên quản lý kiểm tra máy tính. “Phòng 239. Cassandra Brennan.”

“Cô ta đi loại xe nào?”

“Honda. Tàn tạ. Chất đầy đồ.”

Valdez lại chỉ vào tấm ảnh. “Lần cuối ông thấy anh ta là khi nào?”

“Tôi không làm ca ngày.”

“Khi nào?”

“Đêm hôm kia. Anh ta đã làm gì à?”

“Kẻ trốn chạy bị truy nã.” Valdez cất bức ảnh đi. “Các phòng lân cận có người ở không?”

“Không, phòng trống từ hai ngày trước.”

“Tôi cần chìa khóa.” Valdez nhận chìa khóa dạng thẻ từ. “Nếu tôi không quay lại trong vòng năm phút, tôi muốn ông gọi tới số điện thoại này và nói rằng có một cảnh sát cần giúp đỡ.”

“Tại sao anh không gọi?”

“Tôi không biết mình có cần giúp đỡ hay không.”

Audie bừng tỉnh với một cảm giác kỳ lạ rằng anh đã nằm mơ

nhưng không nhớ chút nào về giấc mơ đó. Anh cảm thấy cơn đau quen thuộc của thứ gì đó vừa lướt qua ý thức, chớp nhoáng rồi biến mất. Quá khứ của anh cũng giống thế - vòng xoáy của rác rưởi và bụi bặm.

Anh mở mắt ra, không chắc chắn có phải mình vừa nghe thấy âm thanh nào đó hoặc cảm nhận được sự thay đổi áp suất không khí không. Rời khỏi giường, anh đi tới bên cửa sổ. Tối đen. Tĩnh lặng.

“Gì thế?” Cassie hỏi.

“Tôi không biết, nhưng tôi phải đi ngay bây giờ.”

“Tại sao?”

“Đến lúc rồi. Cô ở yên đây. Đừng mở cửa trừ phi là cảnh sát.”

Cassie ngập ngừng, căn môi dưới như thể cố ngăn mình nói gì đó. Audie đi giày, đeo ba lô. Anh hé cửa, quan sát cả hai hướng của hành lang, bãi đỗ xe dường như vẫn im lìm, nhưng anh có thể hình dung ra những con người đang ẩn nấp đâu đó quanh mình. Anh có thể thấy được một phần quây lể tân, nhưng không thể thấy ai đứng đằng sau quây.

Lối đi ngoặt về bên phải. Áp sát tường, anh di chuyển về phía cầu thang, nhưng rồi anh nghe được tiếng bước chân đang đến gần. Cánh cửa gần nhất đề NHÂN VIÊN DỌN PHÒNG. Audie lắc thử tay nắm cửa, có vẻ rất lỏng lẻo. Một cái khóa rẻ tiền. Anh dùng vai tông mạnh, bước vào bên trong, đóng cửa. Có vài cái chổi và cây lau nhà ướt đang dựng thẳng đứng trong xe đẩy.

Một bóng người lướt qua. Anh chờ thêm vài giây nữa, nỗi sợ hãi tràn đầy trong ngực. Đúng lúc đó anh nghe tiếng người hô “CẢNH SÁT ĐÂY!” và tiếng phụ nữ hét lên. Audie lập tức bỏ chạy. Xuống chân cầu thang, anh rẽ phải và chạy xiên xẹo giữa hai hàng xe đang đậu ở bãi cho đến khi tới được bức tường phía sau. Bật lên, nhảy vọt qua rồi nặng nề rơi xuống phía bên kia tường. Anh tiếp tục chạy, vượt qua sân một nhà máy và tìm thấy cái cổng mở ra một con đường trơn trượt. Anh nghe được tiếng người la hét. Tiếng súng nổ. Còi báo động. Tiếng chửi rủa.

Valdez luôn tin tưởng rằng cuộc đời của một người được định hướng bởi một vài lựa chọn quan trọng. Chẳng quyết định nào tuyệt đối đúng hay sai, nhưng mỗi lựa chọn lại dẫn tới những con đường khác nhau. Cuộc đời anh ta sẽ ra sao nếu anh ta lựa chọn gia nhập lực lượng thủy quân lục chiến thay vì cảnh sát tiểu bang? Có lẽ anh ta đã chết ở Afghanistan hay Iraq rồi. Nếu anh ta không làm việc vào đêm Sandy bị cưỡng hiếp thì sao? Có lẽ anh ta sẽ không bao giờ được gặp gỡ và an ủi cô. Họ có thể sẽ không yêu nhau. Nếu Max không đến với họ thì sao? Có rất nhiều “nếu”, “nhưng” và “giả như”, nhưng chỉ có một số ít đáng quan tâm vì chúng có năng lực thay đổi cuộc đời.

Dừng lại ngoài cửa phòng, anh ta kiểm tra khẩu súng lục ổ quay được phân cho theo cấp bậc, nhưng thay đổi quyết định, cất

nó vào trong bao da đeo ở vai. Thay vào đó, anh ta lấy khẩu súng thứ hai, vẫn luôn được nhét trong bao da buộc bên dưới đầu gối phải. Đây là một trong những bài học mà ngay từ khi mới vào nghề anh ta đã được một viên cảnh sát trưởng chỉ dạy, và nhờ chúng mà ông ta đã thoát được các cuộc thanh lọc bộ máy nhằm cắt giảm chi phí và quan điểm phát ngôn thận trọng của những năm 90 - luôn cần một phương án dự phòng vì bạn sẽ không bao giờ biết khi nào nó có ích. Khẩu súng của anh ta là loại bán tự động nhỏ với báng súng bị nứt, phải dán chặt bằng băng dính. Không có lịch sử mua bán. Không truy được nguồn gốc.

Anh ta nhìn qua ban công. Bãi đậu xe vắng ngắt. Tán lá hình lược của đám cọ tạo ra những cái bóng lay động trên nền xi măng quanh bể bơi. Áp tai vào cửa phòng 239, anh ta chăm chú lắng nghe. Không một tiếng động. Anh ta quẹt khóa từ vào bảng điều khiển. Ánh sáng đỏ nhấp nháy chuyển sang màu xanh. Xoay nhẹ tay cầm, cánh cửa hé ra một khoảng vào căn phòng tối tăm.

Một phụ nữ bật dậy, quấn chặt tấm chăn quanh người. Hai mắt mở to. Không thốt ra được lời nào. Valdez kiểm tra khắp phòng, hai giường, trên sàn, vung vẩy khẩu súng từ bên này sang bên kia.

“Hắn đâu?” Anh ta thì thầm.

Miệng người phụ nữ mở ra, vẫn không nói được từ nào.

Một cái bóng bước ra từ phòng tắm. Valdez phản xạ theo bản

năng và hét lên, “CẢNH SÁT ĐÂY!” Ánh sáng vọt ra từ nòng súng. Một bé gái bay ngược ra sau, máu của nó bắn tung lên tấm gương. Người mẹ la hét. Anh ta vung súng. Ánh lửa tóe lên lần nữa. Một cái lỗ xuất hiện trên trán cô. Cơ thể cô đổ sập sang ngang, trượt xuống khỏi giường, kéo theo cả tấm ga phủ.

Tất cả xảy ra chỉ trong chớp mắt, nhưng nó như thước phim quay chậm xuất hiện trong đầu anh ta - vung súng, bóp cò, cảm nhận khẩu súng giật nhẹ và tim anh ta nảy theo từng động tác.

Tiếng súng đã dừng lại. Valdez đứng im, cả người lạnh ngắt, hoảng loạn vì cảm giác tội lỗi, hối hận do đã phản ứng quá đà. Anh ta dùng mu bàn tay quẹt miệng, cố gắng suy nghĩ rõ ràng. Palmer đã ở đây. Hấn đâu rồi? *Mình đã làm gì thế này?*

Ai đó đang chạy xuống cầu thang. Valdez vọt ra cửa sổ và thấy một bóng người đang chạy ngang bãi đậu xe. Đá bật cửa thông hai phòng, anh ta chạy vọt qua phòng bên cạnh, hét to, “DỪNG LẠI! CẢNH SÁT ĐÂY! BỎ VŨ KHÍ XUỐNG!”

Anh ta chạy nước rút dọc hành lang, vừa chạy vừa rút khẩu súng lục được phân công ra khỏi bao. Giơ cao khẩu súng khỏi đầu, anh ta bắn hai phát đạn vào không khí trước khi nhảy khỏi cầu thang, len lỏi giữa những chiếc xe đang đậu. Anh ta rút điện thoại và bấm 911.

“Xảy ra nổ súng. Cảnh sát đang truy đuổi một tội phạm truy nã có vũ trang... Đường Airline. Quán trọ Star City. Một phụ nữ và một trẻ em bị bắn. Cần nhân viên y tế.”

Anh ta nhảy qua bức tường, chạy ngang bãi chứa hàng đến khi tới một cống bê tông rộng với dòng nước hôi thối đang đổ về cống thoát nước trung tâm. Nhắm khẩu súng hướng từ bên này sang bên kia, anh ta nhìn trái nhìn phải rồi quay một vòng, vẫn để điện thoại. “Tôi cần tiếp viện và một chiếc trực thăng.”

“Anh vẫn trông thấy phạm nhân chứ?”

“Khẳng định. Hắn đang hướng về phía đông, dọc theo cống thoát nước. Nhà máy ở bên phải tôi. Hàng cây phía bên trái.”

“Anh có thể mô tả phạm nhân được không?”

“Tôi biết hắn là ai – Audie Palmer.”

“Hắn mặc quần áo thế nào?”

“Trời quá tối, không thấy rõ.”

Xe tuần tra được điều tới từ đường East Whitney, Oxford và đại lộ Victoria. Chẳng mấy chốc anh ta đã nghe thấy tiếng còi báo động.

Valdez chạy chậm lại và đến một điểm dừng. Anh ta cúi người, hai tay chống đầu gối, thở phì phò. Mồ hôi chảy vào mắt và xuống hõm lưng. Ngực nặng trĩu, anh ta nhổ nước bọt xuống nền xi măng rạn nứt dưới chân. Nguyên rửa. Run rẩy. Anh ta lại đưa mu bàn tay quẹt miệng, cố gắng suy nghĩ rõ ràng và xếp đặt mọi thứ vào đúng chỗ. Anh ta phải suy nghĩ. Thở sâu. Lên kế hoạch.

Anh ta lấy khăn tay, lau sạch mọi dấu vết của mình trên khẩu súng dự phòng. Nòng. Cò. Vòng cản. Chốt an toàn. Rồi

ném nó xuống cống trước khi bỏ đi. Khẩu súng bật lên hai lần rồi mới rơi xuống nước.

Anh ta giả vờ thở dồn dập và nhắc điện thoại lên. “Tôi nghĩ mình mất dấu hẳn rồi.”

Audie chạy dọc theo cống nước về hướng nam, lao qua những vũng nước đọng làm nước bắn lên tung tóe và lũ chuột hoảng hốt kêu la, nháo nhào chạy vào hang hoặc nhảy lên xe đẩy mua hàng vốn bị trượt khỏi thành cầu, rơi xuống cống.

Anh không quen chiến đấu trong chiến trường mở như thế này và phải chống lại lực kéo của khoảng trống xung quanh, cảm giác như nó đang cố xé mình ra từng mảnh. Nhiều năm qua, anh luôn có bốn bức tường che chở, có ranh giới và hàng rào thép gai; luôn có thứ bảo vệ sau lưng, nên không phải chống đỡ mọi hướng.

Làm sao cảnh sát có thể lần ra được chỗ anh? Chắc hẳn Cassie đã gọi cho ai đó. Anh không trách cô. Sao cô biết chứ? Cô còn trẻ, đã kiệt quệ, không còn tin tưởng mình có thể sống mãi được mà chỉ cố gắng lừa gạt qua ngày.

Audie chỉ có thể tiến về phía trước bởi chẳng còn đường lui hay có thể bắt đầu lại từ đầu. Anh nghe thấy tiếng súng nổ. Ý nghĩ về nó làm anh chóng mặt, như thể có người đã hét vào tai anh hàng giờ liền và để lại cảm giác ù ù khủng khiếp trong đầu

anh. Anh chạy chậm chậm qua những túi rác màu đen, bốc mùi như xác người bị phân hủy, những nhà kho mái bằng với cửa ra vào bằng kim loại. Mái đầu hồi của các tòa nhà nổi bật, sắc nét trong làn sương mù mỏng manh, còn mặt trăng thì trông như củ khoai tây bị cắt một nửa. Tạm dừng dưới gầm cầu đường sắt, anh tháo giày, đổ hết nước ra. Các tuyến đường sắt chạy về hai hướng đông và tây. Anh leo lên khỏi cống nước, chạy dọc theo đường sắt, vấp ngã bởi lớp đá thô chèn thanh tà vẹt, hướng về phía bầu trời đang sáng dần.

Cassie và Scarlett sẽ không sao. Họ chẳng làm gì sai cả. Họ không biết anh đã trốn khỏi tù. Anh không nên nhờ họ giúp đỡ. Anh không bao giờ nên gần gũi bất kỳ ai. Không bao giờ hứa hẹn. Chính vì một lời hứa hẹn nên mọi chuyện đã bắt đầu. Anh đã hứa với Belita. Vì thế anh đã tự nhủ lòng rằng mình không thể chết trong tù.

Tại điểm trung chuyển Kashmere, anh bắt một xe bus vào trung tâm thành phố cùng các công nhân làm ca và những người đi làm đầu giờ sáng, vẫn còn ngái ngủ, tựa đầu vào cửa kính. Chẳng ai nhìn ai. Chẳng ai nói chuyện. Cũng chẳng khác trong tù là mấy, anh thầm nghĩ. Bạn cố gắng để hòa nhập chứ không phải để nổi bật.

Audie chẳng có gì đặc biệt, độc đáo hay nổi bật, vậy sao anh lại trở thành bao cát hay nắm đấm của ai đó? Giống như treo một tấm biển ngay cạnh với dòng chữ: *Em yêu, anh là người tình*

siêu đẳng.

Chiếc xe bus thả anh xuống bóng tối lờ mờ của sân bóng chày Minute Maid Park. Kiệt sức, anh muốn dừng lại, nhưng tâm trí vẫn quay cuồng. Cuối cùng, anh quyết định nằm xuống một ô cửa trống, gối đầu lên ba lô và nhắm mắt lại.

Desiree Fumess bước ngang căn phòng, dừng lại trước thi thể bé gái vẫn đang mở to mắt kinh ngạc. Những lọn tóc màu vàng bết máu, một con búp bê rách nát với mái tóc bằng len nằm cách bàn tay vẫn đang mở của cô bé khoảng hai centimet. Desiree cố cưỡng lại thôi thúc nhặt con búp bê lên, đặt dưới cánh tay nó.

Thi thể người mẹ nằm ngay giữa chiếc giường và bức tường. Khóa thân. Một lon bia loại nhẹ nhô ra từ dưới bụng và hình xăm xoáy trên tấm lưng mảnh mai. Tóc vàng. Hơi tàn nhang. Xinh đẹp. Ánh đèn hồ quang khiến mọi thứ sáng trắng, nhưng không tẩy được mùi tử khí tỏa ra trong khoảnh khắc cận kề cái chết hay vết máu trên bức tường phía sau cô.

Các chuyên viên giám định pháp y vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Ba người đàn ông và một phụ nữ trong trang phục trắng từ đầu tới chân gồm quần áo, lưới chụp tóc, giày ống bằng nhựa đã được tiệt trùng, đang đặt đèn tia cực tím để kiểm tra vết tinh dịch trên đệm. Desiree nhìn chăm chăm hai chiếc giường. Cả hai đều đã được sử dụng. Người phụ nữ bị bắn lúc đang cố

đứng dậy, còn đứa trẻ cạnh nhà tắm thì sao?

Trong một góc giữa chiếc bàn và tivi, cô để ý thấy một túi đựng rác chứa vỏ hộp thức ăn nhanh và tạp chí. Ngoài ra còn có tờ rơi quảng cáo, tấm bông, hộp khăn giấy, một hộp ngũ cốc ăn sáng và một vỏ lọ diệt gián rỗng. Một bức vẽ của đứa trẻ kẹp vào cạnh tấm gương. Màu sáp tô viền xung quanh tên cô bé, Scarlett.

Bên ngoài, ánh đèn pha nhấp nháy đang chiếu sáng khách sạn. Những người hiếu kỳ đã tụ tập quanh bãi đậu xe, cố ngھn cổ để nhìn cho rõ hơn các xe tuần tra cùng xe cứu thương. Một số còn lấy iPhone ra chụp ảnh. Số khác thì chăm chú vào màn hình điện thoại, mãi mê nhắn tin. Vài viên cảnh sát trong khu vực cố chăm chăm nhìn vào trong phòng, muốn liếc qua các thi thể rồi sẽ tránh xa.

Desiree bị đánh thức từ lúc hơn năm giờ sáng và phải lái xe ngang qua nửa thành phố để tới khách sạn rẽ tiền đây những người lữ đường, ma cô, gái điếm cùng kẻ thiếu năng hay bất kỳ ai có thể xuất trình chứng minh thư và trả bốn mươi chín đô một đêm. Có vài đặc vụ hiện trường vẫn luôn mơ về một vụ như thế này sẽ mang lại cho họ cơ hội để điều tra về kẻ giết người hàng loạt, bắt thủ phạm rồi nhốt hẳn vào phòng biệt giam. Riêng Desiree chỉ muốn trở về giường.

Các đặc vụ khác có vợ hoặc chồng, những đứa trẻ và một cuộc sống bình thường. Desiree thì chẳng có bạn trai nào kể từ khi cô

đá một gã ngố tên thật là Justin một năm trước vì gã luôn dùng giọng điệu buồn cười, gọi cô bằng cái tên đặt cho thú cưng và nói chuyện với cô như thể cô chỉ là một bé gái bảy tuổi, dù cô đã nài nỉ gã nghiêm túc. Cô từng muốn hét lên với gã, lắc mạnh gã, cho gã thấy những cảnh tượng như thế này, nhưng thay vào đó, cô chỉ bảo gã gói ghém đồ đạc mà thôi.

Ngồi xuống cạnh thi thể bé gái, cô thấy vài dấu giày dính máu trên tấm thảm và kiểm tra ổ khóa vỡ trên cửa thông sang phòng bên, cố gắng hình dung sự việc xảy ra lúc đó, nhưng chẳng có tác dụng gì.

Cô gạt một lọn tóc khỏi mắt đứa trẻ, ước gì có thể hỏi Scarlett và con bé có thể trả lời. Cô lột găng tay, ra ngoài tìm chút không khí trong lành. Thêm nhiều giám định viên đang làm việc ở chỗ chiếc xe của người phụ nữ đã chết và dò tìm dấu vết trên hành lang, trao đổi những mẩu chuyện nhỏ như thể hôm nay chỉ giống những ngày bình thường khác trong văn phòng. Người đàn ông phụ trách đội giám định tầm khoảng ba mươi lăm tuổi, có khuôn mặt bự thịt và quầng thâm dưới mắt. Desiree tự giới thiệu, nhưng không bắt bàn tay đeo găng của anh ta.

“Anh tìm được gì?”

“Ba, hoặc bốn viên đạn – hai ở người mẹ và một ở con gái.”

“Loại súng gì?”

“Có lẽ một khẩu súng ngắn cỡ 22, bán tự động.”

“Người bắn đứng ở đâu?”

“Quá sớm để kết luận.”

“Phòng đoán đi.”

“Người mẹ đang ở trên giường. Cô con gái đi từ nhà tắm ra. Người bắn có lẽ đang đứng giữa phòng, gần phía cửa sổ hơn là nhà tắm.”

Desiree quay đi, vuốt tóc. “Tôi muốn báo cáo về đường đi của các viên đạn ngay khi anh hoàn thành.”

Ánh đèn phát ra từ chiếc máy quay khiến cô bị lóa mắt trong giây lát. Đám phóng viên đang la hét các câu hỏi từ bãi đỗ xe. Các đội săn tin của đài phát thanh và truyền hình địa phương đã kéo đến. Một chiếc trực thăng đang bay vòng vòng phía trên, quay phim cho bản tin thời sự buổi sáng. Một đội quay phim đang bám dính lấy đội điều tra giết người địa phương để làm chương trình thực tế cho một kênh truyền hình cáp, biến cảnh sát thành người nổi tiếng và làm công chúng sợ hãi bằng cảnh báo mua thêm nhiều súng đạn cùng chuông báo động chống trộm.

Desiree tìm thấy cảnh sát trưởng Ryan Valdez đang đợi ở một phòng trống của khách sạn được đội điều tra giết người trưng dụng. Anh ta nằm trên giường, vành mũ cao bồi sụp xuống như đang tranh thủ chợp mắt. Anh ta đã giao nộp khẩu súng được phân công của mình, hai tay bọc trong túi nhựa, nhưng ai đó đã mang cho anh ta cốc cà phê.

Mặc dù chưa từng gặp viên cảnh sát trưởng này, song

Desiree đã có thành kiến và bị ảnh hưởng nặng nề bởi những gì cô chứng kiến trong căn phòng kia. Valdez ngồi dậy, đội lại mũ.

“Sao anh không gọi cứu trợ?” Cô hỏi.

“Rất vui được làm quen với cô,” anh ta đáp. “Tôi nghĩ là chúng ta chưa được giới thiệu.”

“Trả lời câu hỏi của tôi.”

“Tôi không chắc Audie Palmer có ở đây.”

“Quản lý khách sạn ca đêm đã xác nhận anh ta từ bức ảnh của anh.”

“Ông ta nói là không nhìn thấy Palmer trong hai đêm gần đây.”

“Vì vậy anh quyết định đột nhập?”

“Tôi chỉ cố bắt giữ tội phạm.”

Desiree nhìn anh ta chăm chăm, hai tay siết chặt đến nỗi móng tay đâm vào lòng bàn tay. Cô xuất trình huy hiệu. Valdez không tỏ ra ngạc nhiên. Anh ta chớp đôi mắt đỏ quạch nhìn cô, ánh mắt anh ta có vẻ đã xong bản tổng kết về cô và không do dự gạt phắt cô ra khỏi suy nghĩ.

“Kể lại chi tiết sự việc xảy ra cho tôi nghe.”

“Tôi giới thiệu tên, một phụ nữ hét lên và tôi nghe thấy tiếng súng nổ. Tôi chạy vào nhưng họ đã chết rồi. Hắn đã bắn họ một cách rất máu lạnh. Bắn chết ngay lập tức. Một con người không có lương tâm.”

Desiree nhắc một cái ghế, kéo nó ra trước mặt cảnh sát

trưởng. Khóe miệng anh ta bị chảy máu.

“Chuyện gì thế?” Cô chỉ vào mặt anh.

“Chắc là va vào cành cây.”

Cô khụt khịt và nếm thấy vị gì đó trong miệng, muốn nhổ ra.

“Anh đang làm gì ở đây, ngài cảnh sát trưởng?”

“Một phụ nữ đã gọi điện đến Lực lượng Ngăn chặn Tội phạm để hỏi xem liệu có phần thưởng gì nếu cung cấp tin tức về Audie Palmer không?”

“Và anh biết tin tức này nhờ đâu?”

“Một điều phối thông tin đã báo cho tôi biết.”

“Đây không phải địa phận thuộc thẩm quyền của anh. Anh là cảnh sát trưởng hạt Dreyfus.”

“Tôi đã yêu cầu được thông báo. Palmer đã lớn vồn quanh nhà tôi. Nói chuyện với vợ và con trai tôi. Tôi có quyền bảo vệ gia đình mình.”

“Vì vậy anh quyết định truy đuổi anh ta khắp nơi sao?”

Khóe miệng Valdez hơi nhếch lên. “Dường như cô biết hết các câu trả lời nhỉ, đặc vụ, cô nghĩ là tại sao Audie Palmer đến tìm tôi chứ? Có thể nào hắn bị tổn thương. Cũng có thể hắn muốn trả thù. Tôi không biết thứ gì đang diễn ra trong cái đầu khốn kiếp của một kẻ giết người. Tôi theo dõi dấu vết mà FBI đã để mất.”

“FBI đã không được thông báo. Bây giờ hai người đã thiệt mạng và máu họ đang dính trên tay anh.”

“Không phải tay tôi. Mà là của hắn.”

Desiree cảm giác một sợi dây đang thít chặt quanh trán mình. Cô không thích người đàn ông này. Có lẽ anh ta đang nói sự thật, nhưng mỗi khi anh ta mở miệng, cô lại nhìn thấy lỗ đạn trên trán người phụ nữ và thi thể bé gái nằm trong vũng máu.

“Kể lại câu chuyện lần nữa cho tôi,” cô nói, muốn biết chính xác trình tự các sự việc. Anh ta đang đứng ở đâu lúc nghe tiếng súng? Anh ta mở cửa lúc nào? Anh ta đã nhìn thấy gì?

Valdez vẫn kể lại cùng một câu chuyện, mô tả anh ta đã giới thiệu bản thân và nghe tiếng súng nổ như thế nào. “Tôi lao qua cửa và nhìn thấy hai cái xác. Hắn đã lao sang phòng bên cạnh, vì thế tôi chạy theo hắn. Tôi la hét yêu cầu hắn dừng lại. Vội vàng bắn vài phát, nhưng hắn bay qua tường rào như có cánh ấy.”

“Anh có rút vũ khí lúc lao vào phòng không?”

“Có, thưa cô.”

“Lúc đuổi theo Palmer, anh đã bắn mấy phát đạn?”

“Hai, cũng có thể là ba.”

“Có trúng anh ta không?”

“Có lẽ. Như tôi đã nói, hắn chạy quẩn cả môg.”

“Anh mất dấu anh ta ở đâu?”

“Hắn vượt qua kênh đào. Tôi nghĩ mình thấy hắn vút lại thứ gì đó.”

“Ở đâu?”

“Gần cây cầu.”

“Lúc đó anh ta cách anh bao xa?”

“Tám mươi, hoặc chín mươi thước.”

“Nhưng anh có thể nhìn rõ anh ta trong bóng tối.”

“Tôi nghe tiếng nước bắn lên.”

“Và rồi anh bị mất dấu anh ta?”

“Tôi trở lại đây, cố gắng giúp người phụ nữ và đứa trẻ.”

“Anh đã xê dịch các thi thể?”

“Tôi nghĩ mình đã lật người cô bé lên để kiểm tra nhịp tim.”

“Anh đã rửa tay à?”

“Tay tôi dính đầy máu.”

Valdez nhắm nghiền mắt. Một giọt nước xuất hiện và lăn qua khóe mắt. Anh ta lau nó đi. “Tôi không biết Palmer sẽ bắn họ.”

Phụ tá của cảnh sát trưởng gõ cửa. Trẻ măng. Một gương mặt mới. Cười toe toét.

“Xem tôi tìm thấy gì này,” cậu ta vừa nói vừa giơ khẩu súng dính đầy bùn đất lên bằng ngón cái và ngón trỏ.

“Hừ! Cậu có tìm được não mình nữa không?”

Viên phụ tá cau mày, nụ cười biến mất.

Desiree mở một túi nhựa có khóa. “Đây là bằng chứng, cậu thật ngu ngốc.”

Khẩu súng lăm lăm rơi vào bên trong. “Chỉ tôi chỗ cậu tìm thấy nó.”

Cô theo cậu ta ra ngoài, đi giữa các xe cảnh sát của đội và xe cứu thương, ngang qua các du khách tội nghiệp, những người

không liên quan và những kẻ hiếu kỳ. Dù không nghe thấy các cuộc đối thoại nhưng cô biết họ đang kinh ngạc về vóc dáng nhỏ bé của mình, đùa cợt hay thủ thỉ về cô đặc vụ điều tra nhỏ nhắn của FBI. Mỗi ngày Desiree đều phải đối mặt với tình huống tương tự, nhưng cô biết không cách nào thay đổi ADN hay lấy vài centimet từ hông để đắp xuống chân cô.

Viên phụ tá dẫn cô đi xuôi theo cống thoát nước mưa phía sau một nhà máy và nhà kho cho đến khi tới cây cầu bằng xi măng. Cậu ta rọi đèn pin xuống cống, làm lộ một vũng nước đầy váng dầu. Desiree đeo găng tay nhựa rồi trượt xuống bờ dốc, tìm kiếm giữa đám cỏ dại, sỏi đá, mảnh kính vỡ, cao su phế thải, vỏ lon bia, vỏ chai rượu vang cùng giấy gói bánh hamburger.

Cấp trên đầu tiên của cô đã nói hầu hết các đặc vụ đều mắc sai lầm khi nhìn nhận sự việc từ trên xuống, trong khi họ phải làm ngược lại. “Cô phải nghĩ như tên tội phạm,” ông nói. “Hãy nhảy xuống nơi cận bã và nhìn thế giới qua đôi mắt của chúng.”

Ngay lúc này cô đang lội qua làn nước hôi thối trong lòng cống bẩn thỉu. Cách duy nhất để xem xét là leo lên trên.

Audie nghe tiếng mở khóa và chiếc cửa chớp bằng kim loại được lật lên. Anh mở mắt và thấy một chiếc xe di động bán bánh thịt chiên của Mexico với màu sơn đặc trưng cùng một chú chuột hoạt hình có đôi tai to và cái mũ phớt rộng vành quá khổ. Hồi còn nhỏ Audie vẫn xem phim hoạt hình về Speedy Gonzales – chú chuột nhanh nhẹn nhất Mexico, luôn đánh lừa được con mèo ngu ngốc và cứu được ngôi làng của mình khỏi những kẻ xâm lược bên ngoài.

“Một đêm bí tử hả?” Người đầu bếp hỏi, vẫn luôn tay mở những chiếc hộp nhựa đựng hành thái lát, hạt tiêu, tiêu xanh và pho mát. Anh ta bật lò nướng, lau sạch bề mặt của nó. “Có muốn tôi làm món gì cho anh không?”

Anh lắc đầu.

“Đồ uống thì sao?”

Audie lấy một chai nước lọc. Người đầu bếp béo lùn với chòm râu lơ thoi cùng chiếc tạp dề bẩn thỉu. Anh ta vẫn tiếp tục nói trong lúc đổ nước vào đĩa nướng và dùng miếng bàn chải sắt cọ

rửa nó. Chiếc tivi nhỏ được đặt trên giá đỡ phía sau đầu anh ta đang phát chương trình của kênh truyền hình cáp Fox News - ngay thẳng và công bằng cho những người sắp lạc lối. Một nữ phóng viên đang đưa tin trực tiếp phía trước dải băng niêm phong vào hiện trường vụ phạm tội. Phía sau dải băng là các giám định viên với bộ quần áo liền màu trắng đang tìm kiếm dấu vết trong chiếc Honda CRV.

Sáng nay, cảnh sát Houston vẫn đang tiếp tục truy lùng một kẻ chạy trốn nguy hiểm sau vụ giết hại hai người trong một khách sạn ở thành phố vào sáng sớm. Một người mẹ cùng con gái đã bị bắn chết trong một căn phòng tầng hai tại khách sạn Star City trên đường Airline. Các điều tra viên vẫn đang có mặt ở hiện trường và các thi thể vẫn còn nằm bên trong. Thảm kịch xảy ra ngay trước năm giờ sáng, một số khách trọ đã nghe thấy vài tiếng súng và cảnh sát đã yêu cầu tay súng đầu hàng...

Đồ ăn trào ngược lên thực quản, lấp đầy miệng anh. Anh nuốt xuống, nếm thấy vị đồ ăn mình đã ăn hôm qua. Chai nước rơi khỏi tay, đổ hết xuống rãnh thoát nước. Trong lúc đó, cảnh quay chuyển sang một nhân chứng - một anh chàng da trắng to béo trong chiếc áo sơ mi kẻ sọc.

“Tôi nghe vài tiếng súng nổ và ai đó hét lên “Dừng lại nếu không tôi sẽ bắn!” rồi thêm vài tiếng súng nữa. Đạn bay khắp nơi.”

“Anh có nhìn thấy tay súng không?”

“Không, tôi ôm đầu và cúi thấp xuống.”

“Anh biết gì về các nạn nhân?”

“Một phụ nữ và con gái của cô ấy: Tôi đã thấy họ ăn sáng ngày hôm qua. Cô bé ăn bánh quế, một thiên thần nhỏ ngọt ngào, bị thiếu mất chiếc răng cửa.”

Audie không thể nhìn màn hình thêm được nữa. Cassie và Scarlett vẫn đang sống động trong tâm trí anh, hít thở chứ không phải máu me như thế này, và anh không muốn tin vào điều gì khác. Anh muốn bỏ chạy. Không, anh muốn đánh nhau. Anh muốn ai đó phải chịu trách nhiệm.

Cảnh sát đã công bố tên và ảnh của người mà họ đang nghi ngờ...

Anh liếc lên màn hình và thấy hình chụp trong hồ sơ phạm tội, rồi nhanh chóng được thay thế bằng hình chụp trong kỷ yếu thời trung học của anh. Trông giống như anh đã được trẻ hóa, làn da mềm mại hơn, tóc dài hơn, cặp mắt sáng sủa hơn...

Cảnh quay chuyển sang phía bên ngoài khách sạn. Audie nhận ra một người đang đứng cạnh cảnh nhất - đặc vụ FBI tóc ngắn, uốn xoắn từng một lần tới gặp anh trong tù. Cô muốn biết thông tin về số tiền mất tích, nhưng cuối cùng họ lại kết thúc bằng cuộc chuyện trò về những cuốn sách và các tác giả như Steinbeck hay Faulkner. Cô còn khuyên anh nên đọc Alice Walker cùng Toni Morrison để hiểu được cái nhìn của nữ giới về sự đói nghèo.

Người đầu bếp vẫn đang mài mê cọ bề mặt của lò nướng,

không chú ý đến chương trình trên tivi. Anh ta lau tay và nhìn Audie. “Anh đang khóc à?”

Audie chớp mắt nhìn anh ta.

“Tôi sẽ làm cho anh món ăn sáng bằng bánh bắp cuốn nhân thịt. Cuộc sống luôn tốt đẹp hơn khi anh no bụng.” Người đầu bếp cho hành và hạt tiêu vào lò nướng. “Anh dùng ma túy à?”

Audie lắc đầu.

“Nghiện rượu à?”

“Không.”

“Không phải tôi lên án anh đâu,” đầu bếp nói. “Rất nhiều người nhiễm đủ thói hư tật xấu.”

Chương trình thời sự trên tivi đã chuyển sang tin tức về cơn lốc xoáy ở Oklahoma và trận đấu thứ ba của giải Vô địch bóng chày Mỹ. Audie quay đi, khuôn mặt anh nhoi nhói như thể bị kim châm, hai mắt cay xè. Anh vẫn cảm nhận được cơ thể Cassie bên dưới thân mình, hơi thở của cô bên tai và ngửi thấy mùi hương của cô trên ngón tay. Đó là sự điên rồ của anh. Là sai lầm của anh. Einstein đã từng nói, định nghĩa của sự điên rồ là lặp đi lặp lại một hành động và hy vọng kết quả sẽ khác đi. Cuộc đời Audie cũng giống hệt như vậy. Từng ngày. Từng mối quan hệ. Từng thảm kịch. Anh cúi người xuống rãnh nước, ngực nặng trĩu, nước mũi chảy ra và cảm thấy nhói đau ở những bộ phận anh không thể gọi tên. Tuyệt vọng và hoang mang, anh đang dần mất kiểm soát. Dù kế hoạch anh đã đặt ra có như thế nào đi

chẳng nữa thì giờ cũng không còn quan trọng. Dường như nó sẽ không khả thi.

Xung quanh anh, mọi người đang tất bật với cuộc sống của họ: người đi làm, kẻ đi mua sắm, khách du lịch, doanh nhân, đám thanh niên đội mũ lưỡi trai, người ăn xin rách rưới - vài người đã xác định được bản thân, số khác thì cố gắng để trở thành ai đó. Riêng Audie chỉ muốn được sống.

Moss đợi ở góc đường giữa phố Caroline và Bell, quan sát các phương tiện dừng đèn đỏ và rời đi khi đèn xanh. Anh nhìn chiếc điện thoại di động, vẫn chưa có ai gọi. Có lẽ họ đã nói dối về thiết bị định vị GPS. Liếc nhìn lên bầu trời xanh trong, lơ lửng vài cụm mây trắng, anh tự hỏi liệu có cái vệ tinh nào đang theo dõi mình lúc này không và thấy mình bị cám dỗ với ý tưởng vẫy tay chào hay ném một con chim về phía nó.

Một con Autocrat sáu cửa dừng lại bên lề đường, gã tài xế mặc bộ đồ màu đen nhảy ra, yêu cầu dang rộng hai chân và đẩy anh áp lưng vào chiếc xe. Gã lướt máy dò kim loại từ trên xuống dưới phía trước người Moss, rồi sau lưng, quanh cánh tay và giữa hai chân anh. Moss đã để khẩu súng 45 ly ở gầm ghế trước con bán tải, bọc trong miếng giẻ dầu, cùng hộp đạn và con dao găm Bowie mà Lester tặng kèm miễn phí.

Gã tài xế gạt đầu về phía chiếc xe hơi và cửa sau mở ra. Eddie Barefoot mặc bộ comple màu đen, cài bông hoa ở ve áo như thể sắp đi dự đám cưới hoặc đám tang nào đó. Gã có thể là một kẻ ở

bất kỳ độ tuổi nào trong khoảng từ hai mươi lăm tới năm mươi, nhưng mái tóc xoăn vàng cùng đôi chân mảnh khảnh lại khiến gã có vẻ ngoài kỳ lạ, giống một kẻ vừa bước ra từ bức ảnh cũ kỹ.

Eddie là một kẻ khôn ngoan gốc Miami, gã đến Houston cuối những năm 80. Khi gia đình tội phạm Bonanno vẫn đang mở rộng tầm ảnh hưởng của mình từ phía nam Florida, gã đã xây dựng được băng đảng của riêng mình, kiếm tiền từ các dịch vụ ngân hàng, lừa đảo qua thư tín, ma túy, mại dâm và rửa tiền. Kể từ đó gã đa dạng hóa các ngành kinh doanh hợp pháp, nhưng vẫn chẳng có hoạt động phi pháp nào ở miền Đông Texas không dính dáng đến Eddie Barefoot. Bạn phải trả bằng danh dự của bản thân, hay trả phần trăm hoặc bằng phần xương bị gãy.

Chiếc limosine chuyển động.

“Tao rất ngạc nhiên khi nghe tin tức của mày,” Eddie vừa nói vừa điều chỉnh hoa cài áo. “Theo các nguồn tin của tao thì mày vẫn đang ở trong ngôi nhà lớn đó.”

“Có lẽ anh nên đổi nguồn cung cấp tin tức đi,” Moss đáp, cố tỏ ra thoải mái, nhưng sợ rằng giọng nói đã phản bội mình. Ánh mắt anh bị hấp dẫn bởi vết lõm trên trán Eddie. Theo câu chuyện được kể thì đó là vết lõm gây ra bởi một cái búa đầu bi tròn đã bị hỏng. Và người đàn ông thực hiện cú đánh, vốn là một đối thủ lãnh doanh, sau đó đã bị chôn trong cát, chỉ còn nhô đầu lên và bị buộc phải nuốt một quả lựu đạn. Câu chuyện có lẽ chỉ là một truyền thuyết, dĩ nhiên, nhưng Eddie cũng chẳng có động

thái đĩnh chính nó.

“Tao cũng nghe thấy mày đang truy tìm một con chuột. Các anh em cho là mày đã tìm thấy thiên đường.”

“Tôi đã tìm, nhưng cậu ta rời đi từ sớm rồi.”

“Có lẽ hẳn biết mày đang tới.”

“Có lẽ thế.”

Eddie mỉm cười, thích thú với lời đùa cợt nhẹ nhàng vừa rồi. Giọng gã tràn ngập âm điệu vùng Đông Nam. “Vậy làm thế nào mày ra ngoài được?”

“Nhà nước thả tôi ra.”

“Đổi lại mày đã cho họ cái gì?”

“Không gì cả.”

Eddie dùng móng tay cậy thứ gì đó phía sau răng gã.

“Họ cứ thế thả mày đi à?”

“Có lẽ họ nhầm lẫn với trường hợp nào đó.”

Eddie cười to. Moss quyết định anh cũng nên hòa theo. Chiếc xe tăng tốc trên con đường cao tốc.

“Mày biết điều gì thực sự buồn cười không,” Eddie vừa nói vừa lau mắt. “Mày đang nghĩ là tao thích thú với câu chuyện nhằm nhí này. Mày có chính xác mười lăm giây để nói cho tao biết tại sao mày lại ở đây trước khi tao ném mày ra khỏi xe. Và phải thật ngắn gọn – tao không gia hạn thời gian đâu.”

Nụ cười biến mất.

“Hai ngày trước, họ lôi tôi ra khỏi nhà giam, tống vào một

chiếc xe bus và ném tôi bên lề một con đường phía nam Houston.”

“Họ?”

“Tôi không biết tên bọn họ, tôi bị chụp túi vải trên đầu.

“Tại sao?”

“Tôi đoán họ không muốn bị tôi nhận ra.”

“Không, đồ ngu, tại sao bọn chúng thả mày ra?”

“Họ muốn tôi tìm Audie Palmer. Cậu ấy đã trốn khỏi nhà giam ba ngày trước.”

“Tao đã nghe tin tức.” Eddie vỗ nhẹ ngón tay vào hõm má gã, tạo ra tiếng bồm bộp. “Mày đang tìm kiếm món tiền đó.”

“Cũng là một ý tưởng.”

“Mày biết có bao nhiêu người đã cố thử không?”

“Có, nhưng tôi quen Audie Palmer. Tôi đã giúp cậu ấy sống sót trong tù.”

“Vậy là hấn nợ mày.”

“Phải.”

Khuôn mặt Eddie nứt ra một nụ cười và trông gã giống hệt tên ma cô hay trùm ma túy trong chương trình truyền hình *Lad & Order*[\[49\]](#) hay *The Wire*[\[50\]](#). Chiếc limousine đang hướng thẳng tới vịnh Galveston, chạy qua các cảng xếp dỡ hàng, nhà ga xe lửa cùng hàng mẩu bãi Container xếp chồng lên nhau giống như các khối xếp hình của bọn trẻ.

“Giả sử mày tìm được Palmer thì sao?” Eddie hỏi.

“Họ đưa tôi một chiếc điện thoại.”

“Rồi sao nữa.”

“Bản án của tôi sẽ được xóa.”

Eddie lại cười ngặt nghẽo, vỗ đùi đen đét theo nhạc một điệu nhảy dân dã của Mỹ. “Mày vừa nhận được một cái bánh vẽ đấy, anh bạn. Sẽ chẳng có ai cấp một cái thẻ ra tù miễn phí cho các kỷ lục như mày đâu.”

Mặc dù bị chê bai thậm tệ, nhưng Moss có thể cảm nhận Eddie đang cố suy nghĩ xem ai có khả năng thực hiện những việc ngoài tầm của gã như thế này. Ai có đủ thẩm quyền để thả một kẻ giết người khỏi tù chứ? Phải là một người có mối quan hệ không tầm thường – một quan chức thuộc Bộ Tư pháp, FBI hoặc cơ quan lập pháp nhà nước. Một mối liên hệ như vậy có thể sẽ đáng giá.

“Nếu tìm được Palmer, tao muốn mày gọi cho tao đầu tiên, hiểu chứ?”

Moss gật đầu, anh không có vị thế để thương lượng. “Anh có biết thông tin gì về vụ cướp xe tải bọc thép ở hạt Dreyfus không?”

“Một vụ náo động. Bốn người chết.”

“Băng nhóm thực hiện?”

“Vemon và Billy Caine là một phần của băng đảng bên ngoài New Orleans. Anh em ruột. Bọn chúng đã gõ cửa hàng chục ngân hàng ở California, rồi đi về phía đông tới Arizona và

Missouri. Vernon cầm đầu. Còn một thành viên nữa là Rabbit Burroughs, kẻ được cho là đã định tham gia vào vụ cướp xe tải bọc thép, nhưng hắn bị bắt vì lái xe trong tình trạng phê ma túy vào cuối tuần ngay trước khi vụ cướp diễn ra. Họ đã có lệnh bắt giữ hắn ở Louisiana.”

“Còn ai tham gia nữa không?”

“Bọn chúng có tay trong.”

“Một nhân viên bảo vệ hả?”

“Có thể.”

“Còn Audie Palmer?”

“Chẳng ai nghe thấy thông tin gì về hắn. Anh trai hắn, Carl nổi tiếng là một kẻ phá hoại. Gã bắt đầu nghiện ngập năm mười bảy tuổi trong khu ổ chuột – heroin với ma túy đá, mày biết rồi đấy – chơi đủ loại. Sau đó gã gia nhập một băng đảng ở Tây Dallas, chủ yếu là lừa đảo rút tiền ở cây ATM và gian lận thư tín. Bóc lịch năm năm ở Brownsville. Ra tù với tình trạng nghiện ngập nặng nề hơn. Một năm sau gã bắn chết một cảnh sát ngoài giờ làm việc trong cửa hàng rượu. Rồi biến mất.”

“Vậy bây giờ gã đang ở đâu?”

“Bạn thân mến, câu hỏi này đáng giá bảy triệu đô la đấy.”

Eddie nói với vẻ triết lý chứ không buồn bực. Thông thường gã luôn có thông tin trước về một vụ cướp tầm cỡ như vậy, nhưng Vernon và Billy Caine lại là băng đảng ở vùng khác, còn Carl và Audie là những con cá nhỏ, không đáng chú ý.

Eddie bịt chặt mũi như thể làm thế sẽ giúp tai gã nghe rõ hơn. “Mày muốn biết ý kiến của tao hả? Số tiền biến mất đã quá lâu. Carl Palmer có thể chỉ còn là một nắm đất trong sa mạc hoặc gã đã dùng hàng triệu đô la để che giấu tung tích. Dù là khả năng nào thì gã cũng đã biến mất hoàn toàn, còn sạch sẽ hơn cả xương ức trong ngày Lễ Tạ ơn.”

“Tôi có thể tìm Rabbit Burroughs ở đâu?”

“Phần lớn thời gian gã làm công việc lương thiện, nhưng vẫn có vài gói điểm hoạt động trá hình ở một tiệm giặt ủi tự động. Gã cũng có một việc lau dọn bán thời gian ở một trường học tại hạt Harris.”

Gã nhấn một cái nút. Ngay lập tức, chiếc limousine tấp vào lề. Nước bắn tung tóe cả ba phía. Họ đang ở rìa mũi đất Morgan liền kề một bãi Container với hàng loạt cần cầu và cần trục to.

“Mày xuống xe ở đây,” Eddie nói.

“Làm sao tôi quay lại chỗ anh đón tôi được?”

“Mười lăm năm trong tù, tao nghĩ mày sẽ thích thú với một cuộc đi bộ đấy.”

Desiree gần như thức suốt đêm, lật đi lật lại từng chi tiết của vụ nổ súng, hy vọng tìm được câu trả lời giữa những tiếng ồn tĩnh và tiếng ồn trắng[51]. Cô nhắm mắt lại và buộc chúng phải lập tức mở ra. Ai đó đang lớn vồn phía sau cô, nhòai người qua vách ngăn.

Đó là Eric Wamer, ông ta đang nhai một que tăm. “Tôi nhận được một cuộc gọi từ Văn phòng Trợ lý Tổng chưởng. Có người đã phàn nàn về cô.”

“Thật à? Để tôi đoán nhé – họ nói tôi quá bé để chơi trò tàu lượn siêu tốc hả?”

“Không phải chuyện đùa đâu.”

“Ai?”

“Cảnh sát trưởng Ryan Valdez.”

“Anh ta nói gì?”

“Anh ta khiếu nại cô lạm quyền, độc đoán và thô lỗ. Anh ta còn nói cô nhục mạ anh ta vô căn cứ nữa.”

“Anh ta thực sự dùng từ nhục mạ à?”

“Thật.”

“Tôi bảo anh ta là đồ nói dối, thế là anh ta nổi điên và xô ra cả một quyển từ điển.”

Wamer ghé mũi vào mép bàn cô, khoanh tay trước ngực. “Tính cách thích mĩa mai sẽ khiến cô gặp nhiều rắc rối đấy.”

“Nếu bỏ tính mĩa mai thì cách giao tiếp duy nhất của tôi sẽ là múa may đấy.”

Lần này Wamer mỉm cười. “Cô thường không hay lên án cán bộ thực thi pháp luật.”

“Gã ấy không có quyền hành động ở đó. Anh ta nên gọi cho đội hỗ trợ và thông báo cho FBI.”

“Cô cho là như thế sự việc sẽ khác đi à?”

“Mẹ con họ có thể vẫn còn sống.”

“Cô không biết chắc.”

Desiree hừ nhẹ và gãi mũi. “Có thể không, nhưng tôi tin là giữa cảnh sát và tội phạm chỉ cách một lần ranh nhỏ, và tôi cho là Valdez đang nhảy múa ở lần ranh đó, cười vào mũi chúng ta.”

Warner ném que tăm bị nhai nát vào thùng rác. Ông ta còn gì đó cần nói nhưng có vẻ không thích thú trước tin tức này lắm.

“Frank Senogles sẽ tiếp quản vụ này.”

“Cái gì?”

“Thâm niên. Giờ nó đã là vụ án giết người kép[52].”

“Nhưng tôi vẫn trong đội điều tra chứ?”

“Cô phải hỏi anh ta thôi.”

Desiree còn muốn nói rất nhiều, nhưng cô buộc mình phải im lặng, nhìn Wamer đắm đắm, cảm giác thất vọng và bị phản bội.

“Cô sẽ có được cơ hội của mình,” ông ta nói.

“Tôi không nghi ngờ điều đó,” cô đáp, cúi xuống nhìn đám giấy tờ trên mặt bàn.

Lúc cô ngược lên thì Wamer đã đi mất. Ít nhất cô cũng không khiến mình phải xấu hổ vì tỏ ra giận dữ hay nài xin. Cô sẽ phải nói chuyện với Senogles... niềm nở với anh ta. Hai người bọn họ có một khúc mắc, hay theo như người ngoài có thể gọi là mối quan hệ yêu - ghét: Senogles luôn muốn lên giường với Desiree, còn Desiree thì ghét thói tự mãn và hách dịch của anh ta. Rất nhiều đặc vụ hiện trường thường tỏ ra hung hăng trong mối quan hệ với người khác, thích thú với quyền lực mà chiếc huy hiệu mang lại cho họ. Họ châm chọc, phỉnh phờ, dối trá và đe dọa để đạt được mục đích, rồi sau đó lại khoác lác về chuyện ấy, như thể đang cố cạnh tranh với nhau. Ai có thể phá được nhiều vụ án nhất? Ai có thể tè lên tường cao nhất?

Là phụ nữ, tự nhiên Desiree đã ở thế bất lợi nếu so đo chuyện tè lên tường và chiều cao khiêm tốn khiến cô liên tục trở thành trò cười của mọi người, nhưng Senogles thậm chí còn coi sự hiện diện của cô trong lực lượng FBI là sự sỉ nhục của cá nhân anh ta.

Đội điều tra có cuộc họp ngắn giữa trưa. Senogles như một cơn gió ào qua cửa, bắt tay, đập tay, bảo mọi người tập hợp. Ghế được đẩy vào vị trí. Khi vòng tròn được hình thành, anh ta bắt đầu nói, đứng thẳng người như thể đang lắng nghe giọng nói của chính mình. Anh ta khoảng bốn mươi tuổi với cặp kính áp tròng màu xanh nổi bật, hàm răng giả sáng bóng và kiểu tóc JFK*.

“Các bạn đều biết tại sao chúng ta có mặt ở đây. Một người mẹ cùng con gái cô ấy đã bị giết hại. Nghi phạm chính của chúng ta là người đàn ông này, Audie Palmer.” Anh ta giơ một tấm ảnh lên. “Hắn đã bị kết án giết người và hiện đang bỏ trốn, hắn được nhìn thấy lần cuối cùng trong khu vực này.” Anh ta khoanh một vùng trên tấm bản đồ lớn của Houston.

Senogles quay sang một đặc vụ, yêu cầu anh ta mô tả về người quá cố.

“Cassandra Brennan, hai mươi lăm tuổi, sinh ra ở Missouri, bố là nhà thuyết giáo. Mẹ mất năm cô ấy mười hai tuổi. Cô ấy bỏ học năm lớp chín, và đã từng bỏ trốn khỏi nhà vài lần. Sau đó học nghề chăm sóc sắc đẹp.”

“Cô ấy đến Texas từ bao giờ?”

“Sáu năm trước. Theo lời chị gái cô ấy thì Cassandra đã đính hôn với một binh lính thiệt mạng ở Afghanistan, nhưng gia đình anh ta không chấp nhận mối quan hệ đó. Cho đến tháng trước thì cô ấy vẫn sống cùng chị gái và làm công việc phục vụ

bàn, nhưng lại nảy sinh rắc rối với anh rể.”

“Kiểu rắc rối gì?”

“Anh ta hơi quá quan tâm đến phúc lợi của Cassandra. Chị cô ấy bảo cô ấy rời đi. Từ đó cô ấy sống trong ô tô.”

“Còn thông tin nào khác không?”

“Hai vé phạt đậu xe sai chỗ chưa trả và không có khả năng hoàn trả khoản phụ cấp cho bà mẹ đơn thân mà cô ấy có thừa 650 đô. Ngoài ra không tiền án tiền sự, không bí danh, không người thân thiết nào khác.”

“Làm sao cô ấy quen biết Palmer?”

“Cô ấy không có tên trong danh sách khách tới thăm viếng trong tù,” một đặc vụ khác báo cáo.

“Và cô ấy cũng không xuất hiện trong các cuộc điều tra trước đây,” người thứ ba tiếp lời.

“Trông cô ấy như mới mười bốn tuổi ấy,” người đầu tiên nói.

“Có lẽ Cassandra là gái điểm của khách sạn,” Senogles phỏng đoán.

“Theo như người quản lý ca đêm thì không phải.”

“Có thể ông ta được ăn chia.”

Một bức ảnh được gắn lên tấm bảng trắng – bức hình Cassie lấy ra từ kỷ yếu của trường trung học. Trông cô trẻ măng và nhút nhát với mái tóc vàng nhạt, cắt ngang trán.

“Cảnh sát bang đang đi gõ cửa từng nhà trên các con phố lân cận, dùng chó nghiệp vụ tìm kiếm các kho bãi. Có khả năng họ

sẽ tìm ra Palmer trước chúng ta, nhưng tôi muốn biết hắn đã ở đâu, gặp gỡ ai và từ đâu có được khẩu súng. Nói chuyện với người nhà, bạn bè, người quen của Palmer – bất kỳ ai biết hoặc có khả năng giúp đỡ hắn. Tìm hiểu xem Palmer có địa điểm ưa thích nào từ hồi còn nhỏ không. Họ có từng đi cắm trại không? Nơi nào khiến hắn cảm thấy thoải mái?”

Desiree giơ tay. “Hắn lớn lên ở Dallas.”

Senogles tỏ ra kinh ngạc. “Tôi không nhìn thấy cô ngồi đó, đặc vụ Fumess. Lần tới cô nên đứng lên ghế.”

Tiếng cười ồ lên. Desiree không phản ứng.

“Cơn gió nào đưa cô tới đây?” Senogles hỏi.

“Tôi muốn tham gia đội điều tra.”

“Tôi đã có đủ người rồi.”

“Tôi vẫn đang theo dõi vụ cướp trước đó cùng số tiền mất tích,” Desiree nói.

“Số tiền đó giờ không còn là vấn đề.”

“Tôi đã đọc các báo cáo tâm lý cùng hồ sơ phạm tội của Palmer. Tôi cũng đã trò chuyện với hắn.”

“Cô có biết hắn đang ở đâu không?”

“Không.”

“Chà, vậy thì với tôi, cô không đủ năng lực rồi.” Senogles nhắc cặp kính râm ra, đặt lên một cái hộp.

Desiree vẫn đứng. “Mẹ Audie Palmer đang sống ở Houston, còn chị gái anh ta thì đang làm việc ở bệnh viện Nhi Texas. Ryan

Valdez là một trong số những cảnh sát đã tham gia bắt giữ anh ta mười một năm trước.”

Senogles gác một chân lên ghế, đặt cùi chỏ lên đầu gối, giống như đang tựa vào một hàng rào. Quanh khóe mắt anh ta chỉ chút những nếp nhăn trông như vết nứt trên đồ sứ cũ.

“Cô có đề xuất gì?”

“Tôi cho là việc Audie Palmer đào thoát khỏi tù ngay trước ngày được tự do và quanh quẩn bên ngoài nhà một trong những sĩ quan cảnh sát đã bắt giữ mình rất kỳ lạ.”

“Gì nữa?”

“Tôi cũng nhận thấy hành vi Valdez cố bắt giữ Palmer mà không gọi cứu trợ sau khi viên quản lý ca đêm của khách sạn đã xác nhận Palmer từ tấm ảnh là hết sức kỳ quái.”

“Cô cho rằng Valdez là cảnh sát bản?”

Desiree không trả lời.

Senogles nhìn khắp lượt các đặc vụ trong phòng. Anh ta dường như đang phân vân. Rồi đứng thẳng người lên. “Được, cô sẽ ở trong đội, nhưng đừng có lảng vảng quanh cảnh sát trưởng. Anh ta là giới hạn cấm.”

Desiree cố tranh luận.

“Palmer đã quanh quẩn bên ngoài ngôi nhà của người đàn ông đó. Anh ta chắc chắn có liên quan. Nên nhớ chúng ta đang truy lùng ai. Nếu Palmer đã lên kế hoạch trả thù thì chúng ta nên quan tâm tới những người có khả năng sẽ là mục tiêu tiếp

theo như: thẩm phán, luật sư bào chữa, công tố viên quận. Bọn họ đều phải được cảnh báo.”

“Chương trình bảo vệ họ thì sao?” Có người hỏi.

“Chỉ thực hiện nếu họ yêu cầu.”

Rạp chiếu phim Old Granada trên đường Jenson đã bị bỏ hoang từ giữa những năm 90. Cửa sổ bị khóa kín bằng gỗ. Tường bị phun sơn chằng chịt, nhem nhuốc đầy phân chim. Nơi đây bị bỏ hoang vì tổ hợp giải trí kiêm rạp chiếu phim cách đó khoảng nửa dặm. Nó được xây dựng vào những năm 50, khi North Houston còn là khu mua sắm lớn cuối cùng của vùng phía nam Humble và các gia đình có thói quen mua sắm hàng tạp hóa vào mỗi sáng thứ Bảy hằng tuần trong khi con cái họ xem một, hai bộ phim.

Cửa hàng bánh ngọt Lamont, nơi Audie làm việc bán thời gian trong suốt những năm học đại học, nằm ở phía đường đối diện, giờ đã trở thành một nhà hàng Trung Quốc có tên Vạn Lý Trường Thành. Ông chủ cửa hàng bánh, ngài Lamont, từng có lần kể cho Audie nghe ông đã gặp một người trùng tên với anh Audie Murphy, anh hùng của Texas khi ông ấy đến Houston quảng cáo cho *Từ địa ngục trở về* – bộ phim nói về cuộc đời ông ấy.

“Đó là lý do vì sao tôi thuê cậu – cậu được đặt theo tên của

con người dũng cảm nhất mà tôi từng gặp. Cậu có biết ông ấy đã làm những gì không?”

“Không,” Audie đáp.

“Ông ấy đứng trên nắp chiếc xe tăng đang cháy, vẫn tiếp tục nã súng máy, mặc kệ ngọn lửa liếm vào chân. Ông ấy bị thương rất nặng, nhưng từ chối được bác sĩ chăm sóc và cương quyết không dừng lại cho đến khi tất cả người của mình đều an toàn. Đoán xem có bao nhiêu tên hitler[54] bị ông ấy giết chết.”

Audie nhún vai.

“Thôi nào, đoán đi.”

“Một trăm.”

“Đừng ngu ngốc thế.”

“Năm mươi à?”

“Mẹ kiếp, quá đúng. Ông ấy đã tiêu diệt năm mươi tên hitler đấy.”

Audie đã hứa với Lamont rằng một ngày nào đó anh sẽ xem bộ phim này, nhưng chưa bao giờ lên kế hoạch thực hiện nó. Đó cũng là một điều đáng tiếc.

Anh đi dọc một bên rạp, trèo vào theo một lối thoát hiểm rồi đá mạnh cánh cửa có khóa móc, vang lên tiếng rầm rầm và tấm bản lề mục nát bung ra, khiến một mảng tường thạch cao ẩm ướt văng theo. Anh tìm kiếm khắp tòa nhà trống rỗng, nồng nặc mùi nấm mốc và đồ nát. Các hàng ghế đã được tháo ra và chuyển đi để lại một mặt dốc đầy những cái lỗ lớn cùng những miếng

thảm, mảnh kim loại và đui đèn vỡ. Các bức tường được sơn màu xanh lá cây và đỏ, vẫn còn các đường gờ trang trí dọc cửa và phần ốp chân tường.

Đây là nơi Audie cố gắng chớp mắt, cuộn tròn như bào thai, rúc đầu vào trong áo khoác. Anh không còn nhớ mình bao nhiêu tuổi nữa mà phải đếm lại từng năm và dừng ở con số ba mươi ba. Đêm đến run rẩy, lập lòe ánh chớp. Nó nhắc Audie nhớ lại từng đêm trong tù, cuộn tròn trên giường, hồi tưởng những thảm kịch xảy ra trong bốn bức tường.

“Cậu sẽ cảm thấy sợ hãi,” Moss nói với anh. “Vì vậy, mỗi khi bắt đầu thấy sợ, hãy nhớ rằng một đêm dài nhất cũng chỉ có tám tiếng, mỗi tiếng dài nhất cũng chỉ có sáu mươi phút. Bình minh sẽ luôn xuất hiện – trừ khi cậu không muốn nó đến – nhưng cậu phải chiến đấu chống lại suy nghĩ đó. Chỉ cần thêm một ngày nữa thôi.”

Audie không nhớ bất cứ điều gì trong tù – nhưng anh nhớ Moss. Anh chàng to lớn đó đóng vai trò vừa là người bảo vệ, vừa là người đỡ đầu, song chủ yếu là một người bạn.

Bọn họ hẳn sẽ tra khảo anh ấy về vụ trốn thoát. Có lẽ anh ấy đã bị ăn một vài trận đòn. Nó khiến Audie cảm thấy đau khổ, nhưng sẽ an toàn hơn khi không tiết lộ cho bất kỳ ai về kế hoạch của anh – ngay cả với Moss. Một ngày nào đó, anh sẽ viết thư cho anh ấy và giải thích tất cả.

Giờ thì anh buộc tâm trí mình phải thay đổi, nghĩ về Belita và

nhớ lại mấy tháng đầu tiên trong cuộc tình của họ. Anh cảm thấy kinh ngạc vô cùng vì có thể vẽ lại những khoảnh khắc đặc biệt một cách sinh động đến vậy. Tình yêu là một tai nạn sắp xảy ra, anh kết luận. Giống như ném cái dù ra khỏi máy bay trước rồi mới nhảy theo, tin rằng mình sẽ bắt kịp nó trên đường rơi xuống vậy. Anh cũng đang rơi, nhưng không phải một cú rơi thẳng đứng chết người.

Trong những ngày đầu, anh gặp Belita khoảng bốn, năm lần mỗi tuần, lái xe đưa đón cô. Họ làm tình trong ô tô, trong phòng Audie và ở nhà Urban khi ông ta đi thăm trang trại hoặc đi làm ăn. Không bao giờ qua đêm. Không bao giờ ngủ trong vòng tay nhau và thức dậy cùng nhau vào buổi sáng. Ngược lại, họ ăn cắp từng khoảnh khắc như những tên trộm, sau đó nhìn chằm chằm vào mặt biển, bầu trời đêm hay trần phòng của Audie.

“Anh đã từng yêu bao nhiêu người?” Một ngày, cô hỏi anh.

“Chỉ mình em.”

“Anh đang nói dối.”

“Ừ.”

“Không sao. Anh cứ tiếp tục nói dối em.”

“Em từng yêu bao nhiêu anh chàng?”

“Hai.”

“Có tính anh không?”

“Có.”

“Gã kia là ai?”

“Không còn quan trọng nữa.”

Họ đang nằm ở ghế sau con SUV của Urban, đỗ trên một bãi biển, nơi những con sóng cuộn trào và ập vào bờ cát, phập phồng lên xuống như một cánh phổi mạnh mẽ. Có rất nhiều điều anh muốn biết về Belita. Mọi thứ. Anh từng nghĩ, nếu anh chia sẻ mọi thông tin về cuộc sống riêng của mình thì cô cũng sẽ làm tương tự. Nhưng cô lại có khả năng tham gia vào cuộc đàm thoại dài mà nói rất ít. Đồng thời trong cặp mắt sẫm màu, chăm chú của cô dường như đang cất giấu những ký ức và trải nghiệm mà Audie không biết nên bắt đầu khám phá hay để chúng ngủ yên.

Anh đã biết những gì? Người cha gốc Tây Ban Nha của cô có một cửa hiệu nhỏ ở Las Colinas và mẹ cô thì may trang phục cưới cho ông bán. Họ sống trên tầng hai của cửa hàng, nơi Belita ở chung phòng với chị gái vốn bị câm. Cô không thích chó, những câu chuyện ma quái, động đất, chim hót, nấm, kẹo bông, bệnh viện, bút bị nhòe mực, sẩy quần áo, các chương trình quảng cáo dạng phỏng vấn, lò nướng điện và nội tạng.

Căn phòng của cô chẳng cho anh biết điều gì. Nó cực ít đồ dùng cá nhân, các ngăn kéo hầu như đều trống rỗng, ngoại trừ đồ lót của cô. Tủ đồ chỉ có chừng nửa tá quần áo mà hơn phân nửa là được mua trong chuyến mua sắm lần trước.

Mỗi khi anh hỏi thêm về gia đình, nơi cô lớn lên và cô đến Mỹ từ bao giờ, cô đều phản ứng một cách giận dữ, giống hệt mỗi lần

anh tỏ tình với cô. Thi thoảng cô chấp nhận, nhưng những lần khác, cô gọi anh là đồ ngốc, rồi đẩy anh ra. Cô chế nhạo tuổi trẻ của anh hay phủ nhận những điều mà họ từng chia sẻ. Có lẽ cô hy vọng làm thế sẽ khiến anh bỏ cô, song nó lại tác động ngược, bởi lẽ cô nhạo báng chính là vì cô để ý.

Belita liếc nhìn đồng hồ đeo tay của Audie và nói rằng đã đến lúc phải đi. Họ đã quá tự mãn, tạo ra lắm rủi ro và lạm dụng may mắn của mình.

Audie ghét phải đưa cô về căn nhà đó. Anh không biết liệu cô có ngủ cùng Urban hằng đêm không, nhưng anh rất lo sợ và ý nghĩ có người đàn ông khác chạm vào Belita khiến anh úp mặt vào gối rên rỉ. Bị giằng xé giữa ghen tuông và ham muốn, anh thường nằm trên giường, nhắm mắt và đắm chìm trong kịch bản tưởng tượng của mình. Anh ngửi thấy mùi của Belita ở mọi nơi. Cô đã tỏa hương vào thế giới của anh.

“Em có thích cuộc sống như này không?” Anh hỏi cô lúc họ lái xe dọc bờ biển. Đó là một nửa ngày mà đôi khi họ vẫn cố xoay xở đánh cắp được. Và cũng là cách anh đo lường cuộc sống hiện nay của mình – từng giờ phút bên cạnh Belita.

Cô không trả lời, vẻ mặt không rõ ràng.

Anh lại hỏi. “Em thích sống cùng Urban à?”

“Ông ấy tốt với em.”

“Ông ta không sở hữu em.”

“Anh không hiểu đâu.”

“Hãy giải thích cho anh.”

Audie nhìn thấy cổ và hai má cô đỏ lên.

“Anh còn quá trẻ,” cô nói.

“Cũng không trẻ hơn em đâu.”

“Em già đời hơn.”

Audie quay sang nhìn biển hồi lâu. Thất vọng. Buồn bã. Bối rối. Anh muốn hỏi liệu một tình yêu bị giấu giếm có còn là tình yêu nữa không, hay nó giống như cái cây bị đổ trong một khu rừng và chẳng có ai xung quanh để nghe tiếng nó đổ xuống. Những khoảnh khắc ở cùng Belita rất thật với anh, còn những thứ khác chỉ là ảo ảnh.

“Chúng ta có thể rời khỏi đây,” anh nói.

“Rời đi đâu?”

“Về miền Đông. Gia đình anh sống ở Texas.”

Cô mỉm cười buồn bã, giống như đang nói chuyện với một tên gốc đáng yêu.

“Có gì buồn cười à?”

“Anh không muốn em.”

“Dĩ nhiên là có.”

Cửa xe đang mở, gió lùa vào thổi tung mái tóc cô, một lọn tóc bay vào khóe miệng cô. Cô thu chân lên trước ngực, gục đầu xuống.

“Có chuyện gì thế?” Anh hỏi.

Cô không đáp. Rồi anh nhận ra cô đang khóc. Audie tấp vào

bên lề đường. Lúc đó trời đã sâm sẩm tối. Anh nhào người sang, hôn lên má cô, thì thầm lời xin lỗi. Anh dùng đầu ngón tay vuốt ve khuôn mặt cô, dọc theo hõm má và khóe mắt, miệng như một người mù đang xem xét vẻ đẹp của cô. Và lần đầu tiên anh hiểu rằng tình yêu có thể mang đến sự đau khổ, tàn nhẫn cùng hủy hoại cũng dễ dàng như mang đến niềm vui và sự tốt lành.

Cô hất tay anh ra và bảo anh đưa cô về. Audie đã đứng bất động trước gương rất lâu trong phòng tắm, tay cầm bàn chải, vẫn không chú ý tới bản thân. Anh bị ám ảnh bởi vẻ mặt của Belita, tuy gần ngay bên cạnh nhưng lại rất xa xôi, cô đang nhìn xuyên qua anh về nơi nào đó. Lông mày cô rõ rệt và sắc nét, môi mở nhẹ, làn da mượt mà, cặp mắt màu nâu, hơi thở dồn dập hay từng chuỗi thở dài của cô. Anh cảm giác như đam mê của họ có thể thiêu rụi cả thành phố, nhưng cô không để ý đến anh, chỉ sử dụng cơ thể anh để thực hiện cuộc hành trình đến một nơi xa xôi mà anh không bao giờ có hy vọng với tới.

Sau đó anh đi xuống hành lang, tới chỗ điện thoại công cộng và gọi cho mẹ ở Dallas. Anh đã không trò chuyện với bà suốt sáu tháng, nhưng vẫn gửi bưu thiếp và quà tặng vào ngày sinh nhật của bà - một khung hình được viền bằng vỏ sò (mà theo Belita, vốn đầy các tư tưởng mê tín dị đoan, thì rất xui xẻo).

Anh nghe tiếng chuông reo và hình dung cảnh mẹ đi dọc hành lang hẹp, tránh cái bàn cạnh cùng cây treo mũ. Có một tiếng vang trên đường dây. Anh tự hỏi liệu các đường dây điện

thoại có thực sự mang lời nói của mình, biến chúng thành tín hiệu hay không.

“Con khỏe chứ?” Bà hỏi.

“Con đã gặp một người.”

“Con bé là người ở đâu?”

“El Salvador. Con muốn cưới cô ấy.”

“Con còn quá trẻ.”

“Cô ấy là người duy nhất con muốn kết hôn.”

“Con đã hỏi cô ấy chưa?”

“Chưa ạ.”

Audie ngủ thiếp đi khi bình minh sắp ló rạng, và lúc tỉnh dậy thì đã gần trưa. Anh muốn ra ngoài tận hưởng ánh mặt trời chiếu trên da và hít thở sự tự do trong khi còn có thể. Rồi rạp chiếu phim, anh đi bộ trên phố, cố gắng giữ sạch đầu óc. Lúc bỏ trốn khỏi tù, anh đã có một kế hoạch, nhưng bây giờ anh tự hỏi cái giá phải trả liệu có cao quá không. Hai người vô tội đã chết – liệu có bất kỳ lời biện minh nào cho hậu quả đó không?

Anh tưởng tượng ra mọi người đang nhìn mình chăm chăm, chỉ trở, thì thậm to nhỏ phía sau bàn tay họ. Anh đi ngang một người đàn ông mặc áo choàng dài và một phụ nữ trẻ xăm trổ, đang giận dữ, gào thét bên dưới cửa sổ trên lầu, bảo ai đó “mở cái cửa chết tiệt này ra”. Anh đi ngang qua một chiếc ô tô bị cháy, một tủ lạnh bị vứt bỏ, một cửa hàng giảm giá, các cửa hàng trưng bày và đoàn hộ tống bằng xe máy.

Có lúc anh ngược nhìn lên và thấy một nhà thờ với dòng chữ phía trước mặt: *Nếu bạn thực sự yêu chúa, hãy cho ngài thấy tiền của bạn.* Ở góc đối diện là một cửa hàng rượu nhỏ với đèn neon sáng rực bắt vít phía trên cửa ra vào. Từng chai, từng chai được xếp ngay ngắn trên kệ: rượu mạnh, rượu mùi và các loại trái cây lên men mà anh chưa từng được nếm thử hoặc nghe nói đến, song anh thâm nghĩ thật dễ dàng làm sao nếu muốn uống say để quên đi.

Tiếng chuông cửa chói tai vang lên trên đầu anh. Lối đi giữa các kệ hàng trống rỗng. Cửa hàng có một máy quay an ninh ở lối vào. Audie có thể nhìn thấy bản thân trên màn hình. Anh gật đầu chào người đàn ông sau quầy thu tiền.

Có một chiếc điện thoại thu phí. Audie định gọi cho mẹ, nhưng thay vào đó lại hỏi tổng đài trợ giúp một số điện thoại và lắng nghe tiếng chuông đầu dây bên kia. Giọng lễ tân trả lời.

“Tôi cần nói chuyện với đặc vụ Fumess.”

“Ai đang gọi đó?”

“Tôi có thông tin cho cô ấy.”

“Anh cần cung cấp tên trước.”

“Audie Palmer.”

Chiếc điện thoại được đặt xuống bề mặt cứng. Audie có thể nghe tiếng những giọng nói bị bóp nghẹt và tiếng người la hét dọc các hành lang. Anh nhìn người thu ngân. Gật đầu. Quay lưng lại.

Giọng một phụ nữ trả lời.

“Đặc vụ Fumess phải không?”

“Tôi đây.”

“Tôi là Audie Palmer. Chúng ta đã gặp nhau trước đây.”

“Vâng, tôi nhớ ”

“Tôi đã đọc những cuốn sách cô giới thiệu. Phải mất một thời gian thư viện mới có được chúng, nhưng tôi thực sự thích những cuốn sách đó.”

“Anh gọi cho tôi không phải để bàn về chuyện sách báo đấy chứ.”

“Không.”

“Anh biết là chúng tôi đang truy tìm anh, Audie.”

“Tôi biết.”

“Đầu thú đi.”

“Tôi không thể.”

“Tại sao?”

“Tôi có vài việc phải làm, nhưng cô cần biết rằng tôi không bán Cassie và Scarlett. Tôi thể danh dự trên mạng sống của mẹ tôi và trên mộ phần của bố tôi, không phải tôi bán.”

“Tại sao anh không đến đây và giải thích cho tôi?”

Audie cảm thấy mồ hôi chảy ròng ròng dưới nách. Anh đưa ống nghe ra xa, dùng vai lau mồ hôi rịn ra tai.

“Anh còn đó chứ?”

“Vâng, thưa cô.”

“Tại sao anh lại bỏ trốn Audie? Anh chỉ còn duy nhất một ngày nữa thôi.”

“Tôi không ăn cắp số tiền đó.”

“Anh đã thừa nhận vụ cướp.”

“Tôi có lý do riêng.”

“Là gì?”

“Tôi không thể nói với cô.”

Đặc vụ Fumess cố tháo gỡ sự im lặng. “Tôi đánh giá cao chuyện có thể anh đã gánh tội thay anh trai hay một người nào đó, Audie, nhưng về mặt pháp luật bất kỳ ai dính líu đến vụ cướp đều có tội, dù họ là người thực hiện hành động cướp, lái xe bỏ trốn hay chỉ gọi điện thôi.”

“Cô không hiểu đâu.”

“Vậy thì giải thích cho tôi đi. Tại sao anh bỏ trốn? Anh sắp mãn hạn rồi mà.”

“Tôi sẽ không bao giờ được tự do.”

“Tại sao?”

Anh thở dài. “Tôi đã trải qua mười một năm sống trong sợ hãi, đặc vụ Fumess. Lo sợ những chuyện có thể xảy ra. Hoảng hốt với việc đã xảy ra. Đi ngủ trong tình trạng nửa thức nửa ngủ. Luôn áp sát lưng vào mọi bức tường. Nhưng cô biết không - tôi đã ngủ ngon từ khi rời khỏi đó. Tôi cho là mình đã ngộ ra một điều rằng nỗi sợ mới chính là kẻ thù thực sự.”

Cô hít sâu. “Anh đang ở đâu?”

“Trong một cửa hàng rượu.”

“Hãy để tôi đến đó và giúp anh nhé.”

“Tôi sẽ không ở lâu đâu.”

“Còn Carl thì sao?”

“Anh ấy chết rồi.”

“Khi nào?”

Audie áp chặt điện thoại vào tai và nhắm nghiền mắt cho đến khi những dải màu sắc sáng rực xoáy vào đồng tử của anh. Dải màu nhạt dần và anh mừng rỡ lại cảnh anh trai ngồi bên dòng sông, khuôn mặt ướt đầm mồ hôi, ôm chặt khẩu súng trong lòng. Máu rỉ ra băng quần quanh ngực, Carl nhìn đắm đắm xuống dòng nước đen sì như thể con sông đang nắm giữ câu trả lời cho câu hỏi quan trọng nhất trong đời. Carl biết anh ấy sẽ không tới bệnh viện. Anh ấy cũng không trốn tới California để bắt đầu cuộc sống mới.

“Người đàn ông mà anh bắn chết có một người vợ cùng đứa con đang đợi bên đường,” anh ấy nói. “Anh ước mình có thể làm lại tất cả. Anh ước mình chưa từng được sinh ra.”

“Em sẽ đi tìm bác sĩ,” Audie nói. “Rồi anh sẽ ổn thôi.” Nhưng ngay cả khi nói ra những lời đó, Audie vẫn biết rằng chúng không đúng.

“Anh không xứng đáng được tha thứ hay cầu nguyện,” Carl nói. “Anh thuộc về nơi đó.” Anh ấy chỉ vào dòng sông đang cuộn xoáy, sỏi bọt, đầy dầu nhớt đen sì và không khoan nhượng.

“Đừng nói thế,” Audie lo lắng.

“Nói với mẹ là anh rất yêu bà.”

“Mẹ biết mà.”

“Đừng nói với mẹ chuyện sắp xảy ra.”

Audie muốn tranh luận, nhưng Carl không muốn nghe. Anh ấy chìa khẩu súng vào Audie và bảo anh đi đi. Anh không chịu. Carl gí súng vào đầu Audie, gào thét và phun đầy máu vào mặt anh.

Audie chui vào xe tải, lái đi, xóc nảy dọc con đường lồi lõm, nước mắt che mờ cả tầm nhìn. Anh nhìn vào gương chiếu hậu, nhưng chẳng còn ai bên bờ sông nữa. Trong nhiều năm, anh luôn cố thuyết phục mình rằng, bằng cách nào đó, Carl đã trốn thoát và sống cuộc đời mới dưới một cái tên khác cùng một công việc tốt, một người vợ và một gia đình, nhưng trong thâm tâm anh biết Carl đã làm gì.

Đặc vụ Fumess vẫn ở đầu dây bên kia, chờ Audie giải thích.

“Carl đã chết mười bốn năm trước bên bờ sông Trinity.”

“Như thế nào?”

“Chết đuối.”

“Chúng tôi không tìm thấy thi thể anh ta.”

“Anh ấy đã ôm theo phế liệu bằng kim loại và nhảy xuống sông.”

“Làm sao tôi biết anh đang nói thật.”

“Nạo vét sông.”

“Tại sao anh không nói cho mọi người biết?”

“Anh ấy bắt tôi phải hứa.” Audie chuẩn bị cúp máy.

“Chờ chút!” Desiree vội la lên. *“Tại sao anh lại tới nhà cảnh sát trưởng?”*

“Tôi phải xác nhận một chuyện.”

“Chuyện gì?”

Điện thoại đã bị ngắt.

Moss không tìm Rabbit Burroughs cho đến cuối giờ chiều. Người gác cổng đang lau chùi sàn phòng tập thể dục của trường, gã cầm cái chổi lau như người bạn nhảy biếng nhác. Căn phòng nồng nặc mùi mồ hôi, dầu gió và thứ mùi gì đó mà Moss thấy quen thuộc trong những năm tháng tuổi trẻ của mình. Một cô bé ngồi trên khán đài đang nghịch điện thoại. Cô bé tầm mười ba tuổi. Quá béo và chán nản.

“Họ không có máy móc để làm công việc này à?” Moss bắt chuyện với người gác cổng.

“Nó bị hỏng,” Rabbit từ từ quay lại. Gã mặc chiếc áo ngắn tay kiểu Hawaii, cổ hơi nhỏ khiến bắp tay gã lò ra như khúc đùi lợn xông khói trong dịp lễ Giáng sinh, mái tóc dài buộc túm đuôi ngựa màu xám.

“Trường nghỉ rồi. Mọi người đều đã về nhà.”

“Người tao muốn gặp là mày.”

Rabbit chuyển cây chổi lau từ tay trái sang tay phải. Lúc này nó có thể trở thành một vũ khí. Gã đánh giá Moss, quyết định

xem nên chiến đấu hay chạy trốn.

“Không phải sợ, tao không làm gì mày đâu,” Moss giơ hai tay lên. “Mày đã làm việc ở đây bao lâu rồi?”

“Không phải việc của anh.”

“Họ biết mày từng có tiền án không?”

Rabbit chớp mắt nhìn anh, khuôn mặt gã trông như phát sốt, da ẩm ướt, mí mắt trợn lên.

“Tao cá là họ không biết.”

Rabbit nhắc cái chổi lên, cầm bằng cả hai tay.

“Thư giãn đi. Mày đang làm đổ nước khắp nơi đấy.”

Rabbit nhìn vũng nước.

“Cô bé kia là ai?”

“Con bé ở đây.”

“Nghĩa là sao?”

“Mẹ nó đang làm việc. Tôi trông chừng nó.”

“Mẹ nó làm gì?”

“Lau dọn nhà vệ sinh.”

Moss đi lang thang quanh những tấm bảng sáng bóng. Anh đập đập quả bóng ảo, tung lên và tưởng tượng nó rơi vào rổ. Căn phòng chợt có thanh âm vang lên. Moss đã tìm hiểu qua về Rabbit và biết gã đã từng hai lần phải bóc lịch trong tù, lần dài nhất là sáu năm. Gã cũng đã vài lần phải vào trại cải tạo dành cho trẻ vị thành niên vì tội lừa đảo thư tín và tàng trữ ma túy. Nhưng một bản lý lịch tư pháp chẳng cho biết con người ta đã

lớn lên như thế nào - có thể bố anh ta là kẻ nghiện rượu nặng, hay anh ta là người ngốc nghếch, xấu xí hoặc ngu dốt.

Rabbit nghiện rượu, Moss có thể khẳng định. Những tia máu đỏ vằn trong mắt, nước dãi đóng vảy ở khóe miệng. Có rất nhiều kiểu người say rượu. Một số sẽ cảm thấy cực kỳ phấn khích lúc đó, tình thần hăng hái; số khác thì uống rượu để trốn tránh. Một mình, uống tì tì.

“Kể cho tao nghe vụ cướp xe tải ở hạt Dreyfus.”

“Tôi không hiểu anh đang nói gì.”

“Mày là thành viên băng cướp đó.”

“Không phải tôi.”

“Mày đã bị bắt vì lái xe trong tình trạng phê ma túy ngay trước vụ cướp.”

“Anh nhầm rồi.”

Rabbit lại tiếp tục lau sàn, dùng sức nhiều hơn ban nãy, nhún nhảy một điệu trông giống foxtot hơn là waltz. Moss tiến lại gần gã. Cây chổi lau quật về phía đầu anh. Anh dễ dàng bắt được, giật nó ra khỏi tay Rabbit rồi đập vào đầu gối mình, gãy đôi. Con bé ngẩng đầu lên. Sự việc diễn tiến quá nhanh khiến nó không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Lại tiếp tục cầm cúi vào điện thoại.

Moss đưa cho Rabbit hai mảnh gãy, gãy gác cổng cầm chặt chúng như đang nắm hai quả cầu giấy của hoạt náo viên.

“Họ sẽ bắt tôi bồi thường đấy.”

Moss thò tay vào túi, rút ra tờ hai mươi đô. Anh nhét nó vào túi chiếc áo Hawaii của Rabbit. Đầu hàng, Rabbit ngồi xuống một băng ghế ở khán đài, lôi một chai rượu mạnh, kiếu chai nhỏ dẹt từ trong túi ra, rồi mở nắp, tợp một ngụm. Mắt cay xè. Gã quệt miệng.

“Anh tưởng là đã đe dọa được tôi hả? Anh nghĩ tôi chỉ là một thằng nhu nhược phải không, nhưng tôi không sợ đâu. Anh biết có bao nhiêu người đã hỏi tôi về vụ cướp không? Tôi đã bị dọa dẫm, đánh đập, gí thuốc lá, liên tục bị quấy rầy, chọc phá. FBI vẫn lôi tôi đi thẩm vấn vài lần trong suốt mấy năm qua. Tôi biết bọn họ đã nghe lén điện thoại và kiểm tra tài khoản ngân hàng của tôi.”

“Tao biết mày không giữ số tiền đó, Rabbit. Chỉ cần kể cho tao về vụ cướp thôi.”

“Lúc đó, tôi đang ngồi trong nhà giam của hạt.”

“Kể cho tao về Vernon và Billy Caine.”

“Tôi biết bọn chúng.”

“Mày đã đi cướp ngân hàng với chúng.”

Rabbit tợp một ngụm nữa. “Tôi gặp Billy trong trại cải tạo dành cho thanh thiếu niên và kết bạn với nó. Tôi không biết Vernon cho đến một ngày, Billy đột nhiên gọi điện và bảo có việc làm cho tôi. Lúc đó tôi vừa bị sa thải và đang quá hạn thanh toán tiền mua trả góp xe. Vernon cầm đầu. Anh ta có thủ đoạn thế này, anh ta và Billy sẽ chia nhau đi vào ngân hàng, đứng xếp

hàng ở các chỗ khác nhau. Chúng sẽ tính toán sao cho cả hai tiến đến ô giao dịch cùng lúc, mang theo một tờ báo hay quyển tạp chí với khẩu súng giấu bên trong. Chỉ nhân viên giao dịch mới nhìn thấy nó. Chúng không la hét, yêu cầu mọi người nằm xuống sàn, hay bắn chỉ thiên. Ngược lại, chúng rất nhẹ nhàng bảo nhân viên giao dịch xếp tiền đầy các túi. Rồi chúng bước ra ngoài, cực kỳ điềm tĩnh, và tôi lái xe đi. Chúng tôi đã làm như thế ở ba hay bốn mươi ngân hàng, bắt đầu từ California và dịch chuyển dần về phía đông.”

“Phi vụ ở hạt Dreyfus thì sao?”

“Nó là cả một câu chuyện dài. Vemon quen biết một gã làm ở công ty an ninh có hợp đồng vận chuyển tiền mặt cho các ngân hàng cùng các công ty môi giới.”

“Scott Beauchamp à?”

“Tôi chưa từng gặp gã này.”

“Hắn là tên bảo vệ đã chết trong vụ cướp.”

Rabbit nhún vai. “Có thể chính là gã đó, cũng có thể không. Vemon không nói. Đó là một sự sắp xếp hoàn hảo. Hai lần mỗi tháng, một chiếc xe tải bọc thép sẽ ghé qua các ngân hàng để thu thập tiền hư hỏng – có thể là rách nát, bị quay trong máy giặt hoặc vấy bẩn. Tiền sẽ được đưa đến cơ sở tiêu hủy gần Chicago. PED[55] sẽ đốt tiền trong một cái lò lớn chết tiệt. Anh có tưởng tượng được không? Vemon biết thời gian và tuyến đường xe tải đi qua, vì thế bọn tôi lên kế hoạch cướp lô hàng, trói

đám bảo vệ, thổi tung cửa sau và lấy sạch số tiền mặt đã bị xóa dấu vết, không thể lần ra được. Không ai biết số seri. Vụ này không giống như chúng tôi đánh cắp nó từ một người nhất định nào đó. Đằng nào nó cũng sẽ bị đốt, đúng không?”

“Làm thế nào mà Audie Palmer lại dính líu tới vụ cướp?”

“Chắc Vemon đã tìm ra hắn.”

“Mày chưa gặp Palmer à?”

“Chưa.”

“Anh trai cậu ta thì sao?”

Rabbit lắc đầu. “Tôi chưa từng nghe về hai người bọn họ cho đến khi vụ việc vỡ lở. Tôi vô cùng đau lòng, như đã nói với anh, vì cái chết của Vemon và Billy. Billy có hơi hâm hâm. Nó đã dùng ma túy từ hồi thiếu niên và trở nên hoang tưởng, nhưng nó là người tốt. Từng hẹn hò với em gái tôi một thời gian.”

“Từ đó đến giờ thì sao – có tin tức gì của Carl không?”

“Tôi nghe nói hắn đang ở Nam Mỹ.”

“Mày có nghĩ hắn cuôm số tiền đó không?”

“Đấy là bọn cớm nói thế. Tôi cho là mình phải được ít nhất một nửa số đấy.”

“Vì sao?”

“Vemon đã hứa sẽ chia phần cho tôi ngay cả khi tôi không thể tham gia vụ cướp. Giờ nhìn tôi xem – làm công việc lau chùi khốn kiếp và trông giữ công chúa Fiona này.”

Cô bé ngược lên, gọi to bằng giọng nhõng nhẽo. “Cháu đói

rồi.”

“Ra máy tự động mà mua gì đi.”

“Cháu không có tiền.”

Rabbit lục lọi trong túi. Chỉ có duy nhất tờ hai mươi đô ban này. Gã nhìn Moss. “Có đồng nào nhỏ hơn không?”

Moss đưa cho gã tờ năm đô. Con bé cầm lấy và hất tóc ra sau. Rabbit nhìn con bé bước đi.

“Mày vừa nói mẹ nó đang ở đâu?”

“Chỗ làm việc.”

“Có lẽ mày nên nhìn xuống sàn nhà thì hơn.”

“Nhìn chẳng có gì sai cả,” Rabbit cười nhảu nhở. “Rồi tôi sẽ về nhà và vui vẻ với mẹ nó cả đêm.”

Moss chộp lấy cổ áo gã, kéo mạnh đến nỗi khuy áo bị tung ra, văng xuống sàn nhà. Đầu ngón chân Rabbit quờ quạng tìm điểm tựa. “Tôi chỉ nói đùa thôi,” gã rên rỉ. “Ốc hài hước của anh đi đâu rồi hả?”

“Tao nghĩ nó đã bay mất vì ghê tởm mày. Có lẽ tao nên biến khỏi đây để nó còn quay lại.”

Moss ấn gã xuống ghế, bước ra khỏi phòng tập, đi ngang qua con bé ở chân cầu thang. Nó đang ăn khoai tây chiên và liếm ngón tay.

Anh dừng bước. Quay người lại. “Gã kia có từng chạm vào cháu kiểu sàm sỡ không?”

Con bé lắc đầu.

“Nếu hặ́n làm thế thì cháu sẽ làm gì?”

“Cắt “cái đớ” của ông ta.”

“Giỏi lắm.”

Audie đã chờ hai tiếng bên ngoài căn hộ của Bemadette, quan sát con phố và theo dõi các ô cửa sổ tối tăm, nửa mong đợi nhìn thấy đội SWAT* ẩn nấp ở cầu thang và bóng dáng các tay thiện xạ trên mái nhà. Hoàng hôn dần buông xuống, cả khu phố loang lổ những vệt tối như thể có các đám mây đen lác đác bay ngang qua mặt trời.

Người dân cứ đi đi về về. Một phụ nữ bỗng đi ngang qua anh, dắt theo một con chó không tình nguyện đi bộ, hoặc nó quá lười không buồn đánh hơi vòi cứu hỏa bên đường hoặc quá béo, không thể ghéch chân lên tè được. Một người đàn ông cao gầy, mặc đồ đen, vừa hút thuốc vừa khom người, nhìn chăm chăm xuống mặt đất như thể đang đọc dòng chữ viết bằng phấn trên nền xi măng giữa hai chân.

Audie băng ngang đường, cố tỏ ra tự nhiên như một người dân trong khu vực, dù anh cũng chẳng biết mình thuộc về nơi nào. Có rất nhiều ô tô đậu trong các ô đỗ xe giữa đám cây bụi bậm và bãi cỏ xanh mướt trông giống màu hóa học hơn là xanh

tự nhiên. Audie dừng lại bên cạnh một chiếc xe được phủ bằng tấm bạt nhựa màu xanh đang gợn lên trong gió như thể có vật sống nào đó bên dưới. Cúi xuống lần vào bên trong lớp vải bạt, anh sờ soạng từng vành lốp xe để tìm chìa khóa. Bemadette đã hứa mà. Có thể chị ấy đã thay đổi suy nghĩ. Anh tìm lại lần nữa, nằm sấp xuống đất. Một tia sáng màu bạc thu hút ánh mắt anh. Chiếc chìa khóa đang nằm trên mặt đường nhựa, ngay sát bánh xe. Anh trườn ra bên dưới khung xe.

Nghe tiếng bước chân trên vỉa hè đằng sau lưng, anh liền ngồi dậy, cho là sẽ có hàng chục khẩu súng đang chĩa vào mình. Nhưng chỉ có người đàn ông phát ra tiếng bước chân đang đứng ngay trước mặt anh, chặn hết ánh sáng. Gã cao lớn với cái mũi dài cùng chòm râu dưới cằm kéo từ tóc mai xuống cho đến khi biến thành bộ râu quai nón. Gấu quần nhét vào bên trong giày.

“Chào anh.”

Audie cố mỉm cười, gật đầu chào.

“Anh bị mất gì à?”

“Chìa khóa.”

Gã ta rít một hơi thuốc. Điều thuốc sáng rực lên. Audie không thể nhìn rõ ánh mắt gã, nhưng bản năng cho anh biết chúng dần dần và tàn nhẫn - đó là ánh mắt của những phạm nhân trên sân nhà tù mà không ai dám đến gần, trừ trường hợp vô tình đụng phải và sẽ không bao giờ có lần thứ hai.

Audie bắt đầu kéo tấm bạt che lên, một con Camry hiệu

Toyota gần như mới. Gã đàn ông giẫm nát điều thuốc dưới đế giày.

“Tôi muốn anh ném chìa khóa cho tôi.”

“Tại sao?”

“Có một số việc người ta buộc phải làm. Đừng khiến chúng thêm khó khăn.” Hai tay gã vẫn đút trong túi. “Nếu rút thứ này ra thì tao buộc phải dùng nó đấy.”

Audie ném chìa khóa cho gã.

Gã đi vòng ra phía sau, mở cốp xe. Nấp xe bật lên. “Vào đi.”

“Không.”

Bàn tay xuất hiện cầm theo khẩu súng, nòng súng như cái ống nhỏ rỗng đen sì, nhắm thẳng vào ngực Audie.

“Anh không phải là cớm.”

“Vào.”

Audie lắc đầu, nhìn khẩu súng di chuyển từ ngực lên trán anh.

“Bọn họ yêu cầu sống hoặc chết, anh bạn. Với tao thì chẳng khác gì nhau.”

Audie cúi người về phía cốp xe, khẩu súng đập mạnh vào gáy anh. Anh không thấy ánh sáng lóe lên hay nổ đom đóm mắt. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, bóng tối thu hẹp lại thành một đốm sáng nhỏ và biến mất hoàn toàn, giống như ai đó vừa tắt cái tivi đen trắng cũ.

Đôi khi Audie có cảm giác như anh đang sống trong giấc mơ của người khác. Có lúc anh lại suy ngẫm về khả năng có một thế giới song song mà trong đó Belita vẫn đang sống ở California, lau dọn nhà cửa cho Urban Covic và ngủ trên giường cùng ông chủ của cô. Cũng trong thế giới đó, Carl đang sửa máy móc trong gara của bố họ, thuốc lá không làm ông bị ung thư, chồng Bemadette không nghiện rượu nặng, còn Audie thì là một kỹ sư đang làm việc cho một tổ chức phi chính phủ chuyên xây dựng hệ thống nước thải.

Người ta thường nói rằng luôn có những cánh cửa hay ngã rẽ khác nhau trên đường đời mỗi khi xảy ra biến động. Đôi khi, chỉ sau này nhìn lại, chúng ta mới nhận ra mình đã có quyền lựa chọn. Hầu hết chúng ta đều là nạn nhân của hoàn cảnh hay nô lệ của số phận.

Lúc Audie nhìn lại, anh có thể xác định chính xác ngày anh đến một ngã rẽ như vậy. Đó là một buổi sáng thứ Tư giữa tháng Mười, anh tới ngôi nhà to lớn đó để đón Belita và cô bước vào xe, đeo kính râm cùng chiếc mũ rơm to. Rồi anh nhận ra mắt trái của cô bị sưng vù, tím bầm.

“Xảy ra chuyện gì?”

“Không có gì.”

“Ông ta đánh em phải không?”

“Em đã làm ông ấy tức giận.”

“Ông ta không có quyền.”

Belita trao cho anh nụ cười thương hại, cứ như anh là một thằng nhóc không hiểu sự đời, không hiểu phụ nữ và không hiểu cô. Cô ra khỏi xe, chọn ngồi ở ghế sau. Họ lái xe trong im lặng, không có sự thoải mái giữa hai người, không có tình cảm ấm áp dành cho nhau, không có cơ hội cho Audie thư giãn và đắm chìm trong vẻ đẹp của cô.

Có phải Urban đã phát hiện ra mối quan hệ vụng trộm của họ? Có phải cô ấy bị trừng phạt? Bị đánh đập? Audie cảm thấy mất mớ đi, anh muốn phá hủy thế giới của Urban – đập nát từng bàn chơi bài, từng máy hát tự động, từng chai rượu và từng cây ăn quả.

Ngày hôm ấy anh và Belita chỉ nói với nhau vài lời. Belita thu tiền, viết giấy biên nhận và giấy gửi tiền. Ba giờ chiều họ quay trở lại căn nhà đó. Audie mở cửa cho cô, định nắm tay cô. Nhưng Belita phớt lờ tay anh. Anh nhận thấy cô đang đeo một cái vòng mới. Thay vì dây chuyền bạc với cây thánh giá nhỏ, cô đã có một sợi dây chuyền mới với mặt có vẻ là ngọc lục bảo.

“Em có nó từ đâu?”

Cô không trả lời.

“Ông ta đưa cho em phải không? Trước hay sau khi ông ta đánh em?”

Cô tỏ ra không muốn nghe.

“Có phải ông ta ngủ với em trước không?”

Cô quay lại, tát mạnh vào mặt anh. Cô định đánh anh nữa, nhưng anh đã tóm lấy tay và kéo cô sát lại. Hôn cô. Cô điên cuồng chống cự. Anh hét vào mặt cô.

“Tại sao?”

“Ông ấy đã cứu em.”

“Anh cũng có thể cứu em.”

“Anh còn không thể tự cứu được bản thân mình.”

Cô vùng ra khỏi tay anh, mất hút vào trong nhà.

Bốn tuần tiếp theo Belita dựng lên một bức tường ngăn cách giữa cô và anh. Cô tạo ra các tình huống khó chịu, miệng như có gai, và luôn phá hỏng các cuộc trò chuyện của họ. Nếu cô ấy muốn có khoảng cách thì anh sẽ cho cô toại nguyện, anh thầm nhủ, nhưng trái tim anh lại có câu trả lời khác. Anh nhìn thấy bóng dáng Belita ở mọi nơi... trong mọi thứ. Ý nghĩ bất kỳ ai khác đã có được cô khiến má anh nóng rực và trái tim đau nhói, cảm giác như cuộc đời anh đang dần mất đi ý nghĩa.

Một ngày thứ Bảy, tại ngôi nhà trên đỉnh đồi của Urban, anh lội xuống dọn dẹp đài phun nước vốn đã ngừng hoạt động từ vài tuần trước. Ngâm mình trong lớp nước vánh màu, ngập ngang thắt lưng, anh từ từ đi tới bức tượng nữ thần có bộ ngực cỡ trung bình, hông rộng cùng vòng hoa trên đầu.

Màu xanh sáng ban đầu của lớp gạch lót đã biến mất. Anh bắt đầu dùng con dao nhíp nhỏ cạo râu từ chỗ nước tràn xuống. Belita quan sát anh từ hiên nhà. Cô bảo anh nên mặc áo vào nếu

không muốn bị cháy nắng. Đây là lần đầu tiên cô thừa nhận anh trong suốt một tháng qua.

Lưỡi dao trượt đi, cắt một vết sâu vào tay anh. Anh nhìn vết cắt. Giơ tay lên. Máu chảy ròng ròng xuống cổ tay anh.

“Đồ ngốc.” Cô kêu lên bằng tiếng Tây Ban Nha.

Vài phút sau cô xuất hiện với hộp sơ cứu. Thuốc sát trùng. Băng gạc.

“Có thể sẽ phải khâu đấy.”

“Anh sẽ ổn thôi.”

Cô rửa sạch vết thương và cầm máu cho anh.

“Em đang giận anh à?” Anh hỏi.

Cô không đáp.

“Anh đã làm gì khiến em khó chịu?”

“Anh phải giữ miệng vết thương khô đấy.”

“Em có yêu anh không?”

“Đừng hỏi nữa.”

“Anh muốn cưới em.”

“Dừng lại! Đừng nói chuyện đó.”

“Tại sao?”

“Một ngày nào đó em sẽ bị trả về.”

“Nghĩa là sao? Nói cho anh biết. Tại sao em lo sợ đến thế?”

“Trước đây em đã mất tất cả – em không thể để chuyện đó xảy ra lần nữa.”

Rồi cô kể cho anh toàn bộ câu chuyện, mô tả mặt đất đã

chồm lên, dựng đứng và mọi người bị hất ngã như lũ rùa bị lật ngửa trên mai, các tòa nhà vỡ vụn như bánh quy, âm thanh gào rú như đầu máy xe lửa đang vội vã chạy qua đường hầm như thế nào. Bốn mươi giây. Chỉ chừng đó thôi, cả ngọn núi đã đổ sập xuống sườn đồi, quét sạch bốn trăm ngôi nhà ở Las Colinas, phía đông San Salvador. Số người chết rất nhiều vì lúc đó tất cả đều đang say giấc.

Chồng Belita kéo cô ra ngoài. Rồi anh lại chạy vào cứu em trai cô. Lần thứ ba là để cứu chị gái cô, nhưng cả hai không thoát ra được. Ngược lại, ngôi nhà bốn tầng bê tông cốt thép đổ sập như chiếc đàn concertina bị ép xuống, để lại đồng đồ nát và đám mây bụi. Họ đào bới trong tám ngày, thi thoảng kéo ra được một người sống sót, nhưng đa số là các thi thể, đào bới bằng tay không cho đến khi vĩa hè phủ kín xác chết và bốc ra thứ mùi kinh khủng. Họ kéo ra được một bé gái tám tuổi từ tầng hầm. Một cặp vợ chồng già đang ôm chặt lấy nhau, phủ kín bùn như thể được đúc bằng đồng.

Bố mẹ Belita đều thiệt mạng. Chồng cô, chị gái cô cùng hàng tá láng giềng... tất cả đều biến mất. Belita cùng em trai là hai người duy nhất trong gia đình còn sống sót. Oscar mười sáu. Còn cô mới mười chín và đang mang thai. Các máy ủi vẫn đang dọn dẹp đồng đồ nát khi họ quyết định đi về phía bắc tới nước Mỹ. Họ còn lựa chọn nào khác chứ? Vô gia cư. Thiếu thốn. Bị tước mất tất cả.

Vì vậy họ đã vượt qua hàng ngàn dặm rừng núi, sông ngòi, sa mạc, ngồi phía sau xe tải, xe bus hoặc đi bộ. Ở Mexico, họ đã phải trả tiền cho hai tên “cò” chuyên đưa người lậu vào Mỹ để chúng đưa mình qua biên giới, rồi bị chúng lừa gạt, chỉ đường cho họ băng qua sa mạc vào Arizona. Họ khởi hành vào ban đêm, mang theo nước đóng chai, mò mẫm băng qua hàng rào thép gai cùng cây bụi gai khiến da bị cứa rách tả tơi. Họ chạy trốn khỏi đội tuần tra biên giới và bị bắt. Trói. Rồi đẩy vào xe tải, đưa vào trại tạm giam, nơi họ phải ngủ trên nền nhà lạnh ngắt ba đêm trước khi một chiếc xe bus đưa họ quay về Mexico.

Lần thứ hai họ cố tự vượt biên, nhưng bị lũ cướp tóm được trong lúc đang chờ để chui qua cái hốc trên hàng rào thép gai. Họ bị lột trần và cướp hết tài sản. Belita cố che ngực và bụng bầu. Lũ cướp đang tranh cãi xem có nên cưỡng hiếp cô hay không.

“Nó đang chữa, anh bạn,” một tên nói.

“Những đứa có bầu là tuyệt nhất đấy,” tên kia đáp. “Chúng cuồng nhiệt như những cô nàng ranh ma vì muốn có một gã chịu trách nhiệm cho đứa con của chúng.”

Gã chạm vào bụng cô. Oscar lao tới.

Cậu chết trước khi kịp tung ra một cú đánh.

“Mẹ kiếp, xem mày đã làm gì kìa.”

Oscar nằm trên đất, máu trào ra từ mũi. Belita quỳ xuống, cố sức lay người cậu. Bọn cướp bỏ đi. Cô nhìn cái hốc trên hàng rào

và sa mạc phía sau nó. Cô nhìn con đường cô sẽ đi. Mặc quần áo, cô trườn qua biên giới và tin là mình sẽ chết trong đêm ấy.

Đó là những giờ phút tối tăm nhất, băng ngang sa mạc mà không có thức ăn hay nước uống, chiến đấu chống lại cái lạnh ban đêm, lũ côn trùng, những viên đá sắc nhọn, và còn phải quăng mình vào trong mương mỗi khi xe địa hình của đội tuần tra biên giới chạy qua. Cô đi mãi cho đến bình minh, rồi đến trưa, sau đó một tài xế xe tải đã cho cô nước uống và đưa cô tới Tucson. Hai đêm tiếp theo cô ngủ trong một chiếc ô tô bỏ hoang. Đêm sau nữa thì ở đông mùng cửa của bãi xe gỗ, rồi trong xe tải bên cạnh đường sắt. Cô ăn thức ăn của chó và bới thùng rác. Cô đi nhờ xe hoặc đi bộ cho đến khi tới San Diego.

Một người chị họ từng bảo cô ở đó người ta thường thuê người hái trái cây, nhưng rất ít người chịu thuê một cô gái tuổi thành niên đang mang thai. Cô làm công việc giặt giũ và nấu ăn cho một trang trại thu hoạch trái cây cho đến khi bị vỡ ối, rồi sinh con ở hành lang của bệnh viện trong lúc chờ có giường nằm.

Đó là câu chuyện của ba năm trước. Từ đó cô làm đủ nghề như thu hoạch mùa màng, giặt giũ quần áo, lau dọn và tệ nhất là *luôn không có hợp đồng*. Không giấy tờ tùy thân. Không người thăm viếng. Vô hình.

Belita không nhỏ một giọt nước mắt nào khi kể lại toàn bộ câu chuyện cho Audie. Cô không tìm kiếm sự cảm thông của anh hay cố làm anh choáng váng. Thậm chí ngay cả khi nói về

cái ngày mà hai gã khốn nạn lôi cô ra cánh đồng, bịt mắt và đe dọa sẽ lấy mạng nếu cô không đồng ý làm việc trong nhà chứa, cô cũng không xỉ vả sự bất công ấy. Quá khứ của cô là cuộc sống thực, không phải một câu chuyện ngụ ngôn, và chẳng khác gì hàng ngàn người nhập cư bất hợp pháp do sự đói nghèo và kỳ vọng.

Audie cố bất động trong lúc Belita nói, như thể lo sợ nếu anh cử động sẽ khiến cô ngừng lại, đồng thời cũng sợ hãi phải nghe điều cô nói tiếp theo... Tay anh đặt sát tay cô, nhưng lại cảm giác chúng quá nặng, không thể nhấc lên để nắm lấy tay cô. Vì vậy, cô cứ tiếp tục nói, hai mắt mở to, chứa sức hấp dẫn khủng khiếp, cuốn anh vào một câu chuyện khiến anh phập phồng theo từng diễn biến.

Cô đã kể hết.

Một tiếng rên rỉ thoát khỏi miệng anh với thứ giọng anh không thể nhận ra. “Con trai em đâu?”

“Chị họ em đang chăm sóc thằng bé.”

“Ở đâu?”

“San Diego.” Cô vuốt ve bàn tay đang băng bó của anh. “Em tới thăm nó mỗi Chủ nhật.”

“Em có ảnh thằng bé không?”

Cô dẫn anh vào phòng ngủ, mở một ngăn kéo, lấy ra khung ảnh nhỏ bằng bạc có hình một cậu bé đang nép vào lòng cô, cầm cô đặt trên đỉnh đầu thằng bé, tóc nó xòa xuống sát mí mắt, một

đôi mắt còn nâu hơn cả nâu, giống hệt mẹ. Ai đó nguệch ngoạc một dòng chữ ngay dưới chân bức hình. *Cuộc sống vốn ngắn ngủi. Tình yêu thì rộng lớn. Hãy sống như thể không còn có ngày mai*

Belita cất tấm ảnh đi và không nói gì thêm. Cô đã nói hết những gì cần nói. Giờ thì anh đã hiểu.

Ngồi bên cửa sổ khách sạn Fourth Ward, Moss quan sát sự pha trộn đặc biệt giữa đám nghiện ma túy và gái mại dâm đi ngang qua - những người bị bỏ lại phía sau bởi sự bùng nổ mới diễn ra hay dạt vào bờ như các mảnh vỡ sau cơn bão. Ở Texas, tiền không vương vãi khắp nơi như kiểu tè ra được, người ta sẵn sàng tung hô một người nếu anh ta đủ may mắn tự giành được sự ca ngợi đó, nhưng lại bực bội nếu bị đề nghị giúp đỡ anh ta để anh ta có được nó.

Phòng trong khách sạn được trang bị rèm có họa tiết hoa cùng thảm dệt từ sợi nylon, và những cô nàng da đen lượn lờ ở các ban công bên cạnh đang bị đám ma cô lớn vờn trên đường phố bên ngoài canh chừng. Một thế kỷ trước, Houston tràn ngập các nhà chứa và ổ thuốc phiện. Ngay cả đám phụ nữ thượng lưu của thành phố cũng tham gia vào đường dây nào đó nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý của mình. Ngày nay, dân buôn bán ma túy thường là lũ thanh thiếu niên da đen với khuôn mặt kiêu ngạo và trang bị đầy đủ công nghệ tiên tiến nhất.

Lúc chạng vạng, Moss tìm một quầy bar và nơi nào đó rẻ tiền để ăn tối. Ô tô cùng taxi đang xô đẩy, chen lấn như những kẻ đang sẵn sàng lao vào nhau ẩu đả. Anh chọn lấy một chỗ, gọi cốc bia rồi ngồi quay lưng ra cửa. Nơi này là kiểu quán rượu chui anh thường tới uống hồi còn chưa đủ tuổi và phải sử dụng thẻ căn cước của anh trai.

Moss nhìn đám bọt li ti nổi lên trong cốc thủy tinh bị hơi lạnh làm mờ đi, uống thêm một ngụm đầy và ngậm trong miệng. Bia không còn hương vị thơm ngon như hồi anh thiếu niên, những thứ bị cấm đoán thường vậy mà, song dù thế nào anh vẫn nuốt nó xuống vì ngậm đã hơi lâu.

Sau đó, vì chưa muốn về phòng, Moss thọc tay vào túi quần, đi lang thang qua các nhà máy, bãi đậu xe và các điểm bán đồ ăn nhanh bám sát con đường sáu làn xe như bã kẹo cao su. Lúc đến ngã tư, anh liếc nhìn một máy bán báo tự động. Khuôn mặt Audie Palmer đang choán ngay trang đầu – nụ cười nhếch mép cùng mái tóc mềm mại rủ xuống.

HAI NGƯỜI THIẾT MẠNG TRONG VỤ BẮN SÚNG Ở KHÁCH SẠN TẠI HOUSTON

Moss không thể đọc tiếp vì tờ báo bị gấp đôi và anh không có đồng tiền lẻ nào. Anh hỏi một người đi ngang qua, họ vội vàng tránh xa như thể anh bị hủi. Moss cố cạy bản lề của chiếc máy. Gần như thất vọng tới cực điểm, anh đập mạnh vào cái hộp kim loại, liên tục cho đến khi bản lề bị gãy bung ra. Anh nhặt tờ báo

từ đồng đồ võ, rũ cho nó mở tung ra và đọc chi tiết bài viết, không muốn tin là Audie lại có thể bắn chết một người mẹ cùng con gái cô ấy.

Có lẽ cuối cùng cậu ấy đã phát điên, Moss thầm nghĩ, tự ý thức được cơn giận dữ dễ dàng bùng nổ của mình mà trước đây anh từng thường xuyên thấy nó xảy ra như thế nào. Một tù nhân nhận được thư từ bạn gái hay vợ anh ta. Cô ta thông báo cắt đứt mối quan hệ của bọn họ và đang ăn ở cùng bạn thân của anh ta, đồng thời cuồn mất toàn bộ khoản tiết kiệm của anh ta. Đó là lúc một số đàn ông ngã lòng nhất. Họ tự treo cổ lên xà ngang hay được tìm thấy với vết cắt sâu trên cổ tay, tự mình thách thức tên côn đồ bậc nhất trong tù, hoặc lao về phía hàng rào thép gai và bị bắn thủng lỗ chỗ.

Có lẽ đó là lý do tại sao Audie Palmer lại trốn khỏi tù. Cậu ấy luôn nhìn chăm chăm vào bức ảnh kẹp trong sổ ghi chép, vuốt ve khuôn mặt của người phụ nữ đó, hay giật mình tỉnh giấc bởi tiếng la hét của chính mình, ngực phập phồng, còn khuôn mặt thì đầm đìa mồ hôi. Tình yêu sẽ khiến một người đàn ông phát điên. Nó không hủy hoại hay làm anh ta đui mù, mà chỉ khiến anh ta dễ tổn thương. Khiến anh ta trở nên con người hơn. Chân thực hơn.

Vũ trường rẻ tiền trang trí chuỗi đèn màu nhấp nháy khắp sân, quán quanh giàn mắt cáo cùng thân cây nho gầy gò. Một ban nhạc đang biểu diễn ca khúc của nhóm Beach Boys[\[57\]](#), họ

mặc áo sơ mi kiểu cao bồi phù hợp với bài hát, dùng kỹ thuật trượt dây trên đàn guitar, tạo ra thứ âm thanh như thể ai đó đang giẫm lên lưng con mèo sống.

Moss len lỏi giữa những bờ vai, ngang qua một bàn toàn phụ nữ mặc áo phong màu hồng cùng váy xòe ba lê giống hệt nhau. Một trong số họ đội mũ trùm đầu của cô dâu và đeo tấm bảng hình chữ L trước ngực. Cô ta đang xoay tròn trên sàn nhảy, mỗi tay cầm một chai bia.

Tìm được chỗ trống, anh liền đứng tựa lưng vào tường, một chân chống lên, gật gù theo tiếng nhạc. Bất chợt anh cảm thấy túi quần mình rung lên, nhưng phải mất một lúc anh mới nhận ra điện thoại đang phát ra âm thanh lạ lùng. Moss liền sờ soạng bấm phím bên phải, ngón tay quá to so với bàn phím bé tí. Anh thận trọng áp điện thoại lên tai, cố nghe nhưng chẳng nghe được gì giữa tiếng nhạc chát chúa.

“Giữ máy,” anh nói rồi xô đẩy đám đông, len lỏi vào nhà vệ sinh. Chui vào một ngăn. Mặt sau của cánh cửa được trang trí bằng những hình vẽ theo phong cách nghệ thuật đường phố cùng hình ảnh bộ phận nhạy cảm. Ai đó nguệch ngoạc dòng chữ: *Tôi đã đánh mất tuổi thơ vui vẻ vì theo đuổi thứ tội lỗi này.*

“Tôi cho là anh đang tìm kiếm Audie Palmer?” Một giọng nói vang lên

“Có lẽ tôi sắp tìm ra cậu ấy.”

“Chắc hẳn đang ở cùng Beach Boys hả?”

Moss muốn ném cái điện thoại vào bồn cầu và giật nước cho nó trôi đi như một cục phân.

“Palmer đã được tìm thấy,” giọng nói tiếp tục. “Tôi muốn anh đến đón hắn.”

“Cậu ấy ở đâu?”

“Tôi sẽ nhắn chỉ dẫn cho anh.”

“Ông sẽ làm gì?”

“Gửi tin nhắn, đồ con lợn!”

“Nếu đã tóm được Audie, ông còn cần tôi nữa làm gì?”

“Anh có muốn tiếp tục bóc lịch không?”

“Không.”

“Thế thì làm như anh được bảo đi.”

Từ hồi còn nhỏ Audie đã sợ bị nhốt trong không gian nhỏ hẹp. Có lần Carl nhốt anh trong một tủ cấp đông cũ suốt quãng thời gian chơi trốn tìm. Audie gần như chết ngạt trước khi được thả ra.

“Mày đã la hét như lũ con gái ấy,” Carl bảo anh.

“Em sẽ mách bố.”

“Làm đi, rồi tao sẽ lại nhốt mày vào đấy.”

Audie hiện đã tỉnh lại, cảm giác như một người đột nhiên bị mù, hy vọng thế giới thành hình hiện ra với tất cả màu sắc và ánh sáng vốn có. Tiếng bánh xe nghiền xào xạo trên đường,

khiến hông và vai anh rung rung. Cổ tay, mắt cá chân anh bị quấn chặt bằng băng dính, không khí nồng nặc mùi hỗn hợp giữa xăng xe và cơ thể. Anh cố không hoảng loạn và nhớ tới những khoảng thời gian vui vẻ – một trận đấu bóng chày ở trường trung học tranh giải vô địch trong khu vực, hai cú home run[58] đều biến mất phía sân trái. Anh đã nhảy lên, đâm vào không khí lúc vòng qua gôn đầu tiên, đập tay với đồng đội lúc về tới gôn nhà. Anh có thể thấy bố mình trên khán đài, tận hưởng những hàng vỗ tay khích lệ, còn các bậc phụ huynh khác thì đang la hét tên cầu thủ chơi hay nhất. Một hình ảnh mờ ảo khác dần dần hiện rõ – hội chợ toàn bang ở Dallas, pháo hoa nổ tung trên vòng đu quay khổng lồ và Butch Menzies cưỡi lên con bò thuộc giống Brahman, nặng khoảng ba trăm pound[59] có tên là Frenzy, dính như đĩa trên lưng nó trong khi nó lồng lộn, xoay tròn, dựng đứng và nhảy chồm chồm.

Chiếc xe dừng lại trong những khoảng thời gian đều đặn, có lẽ là vì dính đèn đỏ. Audie có thể nghe thấy tiếng nhạc phát ra từ radio: một bài hát thuộc thể loại đồng quê về anh chàng chăn bò cô đơn cùng người con gái đã làm tổn thương anh ta. Tại sao phụ nữ luôn bị đổ lỗi nhỉ, anh tự hỏi. Anh không cho rằng Belita là nguồn gốc tai họa của anh. Cô đã cứu anh, đã đưa con trai đi cùng trong vô vọng và cho anh lý do để tồn tại. Nếu không thì tại sao anh vẫn còn trên đời này?

Chiếc xe xô nghiêng lúc ra khỏi mép đường và nảy tưng tưng

trên con đường đất lồi lõm. Bánh xe làm bắn lên những viên đá nhỏ, đập vào thân và gầm xe. Bánh xe dự phòng đang ở bên dưới người anh. Audie cuộn tròn như quả bóng, cố kéo tấm thảm lót bằng sợi nylon ra, rồi vuốt lòng bàn tay quanh vành bánh xe được cố định bởi cái bu lông ở giữa và siết chặt bằng đai ốc có tai. Anh gắng vặn đai ốc, nhưng chiếc xe lắc lư khiến các khớp tay anh bị cứa vào cạnh kim loại sắc lẹm, xước cả da. Anh lại cố lần nữa, cảm thấy nó đang hơi lỏng ra, nhưng không thể nhấc lên vì phần lớn trọng lượng của anh đang đè lên nó. Vô dụng. Ngủ gật. Anh không thể làm được. Anh tiếp tục cố gắng. Cảm giác vai trái như sắp đứt lìa.

Chiếc xe dần giảm tốc độ. Rồi dừng hẳn. Động cơ vẫn đang nổ. Tiếng bước chân giẫm trên nền đất và tiếng chốt bật lên. Cốp xe mở ra. Audie hít sâu thứ mùi tươi mát của không khí ban đêm trước khi để tâm tới gã đàn ông cao gầy in bóng trên bầu trời đêm và thân cây. Gã chụp cổ áo Audie, kéo lưng anh qua thành xe, ném xuống đất. Anh rên rỉ vì đau, nhưng vẫn ngoái đầu lại, nhìn đám cây cối gần nhất đang được bao phủ một lớp sáng bàng bạc từ đèn pha. Họ đang ở khoảng trống bên lề đường. Audie có thể nhận ra nền đá cũ từng là của một ngôi nhà hay nhà máy. cỏ dại mọc tràn lan trên đồng cỏ nát.

Gã cắt băng dính ở mắt cá chân cho anh, nhưng vẫn để nguyên ở cổ tay. Rồi gã mở cửa xe bên ghế phụ, lôi ra cái xẻng cùng khẩu súng săn nòng cỡ 12 gauge[60] đã bị cửa ngăn trước

khi ra hiệu cho Audie bước đi, đẩy anh vào vùng ánh sáng. Họ di chuyển qua đám cỏ dại cao tới đầu gối. Một con chim bay vọt ra từ cành cây trên đầu, khiến gã vội vàng chìa súng về phía tiếng động.

“Chỉ là một con cú thôi,” Audie lên tiếng.

“Mày là thằng quái nào – AI Gore[\[61\]](#) hả?”

Họ tới bãi đất cát phía sau tàn tích của ngôi nhà. Phần móng còn lại vẫn giữ nguyên cột bê tông chôn sâu trong lòng đất. Ở đầu một trong số những cây cột đó có gắn cái vòng sắt. Gã lấy ra một sợi xích, bắt Audie quỳ xuống. Gã xích cổ chân phải của anh, và khóa vào cột bê tông như xích một con chó. Sau đó cắt băng dính ở cổ tay anh, rồi lùi lại. Audie đứng lên, xoa bóp cổ tay trầy xước của mình. Cái xẻng nằm sát cạnh chỗ anh.

“Đào đi.”

“Để làm gì?”

“Chôn mày.”

“Sao tôi phải đào mộ cho mình chứ?”

“Vì mày sẽ không muốn sư tử núi, chó sói và lũ kền kền xâu xé thi thể của mày đâu.”

“Lúc ấy tôi chết rồi – cũng chả vấn đề gì.”

“Chính xác, nhưng nếu đào thì mày sẽ tận dụng được chút thời gian. Mày có thể cầu nguyện. Từ biệt mẹ mày cùng bạn bè. Mày sẽ không cảm thấy quá tệ vì sắp chết.”

“Đấy là quan điểm của riêng anh thôi.”

“Tao là một người tốt bụng đấy.”

Bước tới cạnh cái xẻng, Audie nắm lấy cán của nó bằng cả hai tay và ấn mũi xẻng vào lớp cát mềm. Anh có thể cảm thấy tim mình đập thình thịch vào xương sườn cùng mùi chua loét bốc lên từ nách. Trong lúc đào xới, đầu óc anh vẫn tiếp tục hoạt động, đánh giá những được và mất nếu anh sử dụng hết sức lực. Sợi xích dài khoảng gần năm mét. Để thử các khả năng, anh kéo căng sợi xích hết cỡ và cảm thấy khối bê tông di chuyển nhẹ. Gã cao gầy đang ngồi trên một tảng đá, ngả lưng ra sau, hai chân duỗi thẳng, bắt chéo nhau, khẩu súng gác lên khuỷu tay trái.

Audie dừng lại, lau mồ hôi trên trán.

“Anh đã giết họ phải không?”

“Ai?”

“Người phụ nữ cùng con gái cô ấy.”

“Tao chả hiểu mày đang nói gì.”

“Ở khách sạn.”

“Ngậm mồm lại, tiếp tục đào đi.”

Mặt trăng ló ra từ sau đám mây, thân cây đổ bóng xuống mặt đất và tạo ra quang sáng dịu dịu trên các ngọn cây. Cái lỗ đang dần sâu hơn, nhưng hai bên thành vẫn tiếp tục đổ sập xuống vì lớp đất sỏi thô và khô cong. Gã châm một điếu thuốc, dường như thở ra nhiều khói hơn là hít vào.

“Tôi chỉ đang hỏi xem có phải anh thích bắn phụ nữ và trẻ em hơn không,” Audie tiếp tục, cố thử vận may.

“Tao chưa bao giờ bắn bất kỳ phụ nữ hay đứa trẻ nào.”

“Anh làm việc cho ai?”

“Bất cứ ai trả tiền.”

“Tôi có thể trả anh nhiều tiền hơn. Anh không biết tôi là ai sao? Audie Palmer đấy. Anh chưa từng nghe nói về vụ cướp xe tải ở hạt Dreyfus à? Bảy triệu đô. Là tôi đấy.” Audie đổi chân. Sợi xích đập vào cột kêu leng keng. “Họ sẽ không bao giờ tìm ra số tiền đó.”

Gã cao gầy cười hô hố. “Họ đã cảnh báo là mày sẽ nói thế.”

“Đó là sự thật.”

“Nếu có tiền, mày đã không phải chui rúc trong các khách sạn rẻ tiền, bắn thiu và không mất mười năm trong tù.”

“Sao anh biết tôi ở trong khách sạn rẻ tiền, bắn thiu?”

“Tao xem thời sự. Đào tiếp đi.”

“Tôi có bạn bè và họ có thể trả tiền cho anh.”

Khẩu súng nhắm vào ngực Audie và hướng xuống thấp hơn. “Nếu mày không cầm mồm, tao sẽ bắn gãy chân mày đấy. Mày có thể vừa đào vừa chảy máu. Đất cần được làm ẩm đấy.”

Điện thoại của gã đổ chuông. Gã vẫn chĩa súng vào Audie, trong khi thò tay vào túi lấy điện thoại. Audie cân nhắc xem liệu có nên hất xẻng đất vào mắt gã. Có lẽ anh sẽ chạy được nếu đeo theo khối xi măng, nhưng sau đó thì sao?

Anh chỉ nghe được bập bõm cuộc nói chuyện.

“Ông gọi hần lúc nào... hần đang đến đây... hần biết được bao

nhiều? Được. Chi phí tăng gấp đôi.”

Cuộc điện thoại kết thúc, gã bước tới miệng hố.

“Chưa đủ rộng.”

Moss làm theo chỉ dẫn, lái xe về phía đông, ra khỏi thành phố trước khi rời đường cao tốc, rẽ vào hàng loạt đường phụ ngày càng trở nên nhỏ hẹp và sứt lún. Cuối cùng anh tới một cánh rừng thông rậm rạp, chằng chịt những lối mòn và lòng suối khô cạn. Anh kiểm tra công-tơ-mét. Theo chỉ dẫn thì địa điểm đó cách lối rẽ cuối cùng khoảng ba dặm. Có vết bánh xe mới trên nền đất. Anh từ từ tắt động cơ, đèn pha rồi về số không và thả xe lăn bánh xuống sườn đồi theo quán tính. Nhìn xuyên qua đêm tối, ánh mắt anh bắt được ánh sáng nhấp nháy ẩn hiện sau rặng cây.

Anh dừng lại, nhẹ nhàng mở cửa xe. Động cơ phát ra tiếng *ping* lúc nó nguội đi. Anh vội lấy khẩu súng 45 ly dưới ghế, nhét vào sau lưng trước khi đóng nhẹ cửa xe khiến nó phát ra thứ âm thanh giòn giòn. Mắt dần quen với bóng tối lúc anh di dọc con đường, hướng về phía ánh sáng. Anh có cảm giác đây giống như một cuộc phục kích hơn là chuyển giao phạm nhân. Liếm môi, anh ngửi thấy mùi lá thông và nghe tiếng xẻng đâm vào đất.

Moss không phải tuýp người yêu thích vùng nông thôn. Anh

sinh ra và lớn lên ở thành phố, thích thú các cửa hàng tiện lợi xung quanh nhà hơn là nhìn ngắm lũ cừu non chạy nhảy trên đồng cỏ, hay lắng nghe cánh đồng lúa mì rì rào trong gió. Nông thôn có quá nhiều thứ vo ve, cắn đốt, trơn trượt hay găm gù, và đặc biệt nó vẫn đầy những kẻ cho rằng treo cổ người da đen được coi là một môn thể thao hợp pháp, nhất là các khu vực miền Nam.

Càng tới gần, anh càng nhìn rõ hơn. Một con sedan màu bạc đang đậu phía xa xa, chiếu đèn pha tới bãi đất cát khô cằn đầy cây bụi và cỏ dại. Có hai người: Một đang ngồi trên tảng đá, người kia đang đào đất.

Moss tìm một vị trí cao hơn, leo lên bờ dốc, chú ý từng chỗ đặt chân. Anh có thể nghe tiếng lưỡi xẻng đâm xuống và hất lên. Một hòn đá rơi ra từ dưới chân anh, tạo nên tiếng động nhỏ lúc nó lăn xuống bãi đất.

Gã đang ngồi bật dậy, nhìn chăm chăm vào bóng tối, tay siết chặt khẩu súng.

“Không phải cú,” gã lầm bầm.

“Có thể là bất cứ thứ gì,” người đang đào hố đáp lại. Moss nhận ra giọng nói đó. Audie Palmer. Trong ánh đèn pha sáng trắng, da Audie tái xám và những vết lõm dưới mắt trông như những vết đen. Nhưng chính cặp mắt mới là thứ khiến Moss choáng váng nhất. Chúng đã từng tràn đầy năng lượng và sinh động, còn bây giờ trông chúng như ánh mắt của con thú sợ hãi

hay một con chó bị đánh đập.

Moss nằm trên đỉnh dốc, lén nhìn ra từ giữa hai tảng đá vẫn còn hơi ẩm ban ngày. Audie vẫn tiếp tục đào. Gã còn lại chính là tên gây gò khốn khổ từng lớn vớn bên ngoài ngôi nhà mẹ Audie, gã cự tù nhân với ánh mắt độc ác và chòm râu lở bịch. Gã dịch chuyển ra ngoài vùng ánh sáng, vung vẩy khẩu súng từ bên này sang bên kia.

“Có ai không?”

Moss co người lại, cạnh đá sắc cắt vào đầu gối và gan bàn tay anh. Anh nhặt một hòn đá, ném về phía trước như ném một quả lựu đạn. Gã cao gầy, chìa súng về phía tiếng động, bắn ra một phát đạn mà trong không gian tĩnh lặng ấy, tiếng nổ vang như một quả đạn pháo.

Lúc tiếng ồn tan hết, anh đang nấp phía sau phần móng đồ nát của tòa nhà.

“Tôi biết anh ở đó,” gã hét lên. “Tôi không hại anh đâu.”

“Thế sao vừa rồi mày bắn tao?” Moss hỏi.

“Anh không nên rình mò như thế.”

“Tao được bảo là mày đang đợi tao.”

“Webster phải không?”

Audie không đào nữa. Anh nhìn chăm chăm phía con dốc, cố xác định vị trí giọng nói.

“Sao không giới thiệu tên anh trước?” Gã cao gầy chất vấn.

“Mày tỏ ra có chút hung hăng.”

“Tôi không làm hại anh.”

“Thế thì đặt súng xuống.”

“Sao tôi phải làm thế?”

“Vì mày sẽ được thấy mặt trời mọc vào ngày mai.”

Audie vẫn nhìn chăm chú lên sườn dốc. “Anh ra ngoài khi nào thế Moss?”

“Vài ngày trước.”

“Tôi không biết anh sẽ được tạm tha.”

“Tôi còn không biết nữa là.”

“Anh thế nào?”

“Tốt. Tôi đã xoay xở để gặp được mẹ vợ già của tôi.”

“Tôi đoán là có nhiều chuyện mới mẻ, hay ho lắm nhỉ.”

Moss cười to. “Chúng tôi đã xé rách vài cái ga giường. Giờ tôi vẫn còn thấy đau đây này.”

Gã cao gầy càu nhàu. “Gì thế này – cuộc họp mặt giữa phụ huynh và giáo viên à?”

Moss phớt lờ gã.

“Này Audie! Người ta bảo cậu đã giết một phụ nữ và một đứa bé.”

“Tôi biết.”

“Cậu có làm không?”

“Không.”

“Tôi biết ngay mà. Sao cậu lại đào hố thế?”

Audie chỉ về phía gã cao gầy. “Anh ta bảo nó là một cái

huyết.”

Gã xen vào. “Tôi chỉ nghĩ cách làm cho hấn bận rộn trong lúc chờ anh đến thôi.”

“Anh ta còn bảo tôi phải đào to gấp đôi, đủ cho hai người đẩy,” Audie nói to.

“Hấn đang nói linh tinh đó, anh bạn,” gã vội nói, chìa súng vào Audie.

Moss suy tính bước tiếp theo trong lúc di chuyển dọc theo sườn dốc để nhìn gã ta rõ hơn. Anh ngó ra từ rìa một tảng đá, cố không in bóng lên nền trời, vẫn chìa thẳng khẩu 45 ly sẵn sàng nhả đạn, nòng súng hơi run run vì nắm báng súng quá chặt. Từ khoảng cách này, anh không chắc sẽ bắn trúng cái gì, trừ khi ăn may.

“Anh sẽ mang hấn đi, hay thế nào?” Gã cao gầy nói to, giọng gã như nảy trên những ngọn cây một cách kỳ lạ.

“Mẹ kiếp, chúng ta cần nói chuyện đã,” Moss đáp. “Mày đặt súng xuống trước, được không? Tao sẽ nói chuyện thoải mái hơn nếu không bị một khẩu súng chĩa vào người.”

“Làm sao tôi biết anh có súng hay không?”

“Tao hứa danh dự đấy.”

Gã cao gầy di chuyển vào vùng sáng của đèn pha. Gã giơ khẩu súng lên quá đầu và đặt nó lên mũi con Camry. Rồi giơ hai tay không lên. “Tôi đặt nó xuống rồi.”

“Mày không nói dối như trẻ con chứ?”

“Không, anh bạn.”

“Tao đề nghị mày đừng gọi tao như thế. Chúng ta không phải bạn bè.”

Moss nhét khẩu 45 ly vào thắt lưng, đứng dậy, phủi bụi bắn ở vạt áo sơ mi. Anh trượt xuống sườn dốc, không rời mắt khỏi gã cao gầy hay khẩu súng.

Audie cảm thấy các múi cơ ở cổ anh bắt đầu co thắt. Anh cố gắng suy đoán tại sao Moss lại được thả ra và anh ấy đang làm gì ở đây. Và khi anh đang cúi xuống, xoa bóp cổ chân, chỗ bị dây xích cọ xát vào thì gã cao gầy bắt anh nhảy vào hố.

“Không.”

“Tao sẽ bắn mày đấy.”

“Vì sao?”

Moss vẫn còn cách khoảng năm mươi thước. Audie không nhìn rõ bóng dáng anh, nhưng có thể nhận ra anh đang di chuyển. Moss dịch lại gần cái cột bê tông, nhặt sợi xích lên, quấn nó vào tay bên kia như một cái thòng lọng.

Lúc này hai người kia đang ở rất gần. Moss lấy khăn tay ra, lau trán bằng tay trái. Tay phải anh đang chống ở hông. Gã cao lớn châm một điếu thuốc, đứng quay lưng về phía đèn pha, để nó rọi thẳng vào mắt Moss.

“Sao hai người lại biết nhau?” Gã hỏi.

“Bọn tao quen biết lâu rồi,” Moss trả lời.

“Anh đỗ xe ở đâu?”

“Ở sườn núi đằng kia.”

Cả hai im lặng hồi lâu. Gã cao gây phá vỡ bầu không khí trước. “Giờ chúng ta sẽ làm thế nào?”

“Mày giao Audie cho tao, rồi biến đi.”

“Anh đang đề nghị hay ra lệnh cho tôi đấy?”

“Nếu nó khiến mày cảm thấy dễ chịu hơn thì cứ bảo mọi người là tao đề nghị mày.” Moss liếc nhìn dây xích ở chân Audie. “Tao cần chìa khóa.”

“Dĩ nhiên.”

Gã cao gây ra vẻ thò tay vào túi quần phía sau. Rồi rút khẩu súng ngắn giắt ở thắt lưng ra. Tận dụng cơ hội của mình trong chớp mắt, Audie vội quăng sợi xích, nó tạo thành một đường cong trong không khí rồi bật trở lại, đập vào tay đang cầm súng của gã. Vòng xích vọt qua đầu Moss, đập vào thứ gì đó còn cứng hơn cả xương làm bắn ra tia lửa. Phát súng thứ hai có vẻ nhắm thẳng vào mục tiêu hơn, nhưng Moss đã kịp nấp sau tảng đá. Vì thụp xuống quá nhanh, đầu gối anh bị treo, miệng lầu bầu nguyên rủa và bắn trả loạn xạ. Hai người bọn họ đang bắn nhau.

Audie quấn lại dây xích vào bắp tay, cúi xuống ôm lấy cột bê tông, kinh ngạc về trọng lượng của nó. Rồi anh loạng choạng chạy về phía chiếc xe, ôm cục bê tông như đang mang bụng bầu nặng, tin chắc mình có thể trúng đạn vào lưng bất cứ lúc nào. Axít lactic[62] đang được chuyển hóa trong cơ bắp khiến cánh tay đau nhức, nhưng anh vẫn tiếp tục chạy cho đến khi tới được

chỗ cái xe. Anh quăng khối bê tông xuống, vớ lấy khẩu súng săn, lên đạn bằng một tay và nhắm thẳng qua mui xe.

Tuy nhiên, gã cao gầy đã kịp nhìn thấy anh ở khoảnh khắc cuối cùng và lăn vào trong hố. Audie nhắm vào cả hai để giữ họ tiếp tục bắn nhau. Kế tiếp là sự im lặng, ngoại trừ hơi thở dồn dập và mạch máu đập thành thịch trong tai Audie.

“Cậu hạ được hấn chưa?” Moss hét to.

“Tôi sẽ hạ cả hai người các anh,” Audie đáp lại.

“Tôi tới để giúp cậu.”

“Để rồi xem.”

Audie nhô lên, nhòm qua cửa kính, xem xét bên trong xe. Động cơ vẫn đang chạy.

“Được rồi, tôi sẽ cho anh biết chuyện gì tiếp theo, tôi sẽ lái xe rời khỏi đây và chẳng bận tâm nếu hai người có giết chết nhau.”

“Mày đang ở phía sau bánh xe, tao sẽ bắn mày,” gã cao gầy xen vào.

“Anh có thể thử, nhưng khẩu súng này có khả năng nhắm trúng anh hơn đấy.” Audie nhìn xuống cổ chân. “Chìa khóa đâu?”

“Còn lâu tao mới đưa.”

“Được thôi.”

Audie cúi xuống, ôm khối bê tông lên. Anh mở cửa xe, đặt nó vào bên trong, rồi trườn qua, ngồi vào sau tay lái.

Gã cao gầy la hét bảo Moss làm gì đó đi.

“Tao nên làm gì đây?”

“Bắn hần.”

“Mày đi mà bắn.”

“Hần đang đi xa rồi.”

“Tao sẽ bắn Audie nếu mày cho tao biết tại sao cần đào hố đủ rộng cho hai người?”

“Như đã nói, tôi chỉ cố làm cho hần bận rộn thôi.”

Audie quay đầu chiếc Camry. Anh đèn pha xoay tròn trên mặt đất, từ cái hố mà gã cao gầy đang trốn, quét qua đồng cỏ nát nơi Moss đang ẩn nấp, rọi vào con đường mòn ra khỏi rừng thông. Anh chờ đợi tiếng súng nổ, tiếng kính vỡ.

Không có chuyện gì xảy ra. Anh hít sâu. Thở ra. Mồ hôi lạnh chảy đầy mặt.

Đám mây bụi cuốn vào rừng cây lúc Moss nghe thấy tiếng động cơ tăng số và bánh xe nghiêng lạo xạo trên lớp đá dăm.

“Sao, anh bạn, giờ thế nào?”

“Tao sẽ bắn mày và chôn luôn trong cái hố đấy.”

“Sao anh lại cho là tôi sẽ không bắn anh.”

“Mày hết đạn rồi.”

“Ý tưởng hay đấy.”

“Tao đếm rồi.”

“Đầu óc anh như rác ấy. Có thể tôi còn băng khác. Có thể tôi đã nạp thêm rồi.”

“Tao không nghĩ thế đâu.”

“Có lẽ chính anh mới hết đạn và đang cố lừa gạt tôi.”

“Có lẽ thế.”

Moss đứng dậy, đầu gối đau nhói. Anh khập khiễng đi ra từ sau tảng đá, tiến về phía gã cao gầy, chỉ thấy bóng dáng gã nằm trên cái hố mới đào. Mặt trăng kịp thời xuất hiện, giúp anh nhìn rõ hơn.

“Chúng ta là đồng bọn,” gã vội nói. “Cả hai đều muốn kết thúc vụ này. Bỏ súng xuống đi.”

“Tao không phải kẻ hết đạn.”

“Anh cứ nói thế, nhưng chắc gì đã đúng.”

Moss tới đủ gần để nhìn rõ bộ râu quái đản của gã. “Mày định làm gì tao và Audie?”

“Tôi định giao hãn cho anh.”

Moss nâng khẩu 45 ly lên. “Tao muốn câu trả lời thẳng thắn hoặc não mày sẽ bay ra từ phía sau đầu.”

Gã cao gầy vẫn đang nhắm vào Moss, kéo cò và nghe một tiếng *tạch* ngu ngốc. Gã chán nản thả khẩu súng xuống.

“Quỳ xuống! Vòng tay ra sau đầu!” Moss nói, vẫn đứng trên miệng hố. Anh đi vòng quanh người đang quỳ bên dưới. “Mày vẫn chưa trả lời câu hỏi của tao.”

“Được rồi, được rồi, tôi được yêu cầu phải giết anh... kiểu như có chuyện gì đó chưa giải quyết được.”

“Ai ra lệnh?”

“Tôi không biết ông ta. Ông ta đưa cho tôi một chiếc điện thoại.”

“Mày đang nói dối hả?”

“Không, thề có Chúa.”

“Mỗi khi người ta lờ Chúa ra để thề có nghĩa là họ đang nói dối.”

“Không, thề với anh.”

“Điện thoại đâu?”

“Trong túi tôi.”

“Quăng nó cho tao.”

Gã cao gầy thu một tay về, lấy điện thoại ra. Gã ném nó cho Moss. Chiếc điện thoại có cùng kiểu dáng và nhãn hiệu ghê tởm, giống hệt chiếc của anh.

“Gã đó trông như thế nào?”

“Tôi không trông thấy mặt ông ta.”

Moss nheo một mắt, nhìn thẳng hướng cánh tay anh, ngón tay chạm vào cò súng.

“Anh định làm gì?” Gã cao gầy sợ hãi.

“Tao vẫn chưa quyết định.”

“Nếu thả tôi đi, anh sẽ không bao giờ trông thấy tôi nữa. Tôi sẽ không truy tìm Audie Palmer. Anh có thể tự mình bắt hãn

“Nằm xuống hố.”

“Làm ơn, đừng làm thế.”

“Nằm xuống.”

“Tôi còn có mẹ. Bà ấy đã bảy sáu tuổi rồi. Bà bị lãng tai và không nhìn rõ lắm, nhưng tôi vẫn gọi điện cho bà mỗi buổi tối. Đó là lý do tại sao tôi không làm hại mẹ của Audie. Tôi được yêu cầu phải đe dọa bà ấy, nhưng tôi không làm được.”

“Câm miệng, tao đang nghĩ.” Moss nói. “Một phần trong tao bảo nên bắn mày, nhưng đó chính là lý do tại sao tao gặp rắc rối. Mỗi lần đứng trước Ban ân xá, vị chủ tọa lại hỏi tao có cảm thấy hối hận về tội lỗi của mình không, và mỗi lần đặt tay lên trái tim mình, tao bảo ông ấy rằng bây giờ tao đã là một con người khác, thận trọng hơn, khoan dung và ít nóng giận hơn. Nếu giờ bắn mày, tao sẽ tự biến mình thành kẻ nói dối. Và lại còn một vấn đề nữa.”

“Là gì?”

“Tao hết đạn rồi.”

Moss mau lẹ vung tay, báng súng đập mạnh vào thái dương gã cao gầy khiến nước bọt bắn ra khỏi miệng gã. Cơ thể gã đổ thẳng vào trong hố, phát ra một tiếng *uych*. Gã sẽ tỉnh dậy vào sáng hôm sau với một vết sưng và một ký ức tệ hại, nhưng chí ít gã vẫn sẽ tỉnh.

Ra đến đường lớn, chiếc Camry cũng chỉ là một phương tiện bình thường đang trong cuộc hành trình bình thường mà thôi. Audie nắm chặt vô lăng bằng cả hai tay, cố cưỡng lại mong muốn lái xe thật nhanh vì nó có thể khiến anh bị chú ý. Anh liên tục nhìn gương chiếu hậu, luôn có cảm giác bị theo dõi, hay mỗi ánh đèn pha đang tới đều là vì anh, truy tìm anh, chiếu sáng tâm hồn anh. Đến một đoạn, anh rẽ ra khỏi đường nhựa, chạy ngang một chuồng gia súc với bảy ngựa đang gặm cỏ trên đồng và một bồn chứa nước. Leo lên đỉnh dốc, anh thấy bóng dáng một ngôi nhà với các cửa sổ tắt đèn cùng hàng lan can vui mắt bao quanh hiên. Anh kéo khối bê tông ra từ dưới ghế phụ, đặt sợi xích lên rìa một tảng đá. Ấn nòng súng vào mắt xích rồi quay mặt đi trước khi bóp cò. Tiếng nổ làm tai anh đau nhói và bị một mảnh vỡ bắn vào sau đầu. Anh ném sợi xích còn bốc khói đi.

Ngồi vào xe, anh quay lại con đường bốn làn xe và nghĩ về Moss. Lúc mới nhìn thấy, Audie đã muốn lao qua đám cỏ dại và ôm chầm lấy anh ấy. Anh muốn nhảy nhót xung quanh Moss,

cười đùa vui vẻ, sau đó họ sẽ cùng nhau uống say và kể lại những chuyện đã xảy ra. Cùng hồi tưởng lại năm tháng trong tù đã trở thành dĩ vãng, những người đã chết nhưng vẫn luôn sống cùng họ, nhảy nhót và hòa nhịp đập với trái tim họ mạnh đến nỗi hai người phải uống thêm một chầu nữa để bình ổn cảm xúc.

Trong tù, Moss được gọi là “người bạn lớn” vì anh ấy có cơ bắp cùng uy tín đủ giúp anh làm chủ và hòa giải các cuộc cãi vã hằng ngày. Moss không đòi hỏi danh tiếng hay lợi dụng hoàn cảnh của mình. Đôi lúc Audie rất muốn được hoán đổi vị trí với Moss vì anh luôn mong muốn được kết giao với mọi người – những người không muốn đánh hay giết anh.

Moss đang làm gì ở bên ngoài nhà tù và làm thế nào anh ấy tìm ra anh trong khu rừng này? Anh ấy vẫn còn là bạn anh hay đang làm việc cho người khác?

Nhìn chằm chằm vạch kẻ phân làn màu trắng trên đường, Audie cảm thấy mình đang bị tác động bởi cảm giác xấu hổ, tội lỗi và sự tức giận khôn nguôi. Kế hoạch bị đổ vỡ. Anh vẫn luôn hình dung ra Cassie và Scarlett với khuôn mặt sống động, tươi cười, giờ thì họ đã chết vì dính líu đến anh. Dù không phải người nổ súng, nhưng anh vẫn phải chịu trách nhiệm. Anh là kẻ chạy trốn. Bị đập liên hồi như hình nộm chứa kẹ. Nện thẳng tay. Bị đánh. Bị đâm. Bóp cổ. Thiêu. Còng chân. Họ còn có thể làm gì hơn được nữa?

Audie chưa bao giờ mang trong mình nỗi thù hận, bởi vì khi

người ta căm ghét mãnh liệt thứ gì đó thì nó thường cũng chính là thứ họ căm ghét nhất ở bản thân. Nhưng từ khi mất đi Belita, nổi tức giận dường như đã trở thành cảm xúc thường trực nhất của anh, giống như một lập trình được mặc định trên máy móc. Anh biết nó bắt đầu từ bao giờ: Đêm Giao thừa năm 2003, khi mà tương lai đã hiển hiện trước mắt và buộc anh phải đưa ra quyết định.

Urban quyết định tổ chức một bữa tiệc và Audie mất nhiều tuần để chạy việc vặt, chọn nhà cung cấp thực phẩm, sắp đặt bàn ghế cũng như nhận bưu kiện. Thêm nhiều người khác tới phụ giúp chuẩn bị. Các khu rạp được dựng trong vườn và dây đèn màu được giăng mắc khắp các cành cây cho đến khi cây cối lấp lánh như những chòm sao. Nhà cung cấp thực phẩm đưa từng xe tải đồ ăn tới và dựng một khu bếp tạm thời. Một con lợn sữa bị xuyên qua cọc kim loại, gác trên đồng than, lớp mỡ xèo xèo, chậm rãi nhỏ giọt.

Audie đã không gặp Belita kể từ ngày Giáng sinh, khi anh đưa cô đi lễ. Cô không cho phép anh vào nhà thờ, cũng không cho anh chạm vào cô sau đó vì hôm ấy là ngày lễ thánh, cô giải thích, có thể Chúa đang nhìn. Audie không lấy làm phiền lòng. Anh đã khám phá ra một thú vui thưởng ngoạn cơ thể Belita mà không cần chạm vào. Anh biết rõ từng centimet trên người cô, vì vậy anh chỉ cần nhắm mắt lại, hình dung ra phần hõm mịn màng trên vai, chỗ xương quai xanh của cô và tưởng tượng lưỡi

anh đang lướt qua những nơi đó. Anh có thể cảm nhận được vòng eo nhỏ nhắn, bộ ngực đầy đặn và nghe thấy hơi thở dồn dập của cô lúc ngón tay anh dạo nhạc trên người cô.

Về sau, Belita đã kể cho Audie nghe cuộc trò chuyện giữa cô với Urban ngay trước bữa tiệc đêm Giao thừa. Cô ngồi ở bàn trang điểm, quan sát Urban qua gương khi ông ta mở cái hộp lót nhung và lấy ra sợi dây chuyền có mặt làm bằng ngọc mắt mèo màu lửa, bao quanh là những hạt kim cương nhỏ.

“Đêm nay tôi sẽ giới thiệu em với mọi người,” ông ta nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

“Ông sẽ giới thiệu như thế nào?”

“Tôi sẽ nói em là bạn gái của tôi.”

Cô vẫn nhìn ông ta chăm chú. Hai má ông ta từ từ nóng lên.

“Đó là điều em muốn phải không?”

Cô không đáp.

“Tôi không thể cưới em. Hai lần đổ vỡ, em hiểu chứ, nhưng em sẽ có tất cả mọi thứ mà một người vợ xứng đáng được nhận.”

“Con trai tôi thì sao?”

“Nó sẽ hạnh phúc với nơi nó đang ở. Em vẫn có thể gặp nó mỗi cuối tuần.”

“Tại sao thằng bé không thể tới đây?”

“Mọi người sẽ dị nghị.”

Bữa tiệc bắt đầu lúc hoàng hôn. Công việc của Audie là hướng dẫn khách mời đi qua cổng đá lớn và đánh xe vào chỗ đậu. Phần

lớn đều là xe hơi đắt tiền. Nhãn hiệu châu Âu. Anh có thể thấy Urban hòa lẫn vào đám khách mời, bắt tay, cười đùa, đóng vai trò một ông chủ vui tính. Lúc mười một giờ, Belita mang cho ông ta một đĩa thức ăn. Bộ váy lụa của cô có một lớp ren màu đen mờ mờ che khuất phía trên ngực, dường như phô bày tất cả đường cong của cơ thể. Chiếc váy hồ hững, mỏng manh, nhẹ hơn cả không khí, trông như bất kỳ lúc nào cũng có thể trượt xuống, nó mềm mại như nước quấn quanh gót chân cô.

“VẬY HÃY CƯỜI ANH,” anh nói.

“Em sẽ không cười anh đâu.”

“Tại sao chứ? Anh yêu em. Anh nghĩ là em cũng yêu anh.”

Cô lắc đầu, ngoái nhìn qua vai về phía bữa tiệc. “Em không nhớ lần cuối cùng mình khiêu vũ là khi nào.”

“Anh sẽ nhảy với em.”

Cô buồn bã vuốt má anh. “Anh phải ở lại chỗ này.”

“Anh có thể gặp em sau bữa tiệc không?”

“Urban sẽ muốn em.”

“Ông ta sẽ say rượu. Em có thể lén ra.”

Cô vẫn lắc đầu.

“Anh sẽ chờ em ở gần cổng,” Audie nói với theo lúc cô bước đi.

Anh dành cả buổi tối hôm đó lắng nghe tiếng nhạc và theo dõi Belita khiêu vũ, mái tóc cô búi lên, cằm ngẩng cao, hông chuyển động mềm mại như nước, mọi gã đàn ông đều bị hấp dẫn

bởi cô như lũ bướm đêm bị cuốn hút bởi ánh đèn bên hiên nhà.

Lúc nửa đêm, anh nghe bài hát *Auld Lang Syne* và ngắm pháo hoa nổ tung thành những hình cầu với vô số giọt ánh sáng rơi xuống sườn núi, khiến lũ chó nhảy dựng lên, sủa ầm ĩ.

Những vị khách cuối cùng rời đi lúc bốn giờ sáng. Urban vẫy tay tạm biệt họ. Ông ta đã say rượu, lắc lư. Rồi Audie đóng cổng, thu thập những vỏ rượu rỗng bị vứt dọc lối đi.

“Cậu có buổi tối vui vẻ chứ?” Urban hỏi.

“Với việc đánh xe hả?”

Ông ta cười vang, khoác vai Audie. “Sao cậu không tới Pleasure Chest nhỉ? Chọn lấy một cô nàng. Tôi sẽ thanh toán.”

“Chúc mừng năm mới,” Audie nói.

“Cậu cũng thế, chàng trai.”

Anh đứng ngoài cổng chờ Belita. Cây cối trong vườn vẫn lấp lánh ánh đèn như trong chuyện cổ tích. Một tiếng trôi qua. Rồi hai tiếng. Cô vẫn chưa đến. Trong tay có chìa khóa, Audie lên vào từ cửa phía sau của căn nhà, rón rén đi dọc hành lang vào phòng Belita, cởi quần áo và trườn vào giường, không muốn đánh thức cô. Nhưng thay vì chạm vào làn da cô, anh chỉ nắm vạt váy ngủ của cô, quan sát ngực cô phập phồng theo hơi thở, gần như không một tiếng động.

Rồi anh ngủ thiếp đi.

Cô gần như đánh thức anh ngay sau đó. “Anh phải đi mau.”

“Tại sao?”

“Ông ấy đang đến.”

“Làm sao em biết.”

“Em chỉ biết thôi.”

Cô nhìn ra cửa. “Anh để cửa mở à?”

“Không.”

Lúc này nó đang mở toang, tối tăm.

“Ông ấy đã thấy chúng ta.”

“Em không thể chắc chắn như thế.”

Cô đẩy Audie xuống giường, giục anh mặc quần áo. Anh len lén rời khỏi ngôi nhà, đi chân trần, cầm theo tất và giày. Anh nghe tiếng radio vang ra từ một căn phòng. Mùi cà phê. Anh lên ra khỏi bếp, xuống bậc thang và rón rén nhảy loi choi trên lớp sỏi rải trên lối đi.

Audie lái xe về phòng mình. Đó là ngày đầu năm mới, các con phố gần như vắng tanh. Lác đác mấy chiếc xe đậu bên ngoài quán bar. Vài cô gái chắc được trả thêm tiền ngoài giờ, Audie thầm nghĩ.

Vừa bước qua cánh cửa phòng, anh đã bị đẩy ngã từ phía sau. Ba gã đè anh xuống. Băng dính quấn quanh đầu, ngang miệng và mắt anh, tiếng kéo băng dính rít lên như bị xé ra từ ống chỉ. Anh bị trùm kín đầu và lôi xuống cầu thang, nhét vào ghế sau ô tô. Anh nhận ra giọng nói của bọn chúng. Urban lái xe, còn hai đứa cháu họ của ông ta đang kèm chặt hai bên Audie. Anh chỉ biết tên gọi tắt của chúng là J.C và R.D và nhận ra kiểu quần bò

bó sát cùng áo sơ mi đập nút đồng giống nhau của chúng. Chúng cũng để râu ria lởm chởm theo kiểu mà các tạp chí đã từng gọi là mốt, nhưng Audie ngờ rằng để lôi cuốn người đồng tính hơn là hấp dẫn phụ nữ.

Miệng Audie khô đắng và cảm thấy da mặt đang co rúm. Urban đã biết. Làm sao ông ta biết được? Ông ta nhìn thấy họ ngủ với nhau. Thôi thúc mạnh mẽ nhất là chối phăng tất cả. Rồi anh nghĩ tới khả năng sẽ quỳ gối và thừa nhận mọi chuyện. Anh sẽ chịu trách nhiệm với tội lỗi của mình. Anh sẽ chấp nhận trừng phạt miễn là Belita được tha tội.

Audie cố đếm các điểm rẽ, nhưng quá nhiều. Một gã cháu đùa cợt với gã còn lại. “May cho nó là không phải ở Mexico, nếu không người ta sẽ tìm thấy đầu nó trong một cái rãnh.”

Chiếc xe rẽ ra khỏi đường đi. Các vết lún quá sâu làm gầm xe đập vào mặt đất và bánh xe trượt vào ổ gà. Xe dừng lại. Cửa mở. Anh bị kéo ra ngoài và bị ép phải quỳ xuống.

Urban nói: “Chúng ta không thể chọn thời điểm được sinh ra, cậu bé, nhưng thời điểm chết đi thì có thể được xác định bởi một viên đạn, hoặc một vài sự can thiệp chết người khác.”

Ông ta kéo mũ trùm đầu ra, ánh sáng đột ngột đâm vào mắt Audie. Anh chớp mắt cho đỡ nhức và nhìn thấy bức tường đã bị đẽo lung tung của một mỏ đá cùng lớp nước dưới đáy, tạo thành một cái hồ nhỏ, còn đen hơn cả hồ nước thải.

Lớp băng dính được xé đi, giật cả tóc và da của anh. Urban đã

lấy mất ví của Audie. Ông ta lôi ra một giấy phép lái xe, thẻ an sinh xã hội, ném chúng xuống đất. Ông ta tìm thấy một bức ảnh Belita ngồi trong lòng Audie được chụp trong tiệm ảnh ở Sea World. Urban ném bức ảnh xuống nước, nó xoay tròn như chiếc lá, bị cơn gió đưa đẩy trên mặt nước. Rồi ông ta ngồi xổm xuống cạnh Audie, đặt hai tay lên đầu gối.

“Bạn có biết tại sao bạn lại ở đây không?”

Audie không trả lời. Urban ra hiệu cho hai gã cháu kéo Audie đứng lên. Urban đâm thật mạnh vào vùng bụng, phía dưới xương sườn khiến cả nửa người trên của Audie gập xuống và anh phải kêu lên đau đớn.

“Mày nghĩ là mày thông minh hơn tao hả,” Urban chất vấn.

Audie há mồm ra thở và lắc đầu.

“Mày cho tao là một trong số những thằng Nam Mỹ gốc Tây Ban Nha ngu dốt, không phân biệt nổi thật hư hả?”

“Không,” Audie thở hổn hển.

“Tao đã tin tưởng mày. Tao đã cho mày ở cạnh tao.”

Giọng Urban run run và mắt ông ta sáng rực. Ông ta gật đầu với gã cháu, ra hiệu kéo Audie tới mép nước, bắt anh quỳ xuống. Audie có thể thấy bóng mình phản chiếu trên bề mặt bằng phẳng, sáng như thủy tinh, nhận ra mình đã già đi nhanh chóng chỉ trong vài giây. Anh thấy bố anh đầu tóc trắng xóa. Mặt nhăn nheo. Thất vọng. Hối tiếc.

Mặt anh chạm vào mặt nước, hình ảnh đó tan biến. Anh cố

vùng vẫy thoát khỏi tay chúng, nhưng chúng càng ấn đầu anh xuống sâu hơn. Chân anh đá lung tung, mồm cố ngậm lại, song chẳng mấy chốc cơ thể anh gào thét đòi không khí và não anh phản ứng theo bản năng. Anh hít vào, phổi đầy nước. Bọt nước thoát ra từ miệng, trôi qua mắt anh. Đầu anh bị giật lên. Anh ho và thở phì phò, miệng mở ra, đóng vào hết một con cá đang hấp hối. Chúng lại ấn anh xuống, đè cả người lên gáy, ấn đầu anh sâu tới nỗi trán anh gần chạm đáy. Càng vùng vẫy, anh càng nhanh mất sức hơn. Anh bám vào chân và thắt lưng chúng, cố bò lên người chúng như một người đàn ông đang bám vào dây leo trên vách đá.

Anh mất ý thức và không biết được kéo ra khỏi nước từ lúc nào. Đến khi nhận ra thì anh đang nằm sấp, phun nước phì phì, cả người nặng trĩu. Urban ngồi cạnh, đang vỗ vỗ lưng anh như một người cha. Ông ta ghé sát mặt, hơi thở nhẹ như lông chồn trên mặt anh.

“Tao đã cho phép mày bước vào nhà tao, ăn cơm của tao, uống rượu của tao... Tao đối xử với mày như con trai. Tao đã định nhận mày làm con nuôi. Nhưng mày lại phản bội tao.”

Audie không trả lời.

“Mày có biết câu chuyện về Oedipus[\[63\]](#) không? Ông ta đã giết cha mình rồi cưới mẹ ruột và gây ra thảm họa cho vương quốc của ông ta, chỉ vì lời tiên tri lúc ông ta được sinh ra. Vị vua già đã cố ngăn cản lời tiên tri đó. Nhà vua ra lệnh vứt con mình ở

sườn núi, nhưng một người chăn cừu đã cứu sống và nuôi dưỡng đứa trẻ, vì vậy Oedipus đã lớn lên và hoàn thành lời tiên tri đó. Tao không tin những câu chuyện thần thoại như thế, nhưng tao biết vì sao nó tồn tại mãi mãi. Có lẽ vị vua già nên giết chết Oedipus. Có lẽ gã chăn cừu chỉ nên quan tâm chuyện của mình.”

Urbam túm cổ Audie chặt hơn. “Belita đã yêu tao cho đến khi mày xuất hiện. Tao đã cứu cô ta. Dạy dỗ cô ta. Cho cô ta cơm ăn áo mặc và một mái nhà.” Ông ta phẩy phẩy tay. “Tao đã có thể nhét đầy ma túy vào bụng cô ta và bắt cô ta qua lại biên giới, nhưng tao đã cho phép cô ta ngủ trên giường của mình.”

Ông ta nhìn hai gã cháu rồi lại nhìn Audie, cao giọng. “Nếu nhìn thấy mày lần nữa, tao sẽ giết mày. Nếu mày còn lớn vờn quanh Belita, tao sẽ giết cả hai. Nếu mày muốn làm một kẻ tử vì đạo, tao sẽ cho mày toại nguyện. Nếu mày muốn chết như Romeo và Juliet, tao có thể giúp. Nhưng nó sẽ không kết thúc nhanh chóng đâu. Tao có vài tay đàn em, có thể giữ một người sống sót nhiều tuần dù có khoan lỗ qua xương, đổ axít lên da, móc mắt, cắt đứt gân tay gân chân. Chúng rất thích thú việc đó. Với chúng, chuyện đấy hoàn toàn tự nhiên. Mày sẽ cầu xin được chết, nhưng còn lâu. Mày sẽ từ bỏ tất cả những điều mày đã từng tin tưởng. Mày sẽ tiết lộ hết bí mật. Mày sẽ van nài, cầu xin và hứa hẹn, nhưng chúng sẽ không nghe đâu. Hiểu chưa?”

Audie gật đầu.

Urban nhìn mu bàn tay, kiểm tra chỗ da bị xước, rồi quay đi, bước về phía chiếc xe.

Audie gọi với theo. “Tiền của tôi.”

“Nó được coi như khoản bồi thường.”

“Đồ đạc của tôi thì sao?”

“Tao hy vọng chúng dễ cháy.” Urban mở cửa xe, với lấy áo khoác từ ghế, nhún vai và kéo mạnh tay áo. “Nếu là mày, tao sẽ quên Belita đi. Cô ta bị sử dụng còn thường xuyên hơn một cái bao cao su trong tù đấy.”

“Vậy hãy để cô ấy đi.”

“Ý mày là gì?”

“Tôi yêu cô ấy,” Audie buột miệng.

“Thật là một câu chuyện cảm động.” Urban đáp. Ông ta ra hiệu cho hai gã cháu, hai tên vung chân đá vào Audie. Một tên đá trúng bụng, tên kia đá trúng lưng anh. Cơn đau khiến anh có cảm giác như ruột bị đứt ra.

“Sống cho thật tốt,” Urban nặng nề nói. “Hãy biết ơn tao.”

Trong tầng hầm Tòa án Hình sự hạt Dreyfus có tất cả các báo cáo về từng vụ xét xử trước khi đưa ra phán quyết, chúng có tuổi đời lên đến 150 năm gồm: bản tóm tắt phần bào chữa của luật sư, bản ghi chép của thư ký phiên tòa, danh sách tang chứng và bản tuyên án - một kho lưu trữ khổng lồ về những câu chuyện bi thảm cùng các hành động xấu xa.

Người phụ nữ ngồi sau vách ngăn tên là Mona, cô ta có mái tóc còn đen hơn cả màn đêm và búi cao, khiến cái đầu trông có vẻ nặng nề. Cô ta đặt nửa chiếc bánh mì kẹp đang ăn dở xuống, nhìn Desiree. “Tôi có thể giúp gì nào, cô bé?”

Desiree đã điền vào phiếu yêu cầu tài liệu cần tra cứu. Mona nhìn vào phiếu yêu cầu. “Hơi mất thời gian đấy.”

“Tôi sẽ chờ.”

Mona ký xác nhận lên phiếu, đóng hai lần dấu vào đó, rồi cuộn tròn tờ giấy lại, nhét vào một cái hộp nhỏ, ném lên máng trượt, cho nó lao xuống dưới. Cô ta cài bút vào sau tai, nghiêng cứu kỹ lưỡng Desiree.

“Cô làm việc cho Cục bao lâu rồi?”

“Sáu năm.”

“Họ ném cho cô toàn vụ khó nhằn à?”

“Một số.”

“Tôi cá là họ làm thế. Tôi cá là cô làm tốt gấp đôi bất kỳ gã đàn ông nào.”

Mona đứng dậy, nhòai người qua mặt bàn, nhìn xuống đôi giày của Desiree.

“Có chuyện gì à?”

Mona có vẻ xấu hổ và chỉ cô ra phòng chờ.

Desiree tìm một chỗ ngồi, lật lật vài quyển tạp chí cũ, thường xuyên kiểm tra chiếc đồng hồ đeo tay vốn là quà tặng của bố cô. Ông tặng nó cho Desiree vào ngày cô tốt nghiệp, dặn dò cô phải lên dây cót cho nó hằng đêm và nhớ tới bố mẹ mỗi khi làm thế.

“Cả đời bố chỉ đi làm muôn duy nhất một lần,” ông nói với cô.

“Vào ngày con được sinh ra,” cô đáp.

“Con biết chuyện đó à?”

“Vâng,” cô cười to. “Con biết ạ.”

Kho lưu trữ có mùi mực của máy photocopy, nước lau sàn cùng bìa da. Bụi bắn lơ lửng trong làn ánh sáng rọi vào từ các ô cửa sổ trên cao.

Cô lấy một ly cà phê từ máy pha, nhưng lập tức ngần ngại ngay sau ngậm đầu tiên. Vứt cốc cà phê đi, cô chọn lấy một loại

nước có ga. Dạ dày réo âm âm. Bữa cuối cùng cô ăn là khi nào nhỉ?

Mona gọi tên cô và đẩy hàng chục tập hồ sơ qua cái lỗ nhỏ trên vách kính ngăn.

“Tất cả đây à?”

“Ồ, chưa hết đâu cưng.” Cô ta chỉ về phía sau. Một đồng hồ đựng hồ sơ chống chất đầy chiếc xe đẩy. “Còn hai chiếc đây giống thế này nữa.”

Desiree tìm chỗ trong phòng đọc, kéo tấm đệm ngồi ra. Cô bắt đầu đọc về vụ cướp, đọc kỹ từng trang, lồng các chi tiết với nhau như đang chỉnh sửa một bộ phim, cắt ghép từng phân cảnh trong đầu. Từng bức ảnh. Từng thời điểm. Báo cáo khám nghiệm tử thi. Bản lưu lời khai.

Chiếc xe tải bị cướp ở phía bắc Conroe ngay sau ba giờ chiều. Công ty an ninh Armaguard đã có hợp đồng thu thập tiền hư hỏng từ ngân hàng, các công ty tín dụng, sau đó đưa tới một cơ sở tiêu hủy ở Illinois. Lịch giao nhận và tuyến đường thay đổi hai tuần một lần, tức là đã có người tiết lộ thông tin. Nhân viên bảo vệ bị chết trong vụ cướp, Scott Beauchamp, bị tình nghi là tay trong, nhưng không có chứng cứ nào được trình ra trước tòa. Nhật ký điện thoại cùng các hoạt động gần thời điểm đó của anh ta được điều tra kỹ lưỡng nhằm tìm ra thành viên cuối cùng của băng cướp cũng như số tiền bị mất tích, nhưng bằng chứng duy nhất chống lại Beauchamp chỉ mang tính suy đoán.

Audie Palmer đã nhận tội song từ chối tiết lộ tên của bất kỳ kẻ nào liên quan. Anh không giao nộp anh trai hay ám chỉ tới nhân viên bảo vệ. Do vết thương trên đầu nên phải ba tháng sau cảnh sát mới có thể thẩm vấn Audie và phải thêm tám tháng nữa, anh mới đủ khỏe để hầu tòa.

Desiree quay sang xem lời khai của các nhân chứng. Theo thông tin từ phía cảnh sát thì vào khoảng 20 giờ 13 phút - năm tiếng sau khi xảy ra vụ cướp - một cảnh sát tuần tra DSCO cùng đồng nghiệp trên tuyến đường tuần tra quen thuộc đã phát hiện một chiếc xe tải bọc thép đậu trên đường nhánh rẽ từ đường League Line vào xa lộ 1-45. Trong khi kiểm tra biển đăng ký, viên cảnh sát nhận thấy một chiếc xe suv màu đen dừng lại, chỉ có một người trong xe. Cửa sau xe tải mở ra và các túi được chuyển sang chiếc suv. Viên cảnh sát này đã gọi hỗ trợ, nhưng bị phát hiện, khiến cả hai chiếc xe bị tình nghi kia vội vàng bỏ chạy với tốc độ rất cao.

Desiree đọc bản lưu các cuộc điện đàm, chú ý tới tên của những cảnh sát tham gia: Ryan Valdez và Nick Fenway là hai người đã phát hiện ra xe tải. Chiếc xe tuần tra thứ hai do Timothy Lewis cầm lái cũng tham gia vào cuộc truy đuổi.

Cuộc điện đàm đầu tiên diễn ra lúc 20 giờ 13 phút ngày 27 tháng Một.

Cảnh sát Fenway: 1522, một phương tiện bị tình nghi đang đậu trên đường Longmire, cạnh đường Farm Market 3083, phía

tây. Đang tiếp cận.

Tổng đài: Đã nghe.

Cảnh sát Fenway: Đó là một chiếc xe tải bọc thép, biển số NCD-0479. Nó đang đậu bên lề đường. Có khả năng là chiếc xe bị cướp.

Tổng đài: Đã nghe. Bao nhiêu người?

Cảnh sát Fenway: Hai, cũng có thể là ba. Da trắng. Dáng người trung bình. Quần áo tối màu. Cảnh sát Valdez đang cố tiếp cận gần hơn... Nổ súng! Nổ súng!

Tổng đài: Có cảnh sát bị bắn. Tất cả các đơn vị. Đoạn giao giữa đường Longmire và đường Farm Market phía tây.

Cảnh sát Fenway: Chúng bỏ chạy. Đang truy đuổi.

Tổng đài: Đã nghe. Các đơn vị sẵn sàng, các đơn vị sẵn sàng. Cảnh sát đang truy đuổi nghi phạm. Có nổ súng. Thận trọng tiếp cận.

Cảnh sát Fenway: Đang chạy qua đường Holland Spiller. Tốc độ bảy mươi dặm/giờ. Gặp đèn đỏ. Chúng vẫn đang bắn trả... Chúng tôi sắp tới đường League Line. Bọn chúng đang ở đâu?

Tổng đài: Phía trước, cách các anh khoảng năm phút.

Cảnh sát Lewis: 1522 các anh cần tôi chặn ở đâu?

Cảnh sát Fenway: Dọc xuống League Line. Anh có gai hủy lớp[64] không?

Cảnh sát Lewis: Không.

Cảnh sát Fenway: Chiếc xe tải vừa băng ngang đường League

Line, vẫn chạy về phía bắc.

Tổng đài: Thám tử tư mang theo máy ảnh đang đến từ phía tây.

Cuộc rượt đuổi tiếp tục trong vòng bảy phút nữa, khi cả xe tuần tra lẫn xe tải đều đạt tốc độ chín mươi dặm/giờ. Lúc 20 giờ 29 phút, cuộc đàm thoại tiếp theo:

Cảnh sát Fenway: Hẳn bị mất lái rồi! Xe tải bị trượt! Lật rồi! Mẹ kiếp! Tôi nghĩ hẳn đâm vào thứ gì đó.

Tổng đài: Đã nghe.

Tổng đài: Cho tôi biết vị trí.

Cảnh sát Fenway: Đường Old Montgomery. Một phần tư dặm về phía tây công viên RV. Bọn chúng đang bắn trả! Nổ súng. Nổ súng...

Cảnh sát Lewis: Tôi đang đến.

Cảnh sát Fenway: (Không nghe rõ)

Tổng đài: 1522 anh có thể nhắc lại được không?

Cảnh sát Fenway: Đang rời khỏi xe. Bị trúng đạn.

(Bốn phút im lặng trôi qua, tổng đài đang cố huy động thêm cảnh sát.)

Cảnh sát Fenway: Ba nghi phạm bị hạ gục. Chúng tôi có một nhân viên bảo vệ bị thương rất nặng và một chiếc xe bốc cháy.
Code 4.[\[65\]](#)

Tổng đài: Đã nghe code 4. Chúng tôi đang điều nhân viên y tế tới.

Desiree lật lại, đọc lời khai đầu tiên của những người tham gia và để ý thấy họ thường xuyên sử dụng những cụm từ tương tự và ngôn ngữ giống hệt nhau để mô tả sự kiện đó, như thể họ đã trao đổi trước hoặc thống nhất một câu chuyện. Đó là thực tế phổ biến giữa các lực lượng thực thi pháp luật, vì họ muốn đảm bảo rằng không ai gặp nguy hiểm trong bất kỳ phiên tòa tiếp theo nào. Cuộc rượt đuổi kết thúc khi chiếc xe tải bị mất lái ở chỗ rẽ, nghiêng sang một bên, đâm sầm vào một chiếc ô tô khiến nó bốc cháy và tài xế bị thiệt mạng, trong xe không còn ai khác. Audie Palmer cùng anh em nhà Caine đã cố chống cự trên đường tháo chạy.

Theo lời khai của bọn họ, Fenway và Valdez đã bị ngăn cản bởi súng hạng nặng. Họ nấp sau xe tuần tra, cố gắng bắn trả nhưng thất bại và rơi vào nguy hiểm cho đến khi Lewis xuất hiện. Anh ta lái xe xông thẳng vào tầm đạn, giúp đồng nghiệp di chuyển tới vị trí an toàn hơn.

Ba viên cảnh sát đã bắn ra tổng cộng hơn bảy mươi viên đạn. Cả ba nghi phạm đều bị bắn trúng, hai người chết ngay tại chỗ, người thứ ba bị thương rất nặng. Theo Herman Willford - nhân viên pháp y của hạt Dreyfus thì Vernon Caine bị trúng đạn ở ngực, còn em trai gã - Billy thì bị trúng ở chân, ngực và cổ. Cả hai chết vì mất máu ngay tại hiện trường. Audie Palmer bị bắn vào đầu. Nhân viên bảo vệ Scott Beauchamp đã thiệt mạng vì lúc xảy ra vụ tai nạn, anh ta đang bị bịt miệng và trôi trong xe.

Desiree lấy ra năm cuốn album ảnh chụp hiện trường, xem qua toàn bộ trước khi nghiên cứu kỹ lưỡng từng tấm. Cả hai xe cảnh sát đều có thể thấy rõ, họ đang nằm chắn ngang đường cùng đồng đồ nát của chiếc xe tải và chiếc ô tô bị cháy. Cửa xe tải vỡ nát hết, máu đọng thành vũng bên trong. Sử dụng các bản vẽ cùng chương trình mô phỏng trên máy tính, Desiree đã tái tạo một bức tranh ba chiều của hiện trường và đặt từng “người tham gia” vào vị trí.

Có những bức hình trống trong album – số thứ tự nhiều hơn số ảnh. Hoặc chúng bị đánh số sai, hoặc có người đã lấy ảnh đi. Từ năm 2004, hầu hết các xe tuần tra đều được trang bị máy ảnh cùng máy ghi đĩa cứng[66]. Những hệ thống này hoặc được cảnh sát bật lên hoặc tự động kích hoạt khi xe đạt đến một tốc độ nào đó. Hệ thống mới hơn thì liên tục thu hình và tải về thông qua hệ thống wifi mỗi khi xe tuần tra quay về trụ sở.

Trong quá trình xét xử, luật sư biện hộ đã yêu cầu cung cấp hình ảnh của máy ghi hình này và được cho biết là cả hai xe tuần tra đều không mang theo các trang thiết bị ấy. Chi tiết này cứ quanh quẩn trong đầu Desiree. Cô xem kỹ lại từng bức ảnh. Xe tuần tra của Fenway và Valdez đang đậu xiên chéo trên mặt đường. Kính chắn gió vỡ vụn, vết đạn lỗ chỗ trên cửa xe.

Sử dụng một ứng dụng kính lúp trên điện thoại, cô sẫm soi bức ảnh, tập trung vào vị trí đặt máy ghi hình trên xe, nhận thấy có phần nhô lên phía trên kính chắn gió. Một chiếc máy

quay. Desiree ghi nhanh số thứ tự bức ảnh vào sổ tay và đặt một câu hỏi bên cạnh nó.

Nghiên cứu các bức ảnh khác, cô có thể thấy phần còn lại của chiếc xe bị cháy nằm trên nền đất. Một cơ thể cháy đen trong chiếc xe bị lật ngửa vụn vẹo và cong queo bởi nhiệt độ cùng sự va chạm, khiến nó trông như một tác phẩm điêu khắc trừu tượng.

Desiree tìm kiếm thông tin của chiếc xe - một con Pontiac 1985, biển số California. Theo báo cáo khám nghiệm tử thi, lái xe là một phụ nữ, tầm hai mươi lăm tuổi. Các bức hình cho thấy cơ thể cháy đen của cô bị khóa cứng trong tư thế như đang đấm bốc với bàn tay nắm chặt và khuỷu tay hơi gấp lại, nguyên nhân là do sự co rút của các mô và cơ khi gặp nhiệt độ cao. Không có bằng chứng nào cho thấy nạn nhân sử dụng rượu, ma túy hay từng bị gãy xương thuở nhỏ.

Không nhận dạng được khuôn mặt hay dấu vân tay khiến cảnh sát gặp khó khăn trong việc xác định danh tính nạn nhân, cuối cùng họ đã phải tìm kiếm dữ liệu ADN trong hệ thống nha khoa trên toàn quốc. Sau đó là cuộc tìm kiếm mở rộng tới các cơ quan quốc tế như Tổ chức Cảnh sát hình sự Quốc tế Interpol và tổ chức chuyên về những người nhập cư bất hợp pháp, song vẫn không có giấy tờ. Desiree lại tìm kiếm thông tin chủ sở hữu chiếc xe. Con Pontiac 6000 được bán lần đầu ở một đại lý tại Columbus, Ohio năm 1985, sau đó được bán đi bán lại hai lần

nữa. Người chủ cuối cùng đăng ký là Frank Aubrey ở Ramona, Nam California.

Desiree nhấc con iPhone lên và bấm máy gọi cho đồng nghiệp ở Washington. Cô và Neil Jenkins đã được đào tạo cùng nhau nhưng Jenkins không muốn làm việc trong lĩnh vực này. Anh ta muốn làm công việc bàn giấy tại trụ sở FBI, ở số 935 đại lộ Pennsylvania, nhất là mảng giám sát dữ liệu, bộ phận mà anh ta có thể nghe lén mọi cuộc đàm thoại.

Đúng như dự đoán, Jenkins muốn chém gió, buôn chuyện tào lao, nhưng Desiree không có thời gian.

“Tôi cần giúp tìm kiếm lịch sử của một chiếc xe. Con Pontiac 6000, đời 1985, biển số California 3HUA172.” Cô đọc nhanh số VIN[67] của xe. “Chiếc xe bị vỡ nát trong một tai nạn xe vào tháng Một năm 2004.”

“Còn gì nữa không?”

“Tài xế là một phụ nữ – tìm xem họ có xác định được cô ấy không.”

“Gấp lắm không?”

“Gọi lại sớm cho tôi nhé.”

Desiree quay sang xem xét nhân viên bảo vệ đã thiệt mạng trong vụ cướp. Scott Beauchamp nguyên là lính thủy, từng phục vụ trong hai cuộc chiến ở vùng Vịnh và một thời gian ở Bosnia. Anh ta giải ngũ năm 1995 và đã làm việc cho công ty Armaguard được sáu năm. Cảnh sát nghi ngờ bọn cướp có nội gián, nhưng

không thể kết tội cho Beauchamp thông qua nhật ký điện thoại, tuy nhiên anh ta có một hóa đơn thanh toán tiền xăng ở cùng điểm dừng chân với Vernon Caine một tháng trước khi vụ cướp xảy ra. Một cô hầu bàn đã nhận diện chính xác Beauchamp qua ảnh, nhưng không thể nhớ được liệu hai người đó có nói chuyện với nhau không.

Desiree phát hiện ra một cuộn băng nằm dưới đáy hộp. Cô đối chiếu nhãn ghi vụ án trên băng với danh sách tang vật. Nó là cuộn băng ghi lại buổi luận tội Audie Palmer.

Cô quay lại chỗ Mona, cô ta có vẻ rất bất ngờ khi thấy cô.

“Cô đã ở đây sáu tiếng rồi đó.”

“Tôi còn ở đây đến mai cơ.”

“Chúng tôi sẽ đóng cửa trong vòng bốn mươi lăm phút nữa, nên trừ khi cô mang theo túi ngủ...”

“Tôi cần một đầu chạy đĩa DVD.”

“Cô thấy căn phòng đằng kia chứ? Trong đó có một chiếc máy tính. Đây là chìa khóa. Đừng làm mất đấy. Cô có thể ở đó đến sáu giờ hoặc quay lại vào ngày mai.”

“Hiểu rồi.”

Desiree bật máy tính lên, lắng nghe chiếc đĩa DVD quay tròn trong lúc màn hình nhấp nháy sáng. Một chiếc máy quay cố định cho thấy Audie Palmer đang nằm trên giường bệnh, ống hỗ trợ gấn ở mũi và cổ tay anh. Cô đã đọc các báo cáo y tế về tình trạng của anh. Không ai cho là Audie có thể sống sót. Bác sĩ

phẫu thuật đã phải ghép hộp sọ của anh từ các mảnh xương vỡ và tấm kim loại như một trò chơi ghép hình. Audie rơi vào trạng thái hôn mê suốt ba tháng, não bộ hoạt động ở tình trạng tối thiểu trong vài tuần đầu tiên. Các chuyên gia đã tranh cãi xem có nên rút ống hỗ trợ không, song Texas chỉ hành hình tử tù trong khu biệt giam, chứ không phải khi họ đang bị chết não, bởi vì đó là cam kết tranh cử của hầu hết chính trị gia của bang.

Ngay cả khi Audie thoát khỏi tình trạng hôn mê, bác sĩ vẫn tỏ ra nghi ngờ khả năng anh có thể nói năng hoặc đi lại. Anh đã chứng minh họ hoàn toàn sai lầm, nhưng cũng phải mất hai tháng nữa trước khi anh đủ khỏe để tham gia phiên điều trần trên giường bệnh.

Đoạn băng cho thấy luật sư bào chữa, Clayton Rudd đang ngồi cạnh Audie, lúc này anh mới chỉ giao tiếp được bằng cách đánh vần các từ ngữ ngắn gọn trên bảng Ouga[68] mượn được. Biện lý quận lúc bấy giờ là Edward Dowling, hiện đang là thượng nghị sĩ, đeo khẩu trang dùng trong phẫu thuật như thể sợ bị lây nhiễm vi trùng, vi khuẩn.

Trước khi buộc tội, thẩm phán Hamilton hỏi Dowling tại sao Văn phòng Biện lý quận lại khởi tố Palmer. “Bị cáo đã có thể bị xét xử theo luật của tiểu bang hoặc liên bang, thưa ngài thẩm phán, nhưng theo hiểu biết của tôi thì đã phát sinh xung đột lợi ích,” Dowling đáp, cố ý tỏ ra mơ hồ.

“Xung đột lợi ích gì?”

“Một nhân chứng có thể là người thân ruột thịt của một quan chức liên bang cấp cao,” Dowling đáp. “Đó là lý do tại sao FBI lại chỉ định Văn phòng Biện lý quận thụ lý vụ án này.”

Thẩm phán Hamilton tỏ ra hài lòng và hỏi luật sư Rudd xem liệu thân chủ của ông đã hiểu rõ mục đích của vụ kiện chưa.

“Hiểu rõ, thưa thẩm phán.”

“Người đàn ông này không thể nêu đầy đủ tên họ của mình để ghi âm lại.”

“Cậu ấy có thể đánh vần được.”

“Palmer, anh nghe được tôi nói không?” Viên thẩm phán hỏi.

Audie gật đầu.

“Hôm nay tôi sẽ xét xử anh với các tội danh gồm: ba tội giết người, cướp một chiếc xe và lái xe nguy hiểm gây chết người, anh đã rõ chưa?”

Audie rên rỉ và nhắm mắt lại.

“Các tội danh này có khung hình phạt cao nhất là tử hình hoặc án chung thân không được ân xá hoặc vô thời hạn. Anh hiểu các tội danh này và hình phạt tối đa rồi chứ?”

Chậm rãi và thông thả, Audie di chuyển ngón tay đến từ “Rồi” trên bảng Ouija.

Thẩm phán Hamilton quay sang Dowling. “Anh có thể bắt đầu.”

“Dựa theo điều luật của Texas áp dụng cho bị cáo Audie

Spencer Palmer. Vụ kiện số 48, sổ ghi án số 642.”

Viên biện lý mất mười phút để liệt kê các tội danh giết người và cướp tài sản trước khi kết luận khởi tố. Palmer bị buộc tội thông đồng với người khác để cướp bảy triệu đô la thuộc sở hữu của Cục dự trữ Liên bang Mỹ.

Thẩm phán Hamilton lên tiếng. “Palmer, anh đã bị tố cáo phạm vào trọng tội và kết án tử hình. Tôi phải thông báo rằng anh có những quyền lợi nhất định. Anh có quyền được đại diện bởi một luật sư và ngài Rudd được chỉ định bào chữa cho anh với chi phí được xã hội chi trả, nhưng anh có quyền thuê luật sư riêng nếu muốn. Anh có đồng ý để ngài Rudd đại diện cho anh trong phiên buộc tội hôm nay không?”

Audie chỉ vào chữ “Có”.

“Anh có muốn biện hộ gì không?”

Audie bắt đầu đánh vần một câu trả lời, nhưng Clayton Rudd đã với sang tấm bảng, ngăn cản bàn tay run rẩy của anh. “Hãy ghi nhận rằng khách hàng của tôi muốn biện hộ rằng cậu ấy không có tội,” ông nói rồi liếc sang Dowling như đang đợi ông ta chấp thuận. Rồi ngả người về phía Audie. “Tốt nhất hãy để chúng ta có sự chuẩn bị sẵn sàng đã, chàng trai.”

“Chuyện bảo lãnh thì thế nào?” Viên thẩm phán hỏi.

“Bang phản đối bảo lãnh,” Dowling đáp. “Đây là những tội danh nguy hiểm, ngài thẩm phán, và tiền thì vẫn đang mất tích.”

“Thân chủ của tôi sẽ không rời khỏi bệnh viện trong thời gian tới,” Rudd đáp.

“Có bất kỳ mối ràng buộc nào với cộng đồng hay tài sản nào đáng kể không?”

“Không, thưa thẩm phán.”

“Bảo lãnh bị từ chối.”

Đĩa DVD kết thúc. Desiree nhấn nút mở đĩa, nhét nó vào vỏ nhựa đựng đĩa, cất lại trong hộp.

Đó là thời điểm năm tháng trước khi Audie Palmer tới dự phiên tòa xét xử ở trụ sở Tòa án hạt Dreyfus. Lúc đó anh phải đối mặt với một thẩm phán khác và Clayton Rudd đã đạt được một thỏa thuận với Văn phòng Biện lý, giảm tội danh xuống tội giết người cấp độ hai (tội cố ý giết người, nhưng không dự tính hay lên kế hoạch từ trước) để đổi lấy sự chấp thuận nhận tội ở tất cả các tội danh bị cáo buộc. Audie không tranh cãi ở bất kỳ tội danh nào và từ chối xin giảm án.

Tờ *Houston Chronicle* đã đăng bản tuyên án như sau:

Một người đàn ông hai mươi ba tuổi đã bị kết án ngày hôm qua với tội danh cướp có vũ trang và giết người cấp độ hai trong vụ cướp xe tải bất thành năm 2004 khiến một nhân viên bảo vệ và một nữ tài xế cùng hai đồng bọn bị thiệt mạng.

Thẩm phán Mattheiu Coghlan đã tuyên Audie Palmer mười năm tù giam sau khi anh ta thừa nhận tất cả các tội danh, bao gồm cả

hành vi ăn trộm bảy triệu đô la mà không có khả năng tìm lại.

Trước khi đưa ra bản tuyên án cuối cùng, thẩm phán Coghlan đã chỉ trích biện lý quận Edward Dowling vì đã không cáo buộc Audie Palmer tội giết người cấp độ một cho trách nhiệm của anh ta đối với các trường hợp tử vong. “Đây là những hành vi phạm tội nghiêm trọng và theo ý kiến cá nhân của tôi thì phán quyết ngày hôm nay là một sự xúc phạm nặng nề đến các viên chức thực thi pháp luật đã đánh liều mạng sống của mình để đưa kẻ phạm tội ra trước công lý.”

Bên lề phiên tòa, đặc vụ FBI Frank Senogles đã nói với các phóng viên rằng FBI đã tiến hành hơn một ngàn cuộc phỏng vấn liên quan tới vụ cướp và tập trung vào các mối quan hệ thân thiết cũng như biết rõ những người liên quan tới băng cướp, song vẫn không tìm ra tung tích của số tiền vì chúng không có số seri cũng như đã được chỉ định mang đi tiêu hủy.

“Tôi có thể cam đoan rằng chúng tôi đã có cuộc điều tra mở và thường xuyên đối thoại với cảnh sát của bang và hạt về chiến lược cũng như chiến thuật. Chúng tôi giữ nguyên quan điểm về những người phải chịu trách nhiệm, nhưng theo thời gian, vụ việc sẽ càng khó giải quyết hơn nếu không có sự giúp đỡ từ cộng đồng.”

Desiree rất kinh ngạc khi đọc trích dẫn lời phát biểu của Frank Senogles. Tại sao anh ta không nói mình đã tham gia vào cuộc điều tra từ ban đầu? FBI đã trực tiếp xử lý vụ việc, nghĩa là

Senogles đã thẩm vấn Ryan Valdez cùng các cảnh sát khác. Đồng thời, anh ta cũng thẩm vấn Audie Palmer, nhưng khi Desiree tuyên bố muốn tìm hiểu vụ án kỹ lưỡng hơn thì anh ta không chỉ trích, phản đối hay coi thường cô như bình thường vẫn hay làm.

Giờ sang trang, cô tìm thấy một tin tức khác.

THỐNG ĐỐC CA NGÔI NHỮNG CẢNH SÁT DŨNG CẢM – Tác giả:
Michael Gidley

Mặc dù bị tấn công rất dữ dội, các trợ lý của văn phòng cảnh sát trưởng hạt Dreyfus là Ryan Valdez, Nick Fenway và Timothy Lewis đã không ngần ngại trợ giúp nhau sau màn truy đuổi tốc độ cao chiếc xe tải bọc thép bị đánh cắp. Nhờ lòng dũng cảm của họ mà cả ba sĩ quan cảnh sát đều đã bảo vệ được tính mạng và đưa một tên tội phạm nguy hiểm vào tù. Để biểu dương sự anh dũng của họ trong tháng Một năm 2004 hỗn loạn, hôm nay các sĩ quan Valdez, Fenway và Lewis đã nhận được “Ngôi sao Texas” – phần thưởng danh giá nhất của bang, công nhận “hành động anh hùng vượt quá nhiệm vụ của họ”.

Thống đốc Rick Perry và Tổng chưởng lý Steve Keneally tại một buổi lễ diễn ra ở tòa nhà quốc hội, ca ngợi các sĩ quan cảnh sát này vì sự dũng cảm xuất sắc cùng tấm lòng vì cộng đồng của họ.

Một bức ảnh chụp cả ba người mặc đồng phục, đứng cạnh thống đốc Perry, mỉm cười hướng mắt vào ống kính. Fenway, Valdez và Lewis có vẻ hơi mất tự nhiên trong bức hình, nhưng ngài thống đốc lại tỏ ra rạng rỡ. Trên nền bức hình là Frank Senogles, lúc anh ta vô tình quay về phía máy ảnh. Trên tay cầm một chiếc điện đàm. Có lẽ anh ta là một trong số nhân viên an ninh bảo vệ buổi lễ.

Desiree bấm số vừa gọi trên điện thoại.

“Còn chuyện này nữa,” cô nói với Jenkins. “Tôi cần thông tin về hai cảnh sát bang là Nick Fenway và Timothy Lewis. Cả hai đều làm việc cho văn phòng cảnh sát trưởng hạt Dreyfus năm 2004.”

Ẩn náu trong rạp chiếu phim Old Granada, Audie cuộn tròn cố gắng ngủ, nhưng anh lại mơ thấy con sông Trinity vào một ngày mưa bão hàng chục năm trước. Đứng sát mép nước, anh nhìn xoáy vào lòng sông lúc tia sét xuất hiện và nứt ra từ đám mây tối đen phình to phía trên đầu anh. Đột nhiên một bộ xương từ từ nổi lên trên mặt nước, mang theo một cơn sóng đen xì. Giữa lồng ngực là một sinh vật giống như hải cẩu với hàm răng trắng ớn, sắc nhọn. Bị mắc kẹt. Nó đang gào thét đòi được giải thoát. Bộ xương lại chìm xuống nước, để lại những gợn sóng. Vài thứ khác nổi lên từ lòng sông, những nổi kinh hoàng mới ào ra từ bóng tối, đòi được tự do.

Anh bừng mở mắt, tiếng thét câm nín trong cổ họng. Audie ngồi thẳng dậy và vô tình nhìn thấy hình ảnh của mình phản chiếu qua mảnh gương vỡ, không nhận ra nổi bản thân, cái bóng hốc hác này, trò đùa này, kẻ bất hạnh này nữa...

Đêm trôi qua. Audie tựa lưng vào bức tường ẩm ướt và liệt kê những thứ anh cần. Những người khác có lẽ đã chạy trốn. Họ có

thể bán đồng hồ, răng vàng, một quả thận; có thể bắt xe bus tới Mexico hay Canada; làm việc trên tàu chở hàng hoặc đi tới Cuba. Có lẽ anh ao ước sự hủy diệt của bản thân, mặc dù Audie rất hoài nghi mình liệu có đủ tư cách đạo đức cần thiết để nhận được cái chết như mong muốn hay không.

Anh còn cần thứ gì nữa nhỉ?

Băng dính

Túi ngủ

Sim điện thoại

Nước

Anh nhớ mình cũng đã từng lập một bản danh sách tương tự, để xoa bóp vết bầm tím khắp người sau khi bị hai gã cháu Urban đánh đập và yêu cầu anh không được gặp lại Belita nữa. Anh đã thuê một nhà trọ rẻ tiền gần biên giới Mexico, nằm trên giường như một bệnh nhân chờ đợi được chăm sóc. Thỉnh thoảng lại lết vào nhà tắm, nhổ máu ra bồn rửa, xem xét chiếc răng bị gãy. Ngày thứ tư, anh đã mất một tiếng đồng hồ đi bộ qua hai dãy nhà để tới hiệu thuốc và cửa hàng rượu, nơi anh mua thuốc giảm đau, thuốc chống viêm, túi chườm lạnh cùng một chai whiskey ngô.

Anh vội vờ trở lại nhà nghỉ dưới tác dụng của hàng đồng thuốc và rượu. Trên đường đi, anh nghĩ là mình đã nhìn thấy Belita. Cô đang đi về phía anh, chiếc váy bay phấp phất rồi lại lập tức dính chặt vào chân cô. Tóc cô được vén ra sau, cố định

bằng một chiếc kẹp mà anh biết nó được làm từ mai rùa vì đó là đồ vật duy nhất còn sót lại trong chuyến hành trình của cô từ El Salvador.

Dáng đi của cô rất thanh lịch, lưng thẳng tắp, đầu ngẩng cao. Người đi bộ đường như đều nhường lối cho cô, tránh sang bên và mỉm cười với cô. Cô chỉ còn cách khoảng năm mươi thước lúc anh gọi cô. Anh cố chạy thật nhanh, gọi tên cô lần nữa. Nhưng cô không dừng lại hay lỡ nhịp bước nào.

“Belita,” anh gào lên to hơn và cô cũng đồng thời rảo bước nhanh hơn, băng ngang qua đường. Một chiếc xe phanh gấp. Còi kêu inh ỏi.

“Belita!”

Cô dừng chân. Xoay người. Sao cô lại trở nên gầy gò thế. Quá già. Không phải Belita. Người phụ nữ đó bảo anh biến đi một cách bức bối. Audie á khẩu, lùi lại, hai tay mở ra.

Trở lại nhà nghỉ, anh liệt kê một loạt những việc mình cần làm. Anh biết chi tiết các tài khoản của Urban, các chi nhánh ngân hàng, tên và số tài khoản.

Thứ Sáu, ngày 9 tháng Một, một người đàn ông đeo kính đen, đội mũ lưỡi trai đã bước vào tám chi nhánh ngân hàng và rút một ngàn đô la ở mỗi địa chỉ. Người này có thể rút số tiền gấp mười hoặc hai mươi lần – và đã có thể rút toàn bộ – nhưng anh chỉ lấy đúng số tiền anh cho là của mình cộng thêm một chút gọi là bồi thường cho vết thương của anh. Đó là điều người đàn ông tự nhủ

khi điền vào giấy rút tiền và giả mạo chữ ký của Urban. Sau đó anh mua ít quần áo mới, rồi tìm kiếm trong mục rao vặt xe cũ.

“Một lần nữa thôi,” Audie thầm nghĩ, anh phải gặp cô một lần nữa. Anh sẽ không cầu xin, đơn giản chỉ là anh muốn hỏi cô, để biết rằng niềm tự hào của anh vẫn còn ngay cả khi trái tim anh vỡ tan thành nghìn mảnh.

Audie đến nhà thờ sớm một tiếng trước buổi lễ sáng, đậu xe bên cạnh con ngõ cụt, chờ đợi cánh cửa mở ra. Anh đã sắm một chiếc túi ngủ nhỏ, để ở thùng xe cùng tiền mặt. Vệt mờ mờ của đường chân trời mới le lói phía trên các mái nhà và anh có thể nghe tiếng động trên đường cao tốc cách đó chưa đầy một dặm nhà. Rồi anh tự hỏi liệu cô có tới không? Liệu Urban có cho phép cô đi nhà thờ không?

Khi linh mục mở cửa, Audie ngồi trong bóng tối của khu vực rửa tội, quan sát các giáo dân lục tục kéo đến. Belita là một trong số những người cuối cùng. Hai gã cháu họ của Urban đưa cô đi, nhưng đợi ở bên ngoài, hút thuốc và nghe nhạc. Audie đã không chú ý tới một cậu bé. Cậu bé ngồi ở phía trên, cách đó bốn hàng ghế cùng một phụ nữ Mỹ gốc Tây Ban Nha có khuôn mặt tròn như trăng rằm và mái tóc nhuộm đen lộ ra bên dưới tấm khăn rọc rổ cũng không giúp làm mềm mại các đường nét của cô ta.

Belita nhúng ngón tay vào nước thánh, làm dấu thánh giá, mắt vẫn cụp xuống lúc đi ngang qua anh. Cô quỳ gối, di chuyển

dọc theo hàng ghế, vòng tay ôm chặt thằng bé, nó chìm vào vòng tay cô như thả mình vào đồng tuyết vừa mới rơi.

Chỉ có khoảng ba mươi người tới dự lễ Misa. Audie trượt vào hàng ghế phía sau Belita và có thể nhìn thấy một nửa gương mặt của cô. Cô mặc chiếc váy mùa hè màu xanh nhạt, thắt đai quanh eo, đi đôi xăng đan màu trắng đã mòn, có khóa cài màu vàng phía trên ngón chân. Ở khoảng cách gần anh mới nhận ra các vết bầm trên má cô hóa ra là những vết bầm tím. Cô đã bị đánh, là do lỗi của anh, như thế chính anh đã ra tay. Thằng bé ngồi cạnh cô mặc quần soóc, đi tất dài cùng đôi giày đen bóng. Hai chân duỗi thẳng, nó bám chặt lấy tay cô, ngược mặt lên chạm vào mặt cô, hai hàng lông mi dày rậm như rẽ quạt.

Tất cả đứng lên. Buổi lễ bắt đầu. Một vị linh mục đầy đà bước dọc lối đi ở giữa trong tiếng đàn organ và lẩm bầm bài thánh ca. Hai đứa trẻ, một trai một gái, có lẽ là hai anh em, mặc áo thụng dài trắng theo sau, mang theo cây nến cùng quyển Kinh thánh. Belita quay sang nhìn. Cô phát hiện ra Audie. Anh thoáng thấy vẻ nhẹ nhõm trong mắt cô, sau đó là sợ hãi. Cô quay đi. Người phụ nữ đội khăn nhìn qua vai và dường như đã hiểu. Nét mặt cô ấy hơi cứng lại. Có lẽ đây là chị họ Belita, anh thầm nghĩ, người đang chăm sóc con trai cô ấy.

Ánh mắt Audie không rời khỏi Belita. “Anh cần nói chuyện với em,” anh thì thầm.

Cô không đáp. Vị linh mục đã tới bục, ông ta nhận lấy cuốn

Kinh thánh, đặt nó vào bệ giảng. Bài thánh ca sắp hết. Giọng hát cao vút trong điệp khúc cuối cùng. Belita làm dấu thánh giá. Lúc này Audie đang đứng sau lưng cô, cảm anh gần như chạm vào vai cô. Anh có thể ngửi thấy mùi nước hoa của cô. Không hẳn, còn có một thứ mùi khác. Không phải xà bông, dầu gội hay bột talc, thứ gì đó trần tục và chân thực, thứ mùi đặc trưng của riêng cô. Anh đã ngu ngốc khi tin rằng mình có thể sống mà thiếu cô.

Đứa bé túm chặt gấu váy cô, tay kia ôm một con gấu. Nó có một quyển sách thánh ca đặt ngay ngắn trong lòng và đang giả vờ đọc các từ trong đó.

“Hãy bỏ trốn cùng anh,” Audie thì thầm. Belita không ngó ngang đến anh.

“Anh yêu em,” anh nói.

“Ông ấy sẽ giết cả hai chúng ta,” cô thì thầm.

“Chúng ta có thể đi thật xa. Ông ta sẽ không thể tìm được.”

“Ông ấy *luôn luôn* tìm được.”

“Sẽ không nếu chúng ta đến Texas. Gia đình anh ở đó.”

“Đó sẽ là nơi đầu tiên ông ấy tìm kiếm.”

“Chúng ta sẽ lẩn trốn.”

Họ cố nói chuyện thật nhỏ, nhưng mọi người đã bắt đầu chú ý. Chị họ Belita quay lại, nạt nộ Audie.

“*Fuera! Usted es el Diablo.*”[69]

Cô ấy chọc chọc vào ngực Audie, đuổi anh ra ngoài. Ai đó quay sang, ra hiệu cho họ im lặng. Vị linh mục nhìn qua đôi

gọng kính.

Audie cúi sát cô hơn, hơi thở của anh phả vào gáy Belita. “Em đã mất mát rất nhiều mới tới được đất nước này. Em xứng đáng có được nhiều hơn thế. Em xứng đáng được sống cùng con trai. Em xứng đáng được hạnh phúc.”

Một giọt nước mắt xuất hiện trên khóe mi và hai tay đặt trên bụng cô run run.

“Cuộc sống vốn ngắn ngủi,” Audie nói.

“Tình yêu thì rộng lớn,” cô thì thầm.

Cầm anh đặt trên vai cô. “Nếu em rời đi theo lối cửa bên, hãy đi dọc hàng rào, em sẽ thấy một cái cổng. Đừng để chúng thấy em. Anh sẽ đợi. Anh có tiền cùng một chiếc xe.”

Lúc bài thuyết giảng kết thúc, Audie lên ra ngoài, trở về chiếc xe Pontiac. Có một sân ván trượt bên kia đường với nửa máng trượt bằng xi măng, bị phun đầy sơn theo trường phái nghệ thuật đường phố. Các tay trượt ván lướt tới lướt lui, thực hiện các động tác xoay người trên không, rồi rơi xuống phía trên bờ máng. Miệng Audie khô rang. Cô ấy không tới thì sao? Tại sao cô phải tin tưởng anh chứ? Anh đã đưa ra kế hoạch, một viễn cảnh không chắc chắn, mang theo niềm hy vọng mù quáng hơn là kỳ vọng thực sự.

Buổi lễ kết thúc. Không ai tới cả. Audie chậm chậm lái xe ngang qua nhà thờ, nhìn thấy hai gã cháu họ tổng Belita ra xe. Cô ôm chặt lấy thằng bé vẫn đang đu lên người cô, úp mặt vào

nếp gấp trên váy cô, không muốn cô rời đi. Cô cúi xuống, vén tóc khỏi mắt nó. Thằng bé òa khóc, cô cũng khóc, rồi cửa xe sập xuống, cô nhanh chóng biến mất.

Audie nhìn chằm chằm vào cảnh tượng đó trọn một phút, như thể hy vọng các diễn viên sẽ quay trở lại. Chắc chắn đây không phải là màn kết thúc. Cảm giác mất mát, anh ngửa mặt nhìn trời, như thể một nô lệ đang mơ tưởng tự do, ngược thẳng lên bầu trời xanh bao la đang phản chiếu sự trống rỗng của mình. “Được rồi, hãy chỉ đường cho tôi,” anh muốn hét lên. “Hãy chỉ cho tôi làm thế nào để chịu đựng nỗi đau này.”

Có người đang gõ vào cửa kính xe. Khuôn mặt cầu kính của người chị họ ra hiệu cho Audie hạ kính xuống. Cô ấy đang nắm tay thằng bé.

“Viết địa chỉ của anh,” cô ấy nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

Audie cuống cuống tìm bút và... giấy. Tìm thấy hóa đơn bán xe, anh liền viết nhanh địa chỉ tên nhà nghỉ. *Phòng 24.*

“Cô ấy sẽ liên hệ với anh.”

“Bao giờ?”

“Ăn mày đừng có đòi xôi gấc.”

Chờ đợi dường như là một chuyện buồn chán, nhưng không đúng với Audie. Cả đêm thức trắng của anh tràn đầy háo hức hơn bao giờ hết. Anh đi đi lại lại. Anh lý luận. Anh tập hít đất. Anh không xem tivi. Không ngủ. Không thể giết được thời gian. Anh có thể đâm cọc nhọn vào tim nó, cắt vụn nó ra, thiêu đốt, chôn

vùi nó thật sâu, nhưng nó vẫn sống nhăn.

Anh chờ đợi suốt ba ngày cho đến khi nhận được tin nhắn của chị họ Belita, và mất thêm hai ngày nữa trước khi anh đứng ở trạm xe bus trên đại lộ National, chờ đợi tới lúc hành khách xuống hết, nhìn chăm chăm từng khuôn mặt. Nếu cô ấy bị lỡ xe? Nếu cô ấy thay đổi suy nghĩ thì sao?

Nhưng rồi cô bước xuống bậc cuối cùng, đứng giữa hai hàng xe, trên tay là chiếc vali nhỏ. Audie đột nhiên không biết nói gì. Ngơ ngẩn. Khoảng cách giữa bọn họ dường như trở nên mênh mông. Cô mỉm cười. Hốc hác. Mệt mỏi. Cô nắm chặt chiếc vali màu da cam xấu xí và một cậu bé đang áp sát vào bụng cô. Tỏ ra sợ hãi, thằng bé mặc quần kẻ nhưng màu be, áo phông và đi giày màu đỏ tươi.

Audie không biết phải nói hay làm gì. Anh đón lấy vali của Belita. Đặt xuống. Ôm cô. Anh siết cô quá chặt.

“Bình tĩnh,” cô nói, nhích người ra.

Anh tiu ngiù nhìn cô. Cô nắm tay anh, đặt lên bụng mình. Đôi mắt anh nghi hoặc.

“Là con anh,” cô nói, chờ đợi phản ứng của anh.

Anh cúi xuống, bế bổng cô lên, ôm hông, nâng cô lên cao để mặt anh úp vào bụng cô, hôn lên đó qua lớp váy cotton. Cô cười to và bảo anh đặt cô xuống.

Thằng bé đang đứng canh chiếc vali. Nó có mái tóc màu chocolate cùng đôi mắt nâu lạ lùng.

“Xin chào...” Audie nói. “Tên cháu là gì?”

Thằng bé quay sang nhìn mẹ.

“Miguel,” cô đáp.

“Rất vui được gặp cháu, Miguel.”

Audie nắm tay thằng bé, lắc lắc. Thằng bé nhìn các ngón tay mình, như thể lo lắng Audie sẽ trộm mất một ngón.

“Giày đẹp đấy,” Audie bắt chuyện.

Miguel lại nhìn xuống chân.

“Màu đỏ tươi.”

Miguel xoay một chân vào trong để nhìn kỹ hơn chiếc giày, rồi lại úp mặt vào váy mẹ.

Họ bỏ đi ngay tối hôm đó, lái xe cho tới tận nửa đêm. Miguel nằm ngủ ở ghế sau, ôm chặt con gấu cũ nát mà nó mang theo khắp nơi. Thằng bé không quá lớn so với độ tuổi và tự động đưa ngón cái lên miệng mỗi khi mí mắt bắt đầu sụp xuống.

Họ hạ hết cửa kính trong lúc lái xe và bắt đầu bàn về tương lai. Belita kể cho anh nghe về thời thơ ấu của mình, bỏ qua các chi tiết vụn vặt, chỉ muốn Audie lắng nghe và hỏi cô. Cũng có lúc họ không trò chuyện. Cô ngả đầu vào vai anh, những ngón tay đặt lên đùi anh và vuốt ve.

“Đây là điều anh muốn phải không?” Cô hỏi.

“Dĩ nhiên.”

“Anh yêu em.”

“Phải”

“Nếu anh lừa dối em, phản bội em hay bỏ đi...”

“Không đời nào.”

“Vậy chúng ta sẽ kết hôn chứ?”

“Phải.”

“Khi nào?”

“Ngày mai.”

Một bài hát vang lên trên radio.

“Em không thích nghe nhạc đồng quê,” cô nói. “Và em sẽ không kết hôn trong nhà thờ của Elvis Presley đâu.”

“Thật hả?”

“Thật.”

“Đồng ý.”

Trong ánh nắng của buổi sớm mai, Desiree làm cho mình một bát ngũ cốc dinh dưỡng Grape-Nuts với vài lát chuối bên trên. Cô phải gọi cho bố mẹ để thông báo mình không thể tới thăm họ vào ngày mai. Thường thì thứ Bảy sẽ là ngày cô tới nhà bố mẹ, ăn một bữa cơm, sau đó ngồi xem bố cô làm trọng tài một trận bóng đá từ chiếc ghế bành của ông, la hét vào màn hình tivi và phất cờ tưởng tượng để phạt các đội chơi.

Cố tỏ ra cứng rắn, cô gọi điện. Mẹ cô nhắc máy, đọc lại số điện thoại của bà trước khi hỏi: “Tôi có thể giúp gì được cho bạn?” bằng chất giọng bề trên rất khách sáo. Mẹ cô cũng thường sử dụng chất giọng tương tự để gọi món trong nhà hàng và không thể hiểu tại sao bị cho là trịch thượng hay coi thường nhân viên phục vụ.

“Con đây ạ,” Desiree nói.

“Chào con yêu, bố mẹ cũng đang nói về con đấy, phải không Harold? Là Desiree. Phải, DESIREE, con bé đang gọi điện.”

Bố cô hơi nặng tai nhưng luôn không đeo trợ thính và

Desiree nghi ngờ là ông bỏ nó ra để không phải nghe mẹ cô cần nhần.

“Mẹ vừa mua một khúc giăm bông,” mẹ cô tiếp tục. “Mẹ đã nướng theo kiểu con thích – với mù tạt và phủ mật ong.”

“Con không thể về được,” Desiree đáp. “Con bận việc rồi.”

“Ồ, thật đáng tiếc... Desiree sẽ không về nhà, Harold. CON BÉ BẬN VIỆC.”

“Nhưng chúng ta đã nướng giăm bông rồi,” giọng bố cô hét thật to, như thể ai cũng bị nặng tai giống ông vậy.

“Con bé biết rồi, Harold. Em vừa bảo nó.”

“Con bé có hẹn với bạn trai à?”

“Bố con muốn biết liệu có phải con đã tìm được một chàng trai tốt nào không,” mẹ cô thuật lại.

“Bảo bố là con đã kết hôn và có hai đứa sinh đôi. Timon và Pumbaa. Pumbaa rất hay đánh hơi, nhưng lại rất đáng yêu.”

“Mẹ ước chuyện đó là thật,” mẹ cô than thở.

Từ bên ngoài bố cô hét vọng vào, “Nói với con bé: Nếu nó là đồng tính nữ cũng chẳng sao, chúng ta sẽ không bận tâm đâu.”

“Con bé không phải đồng tính nữ,” mẹ cô vặc lại.

“Anh chỉ đang nói nếu nó là đồng tính nữ cũng chẳng sao, chúng ta cũng không bận tâm thôi.”

“Đừng nói với con bé như thế!”

Chẳng mấy chốc họ đã quay sang tranh cãi với nhau.

“Con phải đi rồi,” Desiree xen vào. “Con rất xin lỗi về

chuyện ngày mai.”

Cô cúp máy và thu dọn đồ đạc. Rời khỏi căn hộ, cô đi xuống cầu thang ngoài trời, vẫy tay chào ông Sackville - chủ nhà, người đang kéo rèm ra nhìn. Giao thông cuối tuần thưa thớt lúc cô tới vùng ngoại ô phía bắc của Houston.

Nửa giờ sau, cô rẽ vào Tomball, đậu xe bên ngoài căn nhà màu xanh trắng gọn gàng với bãi cỏ màu ngọc bích cùng vườn cây bụi được cắt tỉa trông có vẻ trơ trụi và lạnh lẽo. Không ai trả lời khi cô bấm chuông cửa trước. Desiree có thể nghe tiếng bọn trẻ hò hét, cười đùa trong khu vườn sau nhà. Cô mở cổng bên, đi dọc theo con đường bên hông nhà.

Bóng bay và cờ đuôi nheo được trang trí trên một dàn lưới mắt cáo phía trên khoảng sân ngoài trời. Lũ trẻ đang nô đùa trong vườn, đuổi theo một con chó. Phụ nữ ngồi trò chuyện quanh một cái bàn, vừa đập trứng chuẩn bị làm bánh mì kiểu Pháp vừa quấy bột để làm bánh nướng. Vài người đàn ông tụ tập quanh lò nướng thịt, nơi mà đẳng cấp xã hội và danh tiếng của họ được đánh giá qua số lần họ lật miếng thịt nướng chứ không phải số tiền họ kiếm được hay loại xe mà họ đi.

Cựu bác sĩ giám định pháp y của hạt Dreyfus, Herman Willford hiện đang ngồi trên chiếc ghế gấp, ôm một cái đĩa nhựa trong lòng. Ông ta mặc quần tây dài thắt lưng phía trên eo cùng chiếc áo len cài khuy trước ngực. Ông ta trông chừng lũ trẻ, bồn chồn trước bất kỳ tiếng kêu ré lên nào, như thể tiếng ồn ào

khiến Herman hết sức buồn bực.

Một phụ nữ có vẻ đoan trang tiến về phía Desiree, lau tay vào tạp dề. Bà ta nhìn huy hiệu của cô.

“Đây là một cuộc họp mặt gia đình.”

“Có việc rất quan trọng. Nếu không tôi sẽ không làm phiền ông ấy.”

Người phụ nữ thở dài, nhưng Herman lại tỏ ra nhẹ nhõm vì được giải thoát. Ông ta đưa Desiree vào nhà, mời cô một ly rượu nhẹ. Cô từ chối, ông ta bắt đầu vài câu chuyện nhỏ, phàn nàn về tuổi già, tính thiếu kiên nhẫn và muốn mọi người rời đi.

“Đó là vấn đề của gia đình,” ông ta nói, đôi mắt sắc lẹm dưới hàng lông mày rậm. “Cô chẳng bao giờ được nghỉ hưu.”

Desiree có mang theo các bức ảnh về hiện trường tội phạm cùng bản đồ. Cô rải chúng ra mặt bàn uống nước trong phòng khách. Vị giám định pháp y già nâng niu xem xét chúng như đang nhớ về thời tuổi trẻ đầy hữu ích của mình.

“Cô đang hỏi tôi là các vết đạn gây chết người ở vị trí nào hả?”

“Tôi chỉ đang cố hiểu sự việc đã xảy ra thôi.”

“Vemon và Billy Caine bị chết do trúng đạn của cảnh sát. Vemon bị bắn trúng cổ, còn Billy thì xuyên qua tim.”

“Audie Palmer thì sao?”

“Anh ta bị bắn ở khoảng cách rất gần.”

“Gần như thế nào?”

“Khoảng hơn một mét.” Vị giám định pháp y già nhặt lên một tấm ảnh. “Từ góc độ của viên đạn, tôi có thể khẳng định anh ta bị bắn từ phía trước.”

“Ông có tìm ra viên đạn không?”

“Có vết thương do đường đạn vào và ra, nhưng viên đạn thì không được tìm thấy.”

“Như thế có bất thường không?”

“Hôm đó có khoảng bảy mươi viên đạn được bắn ra – không phải viên đạn nào cũng được tìm thấy.”

“Ông có thể cho tôi biết viên cảnh sát nào đã bắn anh ta không?”

“Không thể khẳng định được.”

“Tại sao?”

Ông ta bật cười. “Tôi cố gắng không khám nghiệm trên người sống.”

“Tại sao anh ta được phát hiện ở vị trí cách xa những người khác.”

“Theo lời cảnh sát thì anh ta đang cố gắng tẩu thoát.”

“Anh ta bị bắn từ khoảng cách có một mét.”

Ông ta nhún vai.

“Hai tay anh ta còn bị bỏng nữa, ông giải thích thế nào?”

“Một bình xăng bị vỡ và bốc cháy.”

“Tại sao chỉ có tay anh ta bị bỏng?”

Vị giám định pháp y thở dài. “Nghe này, đặc vụ, có gì khác

biệt nếu ai đã bắn anh ta hay tại sao chỉ có tay anh ta bị bỏng chứ? Anh ta còn sống. Công việc của tôi là báo cho các điều tra viên biết những người đó chết như thế nào?”

“Ông không lấy làm lạ về người phụ nữ không xác định được nhận dạng à?”

“Không.”

“Thật à?”

“Cứ đi một vòng tới bất kỳ nhà xác nào của quận, cô sẽ có hàng đồng thi thể không có người nhận đấy.”

“Bao nhiêu người không xác định được?”

“Cô sẽ rất kinh ngạc đấy. Ở hạt Brooks, năm ngoái họ tìm được 129 thi thể. Có 68 người không nhận dạng được – phần lớn là người nhập cư bất hợp pháp và bị chết trong sa mạc. Đôi khi họ chỉ tìm thấy các bộ xương thôi. Người phụ nữ bị thiêu cháy không còn nhận ra được nữa. Thậm chí chúng tôi còn không thể tái tạo lại khuôn mặt cô ấy bởi vì nhiệt độ cao đã gây ra rất nhiều vết nứt ở xương. Không có âm mưu nào cả, đặc vụ. Chúng ta chỉ không thể cho người phụ nữ tội nghiệp đó một cái tên mà thôi.”

Desiree nhận ra con gái Willford đang nhìn lên qua khe cửa như sẵn sàng nhảy vào can thiệp để bảo vệ ông ta. Gom lại các bức ảnh, cô cảm ơn vị giám định pháp y và xin lỗi vì đã cắt ngang bữa tiệc của ông ta.

Bên ngoài tiếng trẻ con kêu ré lên, tiếp đó là tiếng khóc. Willford thở dài. “Người ta thường bảo con cháu đầy đàn là cái

phúc, nhưng với tôi nó là một nỗi kinh hoàng. Giống như bị nhốt trong nhà thương điên với một lũ quỷ lùn.” Ông ta liếc nhìn Desiree. “Không có ý ám chỉ gì đâu, quý cô.”

Audie theo dõi Sandy Valdez qua cửa sổ kính lớn của trung tâm thể dục thẩm mỹ nơi cô đang chạy bộ trên máy tập, mái tóc nẩy lên nẩy xuống trên vai. Ít lâu sau, cô đi ra, đã tắm rửa, mặc quần soóc thể thao màu trắng cùng chiếc áo rộng không tay rất phù hợp, có vẻ đắt tiền, khéo khoe ở phần ngực. Cặp chân dài rám nắng. Cô cầm một cốc cà phê rời đi, lượn lờ ở các gian hàng trưng bày rồi thử một chiếc sơ mi.

Audie ngược lên từ một tờ báo, quan sát động thái của cô qua hình ảnh phản chiếu trên cửa kính hay tay vịn thang cuốn sáng choang. Họ đang ở bên dưới mái vòm trong suốt của một trung tâm thương mại, trang trí các dòng nước chảy dọc một bức tường kính, đổ vào cái hồ nhỏ được cho là tái hiện lại quang cảnh một khu rừng nhiệt đới. Cô vẫy tay với một người bạn đang từ trên thang cuốn đi xuống. Họ ra hiệu cho nhau. Điện thoại. Cà phê. Ở chỗ cũ. Lát nữa nhé.

Trong một cửa hàng khác, Sandy chọn một chiếc váy ngắn và áo cánh rồi đi vào phòng thay đồ. Vài phút sau, cô trở ra, quay

lại kệ trưng bày, chọn kích cỡ khác.

Audie đã sống trong bất hạnh lâu đến nỗi gần như không thể nhận ra khi may mắn đến với mình. Sandy đã để túi thể thao của cô ở phòng thay đồ. Lén vào căn phòng nhỏ, anh kéo khóa, lấy điện thoại cầm tay của cô.

Một nhân viên cửa hàng đi qua. “Tôi có thể giúp gì cho anh không?”

“Vợ tôi cần điện thoại,” anh đáp, chỉ vào Sandy vẫn đang xem xét một nhẫn hàng. Đúng lúc này cô quay lại, bắt đầu đi về phía phòng thay đồ. Một khách hàng khác đã thu hút sự chú ý của người nhân viên. Audie cúi thấp đầu, đi sát qua người Sandy, chờ đợi một tiếng kêu báo động hay có người hô hoán gọi cảnh sát. Mười lăm... hai mươi... ba mươi bước... anh đã ở bên ngoài gian hàng... trên thang cuốn... băng ngang sảnh lớn.

Vài phút sau, anh đã ngồi sau tay lái chiếc Camry, lướt nhanh qua thư mục tin nhắn trong điện thoại của Sandy cho đến khi tìm thấy tin nhắn từ cậu bé. Anh bấm trả lời và gõ:

Kế hoạch thay đổi. Mười lăm phút nữa mẹ sẽ tới đón con ở trường. Mẹ.

Anh bấm “Gửi” và chờ đợi. Chiếc điện thoại rung lên báo hiệu có tin nhắn.

Có việc gì thế ạ?

Mẹ sẽ giải thích sau. Gặp con ở bãi đậu xe nhé.

Audie lại tìm trong danh mục điện thoại và bấm vào một số

mới. Giọng phụ nữ trả lời. Vui vẻ. Hoạt bát.

“Trường Trung học Oak Ridge.”

“Tôi là cảnh sát trưởng Ryan Valdez,” Audie nói, cổ kéo dài nguyên âm.

“Tôi có thể giúp gì cho ngài, thưa ngài cảnh sát trưởng.”

“Con trai tôi là Max, đang học cấp trung học cơ sở. Thằng bé cần phải về nhà. Tôi sẽ tới đón nó trong vài phút nữa.”

“Câu ấy đã viết giấy phép chưa?”

“Chưa. Chính vì thế mà tôi phải gọi điện.”

“Vợ ông đã báo với chúng tôi là có vấn đề về an ninh.”

“Vâng, vì thế nên việc chúng tôi tới đón thằng bé là rất quan trọng. Tôi đang gọi từ số điện thoại di động của vợ tôi?”

Cô thư ký kiểm tra lại số điện thoại. *“Đúng rồi. Tôi sẽ báo để giáo viên cho Max rời lớp học.”*

Audie cúp máy, để điện thoại vào lòng. Tạm dừng ở đèn đỏ kế tiếp, anh với ra sau, kéo khẩu súng sẵn đã cựa nòng từ dưới ba lô đặt trên ghế. Anh có ba viên đạn. Lăn chúng trong lòng bàn tay, anh cảm nhận được sự mát mẻ của các gờ kim loại cong cong.

Dừng xe trong bãi ở cạnh cổng trường, anh vẫn để máy nổ, quan sát cửa chính. Bầu trời có màu xanh trong tinh khiết nhất, không phải màu xanh cô ban, hay trắng đục ẩm ướt, âm u sương khói.

Điện thoại đổ chuông. Max nhắn tin: *Mẹ đang ở đâu?*

Ra cổng đi.

Mẹ phải ký vài giấy tờ nữa.

Bảo họ là mẹ sẽ ký sau. Chúng ta đang rất vội.

Vài phút sau, anh thấy Max đẩy cánh cửa kính nặng nề ra, chạy xuống bậc thang. Thằng bé đội mũ bóng chày sụp xuống tai, di chuyển với vẻ lóng ngóng đặc trưng của tuổi thiếu niên, tìm kiếm xe của mẹ nó.

Audie bật đèn hiệu cảnh báo. Max tiến lại gần hơn. Thằng bé cúi xuống nhìn qua cửa kính. Cửa xe hạ xuống.

“Vào xe đi.”

Thằng bé chớp mắt nhìn anh. Ánh mắt nó lướt xuống khẩu súng trong lòng Audie. Trong khoảnh khắc thoáng qua, dường như nó đang xem xét đến khả năng chạy trốn.

“Chú đang giữ mẹ cháu,” Audie nói. “Nếu không sao chú có thể làm được việc này.”

Max do dự. Audie chìa cho nó xem điện thoại của Sandy. “Vào xe đi. Chú sẽ đưa cháu đến chỗ mẹ.”

Thằng bé liếc nhìn phía sau. Không chắc chắn. Sợ hãi. Nó trèo vào ghế sau. Audie đặt khẩu súng lên sàn xe, cạnh tay trái và lái xe khỏi lề đường. Chốt cửa xe. Max cố tỏ ra bình tĩnh.

“Tôi muốn nói chuyện với mẹ.”

“Nhanh thôi.”

Họ lái xe về phía bắc dọc theo xa lộ 1-45, chạy ở làn giữa. Audie kiểm tra gương chiếu hậu, thi thoảng chạy chậm hoặc tăng tốc, đảm bảo họ không bị theo dõi.

“Mẹ tôi đâu?”

Audie không đáp.

“Ông đã làm gì mẹ tôi?”

“Cô ấy ổn.”

Audie chuyển sang làn ngoài. “Đưa chú điện thoại của cháu.”

“Tại sao?”

“Cứ đưa đây.”

Max đưa nó cho anh. Audie hạ kính xe xuống. Anh ném cả điện thoại của Sandy lẫn của Max ra lề con đường cao tốc khiến chúng vỡ tan thành từng mảnh, nảy lên, bắn ra mặt đường nhựa.

“Này! Đó là điện thoại của tôi đấy!” Max la hét, nhìn qua cửa kính ở đuôi xe.

“Chú sẽ mua cho cháu cái khác.”

Max nhìn anh với ánh mắt muốn giết người. “Ông không đưa tôi tới chỗ mẹ phải không?”

Im lặng.

Max kéo tay nắm cửa, bắt đầu kêu gào. Thằng bé đấm bình bịch vào cửa kính, hét gọi các xe đang chạy qua. Các tài xế phớt lờ nó, tự đắm chìm trong thế giới nhỏ bé của riêng họ. Nó thành linh nhào tới, giật vô lăng. Chiếc Camry lạng lách giữa hai làn xe, gần như lao vào hàng rào sắt bảo vệ trên đường. Các phương tiện bị chệch ra khỏi đường. Tiếng còi xe ầm ỹ. Max vẫn nắm chặt vô lăng. Audie thúc cùi trỏ vào mặt nó, thằng bé bật lại ghế

ngồi, ôm chặt mũi, máu chảy qua các kẽ ngón tay.

“Cháu sẽ giết cả hai đấy,” Audie hét lên.

“Đằng nào thì ông cũng giết tôi,” Max nấc lên.

“Cái gì?”

“Ông sẽ giết tôi.”

“Sao chú phải làm thế?”

“Để trả thù.”

“Chú không muốn làm đau cháu.”

Max hạ tay xuống. “Vậy ông gọi đây là gì?”

Tim Audie vẫn đập thành thịch. “Xin lỗi vì đã đánh cháu, Cháu làm chú sợ.” Anh rút khăn tay ra đưa cho Max. Cậu thiếu niên ấn chặt nó vào mũi.

“Ngửa đầu ra sau.” Audie hướng dẫn.

“Tôi biết phải làm gì,” Max giận dữ đáp lại. Audie lại nhìn gương, tự hỏi liệu vụ việc suýt gây ra tai nạn vừa rồi có rơi vào máy quay hay bị tài xế nào báo cáo không.

Mũi Max đã cầm được máu. Thằng bé rón rén chạm vào nó. “Bố tôi bảo rằng ông đã trộm một số tiền rất lớn. Đó là lý do tại sao ông ấy lại bắn ông. Ông ấy sẽ lại bắt được ông. Lần này ông ấy sẽ giết ông một cách hợp pháp.”

“Chú tin chắc là ông ta muốn thế.”

“Nghĩa là sao?”

“Bố cháu muốn chú phải chết.”

“Tôi cũng thế!”

Thằng bé buông thõng vai, cầm chạm vào ngực, nhìn chăm chú vào các cánh đồng cùng trang trại đang lướt qua.

“Chúng ta đang đi đâu đây?”

“Một nơi nào đó an toàn.”

Desiree gõ cửa một ngôi nhà gỗ giản dị trong vùng Conroe. Cô nghe tiếng phụ nữ vọng ra, bảo ai đó tên là Marcie “vận nhỏ nhạc xuống” và “đừng để chó xông ra”.

Một cô bé tuổi thiếu niên hé cửa ra. Nó mặc quần bò rách rưới cùng áo phông in hình chuột Minnie. Một con chó đang sục sạo trên sàn gỗ, cố chen qua khoảng trống giữa hai chân con bé. “Chúng tôi không mua gì cả.”

Desiree giơ huy hiệu ra.

Marcie ngoái cổ, gọi với vào trong. “Mẹ! Là FBI.”

Cô bé này xem tivi quá nhiều rồi.

Marcie ôm cổ con chó trông có vẻ bị ướt và kéo nó dọc hành lang, để Desiree đứng ngay ngưỡng cửa. Một phụ nữ xuất hiện, đang lau khô tay.

Desiree giơ huy hiệu lên. “Tôi xin lỗi vì đã làm phiền cô.”

“Theo kinh nghiệm của tôi thì khi ai đó nói thế tức là họ chả thấy áy náy gì hết.”

Vợ của Beauchamp dùng cổ tay gạt lọn tóc xõa xuống mắt ra.

Cô ấy mặc quần soóc cùng chiếc áo bò quá khổ lấm tấm vết nước. “Tôi đang tắm cho con chó. Nó đã lăn vào đồng thối rửa nào đó.”

“Tôi muốn hỏi vài câu liên quan đến người chồng quá cố của cô.”

“Anh ấy đã biến mất vào tháng Một mười hai năm trước, chẳng tin tức nào *mới* hơn thế.”

Họ bước vào một căn phòng khách lộn xộn. Tạp chí được thu dọn khỏi ghế để lấy chỗ ngồi. Desiree ngồi xuống. Vợ của Beauchamp liếc nhìn cổ tay, nhưng cô ấy không đeo đồng hồ.

“Tôi đang có cách nhìn khác về vụ tấn công và cướp xe tải bọc thép Armaguard,” Desiree bắt đầu.

“Hắn ra ngoài rồi phải không? Tôi đã xem tin tức.”

Desiree không đáp.

“Tôi vẫn bị người ta nhìn với ánh mắt chế nhạo... ở siêu thị, trạm xăng, hay khi đưa Marcie đến trường – họ đều có chung suy nghĩ là: Tôi biết số tiền đó ở đâu.” Cô ấy cười châm biếm. “Họ cho là chúng tôi sẽ sống thế này nếu có mấy triệu đô sao?” Vành mũi trắng nhợt, như thể cô ấy nhớ tới ý nghĩ vẫn chưa nói xong. “Họ đổ lỗi cho Scotty.”

“Ai đổ lỗi cho anh ấy?”

“Tất cả – cảnh sát, hàng xóm, những người lạ hoắc, nhưng đặc biệt là Armaguard. Đó là lý do tại sao họ từ chối trả bảo hiểm nhân thọ của anh ấy. Tôi đã phải kiện họ. Tôi thắng,

nhưng lũ luật sư đòi tiền công gần như hết số tiền đó. Lũ ăn cướp cạn bã!”

Desiree lặng lẽ lắng nghe trong lúc người phụ nữ kể cho cô về vụ cướp, cô ấy đã nghe thông tin về vụ cướp trên đài như thế nào và cố gắng gọi điện cho chồng ra sao.

“Anh ấy không nghe máy. Lúc Marcie đi học về, tôi phải nói dối con bé là bố nó đã bị tai nạn. Tôi không thể cho nó biết chuyện gì đã xảy ra. Các điều tra viên của hạt nói rằng anh ấy chết vì bị thương nặng. Anh ấy chết trong khi cố bảo vệ số tiền đó. Anh ấy là một anh hùng, nhưng lại bị họ lôi ra làm nhân vật phản diện.”

“Cảnh sát đã nói gì?”

“Họ tung ra các tin đồn. Chẳng có bằng chứng gì, nhưng họ buộc phải bôi nhọ ai đó vì không thể thu hồi được số tiền bị mất, mà Scotty thì lại chẳng thể tự biện hộ cho mình.”

“Bình thường anh ấy có hay phải lái xe tới Chicago không?”

“Anh ấy đã đi năm, hoặc sáu lần.”

“Mỗi lần là một tuyến đường khác nhau à?”

Cô ấy nhún vai. “Scotty không nói chuyện công việc với tôi. Anh ấy là cựu quân nhân. Lúc còn chiến đấu ở Afghanistan, anh ấy cũng không cho tôi biết về kế hoạch hành quân của mình. Đó là hoạt động quân sự. Bí mật.”

Vợ Beauchamp đứng dậy, vén tấm rèm lót ra. “Thậm chí anh ấy còn không biết là mình phải đi chuyến hàng đó.”

“Tại sao?”

“Một chiếc xe tải bị hỏng trong một vụ tai nạn, nên họ bị lỡ chuyến giao hàng trước đó. Scotty vẫn đang trong kỳ nghỉ phép, nhưng họ yêu cầu anh ấy phải chạy chuyến này.”

“Ai yêu cầu anh ấy?”

“Đội trưởng của anh ấy.” Cô ấy lau một vết bẩn trên má. “Đó là lý do tại sao có quá nhiều tiền trên xe. Họ phải lấy tiền của bốn tuần thay vì chỉ hai tuần thôi.”

“Tại sao chiếc xe kia lại bị hỏng.”

“Có người đã bơm nhầm nhiên liệu.”

“Ai?”

“Tôi không biết – thợ học nghề hoặc người khờ khạo nào đó.” Vợ Beauchamp thả tấm rèm ra. “Tôi đã phải làm hai công việc một lúc – cả hai đều chỉ được mức lương hơn trung bình một chút, nhưng tôi vẫn phải chịu đựng ánh mắt cười cợt của người khác mỗi khi mua một món đồ mới.”

“Họ phải có lý do gì đó để nghi ngờ chồng cô chứ.”

Người phụ nữ cười nhạo và cau có. “Họ có một bức ảnh chụp một tháng trước khi xảy ra vụ cướp. Cô đã nhìn thấy bức ảnh đó chưa?”

Desiree lắc đầu.

“Hừ, cô nhìn nó xem! Scotty đang giữ cửa cho một người đi qua. Người đó là Vernon Caine. Có thể Scotty đang nói, “Rất vui được làm quen với anh!” Có thể họ đang bàn tán về thời tiết hay

tỉ số các trận bóng đá. Điều đó không có nghĩa Scotty là thành viên của băng cướp.”

Cô ấy trở nên gay gắt. “Anh ấy đã chiến đấu cho đất nước và chết vì công việc, nhưng họ lại đối xử với anh ấy như một kẻ tội phạm đê tiện. Rồi gã trẻ tuổi đó nhận tội, nhưng lại chỉ bị mười năm tù giam thay vì ngồi ghế điện. Và giờ thì hắn chạy xung quanh, tự do như một con chim. Nếu cảm thấy tôi quá cay đắng và cáu kỉnh – thì hãy thử đặt mình vào địa vị của tôi đi. Scotty đã giành được nhiều huy chương. Anh ấy xứng đáng được đối xử tốt hơn thế này.”

Desiree quay mặt đi, không biết phải nói gì. Cô xin lỗi vợ Beauchamp vì đã làm mất thời gian của cô ấy và chúc cô ấy một ngày Lễ Tạ ơn vui vẻ. Bên ngoài, bầu trời có vẻ sáng hơn, cây cối dường như xanh thẫm hơn. Desiree gọi điện cho Jenkins ở Washington, đề nghị tìm giúp danh sách nhân viên của Armaguard, bao gồm cả tên của người đội trưởng vào tháng Một năm 2004.

“Mười một năm rồi đấy,” anh ta kêu lên. “Có lẽ không còn sổ sách đâu.”

“Tôi hy vọng sẽ không như thế.”

Moss đậu chiếc bán tải phía sau một dãy nhà có các cửa hàng phía dưới và văn phòng làm việc ở tầng trên. Anh ngả người ra ghế, nhắm mắt lại, cảm giác bộ não như bị moi ra, treo lên, phơi dưới ánh nắng mặt trời rực rỡ. Đây là lần đầu tiên trong thế kỷ anh cảm thấy nôn nao và có lẽ sẽ phải vui vẻ chờ đợi thêm hàng trăm năm nữa.

Có lẽ họ sẽ sớm biết những kẻ đã kéo anh ra khỏi tù. Họ sẽ biết anh không tóm được Audie Palmer, nghĩa là họ sẽ thông báo rằng anh mất tích hoặc tệ hơn nữa. Dù chuyện gì xảy ra thì cũng không có cái kết là anh sẽ được thả tự do. Hoặc anh sẽ bị bắt lại, hoặc bị giết - vùi xác trong rừng, hoặc sa mạc, hoặc chìm trong vịnh. Theo các câu chuyện truyền miệng thì Eddie Barefoot có phương thức rất mới để xử lý các thi thể. Gã ta thuê một chiếc máy bào gỗ di động, kéo nó tới địa điểm phù hợp. Ý tưởng dòng máu đỏ thẩm tràn trên mặt đất khiến Moss buồn nôn.

Câu hỏi lớn nhất là tại sao? Tại sao họ muốn Audie phải

chết? Mọi chuyện sẽ trở nên dễ chấp nhận hơn nếu anh hiểu rõ được nguyên nhân. Có lẽ anh sẽ sẵn sàng tha thứ và bỏ qua nếu ai đó có thể giải thích cho anh.

Anh vẫn luôn nhớ tới ánh mắt Audie trong khu rừng trống đó. Bị săn đuổi. Sợ hãi. Trong suốt thời gian sống cùng nhau trong tù, Moss chưa bao giờ thấy Audie tỏ ra lo lắng hay sợ sệt. Cậu ấy chỉ đơn giản là cao quý hơn những người khác thôi. Giống cái cách cậu ấy vẫn luôn sống từ khi Adam cắn trái táo và Eva che giấu nó. Cậu ấy không cảm thấy choáng váng hay kinh ngạc bởi vì vốn đã chứng kiến tất cả từ trước.

Moss nhìn xuống hai cánh tay trần của mình. Mặt trời đang chói chang bên ngoài, song anh vẫn cảm thấy lạnh lẽo. Anh muốn ở cùng Crystal... ôm cô... lắng nghe giọng nói của cô.

Có một trạm điện thoại công cộng trong góc. Anh sờ soạng trong túi, móc tiền lẻ, nhét vào khe và làm theo hướng dẫn. Cô nhấc máy sau tiếng chuông thứ ba.

“Chào em yêu?”

“Chào anh.”

“Em đang làm gì thế?”

“Nghe như anh vừa uống rượu ấy.”

“Anh uống một hai cốc.”

“Mọi chuyện ổn chứ?”

“Anh đã tìm được Audie Palmer, nhưng cậu ta lại trốn mất rồi.”

“Anh có bị thương không?”

“Không.”

“Anh đang gặp rắc rối à?”

“Anh không nghĩ mọi thứ diễn ra theo đúng kế hoạch của anh.”

“Em ghét phải nói là “Em đã nói rồi mà”.”

“Anh biết. Anh xin lỗi.”

“Sao anh lại cho là em đang trách móc anh?”

“Em nên làm thế.”

“Giờ anh định làm gì?”

“Anh không biết.”

“Đầu thú đi. Nói với cảnh sát chuyện đã xảy ra.”

“Anh sẽ làm thế nếu biết người nào có thể tin tưởng được. Nghe này, anh muốn em rời đi, ở với người thân vài ngày.”

“Tại sao?”

“Anh không tin tưởng những người này và anh muốn chắc chắn em được an toàn.”

Liếc nhìn qua cửa kính, anh nhận thấy một người đàn ông quá khổ mặc áo sơ mi, đeo cà vạt xanh đang mở cửa con Mercedes. Ông ta bước ra ngoài, kéo chiếc áo vét từ móc treo, xách theo chiếc cặp trước khi bước lên bậc cầu thang, với tay ra sau bấm nút khóa cửa xe.

“Anh phải đi đây, em yêu,” Moss vội nói.

“Đi đâu?”

“Anh sẽ gọi cho em sau.”

Moss đi nhanh qua đường, nhảy lên hai bậc cầu thang một, kịp thời ngáng chân, chặn cánh cửa trước khi nó tự động khép lại. Viên luật sư kẹp chiếc cặp ở cổ, đang loay hoay với chùm chìa khóa nặng cùng chiếc khóa kép.

“Ngài Clayton Rudd?”

Viên luật sư quay lại. Clayton Rudd khoảng sáu mươi lăm tuổi với cái bụng phệ và mái tóc bù xù trắng xóa, điểm đáng nhớ nhất của ông ta là bộ ria kiểu phương Nam xoáy tròn ở mỗi bên mép giống như người bán gà rán. Ông ta đang mặc bộ comple mà có lẽ chỉ phù hợp khi ông ta còn trẻ, các khuy áo hiện đã chặt căng ra, trông như thể sẵn sàng bắn vào mắt ai đó.

“Chúng ta có hẹn trước à?”

“Không, thưa ngài.”

Moss đi theo Rudd vào văn phòng, ông ta treo áo khoác lên móc, rồi ngồi xuống sau bàn làm việc. Cặp mắt lơ lờ dờ của ông ta lướt khắp căn phòng, không dừng lại ở bất kỳ đồ vật nào.

“Nói cho tôi biết, chàng trai. Đòn roi nghiệt ngã nào của số phận đưa cậu tới đây thế?”

“Gì cơ?”

“Cậu bị kiện cáo? Bị thương? Gặp rắc rối à?”

“Không, thưa ngài.”

“Chà, vậy sao cậu lại cần gặp luật sư?”

“Không phải vì tôi, ngài Rudd. Tôi đến đây là để hỏi về Audie

Palmer.”

Viên luật sư hơi cứng người, đôi mắt ông ta trở nên khôn khéo dưới cặp kính không gọng. “Tôi không biết ai có tên như thế.”

“Ông đã biện hộ cho cậu ấy.”

“Cậu nhầm rồi.”

“Vụ cướp xe tải ở hạt Dreyfus.”

Khuất tầm nhìn của anh, Rudd dùng chân mở ngăn kéo cuối cùng của bàn làm việc.

Moss rướn mày lên. “Nếu ông đang định rút khẩu súng từ ngăn kéo đó ra, thưa ngài Rudd, thì hãy vui lòng suy nghĩ lại.”

Viên luật sư nhìn vào ngăn kéo, rồi đóng lại. “Cậu không thể quá cẩn thận như vậy,” ông ta tỏ vẻ xin lỗi. “Cậu là bạn của Palmer à?”

“Chúng tôi có quen biết nhau.”

“Cậu ta nhờ cậu tới à?”

“Không.”

Rudd nhìn điện thoại. “Tôi không được phép bàn luận về các vụ việc. Mỗi ràng buộc luật sư – khách hàng mà. Cậu hiểu chứ? Audie Palmer không có quyền khiếu nại. Cậu ta đã quá may mắn.”

“May mắn?”

“Vì được tôi biện hộ! Tôi đã giúp cậu ta giành được một thỏa thuận để đời. Đáng lẽ phải ngồi ghế điện thì cậu ta chỉ phải ngồi

tù mười năm.”

“Làm cách nào ông đạt được nó?”

“Tôi cố gắng làm tốt công việc của mình.”

“Tôi hy vọng là cậu ta biết ơn ông.”

“Hiếm khi họ cảm thấy thế lắm. Nếu một khách hàng thoát tội, anh ta sẽ cho là mình đã thắng được cả hệ thống pháp luật. Còn nếu thua, anh ta sẽ đổ lỗi cho tôi. Dù thế nào thì cũng không phải công lao của tôi.”

Moss biết chuyện này là thật. Bất kỳ tù nhân nào cũng sẽ nói với bạn rằng họ bị kết tội là do luật sư của họ hoặc bị rơi vào bẫy của cảnh sát hay đơn giản là kém may mắn. Chẳng ai chịu thừa nhận là do họ ngu dốt, tham lam hay thù hận. Audie là một ngoại lệ. Cậu ta không bao giờ biện hộ cho mình hay phàn nàn về bản án. Cậu ta giúp các tù nhân khác kháng cáo và viết đơn kiến nghị nhưng chưa một lần đề cập đến hoàn cảnh của chính mình.

“Ông có ý tưởng nào về nguyên nhân Audie lại trốn khỏi tù ngay trước ngày được tự do không?”

Clayton Rudd nhún vai. “Lượng kim loại trong đầu cậu ta còn nhiều hơn ở lò nướng bánh đấy.”

“Sai rồi,” Moss phản đối. “Tôi nghĩ cậu ấy biết chính xác những việc mình sẽ làm. Cậu ấy có bao giờ nhắc đến số tiền không?”

“Không.”

“Tôi đoán là ông cũng không hỏi.”

“Đó không phải việc của tôi.”

“Xin lỗi về ngôn từ của mình, nhưng tôi nghĩ ông nói như điên ấy.”

Rudd ngả người ra sau, chỉ ngón tay vào ngực mình. “Để tôi nói cho cậu biết, chàng trai. Số phận đã vô cùng hối tiếc khi Audie Palmer chỉ phải chịu hình phạt mười năm tù.”

“Sao cậu ấy lại thoát được tội giết người?”

“Cậu ta bị kết án, nhưng tôi đã khiến mức án giảm xuống.”

“Một vụ thương lượng tuyệt đỉnh nhỉ.”

“Như đã nói – tôi chỉ làm việc của mình.”

“Tại sao Văn phòng Biện lý quận lại đồng ý? Vì sao chứ?”

Viên luật sư thở dài mệt mỏi. “Cậu muốn biết tôi nghĩ gì hả? Tôi nghĩ là chẳng ai muốn Audie Palmer còn sống cả. Họ *không* muốn. Thậm chí ngay cả khi vì phép lạ nào đó mà cậu ta sống sót, các bác sĩ cũng xác định cậu ta sẽ chỉ là một kẻ ngớ ngẩn, đó là lý do tại sao Văn phòng Biện lý đưa ra một đề nghị, Bằng cách nhận tội, chúng tôi sẽ tiết kiệm cho bang một khoản tiền án phí. Palmer cũng đồng ý.”

“Không, sự việc không đơn giản như thế.”

Rudd đứng lên, mở một tủ tài liệu. Ông ta rút ra một tập tài liệu pháp lý trông còn nặng hơn cả một bao cát. ““Đây! Cậu tự đọc đi.”

Tập tài liệu lưu trữ các bài báo viết về phiên tòa, cùng bức

ảnh Audie ngồi ngay cạnh Clayton Rudd trong phòng xử án, đầu vẫn quấn băng trắng.

“Tôi không thể cho cậu ta đứng trên bục vì cậu ta còn không thể nói rõ ràng được. Đám phóng viên la hét om sòm như lũ chó dại, gào thét đòi cậu ta phải chịu án tử hình vì cái chết của một phụ nữ vô tội cùng nhân viên bảo vệ.”

“Người ta đổ lỗi cho Audie.”

“Họ còn có thể đổ lỗi cho ai khác được chứ?” Rudd nhìn ra cửa. “Nào, giờ thì thứ lỗi cho tôi, tôi còn có việc phải làm.”

“Chuyện gì đã xảy ra với số tiền đó?”

“Đó là một trong những câu hỏi vượt quá giới hạn đấy. Đừng có để cánh cửa đập vào mông cậu.”

Khu liên hợp các cơ quan hành pháp của hạt Dreyfus nằm ở số 1, đường Criminal Justice, một địa chỉ đầy tham vọng có thể xem là tuyên bố của sự phấn đấu hay chỉ là mộng tưởng. Tòa nhà trông hiện đại và thiết thực nhưng lại thiếu nét quyến rũ theo kiểu kiến trúc cũ của đồn cảnh sát, tòa án quận và tòa thị chính thành phố – những công trình hầu hết đã bị đẩy ra ngoài vì mảnh đất có giá trị lớn hơn giá trị lịch sử.

Desiree dùng gương chiếu hậu để chỉnh trang lại bản thân. Cuộc điện thoại của Audie Palmer vẫn luẩn quẩn trong đầu cô. Anh ta phủ nhận đã bắn chết hai mẹ con nhưng không cầu xin cô tin tưởng hay nài nỉ để được cảm thông. Giống như anh ta không quan tâm liệu cô có muốn nghe hay không. Anh ta cũng nói anh trai mình đã chết và nếu cô muốn bằng chứng thì có thể nạo vét sông Trinity.

Tại sao bây giờ anh ta mới nói cho cô biết. Tại sao không tiết lộ từ mười một năm trước khi mà nó còn có lợi cho anh ta? Tuy nhiên, sự thẳng thắn và không giả hoạt của Audie khiến cô

muốn tin anh ta.

Cô nhớ lại khoảnh khắc bước vào căn phòng khách sạn ấy. Bên cạnh sự bạo lực điên rồ, hiện trường còn có thứ gì đó cho thấy một tâm lý rất mâu thuẫn. Tại sao Audie lại giết Cassie và Scarlett? Có lẽ anh ta đã quy tội cho Cassie gọi cảnh sát, nhưng vì sao lại bắn cô ấy ngay tại thời điểm đó – đúng lúc Valdez gõ cửa và thông báo sự hiện diện của mình chứ?

Theo lời khai của viên cảnh sát trưởng, Audie đã bắn ra ba phát đạn, giết hai người, rồi phá cửa thông sang phòng liền kề, chạy qua đó, ra hành lang, xuống cầu thang và ngang qua bãi đậu xe, mặc quần áo chỉnh tề, không để lại bất kỳ đồ đạc cá nhân nào trong căn phòng mà anh ta đã ở hai ngày. Tất cả sự việc chỉ diễn ra trong khoảng thời gian viên cảnh sát trưởng gõ cửa, giới thiệu chức vụ và dùng khóa thẻ từ. Nó có vẻ phi logic. Trái với lẽ thường. Bảo sao cô luôn cảm thấy nghi ngờ.

Văn phòng của cảnh sát trưởng Valdez trên tầng bốn nhìn ra một nhà máy chẳng có gì nổi bật, không bảng tên trên cổng hay có manh mối chỉ dẫn nào đó về sản phẩm nó buôn bán hoặc sản xuất. Valdez không ngẩng đầu lên lúc Desiree gõ cửa và bước vào phòng. Anh ta đang bận nghe điện thoại, nên chỉ giơ tay lên, ra hiệu mời Desiree ngồi.

Cuộc điện thoại kết thúc. Valdez ngả người ra ghế.

“Tôi hy vọng là mình không đến đúng lúc anh đang bận,” cô mở đầu.

“Thật khó để bận rộn khi mà bị đình chỉ công việc. Bất kỳ cảnh sát nào phải giao nộp vũ khí đều buộc phải tạm nghỉ cho đến khi cuộc điều tra hoàn tất.”

“Đó là quy định.”

“Tôi biết.”

Desiree ngồi xuống ghế. Cô đặt túi xách lên đầu gối, nắm chặt miệng túi bằng cả hai tay. Hành động này khiến cô thấy hơi bối rối vì cô có cảm giác như bà Marple[70] mang theo que đan tới cuộc thẩm vấn. Cô lại đặt chiếc túi xuống sàn, giữa hai chân.

Viên cảnh sát trưởng vòng hai tay ra sau gáy, xem xét cô. “Cô rất không có thiện cảm với tôi, phải không đặc vụ?”

“Tôi không tin anh, khác biệt đấy.”

Valdez gật đầu, cứ như sự tin cậy đối với anh ta đó là vấn đề ngữ nghĩa mà thôi. “Tại sao cô lại đến đây.”

“Tôi muốn xin lỗi. Dường như anh cảm thấy bị xúc phạm vì các câu hỏi của tôi ngày hôm đó.”

“Cô đã thực sự không đúng mực.”

“Tôi chỉ làm công việc của mình thôi.”

“Cũng không có nghĩa là cô được phép nói chuyện với mọi người theo cách đó, nhất là với một nhân viên thực thi pháp luật. Cô đối xử với tôi như rác rưởi... như tội phạm.”

“Tình trạng của người phụ nữ trẻ cùng con gái cô ấy, nằm chết, tôi đoán là mình đã mất khả năng suy xét.”

“Đúng, cô đã mất bình tĩnh.”

Desiree đã chuẩn bị những điều cần nói với Valdez, nhưng từ ngữ tiếp tục nghẹn trong cổ họng như thể cô đang cố nuốt miếng bánh mì không phết bơ ấy.

“Tôi chưa từng trải nghiệm cảm giác chứng kiến người chết gần như thế,” cô nói. “Anh rõ ràng là rất quen với nó.”

“Ý gì?”

“Theo tất cả các thông tin thì vụ cướp xe tải bọc thép là một cuộc tắm máu. Cảm giác khi bắn vào thân thể những người đó thế nào?”

“Tôi chỉ thực hiện nghĩa vụ của mình.”

“Kể lại cho tôi về vụ cướp.”

“Cô đã đọc hồ sơ.”

“Anh đã báo cáo về một chiếc SUV đậu kế bên chiếc xe tải bọc thép, nhưng trong các cuộc điện đàm không hề nhắc tới bất kỳ chiếc SUV nào.”

“Nó đậu ở phía xa, khuất sau xe tải. Lúc đầu chúng tôi không nhìn thấy nó.”

“Nghe có vẻ hợp lý,” Desiree nói.

“Hợp lý? Sự thật chính là thế.”

Desiree che giấu cảm giác thỏa mãn mơ hồ vì khiến cảnh sát trưởng phát cáu. “Tôi cũng hy vọng được nói chuyện với Lewis và Fenway.”

“Họ đã không còn làm việc cho hạt từ lâu rồi.”

“Tôi sẽ rất cảm kích nếu anh có thể cung cấp địa chỉ hoặc số

điện thoại liên lạc của họ.”

Một khoảng im lặng ngắn ngủi. Desiree liếc ra ngoài cửa sổ nơi khói bụi từ đám cháy phía xa đã che mờ mặt trời và biến nó thành màu vàng.

“Tôi có thể cho cô địa chỉ của Lewis. Cô có giấy bút chưa?” Valdez hỏi.

“Tôi có rồi đây.”

“Nghĩa trang Magnolia, Beaumont, hạt Jefferson, Texas.”

“Cái gì?”

“Anh ta đã chết trong một vụ tai nạn máy bay hạng nhẹ.”

“Khi nào?”

“Sáu, bảy năm trước.”

“Còn Fenway?”

“Lần cuối tôi nghe tin là anh ta đã mở một quán bar ở Florida Keys.”

“Địa chỉ?”

“Không biết.”

“Tên quán là gì?”

“Tôi nghĩ là Diva Bar.”

Vẻ mĩa mai của anh ta đã kích động thứ gì đó bên trong Desiree. “Chuyện gì xảy ra với đoạn phim của máy quay hành trình trang bị trên xe?”

Valdez hơi ngập ngừng, song lập tức khôi phục, nghiêng hàm dưới. “Đoạn phim nào?”

“Ảnh chụp hiện trường cho thấy trên xe tuần tra của anh có máy quay hành trình. Tôi không thể tìm được bất kỳ tài liệu nào đề cập đến phim của nó.”

“Máy quay bị hỏng.”

“Tại sao?”

“Một trong số những viên đạn bắn về phía chúng tôi đã trúng phải nó.”

“Đây có được coi là lời giải thích chính thức không?”

Valdez dường như đang nhai một viên kẹo cao su có tên là tức giận và lăn nó quanh miệng như viên bi. Anh ta cố nặn ra một nụ cười. “Tôi không biết cái gì được gọi là lời giải thích chính thức cả. Chắc hẳn lúc đó tôi còn đang bận rộn tránh né đạn của những kẻ muốn giết tôi. Cô đã bao giờ bị bắn chưa, đặc vụ?” Anh ta cũng không chờ cô trả lời. “Chưa, tôi đoán là chưa. Những người như cô được sống nhàn nhã trong tòa tháp ngà, tách biệt khỏi các sự kiện cùng thực tiễn của thế giới. Cô mang theo súng, huy hiệu và săn đuổi những tên tội phạm trí thức, gian lận thuế và tội phạm liên bang, nhưng cô không biết cảm giác thế nào khi phải đối mặt với tên nghiện đang vung vẩy dao hay một gã buôn ma túy với khẩu bán tự động đầu. Cô chưa bao giờ phải xử lý những tên cặn bã. Cô chưa bao giờ phải mạo hiểm tính mạng của mình vì đồng nghiệp hay bạn bè. Bao giờ cô phải trải qua bất kỳ hoàn cảnh nào như thế thì hãy quay lại và đặt câu hỏi về hành động, động cơ của tôi. Giờ thì hãy nhắc mông ra khỏi văn

phòng của tôi đã.”

Valdez đứng dậy. Các cơ ở cổ phồng lên giận dữ, còn trán thì lấm tấm mồ hôi.

Chiếc điện thoại trên bàn réo vang. Anh ta giật nó ra khỏi giá.

“Em nói gì?... Anh không gọi cho họ... Nhà trường để cho thằng bé đi?” Anh ta liếc nhìn Desiree. “Được rồi, được rồi, bình tĩnh... nói rõ ràng cho anh nào... lần cuối cùng em cầm điện thoại là ở đâu? Nghĩa là có thể nó bị ăn trộm... Bình tĩnh, chúng ta sẽ tìm ra thằng bé... Anh biết... Sẽ ổn thôi... Anh sẽ gọi đến trường. Em đang ở đâu? Anh sẽ cử một xe tuần tra tới đón em.”

Anh ta hạ điện thoại xuống, che ống nói. “Có người giả danh tôi gọi điện tới trường học của con trai tôi.”

“Khi nào?”

“Bốn mươi lăm phút trước.”

“Bây giờ con trai anh đang ở đâu?”

“Họ không biết.”

Audie đi theo cao tốc South Freeway qua ngoại ô Houston, vào hạt Brazoria. Đến hồ Jackson, anh rẽ về hướng đông trên đường 614, hướng đến Đông Columbia. Chiếc xe tải rỉ sét chạy phía trước có dán đề can ở đuôi xe ghi: *Ly khai hoặc Chết: người yêu nước Texas*. Người tài xế búng điều thuốc ra, nó tóe lửa và bật nảy trên mặt đường trải nhựa.

Hầu hết các trang trại đều rất gọn gàng và giàu có. Cánh đồng phủ kín hoa hướng dương, cây bông cùng thân cây gậy của đám ngô đã được thu hoạch. Họ đi qua tháp ủ thức ăn, cối xay gió, chuồng trại và máy kéo; mọi người vẫn đang tiếp diễn cuộc sống thường ngày nên chẳng mấy mà nhanh chóng quên đi chiếc xe Camry bình thường với một người đàn ông cùng một cậu thiếu niên.

Đôi lần Audie liếc nhìn Max, thấy những bọt bong bóng ở khóe miệng cùng vành mắt đỏ hoe của thằng bé. Nó đang sợ hãi. Nó không hiểu. Làm sao nó hiểu được chứ? Trẻ con thường lớn lên với niềm tin thế giới vốn tốt đẹp. Chúng nghe truyện cổ tích

hay xem những bộ phim kết thúc có hậu nơi mà mọi đứa trẻ mồ côi đều tìm được một mái ấm, hay bất kỳ con chó đi lạc nào cũng tìm thấy một ngôi nhà. Đó là tính nhân văn của các câu truyện. Ở hiền thì gặp lành và tình yêu luôn đơm hoa kết trái, nhưng với rất nhiều đứa trẻ, thực tế lại khắc nghiệt hơn nhiều vì chúng học hỏi cuộc sống thông qua đòn roi và nắm đấm.

Audie có một người cậu luôn thích kéo anh vào lòng trong các cuộc họp mặt gia đình. Ông ấy cù anh bằng một tay, trong khi chọc mạnh ngón cái của tay kia vào phần xương sườn anh cho đến khi anh cảm thấy có thể ngất xỉu vì đau. “Nhìn thằng bé này,” ông ta sẽ nói, “nó không biết nên khóc hay cười.”

Audie không thể hiểu tại sao ông ta lại thích làm đau anh, điều gì khiến ông ta lấy làm hài lòng khi tra tấn một đứa trẻ. Lúc này anh liếc nhìn Max và hy vọng thằng bé không gặp phải một ông chú tàn bạo, những đứa bạn thích bắt nạt ở trường hay những kẻ thích làm tổn thương người khác.

Hai giờ sau khi rời khỏi Conroe, họ đến Sargent – nơi có vẻ giống như một bộ sưu tập các ngôi nhà trải rộng khắp vùng Caney Creek theo từng vòng cung rộng, uốn lượn hàng dặm tới sát bờ biển vùng Vịnh. Nhưng con đường nhựa xuyên qua nó lại thẳng tắp cho tới khi chạy ngang một chiếc cầu quay và đột ngột kết thúc ở bãi biển Sargent.

Đến ngã ba, Audie rẽ hướng đông vào con đường nhựa lồi lõm và chằng chịt vết nứt dọc theo kênh đào. Con đường kéo dài

khoảng ba dặm nữa, song song bờ biển. Dần dần, các ngôi nhà trở nên thưa thớt. Hầu hết được xây dựng với mục đích làm nơi nghỉ mát, theo kiểu nhà sàn nhằm tránh những cơn sóng lớn trong lúc biển động hay giông bão có thể chạm tới tận nền nhà. Chúng đang đóng cửa vì hiện tại là mùa đông, những cột cờ treo, đồ nội thất ngoài trời đã được cất vào kho hoặc buộc lại chắc chắn, trong khi tàu thuyền được cất trong nhà thuyền hay neo đậu trước sân.

Bên trái đường là con kênh đào lớn, nơi các sà lan nạo vét sông có thể ra vào dễ dàng và thuận tiện cho các tàu du lịch đi dọc theo tuyến đường thủy nội địa Intoacoastal Waterway[71]. Sâu hơn vào đất liền là các đầm lầy cũng như thảo nguyên không bóng cây cối trải dài hàng dặm cùng vùng đất ngập mặn với các ao hồ nông và kênh rạch nhỏ hẹp. Trong ánh hoàng hôn lặn, Audie có thể thấy đàn ngỗng đang bay thành hình chữ V ngang qua bầu trời, giống như một mũi tên hướng thẳng tới phía bờ xa xôi.

Đối diện con đường là bãi biển phẳng lì, trải dài, rải rác những đồng rong biển và vệt bánh xe. Audie ra khỏi xe, quan sát khắp bãi biển vắng vẻ. Ánh sáng đang nhạt dần, không gian trở nên mờ đục như màu nước bẩn. Anh bước sang phía ghế phụ, mở cửa xe.

“Tại sao chúng ta lại dừng ở đây?” Max hỏi.

“Chú sẽ tìm chỗ cho chúng ta nghỉ qua đêm.”

“Tôi muốn về nhà.”

“Cháu sẽ ổn thôi. Giống như qua đêm ở nhà người quen ấy mà.”

“Tôi bao nhiêu tuổi rồi – lên chín hả?”

Audie trói hai tay thằng bé bằng băng dính. Rồi đẩy nó đi về phía trước, chỉ tay hướng ra bãi biển.

Họ tiến tới một ngôi nhà tối tăm, khuất sau cồn cát và đám cây bụi thấp. Nấp trong cái hốc ngay phía trên mép sóng, Audie quan sát cẩn thận trong vòng mười phút, tìm kiếm bất kỳ dấu hiệu nào của sự hoạt động.

“Cháu phải hứa sẽ ngồi yên ở đây và thật yên lặng. Đừng cố chạy trốn. Nếu không chú sẽ bắt cháu lại và buộc phải nhốt cháu trong thùng xe đẩy.”

“Tôi không muốn phải nằm trong thùng xe.”

“Được, chú sẽ không đi lâu đâu.”

Khi Audie khuất khỏi tầm nhìn của Max, thằng bé cho là mình sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn, nhưng sự thật thì ngược lại. Nó không thích bóng tối. Nó không thích cách bóng tối khuếch đại âm thanh của tiếng côn trùng, hơi thở của chính nó hay tiếng sóng biển vỗ vào bờ. Nhìn ra mặt biển, nó có thể thấy ánh sáng phía xa xa mà có thể là của con tàu hoặc dàn khoan dầu, có thứ gì đó như đang chuyển động hoặc không hề chuyển động tí nào.

Tại sao nó càng lúc càng không sợ hãi người đàn ông này?

Đôi lần nó lén liếc nhìn Audie, bí mật nghiên cứu khuôn mặt anh, cố tìm ra nét đặc trưng của một kẻ giết người, cứ như chúng hiện rõ trong đôi mắt hoặc viết trên trán anh. Hẳn là chúng phải hiển hiện rõ ràng chứ – hận thù, khát máu, khao khát trả thù.

Trong suốt chuyến đi, Max đã cố âm thầm ghi nhớ các biển hiệu và địa danh nổi tiếng, nhằm có thể chỉ ra vị trí của mình nếu có cơ hội gọi điện cho cảnh sát. Họ hướng về phía nam, rời khỏi Houston, rồi ngoặt về phía tây, đi ngang qua Old Ocean và Sugar Valley tới Bay City.

Audie đã cố trò chuyện, hỏi han về bố mẹ cậu.

“Sao ông lại muốn biết?”

“Chú chỉ hiếu kỳ thôi. Cháu có gần gũi với bố không?”

“Có, tôi nghĩ thế.”

“Hai người có hay tham gia các hoạt động cùng nhau không?”

“Thì thoảng.”

Không nhiều. Hết rồi.

Lúc này, Max đang núp mình trong bóng tối, lắng nghe tiếng côn trùng rả rích và cố nhớ lại khoảng thời gian hai bố con thân thiết. Có lẽ mọi chuyện sẽ khác hơn nếu Max chơi cho giải bóng chày Little League, bóng rổ hay thích đạp xe trên những con đường bụi bặm. Thậm chí Max cũng không xuất sắc trong môn lướt ván – không, nếu so sánh với Dean Aubyn hay Pat Krein – hai đứa bạn cùng lớp của nó. Max không có nhiều điểm chung

với bố, nhưng đó không phải lý do chính khiến họ trở nên xa cách. Nguyên nhân là những cuộc cãi vã nó ghét cay ghét đắng. Không phải cuộc tranh luận nó tham dự, mà là những cuộc cãi vã nó nghe lén được vào ban đêm, lúc nằm bất động trên giường.

Cô nên xem lại bản thân mình! Thật hả? Cô đang tán tỉnh hẳn ta. Tôi biết mình thấy gì. Ghen tuông à? Tôi ấy hả? Còn lâu. Tại sao tôi phải ghen tuông vì con đàn bà lăng lơ, khô cần, lạnh lẽo như cô chứ?

Cuộc chiến sẽ kết thúc bằng đồ vật bị quăng ném, hoặc tiếng cửa đóng sầm lại hay đôi khi là những giọt nước mắt. Trong suy nghĩ của Max, dường như bố nó tin rằng vợ và con trai ông ta là những kẻ bạc bẽo, vô ơn, thậm chí là đáng khinh bỉ, song cuộc cãi vã hiếm khi kéo dài đến buổi sáng. Bữa sáng diễn ra bình thường, mẹ nó sẽ chuẩn bị bữa trưa cho bố nó và hôn tạm biệt ông ta.

Max nhớ cả hai người và mong bố đến đây. Nó tưởng tượng một đoàn xe tuần tra, đèn nhấp nháy, hú còi âm ỉ, đang lao vun vút trên đường, hướng về phía nó, trong khi ánh đèn từ chiếc trực thăng rọi sáng bầu trời cùng một đội đặc nhiệm Mỹ găm thét ập vào bãi biển trên những chiếc xuồng phao. Thằng bé vênh tai nghe ngóng một hồi, nhưng chẳng thấy tiếng còi báo động, tiếng trực thăng hay tàu thuyền nào cả. Thận trọng, nó bắt đầu di chuyển dọc con đường, nhìn về phía sau, tự hỏi có bị Audie theo dõi không. Tới chỗ chiếc xe, nó dừng lại một lát, thở

hỗn hển trong bóng tối. Con đường chỉ còn cách một trăm thước nữa. Nó có thể vấp một chiếc xe. Nó có thể báo động.

Nó đang chạy, dáng lom khom như con ngựa phi nước đại vì hai tay bị trói nên cánh tay không thể tự do vung vẩy. Đột nhiên nó bị vấp phải cái gì đó, ngã đập mặt xuống cát.

“Nào, giờ lại muốn trông cây chuối bằng mặt hả?” Audie bước ra từ sau hàng rào, vác khẩu súng trên vai. Max nhổ cát trong miệng ra.

“Ông nói là sẽ không làm tôi đau.”

“Chú nói là chú không muốn làm thế.”

Audie giúp thằng bé đứng dậy, phủi cát bám trên người nó. Max giận dữ hất tay anh ra, không muốn Audie chạm vào nó. Họ quay ngược lại con đường, tiếp cận ngôi nhà từ phía bãi biển, leo lên các bậc thang dẫn tới ban công phía sau nhìn ra biển. Lan can và các con tiện đều đã bị bong tróc do nắng, gió và muối biển.

Sau khi kiểm tra cửa chớp và cửa ngoài, Audie quần áo khoác quanh cánh tay, rồi thúc mạnh khuỷu tay vào một ô kính ngay phía trên tay nắm cửa. Vội vào trong, mớ chốt, đẩy cửa ra, anh bảo Max chú ý nhìn, tránh mảnh kính vỡ. Anh dẫn thằng bé ngồi ở bàn ăn, rồi nhanh chóng kiểm tra từng căn phòng. Căn nhà có mùi ẩm mốc và kín mít. Sofa được trùm kín bằng vải, giường được dọn gọn gàng, quần màng nhựa.

Audie tìm thấy một giá sách báo có vài tờ bản đồ cùng báo cũ

có đề ngày xuất bản từ ba tháng trước. Vài bức ảnh gia đình đặt trên mặt lò sưởi và treo trong phòng ngủ. Bố. Mẹ. Ba đứa trẻ. Từ những đứa trẻ sơ sinh dần trở thành thiếu niên trong suốt một thập kỷ hoặc hơn.

Anh quay sang kiểm tra tủ lạnh, các tủ đựng thực phẩm khô và không dễ hỏng. Không cần bật đèn, anh mở chiếc cửa chớp ở mặt hướng ra biển của ngôi nhà, nhìn ngang qua vịnh ra giàn khoan dầu trông như thành phố nổi trong không khí.

Max không hé răng nửa lời. Audie tìm khăn trải bàn cùng khăn ăn trong rương chứa đồ rồi bật bình nóng lạnh.

“Sẽ mất vài giờ nước mới nóng,” anh nói. “Chúng ta có thể tắm rửa vào sáng mai, có vài bộ quần áo trong tủ đấy.”

“Đó không phải đồ của chúng ta.”

“Đúng,” Audie đáp. “Nhưng đôi khi cần phải phá bỏ các quy tắc.”

“Tôi có bị trói không?”

Audie cân nhắc câu hỏi này. Trong một phòng ngủ anh tìm thấy một chiếc lục lạc trên kệ đồ. Anh cầm vào bếp, bảo Max đứng lên rồi buộc nó vào đầu gối thẳng bé. Mỗi khi nó di chuyển chiếc lục lạc sẽ réo vang báo hiệu.

“Chú muốn cháu ngồi im trên ghế. Nếu nghe thấy cháu di chuyển, chú sẽ trói cả tay và chân cháu. Hiểu chưa?”

Max gật đầu.

“Cháu đói không?” Audie hỏi.

“Không.”

“À, chú sẽ làm món gì đấy. Cháu có thể ăn nếu muốn.”

Anh phát hiện ra một gói mì ống trong tủ đồ ăn và cho tất cả vào nồi nước sôi. Rồi anh tìm được lon cà chua xay, ít thảo mộc, bột tỏi cùng gia vị. Max theo dõi anh nấu nướng. Ít lâu sau họ ăn tối trong im lặng. Âm thanh duy nhất là tiếng lục lạc thì thoảng lại réo lên cùng tiếng đĩa lạnh canh trên đĩa.

“Chú không giỏi nấu ăn,” Audie phân trần. “Chú ít khi nấu.”

Max đẩy đĩa của nó ra giữa bàn. Nó vén lọn tóc xõa vào mắt, nhìn vết sẹo như những đường chéo song song khắc vào cánh tay Audie.

“Ông bị những vết sẹo này trong tù à?” Nó hỏi sau vài phút im lặng.

Audie gật đầu.

“Tại sao?”

“Bất đồng quan điểm.”

Max chỉ vào mu bàn tay phải của Audie nơi có vết sẹo chạy từ cuối ngón cái cho tới tận cổ tay.

“Ông bị cái này như thế nào?”

“Một con dao làm từ thân bàn chải đánh răng được nung chảy.”

“Cái này?”

“Dao cạo râu cán gấp.”

“Sao tù nhân lại có được dao cạo cán gấp?”

“Một trong số quần ngục đã tuôn lậu vào.”

“Sao họ lại làm thế?”

Audie buồn bã nhìn thẳng bé. “Để giết chú.”

Vừa rửa chén đĩa trong bồn, anh vừa nhìn ra ngoài cửa sổ, xem xét bầu trời. “Tối nay sẽ có bão, nhưng nếu ngày mai bão tan thì chúng ta có thể đi câu cá.”

Max không đáp.

“Cháu biết câu cá phải không?”

Thằng bé nhún vai.

“Đi săn?”

“Bố đưa tôi đi một lần.”

“Ở đâu?”

“Lên vùng núi.”

Audie nghĩ về Carl và những chuyến đi săn lúc họ còn thiếu niên. Luôn bình tĩnh khi bóp cò, Carl không thể hiện bất kỳ cảm xúc nào, ngay cả một cái nháy mắt mỗi khi anh ấy nổ súng. Vịt, sóc, hươu đuôi trắng, bồ câu, thỏ, ngỗng – khuôn mặt anh ấy luôn lạnh tanh, trong khi Audie luôn lo lắng nhìn những con vật mình giết lên cơn co giật, chảy máu đến chết.

“Ông sẽ bắn tôi phải không?”

“Cái gì? Không.”

“Tại sao tôi lại ở đây?”

“Chú muốn chúng ta trở thành bạn bè.”

“Bạn bè!”

“Ừ.”

“Đồ thần kinh!”

“Đừng nguyên rủa. Chúng ta có rất nhiều điểm chung.”

Max chế giễu một cách chua cay.

“Cháu đã bao giờ đến Las Vegas chưa?” Audie hỏi.

“Chưa.”

“Chú đã từng kết hôn ở Las Vegas. Mười một năm trước. Chú đã cưới người phụ nữ xinh đẹp nhất.” Anh dừng lại, nhớ tới khoảnh khắc ấy với nụ cười mếu máo. “Ở một trong những nhà thờ mà cháu đã nghe tên.”

“Như nhà thờ Elvis Presley hả?”

“Không phải nhà thờ đó,” Audie đính chính. “Nó có tên là Chapel of the Bells trên đại lộ Las Vegas. Họ có “dịch vụ nhanh” giá 145 đô với âm nhạc và một giấy chứng nhận kết hôn. Bọn chú đã đi mua sắm trước. Chú nghĩ cô ấy muốn mua một chiếc váy, nhưng cô ấy lại tìm kiếm cửa hàng dụng cụ.”

“Sao lại thế?”

“Cô ấy mua hai thước dây dẹt mềm. Và bảo chú phải tìm được mười ba đồng tiền vàng cho cô ấy. “Không phải vàng thật đâu,” cô ấy nói. “Chỉ là các biểu tượng thôi”. ”

“Biểu tượng cho cái gì?”

“Chúng được cho là đại diện cho Chúa cùng mười hai tông đồ,” Audie giải thích. “Và khi đưa mười ba đồng tiền cho cô ấy, chú phải thề sẽ chăm sóc cô ấy cùng con trai cô ấy.”

“Con trai? Ông chưa hề nhắc tới thằng bé nào cả.”

“Ừ,” Audie vuốt ve vết sẹo trên cánh tay. “Đó là người bạn tốt nhất của chú. Chú để cậu ấy giữ nhẫn cưới.”

Max không đáp, trong một khoảnh khắc Audie cảm giác thằng bé sẽ nhớ ra. Nhưng rồi khoảnh khắc đó trôi đi.

“Tên nó là gì?”

“Miguel – đó là phiên âm tiếng Tây Ban Nha của Michael.”

Vẫn chẳng có gì xảy ra.

“Trong suốt buổi lễ, Belita buộc sợi dây mềm quanh cổ tay chú rồi cổ tay cô ấy. Cô ấy nói rằng nó đại biểu cho sự ràng buộc mãi mãi vì số phận của bọn chú đã gắn chặt vào nhau.”

“Nghe có vẻ khá mê tín dị đoan.”

“Ừ,” Audie đáp, đúng lúc này tia chớp đầu tiên lóe lên, xua tan bóng tối. “Chú đoán cô ấy khá mê tín, nhưng cô ấy không tin rằng cái xấu nằm ở sự vật, mà nằm ở con người. Một địa điểm không bao giờ bị đầu độc, chỉ có tâm hồn thôi.”

Max ngáp dài.

“Cháu nên đi ngủ đi,” Audie nói. “Ngày mai sẽ rất mệt mỏi đấy.”

“Có chuyện gì à?”

“Chú sẽ đưa cháu đi câu cá.”

Xe tuần tra đậu kín lối vào nhà Valdez và xe cảnh sát không gần đèn hiệu chập hai bên đường phố. Thám tử đi gõ cửa từng nhà, một đội pháp y lấy dấu vân tay cùng mẫu tóc trong phòng ngủ của Max.

Vài giọng nói vang lên trong bếp. Buộc tội. Trách móc. “Chúng ta không biết chắc có phải Audie Palmer không,” Desiree lên tiếng, cố làm dịu những cơn nóng nảy.

“Còn ai vào đây nữa,” Valdez gào lên.

“Hắn đã từng đe dọa chúng tôi,” Sandy vừa nói vừa lau nước mắt bằng khăn giấy.

“Anh ta đe dọa cô như thế nào?”

“Dĩ nhiên là bằng cách chuyển đến đây... và nói chuyện với Max.”

Desiree gật đầu, nhìn Senogles đang ngồi trên ghế, vuốt cằm, tỏ ra là một người khôn ngoan.

“Như thế cũng không thể kết tội anh ta đã bắt cóc Max,” Desiree phản đối.

Sandy nổi giận. “Cô không nghe hả? Ryan đã bắn hấn. Ryan bắt hấn. Ryan đã tống hấn vào tù.”

“Được rồi, tôi biết chuyện đó, nhưng vẫn chẳng có nghĩa lý gì.” Desiree cố gắng tiếp cận từ góc độ khác. “Max bao nhiêu tuổi?”

“Vừa tròn mười lăm.”

“Đã bao giờ anh để lộ cho Palmer biết mình có con trai chưa?”

Valdez lắc đầu.

“Anh có từng liên lạc hay gửi thư cho Palmer sau khi anh ta bị kết án không?”

“Không. Cô đang định ám chỉ cái gì?”

“Tôi đang cố tìm hiểu lý do tại sao Palmer lại có mặt ở đây Chủ nhật trước. Nếu Max là mục tiêu thì tại sao anh ta không bắt cóc thằng bé ngay hôm ấy? Sao lại phải đợi đến tận bây giờ?”

Valdez nhìn cô đầy giận dữ. “Gã đó bị điên! Hồng nào!”

“Theo bác sĩ tâm thần chữa trị cho anh ta trong tù thì không đúng.” Desiree cố giữ giọng điềm tĩnh và bình thản. “Anh ta đã nói gì với Max?”

“Có gì khác nhau đâu?”

“Tôi đang cố tìm ra động cơ của anh ta.”

Valdez vung vẩy hai tay. “Lẽ ra chúng tôi phải được bảo vệ. Lẽ ra anh phải đảm bảo an toàn cho cả nhà tôi.”

Senogles đốp lại. “Tôi hoàn toàn có thể đảm bảo an toàn cho

gia đình anh, Ryan, nhưng anh không yêu cầu.”

“Vậy ra là lỗi của tôi hả Frank?”

“Anh đã nói mình có thể kiểm soát mọi chuyện.”

Cả hai trừng mắt nhìn nhau. Desiree cắn khoăn từ khi nào, họ lại gọi tên nhau thân thiết như thế, có lẽ là từ quá trình điều tra ban đầu.

“Max không nên đi học,” Sandy than vãn, nước mắt gục vào ngực chồng. “Là lỗi của em. Đáng lẽ em nên nghe lời anh.”

Valdez vòng tay ôm cô. “Không phải lỗi của ai hết. Chúng ta sẽ đưa thằng bé về nhà an toàn và khỏe mạnh.” Anh ta liếc nhìn Senogles. “Anh nói với cô ấy đi Frank.”

“Chúng tôi sẽ nỗ lực hết sức.”

Senogles đứng dậy, xoa hai tay vào nhau. “Được rồi, tóm lại như thế này, điện thoại của Sandy và Max đều còn tín hiệu cho đến mười phút sau khi Max rời khỏi trường. Tín hiệu cuối cùng được tìm thấy là trên xa lộ 1-45, khoảng mười sáu dặm về phía bắc của Woodlands. Chúng tôi đang kiểm tra các cuộn băng ghi hình trên xa lộ và khu mua sắm để xem có thể xác định Palmer đi chiếc xe nào không. Ngay khi tìm được, chúng tôi có thể theo dõi đường đi của hắn ta và thu hẹp khu vực tìm kiếm.” Anh ta nhìn Sandy. “Chúng tôi cần bức ảnh gần đây nhất của Max để đưa thông báo lên các phương tiện truyền thông. Và có thể chúng tôi sẽ tổ chức một cuộc họp báo. Cô đã chuẩn bị bài phát biểu thế nào chưa?”

Sandy nhìn chồng.

“Nó có thể giúp tạo dư luận rộng rãi hơn,” Senogles tiếp tục. “Lời cầu xin đầy cảm động từ gia đình: Làm ơn trả con trai cho chúng tôi... đại loại như thế.”

Desiree thêm vào. “Max có bị bệnh gì không? Hoặc dị ứng?”

“Nó bị hen suyễn.”

“Thuốc?”

“Có mang theo một ít.”

“Cô có biết thằng bé thuộc nhóm máu nào không?”

“Có gì khác biệt à?”

“Chỉ là biện pháp phòng ngừa thôi,” Desiree giải thích. “Chúng tôi sẽ tóm lược cho cứu hộ và bác sĩ để họ có chuẩn bị.”

Sandy khóc nức lên, Valdez trợn mắt nhìn Senogles. “Đưa cô ta ra khỏi đây, Frank.”

Senogles đẩy Desiree ra cửa trượt, dẫn cô ra sân. Lúc chỉ có hai người, anh ta quay sang nhìn chăm chú vào bể bơi, khuôn mặt tắm trong ánh đèn màu xanh lạ lùng hắt lên từ bể bơi.

“Tôi thấy cô đối xử với những người này giống như họ đang phạm phải tội lỗi gì đó.”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Tôi cũng có cảm giác cô đang bao che cho Audie Palmer. Tôi nói đúng chứ? Có phải đồ cặn bã giết người đó đã khiến cô mê muội không, đặc vụ?”

“Anh có tư cách chết tiệt nào mà dám hỏi tôi như thế?”

“Thằng khốn chết tiệt này là cấp trên của cô đấy, và tôi nghĩ đây là lúc cô phải chấp nhận thực tế đi.”

Desiree đứng cách xa ánh sáng, mái tóc bay phất phơ, dính vào má, hai mắt sáng rực trong bóng tối.

“Audie Palmer không bị thần kinh. Anh ta cực kỳ thông minh, gần như không thể đánh giá được. Tại sao anh ta lại mạo hiểm quay lại đây nếu đã có số tiền trong tay chứ? Tại sao anh ta lại bắt cóc con trai của cảnh sát trưởng một hạt? Không nguyên nhân nào khả dĩ cả. Trừ khi...”

“Trừ khi cái gì?”

Desiree ngừng lại, hít một hơi thật sâu, vén lọn tóc trên trán ra.

“Nếu không có thành viên thứ tư của băng cướp thì sao? Nếu chính cảnh sát đã lấy đi số tiền đó thì sao?”

“Cái gì?”

“Hãy nghe tôi nói hết.”

Senogles chờ đợi.

“Hãy tưởng tượng thời điểm mà Palmer và băng cướp đã cướp được chiếc xe tải nhưng cảnh sát lại tình cờ bắt gặp trước khi chúng kịp chuyển số tiền đi. Một cuộc rượt đuổi tốc độ cao, một màn đấu súng. Băng cướp chết hết. Số tiền nằm ngay đó chờ người lấy.”

“Còn Audie Palmer?”

“Anh ta là thành viên của băng cướp.”

“Hắn có thể tố cáo họ.”

“Họ đã bắn anh ta. Họ không nghĩ anh ta sẽ sống sót.”

“Nhưng hắn thật sự đã sống sót.”

“Có lẽ chính vì thế mà anh ta quay lại – đòi phần chia của mình.”

Senogles lắc đầu, lau môi bằng ngón trỏ và ngón cái. “Cho dù những điều cô vừa nói là đúng – mà chắc chắn là không. Palmer đã có thể gọi cho luật sư và cố gắng đạt được một thỏa thuận có lợi.”

“Có thể anh ta đã làm chính xác như thế – anh ta chỉ bị giam giữ mười năm trong khi đáng lẽ phải chịu án phạt nặng hơn.”

“Không phải là mười năm tù giam đơn thuần đâu. Nhà tù khủng khiếp nhất đấy.”

Desiree định phản bác, nhưng Senogles đã gạt đi. “Cô đang nói về một âm mưu có liên quan đến cảnh sát, Văn phòng Biện lý quận, luật sư bào chữa, nhân viên điều tra, thậm chí là cả thẩm phán đấy.”

“Cũng có thể không,” Desiree đáp lại. “Một tập tài liệu đã biến mất. Án phạt bị thay đổi.”

Nhấc một chân lên, Senogles chà xát mũi giày bóng loáng vào ống quần.

“Cô có tự hỏi bản thân không hả?” Anh ta cao giọng giận dữ. “Audie Palmer là một tên giết người máu lạnh, còn cô thì cứ cố bào chữa cho hắn. Đề phòng cô không nhớ – hắn đã nhận tội.

Hắn thừa nhận tội lỗi của mình.” Senogles xì mũi, khạc đờm vào vườn. “Cô không hiểu tại sao tôi khó khăn với cô hả, đặc vụ Fumess, lý do là đây. Tôi làm việc dựa trên bằng chứng, còn cô thì dựa vào tưởng tượng. Trưởng thành đi. Cô không còn là đứa trẻ bảy tuổi chơi đùa với con ngựa Pony nhỏ bé đâu. Đây là cuộc sống rất thực. Giờ tôi muốn cô đi vào trong và nói với những con người lương thiện kia rằng chúng ta sẽ làm mọi cách để đưa con trai họ trở về.”

“Vâng, thưa ngài.”

“Tôi chẳng nghe thấy gì cả.”

“Vâng, thưa ngài!”

Cơn bão ập đến lúc gần sáng, càn quét khắp vùng Vịnh, hắt nước mưa và nước biển vào cửa sổ, gió lạnh luồn qua khe cửa cùng khe hở trên sàn nhà. Những tia chớp âm ì phía sau đám mây xa xa, tạo nên các hình thù rõ nét trong giây lát. Hồi còn nhỏ, Audie rất thích những đêm mưa bão thế này, anh thường nằm lì trên giường, lắng nghe tiếng mưa gõ nhịp trên cửa sổ và xối ào ào xuống máng nước. Lúc này anh đang nằm trên sàn nhà bởi cơ thể đã trở nên quen thuộc với bề mặt cứng và lớp chăn mỏng.

Anh ngấm nhìn cậu bé đang ngủ say hồi lâu, băn khoăn không biết nó đang lang thang nơi nào trong giấc mơ. Đi chơi với những cô nàng xinh đẹp, hay giành được cú *home run* cho đội bóng chày, hoặc ghi bàn thắng cho đội bóng bầu dục?

Trong quá trình lớn lên, Audie tự nói với bản thân, anh có thể là bất cứ ai anh muốn: lính cứu hỏa, cảnh sát, phi hành gia, thậm chí là tổng thống... Năm lên chín, anh muốn trở thành phi công lái máy bay chiến đấu, không phải như Tom Cruise trong phim *Top Gun*, nó có vẻ giống trò chơi trên máy tính hơn là một

cuộc chiến. Mà anh muốn giống Baron Von Richthofen - viên phi công huyền thoại của nước Đức. Anh có một cuốn truyện tranh về Red Baron và một bức tranh đặc biệt luôn hiển hiện trong đầu anh. Đó là cảnh Baron dõi theo chiếc Sopwith Camel đang bốc cháy lúc nó lao về Trái Đất. Thái độ của ông không giống một người chiến thắng, mà có vẻ đang than thở vì mất đi một đối thủ dũng cảm.

Cuối cùng, Audie chìm dần vào giấc ngủ, anh lại mơ về chuyến hành trình Las Vegas tới Texas, vượt qua Arizona cùng những ngọn núi ở miền Nam New Mexico. Dọc đường đi, họ dừng chân ở các điểm du lịch nổi tiếng như Bảo tàng Trẻ em ở Phoenix, Lâu đài Montezuma gần Camp Verde và các hang động Carlsbad trong công viên quốc gia Guadalupe Mountains. Họ nghỉ hai đêm tại một trang trại dành cho khách ở New Mexico, nơi họ được cưỡi ngựa và chăn thả gia súc. Audie mua cho Miguel một chiếc mũ cao cùng khẩu súng lục đồ chơi đựng trong bao giả da.

Họ thường qua đêm ở các khách sạn ven đường hoặc nhà gỗ nhỏ trong khu cắm trại. Thi thoảng Miguel sẽ nằm giữa hai người, còn không thì họ sẽ có giường phụ. Một buổi sáng Belita tỉnh giấc và tát vào mặt Audie.

“Cái tát này là vì chuyện gì?”

“Em mơ thấy anh bỏ đi,” cô đáp.

“Sao?”

“Em nằm mơ thấy lúc em thức dậy thì anh đã bỏ đi rồi.”

Anh vòng tay ôm cô, tựa đầu lên bụng và hít hà mùi chiếc váy vải bông sạch sẽ của cô. Cô vòng tay, cởi váy ra, để lộ toàn bộ cơ thể. Rồi cô nắm tay anh đặt nó vào bất kỳ nơi nào cô cảm thấy dễ chịu và họ làm tình thật chậm rãi.

“Anh sẽ mãi yêu em chứ?” Cô hỏi.

“Mãi mãi.”

“Em không phải là người vợ tốt, đúng không?”

“Em là người vợ tốt nhất.”

Ngày thứ năm họ vượt qua ranh giới vào bang Texas. Bầu trời mênh mông trên đầu cùng những dải mây nhợt nhạt, máy bay quá cao nên họ không thể thấy chúng. Miguel bắt đầu hay nói hơn, tỏ ra vui vẻ với các câu chuyện cười của Audie và cười lên cổ anh. Hằng đêm nó luôn muốn Audie đọc truyện trước khi ngủ.

Belita không để tâm lắm. Cô trông chừng cả hai, chưa bao giờ thả lỏng hoàn toàn và luôn luôn kiểm tra dây xích cửa. Chỉ trong giấc ngủ cô mới có thể thư thái, hơi thở mỏng manh tới nỗi Audie phải kiểm tra mạch đập của cô bằng cách ấn nhẹ ngón tay anh trên cổ cô, và rồi cảm thấy máu chảy dưới lớp da cô, ngân nga như một điệu hát.

Cho đến lúc đó, Audie chưa từng tin rằng một người có thể chết vì tình yêu. Anh cho rằng nó chỉ là sản phẩm của văn thơ như John Donne và Shakespeare, nhưng bây giờ anh đã hiểu nỗi đau khổ tột cùng và mất đi tất cả niềm vui trong cuộc sống mà

họ ám chỉ là thế nào.

Bên ngoài, gió ngày càng mạnh hơn, đập rầm rầm vào cửa. Chớp lóe sáng rực, và gần như ngay lập tức sấm nổ bùng đoàng, chia tách không gian. Max đột ngột bật dậy, lao ra khỏi giường, đâm sầm vào cánh tủ. Audie chớp lấy thằng bé lúc nó ngã lăn tròn, dùng kỹ thuật vừa kéo vừa nâng trong cử tạ để nhấc nó lên một cách vụng về. Ôm chặt. Anh nhấc nó cách hẵn mặt đất vì hai chân thằng bé vẫn đang vùng vẫy muốn chạy, tiếng lục lạc kêu inh ỏi.

Max ho dữ dội, hớp không khí như đang bị nghẹn một miếng bánh và cố nuốt xuống thật nhanh.

“Cháu ổn chứ?”

Thằng bé không thể trả lời.

Audie giúp nó nằm xuống giường. Khuôn mặt nó tái nhợt, đầm mồ hôi, ngực co thắt, môi dần chuyển sang màu tái xanh.

“Thuốc xịt hen của cháu ở đâu?”

Anh chụp lấy ba lô của Max, lục tung các túi. Thằng bé bắt đầu khò khè.

“Cố thả lỏng. Thở thật chậm,” Audie nói.

Anh dốc ngược cái túi, lắc mạnh để đồ đạc rơi ra hết. Lọ xịt hen lăn xuống sàn. Audie bò bằng cả chân và tay. Anh lắc cái lọ thật mạnh và cố nhét vòi xịt vào hai hàm răng nghiến chặt của Max. Thằng bé không phản ứng.

“Nào, hít đi.”

Max quay mặt đi.

“Đừng làm thế với chú,” Audie nài nỉ.

Anh giữ chặt đầu thẳng bé, đặt vòi xịt giữa miệng nó rồi ấn đầu vòi. Anh đợi Max hít vào, bóp mũi để buộc nó giữ hơi thở trong phổi.

Cuối cùng, anh để nó thở bình thường. Max thả lỏng. Ngực giãn ra. Nó nhắm mắt, hai má ửng đỏ.

“Tôi muốn về nhà.”

“Chú biết.”

Sấm nổ ù ù trên đầu.

“Tôi ghét bão.”

“Cháu vẫn luôn ghét nó từ khi còn rất nhỏ,” Audie đáp.

“Sao ông biết?”

Audie thở dài, sợ hãi phải tiếp tục. Có lẽ anh không còn lựa chọn nào khác. Max ngồi dậy, tựa vào đầu giường, lúc này hơi thở đã bình thường trở lại.

“Ông biết tôi bị hen?”

“Ừ.”

“Sao ông biết?”

Nhắm mắt lại, Audie vẫn nhớ cảnh tượng ấy rõ mồn một: trong khách sạn ven đường ở vùng ven của Thoreau thuộc New Mexico – là một dãy những căn phòng một tầng nên có thể đậu xe ngay ngoài cửa phòng. Trong bãi đậu chật kín xe đầu kéo, xe bán tải, xe chở khách cùng xe dã ngoại. Cô lễ tân tươi tỉnh và

rạng rỡ như thể vẫn đang tràn đầy năng lượng dù lúc ấy là nửa đêm.

“Hãy cho cậu bé này ngủ một lát,” cô ấy nói. “Bữa sáng phục vụ cho đến tận mười giờ. Chúng tôi có bể bơi, nhưng có thể sẽ hơi lạnh cho tới tận trưa đây.”

Audie đưa Miguel vào phòng, đặt thẳng bé trên chiếc giường nhỏ. Anh lấy làm kinh ngạc sao thẳng bé có thể mảnh dẻ đến thế, thân hình hoàn hảo đến thế. Căn phòng cách đường cao tốc chưa đầy hai mươi thước, đèn xe liên tục lướt qua phòng, mỗi chiếc xe tải chạy qua lại khiến bóng đèn rung lên và có vẻ như sắp sửa đâm xuyên qua mặt tường phía trước.

Bất chấp tiếng ồn, họ vẫn ngủ ngon lành. Mỗi ngày mới lại giúp họ cách xa thêm California, nhưng vẫn không thể giữ bỏ được cảm giác Urban Covic đang săn lùng họ.

Đột nhiên Audie giật mình tỉnh giấc bởi âm thanh gần như là tiếng thét. Miguel đang co giật trong một cơn ác mộng, ngực thít chặt như thể thẳng bé cố đấu tranh cho từng hơi thở. Belita lấy lọ thuốc trị hen suyễn từ trong túi, xịt vào miệng và mũi Miguel, giữ chặt cho đến khi cô biết thuốc đã tác dụng lên phổi thẳng bé. Rồi cô ôm nó vào ngực, vỗ về trong lúc nó thút thít ở cổ cô tới khi thẳng bé ngủ thiếp đi, cuộn tròn như quả bóng, khuôn mặt bị ánh đèn pha của xe tải chạy qua rọi sáng.

“Anh phải hứa với em một điều,” sau đó, lúc tựa đầu vào ngực Audie, cô đã bắt anh phải hứa.

“Bất cứ điều gì.”

“Em không muốn *bất cứ điều gì* – em đủ muốn duy nhất *một điều* thôi.”

“Được.”

“Hãy hứa với em là anh sẽ chăm sóc Miguel.”

“Anh sẽ chăm sóc cả hai mẹ con em.”

“Nếu có chuyện gì xảy ra với em...”

“Sẽ không có chuyện gì xảy ra với em hết. Em đừng bi quan như thế.”

“Bi quan nghĩa là gì?”

Audie cố giải thích, nhưng không thể nghĩ ra được từ nào tương đương bằng tiếng Tây Ban Nha. Belita bảo anh yên lặng.

“Hãy hứa với em bằng nỗi sợ hãi của cái chết... bằng mạng sống của mẹ anh... với sự chứng giám của Chúa... Hãy hứa với em, nếu em xảy ra chuyện gì, anh sẽ chăm sóc Miguel.”

“Anh không tin vào Chúa,” Audie nói đùa.

Cô nhéo môi dưới của anh cho đến khi nó đỏ bầm. “Hứa đi.”

“Anh hứa.”

Gió gầm rú trong cơn cuồng nộ khiến các bức tường run rẩy. Max vẫn ngồi tựa đầu giường, chờ đợi Audie trả lời câu hỏi của nó, nhưng Audie đã rơi vào im lặng, mắt nhắm nghiền, quần quai vì một vài ký ức. Cậu thiếu niên gần như thấy hối hận nhưng không thể giải thích tại sao. Cảm giác như Audie đang tuyệt vọng. Không, bị mắc kẹt thì đúng hơn. Anh giống con thỏ

bị rơi vào bẫy dây thép, vùng vẫy đạp chân xuống đất, cố dứt ra khỏi sợi dây ngay cả khi nó đang thít chặt lại.

“Sinh nhật cháu là ngày nào?” Audie bỗng nhiên hỏi.

“Mùng 7 tháng Hai.”

“Năm?”

“2000.”

“Cháu sinh ra ở đâu?”

“Texas.”

“Điều đầu tiên cháu nhớ được là gì?”

“Ông định nói gì?”

“Ký ức đầu tiên của cháu.”

“Tôi không biết.”

“Cháu vẫn luôn sống ở ngôi nhà đó hả?”

“Phải.”

“Cháu đã từng đến California chưa?”

“Chưa.”

Audie lăn ra khỏi giường, với lấy chiếc ba lô của mình. Nằm trong một ngăn túi là bức ảnh một người phụ nữ đang đứng dưới cổng vòm làm bằng hoa, tay cầm bó hoa cưới. Nấp phía sau lớp váy cưới của cô là một cậu bé, bẽn lẽn nhìn vào máy ảnh.

Audie đưa nó cho Max. “Cháu có biết ai đây không?”

Thằng bé ngắm nghía bức ảnh hồi lâu, rồi lắc đầu.

“Đó là vợ chú.”

“Giờ cô ấy đang ở đâu.”

“Chú không biết.”

Audie lấy lại bức ảnh, tròng mền giữ nó bằng ngón trỏ và ngón cái. Ánh mắt anh lấp lánh. Anh cất bức ảnh đi, rồi trở về chỗ ngủ trên sàn nhà.

“Ông vẫn chưa nói tại sao ông biết tôi,” Max chất vấn.

“Để đến ngày mai cũng được.”

Valdez vớ lấy chìa khóa xe, rời khỏi nhà, phớt lờ đám phóng viên đang chen chúc trên lối dẫn vào nhà. Anh ta đi về phía tây, hướng tới Magnolia, vẫn bực bội sau trận cãi vã với Sandy. Người đàn bà ấy có cái lưỡi sắc bén cùng cái đầu đa nghi. Một phút trước cô còn đang gào la tự trách móc bản thân, phút sau đã lại sẵn sàng đổ lỗi cho anh ta.

Mọi chuyện ít phức tạp hơn khi anh ta còn độc thân. Lúc đó anh ta chỉ phải lo lắng cho bản thân. Còn bây giờ, anh ta có cảm giác như bị đeo xích quanh cổ và cho dù bay cao đến đâu thì anh ta vẫn luôn bị kéo trở lại bằng một cái giật nhẹ của cô.

Victor Pilkington sống trong một căn biệt thự nhìn ra hồ Old Mill. Căn biệt thự có kiểu kiến trúc gothic miền Nam với hàng hiên bao quanh nhà và được sơn khiến nó trông giống chiếc bánh cưới. Ngôi nhà với trang thiết bị hiện đại, tinh vi như phòng chơi bi-a, rạp chiếu phim tư nhân và một căn phòng an toàn có thể chống đạn hoặc biến thành hầm tránh bom, được ngụy trang bằng mặt tiền kiểu dáng cổ điển.

Một phụ nữ da đen ra mở cửa. Bà ta đã làm quản gia cho gia đình Pilkington được hai mươi năm, nhưng hiếm khi mở miệng trừ lúc cần thiết. Những người làm trong nhà vẫn luôn cố lấy lòng chủ, còn bà ta thì chỉ lướt quanh nhà như một bóng ma không biết phải làm gì.

Bà ta đưa Valdez vào phòng khách. Lát sau, cánh cửa đôi mở ra, dì Mina thoăn thoắt vào phòng trong chiếc váy ngủ dài. Bà là chị gái lớn nhất của mẹ Valdez, khoảng sáu mươi lăm tuổi, các nét sắc sảo nhưng khuôn mặt lại mềm mại. Bà lao tới, ôm chầm lấy anh ta, nức nở.

“Dì rất tiếc. Dì đã nghe tin. Thật bàng hoàng, chỉ có thể nói là vô cùng choáng váng.” Bà không muốn buông anh ta ra. “Sandy thế nào? Con bé vẫn chống đỡ được chứ? Dì cũng định gọi điện cho nó, nhưng lại chẳng biết phải nói gì.” Bà vuốt ve từ bờ vai dọc xuống cánh tay anh ta. “Max đáng yêu là thế. Dì tin chắc là nó sẽ ổn thôi. Cảnh sát cũng đang tìm kiếm thằng bé. Họ sẽ bắt được gã đàn ông khốn kiếp ấy.”

Valdez cố thoát ra khỏi vòng tay của bà.

“Chú Victor đâu ạ?”

“Trong văn phòng.” Bà liếc nhìn lên gác. “Cả hai chúng ta đều không ngủ được. Lên đó đi.”

Pilkington đang xem một trận đấu quyền anh trên tivi. Ông ta nhoài người về phía trước trong chiếc ghế bành da to tướng, hai vai chìm xuống như thể sắp sửa tung ra một cú đấm. “Nào,

đắm đi, đồ con lừa!” Ông ta vẫy tay ra hiệu cho Valdez ngồi xuống, vẫn không rời mắt khỏi màn hình. Rồi nói tiếp. “Hít thật sâu đi Ryan. Đừng có nổi giận ở đây.”

“Chúng ta sẽ làm thế *quái* nào đây?”

Pilkington phớt lờ anh ta. “Cháu có biết vấn đề của các võ sĩ ngày nay là gì không? Họ không sẵn sàng tiến về phía trước và chịu đòn. Ví dụ như anh chàng này – anh ta là người Puerto Rico. Anh ta thắng trận này và nỗ lực trong trận đấu với Pacquiao[72], nhưng cách duy nhất để anh ta có thể hạ gục Manny là sáp lại và chịu đòn đau.”

“Chú có nghe cháu nói gì không?”

“Chú đã nghe.”

Pilkington đứng dậy. Vươn vai. Rót một tách cà phê từ bình thủy tinh. Không đưa ra ý kiến gì. Mặc dù chỉ cách biệt mười lăm tuổi, Pilkington vẫn là chú thuộc đẳng họ nhà mẹ của Ryan. Tuổi tác không làm suy giảm thể lực của ông ta.

“Cô vợ xinh đẹp của cháu thế nào?” Ông ta hỏi.

“Lạy Chúa! Chú không nghe cháu nói hả?”

“Đừng gọi Chúa một cách vô ích như thế.”

“Con trai cháu đang mất tích, còn chú tỏ ra như thể chẳng có gì xảy ra hết ấy.”

Pilkington không để ý tới lời buộc tội đó. “Cháu đã cưới được một người vợ tuyệt vời. Biết sao chú biết không?”

Valdez không đáp.

“Mùi của cô ấy.” Pilkington thả một viên đường vào tách cà phê. “Con người không khác chó là mấy. Thứ đầu tiên tác động lên cảm giác của chúng ta là mùi. Đó là bản năng nguyên thủy. Nhanh chóng. Mạnh mẽ. Hiểu chứ?”

Không, Valdez thầm nghĩ, ai mà hiểu được chứ. Pilkington có thể ngủ với một con gà tây nếu muốn, miễn là tránh xa Sandy... và giúp tìm được Max.

Trận đấu kết thúc. Anh chàng võ sĩ Puerto Rico thua.

Pilkington tắt tivi, cầm tách cà phê ra cửa sổ, nơi có chiếc kính viễn vọng cổ, nhằm thẳng vào nhà đối diện.

“Là lỗi của cháu.”

“Cái gì?”

“Palmer. Cháu nên xử lý vấn đề này ngay khi có cơ hội.”

“Chú cho là cháu không cố sao! Một nửa đám cặn bã trong tù đã nhận tiền để cố giết hấn.”

“Lời bào chữa của cháu như rác ấy, Ryan. Cháu có nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra khi Palmer được tự do không hả? Cháu cho là hấn sẽ mua một cái áo khoác rồi đi chơi golf hả?”

“Cháu nghĩ chú không có tư cách dạy dỗ cháu.”

“Cái gì?”

“Cháu không muốn bị giảng giải.”

“Thật hả?”

“Chú đã làm gì trong chiến tranh hả? Chú đã bắn bao nhiêu viên đạn rồi?”

Pilkington nhặt cái chặn giấy hình con gấu xám lên, ước lượng trong tay. Valdez vẫn tiếp tục nói và xả hết cơn giận của mình, mặt đối mặt với ông ta.

“Cháu không muốn bị dạy dỗ bởi một người bắt người khác làm những việc bẩn thỉu cho mình, rồi sau đó lại phàn nàn về mùi hôi thối của nó.”

Anh ta há mồm định nói gì đó, nhưng không kịp. Pilkington đã vung cái chặn giấy, đâm mạnh vào bụng anh ta, khiến anh ta ngã quỵ xuống. Với tốc độ đáng kinh ngạc của cơ thể to béo như vậy, ông ta ấn chặt con gấu màu vàng vào đầu Valdez.

“Với một kẻ trắng tay, mày đã nói nhảm nhí quá nhiều rồi đấy Ryan. Mày chẳng là gì nếu như không có tao. Công việc của mày, ngôi nhà đẹp đẽ, cùng hàng loạt danh mục bất động sản mà không ai biết – là nhờ có tao. Tao đã mua chuộc Frank, để hắn ta xóa mọi dấu vết cho mày, bao che mày và giờ tao sẽ không lãng phí bất kỳ vốn liếng chính trị nào cho mày nữa. Mày nên làm cho Palmer câm miệng ngay khi có cơ hội.”

“Cháu phải làm gì bây giờ?” Valdez hỏi, vẫn vật lộn để hít thở.

“Tìm hắn.”

“Một mình à?”

“Không, Ryan, cháu có sự trợ giúp từ các nguồn lực của hạt, bang và đặc vụ liên bang. Chú nghĩ thế là đủ. Và khi tìm thấy hắn, chú sẽ giám sát để chắc chắn mọi việc được thực hiện đúng

kế hoạch.”

“Còn con trai cháu?”

“Cháu nên hy vọng thằng bé không gây trở ngại.”

Căn hộ ở tầng hai của Desiree đối diện với công viên Milroy trong khu Houston Heights, dẫn xuống một con ngõ hẹp và đi lên bằng một dãy cầu thang gỗ. Theo người môi giới cho thuê nhà thì diện tích mặt sàn khoảng ba trăm mét vuông, nhưng cô luôn nghi ngờ nó mỗi khi cố gắng sắp xếp đồ đạc.

Lúc leo lên bậc cầu thang gỗ, cô chợt có cảm giác như mình đã quên gì đó. Cô kiểm tra túi xách. Chìa khóa. Điện thoại. Không thiếu gì cả.

Lên đến đầu cầu thang, cô nhận thấy cửa nhà hơi mở ra. Cô đứng im lìm, tự hỏi liệu có phải mẹ cô đã ghé qua hay không. Bà có chìa khóa, nhưng thường sẽ gọi điện báo trước. Và chắc chắn bà sẽ đóng chặt cửa.

Còn ai có chìa khóa nữa nhỉ? Ông chủ nhà Sackville có thể thực hiện một cuộc kiểm tra bất ngờ. Có lẽ ông ta vẫn còn ở bên trong, đang lục lọi đồ lót của cô.

Rút khẩu bán tự động của hãng Glock trong bao da ra, cô suy nghĩ về khả năng gọi cứu trợ, nhưng lại không chắc chắn liệu có

phải nó chỉ là báo động giả. Thử tưởng tượng họ sẽ cười thối mũi thế nào nếu như cô nhầm lẫn. Senogles sẽ không để cô sống yên ổn.

Cô áp tai vào cánh cửa, lắng nghe tiếng bước chân, các chuyển động hoặc tiếng nói chuyện. Mẹ cô sẽ bật tivi vì nó vốn được tôn sùng như một vị thần ở chỗ của bố mẹ.

Dùng chân đẩy nhẹ cửa, cô bước vào khoảng hành lang ngắn. Khẩu súng ấm áp và dính chặt vào tay cô một cách kỳ lạ. Ở cuối hành lang là phòng khách cùng một phòng bếp hẹp. Phòng ngủ bên trái, nhà tắm bên phải. Lúc này cô thấy nó thật khác biệt. Bóng tối trở thành nơi ẩn nấp và làm các góc bị khuất.

Cô tìm kiếm trong phòng ngủ trước, chìa súng từ bên này sang bên kia, kiểm tra phía sau cánh cửa. Căn phòng hẹp có một giường ngủ cỡ lớn đặt sát cuối phòng, một tủ ngăn kéo, một tủ đứng bằng gỗ cùng chiếc ghế to màu đỏ. Đồ đạc vẫn y nguyên như lúc cô rời đi, với đồng quần áo giặt khô vút trên giường, áo vét màu đen cùng quần dài còn nằm trong túi nylon. Trên chiếc bàn bên cạnh là khung ảnh bằng bạc cổ có tám hình đen trắng chụp trong ngày cưới của bố mẹ cô.

Đối diện phòng ngủ qua hành lang là phòng tắm. Trong bồn rửa là đồng lợn xộn gồm dầu gội đầu, sữa tắm tạo bọt và bột talc. Những sản phẩm khác nằm ngay ngắn trên kệ thủy tinh, nơi cô có một giỏ mây đầy những chai mỹ phẩm mini miễn phí lấy từ khách sạn. Rèm được kéo che kín bồn tắm. Cô đã kéo rèm

à? Hay rèm chỉ vừa được kéo ra?

Với tay ra sau, cô bật đèn trần lên. Tấm rèm trắng chuyển sang màu trắng đục. Phòng tắm sáng choang. Bốn tấm trống rỗng. Một vòi nước bị rò rỉ.

Cô quay ra hành lang, đi vào phòng khách. Có một sofa, một ghế bành, một bàn uống nước cùng giá sách đầy những cuốn sách của các tác giả mà cô nghĩ mình *nên* đọc. Rồi cô nhìn đồng quần áo đã giặt chưa được gấp, giỏ đồ đã là ủi và đĩa ăn sáng trong chậu rửa – bằng chứng cho thấy sự bỏ bê hoặc sao lãng của cô, cô cũng không biết nữa.

Chẳng phải có một tập hồ sơ trên bàn sao? Là bản sao các bức ảnh chụp hiện trường vụ cướp xe tải bọc thép, đặc biệt là tám ảnh cho thấy máy quay trên xe tuần tra. Bản lời khai. Các ghi chú. Những mẫu báo.

Cô xem xét kỹ căn phòng. Tập hồ sơ không có trên giá sách hay trên ghế dài. Hay cô đã mang nó vào phòng ngủ? Cô quỳ một gối xuống, nhìn vào gầm bàn và sofa. Áp sát má xuống sàn, cô cảm thấy một làn gió rất nhẹ. Chắc hẳn một cửa sổ nào đó đang mở – hoặc cửa trượt ra ban công.

Gần như lập tức cô nhớ ra mình hiếm khi mở cửa trượt ban công, trừ khi để tưới cái cây duy nhất ở đó. Cô nên kiểm tra ban công. Đó cũng là ý nghĩ cuối cùng của cô trước khi một cái bóng lướt qua ánh đèn và vật gì đó đập mạnh vào gáy cô.

Moss thức dậy một giờ trước bình minh với chai whiskey kẹp dưới nách và cái ly bắn nằm trên gối sát đầu anh. Bất động, anh lắng nghe nhịp đập chậm chậm của mạch máu và tiếng gió gào thét bên ngoài. Anh không nhớ mình đã ngủ thiếp đi mà chỉ nhớ tới giấc mơ rời rạc - hàng loạt các khuôn mặt anh đã gặp trong tù. Người ta thường bảo một kẻ giết người thường nằm mơ về các nạn nhân mà hắn đã sát hại, nhưng Moss chưa từng nghĩ quá hai lần về gã mà anh đã đánh đến chết bằng thanh củ tạ trong sân tập thể dục. Chẳng phải vì Dewie Heartwood không xứng đáng mà vì giờ Moss đã già hơn, khôn ngoan và điềm tĩnh hơn.

Lảo đảo đi vào phòng tắm tối om, anh cúi xuống uống nước từ vòi để làm dịu đôi môi khô nứt nẻ của mình. Bên ngoài anh có thể nghe tiếng đám người vô gia cư đang tranh giành một hộp carton rỗng hoặc mẫu thuốc.

“Kẻ chạy trốn bị truy nã từ vụ giết hai mẹ con ở Houston được cho là đã bắt cóc con trai một cảnh sát trưởng của hạt, cậu bé được nhìn thấy lần cuối lúc rời khỏi trường học chiều hôm qua.”

Moss vận to âm lượng.

“Audie Palmer đã trốn thoát khỏi nhà tù liên bang một tuần trước đây và hiện là đối tượng của một cuộc săn lùng quy mô lớn của cảnh sát, FBI và Lực lượng Tư pháp Hoa Kỳ.

Cậu bé bị mất tích, mười lăm tuổi, là Maxivell Valdez, con trai của

Ryan Valdez, cảnh sát trưởng hạt Dreyfus, người đã bắt giữ Palmer một thập kỷ trước trong vụ cướp xe tải bọc thép. Gia đình nạn nhân dự kiến sẽ tổ chức một cuộc họp báo vào cuối ngày hôm nay...”

Moss không tập trung vào phần cuối của bản tin. Anh cố gắng suy nghĩ tại sao Audie lại làm chuyện đó. Trong suốt thời gian ở tù, Audie luôn là người thông minh nhất mà Moss từng gặp. Cậu ấy là Yoda. Là Gandall. Là Morpheus[73]. Còn giờ cậu ấy lại cư xử như một kẻ muốn tự tử. Tại sao chứ?

Đầu Moss đau nhức và nguyên nhân không chỉ vì rượu whiskey ngô. Động cơ được đánh giá quá cao với vai trò kiểm soát hành động của con người, anh thầm nghĩ. Lắm khi chỉ là chuyện không may. Chẳng có logic nào hết. Cũng chẳng có kế hoạch vĩ đại nào cả.

Anh lục lọi trong túi áo, lấy ra lọ aspirin và cắn nát hai viên trong miệng. Rồi thực hiện năm mươi lượt chống đẩy nhưng chỉ càng khiến cơn đau đầu tồi tệ hơn. Gồng mình làm các cơ bắp nổi lên cuộn cuộn, anh soi gương, nhận ra bản thân ngày càng trở nên yếu ớt.

Anh tắm rửa, cạo râu, mặc quần jean, áo sơ mi. Rồi nhặt chiếc áo khoác lên, nghe thấy tiếng giấy sột soạt trong túi trước khi móc ra tờ giấy ghi chú mà anh đã viết ở thư viện. Anh đọc kỹ lại một lượt, cố gắng tìm ra điểm mấu chốt của vụ cướp cùng hậu quả của nó. Những cái tên và mốc thời gian đã bị nhòe vì

mồ hôi của Moss. Anh nhớ lại cuộc gặp với ông già đã chứng kiến vụ đấu súng và huyền thuyên về chuyện đã giữ mồm giữ miệng.

Lão Theo McAllister đã hoảng sợ - nhưng không phải sợ Moss. Chuyện gì khiến người đàn ông sống một mình trong rừng với khẩu súng luôn gác cạnh cửa sợ hãi được cơ chứ?

Desiree ngồi ở mép ghế sofa, cầm một túi đá lạnh chườm sau gáy. Một nữ y tá soi đèn điện nhỏ như cây bút máy vào mắt cô, yêu cầu cô nhìn lên xuống, liếc sang trái, sang phải.

“Tôi đang giơ lên bao nhiêu ngón tay đây?”

“Có tính ngón cái của cô không?”

“Bao nhiêu?”

“Ba.”

Senogles đang nhìn cô từ ban công. “Đáng lẽ cô phải kiểm tra cửa ban công trước,” anh ta nói, giọng điệu vô cùng hách dịch.

Desiree không đáp. Lưỡi cô bị sưng. Chắc cô đã cắn phải nó lúc bị nện vào đầu.

“Sao cô không gọi hỗ trợ?” Senogles lại hỏi.

“Tôi không chắc.”

Senogles đi một vòng quanh căn hộ của cô, miết ngón tay dọc theo gáy sách trên giá. Philip Roth. Annie Proulx. Toni Morrison. Alice Walker.

“Hung thủ có thể là bọn nghiện ngập.”

“Bọn nghiện thường không phá khóa cửa,” Desiree phản đối, cố cưỡng lại cảm giác buồn nôn.

“Cô nói là không bị mất đồ đạc gì.”

“Trừ một tập tài liệu.”

“Chứa những bức ảnh và bản lời khai mà lẽ ra không được phép xuất hiện ở đây.” Senogles đang xem một cuốn sách dạy nấu ăn. “Cô hiểu rõ tôi là người phụ trách điều tra vụ án này chứ? Cô nhận mệnh lệnh từ tôi.”

“Vâng, thưa ngài.”

Desiree hiểu thời điểm trách mắng đã tới và bản năng cho cô biết nên im lặng, ngoan ngoãn chịu đựng. Đồng thời cô cũng cố suy đoán xem ai là người có khả năng lấy đi tập tài liệu. Ai biết cô có bản sao ảnh hiện trường và bản lời khai nhỉ? Cô phải ghi tên vào sổ đăng ký ở phòng lưu trữ hồ sơ. Cô đến gặp Herman Willford. Cô cũng đã hỏi Ryan Valdez về máy quay hành trình.

Senogles vẫn đang xoắn ra một tràng, nhưng Desiree đã giơ tay lên. “Chúng ta có thể tiếp tục sau được không? Tôi buồn nôn quá.”

Cuối cùng, các nhân viên y tế cùng giám định pháp y cũng rời đi, Senogles bảo Desiree không cần đến văn phòng vào sáng mai.

“Tôi bị đình chỉ à?”

“Cô được nghỉ ốm.”

“Tôi thấy rất khỏe.”

“Vậy thì cô bị đình chỉ hoạt động điều tra cho đến khi có thông báo mới. Và đừng có làm phiền Wamer. Ông ta đã chấp thuận đề nghị của tôi.”

Sau khi tắm, cô ngồi trên mép giường, suy nghĩ mù mờ trong bóng tối. Rồi đi chân trần ngang qua căn hộ, lấy túi đá nữa trong tủ lạnh. Điện thoại của cô báo hai tin nhắn mới. Desiree mở tin nhắn thoại và nghe thấy giọng của Jenkins ở Washington.

“Về con Pontiac 6000 năm 1985 mà cô muốn tôi truy nguồn gốc ấy, nó được bán lần đầu tiên ở Ohio năm 1985 và trải qua ba đời chủ. Người cuối cùng là một anh chàng tên Frank Robredo ở San Diego, California. Anh ta chuyên mua xe cũ, tân trang rồi bán lại. Anh ta cho biết đã bán nó cho một gã trả chín trăm đô vào tháng Một năm 2004. Anh ta đã ký giấy chứng nhận quyền sở hữu xe, giao hóa đơn bán hàng và gửi các giấy tờ hợp pháp đến người mua trong vòng năm ngày, nhưng vụ mua bán vẫn chưa kết thúc vì người mua không đến phòng quản lý phương tiện giao thông (gọi là DMV) để lấy đăng ký hay trả phí. Anh ta không nhớ tên của gã đó, nhưng lại nhớ đã nói chuyện với một trợ lý văn phòng cảnh sát trưởng hạt Dreyfus và viên trợ lý đó bảo với anh ta rằng có thể người mua đã dùng tên giả. Tôi cũng đã liên hệ phòng quản lý xe cộ ở California để xem họ có còn giấy tờ gốc của xe không. Tôi sẽ báo cho cô tình hình cụ thể.”

Tin nhắn kết thúc, tin thứ hai nối tiếp luôn, vẫn là Jenkins:

“Phòng quản lý xe California đã gọi cho tôi về con Pontiac 6000. Bản kỹ thuật số của giấy tờ đã mất, họ đang tìm bản cứng. Điều thực sự kỳ lạ là: Có người cũng yêu cầu họ y hệt thế này. Khoảng sáu tháng trước. Yêu cầu được đưa ra từ thư viện nhà tù Three Rivers FCI.”

Desiree nhìn đồng hồ. Đã quá muộn để gọi đến nhà tù đó. Tin nhắn vẫn tiếp tục:

“Tôi cũng đã kiểm tra những cái tên mà cô đưa. Timothy Lewis đã chết trong vụ tai nạn máy hay hạng nhẹ bảy năm trước. Tôi không thể tìm ra bất kỳ quán bar nào ở Florida có chủ tên là Nick Fenway, nhưng tôi sẽ tiếp tục thử xem sao.”

Tin nhắn kết thúc. Desiree nhìn qua cửa sổ ra con đường yên tĩnh. Audie Palmer đã truy cập vào máy tính của thư viện, nhưng tại sao anh lại quan tâm đến chiếc Pontiac? Toàn bộ vụ việc là một mớ lộn xộn, những thông tin trái ngược nhau, giống như một đứa trẻ đập loạn lên phím đàn piano, tạo ra thứ âm thanh hỗn loạn hơn là nhạc điệu.

Ngồi xuống bàn, cô mở túi xách, lấy ra chiếc iPad. Cô lướt qua các email cũ. Một trong số chúng có tài liệu đính kèm – hồ sơ phạm tội của Audie Palmer, cùng tên những người đã tới thăm anh trong suốt thập kỷ qua.

Cô kiểm tra danh sách, nó chỉ dài độ nửa trang giấy. Chị gái Audie tới thăm hơn chục lần. Có tám cái tên khác nữa. Trong đó có Frank Senogles, chắc hẳn anh ta đến thăm vấn Audie khi còn

thụ lý vụ án khó nhằn ấy. Anh ta đến ba lần, hai trong năm 2006, và thật kỳ lạ lần cuối cùng chỉ cách đây có một tháng. Lúc đó anh ta đã giao hồ sơ cho Desiree rồi mà. Tại sao cần phải gặp Audie khi anh ta không còn thụ lý vụ việc nữa?

Cô xem xét các khách tới thăm khác trong danh sách. Có một người tên Urban Covic, sử dụng giấy phép lái xe ở California thay cho giấy tờ nhận dạng. Desiree gõ tên ông ta vào công cụ tìm kiếm, nó lập tức hiện ra thông tin về một doanh nhân ở San Diego. Covic được nhắc đến trong một số bài viết về dự án phát triển sân golf có tên Sweetwater Lake và đã vấp phải sự phản đối của một nhóm bảo vệ môi trường địa phương vì nó có thể gây nguy hiểm cho vùng đất ngập mặn. Trụ sở của nhóm này đã bị đánh bom và có những cáo buộc về sự tham gia trái luật của các luật sư thành phố.

Desiree đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của FBI, gõ tên người dùng và mật khẩu của mình. Cô thiết lập một tầng bảo mật bằng cách xác thực qua một thiết bị mà mỗi lần sẽ cho một mã số ngẫu nhiên. Quyền truy cập được chấp thuận, cô tìm kiếm Urban Covic và lập tức hiện ra dữ liệu phù hợp. Covic có bốn mật danh và theo thông tin tình báo thì ông ta từng làm việc cho gia đình tội phạm Panaro ở Las Vegas, nhưng đã chấm dứt quan hệ với gia đình này vào giữa những năm 90 khi Benny Panaro cùng hai con trai bị kết tội gian lận. Kể từ đó Covic kiếm bộn tiền nhờ điều hành các hộp đêm và câu lạc bộ mùa thoát y

trước khi mở rộng sang các lĩnh vực xây dựng, phát triển bất động sản và nông nghiệp.

Tại sao Urban Covic lại đến nhà tù thăm Audie Palmer?

Dữ liệu còn có cả danh sách các địa chỉ cùng phụ tá thân cận của Covic lẫn số điện thoại liên hệ. Desiree nhìn đồng hồ: Giờ đã gần nửa đêm. Khoảng mười giờ tối ở California. Cô gọi điện. Giọng nam giới trả lời, có vẻ cáu kỉnh hơn là chào đón.

“Ông Urban Covic phải không?”

“Ai đấy?”

“Tôi là đặc vụ điều tra Desiree Fumess của FBI.”

Một thoáng im lặng.

“Sao cô lại có số điện thoại này?”

“Chúng tôi có hồ sơ lưu trữ.”

Ngừng một lúc.

“Tôi có thể giúp gì được, đặc vụ?”

“Mười năm trước ông đã đến một nhà tù liên bang ở Texas. Ông nhớ chứ?”

“Không.”

“Ông tới thăm một tù nhân tên là Audie Palmer.”

“Thì sao?”

“Sao ông lại quen biết Palmer?”

“Cậu ta từng làm việc cho tôi.”

“Anh ta làm việc cho ông bao lâu.”

“Tôi không nhớ rõ.”

Covic tỏ ra chán ghét cuộc trò chuyện.

“Vậy anh ta không phải là nhân viên mẫu mực, có giá trị à?”

“Đúng vậy.”

“Nhưng ông vẫn sẵn sàng lái xe đi cả nửa đất nước để thăm anh ta trong tù.”

Im lặng chờ đợi phản hồi. Covic thở dài.

“Nếu cô định buộc tội gì đó cho tôi, đặc vụ, thì mau ọe ra đi.”

“Audie Palmer bị kết tội cướp xe tải bọc thép và ăn cắp bảy triệu đô la.”

“Chẳng liên quan gì tới tôi hết.”

“Tức là ông đến thăm Audie Palmer với tư cách một người bạn à?”

“Bạn bè!” Covic cười to.

“Có gì buồn cười sao?”

“Câu ta đã ăn trộm của tôi.”

“Trộm gì?”

“Thứ mà tôi cực kỳ yêu thương – cùng tám ngàn đô.”

“Ông có báo cáo vụ trộm không?”

“Không.”

“Tại sao?”

“Tôi đã quyết định tự xử lý, nhưng rồi sau đó, tôi không cần phải bận tâm nữa.”

“Nghĩa là sao?”

“Audie Palmer đã tự tay phá hỏng tất cả.”

“Vậy tại sao ông lại tới thăm anh ta?”

“Để chế nhạo.”

Hoàn toàn tỉnh táo, Audie nhìn chăm chăm lên trần nhà và cảm thấy sững sốt về những hành động phi lý mà anh đã làm – bắt cóc một đứa trẻ, mong chờ một sai lầm nữa bằng cách nào đó sẽ cân bằng với các sai lầm khác và đưa mọi chuyện trở lại đúng hướng. Xung đột không thể thay đổi chỉ vì đồng xu rơi xuống cùng một mặt trong cả chục lần tung. Và cũng chẳng có thước đo vô hình hay sổ sách kế toán nào của một đời người cần phải cân bằng cả.

Mỗi khi người ta sống sót từ một thảm họa – lũ lụt, mưa bão chẳng hạn – phóng viên thường hỏi họ đã đương đầu như thế nào. Một số sẽ bảo rằng Chúa đã nghe thấy lời cầu xin của họ hoặc là “chưa đến thời điểm chết của tôi” như thể mỗi người đều có một thời hạn nhất định. Thông thường, họ không có câu trả lời rõ ràng. Không bí mật. Cũng chẳng có kỹ năng đặc biệt nào cả. Đó chính là lý do tại sao rất nhiều người sống sót cảm thấy tội lỗi.

Bởi vì họ đã không giành được may mắn bằng lòng dũng cảm,

sự thông minh hay mạnh mẽ. Đơn giản chỉ là họ gặp may mà thôi.

Audie đứng dậy, đi vào bếp và nhìn ra cửa sổ. Anh có thể thấy các bụi cỏ sáng bóng bám chặt vào cồn cát, gió vẫn nện rầm rầm vào căn nhà, quất ràn rạt vào cửa chớp. Những buổi sáng như thế này, lạnh lẽo và hoang dại, giống như vừa chiến thắng trong cuộc chiến với bóng đêm.

Tiếng giật nước nhà vệ sinh, rồi tiếng lục lạc vang lên. Max đi chân trần, tựa vào khung cửa, mái tóc bù xù, trên má hằn những vết nhăn từ gỏi.

“Cháu muốn ăn gì?” Audie hỏi. “Chúng ta có cà phê hòa tan, nhưng không có sữa.”

“Tôi không uống cà phê.”

“Mừng là cháu không uống.”

Audie khuấy bột trứng trong một cái bát, tiếp tục nói: “Cháu ngủ ngon chứ? Giường đệm thế nào? Chú có thể đổi chăn khác cho cháu.”

Max không đáp.

“Cháu không cần trả lời,” Audie nói. “Chú thường hay tự nói chuyện một mình.” Anh đổ bột trứng vào cái chảo nóng. “Xin lỗi vì chú không biết làm bánh mì, nhưng chú có thể làm bánh quy giòn.” Anh nhìn ra ngoài cửa chớp. “Chú nhớ là đã hứa đưa cháu đi câu cá, nhưng gió vẫn rất mạnh. Bão chưa hoàn toàn tan hết. Chú vừa nghe dự báo trên đài. Có một cơn áp thấp nữa xuất

hiện ở Cuba. Họ nói có thể nó sẽ phát triển thành bão, nhưng cho rằng nó không thể nhanh chóng di chuyển theo hướng tây bắc.”

“Tôi không muốn đi câu cá. Tôi muốn về nhà,” Max đáp.

Audie đặt cái đĩa xuống trước mặt thằng bé. Cả hai ăn trong im lặng.

Lúc bữa ăn kết thúc, Audie rửa dọn và lau khô bát đĩa. Max ngồi bất động.

“Hôm nay ông định nói cho tôi nguyên nhân vì sao ông biết tôi.”

“Đúng vậy.”

Audie nhìn quanh căn phòng như đang ước lượng kích thước của nó. Anh đi tới chỗ túi đồ của mình, lấy ra một quyển sổ và bức ảnh cho Max xem lần trước.

“Còn nhớ chú đã kể là chú kết hôn rồi chứ?”

Cậu thiếu niên gật đầu.

“Chú đã mất rất nhiều thời gian mới tìm được bức ảnh này. Thợ chụp ảnh ở nhà thờ tổ chức lễ cưới đã bị đuổi việc do say rượu và rời khỏi Las Vegas. Anh ta không thông báo địa chỉ sẽ chuyển đến và đi du lịch châu Âu vài năm. Anh ta đã xóa các tập ảnh kỹ thuật số, nhưng vẫn lưu trữ vài đĩa cứng.”

Max cau mày, song đầu đó trong đầu có thứ gì đấy vụt hiện ra. “Sao ông lại cho tôi xem nó?”

“Đây là cháu,” Audie chỉ vào thằng bé trong bức ảnh.

“Cái gì?”

“Lúc đó cháu mới lên ba. Và người phụ nữ đang nắm tay cháu chính là mẹ cháu.”

Max lắc đầu. “Đấy không phải Sandy.”

“Cô ấy tên là Belita Ciera Vega, đến từ El Salvador.”

Im lặng tiếp, lần này kéo dài hơn.

“Tên đầy đủ của cháu là Miguel Ciera Vega,” Audie tiếp tục. “Cháu sinh ra ở bệnh viện San Diego, ngày 4 tháng Tám năm 2000. Chú đã xem giấy khai sinh của cháu.”

“Tôi sinh ngày 7 tháng Hai,” Max bực bội nói. “Tôi là người Mỹ.”

“Chú không nói cháu không phải.”

“Tôi *không* phải con hoang. Tôi có bố, có mẹ.”

“Chú biết.”

“Nhưng ông vừa nói tôi là con nuôi.”

“Chú vừa nói đây là mẹ cháu.”

“Thật vớ vẩn,” Max hét lên. “Tôi chưa bao giờ đến Las Vegas hay San Diego cả. Tôi được sinh ra ở Houston.”

“Để chú giải...”

“Không, ông đang nói dối!”

“Cháu có một món đồ chơi yêu thích lúc còn nhỏ – nhớ chứ? Nó có cái nơ màu tím và hai mắt bằng hai cái khuy đen, cháu gọi nó là Boo Boo, giống tên người bạn nhỏ của Yogi[74].”

Max ngập ngừng. “Sao ông biết?”

“Nó chỉ còn một tai,” Audie mô tả tiếp. “Cháu đã mút đứt tai kia, giống như vẫn thường mút ngón tay cái của mình.” Max im lặng. “Lúc đó chúng ta đang đi từ California đến Texas. Chúng ta đã dừng lại để làm lễ cưới ở Las Vegas, rồi lái xe xuyên qua Arizona và New Mexico. Chúng ta đã ghé thăm hầu hết các địa danh trên đường đi. Cháu còn nhớ hang Carlsbad chứ? Nó có rất nhiều măng và nhũ đá. Cháu còn bảo trông giống như que kem màu hồng nữa.”

Max lắc đầu nguầy nguậy như thể cố gắng xua đuổi ý nghĩ nào đó ra khỏi đầu.

Audie bắt đầu kể từ đầu câu chuyện, cố gắng sử dụng chất giọng cùng ngôn từ mà Belita đã dùng lúc nói về vụ động đất, cái chết của chồng, chị gái cùng bố mẹ cô. Anh kể lại chi tiết cuộc di cư, hành trình đi qua sa mạc, cái chết của em trai Belita và con đường tới California của cô. Hai mắt Audie ngập nước, nhưng anh không thể ngừng lại vì lo sợ ngôn từ sẽ rời bỏ anh, những lời yêu thương và mất mát.

“Cô ấy đang mang bầu cháu,” anh nói. “Cháu sinh ở San Diego, nhưng mãi về sau chú mới được gặp cháu. Lúc đó chú đã yêu Belita. Nó rất dễ dàng, giống như sẵn sàng quên mất bản thân và chỉ suy nghĩ đến duy nhất người đó. Chúng ta đã bỏ trốn cùng nhau – thoát khỏi người đàn ông xấu xa đó. Chúng ta đã định tới Texas để bắt đầu một cuộc sống mới. Cô ấy sẽ có thêm em bé nữa. Con của bọn chú. Là em trai hoặc em gái của cháu...”

Lúc nói chuyện, Audie có thể thấy được hình ảnh phản chiếu của anh trong đôi mắt thẳng bé và bắt đầu tự hỏi liệu có phải anh đang mắc sai lầm. Anh đã thay đổi xuất thân của nó, phá hủy tất cả những thứ mà thẳng bé từng biết và tin tưởng.

“Không đúng,” Max thì thầm. “Ông nói dối.” Lời tuyên bố lạnh lùng đầy chắc chắn và thù hận này khiến Audie cảm thấy chóng mặt khủng khiếp, như thể anh đang bị cuốn vào một cơn lốc xoáy khổng lồ mà chỉ có con đường chết.

Suốt những năm trong tù, Audie đã hình dung ra quá trình khôn lớn của Miguel: cưỡi chiếc xe đạp đầu tiên, gãy chiếc răng sữa đầu tiên, chập chững tới trường, học đọc, viết, vẽ cùng hàng ngàn điều thú vị khác. Anh cũng tưởng tượng mình đưa thẳng bé đi xem một trận bóng chày, lắng nghe tiếng chày gỗ gãy vụn giòn tan và cảm nhận đám đông đang trào lúc bóng bay bổng lên trời, rơi vào rừng cánh tay đang giơ lên. Anh tưởng tượng được gặp mặt bạn gái đầu tiên của nó, mua cho nó vỉa bia đầu tiên, đưa nó đi nghe buổi nhạc rock đầu tiên. Anh nghĩ bọn họ sẽ cùng tới El Salvador, thăm họ hàng còn lại của Belita và dạo bước trên bãi biển mà cô từng chơi đùa lúc nhỏ. Họ sẽ cùng leo lên các ngọn tháp, đạp xe thật nhanh, ngắm hoàng hôn, cùng đọc một cuốn sách, xem một bộ phim, chia sẻ ổ bánh mì và ngủ chung dưới một mái nhà.

Thật nhảm nhí. Mọi thứ đã bị hủy hoại. Đã mất quá nhiều thời gian.

Max sẽ không cảm ơn anh vì cứu mạng thằng bé - mà sẽ trách móc anh vì đã phá hủy cuộc sống của nó.

Cuộc họp báo bắt đầu một cách tệ hại khi mà các phóng viên, nhiếp ảnh và đội quay phim phải đứng chờ trong mưa vì nhà trường không cho phép họ vào thính phòng cho đến khi Thượng nghị sĩ Dowling xuất hiện. Ngài nghị sĩ xin lỗi những khuôn mặt ẩm ướt và bắt đầu bài phát biểu về giáo dục, nhưng đám phóng viên thì chỉ muốn hỏi về vụ bắt cóc con trai cảnh sát trưởng hạt Dreyfus.

“Tôi quen biết cảnh sát trưởng mà các bạn nhắc đến,” ngài nghị sĩ nói. “Cậu ấy là bạn tôi và tôi muốn đảm bảo với Ryan Valdez cùng gia đình cậu ấy rằng chúng tôi sẽ làm tất cả trong khả năng của mình để đưa con trai cậu ấy trở về.”

Thượng nghị sĩ Dowling quay lại với bài phát biểu đã được chuẩn bị, nhưng một phóng viên khác lại hét lên. “Tại sao Audie Palmer không bị kết án tử hình lúc ngài truy tố hắn trong vai trò biện lý quận ở hạt Dreyfus?”

Dowling xoa xoa miệng và microphone bắt được tiếng thì thầm của ông ta phía sau gan bàn tay.

“Thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi không định quay lại quá khứ và mổ xẻ lại toàn bộ các vụ án mà tôi đã từng truy tố.”

“Có phải Audie Palmer đã hối lộ các quan chức để chịu mức án thấp hơn không?”

“Đây là một lời buộc tội vô lý!” Ngài nghị sĩ chỉ thẳng ngón tay vào mặt phóng viên đặt câu hỏi, mặt đỏ bừng. “Tôi không đưa ra quyết định đó. Tôi không tuyên án Audie Palmer. Và tôi không phải biện minh cho bất kỳ hành động nào của mình khi còn ở Văn phòng Biện lý. Báo cáo của tôi đã tự mình nói lên tất cả.”

Một viên phụ tá bước lại gần, thì thầm gì đó vào tai ông ta. Dowling gật đầu, miệng ông ta hơi cong lên vẻ không chắc chắn trước khi tiếp tục bằng chất giọng nhẹ nhàng hơn, đầy chính trực và liêm khiết.

“Tất cả các bạn cần hiểu được một điều. Với các bạn thì đó chỉ là một câu chuyện mà thôi, nhưng với gia đình này, đây là con trai của họ. Trước khi các bạn buộc tội ai đó, hãy nên nghĩ tới cậu bé tội nghiệp đang nằm trong tay một kẻ giết người máu lạnh, còn gia đình cậu bé thì vẫn đang chờ đợi và cầu nguyện tin tức mới tốt đẹp. Sẽ có rất nhiều thời gian để xem xét lại vụ việc khi cậu bé đã về nhà, cầu Chúa phù hộ, an toàn và mạnh khỏe. Và với vai trò viên chức được người dân tin tưởng, bầu cử, tôi sẽ làm mọi thứ trong khả năng để biến chuyện đó thành sự thực.”

Phớt lờ các câu hỏi khác, ông ta rời khỏi bục diễn đàn, hối hả

xuyên qua cửa phụ, vào hành lang, nơi ông ta tuôn ra một tràng nguyên rủa như “lũ nhà báo khốn kiếp, quỷ hút máu và đồ hạ lưu”.

Mục tiêu trút giận của ông ta bỗng nhiên thay đổi lúc nhìn thấy Victor Pilkington đang đứng nép mình dưới chiếc ô ngoài cửa chính. Ông ta rít lên “xéo đi” với phụ tá rồi kéo Pilkington bước xuống phía con limousine đang đợi. Một tài xế giương một chiếc ô nữa, cố chạy theo cả hai, Dowling liền bảo anh ta “đi chỗ khác”.

Ông ta ấn Pilkington vào trong xe. “Anh bảo đã kiểm soát được tình hình rồi cơ mà.”

“Cơ bản là thế,” Victor đáp.

“Cơ bản là sao?”

“Chúng ta có một trở ngại nhỏ.”

“Hắn đã bắt cóc thằng nhóc chết tiệt ấy! Trở ngại nhỏ đó hả, mẹ kiếp, anh đang hết sức mơ hồ đấy. Chúng ta chẳng có bất kỳ lợi thế nào để gây áp lực cho hắn cả.”

“Cảnh sát sẽ làm mọi thứ có thể.”

“Thật là một sự yên tâm chết tiệt. Nếu hắn tiết lộ thì sao?”

“Sẽ chẳng ai tin hắn đâu.”

“Chúa ơi!”

“Thư giãn nào.”

“Đừng có bảo tôi thư giãn. Clayton Rudd đã gọi điện cho tôi, kêu be be về chuyện cần được bảo vệ. Nói rằng có vài tên *mọi* đến

văn phòng lão ta hỏi về Audie Palmer. Và tôi vừa bị lũ phóng viên gặng hỏi tại sao không kết án tử hình khi xử án. Tôi không thể bị ảnh hưởng vì vụ này được.”

“Sẽ không ai bị trừng phạt hết.”

“Một người. Một gã cô độc khốn kiếp.”

“Tôi có thể nói, tôi...”

“Không! Câm miệng đi! Tôi không quan tâm anh đã tung bao nhiêu tiền vào chiến dịch của tôi, Victor. Tôi sẽ trả lại hết. Tôi không muốn thấy anh nữa. Tôi không muốn nghe bất kỳ điều gì từ anh. Anh đi tìm thằng khốn đó và chúng ta kết thúc.”

Moss đậu chiếc bán tải ở lùm cây thông, cách căn nhà gỗ tạm bợ khoảng tám mươi thước và đi xuyên qua đám cỏ cao ngang thắt lưng tới chỗ hiên nhà. Gió chỉ còn thổi nhẹ, mưa cũng đã ngừng rơi, nhưng bầu trời vẫn xám xịt như màu khói thuốc. Anh lau mồ hôi tay vào quần trước khi kéo cánh cửa bên ngoài, dùng chân chặn lại. Anh gõ cửa. Cánh cửa gỗ đột ngột bị giật mở. Một cặp mắt xanh da trời hiện ra từ khoảng không tối tăm bên trong như hai cụm mây nhạt màu, và chuyển đổi hình dạng lúc ánh đèn chiếu vào chúng. Bị giật mình, Moss lùi lại, cánh cửa ngoài theo đó cũng đóng sầm.

“Lại là anh! Anh muốn ăn đạn hả?” Theo McAllister đang giơ khẩu súng sẵn bằng cả hai tay. Ông ta đội một cái mũ len, đuôi tóc màu xám thò ra từ dưới cánh mũ. “Anh muốn gì?”

“Tôi muốn hỏi thêm một chuyện nữa.”

“Xéo đi!”

“Là về một cậu bé.”

Theo ngáp ngừng, nheo hai mắt. “Sao anh biết chuyện

thằng bé đó?”

“Giống ông thôi.”

“Cảnh sát trưởng cử anh tới à?”

“Phải.”

“Anh ta muốn gì?”

“Duy trì sự hợp tác với ông.”

Moss chẳng có tí khái niệm nào về chuyện họ đang nói - nhưng anh đang suy nghĩ xem có thể giả bộ đến bao giờ trước khi bị Theo phát hiện ra mình đang tay không bắt cá.

Ông già sầm soi anh, vừa gãi vết côn trùng cắn ở cổ. “Chà, tốt nhất anh nên vào trong.”

Moss đi theo Theo vào hành lang tối om, có mùi dầu nấu ăn và cà phê. Một phụ nữ châu Á đang ngồi trên ghế bành, xem đĩa hài, cô ta khoảng một nửa số tuổi của ông già, mặc quần soóc bò cùng áo ba lỗ.

“Ngài cảnh sát trưởng đề nghị đưa thêm tiền à?”

“Đó là thứ ông muốn hả?”

“Tôi vừa cưới vợ. Bà vợ đầu của tôi chết cách đây ba năm. Lấy cô này châu Á, nhưng vẫn là người Mỹ, anh hiểu tôi đang nói gì chứ - chắc là hiểu.”

Sàn bếp bẩn thiu, lớp vải dầu bị sần rách vài chỗ, lót bằng giấy báo đã ngả sang màu vàng.

“Báo với cảnh sát trưởng rằng tôi không hé răng nửa lời với bất kỳ ai về thằng bé. Không một ai. Tôi luôn tuân theo thỏa

thuận.”

“Ông đã được trả tiền.”

“Nhưng không đủ.”

“Ông muốn thêm bao nhiêu nữa?”

Theo lại gãi cổ và cân nhắc về con số. “Hai ngàn.”

“Con số quá cao đấy.”

“Không phải tôi đang đe dọa đâu. Đừng để cảnh sát trưởng có cảm giác như thế. Chỉ là một đề nghị thôi. Tôi không muốn làm người vô ơn.”

“Tôi hiểu rồi – tức là ông muốn ngài cảnh sát trưởng trả thêm tiền để giữ bí mật về thằng bé.”

“Đúng thế.”

Theo bước tới cạnh bồn rửa, mở vòi nước, uống bằng vỏ một lọ mứt. Nước chảy tràn qua chòm râu, rơi xuống áo sơ mi kẻ ô vuông của ông ta. Sau đó, ông ta đổ đầy nước vào lọ và mang ra mời Moss.

“Không, cảm ơn,” Moss từ chối. “Ông tìm thấy thằng bé ở đâu?”

Theo uống hết nước ở cái lọ. “Đằng kia.” Ông ta chỉ qua tấm rèm rách. “Thằng bé đi lạc – bắn thủ kinh khủng – không quá ba hoặc bốn tuổi, đội mũ cao bồi, đeo khẩu súng đồ chơi bằng nhựa sơn màu bạc. Thật ngạc nhiên là nó không chết ở đó. Nó có thể bị ngã xuống suối, gãy chân hoặc chặn đầu một chiếc xe đang chạy. Nó chỉ bị vấp vào thứ gì đó. Đây bùn đất. Ướt nhẹp.

Tôi tìm thấy nó và hỏi, “Cháu từ đâu đến thế, anh hùng tí hon?” nhưng nó không nói câu nào.”

Moss nhận ra vẻ mặt của ông ta thay đổi lúc kể lại. “Nó có bị thương không?”

“Tôi cũng không nhận ra.”

Theo ấn ngón cái vào một bên mũi, rồi xì mũi bên kia vào bồn rửa.

“Thằng bé từ đâu đến?”

Theo lại xì mũi bên còn lại. “Tôi có nghi vấn của mình, nhưng sẽ không tiết lộ.”

Moss gật đầu. “Đưa tôi ra chỗ ông tìm được thằng bé.”

“Để làm gì?”

“Chỉ là tò mò thôi.”

Theo dẫn Moss ra ngoài, đi dọc hàng rào, xuyên qua cái cổng ọp ẹp chỉ còn một bản lề. Họ vạch lối đi giữa đám cỏ dại mọc cao cùng cây bụi gai.

“Tôi thường bắt lũ chó ở ngoài này. Chúng phải tự săn lấy thức ăn. Thằng bé có thể đã bị ăn thịt nếu gặp phải lúc chúng đang đói, nhưng nó lại ngồi đó, giữa bọn chúng như trong cùng một bầy. Bẩn thỉu. Lặng im. Tôi đoán là nó đã ngồi đó cả đêm.”

“Ông đã làm gì?”

“Tôi đưa nó về nhà, cho nó ăn. Nó bị vài vết cắt và bầm tím khắp chân. Tôi đã nghĩ mẹ nó sẽ đến đây, gõ cửa, bất cứ lúc nào, nhưng chẳng bao giờ thấy cô ta. Rồi tôi bật tivi và nghe tin tức.

Tôi đoán nếu ai bị lạc mất con, họ sẽ gọi cảnh sát và dẫn người tới tìm. Anh hiểu ý tôi chứ?”

Moss gật đầu. “Rồi ông làm gì nữa?”

“Cảnh sát trưởng đã tới gặp tôi để hỏi về vụ cướp và nổ súng. Lúc ấy, anh ta mới chỉ là trợ lý thôi.”

“Cũng cùng ngày xảy ra vụ nổ súng à?”

“Không, ngày hôm sau... hoặc hôm sau nữa.”

“Ông vừa nói là ông chứng kiến màn đấu súng.”

“Tôi nhìn thấy ánh sáng lóe lên trong đêm tối.”

“Và đó cũng là lúc ông gặp cảnh sát Valdez?”

“Anh ta nói tôi sẽ nhận được một phần thưởng và sẽ giúp tôi viết một bản tường trình.”

“Về cậu bé à?”

“Cả vụ nổ súng nữa.”

“Anh ta đã nói gì với ông?”

“Anh ta bảo nếu có ai đến hỏi về thằng bé thì nói là tôi tìm được nó ở chỗ khác.”

“Ở đâu?”

“Hồ chứa - cách đây khoảng hai dặm.”

“Anh ta có giải thích tại sao phải làm thế không?”

“Không.” Theo kéo cái mũ len ra khỏi đầu, nhìn lại ngôi nhà, đám cây leo cùng các bộ phận rỉ sét của xe tải. “Đó là lúc anh ta trao cho tôi phần thưởng. Tôi nhận được hai ngàn đô vì đã tìm ra cậu bé cao bồi cùng một tờ giấy viết câu chuyện về tôi.”

“Từ đó ông có gặp lại thằng bé ấy không?”

Theo lắc đầu. “Tôi thấy viên cảnh sát đó trên báo. Anh ta nhận được huy chương anh dũng vì đã chiến đấu với bọn cướp có vũ trang.”

“Và ông cũng không gặp lại anh ta kể từ lúc đó à?”

“Cứ vài năm anh ta lại đột xuất ghé qua đây. Nhờ thế mà tôi biết được anh ta đã lên chức cảnh sát trưởng. Tôi nghĩ anh ta rất hy vọng tôi đã chết, nhưng tôi vẫn sống nhăn. Đây là lần đầu tiên anh ta cử người khác tới. Hẳn là anh ta rất tin tưởng anh.”

“Tôi đoán thế.”

Mặt trời vàng rực rỡ, treo cao trên bầu trời, hơi nước bốc lên ngùn ngụt từ cầu tàu và mặt đường trải nhựa lấp lánh. Max ngồi trên ghế sofa, cúi người ngắm bức ảnh chụp Belita. Audie quan sát thằng bé từ chiếc ghế bành. Chờ đợi. Nếu nhìn nghiêng, anh vẫn thấy bóng dáng đứa trẻ lên ba đang ngồi cạnh mẹ, giả vờ đọc thánh ca trong nhà thờ. Bây giờ nó đã khôn lớn - gần như trưởng thành. Audie đã không có mặt để đọc truyện cổ tích hằng đêm cho nó nghe, hay dán băng cá nhân lên vết thương của nó, giải thích cho nó rằng cuộc sống đôi khi là một bi kịch, nhưng cũng có lúc rất tuyệt vời.

“Vậy là ông vừa nói rằng đây mới chính là *mẹ ruột* của tôi và bà ấy là người El Salvador nhập cư bất hợp pháp.”

“Không giấy tờ.”

“Và tôi được sinh ra ở San Diego?”

“Phải.”

Cậu thiếu niên ngả người ra sau, nhìn chăm chăm lên trần nhà.

Audie tiếp tục nói. “Cô ấy rất xinh đẹp với mái tóc dài đen mượt, sáng bóng dưới ánh mặt trời, tạo nên những đốm vàng như tổ ong trong mắt cô ấy.”

“Bây giờ bà ấy đang ở đâu?”

Audie không đáp. Đây là thời điểm anh sợ hãi nhất kể từ khi lên kế hoạch bắt cóc Max. Không còn đường lùi nữa. Hoặc anh kể nốt câu chuyện, hoặc anh tiếp tục im lặng.

“Chú đã không chắc chắn liệu có gặp được cháu không. Chú nghĩ mình có thể bị bắn trong lúc chạy trốn, bị chết đuối trong hồ hoặc bị bắt lại trước khi gặp được cháu. Vì thế chú đã viết lại toàn bộ câu chuyện để phòng có gì xảy ra với chú thì cháu vẫn có cơ hội hiểu rõ sự thật. Cháu có thể đọc nó hoặc đốt đi. Tùy thuộc vào cháu.”

Anh đưa cuốn sổ tay cho Max, nhưng thằng bé không nhận. “Kể cho tôi toàn bộ câu chuyện.”

“Cháu chắc chứ?”

“Phải.”

Và Audie đã kể lại từ ký ức và trái tim, làm sống dậy những sự kiện trong quá khứ:

Vào ngày cuối cùng họ lái xe qua Austin, hướng về phía đông theo đường cao tốc 290, chạy qua Elgin, McDade và Giddings. Tại Brenham, họ rẽ vào đường 105 hướng về Navasota rồi Montgomery vì Audie muốn chỉ cho Belita hồ nước mà anh tới câu cá khi còn nhỏ.

Khi cảm giác cấp bách đã qua, họ rẽ vào con đường nông thôn, đi qua đồng ruộng cùng các nhà máy sản xuất rượu vang, hạ cửa kính xe, bật radio và hát những bài hát về chàng chăn cừu từ bãi chăn thả trở về nhà. Miguel chưa bao giờ nhìn thấy trâu. Audie chỉ cho nó một con.

“Đây là con bò có lông,” thằng bé phản đối. Họ cười vang. Audie hỏi Miguel có thể đếm từ một đến mười không. Thằng bé đếm được.

“Cháu có biết bảng chữ cái không?”

Miguel lắc đầu. “Cháu chỉ biết các chữ ABC của cháu thôi.”

“Là một mà.”

Họ lại cười to và Miguel cau mày vì nó không hiểu chuyện gì đáng buồn cười thế.

Nhưng bất chấp sự vui vẻ và hài hước ấy, Audie dần dần trở nên mất bình tĩnh khi mỗi dặm trôi qua. Họ đang càng lúc càng đến gần hồ Conroe – một nơi gắn liền với Carl, gắn liền với bao kỷ niệm thời thơ ấu của anh, cũng là một trong những ngày tháng hạnh phúc nhất của Audie trước khi Carl vào tù và phát hiện các khối u trong phổi bố anh. Câu cá. Bơi lội. Chạy ca nô. Họ đốt lửa trại và kể các câu truyện ma, truyện cười, hay chơi trò trốn tìm bằng đèn pin.

Từ chỗ rẽ, đi tiếp khoảng một dặm nữa, Audie chạy xe qua một chiếc cầu. Ở đó có khu dã ngoại nằm giữa các lùm cây. Một cầu tàu nhỏ bằng gỗ, bạc trắng bởi ánh mặt trời, chạy thẳng ra

mặt hồ chừng trăm thước, nối với một bến cảng nổi. Nước hồ đen thẫm, mát lạnh, cảm giác như dải lụa mềm mại trên đầu ngón tay Audie.

Họ dùng bữa trưa trong khu dã ngoại, bên bờ hồ Conroe, đối diện với đảo Ayer. Sau đó ném vỏ bánh mì cho bầy vịt và ăn kem. Miguel đứng áp vào lòng Audie, làm kem chocolate rơi vào áo sơ mi của anh. Thằng bé không chịu bỏ mũ hay súng ra. Lát sau, họ nhìn thấy những du thuyền neo tại bến, tự hỏi liệu những người nổi tiếng thế nào mới có thể sở hữu chúng.

Audie vòng tay ôm Belita, cuộn bím tóc tết sam của cô quanh nắm tay mình. Trông cô tươi tắn, trẻ trung và xinh đẹp.

“Anh có tin bất kỳ vật nào cũng có ý nghĩa riêng của nó không?” Cô hỏi.

“Như kiểu số phận ấy hả?”

“Vâng.”

“Anh nghĩ chúng ta tự tạo ra bi kịch và may mắn của chính mình.”

Audie siết cô thật chặt, cô cũng ôm lại anh và anh cảm nhận được cử động của hông cô bên dưới làn váy.

“Hôm nay anh có vẻ không vui. Anh đang suy nghĩ chuyện gì?” Cô hỏi.

“Về Carl – anh trai anh.” Audie hôn lên mái tóc cô. “Hồi còn nhỏ bọn anh thường tới đây nghỉ ngơi. Anh đã từng nghĩ sẽ thật tuyệt nếu được quay lại nơi này, nhưng giờ anh chỉ muốn nhanh

chóng rời đi thôi.”

“Có một câu nói nổi tiếng ở El Salvador là: *Kỷ niệm giúp bạn cảm thấy ấm áp*,” cô vuốt ve má anh, “nhưng em nghĩ nó không đúng với anh.”

Cuối buổi chiều, họ tiếp tục lên đường. Audie định dừng lại ở ngoại ô Houston. Anh sẽ gọi điện cho mẹ vào sáng mai. Anh không muốn đến chỗ bà cho đến khi chắc chắn Urban không cử ai đợi sẵn ở đó.

“Cháu cần đi tiểu,” Miguel lên tiếng.

“Cháu có thể chịu thêm một chút không?”

“Cháu phải chịu cái gì?”

Audie dừng lại ở rìa đường. “Thôi được anh bạn, chúng ta sẽ đi tiểu ở sau một cái cây.”

“Giống cao bồi.”

“Phải, giống dân cao bồi.”

Họ đi bộ qua đám cây cối trong bầu không khí ẩm ướt, đập lên lớp lá và lá thông rụng. Muối dày đặc như đám mây bám theo từng bước chân họ.

“Cháu có muốn chú bé cháu không?”

“Không.”

Miguel đứng dạng chân, kéo khóa quần, nhìn dòng nước nhỏ màu vàng bắn vào thân cây.

“Người lớn cũng làm thế này,” thằng bé nói.

“Đúng thế,” Audie đáp.

Nó bắt đầu nói gì đó, nhưng sự chú ý của Audie đã bay đi nơi khác. Ở đâu đó, dường như rất cao trong không khí, anh nghe tiếng còi báo động.

“Có phải xe cứu hỏa không ạ?” Thành bé hỏi.

“Chú không nghĩ thế,” Audie nói, nhìn qua vai, về phía sau, nhưng chẳng thể nhìn xa hơn ngoài chỗ rẽ của con đường.

Tiếng còi mỗi lúc một đến gần. Ban đầu anh không thể phân biệt được nó đến từ hướng nào. Anh nhìn Belita, đang vẫy tay từ bên ghế phụ chiếc Pontiac. Rồi anh quay đầu và nhìn thấy chiếc xe tải, đèn pha sáng rực. Phải mất một lúc anh mới nhận ra nó đang chạy nhanh thế nào, quá nhanh để ngoặt vào chỗ rẽ. Nó đánh sang phía đường ngược chiều, bánh xe bên trái bị lún xuống phần vai đường mềm. Tài xế bẻ lái quá mức, chiếc xe xoay sang trái. Audie có thể nhìn thấy người đàn ông ngồi sau tay lái đang vật lộn để kiểm soát chiếc xe, sau đó vung hai tay lên theo một cách kỳ cục mà người ta thường phản ứng khi cố gắng tránh một cuộc va chạm. Đã quá muộn. Chiếc xe tải nghiêng hẳn sang một bên, rồi đổ rầm xuống, trượt ngang mặt đường hai làn xe.

Một giây trước, con Pontiac còn nằm ở rìa đường, giây sau đã biến mất. Audie nghe tiếng kim loại va chạm khủng khiếp, các tia lửa lóe lên và âm thanh rầm rầm vang dội. Thời gian như chậm lại. Rồi đứng im. Với nỗ lực phi thường, anh cúi xuống, bế xốc Miguel lên như bế cắp nách một đứa trẻ vài tháng tuổi. Anh

chạy xuyên qua rừng cây, cho đến khi tới được mép đường.

Anh nhìn thấy con xe tải, nhưng không thấy chiếc xe con đâu. Anh đặt Miguel xuống đất, nắm chặt tay thằng bé, ngón tay anh siết chặt bắp tay gầy gò của nó. “Đứng yên ở đây. Đặt tay lên cái cây này. Đừng bỏ ra đây.”

“Mẹ đâu rồi?”

“Cháu không nghe chú nói gì hả?”

“Mẹ đi đâu rồi?”

“Đừng đi đâu đấy.”

Ôi Chúa ơi! Chúa ơi! Chúa ơi!

Chạy. Loạng choạng. Anh leo dốc lên mặt đường, cố hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Chắc mắt anh đã bị lừa. Anh sẽ tìm thấy cái xe và mọi thứ vẫn yên ổn.

Còi báo động và ánh đèn loang loáng phía sau anh. Con xe tải đang nằm nghiêng một bên, rách toạc như thể có thứ gì vừa phát nổ bên trong. Audie cố hít thở nhưng không khí dường như không vào đến phổi anh. Anh nhìn thấy chiếc Pontiac bị lật ngửa cách đó khoảng ba mươi thước dọc con đường. Trông nó không giống một con xe: Một đồng sắt vụn rúm ró, hai bánh xe vẫn quay tròn trong không khí.

Audie gào thét một cái tên. Anh cố kéo miếng kim loại vốn là một cánh cửa, nhưng có vẻ nó đã bị bít chặt do lực tác động. Áp sát bụng xuống mặt đường, anh trườn qua cửa kính vỡ vụn, kéo lê người qua nắp ô tô méo mó của chiếc Pontiac. Xăng thấm ướt

áo sơ mi và kính vỡ cửa đứt tay cùng đầu gối của anh. Giữa một đồng bùng nhùng của dây dợ cùng ghế gãy vụn vẹo, anh nhìn thấy một cánh tay đầy máu chảy dọc xuống từ các ngón tay. Trong một thoáng, anh đã nghĩ trong xe chẳng có ai.

Nắm chặt chiếc ghế trước mặt, anh kéo người về phía trước, gần như bị trật khớp vai. Rồi anh thấy cô. Cơ thể cô bị kẹt dưới bảng điều khiển, bẹp dúm một cách không tự nhiên. Anh rướn tới, chạm vào mặt cô. Cô mở mắt ra. Còn sống. Hoảng sợ.

“Chuyện gì thế?”

“Một vụ tai nạn.”

“Miguel?”

“Nó không sao.”

Khói cay xè mắt Audie, chui vào họng làm anh muốn bịt miệng. Anh có thể nghe tiếng xằng rồ rĩ kêu xèo xèo lúc chạm vào kim loại nóng.

“Em có thể cử động được chân không?”

Cô ngo ngoáy ngón chân.

“Còn tay thì sao?”

Cô động đậy ngón tay. Cánh tay cô bị gãy. Kính vỡ cào rách má và trán cô.

Cô cố di chuyển, nhưng hai chân bị phần đầu xe đè chặt. Audie nghe tiếng súng nổ. Có hai gã đàn ông trong xe tải. Chúng đang cố gắng bò ra từ cửa sổ và nhảy xuống đất.

Một trong số chúng xoay tròn rồi ngã nhào, tay ôm chặt cổ,

máu chảy tràn qua kẽ ngón tay. Gã còn lại cũng gần như bị trúng đạn cùng lúc, một viên đạn găm vào đầu gối gã. Viên cảnh sát mặc thường phục, hai tay nắm chặt một khẩu súng, lom khom tiến lại gần. Anh ta có mái tóc cứng ngắc, cắt kiểu quân đội cùng làn da rám nắng sẫm màu.

Audie đang nhìn ra từ cửa sổ vỡ vụn của chiếc Pontiac bên dưới bánh xe vẫn đang quay. Anh chú ý thấy một viên cảnh sát nữa cách đó khoảng ba mươi thước, phía bên kia con xe tải.

Một trong hai gã bị thương cố đứng lên. Gã ta nhìn Audie đầy bất lực, ánh mắt hoảng hốt, một khẩu súng lục lủng lẳng vô ích trên tay. Viên cảnh sát còn lại nổ súng. Hai viên đạn trúng mục tiêu, đẩy gã bắn về phía sau, gấn những bông hoa máu đỏ tươi lên áo gã. Dư lực của viên đạn cuối khiến gã quay tròn và ngổl súp xuống theo tư thế quỳ, như thể bộ xương của gã đã biến mất.

Viên cảnh sát vẫn chưa phát hiện ra Audie. Đồng nghiệp của anh ta gọi to. Anh ta cất súng vào bao da, rồi biến mất. Audie định gọi nhờ giúp đỡ, nhưng rồi trực giác ngăn anh lại. Hai viên cảnh sát lại xuất hiện. Lần này họ mang theo những gói đóng kín về phía thùng xe đang mở của chiếc xe tuần tra. Họ đi đi lại lại giữa hai chiếc xe. Một trong các túi bị vướng vào miếng kim loại vỡ và rách ra, làm những cọc tiền giấy rơi tung tóe, gió thổi chúng bay tung trên mặt đường nhựa, vướng vào đám cỏ dại và thân cây.

Thêm nhiều tiếng còi báo động nữa.

Audie trườn về phía Belita, dùng cánh tay và khuỷu tay kéo người đi. Đầu cô quay một góc kỳ lạ do nắp ô tô bị bẹp. Audie với lấy tay cô. Anh nắm chặt cổ tay cô rồi kéo mạnh và nghe thấy tiếng lên đau đớn.

Audie vội buông ra và gọi to hai viên cảnh sát. Một trong hai người quay lại, tiến về phía anh. Quần anh ta có li được là phẳng. Giày da đen bóng. Audie ngược nhìn lên. Hai má trắng nhợt của anh ta hơi đỏ lên do vừa cố sức. Anh ta hạ một bao tiền xuống đất.

“Chúng ta phải đưa cô ấy ra ngoài,” Audie nài nỉ.

Viên cảnh sát quay đầu. “Này, Valdez?”

“Gì thế?”

“Chúng ta gặp rắc rối rồi.”

Valdez tiến lại gần, cúi xuống, chống hai tay lên đùi, khẩu súng lục treo lưng lửng trong bao da trên cánh tay phải của anh ta. “Gã này ở đâu chui ra?”

Đồng nghiệp của anh ta nhún vai.

Valdez cúi xuống thấp hơn, hơi thở chưa loét và một tia nước bọt kéo dài giữa đôi môi anh ta. Anh ta quay đầu, nhìn thấy Belita mắc kẹt trong đồng đồ nát. Và gã cầm.

Audie tóm lấy vạt áo anh ta, nắm chặt trong tay.

“Hãy giúp cô ấy!” Anh bật khóc.

Gần như cùng lúc, mặt đường chợt trở nên mờ ảo và không khí tràn ngập tiếng rít xè xè lúc ngọn lửa màu xanh lan nhanh

trên mặt đường từ thùng xăng bị vỡ của con xe tải. Đồng tử mắt Belita giãn ra, dần dại đi.

“Cháy!” Audie hét lên, hết lần này đến lần khác. Anh trườn trở lại đồng mảnh vỡ xoắn xít vào nhau, rướn tới Belita, cố kéo cô về phía anh. Anh gào thét nhờ hai viên cảnh sát giúp đỡ, nhưng họ chỉ đứng đó nhìn và chống tay vào hông. Audie trườn ra, chạy về phía kia của đồng đồ nát. Anh cởi áo, cố dập lửa, nhưng đột nhiên tay anh lại bốc cháy. Anh vứt chiếc áo đi, song vẫn cố dùng tay để nâng tấm kim loại lên. Hơi nóng buộc anh phải thả ra. Valdez nhặt mũ, đội lên đầu. Viên cảnh sát còn lại thì nhấc túi tiền lên.

Tiếng khóc của Belita nhỏ dần và tắt hẳn. Audie đổ sụp xuống, chống cả đầu gối và hai tay trên mặt đất, khóc nức nở. Máu chảy ròng ròng từ những ngón tay đen thui của anh. Anh chợt nhận ra một viên cảnh sát đang đứng ngay cạnh anh. Valdez tháo vỏ đạn đã dùng ra và bắt đầu lắp đạn vào. Anh ta đứng ngay trước mặt anh, chĩa súng thẳng vào trán anh, cặp mắt anh ta bình thản, là ánh mắt của một người hiểu rõ lẽ phải cùng đạo đức sẽ không thể đứng vững trong thế giới vô lý được.

Audie quay đầu, nhìn Miguel vẫn đang đứng cạnh cái cây, đội mũ cao bồi và ôm chặt con gấu đồ chơi. Anh cố co rút vào bên trong cơ thể, đè ép nhận thức cùng cảm giác ra khỏi tâm trí, để biến thành cát bụi trôi theo gió, rồi sau đó tụ hợp lại trong cơ thể và tâm hồn anh, biến anh trở thành nguyên vẹn một lần

nữa.

“Tôi buộc phải làm chuyện này,” anh ta nói lúc kéo cò súng.

Max nhớ lại. Đầu đó trong đầu nó, nơi có các cánh cửa được mở ra. Giấy tờ bị gió thổi bay khỏi bàn. Bụi tung lên. Máy móc kêu o o. Điện thoại đổ chuông. Những hình ảnh rời rạc được nối lại với nhau giống như ghép các cảnh quay của một bộ phim, tua và chạy lại từ đầu. Hình ảnh một người phụ nữ mặc váy hoa, thơm mùi va ni và xoài, người đã đưa nó tới hội chợ rực rỡ đèn màu. Pháo hoa.

Song ngay cả khi tâm trí nó đang dần mở ra thì Max vẫn cố khép lại. Nó không muốn có một quá khứ khác. Nó muốn quá khứ mà nó biết – con người mà nó đang sống. Nó tự hỏi, tại sao không có bức ảnh nào chụp lúc nó mới sinh ra. Trước đây nó chưa bao giờ thắc mắc nhưng bây giờ nó lục tung trong đầu những cuốn album mà Sandy lưu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo của cô, nhớ lại từng tấm ảnh. Chẳng có tấm ảnh nào chụp nó được quấn trong chăn bông hay đặt nằm trong phòng sơ sinh của bệnh viện.

Bố mẹ nó chưa bao giờ nói về ngày sinh của nó. Thay vào đó, họ sử dụng thuật ngữ “khi con đến với chúng ta” hay “chúng ta đã phải chờ đợi con rất lâu”. Họ nói về thụ tinh ống nghiệm. Sảy thai. Nó đã được yêu thương. Được chào đón.

Người đàn ông này đã dựng lên câu chuyện đó. Ông ta là tên giết người! Là kẻ nói dối! Nhưng trực giác cho nó biết câu

chuyện đó là thật. Audie nói như thể anh đã chứng kiến mọi chuyện từ khi nó mới bắt đầu.

“Cháu ổn chứ?” Audie hỏi.

Max không đáp, chỉ im lặng bỏ vào phòng tắm, vốc nước lên uống, cố xua đi dư vị trong miệng. Nó nhìn chăm chăm hình ảnh phản chiếu trong gương. Trông nó giống bố. Cùng màu da ô liu và cặp mắt nâu. Sandy trắng hơn với mái tóc màu vàng và tàn nhang, nhưng điều đó chẳng nghĩa lý gì. Họ là bố mẹ nó. Họ nuôi dưỡng nó. Yêu thương nó.

Nó đập nắp bồn cầu và ngồi xuống, ôm chặt lấy đầu. Tại sao người đàn ông này, một kẻ xa lạ lại nói chuyện đó với nó? Tại sao không để nó được yên? Lúc còn nhỏ, nó muốn trở thành một anh chàng cao bồi. Nó có khẩu súng bạc bắn đạn nhựa và một chiếc mũ cao bồi có hình ngôi sao trên chóp. Nó có một con gấu bông thất nơ tím. Nó biết những thứ này là thật, song nó đã trở thành một con người hoàn toàn khác chỉ trong vài giờ đồng hồ.

Nó được sinh ra ở San Diego. Nó đã di chuyển tới Texas. Nó đã chứng kiến cái chết của mẹ mình.

Desiree sai bước trên sảnh văn phòng, ngang qua một phụ nữ trạc tuổi cô, ăn mặc hợp thời trang, xinh đẹp, bận rộn. Cô ấy thuộc tuýp người luôn có lịch hẹn vào cuối tuần. Có thể là đi xem phim cùng bạn trai hay đi uống nước tán gẫu với bạn gái. Desiree không có những cuộc hẹn hò như vậy và đáng lẽ cô phải cảm thấy phiền muộn hơn mới phải.

Ai đó đã cắt một mẫu báo, dán lên tấm bảng cạnh bình nước nóng lạnh - bức ảnh chụp bên ngoài khách sạn Star City. Desiree xuất hiện trong bức ảnh, thấp hơn khoảng sáu mươi centimet so với viên thám tử đang đứng ngay cạnh cô, chỉ vào cái gì đó ở tầng hai. Có lời bình luận được khoanh tròn bên cạnh: *“Máy bay kia, sếp! Máy bay kia!”*

Desiree không buồn xé mảnh báo xuống. Cô để mặc họ vui vẻ với trò đùa của chính mình. Dù được yêu cầu không đến văn phòng, nhưng cô biết Senogles đã rời đi và sẽ chẳng ai buồn bận tâm cô phục hồi sức khỏe ở nhà hay ở bàn làm việc tại văn phòng.

Điện thoại của cô reo vang.

“Đặc vụ Fumess phải không?”

“Ai gọi đây?”

“Có lẽ cô không nhớ tôi. Chúng ta đã nói chuyện ở nhà tù *Three Rivers*. Cô muốn biết về *Audie Palmer*.”

Desiree cau mày, nhìn vào thiết bị nhận dạng số điện thoại gọi đến trên màn hình. “Tôi nhớ anh, anh Webster. Anh có tin tức gì về Audie à?”

“Phải, thưa cô, tôi nghĩ là có đấy.”

“Anh có biết hiện giờ anh ta đang ở đâu không?”

“Không.”

“Anh muốn cung cấp tin tức gì cho tôi?”

“Tôi nghĩ cậu ấy bị vu oan trong vụ cướp xe tải bọc thép.”

Desiree âm thầm thở dài. “Tại sao anh lại đưa ra kết luận đáng ngạc nhiên này?”

“Đứa trẻ mà cậu ấy bắt cóc. Tôi nghĩ nó là con trai của người phụ nữ đã thiệt mạng trong vụ cướp – người không được nhận dạng.”

“Cái gì?”

“Tôi nghĩ cô ấy đi cùng đứa trẻ đó. Đừng hỏi tôi tại sao nó không ngồi trong xe lúc xảy ra vụ va chạm. Có thể nó bị văng ra ngoài. Vài ngày sau nó mới được tìm thấy.”

“Sao anh biết chuyện này?”

“Tôi đã nói chuyện với ông già tìm ra nó.”

“Qua điện thoại à?”

“Không, thưa cô.”

“Ông ta đến nhà tù à?”

“Tôi đã không còn trong tù nữa.”

“Anh bị kết án chung thân!”

“Họ thả tôi ra.”

“Ai?”

“Tôi không biết tên họ. Họ nói là nếu tôi tìm được Audie Palmer, họ sẽ giảm án cho tôi, nhưng tôi nghĩ họ nói dối. Tôi nghĩ họ sẽ giết Audie và sẽ giết cả tôi vì đã nói chuyện với cô.”

Desiree vẫn choáng váng với tin tức Moss Webster không còn trong tù nữa.

“Khoan! Khoan đã! Chờ chút.”

“Tôi sắp hết tiền xu rồi,” Moss đáp. “Cô phải nghe tôi nói. Ông già mà tôi nói chuyện kể rằng có một cảnh sát bảo ông ta phải nói dối về địa điểm đã tìm ra thằng bé. Cảnh sát nói rằng mình đã tìm thấy thằng bé cách chỗ xảy ra vụ nổ súng vài dặm, nhưng thực tế là nó ở ngay đó.”

“Bắt đầu lại nào – ai đã thả anh ra?”

“Tôi không biết.”

“Anh có nhìn thấy những người đó không?”

“Tôi bị trùm kín đầu. Họ sẽ tuyên bố là tôi trốn thoát, thưa cô nhưng sự thực không phải thế. Họ thả tôi đi.”

“Anh phải ra đầu thú. Tôi có thể giúp anh.”

Giọng Moss như sắp khóc. “Audie mới là người cần giúp đỡ. Cậu ấy xứng đáng được vậy. Dù sao tôi cũng phải trở lại nhà tù, nếu sống được đến lúc đó. Tôi ước là mình chưa từng kết bạn với Audie. Tôi ước mình có thể giúp được cậu ấy trong lúc này.”

Có tiếng bíp vang lên trên đường dây điện thoại.

“Tôi phải gác máy rồi,” Moss vội vã. “Hãy nhớ những lời tôi nói về thằng bé.”

“Moss? Đầu thú đi. Ghi lại số điện thoại của tôi.”

Cô đọc nhanh số điện thoại của mình nhưng không chắc liệu anh có nghe được những số cuối trước khi đường dây bị ngắt.

Cô liên hệ với tổng đài và hỏi có tra được vị trí cuộc gọi đến không. Tổng đài viên tra soát ra địa chỉ: một trạm điện thoại công cộng thu phí ở một siêu thị tại Conroe.

Desiree sau đó đã tìm mọi cách để liên lạc qua điện thoại với Sparkes – giám đốc nhà tù Three Rivers.

“Moss Webster đã được chuyển ra ngoài hai ngày sau khi Audie Palmer trốn thoát,” ông ta nói.

“Lý do chuyển?”

“Họ luôn không cho chúng tôi biết lý do. Tù nhân được luân chuyển thường xuyên. Có thể vì mục đích hoạt động hoặc lý do nhân ái.”

“Phải có người phê duyệt vụ điều chuyển chứ,” Desiree chất vấn.

“Cô phải nói chuyện với Washington thôi.”

Một tiếng đồng hồ sau khi đã gọi hàng chục cuộc, Desiree vẫn còn trên điện thoại. “Thật vớ vẩn!” Cô gào lên, mắng mỏ một nhân viên cấp thấp trong văn phòng nhà tù liên bang, hẳn là người đó cũng rất hối hận vì đã trả lời cuộc gọi của cô. “Tại sao Moss Webster lại được điều chuyển từ một nhà tù liên bang có chế độ an ninh cao tới trại hè ở hạt Brazoria chứ?”

“Với tất cả sự kính trọng, đặc vụ, Darrington Unit là một nhà tù chứ không phải trại hè.”

“Anh ta bị kết án chung thân vì tội giết người.”

“Tôi chỉ có thể cho cô biết thông tin mà tôi có được.”

“Là gì?”

“Webster đã sử dụng con dao tự chế để đe dọa và tước vũ khí của viên cảnh sát tư pháp tại điểm dừng chân Dairy Queen ở Tây Columbia. Viên cảnh sát đó không bị tổn hại gì trên đường chạy trốn. Cảnh sát bang đã được thông báo.”

“Ai ký thông qua cuộc điều chuyển đó?”

“Tôi không có thông tin.”

“Tại sao FBI không được thông báo về vụ đào thoát này.”

“Là do quy định.”

“Tôi muốn xem bản lời khai của viên cảnh sát tư pháp ấy cùng bất kỳ nhân chứng nào. Tôi muốn biết tại sao anh ta lại được điều chuyển. Tôi muốn biết ai là người ký chấp thuận.”

“Tôi đã ghi lại lưu ý cho ngài giám đốc. Chắc chắn ông ấy sẽ thấy nó đầu tiên vào sáng thứ Hai.”

Desiree có thể nhận ra vẻ châm chọc trong giọng nói của người này. Cô đập mạnh điện thoại xuống và định ném nó ngang qua phòng, nhưng đó là hành động của một người đàn ông, mà cô thì phát ốm vì bọn họ rồi.

Thay vào đó, cô nghiền ngẫm những điều Moss vừa nói. Đăng nhập vào máy tính, cô tìm kiếm thông tin về những đứa trẻ bị mất tích.

Anh có ý gì hả Webster, có bao nhiêu đứa trẻ bị mất tích hàng năm ở Texas chứ?

Cô thu hẹp phạm vi tìm kiếm ở hạt Dreyfus trong tháng Một năm 2004 và thấy một bài viết trên báo *Houston Chronicle*:

CẬU BÉ CHÂN TRẦN ĐƯỢC TÌM THẤY ĐI LANG THANG

Cảnh sát cho biết, một cậu bé ăn mặc như cao bồi đã được tìm thấy cạnh Hồ chứa Burnt Creek, hạt Dreyfus vào thứ Hai, có dấu hiệu cho thấy cậu bé đã lang thang cả đêm trong khu vực hoang dã.

Cậu bé tầm ba hoặc bốn tuổi, và được ông Theo McAllister cùng chú chó Buster tìm thấy ở bờ phía đông của hồ chứa.

“Chúng tôi đang đi dọc đường mòn thì Buster phát hiện ra thứ gì như một mớ quần áo rách nát dưới một bụi cây. Tôi tới gần hơn và nhận ra đó là một bé trai,” ông McAllister cho biết. “Thằng bé có vẻ đói lắm nên tôi đã cho nó ăn một chút. Vì không tìm được bố mẹ

nó nên tôi đã gọi cho cảnh sát.”

Cậu bé được đưa tới bệnh viện Thánh Francis và được các bác sĩ chẩn đoán bị mất nước, lạnh, đầy vết bầm tím và xây xước, bằng chứng cho thấy đứa trẻ đã lang thang cả đêm ngoài trời.

Cảnh sát Ryan Valdez cho biết. “Rõ ràng thằng bé bị tổn thương và không thể nói chuyện với chúng tôi. Ưu tiên hàng đầu của chúng tôi là tìm lại mẹ nó và cung cấp mọi sự trợ giúp cô ấy cần.”

Desiree tra cứu bản đồ. Hồ chứa Bumt Creek cách nơi xảy ra vụ nổ súng gần hai dặm. Căn cứ theo thời gian công bố thì thằng bé được tìm thấy ba ngày sau đó. Chẳng có căn cứ nào liên kết hai sự việc với nhau ngoại trừ Ryan Valdez... và cuộc gọi của Moss Webster.

Gần một tuần sau, một câu chuyện khác lại xuất hiện trên tờ *Chronicle*:

CẬU BÉ CAO BỒI BƠ VƠ BÍ ẨN

Bang và chính quyền liên bang đã tăng cường các nỗ lực cần thiết để làm sáng tỏ trường hợp bé trai bí ẩn đội mũ cao bồi lang thang gần hồ chứa Burnt Creek ở hạt Dreyfus vào thứ Hai vừa qua.

Cậu bé khoảng ba, bốn tuổi, được mô tả có nước da màu ô liu, mắt nâu, tóc đen cao khoảng gần chín mươi centimet, nặng tầm mười lăm kilogram. Đứa trẻ mặc quần bò cạp chun màu xanh, áo sơ mi

cotton và đội mũ cao bồi.

Các nhà chức trách đang sử dụng dữ liệu thông tin tội phạm quốc gia của FBI cùng kho lưu trữ dữ liệu quốc gia về những người mất tích không được xác định với hy vọng tìm ra cha mẹ hay người giám hộ của cậu bé.

Phó cảnh sát trưởng Ryan Valdez phụ trách cuộc điều tra. “Mọi chuyện rất khó khăn vì đứa trẻ không thốt ra một lời nào. Chúng tôi cho là nó không nói được tiếng Anh hoặc đang chịu tổn thương. Hiện tại chúng tôi gọi cậu bé là Buster theo tên chú chó đã phát hiện ra nó.”

Desiree bấm số gọi đến Văn phòng Gia đình và Dịch vụ bảo trợ hạt Dreyfus. Cô phải giải thích tới ba lần trước khi được nói chuyện với một nhân viên phụ trách từng làm việc năm 2004.

“Nói ngắn gọn thôi, tôi đang bận,” giọng phụ nữ trả lời lẫn giữa những tiếng ồn ào trên đường phố. “Tôi đang đi cùng bốn cảnh sát và chúng tôi phải giải cứu một đứa trẻ từ trung tâm cai nghiện ma túy.”

Desiree tóm tắt những điểm chính. “Tháng Một năm 2004 – bé trai, khoảng ba, bốn tuổi, được tìm thấy đi lang thang một mình gần một hồ chứa ở hạt Dreyfus. Chuyện gì đã xảy ra với đứa trẻ?”

“Ý cô là Buster hả?”

“Phải.”

Cô ta hét bảo ai đó đứng chờ. “Vâng, vâng, tôi nhớ rồi. Một trường hợp kỳ lạ. Đứa trẻ chẳng nói lời nào.”

“Cô có tìm được người nhà của nó không?”

“Không.”

“Vậy sự việc sau đó thế nào?”

“Thằng bé được nhận nuôi.”

“Ai nhận?”

“Tôi không được phép tiết lộ các thông tin thế này.”

“Tôi hiểu. Chúng ta sẽ làm thế này. Tôi sẽ đưa ra dự đoán - nếu sai, cô cúp máy. Còn nếu tôi đúng thì cô giữ máy nhé.”

“Dù thế nào, tôi cũng có thể cúp máy.”

“Cậu bé được một phó cảnh sát trưởng và vợ anh ta chăm sóc. Tôi nghĩ sau đó họ đã nhận nó làm con nuôi.”

Một khoảng im lặng. Desiree có thể nghe thấy hơi thở của cô ta.

“Tôi nghĩ đủ dài rồi đấy,” người phụ nữ lên tiếng.

“Cảm ơn.”

Mặt trời nhanh chóng xuất hiện từ sau đám mây bị tản mát đi khắp nơi, soi bóng xuống mặt nước, trông giống như những con quái vật từ thời tiền sử đang di chuyển trong lòng biển. Audie và Max đang ngồi trên cầu tàu, nhìn ra bãi biển, nơi lũ mòng biển đang dập dờn trên sóng.

“Lúc bị bắn chú cảm thấy thế nào?” Max hỏi.

“Chú thực sự không nhớ.”

“Chắc chắn là một sự nhầm lẫn,” Max khẳng định. “Họ nghĩ chú là một thành viên của băng cướp.”

Audie không đáp.

“Bố cháu sẽ không làm thế vì mục đích tư lợi đâu. Là nhầm lẫn thôi,” Max quả quyết. “Và ông ấy không lấy số tiền đó. Nếu chú nói chuyện với bố cháu, ông ấy sẽ giúp chú.”

“Quá muộn rồi,” Audie đáp. “Quá nhiều người đã mất mát nhiều thứ.”

Max bóc mảnh sơn bong tróc trên tay vịn chiếc ghế nó đang ngồi. “Tại sao chú không công khai chuyện này sớm hơn.”

“Chú đã bị hôn mê suốt ba tháng.”

“Nhưng chú đã tỉnh lại – chú có thể báo cho cảnh sát... hoặc nói chuyện với luật sư.”

Audie nhớ lại lúc anh tỉnh dậy trong bệnh viện, dần ý thức được quang cảnh xung quanh. Anh có thể nghe các y tá nói chuyện với nhau, cảm nhận bàn tay họ lúc tắm rửa cho anh, nhưng nó giống như vừa thoát khỏi cơn say. Lần đầu tiên mở mắt ra, anh chỉ thấy hình ảnh mờ mờ và các màu sắc xoắn vào nhau. Anh sáng quá chói và anh tiếp tục chìm vào giấc ngủ. Khoảng thời gian thức tỉnh dần dài hơn, liên tục hơn giống như một đường hầm ánh sáng với các khoảng đen xen kẽ giữa những vùng chói. Hình bóng. Các thiên thần.

Một thời gian sau, Audie lại mở mắt ra lần nữa và thấy một bác sĩ thần kinh học đứng cạnh giường, đang nói với một nhóm bác sĩ thực tập. Một bác sĩ thực tập được yêu cầu kiểm tra bệnh nhân. Người đàn ông trẻ có mái tóc xoăn, cúi xuống định kéo mí mắt đang mở của Audie.

“Anh ta tỉnh rồi, thưa bác sĩ.”

“Đừng lơ bịch thế,” viên bác sĩ đáp. Audie chớp mắt và gây ra một trận náo động. Không thể nói chuyện vì các đường ống trợ thở luôn qua miệng và mũi anh, cảm giác như nó di chuyển tới lui trong phổi anh. Quay đầu sang bên, anh có thể nhận ra mặt đồng hồ màu cam của một chiếc máy cạnh giường cùng một đốm sáng màu xanh lá cây đang trượt ngang qua màn hình tinh

thể lỏng giống những hệ thống âm thanh nối với các bước sóng được biểu hiện bằng ánh sáng màu.

Ngay cạnh đầu anh là một cột mạ crom treo túi dịch truyền bằng nhựa nối với ống mềm, một đầu biến mất bên dưới dải băng phẫu thuật rộng, quấn quanh cánh tay trái của anh.

Trên nhà, phía trên giường bệnh có một tấm gương lớn. Anh có thể thấy một người đàn ông đang nằm trên tấm đệm trắng, bẹp dí giống như con côn trùng nằm trên bì giấy cứng, lớp băng trắng quấn kín đầu, che bên mắt trái. Hình ảnh siêu thực khiến Audie nảy ra ý nghĩ có lẽ anh đã chết và đang lơ lửng bên ngoài cơ thể.

Nhiều tuần lễ trôi qua trong tình trạng như vậy. Anh học giao tiếp bằng cách giơ hai bàn tay bị băng bó hoặc chớp mắt. Vị bác sĩ thần kinh đến thăm anh hầu như mỗi ngày. Ông ta mặc quần jean, đi giày cao bồi và tự gọi mình là Hal. Ông ta nói chuyện thật chậm rãi, từng từ từng từ một, như thể Audie là đứa trẻ lên năm vậy.

“Cậu có thể ngo ngoáy được ngón chân không?”

Audie làm theo yêu cầu.

“Nhìn theo ngón tay của tôi,” Hal nói rồi đưa ngón tay từ bên này sang bên kia. Audie nhìn theo nó.

Ông ta dùng một dụng cụ bằng kim loại cào dọc cánh tay cùng lòng bàn chân của anh.

“Cậu có cảm nhận được không?”

Audie gật đầu.

Lúc này họ đã tháo ống thở cho anh nhưng do dây thanh quản bị tổn thương nên Audie vẫn không nói chuyện được. Hal kéo một chiếc ghế ra, ngồi ngược chiều ghế, hai tay khoanh lại, gác lên lưng tựa.

“Tôi không biết cậu có hiểu không, Palmer, nhưng tôi sẽ giải thích chuyện gì đã xảy ra. Cậu bị bắn. Viên đạn xuyên vào từ phía trước, bay dọc theo chiều dài phía não trái của cậu trước khi thoát ra ngoài qua phía sau đầu. Có thể mất vài tháng chúng tôi mới xác định được mức độ tổn thương vĩnh viễn, nhưng thực tế cậu đã tỉnh và có thể giao tiếp là một phép lạ chết tiệt. Tôi không biết cậu có mộ đạo không, nhưng chắc hẳn đâu đó đang có người cầu nguyện cho cậu.” Hal mỉm cười trấn an. “Như vừa nói, viên đạn chỉ đi qua bán cầu não trái, đỡ hơn rất nhiều nếu nó xuyên qua cả hai. Bộ não có thể hoạt động với một nửa – giống như chiếc máy bay có hai động cơ mà bị hỏng một ấy. Trường hợp của cậu, viên đạn đã tránh những vị trí trọng yếu là cuống não và đồi thị. Não trái kiểm soát ngôn ngữ và lời nói, vì thế sẽ phải mất một thời gian để các chức năng này phục hồi, hoặc có thể không bao giờ phục hồi được. Trong vài ngày tới, chúng tôi sẽ tổ chức chụp cộng hưởng từ và tiến hành các xét nghiệm thần kinh để xem bộ não cậu hoạt động thế nào.”

Ông ta nắm tay Audie, và anh siết nhẹ tay ông ta. Vài tiếng sau, Audie thức dậy trong căn phòng tối om mà nguồn sáng duy

nhất là đèn báo của đám máy móc. Một người đàn ông đang ngồi cạnh giường. Anh không thể quay đầu để nhìn mặt anh ta.

Người này đang cúi về phía trước, ấn mạnh nắm tay lên phần băng quấn quanh đầu Audie, đè vào phần xương sọ bị vỡ. Cảm giác như một quả lựu đạn đang phá nát hộp sọ của anh.

“Anh có cảm nhận được không?” Giọng nói vang lên.

Audie gật đầu.

“Anh có hiểu tôi nói gì không?”

Anh lại gật đầu.

“Tôi biết anh là ai và gia đình anh từ đâu tới, Palmer.”

Nắm tay vẫn xoáy vào đầu anh, nghiền lên phần xương gãy và lớp kim loại mỏng. Hai tay Audie vùng vẫy trong không khí như thể bó cơ kiểm soát nó đã bị cắt.

“Chúng tôi đang giữ thằng bé. Anh hiểu chứ? Nếu muốn nó được sống, hãy làm như tôi bảo.”

Cơn đau trở nên khủng khiếp. Audie nỗ lực để nghe xem anh ta nói gì nhưng thông điệp vẫn vụt qua mắt.

“Anh phải ngậm mồm lại. Hiểu chứ? Anh nhận tội hoặc thằng bé phải chết.”

Màn hình hiển thị nhịp tim bắt đầu kêu bíp bíp báo động. Audie mất ý thức. Anh không mong tỉnh lại nữa. Anh không muốn tỉnh. Anh tự nhủ rằng anh muốn chết và anh lại chứng kiến vụ tai nạn, nghe tiếng khóc dần tắt lịm của Belita và nhìn thấy gương mặt của Miguel. Đêm nào anh cũng mơ thấy cùng

một giấc mơ và giật mình tỉnh giấc, cho đến khi quá sợ hãi, không dám ngủ, mà chỉ nhìn chăm chăm vào hình ảnh phản chiếu của mình trong gương, cổ họng nhẹ nhàng nhấp nhô, nuốt nước bọt.

“Ông ta là ai?” Max hỏi.

“Một đặc vụ FBI tên là Frank Senogles.”

Cậu thiếu niên nhìn Audie chăm chăm như đang cố suy nghĩ xem liệu có phải anh đang phóng đại hay thêm mắm dặm muối không.

“Chú đang nói rằng chú phải vào tù là vì cháu à?”

“Cháu không khiến chú phải vào tù.”

“Nhưng chú làm thế vì bọn họ đe dọa cháu?”

“Chú đã hứa với mẹ cháu.”

“Chú có thể nói với cảnh sát.”

“Thật sao?”

“Chú có thể chứng minh chú là ai.”

“Bằng cách nào?”

“Họ sẽ tin chú.”

“Chú không thể nói. Và trong thời gian chú hôn mê, có thể chứng cứ đã bị xóa hoặc lấy mất hoặc được tạo ra. Chú chẳng có cách nào chứng minh sự trong sạch của mình - và nếu chú cố làm thế họ sẽ giết cháu.”

Max đứng bật dậy, giận dữ đi tới đi lui. “Chú nhầm rồi! Cực kỳ vớ vẩn! Bố sẽ không bao giờ làm tổn thương cháu. Ông ấy sẽ giết

bất cứ kẻ nào làm thế. Ông ấy sẽ giết chú nếu như tìm được chú...” Max nhắm nghiền mắt, nghiền răng, khuôn mặt nó vằn vẹo trong nỗi tức giận và ghê tởm. “Bố cháu giành được huy chương anh dũng. Ông ấy là một anh hùng.”

“Anh ta *không* phải bố cháu.”

“Chú là đồ nói dối chết tiệt! Chú nhảm rồi! Cháu đã hạnh phúc. Được yêu thương. Chú chẳng có quyền gì bắt cóc cháu.”

Max nổi giận đùng đùng, đi vào trong nhà, đóng sầm cửa phòng ngủ. Audie không chạy theo thằng bé. Anh có cảm giác mối quan hệ giữa mình và thằng bé đang bị chia tách ra, như kiểu anh đang cầm một chiếc máy quay, quay lại mọi diễn biến, nhưng không tham gia vào. Anh và Max ở cùng một chỗ nhưng không có sự kết nối. Mối quan hệ thân tình đã bị cắt đứt từ rất lâu rồi – trong khoảnh khắc ngọn lửa bao trùm chiếc Pontiac và Belita thét gọi tên anh.

Anh mong đợi thằng bé phản ứng như thế nào? Anh còn có thể nói được gì?

Mười một năm, người ta luôn muốn Audie ngậm miệng – dần bị lãng quên, biến mất hoặc là chết... Anh có thể đã đáp ứng ước muốn của họ nếu họ để cho thằng bé được yên. Anh có thể đã qua đời trong những nỗ lực chấm dứt cuộc sống của anh hoặc trở thành nạn nhân của bạo lực vô tận diễn ra hằng ngày trong tù. Tuy nhiên, anh không thể vui bất nổi nhớ nhung Belita, người vẫn đang thôi miên và kéo anh như kẻ mộng du tiến về

vách đá. Anh đã hứa với cô.

Cũng chẳng phải Audie đã trở nên tiêu cực. Ban đầu là anh tự trừng phạt mình, nhận mọi sự đánh đập và nhục nhã bởi vì nỗi đau thể xác sẽ giúp che giấu nỗi đau mà anh đang thực sự cảm nhận. Nhưng đến một thời điểm, quay đầu cũng là cả một vấn đề vì hai má anh đều đã bầm tím, còn mắt thì sưng vù. Anh biết anh đang chịu tội thay kẻ khác. Anh là một con chuột bị ném vào lồng rắn, dần bị nghiền nát bởi nỗi đau đớn và lời hứa của mình.

Anh không thể kể cho Max mình đã bị đánh đập, đâm chém, bị đốt và đe dọa như thế nào. Và anh cũng không cho nó biết một tháng trước khi được tự do, cái gã từng đến bệnh viện gặp anh đã tới nhà tù Three Rivers. Gã ta ngồi bên kia vách kính ngăn, ra hiệu cho Audie cầm ống nghe. Anh chậm chạp áp nó vào tai. Cảm giác nghe lại giọng nói đó lần nữa và nhớ tới cuộc nói chuyện lần trước thật kỳ lạ.

Gã ta lơ đãng gõ má. “Anh còn nhớ tôi chứ?”

Audie gật đầu.

“Anh có sợ không?”

“Sợ gì?”

“Những thứ sẽ đợi anh bên ngoài.”

Audie không đáp. Choáng váng, run rẩy, anh gần như đánh rơi ống nghe, nhưng vẫn cố ấn chặt vào tai đến nỗi khiến nó bầm tím suốt vài tuần.

“Tôi rất ấn tượng,” gã ta tiếp tục. “Nếu có ai đó nói rằng anh

vẫn còn sống sau mười năm trong tù, tôi sẽ gọi họ là đồ thiếu năng ngu ngốc. Làm cách nào anh sống sót được nhỉ?” Gã ta không đợi câu trả lời. “Thế giới đã trở thành cái quỷ gì khi mà anh không thể tìm ra một tên sát thủ giỏi trong tù chứ?”

“Sát thủ giỏi sẽ không bị sa lưới,” Audie đáp, cố tỏ ra không sợ hãi trong khi trái tim anh đang nện thành thịch vào lồng ngực như một con mèo bị kẹt trong thùng rác.

“Thậm chí bọn tôi đã cố đưa anh ra xét xử lại, nhưng gã luật sư biện hộ lại đột nhiên co vùi.” Gã ta gõ nhịp ngón tay trên vách kính. “Vậy là anh đang mơ tới chuyện được rời khỏi đây. Anh cho là mình sẽ sống sót được bao lâu? Một ngày? Hay một tuần hả?”

Audie lắc đầu. “Tôi chỉ muốn được yên ổn.”

Gã ta thò tay vào túi áo, móc ra một tấm ảnh, áp nó lên vách kính ngăn. “Nhận ra nó chứ?”

Audie chớp mắt nhìn cậu thiếu niên mặc quần soóc và áo phông.

“Chúng tôi vẫn đang giữ thằng bé,” gã ta nói. “Nếu có bất kỳ hướng gió nào bất lợi về phía chúng tôi... hiểu chứ?”

Audie cúp máy, lão đảo trở lại phòng giam, đầu cúi thấp, tay chân bị xích, tuyệt vọng như một người bị kết án tử hình. Tối hôm đó anh đã nổi cơn thịnh nộ và sau đó cảm thấy tốt hơn rất nhiều, cơn giận dữ đã gột rửa, xóa sạch các vết sẹo. Anh đã phải chiến đấu với những bóng ma quá lâu rồi, và giờ đây những

bóng ma đó đã có tên cụ thể.

Audie nghe tiếng một chiếc xe đang đến gần, động cơ xe rú lên dữ dội lúc chạy qua ổ gà. Từ cửa sổ nhà bếp, anh phát hiện ra chiếc xe bán tải cũ, hiệu Dodge đang lao qua những vũng nước còn sót lại sau cơn bão. Nó dừng ở hướng đón gió của ngôi nhà, và lùi đến cửa nhà thuyền.

Một ông già bước ra. Ông ta mặc quần yếm, đi giày ống và đội mũ lưỡi trai của đội bóng bầu dục Houston Oilers đã bạc màu. Câu lạc bộ Oilers đã rời khỏi Houston từ năm 1996, nhưng với nhiều người thì ký ức về nó không bao giờ phai mờ. Ông ta mở khóa cửa nhà thuyền, dỡ bạt phủ của chiếc thuyền nhỏ bằng nhôm, gấp gọn gàng trước khi móc vào móc treo trên con xe bán tải.

Ông ta là hàng xóm hoặc bạn bè của chủ nhà và đang đến mượn thuyền. Có lẽ ông ta sẽ không lên nhà. Có thể ông ta không có chìa khóa. Max đâu rồi nhỉ? Thằng bé đang ở trong phòng ngủ, nghe nhạc từ con iPad của nó.

Ông già lôi ra bộ động cơ từ phía sau chiếc bán tải, đặt vào

đuôi thuyền rồi siết chặt các bu lông. Tiếp theo là một thùng nhiên liệu và hộp dụng cụ. Khi đã xếp đặt gọn gàng, ông ta ngồi vào xe, nhưng chợt ngược lên, để ý thấy cửa chớp đang mở. Gãi đầu, ông ta ra khỏi con Dodge, bước ngang qua bãi cỏ.

Audie nhặt khẩu súng, giữ sát cạnh người. Có thể mọi chuyện vẫn ổn. Ông ta sẽ đổ tại cơn bão đã làm bật cửa chớp. Miễn là ông ta không kiểm tra cửa... Ông ta đã bước lên bậc thêm cuối cùng. Ván gỗ kêu cọt két dưới sức nặng của ông ta. Ông ta đóng cửa chớp, kiểm tra bản lề. Không có dấu hiệu bị gãy hay cong vẹo. Ông ta bước dọc ban công, tới cửa chính. Còn cách vài thước, ông ta đã nhìn thấy ô cửa kính bị vỡ.

“Bọn trẻ chết tiệt,” ông ta lẩm bẩm, thò tay qua ô cửa vỡ, kéo chốt ra. “Không biết mày đã gây ra những thiệt hại gì đây, đồ quỷ nhỏ?”

Đẩy cánh cửa ra, ông ta bước vào trong, nhìn thẳng vào hai cái lỗ đen ngòm của khẩu súng sẵn, chỉ cách trán mình có hai centimet và rồi lao đảo trên đôi chân mềm oặt, mặt dần tái nhợt.

“Tôi sẽ không hại ông đâu,” Audie nói.

Ông già cố đáp lại, nhưng miệng ông ta mở ra, đóng lại giống như đang nói thứ ngôn ngữ mà chỉ có lũ cá vàng mới hiểu được. Đồng thời, tay ông ta đâm liên tục vào ngực, chỗ trái tim, tạo ra âm thanh thành thịch trống rỗng.

Audie hạ súng xuống. “Ông ổn chứ?”

Ông già lắc đầu.

“Bệnh tim à?”

Ông ta gật đầu.

“Ông có mang theo thuốc không?”

Gật tiếp.

“Ở đâu?”

“Xe tải.”

“Bảng đồng hồ? Ngăn chứa đồ? Hay trong túi?”

“Túi.”

Max từ phòng ngủ chạy ra, lục lục ở chân kê inh ỏi. Nó nhìn thấy ông già liền đứng lại, tiếng lục lục ngừng kêu.

“Ông ấy bị đau tim,” Audie vội nói. “Có thuốc trong túi xách của ông ấy. Chú cần cháu lấy nó ngay lập tức.”

Max không chút thắc mắc. Tiếng lục lục kêu rộn rã dọc từ bậc thêm, ngang bãi cỏ trước khi im lặng. Audie không thể nhìn thấy con bán tải vì cửa chớp đã bị đóng.

Anh đỡ ông già ngồi lên ghế. Khuôn mặt ông ta tái xám, ướm đầm mồ hôi và nhìn chăm chăm vào Audie như thể đang nhìn bóng ma của Giáng sinh trong quá khứ.

“Ông tên gì?”

“Tony,” ông ta khào khào đáp lại.

“Đau tim à?”

“Cơn đau thắt ngực.”

Max giật cửa xe, lục lọi cho đến khi tìm thấy cái túi thể thao

cũ. Chìa khóa vẫn cắm trên ổ. Đây có lẽ là cơ hội của nó. Nó có thể nổ máy và chạy xa trước khi Audie kịp xuống bãi cỏ. Nó có thể vẫy ai đó hoặc tìm chỗ gọi điện. Nó sẽ tự cứu được bản thân và trở thành anh hùng. Có lẽ Sophia Robbins sẽ đồng ý hẹn hò với nó.

Thằng bé mừng rỡ tất cả những chuyện đó trong khi vẫn lục tìm trong túi, ngón tay nó chợt chạm vào chiếc di động. Ngay cạnh điện thoại là cái lọ nhựa đựng thuốc. Liếc về phía ngôi nhà, Max bật điện thoại, gửi tin nhắn tới điện thoại của bố nó: *Con, Max đây. Con ổn. Nhà ven biển. Phía đông Sargent, giữa vịnh và một kênh đào. Sơn màu xanh. Mái lợp. Có ban công. Nhà thuyền.*

Nó tắt điện thoại, nhét vào trong quần. Rồi lấy lọ thuốc, đóng sập cửa, liếc nhìn dọc bãi biển. Cách khoảng nửa dặm về phía tây, nó thấy một con xe có hệ dẫn động bốn bánh 4WD đang thực hiện một cú xoay tròn trên cát.

“Tìm được thuốc không?” Audie gọi to. Anh đang đứng ở ban công.

“Có, cháu tìm được rồi.”

Max giơ cái lọ lên quá đầu, lắc lắc trong không khí.

“Mang cho chú cả cái túi.”

“Được.”

Audie rót cho Tony cốc nước. Anh mở nắp lọ.

“Một hay hai?”

Tony giơ hai ngón tay. Audie đặt thuốc vào lòng bàn tay ông ta, nhìn chúng được nuốt xuống.

“Ông ấy sẽ ổn chứ?” Max hỏi.

“Chú nghĩ vậy.”

“Có lẽ chúng ta nên gọi cứu thương.”

“Để ông ấy nghỉ ngơi một lát.”

Tony mở mắt, trông có vẻ bình thản, chờ đợi tác dụng của thuốc giúp tim ông ta đập đều đặn hoặc cắt cơn đau. Ông ta mỉm cười với Max và xin thêm một cốc nước nữa.

“Bệnh tim,” ông ta giải thích, giọng vẫn nặng nề. “Họ nói tôi cần thay tim nhân tạo, nhưng tôi lại không có bảo hiểm. Con gái tôi đã cố tiết kiệm, nhưng chi phí tận 159.000 đô la. Nó vẫn đang phải làm hai công việc và tôi thì vẫn phải chết sau hai mươi năm nữa, trước khi nó trả hết khoản tiền đó.”

Ông ta lau mặt bằng chiếc khăn tay trông có vẻ giống giẻ lau hơn. “Đó là lý do vì sao tôi phải đi câu cá, cố kiếm chút đồ ăn. Tôi lén mượn thuyền của nhà Halligan, họ không biết đâu.” Ông ta nhìn Audie. “Tôi đoán là họ cũng không biết cậu.”

Audie không đáp.

“Vậy cậu là ai, đang làm gì ở đây?”

Ông ta nhìn kỹ Max cùng Audie, ánh mắt hướng xuống dưới cho đến khi phát hiện ra chiếc lục lạc buộc ở chân Max. Một ý tưởng xuất hiện, đôi lông mày của ông ta rướn lên. “Cháu là cậu bé mà họ đang tìm kiếm. Tin tức này tràn ngập các bản tin.”

Ông ta cau mày nhìn Audie. “Và họ nói cậu là kẻ giết người.”

“Họ nhầm rồi.”

“Vậy cậu định làm gì tôi?”

“Tôi đang nghĩ.”

“Tôi sẽ không được đi câu cá.”

“Không phải hôm nay. Khi nào thì ông phải về nhà?”

“Khoảng chiều tối.”

“Ông có điện thoại di động không?”

Max xen vào. “Không có trong túi xách.” Nó liếc nhìn Tony và cả hai chột hiệu ý nhau.

“Con gái tôi vẫn muốn tôi mang theo,” Tony chống chế, “nhưng tôi chẳng bao giờ biết cách dùng chúng.”

“Ông thấy đỡ hơn chưa?” Audie hỏi.

“Tôi sẽ ổn thôi.”

“Chú nên đưa ông ấy tới bệnh viện,” Max góp ý.

“Nếu tình hình của ông ấy trở nên xấu hơn,” Audie đáp, kiểm tra cửa sổ và khóa chốt an toàn của khẩu súng.

“Con gái tôi thì sao?” Tony hỏi. “Con bé sẽ lo lắng cho tôi.”

Audie nhìn đồng hồ. “Cô ấy sẽ không lo lắng cho đến lúc hoàng hôn.”

Desiree cố gạt đám phóng viên cùng đoàn quay phim đang xoay quanh cô như lũ chó chờ được cho ăn. Xe tải phát sóng trực tiếp cùng ô tô đưa tin của họ đậu chật kín trên con phố bên ngoài căn nhà của gia đình Valdez, kéo theo đám khán giả cùng du khách phiên toái tới xem.

Một sĩ quan liên lạc gia đình cảnh sát ra mở cửa với một tay chống hông. Sandy Valdez đứng sau lưng cô ta trong hành lang. Hai mắt mở to. Hy vọng. Cô mặc chiếc áo phông nhạt màu, quần jean, đi chân trần, tóc bù xù, không trang điểm, cho thấy cô đã mất ngủ trầm trọng. Họ nói chuyện trong phòng khách với rèm cửa buông kín, che chắn tầm nhìn. Desiree ngồi xuống. Từ chối cà phê.

“Chồng cô có nhà không?”

Sandy lắc đầu. “Cô không thể bảo một người như Ryan ngồi yên một chỗ. Anh ấy luôn muốn chạy nhảy bên ngoài, rung cây và la hét từ mái nhà.”

Desiree trả lời là cô hiểu, mặc dù Sandy tỏ ra nghi ngờ.

“Tại sao cô không cho chúng tôi biết hai người nhận nuôi Max?”

Sandy dừng động tác xì mũi, vẫn giữ mảnh khăn giấy ở mũi.
“Có gì khác biệt đâu?”

“Cô không cố ý giữ lại thông tin vì mục đích riêng đấy chứ?”

“Không! Dĩ nhiên là không!”

“Cô nhận nuôi thằng bé khi nào?”

“Lúc nó lên bốn - nhưng sao chuyện đó lại quan trọng như vậy?”

Desiree lờ câu hỏi này đi. “Qua một trung tâm à?”

“Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết - nếu cô định hỏi thế.” Sandy ngồi sát mép sofa, hai chân khép chặt, vẫn vò chiếc khăn giấy đến khi nó bị rách. “Ryan bảo là nó bị bỏ rơi. Có người tìm thấy nó bị lạc trong rừng. Bắn thiêu, lạnh cóng. Ryan đã đưa nó tới bệnh viện và cố tìm lại bố mẹ nó. Về sau anh ấy vẫn thường xuyên liên hệ với Trung tâm Gia đình và Dịch vụ bảo trợ.”

“Vợ chồng cô đã chăm sóc và sau đó nhận thằng bé làm con nuôi à?”

“Chúng tôi đã cố gắng sinh con, thực hiện mọi biện pháp - bơm tinh trùng, sàng lọc trứng, thụ tinh trong ống nghiệm - nhưng đều không thành công. Chúng tôi cũng không thực sự có ý định nhận con nuôi cho đến khi Max xuất hiện. Giống như Chúa đã mang thằng bé tới cho chúng tôi.”

“Max có biết không?”

Sandy nhìn chăm chăm vào hai tay. “Chúng tôi đã định sẽ nói với thằng bé khi nó đủ trưởng thành.”

“Nó đã mười lăm tuổi rồi.”

“Chẳng lúc nào phù hợp cả.” Cô ấy thay đổi chủ đề. “Cô biết không, năm tháng đầu tiên thằng bé chẳng hề nói gì. Không một lời nào. Không ai biết tên thật của nó. Chúng tôi gọi nó là Buster một thời gian dài – theo tên con chó đã tìm ra nó – nhưng rồi thằng bé bắt đầu nói chuyện và bảo tên nó là Miguel. Ryan không thích cái tên đó và chúng tôi đề nghị gọi nó là Max, thằng bé cũng không phản đối.”

Desiree không bình luận gì. “Miguel có nói họ của nó không?”

“Không.”

“Nó có nói nó đến từ đâu không?”

“Một hai lần nó cũng chỉ vào vài bức tranh hoặc nói gì đó mà có thể là manh mối, nhưng Ryan bảo chúng tôi không nên ép thằng bé.” Sandy nheo mắt. “Tôi luôn lo sợ sẽ có ai đó tới đòi thằng bé. Mỗi khi nghe chuông điện thoại hay tiếng gõ cửa – tôi lại tưởng là mẹ thằng bé tới tìm. Ryan nói nếu mẹ thằng bé đến thì cũng không có vấn đề gì, bởi vì Max đã là con hợp pháp của chúng tôi.”

Cô ấy nhìn Desiree, hai mắt rưng rưng. “Tại sao chúng tôi lại bị trừng phạt? Chúng tôi đã làm việc tốt. Chúng tôi là bậc cha

mẹ tốt mà.”

Audie kiểm tra tủ bếp. Anh sẽ hết thời gian trước khi họ hết thức ăn. Tony đang quan sát anh, gương mặt vẫn tái nhợt nhưng không còn toát mồ hôi nữa.

Ông ta là một người hay nói – liên tục đưa ra những nhận xét có liên quan đến cuộc đời mình. Có lẽ ông ta đã đọc đâu đó rằng con tin nên cố gắng giao tiếp với kẻ bắt cóc. Hoặc đang cố làm Audie phiền chán đến chết.

“Cậu từng nhập ngũ chưa?” Ông ta hỏi.

“Chưa.”

“Tôi đã từng phục vụ trong Hải quân – quá trẻ để tham gia cuộc chiến chống phát xít Đức hay chiến tranh Triều Tiên, nhưng lại quá già cho cuộc chiến ở Việt Nam. Tôi được phân làm thợ hàn. Chuyên hàn xì và làm cách nhiệt cho phòng động cơ bằng sợi a-mi-ăng. Chính nó là nguyên nhân gây ra cái chết của Maggie – vợ tôi. Họ nói là nó đã dính vào quần áo của tôi và khi giặt giũ, cô ấy đã hít đám sợi đó vào phổi. Nó không ảnh hưởng tới phổi của tôi, nhưng lại giết chết cô ấy. Đó chính là ý nghĩa “mĩa mai” của nó.”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Chỉ là không may thôi, ý cậu là vậy hả. Tôi cũng chẳng phàn nàn gì.” Ông ta dừng lại, cặp môi mỏng mím lại chỉ còn một

đường nhỏ. “Mẹ kiếp! Thực ra là tôi có khiếu nại, nhưng chẳng ai để ý.”

“Sao ông lại không có bảo hiểm y tế nếu là cựu quân nhân chứ?” Audie hỏi.

“Tôi không tham gia chiến đấu ở nước ngoài.”

“Lý do có vẻ không hợp lý.”

“Nếu biết thế nào là hợp lý thì nó đã chẳng xảy ra.”

Tony lưỡng lự và đâm thùm thụp vào ngực như đang khởi động máy điều hòa nhịp tim tưởng tượng. Ông ta phải vào bệnh viện hoặc ít nhất là được đưa tới gặp bác sĩ. Audie không muốn lương tâm mình phải gánh thêm một cái chết nữa. Các bước tiếp theo trong kế hoạch của anh luôn gặp phải vấn đề. Có thể lý luận rằng anh không quan tâm tới kế hoạch rút lui vì bản thân anh cũng không nghĩ mình tiến xa được thế này. Bây giờ Max đã biết sự thật. Thằng bé có thể không tin một số chi tiết, nhưng nó có quyền lựa chọn. Giống như đưa một đứa trẻ tới nhà thờ học lớp giáo lý cho bọn trẻ vào ngày Chủ nhật, dạy cho nó đức tin mà nó có quyền tiếp nhận hoặc từ chối.

Audie đã tiêu một trăm hai mươi đô la. Anh đếm số còn lại và nhét vào túi áo ngực. Kéo khóa ba lô, anh lấy di động, thay sim mới trước khi bật nguồn và tìm tín hiệu sóng. Đầu tiên anh gọi tới bệnh viện Nhi Texas, yêu cầu được gặp chị gái. Bemadette đang ở khu bệnh nhân, có người phải đi gọi cô.

Audie liếc nhìn Tony. Ông ta và Max đang nói chuyện. Gật

đầu. Có lẽ họ đang âm mưu gì đó. Cũng không tạo ra rắc rối gì ngay được.

“Em đây. Em không thể nói chuyện lâu được.”

“*Audie hả? Cảnh sát đang ở đây.*” Bemadette che điện thoại, thì thầm.

“Em biết.”

“*Em có làm hại thằng bé không?*”

“Không.”

“*Đầu thú đi. Trả nó về nhà.*”

“Em sẽ làm thế, nhưng em cần chị giúp một việc. Chị còn giữ tập tài liệu em đưa chị không?”

“Còn.”

“Em muốn chị chuyển nó cho một người. Cô ấy tên là Desiree Fumess. Là điệp vụ liên bang của FBI. Chị phải đưa tận tay cho cô ấy – không chuyển qua bất kỳ ai. Gặp trực tiếp. Chị hiểu không?”

“*Chị phải nói gì với cô ấy?*”

“Bảo cô ấy lần theo dấu vết số tiền đó.”

“*Cái gì?*”

“Cô ấy sẽ hiểu khi đọc tập tài liệu.”

Giọng Bemadette run run. “*Cô ấy sẽ muốn biết em đang ở đâu.*”

“Em biết.”

“*Chị phải nói gì?*”

“Bảo cô ấy là thằng bé an toàn và em đang chăm sóc nó.”

“Em đang khiến chị gặp nhiều rắc rối hơn. Chị vẫn bảo mọi người rằng em là người tốt, nhưng em đang chứng minh chị đã sai lầm đấy.”

“Em sẽ bù đắp cho chị.”

“Em định bù đắp thế nào nếu em chết chứ? Hãy để thằng bé về nhà.”

Nhà nào chứ, Audie tự hỏi. “Em sẽ làm thế.”

Kết thúc cuộc gọi, anh lại bấm một số điện thoại khác. Người duy nhất anh có thể hơi tin tưởng là người đã giúp anh sống sót trong tù. Anh không hiểu làm cách nào Moss lại được thả ra khỏi Three Rivers và truy lùng anh, nhưng thực tế ngôi mộ mà Audie phải đào trong rừng chắc chắn được dành cho cả hai người.

Giọng phụ nữ trả lời. “Phòng khám nha khoa Harmony.”

“Tôi cần gặp Crystal Webster.”

“Tôi đây.”

“Tôi là Audie Palmer – trước đây chúng ta đã từng gặp mặt một lần.”

“Tôi biết cậu là ai,” Crystal đáp, có vẻ hơi lo lắng.

“Chị có tin tức gì của Moss không?”

“Anh ấy gọi cho tôi hầu như mỗi ngày.”

“Chị có biết tại sao họ lại thả anh ấy ra không?”

“Anh ấy được yêu cầu tìm kiếm cậu.”

“Rồi sao nữa?”

Cô hơi ngập ngừng. *“Giao nộp cậu. Họ nói là anh ấy sẽ được nhận số tiền đó nếu tìm được.”*

“Chẳng có khoản tiền nào cả.”

“Moss biết, nhưng anh ấy hy vọng bọn họ sẽ xem xét lại bản án nếu anh ấy làm như họ yêu cầu.”

“Anh ấy nghĩ thế nào?”

“Anh ấy biết họ nói dối.”

Audie nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời đang dập dờn trên sóng, vỗ cánh, phát ra những tiếng kêu kỳ lạ từ sâu trong vòm họng. Đôi khi tiếng kêu của chúng giống hệt trẻ sơ sinh. “Khi nào có thông tin của Moss, chị hãy bảo anh ấy là tôi có một kế hoạch. Tôi muốn anh ấy tới đón thằng bé. Anh ấy có thể lấy được tín nhiệm. Nói cho anh ấy địa chỉ này. Tôi sẽ rời khỏi đây trong vòng sáu tiếng nữa.”

“Anh ấy có thể gọi cho cậu không?”

“Tôi sẽ tắt điện thoại.”

“Thằng bé ổn chứ?”

“Nó ổn.”

“Tại sao tôi không nên lập tức gọi cho cảnh sát và báo cho họ biết cậu đang ở đâu?”

“Hỏi Moss. Nếu anh ấy đồng ý thì hãy để anh ấy gọi cảnh sát.”

Crystal suy nghĩ một lát. *“Nếu Moss bị làm sao, tôi sẽ tự mình*

truy tìm cậu. Để tôi nói cho cậu biết, Palmer, tôi đáng sợ hơn anh ấy rất nhiều đấy.”

“Tôi biết. Anh ấy cũng nói với tôi như vậy.”

Pilkington ngược mắt nhìn những đám mây đang trôi nhanh trên bầu trời, hơi nheo mắt vì bị chói. Không khí có mùi ẩm ướt hoang dã cùng làn gió thổi về phía tây. Hai chiếc xe đậu trên con đường hẹp dẫn vào nhà ông ta, nép mình dưới bóng râm ít ỏi của một cái cây chết khô với những cành cây khẳng khiu như bộ xương trắng trong lòng hồ khô cạn.

“Lần này chúng ta sẽ phải làm hết sức thận trọng,” ông ta nói, miệng nhai mẩu xì gà đã tắt lửa. “Không ai được trốn tránh.” Ông ta nhìn Frank Senogles đang kiểm tra khẩu súng trường, giờ lên nhìn qua ống ngắm, nheo mắt trái lại. Valdez đóng cốp xe, kéo khóa túi chứa khẩu súng đen. Hai gã nữa mặc quần kaki màu đen với túi hộp to tướng ở trên đùi. Lính đánh thuê với tên giả, Jake và Stav, bọn chúng không nói một lời trừ khi buộc phải lên tiếng. Chúng sẽ làm bất cứ việc gì miễn là được trả tiền. Jake để tóc dài, buộc túm lại như đuôi ngựa, nhưng gã lại hót ngược ra sau, trông như thể thủy triều lùi ra xa, bỏ lại lông mày ở phía sau. Stav lùn và đen hơn với kiểu tóc cắt sát da

đầu và thói quen điên rồ là luôn quệt miệng bằng mu bàn tay. Gã có một vết sẹo chạy dài xuống cổ trông như bị bỏng.

Pilkington không thể nào rời mắt khỏi vết sẹo của gã.

“Ông có vấn đề với khuôn mặt của tôi hả?” Stav hỏi.

Pilkington quay mặt đi, lăm bằm xin lỗi. Ông ta không thích bị thúc giục. Không thích cảm giác bị mất kiểm soát. Đây không phải thế giới của ông ta. Bởi ông ta đã phải vào tù vì chứng khoán và lừa đảo, và mĩa mai thay, ông ấy lại giành được sự kính trọng không mong muốn từ bọn tội phạm. Trong thế giới bạo lực đó, con người có khuynh hướng thích quyền lực hơn là tiền bạc. Bạo lực là kết thúc chứ không phải một phương tiện. Dùng một cây gậy lớn hơn. Đánh mạnh hơn. Nhanh hơn. Dễ trúng hơn.

Pilkington vỗ hai tay vào nhau như thể tập hợp một đội thi đấu nhỏ. “Tất cả vì một người, một người vì tất cả, đúng không?”

Chẳng ai đáp lại.

Senogles giận dữ nhìn Valdez. “Hừ, tôi nghĩ kẻ nào gây ra rắc rối thì phải tự tìm cách khắc phục.”

“Tôi đã bắn trúng đầu gã đó,” Valdez phản bác. “Tôi nên làm gì nữa hả?”

“Bắn hẳn hai phát.”

“Ngừng cãi nhau đi,” Pilkington xen vào.

“Palmer giống như con ma cà rồng khốn kiếp,” Valdez tức tối. “Anh có thể đâm vào tim hắn, thiêu và chôn hắn, nhưng lại

có kẻ đào hẩn ra, hồi sinh hẩn.”

“Nghĩa là thằng khốn đó rất khó giết,” Jake bình luận.

“Hẩn chảy máu như bất kỳ ai thôi,” Stav đáp, mặc áo khoác chống đạn và kéo khóa dán.

“Nếu thằng nhóc nhớ ra thì sao?” Senogles hỏi.

“Không đâu,” Valdez đáp.

“Nếu không thì sao Palmer lại bắt cóc nó chứ? Hẩn muốn thằng bé chứng minh cho câu chuyện của mình.”

“Lúc ấy Max còn chưa được bốn tuổi – chẳng ai tin nó đâu.”

Senogles vẫn chưa hài lòng. “Còn xét nghiệm ADN thì sao, hả? Nếu Palmer chứng minh được hẩn không phải là thành viên của băng cướp thì sao?”

“Hẩn không thể chứng minh được.”

Valdez di chuyển và nạp một băng đạn cho khẩu súng lục tự động. Senogles nhìn Pilkington, tìm kiếm một sự đảm bảo.

“Max sẽ không nói bất cứ điều gì đâu. Nó là một thằng bé ngoan,” ông ta lên tiếng.

“Nó là mối nối lỏng lẻo chết tiệt.”

Valdez xen vào. “Không ai được động vào nó, được chứ? Tôi muốn thống nhất chuyện này.”

“Tôi sẽ không thống nhất cái gì hết,” Senogles phản đối. “Và tôi sẽ không vào tù chỉ vì anh nhận nuôi đứa trẻ gốc Tây Ban Nha đâu.”

Cả người Valdez lao tới, ấn chặt gã điệp vụ vào xe tải, khiến

nó rung chuyển do lực tác động, cẳng tay anh ta ấn mạnh vào cổ họng gã.

“Thằng bé là con trai tôi! Không ai được động đến nó.”

Senogles cũng trừng mắt nhìn lại anh ta, cả hai không ai chịu nhượng bộ hoặc chớp mắt.

“Được rồi, bình tĩnh đi,” Pilkington giảng hòa. “Chúng ta có việc phải làm đây.”

Valdez và Senogles vẫn trợn mắt nhìn nhau vài giây nữa trước khi Valdez thả lỏng cánh tay và cả hai đẩy nhau ra.

“Nào, Frank, chúng ta thống nhất như vậy,” Pilkington nói.

Senogles trải tấm bản đồ vệ tinh lên mũi con Ford Explorer.

“Tôi nghĩ căn nhà ở đây, trên đường Canal Drive. Chỉ có một đường ra và vào đó thôi. Khi chúng ta chặn đầu, hắn sẽ bị mắc kẹt, trừ khi có thuyền.”

“Palmer có biết chúng ta đang tới đó không?”

“Chưa chắc đâu.”

“Hắn có vũ khí không?”

“Chúng ta nên cho là có.”

“Chúng ta sẽ khai báo thế nào?” Pilkington hỏi.

Senogles trả lời. “Gia đình nhận được yêu cầu đòi tiền chuộc và cảnh sát trưởng Valdez quyết định tự giải quyết vì hết sức lo lắng cho an toàn của Max.” Gã nhìn những kẻ khác. “Tôi chưa bao giờ có mặt ở đây, hiểu chứ? Ngay khi chúng ta kết thúc, cảnh sát trưởng sẽ chịu trách nhiệm trình báo. Không điện

thoại, không máy nhắn tin, không thiết bị có thể truy tìm trên GPS, không hệ thống thu phát tín hiệu, không có dấu hiệu nhận dạng – hãy ném vũ khí đi.”

“Tôi cần điện thoại phòng khi Max gọi,” Valdez đề nghị.

“Được, chỉ điện thoại của anh thôi.”

Trong đầu Valdez chẳng có gì ngoài mâu thuẫn và ngờ vực. Bất kỳ kẻ giết người nào cũng sống với những hình ảnh mà chúng chẳng thể xóa khỏi giấc mơ của mình – cảnh giết chóc đã hằn sâu vào tiềm thức của anh ta. Suốt ba đêm, anh ta luôn mơ thấy Cassie Brennan cùng con gái cô, Scarlett. Anh ta không biết ai trong hai người khi bắn chết họ. Anh ta tưởng Audie đang ở trong phòng tắm, nhưng hóa ra lại là cô bé. Một khi cô bé chết, anh ta buộc phải bắn người mẹ. Đó là lựa chọn duy nhất. Và bây giờ anh ta không thể nói chuyện đó với bất kỳ ai, cho dù là vợ, đồng nghiệp hay linh mục hoặc người phục vụ ở quầy rượu quen thuộc. Audie Palmer phải chịu trách nhiệm. Chẳng liên quan đến số tiền – nó đã được tiêu hết từ lâu rồi. Đó là vì Max – đứa trẻ đã cứu vãn cuộc hôn nhân của anh ta, giúp gia đình anh ta trở nên trọn vẹn. Tất nhiên, họ có thể tiếp tục cố gắng, còn có các trung tâm nhận con nuôi và dịch vụ khác thay thế, nhưng Max đã đến với họ một cách tình cờ, sự cố ngoài ý muốn hạnh phúc nhất và là sự đáp lại cho lời cầu nguyện của anh ta.

Bây giờ Audie Palmer bắt giữ nó. Câu hỏi lớn nhất là tại sao. Nếu hẳn muốn giết thẳng bé thì đã có thể làm thế trong lần đầu

gặp gỡ bên ngoài căn nhà. Không, hẳn sẽ *không bao giờ* giết thằng bé - máu chốt là thế - nhưng nếu hẳn kể cho Max toàn bộ câu chuyện hoặc giúp thằng bé nhớ ra thì sao? Nếu hẳn khiến Max căm thù những người đã nuôi dạy nó thì sao?

Giá mà Audie Palmer chết ngay tại thời điểm mà đáng ra hẳn phải chết.

Bemadette Palmer vẫn mặc bộ đồng phục y tá, áo sơ mi màu sắc tươi sáng với quần tây giản dị lúc đứng đợi ở tiền sảnh của tòa nhà FBI.

Cứ tìm người nào thấp nhất mà chị từng gặp, Audie bảo thế. Chắc chắn là cô ấy kia rồi, Bemadette thầm nghĩ, khi nhìn thấy Desiree Fumess bước ra khỏi thang máy. Cho dù đi giày cao gót, cô đặc vụ vẫn không cao tới ngực Bemadette, nhưng thân hình cô hết sức cân đối, giống như thu nhỏ các bộ phận theo đúng tỉ lệ vậy. Desiree đề nghị họ nên ngồi xuống nói chuyện. Họ ngồi ở hai đầu một chiếc ghế sofa bằng da. Tất cả mọi người đi về phía thang máy đều liếc nhìn họ khiến Bemadette cảm thấy bồn chồn. Việc này càng làm sớm càng tốt. Cô lấy tập hồ sơ từ trong túi xách ra.

“Tôi không biết nó có ý nghĩa gì hay tại sao lại quan trọng đến thế, nhưng Audie bảo phải đưa tận tay cho cô.”

“Chị có thông tin từ anh ta à?”

“Nó gọi cho tôi trong giờ làm việc.”

“Khi nào?”

“Một giờ trước?”

“Anh ta đang ở đâu? Chị đã báo cảnh sát chưa?”

“Tôi đang báo cho cô đây.”

Desiree mở tập hồ sơ. Tờ đầu tiên là giấy khai sinh của người nào đó tên là Belita Ciera Vega, sinh ngày 30 tháng Tư năm 1982 tại El Salvador. Bố cô ấy là người Tây Ban Nha làm nghề bán hàng, còn mẹ là thợ may, người Argentina. Tờ thứ hai là giấy chứng nhận kết hôn cũng của Belita, được chứng nhận bởi một nhà thờ ở Las Vegas vào tháng Một năm 2004. Chú rể là: Audie Spencer Palmer.

Desiree ngược lên khỏi tập tài liệu. “Chị có những giấy tờ này từ đâu?”

Bemadette dường như suy nghĩ về hàm ý của câu hỏi, rõ ràng đang tự hỏi liệu cô ấy có bị rắc rối không.

“Audie gửi chúng cho tôi. Chúng tôi có một hệ thống riêng. Audie lập tài khoản email, rồi cho tôi tên đăng nhập và mật mã. Mỗi tuần tôi đăng nhập vào đó, nó sẽ gửi tin nhắn cho tôi trong mục thư rác. Đôi khi là tài liệu đính kèm trong thư. Tôi sẽ in tất cả ra và xóa sạch tin nhắn. Tôi không thể nói cho bất kỳ ai. Cũng không thể sử dụng hòm thư đó vì bất kỳ mục đích nào khác.”

Desiree có thể hình dung chính xác nó đã diễn ra thế nào. Audie đã lập một tài khoản ẩn danh trong Google hay Hotmail bằng cách sử dụng máy tính trong thư viện nhà tù. Để lại lời

nhấn trong thư rác là một thủ thuật cũ thường được bọn khủng bố hoặc đám thanh thiếu niên sử dụng để tránh bị phát hiện, vì những thông tin liên lạc này không bao giờ được gửi đi, do đó gần như không để lại dấu vết.

Có một bức ảnh chụp Audie đứng dưới một vòm hoa trắng và hồng. Anh đang ôm eo một phụ nữ trẻ và một bé trai đứng lấp ló sau nếp váy cô ấy.

“Chị có biết em trai mình đã kết hôn rồi không?”

Bemadette lắc đầu.

“Chị có biết người phụ nữ này không?”

“Không.”

Desiree tìm thấy một giấy khai sinh từ hạt San Diego. Một cậu bé được sinh ra ngày 4 tháng Tám năm 2004. Tên Miguel. Họ: Ciera Vega. Tên bố: Edgar Roberto Diaz (đã qua đời).

Lật nhanh hơn, cô xem lướt qua các giấy tờ còn lại, bao gồm thông tin tìm kiếm chủ sở hữu đất đai, bản sao chứng thư quyền sở hữu tài sản, hóa đơn, báo cáo tài chính, lợi nhuận công ty và các bài báo cắt ra. Chắc hẳn phải mất rất nhiều năm để thu thập chúng.

Có một cái tên liên tục xuất hiện trong tập tài liệu này: Victor Pilkington. Đây là cái tên cực kỳ quen thuộc với bất kỳ ai lớn lên ở Texas. Gia đình Desiree cũng có quan hệ dây mơ rễ má với ông ta. Bố của ông cố cô là Willis Fumess từng được sinh ra ở một điền trang của nhà Pilkington vào năm 1852 và đã làm việc

trên cánh đồng của dòng họ này gần năm mươi năm. Esme – vợ ông là vú nuôi và thợ may, có lẽ bà từng cho ông nội Victor Pilkington bú mớm và mạng tất cho ông ta.

Dòng họ Pilkington đã sản sinh ra hai hạ nghị sĩ cùng năm thượng nghị sĩ trước khi đế chế của họ sụp đổ trong cuộc khủng hoảng năng lượng giữa những năm 1970. Toàn bộ tài sản của họ bị xóa sổ hết và một người trong gia đình – Desiree không nhớ là ai – đã phải vào tù vì gian lận chứng khoán và mua bán tay trong.

Những năm gần đây, Victor Pilkington đã nỗ lực khôi phục lại địa vị của dòng họ bằng cách gia tăng tài sản trong giao dịch bất động sản và thôn tính các công ty. Giữa các bài báo cắt ra có bức ảnh ông ta đang tươi cười trước ống kính bên ngoài Bảo tàng Mỹ thuật Houston, nơi ông ta chủ trì bữa tiệc gây quỹ ủng hộ người Mỹ Latin. Nơ cổ màu đen. Răng trắng. Tóc bóng loáng lượn sóng. Một bài báo khác chụp cảnh ông ta ném quả bóng khai mạc trong giải đấu bóng chày Ranger, bộ đồng phục bóng chày vẫn còn nguyên nếp gấp trong hộp. Các phương tiện truyền thông đã đặt cho ông ta biệt hiệu “Chủ tịch” và Pilkington vẫn cố tỏ ra xứng đáng với nó bằng cách luôn chụp ảnh với điều xì gà không châm lửa trong tay. Ông ta kết hôn với một phụ nữ thuộc tầng lớp quý tộc có họ kép và bố bà ta chính là người đã tiệc tùng với George Bush con vào cái đêm ngài Bush bị bắt vì lái xe quá tốc độ trong tình trạng say xỉn ở bang Maine

năm 1976.

Con vua thì lại làm vua, Desiree biết vậy, nhưng cô không bao giờ ghen tỵ với giới thượng lưu lắm tiền, những kẻ thường có xu hướng đàn độn, ngu dốt về cuộc sống của người khác và mù quáng với vẻ đẹp của thế giới tự nhiên. Cô lại tiếp tục xem xét tập hồ sơ của Audie. Một số tài liệu liên quan đến các công ty vỏ bọc và tài khoản ở nước ngoài. Cô sẽ cần tới một kiểm toán viên để kiểm tra chúng.

Gần cuối tập tài liệu có một mảnh giấy nằm giữa hai tờ khác, lúc đầu cô không để ý đến và rồi nó rơi xuống sàn như một chiếc lá rụng. Không phải một trang giấy đầy đủ. Ai đó đã xé mất nửa dưới. Tiêu đề viết:

*PHÒNG QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CALIFORNIA
THÔNG BÁO VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG*

Phải mất một lúc Desiree mới hiểu ý nghĩa của tờ giấy này, nó nhắc đến con Pontiac 6000 có cùng số máy, kiểu mẫu và biển số chiếc xe đã bị cháy, đồng thời thiêu chết người phụ nữ được cho là lái xe tại hạt Dreyfus năm 2004. Chiếc xe đã được mua ở San Diego, California, vào ngày 15 tháng Một năm 2004, từ Frank Robredo với giá 900 đô. Người đàn ông đã mua nó khai báo tên là Audie Spencer Palmer.

Desiree lật phía sau tờ giấy, nó là bản sao nhưng trông không có vẻ bị làm giả.

“Chị có nhận ra chữ ký này không?”

“Là của Audie.”

“Chị có hiểu nó có ý nghĩa gì không?”

“Không.”

Desiree hiểu. Cầm tập hồ sơ lên, cô tạm biệt Bemadette ở sảnh và vội vã đi vào thang máy. Các chi tiết đang nhanh chóng vào đúng vị trí. Lượng thông tin nhiều hơn mức cô có thể xử lý. Kiểu như một phù dâu cố bắt được bó hoa cưới, song cô dâu lại ném ra hàng chục bó và Desiree không thể cầm được hết trong tay. Người phụ nữ trong xe là Belita Ciera Vega, vợ của Audie. Thằng bé trong bức ảnh nhiều khả năng là con trai của cô ấy.

Desiree về tới bàn làm việc của mình. Cô mở tập tài liệu ra và nhìn vào bức ảnh chụp đám cưới, nghiên cứu cậu bé thật kỹ. Các nét của nó thiên về đặc trưng của người Tây Ban Nha hơn là Salvador. Bố của Belita đến từ Tây Ban Nha, còn mẹ cô ấy là người Argentina. Cô tìm bức ảnh chụp Max Valdez ở tuổi thiếu niên và so sánh hai bức ảnh. Nếu bỏ qua tuổi tác – thì hai đứa trẻ là một. Sao có khả năng này được nhỉ? Valdez đã dàn xếp vụ nhận con nuôi đó. Anh ta đã liên hệ với tất cả các cơ quan liên quan như Văn phòng Biện lý, luật sư và thẩm phán, những người có thẩm quyền xác nhận. Sẽ chẳng ai đứng ra nhận lại Miguel. Bố nó chết trong trận động đất, còn mẹ nó bị thiêu cháy trong ô tô. Audie đang hôn mê, không có khả năng hồi phục. Các báo cáo y tế cho thấy anh ta bị bắn từ cự ly rất gần, hầu như là nhắm thẳng. Nhưng anh ta lại sống sót. Anh ta đã chứng kiến

chuyện gì. Làm cách nào có thể khiến một người im lặng như vậy?

“Làm việc muộn nhỉ?”

Desiree giật bắn người, gấp mạnh tập hồ sơ lại. Cô đã quá tập trung nên không nhận ra Eric Warner đang đến gần.

“Chúa ơi, cô còn hoảng hốt hơn cả gái trinh lần đầu quan hệ ấy,” ông ta vừa nói vừa đi vòng quanh bàn cô.

“Ông làm tôi giật mình.”

“Cô đang đọc gì thế?”

“Hồ sơ một vụ án cũ.”

“Có tin tức gì về Palmer không?”

“Không, thưa ngài.”

“Tôi đang tìm Senogles, anh ta không nghe điện thoại.”

“Tôi cũng không gặp anh ta từ đêm qua.”

Warner lấy một gói thuốc làm giảm độ axit trong dạ dày từ trong túi, ném giấy bọc bên ngoài đi. “Tôi có nghe về vụ đình chỉ. Cô ổn chứ?”

“Ổn.”

“Tôi nghĩ là cô được đề nghị ở nhà.”

“Phải. Tôi có thể hỏi ông một câu được không?”

Ông ta đặt viên thuốc vào lưỡi. “Còn tùy.”

“Tại sao ông lại để Frank phụ trách vụ điều tra này?”

“Anh ta có thâm niên hơn.”

“Còn lý do nào khác không?”

Wamer đưa tay ra, ám chỉ dừng lại. “Tôi từng kể là tôi đã gặp JFK rồi, đúng không? Bố tôi thuộc đội phụ trách an ninh cho Kennedy – không phải người cuối cùng, tạ ơn Chúa. Nếu không tôi nghĩ ông ấy sẽ không thể sống bình thản được. Lúc đó tôi chỉ là một đứa bé. Một trong những câu nói nổi tiếng của Kennedy mà tôi yêu thích là – chính trị giống như một trận bóng, nếu bạn nhìn thấy ánh sáng, có nghĩa là bạn đang ở trong một cái lỗ.”

“Mục đích chính trị à?”

Nụ cười buồn rầu của ông ta trông có vẻ mỉa mai. “Không phải tất cả.”

Trước khi rời khỏi căn nhà gỗ, Audie trải lại giường, rửa bát đĩa, cọ rửa nhà vệ sinh trở nên sạch sẽ như mới. Rồi anh lấy vài đồ lót sạch, một cái áo mưa, nhồi nhét chúng vào một vỏ gối.

“Chú chỉ mượn những thứ này thôi,” anh bảo Max. “Chú sẽ trả lại.”

“Chú định đi đâu?”

“Chú cũng chưa biết.”

“Thế chú có biết mình đang làm gì không?”

“Chú đã có kế hoạch.”

“Kế hoạch gì?”

“Đảm bảo an toàn cho cháu.”

“Liệu có đúng kế hoạch không?”

Audie bật cười và Max cũng cười theo anh, Audie chợt cảm thấy trào dâng một niềm ấm áp cùng nhẹ nhõm. Lúc còn trong tù, anh luôn tưởng tượng ra những khoảnh khắc như thế này, nhưng mọi chuyện thường không xảy ra chính xác như chúng ta vẫn nghĩ - cuộc sống là những mảnh vụn vỡ và luôn làm vấy

bắn ngay cả những giấc mơ bình thường nhất – song cảm giác này lại hết sức chân thật.

“Chuyện gì sẽ xảy ra với cháu?” Max hỏi.

“Một người bạn của chú đang đến đây. Chú ấy sẽ đảm bảo cháu về tới nhà an toàn.”

Tony đang ngồi ở bàn ăn, hai tay bị trói và đặt ngay trước mặt để ông có thể tự lấy nước và thuốc. Audie đã nói lỏng dây trói ở chân cho ông.

“Còn tôi?”

“Tôi sẽ đưa ông tới một bệnh viện.”

“Tôi không muốn tới bệnh viện chết tiệt nào cả. Bọn họ sẽ chỉ nói những điều mà tôi thừa biết.”

Audie cân nhắc vì trời đang dần tối. Chân trời phía tây là những dải màu đỏ và cam, giống như có người đang đốt lên đồng than ở đó. Anh nhặt túi xách cùng chiếc vỏ gối lên. “Tôi cất đồ vào xe trước rồi sẽ quay lại đón ông, Tony.”

“Cậu định lấy luôn con xe của tôi hả?”

“Tôi sẽ để nó ở chỗ nào đó an toàn.”

Max lo lắng liếc nhìn ra cửa chớp. Kể từ khi gửi tin nhắn cho bố, nó luôn cảm thấy thứ gì đó gặm nhấm bên trong mình giống như con chuột đói đang cố thoát ra ngoài. Nó không biết liệu mình làm thế là đúng hay sai. Bố nó sẽ tự hào về nó. Ông ấy sẽ phấn khởi và khoe khoang với đồng nghiệp. Ông ấy sẽ nói rằng Max đã giữ đầu óc bình tĩnh như ông ấy lúc nhắm bắn. “Đừng

đi!” Thằng bé buột miệng.

Audie dừng lại ở cửa. “Moss sẽ đến đây sớm thôi.”

“Cháu không muốn phải ở đây một mình.”

“Tôi có thể ở lại cùng thằng bé,” Tony gợi ý. “Hoặc thế này, chúng ta sẽ đưa thằng bé đi cùng. Cậu có thể rời đi trước khi tôi gọi cảnh sát.”

Audie đặt túi xách lên mặt bàn ăn, kéo khóa. Anh lấy ra chiếc di động cùng số sim mới. “Ngay khi bọn chú rời đi, cháu hãy gọi cho mẹ.”

Max không trả lời.

“Có chuyện gì thế?” Audie hỏi.

“Không có gì.”

“Cháu chắc chứ?”

Max gật đầu lưỡng lự. Nó có thể cảm nhận điện thoại của Tony áp sát vào da thịt và hình dung ra cảnh sát đang trên đường tới đây. Nó muốn nói cho Audie biết việc mình đã làm, nhưng lại không muốn làm anh thất vọng.

“Cố đừng quá lo lắng,” Audie khuyên nhủ. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

“Làm sao chú biết?”

“Với cháu thì sẽ luôn như thế.”

Con bán tải màu xanh da trời, méo mó dừng lại sát Desiree lúc cô sắp tới gần xe của mình trong tầng hầm nhà xe. Cô quay đầu sang và gần như ngã ngựa khi nhận ra người lái xe.

Lảo đảo một lát, cô cố đứng thẳng, nhưng một bên gót giày nhọn của cô bị kẹt ở miệng ống thông gió. Cô vật lộn để kéo nó ra, rồi buộc phải lùi lại một bước, xoay ngược xoay xuôi gót giày.

“Cần giúp một tay không?” Moss lên tiếng, một tay vẫn đặt trên vô lăng, một tay gác lên thành ghế phụ. Desiree muốn rút súng ra nhưng trông sẽ vô cùng vụng về và thiếu chuyên nghiệp vì cô đang ôm tập hồ sơ của Audie. Nếu làm rơi nó, giấy tờ sẽ bay tung tóe.

“Anh đang làm gì ở đây?” Cô hỏi.

“Lên xe.”

“Anh định đầu thú hả?”

Moss có vẻ hơi ngẫm nghĩ. “Cũng được, có thể nói như vậy nhưng trước tiên cô phải đi với tôi đã.”

“Tôi sẽ không đi bất cứ đâu với anh.”

“Audie cần chúng ta giúp đỡ.”

“Tôi không có trách nhiệm phải giúp đỡ Audie Palmer.”

“Tôi biết, thưa cô, nhưng cậu ấy đang ở một mình ngoài kia và người ta thì đang cố giết cậu ấy.”

“Người nào?”

“Tôi nghĩ là những kẻ thực sự lấy cắp số tiền đó.”

Desiree chớp mắt nhìn Moss, có cảm giác như bị anh đọc trộm thư của mình. “Anh đã đột nhập vào căn hộ của tôi, đúng không?”

“Không, thưa cô.”

“Anh có vũ khí không?”

“Không.”

Cô xoay xở rút được gót giày ra khỏi khe miệng lỗ thông gió. Desiree rút súng, chĩa thẳng qua cửa kính đang hạ xuống bên ghế phụ. “Ra khỏi xe.”

Moss không nhúc nhích.

“Tôi sẽ nổ súng nếu anh buộc tôi phải làm thế.”

“Tôi không nghi ngờ điều đó.”

Moss liếc ra ngoài kính chắn gió và rướn mày lên như thể rất thất vọng vì thời gian trôi đi quá nhanh.

Desiree vẫn không hạ vũ khí. “Nói cho tôi biết anh ta đang ở đâu. Chúng ta sẽ bắt đầu từ điểm này.”

“Tôi biết chính xác cô sẽ làm thế nào,” Moss đáp. “Cô sẽ báo

cho cấp trên, ông ta sẽ triệu tập một cuộc họp, rồi miêu tả vắn tắt cho đội SWAT, bọn họ sẽ cử trình sát tới khu vực đó và nghiên cứu địa hình trên bản đồ vệ tinh, thiết lập rào chắn, sơ tán người dân ở đó. Và cuối cùng, thứ họ tìm được là xác Audie Palmer nằm trong vũng máu. Nếu cô không đi, tôi sẽ đi một mình.”

“Anh không thể cứ thế bỏ đi như vậy được. Anh đang bị truy nã đấy.”

“Nếu vậy thì cô buộc phải bắn tôi thôi.”

Desiree vuốt tóc, cẩn thận chạm vào vết sưng trên đầu. Mỗi sợi thần kinh được đào tạo trong cô đều đang gào thét cô phải lập tức bắt Moss Webster, nhưng tiếng nói trong lòng cô lại đưa ra ý kiến đối lập. Hai mươi bốn tiếng trước đây, có kẻ đã đột nhập vào nhà cô, đánh cô bất tỉnh, rồi lấy đi tập tài liệu. Sếp cô thì nói dối và chẳng giúp được gì ngoài việc buộc cô phải ngồi ghế dự bị ngay từ đầu hay làm cho cô sao lãng bằng những việc lặt vặt vô nghĩa. Nếu tin tưởng nhầm Audie Palmer, sự nghiệp của cô sẽ kết thúc. Nếu đúng, cô cũng sẽ không được cảm ơn. Dù thế nào, cô vẫn là người thiệt thòi.

Chui vào xe, cô kéo dây an toàn và đặt khẩu súng 45 ly trong lòng, chĩa thẳng vào đũng quần Moss. “Nếu anh làm gì ngu ngốc, tôi sẽ thổi bay “bóng” của anh đấy.”

Hai chiếc Ford Explorer rẽ vào lề con đường đất rồi dừng lại sát một đám cây bụi với những bụi gai thấp, cách căn nhà khoảng một trăm thước. Bầu trời màu xám đục, mặt biển thì xám đen với những viên sóng đang sủi bọt. Trời đã bắt đầu mưa. Mặt trời biến mất. Thời gian rất cấp bách.

Senogles ra khỏi xe, đặt khẩu súng ngấm lên mũi, áp má vào báng súng bằng gỗ, cảm giác lành lạnh khoan khoái trên da. Ổn định cảm xúc, gã hướng ống ngắm vào ngôi nhà, đặc biệt chú ý tới cửa sổ và cửa ra vào. Vị trí cửa chớp. Trống.

“Anh chắc chắn là nhà này chứ?”

Valdez gạt đầu, giơ ống nhòm lên. Bờ biển trông vô cùng hoang vắng. Ánh sáng duy nhất mà anh ta thấy được là ngọn đèn trên cột buồm của chiếc sà lan nạo vét đậu trong kênh đào và trên một vài con tàu đang đi lại trong vịnh.

“Chúng ta sẽ làm thế nào đây?” Anh ta hỏi.

“Trước tiên phải chắc chắn bọn chúng vẫn còn trong nhà đã.”

Senogles bước tới chiếc xe kia, nói với Jake và Stav, yêu cầu chúng đi xem xét nửa phía sau của căn nhà. Chúng kiểm tra điện đàm, rồi di chuyển dọc theo rìa kênh đào, nhanh chóng biến mất vào bóng tối. Valdez và Senogles ở ngoài trời, mưa bám đầy vào tóc và áo khoác chống đạn của họ. Pilkington không rời khỏi xe. Dù ông ta tỏ vẻ như là người phụ trách, nhưng Senogles mới là người ra lệnh.

Valdez lại nhìn qua ống nhòm. Mạch máu quanh cổ anh ta đập chậm chậm. Anh ta nhớ lại chuyện trong đêm diễn ra vụ cướp, bọn họ đã chờ đợi con xe tải bọc thép thế nào, các cơ của anh ta siết chặt, hai tay ướt đầm trên vô lăng. Chú anh ta đã mất bốn năm để tìm ra cơ hội ấy, cài người vào công ty an ninh và chờ đợi người đó được thăng lên vị trí cấp cao. Cũng chính Pilkington đã tìm ra tuyến đường và thời gian của chiếc xe đó, nhưng Valdez đã thuê Vernon và Billy Caine, ngu ngốc và dấn loạn. Đó chính là lợi thế của người thực thi pháp luật – có cơ hội tiếp xúc với đủ các hạng người – những kẻ vô lương tâm, lũ đào tường khoét vách, rửa tiền, phá két, buôn lậu súng, cướp xe và trộm cắp.

Sau khi anh em nhà Caine cướp được chiếc xe và đỗ bên lề con đường vắng vẻ, chúng tin tưởng sẽ được cấp cho một chiếc xe khác để chạy trốn. Nhưng hóa ra là một cuộc phục kích. Sự việc diễn ra vụng về hơn nhiều so với dự tính, nhưng kết quả như nhau. Audie Palmer trở thành quân bài trong ván cờ – một lá

bài nguy hiểm không được phép xuất hiện. Sai chỗ. Sai địa điểm. Buộc phải im lặng. Nhưng lại không hoàn toàn im lặng.

Những kẻ khác đổ lỗi cho Valdez. Fenway say xỉn, Lewis bài bạc, cả hai đều đã chết vì ngu ngốc và vùng tiền xung quanh. Bọn họ đã được gợi ý nên rửa tiền thông qua hoạt động kinh doanh bất động sản của Pilkington, nhưng lại không chịu được việc phải chờ đợi. Sự giàu có bất ngờ sẽ dẫn tới bị chú ý. Bưng bít câu chuyện là cần thiết. Phải thận trọng.

“Có người đang đi ra.”

Senogles nhìn qua ống ngắm của khẩu súng, nheo một mắt. “Là Palmer.”

“Tôi không thấy Max.”

“Chắc nó vẫn còn ở trong nhà.”

Palmer đang bước xuống bậc thêm, băng ngang bãi cỏ, hướng tới con xe bán tải Dodge có rơ-moóc đang chở một chiếc thuyền. Anh mở cửa, ném cái túi vào trong xe trước khi trải một cái chăn lên ghế phụ.

“Có vẻ như hắn chuẩn bị rời đi,” Senogles nói, ngón tay đã đặt sẵn lên cò súng, mở mắt ra. “Chúng ta nên bắn ngay lúc này.”

“Chờ hắn tới gần hơn nữa.”

Palmer đi vòng qua chiếc thuyền, tháo rơ-moóc. Anh lau hai tay vào quần. Mục tiêu rất dễ trúng. Senogles mở chốt an toàn, ngắm thẳng vào giữa trán Palmer trước khi hạ thấp tầm ngắm

xuống ngực anh, cố gắng đảm bảo không bị trượt. Gã hít thật sâu, không khí tràn đầy buồng phổi, rồi từ từ thở ra thật chậm. Rồi gã hít một hơi nữa, lần này hơi thở rất nông, thở ra một nửa, đánh giá khoảng cách, sức gió và tốc độ của Palmer. Gã chớp mắt, thả lỏng đầu óc. Lại chớp mắt. Kéo cò.

Audie đã tháo được rơ-môóc ra và đang kiểm tra lốp xe, bắn khoản không biết còn bao nhiêu xăng trong bình. Anh không muốn phải dừng lại đổ xăng cho đến khi cách xa bờ biển. Có vẻ bỏ đi là không hợp lý sau khi trải qua bao nhiêu rắc rối để tìm được Max và cho thằng bé biết sự thật, nhưng nó sẽ an toàn ngay khi Moss đến đây, an toàn hơn nhiều so với hiện tại.

Lúc này chắc đặc vụ Fumess đã nhận được tập hồ sơ. Cô ấy sẽ biết phải làm gì. Trừ khi anh đánh giá sai về cô, nếu thế Audie chỉ còn cách tiếp tục chạy trốn cho đến khi bị họ tóm được. Sẽ chẳng rắc rối gì nhiều nếu họ chỉ muốn bắt anh, nhưng bây giờ Max đã biết bí mật này. Valdez đã nuôi dưỡng nó như con ruột. Liệu anh ta có bảo vệ nó không?

Một tia sáng nhỏ lọt vào tầm nhìn của Audie. Gần như cùng lúc, viên đạn găm vào vai trái, đập lên xương đòn của anh với lực tương tự một quả búa tạ đập lên quả dưa hấu. Anh chỉ nghe thấy tiếng cò súng lúc viên đạn đã bắn ra, đập vào chiếc thuyền kim loại và nổ như pháo bên tai anh. Anh ngã xuống đất, ôm chặt tay trái. Dinh dính. Ướt đầm.

Tay súng đã thay đổi đường đạn, nhắm thẳng vào chiếc

thuyền, tạo ra những lỗ chi chít trên lớp vỏ kim loại. Audie trườn bên dưới chiếc rơ-moóc cho đến khi tới được vị trí bên dưới cửa vào ghế lái của con Dodge.

Một viên đạn bay đến từ hướng khác, gần phía bãi biển hơn. Bọn họ sẽ không bắn trượt nữa. Tay trái của anh giờ đã vô dụng. Mở cửa, anh nhào vào xe, xoay chìa khóa vẫn đang cắm trong ổ.

Động cơ khởi động và nổ máy. Audie cài số, thả phanh tay. Chiếc xe bắt đầu lăn bánh. Xe chạy, cúi người thật thấp, Audie cố giữ đầu ở dưới kính chắn gió. Lốp trước bên phải nổ bốp một tiếng, rồi đến lốp sau. Chiếc xe chậm dần. Audie lao ra, chạy về hướng bậc thêm, ba bậc một.

Gỗ vỡ vụn ngay sát tay phải anh. Anh đã lên đến ban công, chạy gấp đến cửa. Nếu họ khóa cửa, anh sẽ chết chắc. Nhưng cửa vẫn mở. Đổ sập vào bên trong, anh kéo Max ngã xuống và trườn trên sàn nhà, cắt dây trói ở chân Tony và bảo ông ta nằm sấp xuống. Ông già hét lên, muốn biết kẻ nào đang nã súng.

“Họ có bắn con xe của tôi không? Chiếc thuyền thế nào? Tôi sẽ thất nghiệp nếu họ phá nát con thuyền.”

Audie trườn vào phòng khách, áp sát lưng vào bức tường phía xa nhất. Anh nhô đầu lên, lén nhìn ra ngoài cửa chớp. Cách khoảng trăm thước anh có thể thấy được bóng dáng mờ mờ hình hộp của hai chiếc xe. Không một tia sáng nào ngoại trừ tàu nạo vét phía xa xa dọc theo kênh đào. Những hạt mưa phún thẳng

đứng tạo thành một quầng sáng xung quanh bóng đèn sợi đốt.

“Tay chú,” Max bật khóc.

Audie cố ép chặt vết thương. Viên đạn đã thoát ra ngoài, nhưng anh sẽ chết nếu không cầm được máu.

“Tìm cho chú một tấm ga,” anh nói. Max ngoan ngoãn, lom khom đi tới chiếc tủ âm tường. “Xé thành những dải nhỏ. Tủ cứu thương trong phòng tắm có sẵn bông gạc.”

Audie cầm cuộn gạc, cố quấn kín miệng vết thương, chỉ cho Max làm tương tự với chỗ viên đạn thoát ra ngoài. Rồi anh quấn những dây vải nối với nhau bên dưới cánh tay, vòng qua vai, trong khi các mảnh khác buộc cố định quanh ngực. Máu lập tức thấm ra ngoài.

“Là lỗi của cháu,” Max sụt sịt. Tái nhợt. Đầy nước mắt.

Audie nhìn thẳng bé chằm chằm.

“Cháu đã gửi cho bố một tin nhắn. Bảo ông ấy cháu đang ở đâu.”

“Bằng cách nào?”

“Tony có điện thoại trong túi.” Max thò tay vào quần, móc điện thoại ra. “Cháu sẽ nói chuyện với bố. Cháu sẽ bảo họ ngừng bắn.”

“Quá muộn rồi.”

“Ông ấy sẽ nghe cháu.”

Max bấm số, nhưng Audie đã giật điện thoại. Valdez nghe máy.

“Max hả?”

“Không, là tôi.”

“Mẹ kiếp, tao muốn nói chuyện với Max.”

“Thằng bé có thể nghe được anh.”

“Max. Con ổn chứ?”

“Bố phải bảo họ ngừng bắn. Tất cả là một sự nhầm lẫn nghiêm trọng.”

“Im mồm! Hắn có làm con bị thương không?”

“Không. Bố phải ngừng bắn.”

“Bố muốn con nghe thật kỹ. Đừng tin bất kỳ lời nào của hắn. Hắn đang nói dối con đấy.”

“Có phải bố đã nhận nuôi con không?”

“Im mồm và nghe kỹ đây!”

Valdez gào lên. Có những giọng nói bị bóp nghẹt vang lên, bọn họ đang tranh cãi. Audie tắt loa ngoài, áp điện thoại vào tai.

“Anh không có quyền hét lên với thằng bé.”

Câu nói làm Valdez nổi điên.

“Nó là con tao và tao sẽ nói với nó theo cách tao muốn.”

“Anh sẽ lừa dối nó.”

“Mày là đồ ngu! Mày sẽ khiến nó phải chết. Tại sao mày không câm mồm lại chứ?”

“Ý anh là giống như lần trước ấy hả?”

Valdez đã bước xa khỏi xe. Audie có thể nhìn thấy màn hình điện thoại sáng lên bên tai viên cảnh sát trưởng.

“Đây là cách giải quyết. Mà đi ra ngoài, hai tay giơ lên cao.”

“Không đơn giản như vậy.”

“Không, sẽ là thế.”

“Có người đang ở cùng chúng tôi. Ông ấy là người địa phương. Ông ấy trông nom ở đây khi chủ nhà vắng mặt trong mùa đông. Các anh vừa bắn hỏng xe của ông ấy.”

Valdez không nói gì.

“Ông ấy bị bệnh tim và đang không được khỏe lắm. Nếu xông vào đây, các anh sẽ giết chết ông ấy.”

“Chính mày mới là người phải chịu trách nhiệm nếu như ông ấy chết.”

“Ý anh là giống như Cassie và Scarlett hả?”

Audie nghe thấy hơi thở dồn dập. Anh không nên khiêu khích gã đàn ông này, nhưng anh cảm thấy tức giận vì những kẻ vô tội đang từng người mất mạng xung quanh anh. Anh liếc ra cửa sổ nhà bếp hướng ra bờ biển và thấy hai cái đầu, dù đã khom lưng nhưng lại không đủ thấp lúc chúng di chuyển giữa những cồn cát. Chúng đang tiến lại gần hơn, mặc đồ đen, trùm kín đầu, chỉ hở hai mắt. *Quần áo dạ hành điển hình.*

“Để ông ấy ra ngoài,” Valdez nói. “Tao sẽ đảm bảo ông ấy được đưa tới bệnh viện.”

Audie nhìn Tony, ông ta đang ngồi tựa lưng vào băng ghế trong nhà bếp.

“Tôi không tin anh.”

“Mày có muốn giúp gã đó hay không hả? Mày có ba mươi giây.”

Anh ta cúp máy. Audie theo dõi Valdez quay trở lại chiếc xe và thảo luận với những người khác. Audie lê người ngang qua sàn, tới cạnh Tony.

“Ông ổn chứ?”

“Ổn. Cậu nghe anh ta nói rồi đấy. Họ sẽ không bắn tôi.”

“Anh ta nói dối.”

“Họ là cảnh sát cơ mà!”

“Không phải.”

“Bố cháu là cảnh sát trưởng một hạt,” Max phản đối.

Audie muốn tranh cãi nhưng hiểu rằng Tony ở trong nhà cũng không an toàn hơn bên ngoài. Ngay khi xông vào với khẩu súng máy, bọn họ sẽ bắn không chừa một ai.

Tony đổ hai viên thuốc ra lòng bàn tay, từ từ nuốt xuống.
“Nếu cả hai trường hợp đều như nhau, thì tôi muốn đặt niềm tin vào họ hơn cậu. Tỷ lệ cược cao hơn.”

Ngồi cạnh Moss trong con xe bán tải, Desiree nghĩ về những quy định mà cô đã vi phạm. Cô đã phớt lờ các nghi thức, không tuân lệnh và hủy hoại sự nghiệp của mình, nhưng tất cả mọi thứ liên quan tới vụ việc này đã làm thay đổi khái niệm về tính bình thường của cô. Người đàn ông bên cạnh cô lẽ ra phải đang ở trong tù hoặc bị còng tay. Anh ta đã thể thốt không phải mình trốn thoát. Bất cứ ai đưa được anh ta ra ngoài chắc chắn phải có tầm ảnh hưởng cùng các mối quan hệ. Theo Moss nói thì bọn họ không muốn tiền, chỉ muốn Palmer phải chết.

“Anh đã ăn cắp chiếc xe này à?” Cô hỏi, lần đầu lên tiếng kể từ khi họ rời khỏi vùng ngoại ô của Houston.

“Không, thưa cô.” Moss có vẻ tự ái với lời buộc tội của cô. “Bọn họ đưa nó cho tôi.”

Desiree bật điện thoại, gọi tới Virginia, yêu cầu cập nhật tình trạng của Moss Webster và kiểm tra con Chevy.

Cô nhìn Moss. “Anh nói dối. Nó đã bị ăn trộm ở một gara gần Dairy Queen ngay sau khi anh đào thoát.”

“Cái gì?”

“Tôi đang ngồi trong một cái xe bị đánh cắp.”

“Cô phải tin tôi chứ. Cô cho là tôi sẽ đánh cắp một con xe thổ tả thế này hả? Trông tôi giống phượng đầu trộm đuôi cướp quèn thế sao. Và tôi không trốn tù – họ đã thả tôi ra.”

“Đây là lời nói một phía của anh.”

“Tôi sẽ không đời nào chịu chết khi đang lái một con Chevy.”

Cô vung vẩy khẩu súng. “Hừ, tôi có thể kiểm tra lý thuyết này.”

Cả hai rơi vào trạng thái im lặng ngọt ngào cho đến khi Desiree thay đổi chủ đề và hỏi về ông già đã tìm được đứa trẻ.

“Nơi ở của Theo McAllister được dựng cách xa rìa đường,” Moss giải thích, “nhưng đủ gần để ông ta có thể nghe được tiếng súng nổ và nhìn thấy chiếc xe bị bốc cháy. Ông ta tìm được thằng bé vào ngày hôm sau.”

Moss lơ đãng gõ nhẹ lên vô lăng. Desiree thích đàn ông có bàn tay to.

“Chính lúc ấy tôi đã nghĩ: Nếu thằng bé là con của người phụ nữ đó, người mà không bao giờ được nhận dạng, thì sao?”

“Làm sao anh biết về cô ấy?”

“Tôi đọc báo.”

“Tôi đã biết tên cô ấy.”

Moss liếc nhìn cô.

“Belita Ciera Vega.”

Lông mày anh trợn ngược lên.

“Anh đã nghe cái tên này rồi à?”

Moss quay sang nhìn đường. “Audie thường gặp ác mộng. Không phải đêm nào cũng có, nhưng khá thường xuyên, cậu ấy bật dậy trong tiếng la hét, luôn gọi một cái tên: Belita. Tôi đã từng hỏi về cô ấy, nhưng Audie bảo đấy chỉ là mơ.” Anh lại nhìn Desiree. “Cô có nghĩ cậu ấy chính là bố đẻ của thằng bé không?”

“Theo giấy khai sinh thì không phải.”

Desiree chìm vào im lặng, bắt đầu lắp ráp các mảnh ghép vào bức tranh trong đầu. Audie và Belita kết hôn ở một nhà thờ tại Las Vegas. Năm ngày sau họ xuất hiện ở Texas. Nếu Audie thuộc băng cướp, vậy anh ta mang theo vợ và thằng bé để làm gì? Nhiều khả năng họ là những người ngoài cuộc - vô tình bị cuốn vào vụ cướp. Có lẽ Audie và đứa bé bị bắn ra ngoài do lực tác động, hoặc họ dừng lại bên đường và không có ở trong xe. Sẽ chẳng ai đứng ra nhận thi thể của Belita. Audie bị hôn mê. Đứa trẻ thì còn quá nhỏ.

Moss phá vỡ sự im lặng. “Tại sao Audie không nói với ai về đứa bé?”

“Có lẽ bọn họ đã đe dọa anh ta. Cũng có thể họ đe dọa thằng bé.”

Moss huýt sáo qua kẽ răng. “Chắc chắn là vì đứa bé quý hóa đó.”

“Tại sao?”

“Cô không chứng kiến bọn họ đã đối xử với Audie trong tù thế nào đâu. Cậu ấy đã bơi qua đại dương rắn rết mà hầu hết đàn ông đều cảm thấy chết đuối còn sung sướng hơn.”

Desiree không để ý đến anh một hồi, vẫn tiếp tục câu chuyện dở dang trong đầu. Cô và Moss đều có cùng kết luận, nhưng lại tiếp cận từ các góc độ khác nhau. Cả hai đã tạo nên một câu chuyện hấp dẫn, song không có nghĩa thực tế diễn ra đúng như vậy.

Audie Palmer đã chứng kiến vụ tai nạn và bị bắn. Anh ta đã chứng kiến cái chết của vợ mình. Bảy triệu đô là lý do phải xóa sạch các nhân chứng, tức là hoặc giết hoặc bịt miệng Audie. Bọn họ đã dùng cả hai cách.

Có ba cảnh sát dính líu tới vụ nổ súng. Một chết, một mất tích và người thứ ba là Ryan Valdez. Biện lý quận Edward Dowling hiện tại là thượng nghị sĩ mới đắc cử. Frank Senogles đã tham gia điều tra từ ban đầu và hiện tại là đặc vụ thụ lý vụ án. Còn ai có thể tham gia vào nữa? Các âm mưu nhằm buộc Audie Palmer phải im lặng. Hẳn bọn họ đã sử dụng thằng bé làm sức ép, đó là lý do tại sao họ phải giữ thằng bé ngay cạnh... thật gần.

Còn những thành viên khác của băng cướp thì sao? Theo lời khai ban đầu của hai cảnh sát thì có một con SUV màu đen đậu ngay sau đuôi con xe tải bọc thép và các túi tiền đang được chuyển sang nó. Rồi con SUV phóng đi và sau đó được tìm thấy trong tình trạng cháy đen cạnh hồ Conroe. Những chi tiết này

của câu chuyện chỉ được thêm vào sau vụ nổ súng. Đám cảnh sát có thể dễ dàng tìm được bản ghi chép các báo cáo về những chiếc xe bị đánh cắp của người trực tổng đài và chọn một chiếc để ngụy trang bằng chứng liên quan đến vụ cướp.

Không tồn tại một bản mô tả về thành viên mất tích của băng cướp. Chẳng ai khẳng định đã nhìn thấy Carl Palmer. Nó luôn luôn chỉ là các giả định, mà cảnh sát đã giúp đỡ bằng cách tung ra các tin đồn qua các bên trung gian và nguồn tin giấu tên. Có người đã tiết lộ cái tên Carl với giới truyền thông và thế là một câu chuyện được tạo ra. Nó sẽ nhanh chóng được coi là thật, được duy trì bởi những cụm từ “Carl bị nhìn thấy” ở vài địa điểm như Mexico hay Philippines theo định kỳ. Cũng chẳng có bức ảnh hay dấu vân tay nào hết. Lần nào Carl cũng chuẩn êm một cách bí ẩn trước khi FBI kịp xác nhận danh tính của anh ta. Những kẻ ở vị trí của Senogles có thể tạo ra các câu chuyện đó. Bằng cách giữ cho thành viên hư cấu của băng cướp tồn tại sẽ khiến cho bất kỳ ai muốn xem xét kỹ hơn vụ án đều từ bỏ ý định.

Tâm trí Desiree quay trở lại thực tại. Mặt trời đang mờ dần ở phía đường chân trời và các trang trại dần thưa thớt khi tiến đến gần vùng đất ngập mặn, kênh rạch và hồ cạn. Loài cỏ thân ngắn đang uốn mình trong gió, không khí tràn ngập mùi của muối biển và mưa. Bầu trời rộng lớn. Mặt đất bao la. Đại dương mênh mông.

“Hãy để thằng bé đi cùng tôi,” Tony đề nghị, đưa tay xoa khắp đầu như thể ông ta bị ngứa toàn bộ da đầu.

“Ở đây, thằng bé sẽ an toàn hơn,” Audie đáp, giọng anh có vẻ giả dối và buồn bực. Anh lấy chiếc áo khoác phản quang từ trong túi của Tony. “Ông nên mặc cái này.”

Loạng choạng, Tony khoác nó vào người.

“Họ sẽ không bắn ông đâu,” Max nói, nhìn Audie như tìm kiếm sự ủng hộ. “Bố cháu ở ngoài đó. Ông ấy là cảnh sát trưởng.”

Tony nhìn cậu thiếu niên, mỉm cười. “Một người dũng cảm hơn sẽ lựa chọn ở lại.”

“Ông đã rất dũng cảm,” Max đáp.

Audie muốn ngăn cản Tony, nhưng anh chẳng có căn cứ nào cả. Ở lại cũng không an toàn hơn rời đi. Cùng lúc đó anh chợt nghĩ về Scarlett và Cassie trong căn phòng khách sạn và tự hỏi liệu mọi chuyện có khác đi không nếu anh lựa chọn ở lại. Liệu anh có thể bảo vệ được họ?

Tony chỉ vào vai Audie, nơi máu đã thấm ướt băng gạc, chảy xuống dọc cánh tay anh, nhỏ thành từng giọt như thủy ngân trên sàn gỗ sáng bóng.

“Tôi chỉ có chút thắc mắc là cậu đang hy vọng đạt được điều gì, chàng trai.”

Audie xòe hai tay ra, nhìn chăm chú vào lòng bàn tay. “Tôi chỉ đang cố giữ cho Max được an toàn. Cũng cố giữ cho ông được an toàn. Và hy vọng được sống sót. Điều gì khiến ông thắc mắc?”

“Điều thứ ba, có lẽ vậy. Tôi đã bảy mươi hai tuổi. Góa vợ. Nghỉ hưu. Thất nghiệp. Cựu hải quân. Tôi có một quả tim bệnh tật và khiến tôi phải đi tiểu hàng giờ. Tôi không có con trai, chỉ có mấy đứa con gái, nhưng tôi không phàn nàn. Bọn chúng đối xử rất tốt với tôi. Tôi đã thấy cách cậu chăm sóc Max và tin rằng cậu sẽ không bao giờ làm hại thằng bé.”

“Cảm ơn ông,” Audie nói.

“Chẳng có gì phải cảm ơn tôi cả.” Tony liếc nhìn Max. “Chúc may mắn, cậu bé.”

Tony bước ngang qua ban công, chậm rãi đi xuống bậc thêm, cảm nhận mỗi bước chân trong bóng tối. Lúc đi tới chiếc xe của mình, ông ta dừng lại kiểm tra vết đạn và lăm bầm nguyên rủa. Ông ta hướng về phía con đường, bước chân trở nên nặng nề, ngực dần đau thắt.

Nỗi hoảng sợ chính là kẻ thù. Đó là những lời trung sĩ huấn

luyện của ông thường nói. Hoảng loạn là những gì còn sót lại khi nỗi sợ hãi khiến bộ não của bạn trở nên vô dụng. Xe cảnh sát đâu rồi nhỉ? Tại sao không thấy họ chạy ra đón ông?

Trong khoảnh khắc đó, luồng ánh sáng lóe lên gần như khiến Tony phải lui lại. Ông giơ tay lên che mắt, nhưng chẳng nhìn thấy gì ngoài một vòng tròn màu đỏ chiếu thẳng lên mi tâm của ông.

“Đứng yên đó,” một giọng nói vang lên.

“Tôi không có vũ khí.”

“Giơ hai tay lên đầu.”

“Này, tôi sắp mù rồi đấy. Anh có thể tắt đèn đi được không?”

“Quỳ xuống.”

“Đầu gối của tôi không còn là chúng nữa.”

“Làm đi.”

“Tôi chỉ là người chăm nom nhà cửa thôi. Anh không cần lo sợ về tôi. Tôi không làm sao. Thằng bé an toàn.”

“Ông tên gì?”

“Tony Schroeder.”

“Sao ông lại quen biết Audie Palmer?”

“Tôi không quen cậu ta, chỉ vừa mới gặp cậu ta thôi. Tôi tới kiểm tra căn nhà sau trận bão. Các anh đã bán xe của tôi và thuyền của nhà Halligan. Tôi hy vọng ai đó sẽ trả tiền cho nó.”

“Ông nên tránh xa chuyện này, lão già quá cổ.”

“Anh vừa nói gì?”

Từ vị trí của mình, Audie nghe được tiếng bụp ướt át, dần dần và nhìn thấy làn sương màu đỏ trong ánh đèn pha. Tony đổ sập xuống mặt đường, đầu ngoẹo sang một bên như đang tìm kiếm chiếc gối để gối đầu.

Max cũng đã chứng kiến sự việc xảy ra và bật khóc. Nó nhảy bổ tới cửa, Audie phải vung cánh tay còn lành lặn giữ chặt thằng bé giữa cú nhảy, nhắc nó khỏi mặt đất.

“Họ đã bắn ông ấy!” Max gào khóc, nhìn Audie một cách đầy nghi hoặc. “Họ đã bắn Tony!”

Audie không biết nên nói gì.

Cậu thiếu niên vẫn nức nở. “Tại sao? Ông ấy có làm hại ai đâu. Ông ấy đã quỳ xuống. Vậy mà họ lại bắn thẳng vào đầu ông ấy.”

Audie biết họ tới là để xóa sạch nhân chứng và hoàn tất công việc còn dang dở của mười một năm trước. Max đang quỳ trên sàn nhà, uốn cong như con rối bị đứt dây. Tim Audie đau đớn. Anh muốn đặt ngón cái dưới môi thằng bé và lau đi những giọt nước mắt chảy xuống đó.

Bên ngoài, đèn pha đã tắt. Họ sẽ tới rất nhanh. Audie ngồi xuống cạnh Max, cảm thấy bên trong dần trống rỗng. Bất chấp cảm giác cấp bách, cơ thể anh đã sẵn sàng bỏ cuộc. Mất máu. Mất hy vọng. Nhiệm vụ đã thất bại. Cho dù anh xoay sở lết ra được bờ biển, rồi sau đó thì sao? Liệu họ có để cho Max được sống không?

Cậu thiếu niên đã ngừng khóc. Thằng bé ngồi dậy, tựa lưng vào tường, đầu gối dựng lên, nhìn chăm chăm vào chiếc di động.

“Cháu nhớ,” thằng bé thì thầm, giọng khàn khàn. “Chú đang quỳ và ai đó đã đứng ngay phía trước, chĩa súng vào đầu chú. Chú đang nhìn cháu...”

“Cháu phải chạy đi, Max.”

“Ông ấy sẽ không bắn cháu.”

“Cháu không thể chắc chắn được.”

Ai đó đang bước lên bậc thêm bên ngoài. Audie nhìn qua cửa sổ nhà bếp và thấy bóng dáng mờ mờ của cái đầu nhô lên trên mặt ban công. Quỳ một gối, anh châm mỗi khẩu súng sẵn và đặt lên bậu cửa.

“Chú sẽ cố gắng thu hút sự chú ý của bọn họ. Một khi chú rời đi, chú muốn cháu phải chạy thật nhanh.”

“Đi đâu?”

“Cháu có thể bơi qua kênh đào. Trốn thật kỹ.”

“Chú không thể ra ngoài đó được.”

“Chú không còn lựa chọn nào khác.”

Moss chạy qua chiếc cầu quay và nhẹ nhàng chuyển sang đường Canal Drive, hướng về phía đông, ngang qua một vài căn nhà thừa thớt mà hầu như đều đóng cửa trong mùa đông. Những nơi ánh đèn pha không chiếu tới, anh chỉ có thể nhìn được bóng

dáng mờ mờ của bờ biển trắng trắng cùng mặt biển đen ngòm.

Nhà cửa thưa dần và biến mất. Kẹp giữa bờ biển và con kênh đào là một dải đất hẹp, chỗ rộng nhất cũng chưa đầy trăm thước. Mặc dù chỉ cao hơn mực nước biển vài chục centimet, nhưng vẫn có những chỗ lõm vào và có thể che giấu một người nếu họ nằm sát xuống. Không khí đượm mùi muối, khói và mùi thối rữa của rong biển. Có lẽ ai đó đã đốt lửa trại hoặc đám thanh thiếu niên đang tiệc tùng trên bãi biển.

Moss giảm tốc độ. Ở phía trước, ngay sau đoạn rẽ, anh nhận ra ánh đèn đỏ phản chiếu từ đuôi hai con xe đang chắn ngang đường. Anh tắt đèn pha, dừng lại, tắt động cơ. Desiree quay sang hỏi.

“Anh có nghe thấy không?”

Nổ súng.

Họ lắng nghe. Tiếng súng tiếp theo to hơn, sau đó là một tràng súng bán tự động nghe giòn giã như pháo nổ trong thùng thiếc rỗng. Desiree bật điện thoại, gọi cứu trợ. Trời quá tối nên Moss không nhìn được vẻ mặt, nhưng anh nhận ra vẻ run rẩy trong giọng nói của cô.

Anh nhìn ra ngoài kính chắn gió. Mỗi lần cần gạt nước quét qua, cảnh vật lại trở nên rõ ràng hơn. Ông nhòm sẽ giúp ích rất nhiều.

Desiree cười già. “Anh ở yên đây.”

“Cô định đi đâu?”

“Ra đó.”

“Cô điên à?”

Desiree giơ khẩu súng lên. “Tôi biết cách sử dụng nó.”

“Những gã đó sẽ không dừng lại để bắt tay cô đâu.”

“Tôi cũng thế.”

Moss quan sát cô rời đi. Cúi người, thò tay vào gầm ghế, anh lôi ra khẩu súng lớn bọc trong giẻ thấm dầu rồi mở ra, ước lượng sức nặng của nó trong tay, nhớ lại lần đầu tiên mình cầm súng năm mười ba tuổi. Anh thích cảm giác nó mang lại cho anh - cao lên hơn chục centimet và nặng thêm hai mươi kilogram, không còn yếu thế hay mờ nhạt nữa. Khẩu súng khiến anh trở nên trịnh trọng. Ăn nói lưu loát hơn. Can đảm hơn. Đó chỉ là sự tưởng tượng phù phiếm, dĩ nhiên phải mất nhiều năm trong tù anh mới nhận ra được.

Desiree ở phía trước, cách anh khoảng ba mươi thước, đang xa dần. Trông cô ấy như chỉ mười hai tuổi với đôi chân trần đi tất. Moss nhìn trái nhìn phải, quan sát kỹ đám cây bụi thấp và quyết định lựa chọn phía bãi biển, di chuyển giữa những đụn cát.

Cảm thấy quá lộ liễu, Desiree chuyển hướng về phía con mương cạn và trèo lên một đồng đất. Cô áp sát bụng xuống đất, cò dại chạm vào cằm, trượt qua mặt đất lổn nhổn cỡ khoảng ba mươi bước chân giữa hai con Ford Explorer. Thoạt nhìn qua thì tưởng con xe đầu tiên không có người, nhưng bây giờ cô mới

phát hiện ra một bóng người ngồi ở ghế phụ, hơi hạ kính xuống, đang hút xì gà. Cô nằm thẳng, chống khuỷu tay xuống nền cát, nhắm thẳng khẩu súng vào đầu người đó, ngón tay siết chặt trên cò súng.

“FBI đây! Đặt tay lên bảng điều khiển.”

Đầu ông ta giật mạnh, tỏ ra hết sức ngạc nhiên như thể Đức Mẹ đồng trinh Mary thành linh hiện ra trước mặt. Một bàn tay giơ lên, tay còn lại thông xuống.

Moss đang quan sát từ phía bên kia chiếc xe. Anh không nhìn rõ mặt ông ta, nhưng biết chuyện gì sẽ xảy ra. Người này đang đánh cược. Hoặc ông ta cho rằng Desiree sẽ không bắn. Hoặc tin là mình nhanh hơn.

Trong nháy mắt, ông ta đặt khẩu súng máy lên phía trên bậu cửa. Loại vũ khí này cần phải giữ bằng cả hai tay, nhưng ông ta lại chỉ dùng một tay. Ông ta bóp cò, khẩu súng phát nổ, cày tung đất đá và cây cỏ cùng những tiếng nổ dứt quãng. Desiree bắn hai phát, trúng nách và cổ, khiến ông ta đổ sập xuống, một nửa bên trong, một nửa bên ngoài xe, khuôn mặt được chiếu sáng bởi ánh đèn trong xe.

Moss chạy nhanh ra khỏi chỗ núp và nhảy qua mương. Lúc tới gần Desiree, anh phát hiện ra áo cô bị dính máu.

“Chỉ lướt qua thôi,” cô nói, chỉ cho Moss vết xước trên cánh tay. Tai bị ù do tiếng ồn, cô không nhận ra là mình đang hét lên.

Moss nhìn cái xác. “Ai đây?”

“Một người có tên là Victor Pilkington.”

Nhiều ánh đèn nhấp nháy xuyên qua bóng đêm. Một lúc sau mới nghe thấy âm thanh vang lên. Moss giúp Desiree đứng dậy. Cô gần như chỉ cao tới eo anh. Rồi cô chỉ vào khẩu 45 ly của anh.

“Anh bảo không mang theo vũ khí cơ mà?”

“Tôi nói dối đấy, thưa cô.”

Cô lắc đầu. “Đi thôi.”

Audie không còn nhìn thấy cái bóng bên ngoài nữa. Có lẽ bọn chúng đã áp sát tường, chuẩn bị xông vào qua cửa sổ và cửa chính. Khẩu súng của anh vẫn đặt trên bậu cửa sổ, nhắm tới đầu bậc thêm.

“Sẵn sàng chạy nhé.”

“Cháu sợ lắm,” Max thì thầm.

“Chú xin lỗi đã làm mọi thứ rối tinh rối mù. Chú nên để cháu được yên ổn.”

Anh nghe tiếng súng nổ phía xa xa. Đồng thời, một bóng đen xuất hiện ngoài ban công. Anh kéo cò và nghe tiếng người rên rỉ, rồi ngã lăn xuống bậc thêm. Audie không chờ nữa. Anh đá văng cửa, lao qua ban công, chống cánh tay còn lành lặn lên lan can, dùng sức nhảy qua, độ cao khoảng bốn mét rưỡi, rồi nặng nề rơi xuống, đầu gối thúc vào bụng. Anh nằm vật ra, thở hổn hển.

Đột nhiên in lên phía đường chân trời, hai bóng đen xuất hiện, lao nhanh về phía ngôi nhà. Một tay súng đứng trên bãi

biển, hai tay giơ lên, chuẩn bị bắn. Audie lồm cồm bò dậy, tiếp tục chạy. Nỗi sợ hãi đã tiếp thêm sức mạnh cho cơ bắp của anh. Ra được chỗ cồn cát, anh quăng người lên đỉnh một đụn cát và trượt xuống sườn bên kia. Biển chỉ còn cách khoảng tám mươi thước, bãi biển vắng vẻ với đám rong rêu cuộn trong sóng. Phía bên kia bờ biển là đâu? Cuba, Mexico, Belize. Những nơi anh chưa từng tới. Một thế giới của hàng triệu người, sống trong âm áp và ánh mặt trời rực rỡ, trong khi anh chỉ có một mình, cô đơn trên bãi biển, một ngọn hải đăng không thể nào thấp sáng được.

Nhìn ngang dọc khắp bãi cát, nỗi tuyệt vọng xâm chiếm đầy trong anh. Tại sao thế giới lại ruồng bỏ anh? Điều gì khiến nó không thể lập lờ chứ?

Anh rên rỉ, cố đứng lên, bắt đầu chạy dọc bờ biển. Đạn cày tung mặt cát, bay vèo qua tai anh. Bọn chúng không bắn lung tung. Có những khoảng ngắt giữa mỗi lần bắn. Chúng không phải tay mơ, mà là những kẻ chuyên nghiệp, có mục tiêu rõ ràng. Chúng tới để làm việc.

Anh chạy theo hình dích dắc, ngã vào một mương nước, giữ chặt cánh tay bị thương, nhìn chăm chú lên bầu trời, xem xét các lựa chọn của mình.

Bỏ cuộc.

Không.

Đứng lên.

Không thể.

Nhìn lại phía sau, anh thấy những bóng người ẩn mình trong đám cỏ thấp, xơ xác, nơi đám côn trùng đã im bật. Nỗi ám ảnh. Những bóng ma. Cuồng nộ. Những vị thần thiếu kiên nhẫn. Bọn chúng đang nạp đạn. Chờ đợi anh.

Moss và Desiree đã đến sát ngôi nhà và đang nấp bên dưới ban công, họ ngửi thấy mùi khoáng lạnh của xi măng cùng dương xỉ nhiệt đới. Ai đó đang ôm mặt, nằm ở chân thềm. Rên rỉ. Có tiếng tranh cãi phía trên. Hai người đang đi xuống bậc thềm – một cậu thiếu niên cùng một người đang cầm khẩu tự động.

“Làm như bố nói.”

“Bố đã bắn chú ấy.”

“Câm mồm!”

Desiree nhận ra giọng của người lớn tuổi hơn. Moss đang đứng ngay chân thềm lúc họ xuống tới đó. Anh thò chân ra, đặt lên mặt thềm gỗ. Valdez lộn nhào về phía trước. Max nhảy ra khỏi đường đi. Desiree bước ra từ bóng tối, gí súng vào đầu viên cảnh sát trưởng.

“Nằm yên!”

“Tạ ơn Chúa, cô đây rồi,” anh ta nói. “Chúng tôi đã tìm được Palmer. Hắn đang chạy trốn.”

Desiree nhìn cậu bé. “Max phải không?”

Thằng bé gật đầu.

“Cháu không sao chứ?”

“Cô phải giúp Audie,” nó khóc lóc, cầu xin. “Bọn họ sẽ giết chú ấy!”

Desiree chưa bao giờ nghe thấy giọng nói nào đầy lo lắng, tuyệt vọng và chân thực đến vậy. Nó khiến cô phải quay lại và nhìn theo hướng tay thẳng bé. Cũng trong khoảnh khắc đó, Valdez vớ lấy khẩu tự động, lật ngửa người, chuẩn bị bắn. Song Moss đã kịp thời phát hiện ra. Anh đẩy Max sang bên cạnh, bắn thẳng vào ngực viên cảnh sát trưởng. Đạn 45 ly không xuyên thủng qua áo giáp được, nhưng cũng khiến Valdez đánh rơi khẩu súng, cuộn người lại lên rỉ và xoa chỗ xương sườn.

Đến khi Moss nhìn lên, Max đã chạy biến về phía bãi biển.

“Cản thẳng bé lại,” Desiree vội nói. “Nó sẽ tự giết chết mình mất.”

Moss nhặt khẩu súng tự động lên, chạy theo, lao nhanh trên nền cát mềm. Điều tốt đẹp nhất trong suốt mười lăm năm trong tù là anh đã kiểm soát được cảm xúc của mình, nhưng bây giờ, vị thần đó đã được giải phóng khỏi cái chai. Nó không giống như cần thỏa mãn cơn khát máu, mà là cảm giác sôi sục thà một lần sống thực sự còn hơn mục nát trong tù, thà một phút huy hoàng còn hơn lay lắt suốt đời.

Anh nghe tiếng động cơ và phía trước anh, một con mô tô bốn bánh, chạy trên mọi địa hình đang lao vọt lên đỉnh một đụn cát, bánh trước ở trên không, rồi đến bánh sau. Bọn chúng đã trở

lại với một chiếc xe, đang khuấy đảo trên bãi cát, dùng đèn pha truy lùng Audie. Luồng sáng quét qua quét lại, nhanh chóng bắt được bóng một người, đang chạy giữa các đụn cát. Trông người đó giống như con vịt bị thương, lạch bạch lao qua bãi cỏ bị quần nát.

Khẩu súng vẫn lủng lẳng trên cánh tay bị thương của Audie. Anh chỉ còn một viên. Đổi tay, anh quay người lại và bắn, bị lực đẩy làm cho suýt ngã. Viên đạn bay quá cao. Anh loạng choạng nhả xuống mương, gần như ngậm cả mồm đầy cát lúc luồng sáng quét qua đầu. Những kẻ này không đến để làm qua quýt. Bọn chúng sẽ săn lùng anh cho bằng được.

Phía trước có những hàng rào được dựng so le trên bãi biển để chống xói mòn với rong biển theo thủy triều dâng lên, co cụm bám dưới chân. Audie dùng chúng làm chỗ nấp, chạy giữa các hàng rào. Càng đến gần sát biển, anh càng thấy rõ một gò đất kỳ lạ, trông như con cá voi bị mắc cạn cho đến khi nhận ra đó là một chiếc thuyền bị kéo lên bãi cát hoặc có thể bị đứt neo và dạt vào bờ. Audie quăng mình ra phía sau con thuyền nhỏ làm từ sợi thủy tinh, giữ chặt vai. Khẩu súng vẫn treo trên cánh tay bị thương. Anh phải cạy từng ngón tay của mình ra.

Chiếc mô tô đã dừng ở bãi biển phía trên. Đèn pha vẫn tiếp tục tìm kiếm anh, quét tới lui giữa những đụn cát.

Anh nghe tiếng bước chân... ai đó đang lao thẳng về phía anh. Anh nắm chặt báng súng, sẵn sàng dùng nó như dùi cui.

Tao sẽ kéo một thẳng khốn chết cùng.

Anh vùng thật mạnh, nhưng đến phút cuối lại hất khẩu súng đi, nó lao qua đầu Max, đập vào mặt nước. Cậu thiếu niên sụp xuống cạnh anh, cật lực hít không khí vào phổi.

“Đáng lẽ cháu phải chạy theo hướng khác chứ.”

“Cháu nghĩ bố cháu chết rồi.”

Audie không hỏi chuyện gì đã xảy ra. Bây giờ bọn chúng sẽ không để cho bất kỳ ai trong hai người được sống.

“Chú sẽ đánh lạc hướng bọn chúng. Cháu chạy về phía kênh đào nhé.”

“Đi với cháu.”

“Không.”

“Tại sao?”

“Chú không biết bơi.”

Max nhìn bả vai Audie, rồi nhìn con thuyền. Nó đứng dậy, cố kéo con thuyền xuống nước, nhưng con thuyền nằm ở bờ đất quá cao và khô ráo. Thằng bé xô nó từ bên này sang bên kia. Max kéo. Audie đẩy. Dần dần nó bắt đầu nhích từng centimet xuống bờ cong tự nhiên của bãi cát. Chiếc mô tô đã gần tới hàng rào, đèn pha rọi qua đụn cát rồi xuống mép nước.

Max đang đứng trong vùng nước nông. Họ chờ con sóng tiếp theo và nỗ lực lần cuối. Con thuyền trượt đi, Audie ngã sấp

xuống, uống một ngụm nước đầy. Max kéo anh dậy, giúp anh leo vào thuyền, rồi kéo thuyền ra xa hơn, đến khi không chạm vào đáy được nữa, nó bắt đầu đập chân.

Audie nhìn qua mép thuyền, chiếc xe đã dừng lại. Lát sau, một chùm sáng làm lóa tầm nhìn của anh, viên đạn làm nổ tung sợi thủy tinh, tạo ra hình mạng nhện ở đuôi thuyền. Audie hét bảo Max hợp xuống trước khi áp người xuống đáy thuyền còn động nước mưa. Thêm nhiều viên đạn găm vào thân thuyền. Anh trườn trở lại, hét gọi Max nhưng không thấy thằng bé.

Cậu thiếu niên hiện ra ở mạn thuyền phía sát bờ, nước đang chảy trên mặt nó.

“Chúng ta vẫn ở quá gần bờ.”

Audie nhìn bãi biển. Chiếc xe cách không quá xa. Dòng nước đang đẩy thuyền đi ngang. Một gã đang chạy dọc bờ cát trong khi gã kia rơi đèn. Đạn liên tiếp đập vào thân thuyền. Audie úp sát mặt xuống sàn thuyền, áo anh đã ướt đẫm, má ngập sâu hơn trong nước. Nước biển. Họ đang chìm.

Một khoảng thời gian tạm ngưng bắn. Anh lặn xuống nước, dùng cánh tay lành lặn bám chặt thuyền. Anh và Max hợp lực cùng đập nhưng vì con thuyền đang chìm dần nên thành ra quá nặng. Đột nhiên ánh đèn xoay sang chỗ khác, đạn bắt đầu chệch hướng. Audie ngược lên, nhận ra ai đó đang chạy trên bãi cát, như một tiên đạo cánh đột ngột thay đổi hướng để tránh đối phương truy cản, lao qua đám cây bụi và cỏ.

Moss đang thực hiện cuộc đột kích. Giống như cảnh trong phim *True Grit*, lúc Rooster Cogburn ngậm dây cương trong miệng, lao vào làn mưa đạn, một tay cầm súng trường, một tay cầm súng lục, hét vang “bỏ súng xuống, đồ con hoang”. Mặc kệ đạn xối xả về phía mình, Moss trông có vẻ bất cần đời, như người đang tức giận một cách vô lý. Ánh đèn cố rọi vào anh, nhưng bóng người phía sau chiếc đèn đã bắt đầu nhảy nhót như con rối lúc gã bị đạn sượt qua ngực.

Một tay súng khác cố chống trả, nhưng gã bị khóa trong chùm sáng đèn pha, như hồn ma bị phơi bày trước ánh sáng. Moss nã đến khi khẩu tự động hết đạn và quăng nó sang một bên. Anh tiến về phía trước, ngắm và bắn, rồi lại ngắm và bắn. Tay súng còn lại khom người ở một tư thế điển hình, giống như đã được đào tạo ở Quantico, nhưng nó cũng chẳng giúp gì nhiều cho gã. Một viên đạn găm trúng cổ, gã giật giật và ngã xuống, máu nhuộm đầy mặt cát.

Sau đó là im lặng. Chỉ còn mũi thuyền nhô trên mặt nước. Audie đang túm lấy nó bằng một tay, đặt cằm lên phần mũi nhọn của nó. Nước rất lạnh, dòng chảy đang kéo chân anh, cổ lồi anh xuống.

“Chúng ta phải bơi thôi,” Max nói.

“Cháu đi đi. Chú sẽ ở đây.”

“Không xa đâu.”

“Vai chú vỡ nát rồi.”

“Chú có thể đạp chân.”

“Không.”

“Cháu sẽ không bỏ chú đâu.”

Audie nhớ lại lời bố anh bảo phải bám vào vật nào đó. Phải bám chặt như đĩa, nhưng anh không biết đĩa là con gì.

“Được rồi, tức là con sẽ phải bám chặt như người chỉ có một tay đang bám vào vách đá trong khi ông ta bị cù lét.”

“Con có máu buồn đấy.”

“Bố biết.”

“Con phải bám chặt như con mèo đang sợ hãi túm lấy chiếc áo len.”

“Con phải bám chặt như đứa trẻ sơ sinh ôm lấy bầu sữa của Marilyn Monroe.”

Vì vậy anh bám chặt vào chiếc thuyền cho đến khi ngón tay tê cóng và cánh tay lạnh lặn cũng không thể giữ được lâu nữa. Kiệt sức và hầu như không còn cảm giác, anh không nhận ra mình đã buông tay, không vùng vẫy túm lấy thứ gì đó, hay cố ngoi lên hít không khí.

Ngược lại, anh chìm xuống dưới mặt nước, mệt mỏi vì phải chiến đấu, chỉ muốn ngủ thật say.

Anh chìm dần, ngược nhìn lên đáy con thuyền, tự hỏi liệu có thể thấy được các ngôi sao từ bên dưới mặt nước hay không.

Rồi cô sẽ xuất hiện, thiên thần đã đi cùng anh trong đêm anh trốn khỏi Three Rivers và bơi qua hồ chứa Choke Canyon. Cô mặc bộ váy màu trắng sữa, đập dờn và xoay tròn quanh người như thể đang trong một chuyển động thật chậm. Tim anh đập nhanh. Miễn là cô ở đây thì anh sẽ không chết trong cô đơn.

Belita quấn chân quanh eo anh và ghì đầu anh vào ngực mình. Anh có thể cảm nhận được nhịp đập trái tim cô cùng mái tóc mềm mại của cô lướt lơ quanh má anh.

Tương lai của họ đang mở ra trước mắt anh: Thức dậy trên tấm khăn trải bằng cotton, lắng nghe tiếng sóng vỗ vào bờ. Dùng bữa sáng tại một quán cà phê ở khu chợ với bánh bắp nhồi thịt và chuối chiên. Bơi trong làn nước xanh trong vắt như vỏ chai, nằm dài trên bãi cát cho đến khi ánh mặt trời buộc họ phải tìm kiếm sự mát mẻ trong một căn phòng và rồi họ sẽ làm tình bên dưới cánh quạt đang quay...

“Anh phải trở lại thôi,” cô thì thầm.

“Không. Làm ơn cho anh ở lại đi.”

“Không phải bây giờ.”

“Anh đã giữ lời hứa. Thằng bé an toàn rồi.”

“Nó vẫn cần anh.”

“Anh đã rất cô đơn.”

“Bây giờ anh đã có nó.”

Cô hôn anh, anh chìm xuống sâu hơn, sung sướng được chết trong vòng tay cô, nhưng một bàn tay đột ngột nắm lấy cổ áo

anh, một cánh tay quàng qua cổ anh và một đôi chân thiếu niên khỏe mạnh kéo anh lên, mạnh mẽ bơi vào bờ.

Chương Kết

Cảm giác thật lạ lẫm khi một người ký tên vào cuốn sổ đăng ký vào thăm cái nhà tù mà mình đã dành gần một phần ba cuộc đời ở đó. Và còn lạ lùng hơn khi bước dọc hành lang dài hẹp dẫn tới phòng khách, băng ngang vách kính nơi các tù nhân đang ngồi đợi để được gặp vợ, mẹ, con trai và con gái họ.

Audie cảm thấy hơi căng thẳng lúc ngồi xuống và nhìn ngang dọc hàng ghế khách, nơi bọn trẻ đang ngo ngoáy trên đùi mẹ hay được bế ẵm lên để đặt những nụ hôn qua lớp vách kính trong.

Moss xuất hiện, kéo ghế ra, hạ độ cao để thân hình to lớn của anh khớp với ô nhìn được. Anh nhắc điện thoại, trông nó giống như một món đồ chơi trong tay anh.

“Này!”

“Anh thế nào, anh bạn to lớn?”

Moss nhăn nhó. “Khỏe hơn cả gấu. Vai cậu sao rồi?”

Audie giơ lên cánh tay trái vẫn còn phải đeo băng quàng qua cổ. “Sự nghiệp bóng rổ của tôi đã kết thúc.”

“Dù sao thì những gã da trắng như cậu cũng không nhảy cao được.” Moss ngả người ra lưng ghế, gác chân lên mặt bàn hẹp.
“Sao cậu đến được đây?”

“Đặc vụ Fumess đưa tôi đến.”

“Cô ấy đâu?”

“Đang nói chuyện với giám đốc nhà tù, nhưng cô ấy sẽ tới chào hỏi anh. Cô ấy cho là chúng ta cần nói chuyện riêng.”

“Tôi mong cô ấy nghĩ chúng ta là những kẻ đồng tính.”

“Anh hả, có lẽ đấy.”

“Được, cậu cố mà giữ lời khi nào tôi rời khỏi đây đấy nhé.”

“Vậy lúc đó là khi nào?”

“Theo luật sư thì tôi có cơ hội tốt để sớm được tạm tha, đặc biệt là sau khi tôi ra làm chứng trước bồi thẩm đoàn về vụ xét xử Valdez cùng Pilkington.”

“Sớm chừng nào?”

“Trước khi tôi năm mươi tuổi, đại khái là không quá lâu.”

“Nói chuyện này mới nhớ, Crystal thế nào?”

“Ồ, cô ấy ổn. Cậu vừa lỡ mất cuộc gặp với cô ấy. Cô ấy đã mặc bộ váy tôi thích nhất – nó giúp phô bày ngực cô ấy.”

“Đừng để đặc vụ Fumess nghe thấy anh nói thế.”

“Chết tiệt, chắc chắn là không rồi.” Moss nhe răng cười.
“Cậu có xem tin tức không?”

“Có.”

Rồi anh kể về vụ bắt giữ Thượng nghị sĩ Dowling. Giữa rừng

máy quay và đám phóng viên đang om xòm vây quanh, ông ta bị dẫn lên vỉa hè bởi hai nhân viên FBI, một trong hai người quá thấp bé nên chỉ thấy được đỉnh đầu cô. Bồi thẩm đoàn đã phán ông ta tội lợi dụng chức vụ và bẻ cong công lý.

Clayton Rudd trở mặt còn nhanh hơn một con gà bị nướng trên xiên và lập tức đưa ra bằng chứng chống lại Dowling cùng Valdez. Theo lời Valdez khai báo với bồi thẩm đoàn, Pilkington và Senogles là những kẻ chủ mưu, còn anh ta chỉ là một con tốt trong vụ cướp, làm theo mệnh lệnh của người chủ, nếu không ông ta đe dọa sẽ công khai mọi chuyện và hủy hoại anh ta. “Tôi không giết ai hết,” anh ta gào lên với đám phóng viên lúc bị kéo ra khỏi phòng xử án.

Có lẽ phải mất một năm nữa trước khi anh ta bị xét xử. Còn bao nhiêu người sẽ sa lưới nữa đây? Hoặc có thể giới cầm quyền sẽ chấn chỉnh hàng ngũ và cố gắng hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất.

Max quay về sống cùng Sandy, nhưng chỉ khi Valdez bị từ chối được tại ngoại. Cô tuyên bố mình hoàn toàn không biết gì về vụ cướp cũng như vụ xóa sổ nhân chứng và Audie tin cô.

“Cậu sẽ trở thành người rất giàu có đấy,” Moss nói. “Mười năm tù oan – họ sẽ phải bồi thường cho cậu cả triệu đô.”

“Tôi không muốn tiền của họ.”

“Tôi tin chắc là cậu sẽ làm thế. Mẹ kiếp! Cho tôi nhé.”

“Nhìn phản ứng lần trước của mọi người khi cho là tôi có

tiền đi.”

“Ừ, nhưng lần này khác. Cậu là người trong sạch.”

“Tôi vẫn luôn trong sạch.”

Một đứa trẻ sơ sinh bắt đầu òa khóc trên hàng ghế dành cho khách nói chuyện với tù nhân.

Người mẹ trẻ liền cởi khuy áo, bắt đầu cho con bú, nhưng lính gác bảo cô phải cho nó bú ở chỗ khác. Miễn cưỡng, cô đành chào tạm biệt và bế đứa trẻ tới phòng chờ hoặc nhà vệ sinh công cộng hay trong chiếc xe nóng nực của mình.

“Anh đã từng nghĩ tới chuyện có con chưa?” Audie hỏi.

“Tôi thích có con,” Moss đáp, “nhưng hơi lo lắng việc nuôi dạy chúng. Có vẻ bản thân tôi là một ví dụ tồi.”

“Anh sẽ là một ông bố tốt,” Audie trấn an. “Tốt nhất.” Anh dừng lại, đắn đo một chút. “Tôi vẫn chưa có cơ hội để cảm ơn những gì anh đã làm cho tôi.”

“Tôi chẳng làm gì cả.”

“Anh biết ý tôi mà. Cả cuộc đời, tôi luôn được mọi người sẵn sàng giúp đỡ và tôi không biết liệu mình có xứng đáng hay không.”

“Cậu rất xứng đáng,” Moss đáp, rướn người về phía trước, khóe mắt hơi ẩm ướt khiến mắt anh có vẻ lấp lánh. “Tôi nhớ ngày đầu tiên cậu vào đây. Trông cậu rất yếu ớt. Bọn tôi đã cá xem cậu có thể sống sót được bao lâu.”

“Anh có kiếm được tiền cược từ tôi không?”

“Cậu làm tôi mất hai mươi đô và hai thanh chocolate Mars đấy. Không ai biết cậu có khả năng gì, nhưng cậu đã cho họ thấy.”

Audie hít thật sâu. “Tôi không cố tỏ ra...”

“Để tôi nói nốt,” Moss cắt ngang, hai mắt nhắm chặt. “Cậu biết trong này thế nào rồi – mỗi ngày đều là một khảo nghiệm. Nhàm chán. Bạo lực. Đau khổ. Cô đơn. Nó tích tụ trong ngực như một tiếng gào thét. Chắc hẳn thi thoảng cậu sẽ được nghe một câu chuyện cười, nhận bưu kiện đựng đồ ăn được gửi đến, một lá thư hay một người đến thăm – chúng sẽ giúp cuộc sống dễ chịu hơn trong vài giờ – nhưng vẫn không đủ. Rồi cậu đến, Audie. Tôi biết cậu không cố tỏ ra cao thượng hay danh giá, nhưng kỳ lạ sự thật lại là thế. Cậu chiến đấu và không thể tránh được phải làm thế, nhưng cậu đã vượt lên trên tất cả. Cậu cho chúng tôi tấm gương để soi vào. Chúng tôi là những kẻ yếu đuối, cư xử như súc vật, nhưng cậu đã cho thấy chúng tôi có thể tốt đẹp hơn.”

Audie cố nuốt cục nghẹn trong cổ họng và vô cùng biết ơn khi Desiree xuất hiện trong phòng khách, phớt lờ những tiếng xì xầm, huýt sáo của đám tù nhân lúc cô đi ngang qua ô cửa họ. Cô nhắc ống nghe thứ hai lên.

“Trông cô có vẻ cao hơn thì phải,” Moss bông đùa.

“Còn anh thì béo hơn tôi nhớ.”

Moss vỗ vỗ bụng. “Chắc là do những món ăn ngon lành chúng tôi có ở đây đấy.”

Audie nhường ghế cho Desiree. “Anh có thể ở lại,” cô nói.

“Không, tôi cần đuổi chân đuổi tay.” Anh lo lắng nhìn xung quanh. “Tôi vẫn lo sợ họ sẽ nhận ra rằng mình đã sai lầm và lại nhốt tôi vào.”

“Sẽ không ai nhốt anh đâu.”

“Giống nhau thôi.”

Audie xòe bàn tay phải, áp lên mặt vách kính, chờ Moss cũng làm điều tương tự, đến khi bàn tay họ áp vào nhau.

“Bình an nhé, anh bạn tốt. Chào Crystal giúp tôi.”

“Được.”

Bước dọc theo vách kính, Audie để ý thấy một số khách thăm đang quay sang nhìn mình chăm chú. Anh nghe tiếng ghế xô ra và ai đó vỗ tay. Quay lại, anh thoáng thấy Junebug đang đứng sau ô kính. Klutz ở ô bên cạnh, rồi Sandals, Bowen, Little Larry và Shoats. Họ đứng cả dậy, vỗ tay hoan hô, những tù nhân đang phải trả giá cho tội lỗi của mình, rồi tiếng vỗ tay như con sóng lan khắp Three Rivers, tới tận những phòng giam xa xôi, nơi các tù nhân đang đập vỏ lon lên song sắt hay giậm chân, hô to tên Audie, và vọng lại, đập vào tai anh, làm nhòe tầm mắt của anh trên lối đi ngắn ngủi mà anh phải mất mười một năm mới đi hết.

Bầu trời trong xanh, điểm những cụm mây trông như đám hạt giống đã sẵn sàng phân tán trong cơn gió đầu tiên. Nhưng chẳng

thấy tấm hơi của gió đầu và hầu như không có một âm thanh nào ngoài tiếng ồn ào của các phương tiện đi lại cùng tiếng chim hót trên cây. Audie rời khỏi xe, cảm nhận hơi nóng tỏa lên từ mặt đường nhựa. Nghĩa trang trải rộng phía trước với hàng ngàn bia mộ, rải rác từng hàng ngay ngắn như hàm răng trẻ em, với những khoảng trống ngăn cách chúng được trồng đầy hoa thay vì trám bằng vàng.

Sandy Valdez rời khỏi ghế lái, chờ Max bước tới cạnh cô.

“Anh có muốn vào đó một mình không,” cô hỏi.

“Không,” Audie đáp và nhìn Max.

“Tôi sẽ đợi ở đây,” cô nói rồi siết chặt tay Max.

Họ bước dưới hàng cây, trong bóng râm cho đến khi tới được góc nghĩa trang, nơi bãi cỏ ít được chăm sóc hơn và một hàng rào ngăn cách nó với con đường có bốn làn xe. Bãi cỏ lác đác những gò đất nhỏ. Audie tìm kiếm trong tấm bản đồ nhận được từ Văn phòng Điều tra Cái chết Bất thường của hạt Dreyfus.

“Là chỗ này,” anh nói. Không bia mộ. Không hoa. Chỉ là hàng chục tấm biển kim loại hình vuông đánh dấu được gắn trên que nhọn, đóng vào mặt đất, gần như bị cỏ dại che mất. Mỗi tấm biển được dập một con số. Audie phải tìm con số gắn cho cô. Đây rồi: UJD-02052004. Quỳ xuống, anh bắt đầu nhổ cỏ xung quanh tấm biển. Anh nên mang theo hoa. Trên ngôi mộ gần đó, có vò một lọ mứt có cắm những bông hoa héo. Audie ném đám hoa đó đi, dùng áo sơ mi lau sạch bóng cái lọ. Anh đi hái hoa cúc dại

không bị xén vì mọc sát bờ rào.

Max cùng tham gia với anh, và rất nhanh họ đã có được một bình hoa nhỏ sắc sỡ. Audie dùng cánh tay không bị thương móc đất ra và chôn cái lọ xuống để nó không bị đổ. Anh đã từng muốn mang lại cho Belita rất nhiều thứ, nhưng giờ đây tất cả những gì cô có chỉ là một tấm biển đánh dấu, một con số đập nổi và hoa cúc dại cắm trong lọ nút.

“Anh xin lỗi vì bọn anh không thể tới sớm hơn,” anh thì thầm, tưởng tượng ra cô đang nằm bên dưới anh, gối đầu lên một cái gối. “Đây là loài hoa em thích nhất, em nhớ chứ?”

Audie liếc nhìn Max. “Anh đã đưa Miguel cùng đến.” Max có vẻ bối rối và không biết nên làm gì. Nó nên quỳ xuống? Hay cầu nguyện?

“Thằng bé đã cứu anh khỏi chết đuối,” Audie vẫn tiếp tục trò chuyện với Belita. “Chắc hẳn là được di truyền từ em.” Anh bắt đầu kể cho cô toàn bộ câu chuyện, giải thích Max đã kéo anh vào bờ, lôi anh lên bãi cát lúc xe cảnh sát đến và một chiếc trực thăng đang lượn lơ trên không thế nào. Audie gần như đã mất đi ý thức, nhưng vẫn nhớ được ánh đèn sáng rực và tiếng người la hét. Moss yêu cầu mọi người dẫn ra và đứng ngay cạnh Audie như đang canh gác cho anh.

Phải tám tiếng sau Audie mới mở mắt. Anh đang nằm trong bệnh viện, một tay đeo trên cổ và đặc vụ Fumess ở cạnh giường anh.

“Tại sao một người có thể vừa cực kỳ đen đui, vừa vô cùng may mắn như anh được nhỉ?” Cô thắc mắc.

“Tôi đoán là mình vừa làm vỡ gương, vừa nhặt được móng ngựa[75] trong cùng một ngày,” anh trả lời, vẫn còn bông bênh vì thuốc giảm đau.

Chính Desiree đã tìm ra nơi chôn cất Belita. Hạt Dreyfus đã dành một góc đặt biệt trong nghĩa trang cho những thi thể không nhận dạng được hoặc không có thân nhân đến nhận.

“Tại sao lại không có bia mộ?” Max hỏi, lau mồ hôi trên mép.

“Chẳng ai biết tên mẹ cháu ngoại trừ chú... mà chú lại không thể cho họ biết,” Audie trả lời, lau bàn tay bẩn vào quần.

“Chú sẽ nói lời cầu nguyện chứ?”

“Thực sự chú không biết phải nói thế nào.”

“Cháu sẽ làm,” Max quyết định, quỳ xuống cạnh anh và làm dấu thánh giá. Nó cầu Chúa phù hộ cho Belita và trông nom những người yêu quý cô. Khi cất lên câu “Amen”, trái tim Audie bất chợt nhảy loạn đau đó giữa lồng ngực và cổ họng. Anh nhìn mảnh đất hình chữ nhật trơ trụi, biết rằng nó sẽ không bao giờ đủ lớn để chôn vùi lịch sử bên dưới.

Chúng ta được trao tặng vẻ ngoài, Audie thâm nghĩ, song lại tự tận hưởng cuộc sống của mình, những may mắn và bất hạnh. Có người cảm thấy mình có rất nhiều, có người rất ít. Một số lại phải nhặt nhạnh từng mẩu nhỏ và liếm sạch sành sanh. Chúng

ta vui vẻ lắng nghe tiếng mưa rơi, ngửi mùi thơm nồng của cỏ vừa mới cắt, ngắm nhìn nụ cười của người lạ, sự mát mẻ lúc bình minh trong một ngày nắng nóng. Chúng ta tìm hiểu sự vật và nhận ra những điều mình biết còn ít hơn những thứ mình không biết. Chúng ta vô tình vướng vào tình yêu giống như bất chợt bị cúm và bám vào nó như cọng cỏ cứu mạng trong cơn bão.

“Chúng ta nên làm cho mẹ cháu một tấm bia mộ,” Max đề nghị, đỡ Audie đứng lên. “Theo chú nên đề trên bia thế nào ạ?”

Audie ngẫm nghĩ một lát rồi chợt nhận ra, anh luôn biết phải viết gì trên tấm bia đó: *“Cuộc sống vốn ngắn ngủi. Tình yêu thì bao la. Hãy sống như thể không còn có ngày mai.”*

LỜI CẢM ƠN

Như thường lệ, tôi muốn gửi lời cảm ơn tới các nhà biên tập, các đại lý cùng các nhà sản xuất. Vài người trong đó vẫn luôn sát cánh bên tôi như: Mark Lucas, Ursula Mackenzie, Georg Reuchlein, David Shelley, Josh Kendall, Lucy Malagoni, Nicky Kennedy, Sam Edenborough và Richarad Pine.

Số còn lại là những người mới gia nhập hàng ngũ này, đặc biệt là Mark Pryor, biện lý quận kiêm nhà văn chuyên viết về tội phạm, sinh ra ở Liverpool và làm việc tại Texas, người đã có những góp ý vô giá cho tôi về mặt pháp luật.

Bất cứ ai từng viết về Texas đều biết rõ thế hệ nhà văn vĩ đại đi trước, bản thân tôi rất ngưỡng mộ William Faulkner, Cormac McCarthy, James Lee Burke, Ben Fountain và Phillip Meyer - cùng các diễn viên đã trần thuật lại tác phẩm của họ dưới dạng phim kịch. Những tác phẩm ấy đã giúp tôi đắm chìm trong Texas và sung sướng nắm bắt nhịp điệu của ngôn ngữ.

Lời cảm ơn cuối cùng xin gửi tới ba cô con gái đáng yêu của tôi vì mặc dù đã khôn lớn nhưng chúng vẫn luôn gần cạnh bên

tôi. Cuốn sách này được dành riêng cho Bella – cô con gái út vốn vẫn thường cảm thấy bị bỏ rơi, nhưng tôi đã hứa sẽ luôn dành những điều tốt đẹp nhất cho con bé.

Song người tôi cảm thấy biết ơn nhất chính là mẹ của chúng – cũng là vợ của tôi – dù không biết phải dùng từ ngữ nào để nói về người phụ nữ đã đồng hành cùng tôi suốt ba mươi năm qua. Dù biết tôi yêu cô ấy, nhưng tôi vẫn luôn muốn nói với cô ấy rằng: “Anh yêu em.”

HẾT

• Chú thích •

Slurpee: một nhãn hiệu đồ uống.

methadone Một dạng ma túy, có tác dụng tương tự morphine và heroin, nhưng khác là thời gian tác động kéo dài hơn và người sử dụng không có xu hướng tăng liều dùng.

pinacoladas: Một loại cocktail pha trộn giữa nước dừa, rượu rum và nước dừa.

chòm Orion Còn được gọi là Thợ Săn, là một chòm sao nổi bật, có lẽ được biết đến nhiều nhất trên bầu trời.

chòm Cassiopeia Còn gọi là Thiên Hậu, mang hình ảnh của nữ hoàng Cassiopeia trong truyền thuyết Hy Lạp. Chòm sao này dễ dàng được nhận dạng do hình dạng chữ M được tạo thành từ 5 ngôi sao sáng của chòm.

chòm Ursa Major Còn gọi là Đại Hùng mang hình ảnh Gấu Lớn, một trong những chòm sao nổi tiếng nhất. Gồm 7 ngôi sao có độ sáng gần như đồng đều nhau, trong thiên văn học Trung Quốc gọi 7 ngôi sao sáng nhất này là sao Bắc Đẩu.

đường Farm to Market Một con đường nội bang hoặc nội hạt kết

nối các vùng nông thôn, trang trại với các thị trấn. Đây là những con đường chất lượng tốt, thường là đường cao tốc, mà nông dân và chủ trang trại sử dụng để vận chuyển sản phẩm đến các thị trấn hoặc các trung tâm phân phối.

[9] Bài hát nổi tiếng của ban nhạc rock Survivor nước Mỹ

Rocky Balboa và Apollo Creed: là hai nhân vật trong loạt phim về chàng võ sĩ Rocky

[11] Yoda là một nhân vật trong bộ phim *Chiến tranh giữa các vì sao*, bậc thầy về khả năng linh cảm, sử dụng thần lực.

[13] Kiểu văn phòng làm việc chung của rất nhiều bộ phận khác nhau, không đặt vách ngăn giữa các bộ phận và các bàn làm việc.

Girl Scout: Hội Nữ hướng đạo Mỹ, tổ chức chuyên về các hoạt động cho nữ giới tại Mỹ và các bé gái sống ở hải ngoại. Chương trình bán bánh bích quy là một hoạt động nhằm gây quỹ cho hội.

Quantico: Nơi huấn luyện đặc vụ chống khủng bố của Mỹ.

[16] Nghĩa là: Tôi có thể mua nước ở đâu? Nhà vệ sinh ở đâu?

FBI: *Federal Bureau of Investigation* – Cục điều tra Liên bang Mỹ.

Vịt Daffy: nhân vật hoạt hình nổi tiếng được sản xuất bởi hãng Warner Bros, với hình dáng màu đen và theo thuyết nhân cách hóa.

pound: ~ 0,454 kg, 200 pound ~ 90 kg.

Willy Wonka Nhân vật trong phim *Charlie và Nhà máy chocolate*.

John Wayne: Đạo diễn và diễn viên Mỹ nổi tiếng trong dòng phim cao bồi. Các bộ phim của ông thường là cảnh bắn giết nhau.

PCB: *Polychlorinated biphenyl* - Một nhóm các hợp chất nhân tạo được sử dụng rộng rãi trong quá khứ, chủ yếu trong các thiết bị điện nhưng đã bị cấm vào cuối những năm 1970 ở nhiều nước bởi nguy cơ gây hại cho môi trường và sức khỏe. PCB rất bền vững và hiện vẫn đang còn tồn tại trong môi trường.

[23] Cặp đôi khét tiếng sống ngoài vòng pháp luật của Mỹ những năm 1930, chuyên đi cướp của nhà giàu, các ngân hàng và trợ cấp cho người nghèo trong giai đoạn khó khăn nhất lịch sử nước Mỹ.

[24] Một loại bánh snack nổi tiếng của Mỹ.

[25] Scarlett bị phát âm sai phụ âm “s” thành “th”.

[26] Truyền thuyết về tiên rằng ở các nước nói tiếng Anh. Nếu đứa trẻ đặt chiếc răng sữa vừa rụng xuống dưới gối thì một vị tiên sẽ đến trong giấc ngủ và cho đứa bé tiên để đổi lấy chiếc răng.

[27] Nghĩa là “chú hôi”, nguyên văn “smell” nhưng Scarlett phát âm thành “thmell”.

mojito: một loại đồ uống nổi tiếng của Cuba, pha chế từ rượu Rum, chanh và bạc hà.

[29] Một tòa nhà hơn 100 năm tuổi nổi tiếng ở Houston, chuyên được dùng để tổ chức các sự kiện.

[30] John Calvin Coolidge Jr là tổng thống thứ 30 của Mỹ, nhiệm kỳ 1923-1929.

[31] Một tập đoàn bán lẻ của Mỹ.

[32] Thuật ngữ trong bóng chày, đĩa nhà là vị trí cầu thủ tấn công cầm gậy để đánh trái bóng mà đội bạn ném về phía đĩa nhà.

[33] Nghĩa là “thưa ông”, “thưa ngài” trong tiếng Tây Ban Nha.

[34] Nghĩa là: “Tôi xin lỗi. Tôi không cố ý nhìn... à... ừm...”

[35] Nghĩa là “Màu vàng”.

[36] Lăn lượt: “Nhà Máy Gỗ”, “Đường Hươu Chạy” và “Ngôi Nhà Lộng Lẫy”.

[37] Một kiểu nhà rất lớn, đắt tiền và ấn tượng, không chú trọng không gian sống mà chú trọng tới đồ vật trưng bày như thánh tích thể thao, chiến lợi phẩm... nhằm thể hiện sự giàu có, tầm quan trọng hay địa vị của gia chủ.

[38] Mã Morse là một loại mã hóa ký tự dùng để truyền các thông tin điện báo trong những năm 1870 - 1967. Mã Morse dùng một chuỗi đã được chuẩn hóa gồm các phân tử dài và ngắn để biểu diễn các chữ cái, chữ số, dấu chấm, và các ký tự đặc biệt của một thông điệp.

BOTL: *Be On The Lookout* - nghĩa là 'Coi chừng'.

[40] Một loại khoáng sản được ứng dụng rộng rãi trong công nghệ mỹ phẩm, thường được biết đến với tên bột tan hay đá mềm.

[41] Một loại bánh nhân nho đặc trưng của Đan Mạch.

[42] Hộp hình thú được sử dụng trong lễ hội truyền thống của vùng châu Mỹ Latin, chứa đầy kẹo và quà bên trong, được treo lên trần nhà, người tham gia sẽ bịt mắt và dùng gậy đánh vỡ nó.

[43] Dùng thay tiền chơi trong sòng bạc.

[44] Tên một trò chơi bài.

[45] Cộng hòa El Salvador – nằm ở khu vực Trung Mỹ, từng là thuộc địa của Tây Ban Nha.

[46] Một mẫu khoảng 0.4 hecta.

[47] Một công ty với dịch vụ bảo lãnh tại ngoại cho mọi người.

[49] Loạt phim truyền hình thực tế về pháp luật và cảnh sát Mỹ.

[50] Loạt phim truyền hình về tội phạm Mỹ.

Tiếng ồn trắng: *white noise* – Thuật ngữ trong xử lý tín hiệu, mô tả một tín hiệu ngẫu nhiên có cường độ bằng nhau ở tần số khác nhau. Tiếng ồn tĩnh (*static noise*) mô tả tín hiệu lạ, không ăn khớp trong máy thu âm.

[52] Nguyên văn: Double homicide. Mô tả trường hợp một người bị buộc tội giết chết hai người thường sẽ bị tính với hai tội danh giết người, chứ không phải một tội danh kết hợp hai trường hợp tử vong.

JFK: *John Fitzgerald Kennedy*, thường được gọi là Jack Kennedy hay JFK, là tổng thống thứ 35 của Mỹ, tại nhiệm từ năm 1961 đến năm 1963.

[54] Cách gọi miệt thị lính Đức.

[55] Cục dự trữ Liên bang Mỹ.

SWAT: Đội cảnh sát tinh nhuệ có vũ khí và được đào tạo đặc biệt.

[57] Ban nhạc rock nổi tiếng của Mỹ thành lập năm 1961 tại Hawthorne, California.

[58] Thuật ngữ trong bóng chày, tức là cú đánh cho phép người đánh bóng chạy quanh ghi điểm mà không phải dừng lại.

[59] Khoảng 136 kg.

[60] Cỡ phổ biến nhất của nòng súng săn hiện nay, nghĩa là 12 viên bi chì có đường kính bằng nòng súng sẽ có tổng khối lượng bằng 0,454 kg.

[61] Albert Arnold Gore, Jr.: Phó Tổng thống thứ 45 của Hoa Kỳ, ông giữ chức vụ này từ năm 1993 đến 2001 dưới thời Tổng thống Bill Clinton.

[62] Axít lactic: Chất chính tạo ra cảm giác mỏi ở cơ bắp. Khi vận động mạnh và cơ thể không cung cấp đủ oxi, cơ thể sẽ mượn glucose từ các tế bào để biến thành axít lactic. Quá trình này sản sinh ra năng lượng.

[63] Vị vua huyền thoại của Thebes.

[64] Nguyên văn: Spike. Dải gai nhọn rải ra mặt đường để cản trở, hoặc ngăn cản xe di chuyển bằng cách đâm thủng lốp.

[65] Code 4: No luther assistance neccesary: Âm hiệu của cảnh sát, chỉ trường hợp nạn nhân/người phạm đã chết, không cần hỗ trợ gì thêm nữa.

[66] Loại máy ghi hình, trực tiếp lưu dữ liệu vào ổ cứng.

[67] Số có tác dụng nhận dạng xe với đầy đủ các chi tiết quan trọng, từ loại động cơ cho đến nơi sản xuất.

[68] Một bảng chữ cái cùng các ký hiệu đặc biệt, thường được dùng trong các buổi gọi hồn, còn gọi là bảng cầu cơ.

[69] Nghĩa là: Cút đi! Cút đi! Anh là đồ quý dữ.

[70] Bà Marple hay còn gọi là Jane Marple là một nhân vật thám tử giả tưởng của Agatha Christie. Bà là thám tử được yêu thích thứ hai sau Hercule Poirot.

[71] Hệ thống đường thủy nội hải dài khoảng bốn ngàn cây số, bao gồm sông ngòi, vịnh, eo biển và kênh đào ở miền Đông và Đông Nam nước Mỹ.

[72] Còn gọi là Manny Pacquiao: Võ sĩ quyền anh chuyên nghiệp hạng bán trung, đồng thời cũng là nhà chính trị của

Phillipines.

[73] Yoda là nhân vật người lùn thông minh, dũng cảm trong phim *Chiến tranh giữa các vì sao*. Gandall là pháp sư tài ba trong phim *Chúa tể những chiếc nhẫn*. Morpheus là vị thần của những giấc mơ.

[74] Chú gấu Yogi, nhân vật phim hoạt hình của Mỹ.

[75] Quan niệm của người phương Tây, làm vỡ gương sẽ bị xui xẻo trong bảy năm, còn móng ngựa là biểu tượng của may mắn.